

Tam Thế

Contents

Tam Thế	1
1. Quyển 1 - Chương 1: Nhất Thế: Công Chúa Thất Sủng - Liên Hôn	2
2. Quyển 1 - Chương 2: Rung Động	8
3. Quyển 1 - Chương 3: Hẹn Ước	16
4. Quyển 1 - Chương 4: Chia Ly	20
5. Quyển 1 - Chương 5: Chân Tướng	27
6. Quyển 1 - Chương 5-2: Ngoại Truyện 1. Hạo Thiên	34
7. Quyển 1 - Chương 5-3: Ngoại Truyện 2. Nghi Hàm	39
8. Quyển 1 - Chương 5-4: Ngoại Truyện 3. Ngọc Thất (nhất)	42
9. Quyển 1 - Chương 5-5: Ngoại Truyện 3. Ngọc Thất (nhị)	49
10. Quyển 1 - Chương 5-6: Ngoại Truyện 3. Ngọc Thất (tam)	54
11. Quyển 1 - Chương 5-7: Ngoại Truyện 3. Ngọc Thất [tứ]	60
12. Quyển 1 - Chương 5-8: Ngoại Truyện 3. Ngọc Thất [ngũ - Hoàn]	64
13. Quyển 2 - Chương 6: Nhị Thế: Kẻ Báo Tử - năng Lực Dị Thường	68
14. Quyển 2 - Chương 7: Đâu Là Chốn Bình Yên?	76
15. Quyển 2 - Chương 8: Mạc Trọng	82
16. Quyển 2 - Chương 9: Gặp Lại	91
17. Quyển 2 - Chương 10: Điệu Múa Chia Ly	100
18. Quyển 2 - Chương 11: Buông Tay	107
19. Quyển 2 - Chương 11-2: Những Trái Tim Bên Lề	115
20. Quyển 2 - Chương 11-3: Cái Kết Viên Mãn Cho Ba Kiếp Theo Đuổi	118
21. Quyển 2 - Chương 12: Bí Mật Được Che Giấu	119
22. Quyển 2 - Chương 13: Tỏ Lòng	124
23. Quyển 2 - Chương 13-2: Những Câu Chuyện Bên Lề	127
24. Quyển 2 - Chương 14: Làn Nửa Chia Ly	132
25. Quyển 3 - Chương 15: : Cửu Vĩ Bạch Hồ - Đứa Trẻ Ấy	138
26. Quyển 3 - Chương 16: Cố Nhân	141
27. Quyển 3 - Chương 17: Tổ Hình	145
28. Quyển 3 - Chương 18: Những Cảm Xúc Không Tên	152
29. Quyển 3 - Chương 19: Hiểu Lầm	156
30. Quyển 3 - Chương 20: Kết Thúc	161
31. Quyển 3 - Chương 21: Ngoại Truyện 4. Chắp Nệm Ba Kiếp	173

Tam Thế

Giới thiệu

Bìa: Tinh Vân Thể loại: Huyền huyễn, cổ đại, ngược. Giới hạn độ tuổi: Không giới hạn Tình trạng sáng tác: Đã hoàn thành

1. Quyển 1 - Chương 1: Nhất Thế: Công Chúa Thất Sủng - Liên Hôn

Tôi cảm thấy lòng rất đổi ngọt ngào, lại không kìm được mà hỏi chàng thêm một câu: “Có phải một ngày trôi qua, chàng lại thích thiếp nhiều hơn một chút?”.

Chàng nhìn tôi, khẽ đáp: “Ừ”.

Tôi mỉm cười nhìn sâu vào mắt chàng: “Nếu vậy thiếp sẽ ở bên chàng trọn đời trọn kiếp, không bao giờ lìa xa”.

Suốt cả tháng nay, tôi bị phụ vương cấm bước chân ra khỏi tấm điện của chính mình, cả ngày phải ngồi chép thơ trong chồng sách mà cung nữ mang tới. Nhìn chồng sách ngày một cao dần, tôi chỉ hận không thể đem chúng đi đốt thành tro.

Yến quốc tôi từ xưa đã trọng văn, từ vương tôn quý tộc cho đến thường dân đều có thể tức cảnh sinh tình mà làm ra những bài thơ khiến người khác trầm trồ khen hay. Bởi vậy, đối với Yến quốc chúng tôi mà nói, đã là người Yến quốc mà không biết làm thơ vẽ tranh thì đúng là làm trò cười cho thiên hạ, còn nếu đó là người của hoàng tộc vương thất thì đúng là nỗi hổ thẹn cho giang sơn xã tắc Đại Yến.

Đáng tiếc thay, người đó lại chính là tôi.

Tôi là nữ công chúa của Yến quốc, hiệu Chiêu Ninh, tên Diệp Thất. Trên tôi có ba ca ca và bốn tỷ tỷ, ai cũng tài hoa xuất chúng, là niềm tự hào của vương tộc. Trong số họ, đáng nói đến nhất chính là tứ tỷ Ngọc Thất của tôi. Ngọc Thất và tôi tuy là tỷ muội song sinh nhưng lại khác nhau một trời một vực. Tỷ ấy là viên minh châu của Yến quốc, còn tôi chẳng qua chỉ là cái bóng của tỷ ấy mà thôi. Tỷ ấy vừa xinh đẹp vừa tài giỏi, lại thuần khiết thiện lương, ân cần dịu dàng với cả con kiến, không chỉ am tường sách vở mà còn am tường nhạc lý, tài ca vũ của tỷ ấy đứng đầu thiên hạ, được mệnh danh là Yến quốc đệ nhất tài nữ đương thời.

Tỷ ấy hoàn hảo giỏi giang như vậy, đầu gối lại có một muội muội kém cỏi như tôi. Cầm kỳ thi họa chỉ biết chút ít, càng không biết thứ gì gọi là đoan trang hiền dịu, từ nhỏ đến lớn chỉ biết cảm thương cảm kiêu, không ngoan ngoãn ở trong cung học lễ nghĩa nữ công mà chỉ thích xông pha trận mạc, chinh chiến bốn phương, không giống nữ nhi bình thường chút nào. Cũng chính vì vậy mà đã mười bảy tuổi nhưng người đến cầu thân tôi chỉ có thể đếm trên đầu ngón tay, trong khi người đến cầu thân Ngọc Thất lại xếp hàng dài dằng dặc, nhiều không kể xiết. Cũng chính vì lý do đó mà phụ vương coi trọng tứ tỷ, còn tôi thì không. Ông hạ lệnh cấm tôi ra khỏi tấm điện của chính mình trong vòng một tháng, và trong khoảng thời gian một tháng đó tôi phải học lễ nghĩa, học nữ công để chuẩn bị xuất giá.

Khoảng thời gian một tháng này đối với tôi dài như mười năm, ngày qua ngày phải ngồi lì trong điện chép thơ, không chép thơ thì học thêu thùa may vá, học múa học đàn, tóm lại là học nhiều đến nỗi không có thời gian chợp mắt. Vốn biết Ngọc Thất là một người rất tốt, luôn giúp đỡ và xuất hiện khi người khác gặp khó khăn, nhưng tôi hoàn toàn không ngờ tỷ ấy lại là người kết thúc chuỗi ngày dài tẻ nhạt, vô vị và đầy mệt mỏi của tôi.

Hôm đó, một người luôn tỏ ra đoan trang hiền dịu, phong thái ung dung nhàn nhã như tứ tỷ lại xuất hiện ở tấm điện của tôi với bộ dạng hơi nhếch nhác. Tỷ ấy đứng trước mặt tôi, hai gò má ửng hồng như hoa đào mùa xuân, những giọt mồ hôi lấm tấm trên vầng trán bạch ngọc đẹp như những hạt châu, lồng ngực phập phồng, không ngừng thở dốc. Thấy tỷ ấy như vậy, tôi lập tức buông bút, rót cho tỷ ấy một cốc trà, vừa đưa cốc trà cho tỷ ấy vừa hỏi: “Trông tỷ thế này, tỷ vừa từ đâu về?”.

Ngọc Thất đón cốc trà từ tay tôi, chẳng nói chẳng rằng mà cầm cốc trà uống một hơi cạn sạch, hiển nhiên là rất khát. Cuối cùng cũng thở ra một hơi, tỷ ấy đáp: “Ta vừa thỉnh an mẫu hậu, người nói có sứ giả từ Tề quốc đến cầu thân ta”.

Tôi ngồi xuống chiếc ghế hoa lê đặt cạnh án thư, chống cằm nhìn vị tỷ tỷ như hoa như ngọc trước mặt: “Lại là chuyện đó sao? Muội cứ tưởng trong cung xảy ra chuyện gì nghiêm trọng”. Đúng là khiến người ta mừng hụt.

Tỷ ấy ngồi xuống chiếc ghế đối diện, cau mày nói một hồi: “Lần này thực sự nghiêm trọng đó, ta không gạt muội đâu. Mẫu hậu nói lần này phụ vương không có ý định từ chối, dường như trong lòng người đã quyết định gả ta cho thái tử Tề quốc rồi”.

Ngẫm nghĩ một lát, tôi gật đầu tán đồng, đưa ra chính kiến của mình: “Như vậy cũng không có gì lạ, Tề quốc là một nước vừa hùng mạnh vừa hiếu chiến, khiến các nước chư hầu khác sợ như sợ cọp. Nếu phụ vương đồng ý hôn sự này, mối bang giao hữu hảo giữa hai nước Tề - Yên sẽ được thắt chặt, Yên quốc có thể duy trì nền hòa bình thịnh trị ấy trong mấy chục năm nữa, đó là chuyện tốt. Còn nếu chúng ta từ chối yêu cầu của họ, đồng nghĩa với việc làm phật ý họ, hậu quả không ai lường trước được, rất có thể họ sẽ đưa quân san bằng Yên quốc. Mà thực lực hai bên, tỷ cũng rõ rồi đấy”.

Khác với Yên quốc, Tề quốc từ xưa đã trọng võ, các đời Tề vương đều trưởng thành trên lưng ngựa, nhiều người mới chập chững biết đi đã biết cầm thương cầm kiếm, mười hai tuổi đã xông pha ra trận, giết giặc lập công. Có chỉ huy tài giỏi như vậy, binh sĩ lại tinh nhuệ, anh dũng, được huấn luyện kỹ càng, vậy nên Tề quốc đánh đâu thắng đó, trăm trận thắng cả trăm. Nếu có thể liên hôn với Tề quốc, đó là chuyện đáng mừng, Yên quốc sẽ thoát khỏi mộng xâm lược của các nước chư hầu khác. Còn nếu hai nước trở mặt thành thù, Yên quốc chẳng khác nào chuốc lấy họa diệt vong.

Hơn nữa, các đời Yên vương từ khi lập quốc chỉ trọng dụng văn nhân, lấy cầm kỳ thi họa làm thú vui, và mãi mê với những thú vui tao nhã đó mà không thiết gì đến việc huấn luyện binh sĩ. Một khi chiến tranh bùng nổ, binh sĩ Yên quốc vốn không có nhuệ khí chiến đấu, kẻ địch lại là Tề quốc hùng mạnh, kết quả thế nào, khỏi bàn cũng rõ.

Vậy nên, cho dù trong thâm tâm phụ vương không muốn gả ái nữ của mình đến đất nước xa xôi đó, nhưng nghĩ đến lễ dân bách tính, nghĩ đến vận mệnh quốc gia và bốn phận của quân vương, người không còn cách nào khác.

Trong lúc tôi đang trầm tư suy nghĩ, tứ tỷ vẫn nhìn tôi chăm chăm, vẻ mặt nghiêm túc: “Có thể nói ra những lời như vậy, muội quả thực rất thông minh”.

Tôi gấp quyển sách cổ đang chép dở lại, lòng thầm nghĩ, sinh ra là công chúa, là huyết mạch hoàng gia, nếu ngay cả chuyện nhỏ như vậy mà cũng không biết, thì mười bảy năm qua tôi sống đã quá uổng phí rồi.

Vừa ngẩng đầu lên lại bất gặp đôi mắt long lanh ánh nước của tứ tỷ, tỷ ấy nhìn tôi, giọng nghẹn ngào: “Nói như vậy, không lẽ... ta không thể không đi sao?”.

Dẫu ngạc nhiên trước thái độ của tỷ ấy, tôi vẫn trả lời: “Đúng vậy. Một khi thái tử Tề quốc ngõ ý liên hôn, ắt hẳn sẽ chọn nàng công chúa hoàn hảo nhất, cao quý nhất để làm phi tử của mình. Mà ở Yên quốc chúng ta, ngoài tỷ ra, không còn ai khác thích hợp với vị trí đó”.

Nói xong những lời này, tôi nhìn thấy một giọt nước chảy ra từ khóe mắt của tứ tỷ, lăn xuống gò má trắng như tuyết, từng giọt nước mắt đẹp như những hạt ngọc long lanh. Ngay cả khi khóc, tỷ ấy vẫn đẹp như vậy, vẻ yếu đuối đó khiến người khác cũng cảm thấy đau lòng. Tỷ ấy đưa tay lau nước mắt, giọng vẫn nghẹn ngào: “Ta không muốn chấp thuận hôn sự này. Ta không muốn gả cho thái tử Tề quốc”.

Câu nói thấm đẫm nước mắt ấy làm tôi đột ngột chấn động. Ai cũng biết Chiêu Nhân công chúa Ngọc Thát là người từ bi lương thiện, luôn quan tâm đến dân chúng trong thiên hạ, luôn đặt hạnh phúc của muôn dân và sự tồn vong của quốc gia lên đầu. Vậy nên tôi vốn nghĩ, cho dù tỷ ấy không có tình cảm với Tề quốc thái tử, không muốn gả đến đất nước xa xôi hiếu chiến ấy, nhưng nhìn cục diện hai nước hiện nay, tỷ ấy nhất định sẽ gật đầu chấp thuận. Huống hồ thái tử Hạo Thiên, người sắp trở thành phu quân của tỷ ấy được mệnh danh là Tề quốc đệ nhất mỹ nam tử, văn võ song toàn, tính tình cẩn trọng sâu xa, là người trong mộng của biết bao thiếu nữ trong khắp thiên hạ.

Thế nhưng, tỷ ấy lại nói không muốn chấp thuận hôn sự này, không muốn gả cho thái tử Tề quốc.

Tôi không kìm được hỏi tỷ ấy: “Tại sao?”.

Ngọc Thất cúi đầu né tránh ánh mắt dò xét của tôi, ấp úng mở miệng: “Ta...”. Hiển nhiên là không muốn trả lời.

Thấy tỷ ấy như vậy, tôi lại giục: “Tỷ nói đi, rốt cuộc là tại sao?”.

Tôi chăm chú quan sát người trước mặt mình, thấy tỷ ấy siết chặt tay, khẽ hít một hơi sâu, tỷ ấy ngẩng đầu nhìn tôi, sắc hồng lan rộng trên hai gò má trắng như tuyết: “Bởi vì... ta đã có người trong lòng rồi. Ta không muốn lấy người mà ta không hề yêu”.

Câu trả lời ấy khiến tôi kinh ngạc tột độ, khẽ lặp lại những lời vừa rồi của tỷ ấy: “Người trong lòng? Tỷ đã có người trong lòng?”. Lát sau lại cau mày, truy hỏi đến cùng: “Người đó là ai? Chuyện này xảy ra từ bao giờ?”.

Tỷ ấy thở dài, bắt đầu giải thích: “Chàng là trưởng tử của Kim tể tướng, dung mạo tuấn tú, học vấn rất rộng. Ta và chàng gặp nhau vào buổi yến tiệc mà phụ vương tổ chức tuần trước, cả hai vừa gặp đã có tình cảm với nhau, còn quyết định trong bữa tiệc mừng thọ thái hậu tháng sau sẽ nói cho phụ vương mọi chuyện, nếu người không đồng ý, ta và chàng sẽ bỏ trốn. Chuyện xảy ra vào khoảng thời gian muội bị giam lỏng, muội không biết cũng phải”.

Thất thần hồi lâu, lát sau tôi lên tiếng: “Vậy... tỷ định làm gì đây? Tề quốc đã cử sứ giả sang tỏ ý liên hôn, cho dù tỷ có nói với phụ hoàng chuyện giữa tỷ và trưởng tử của tể tướng, người cũng sẽ không đồng ý hôn sự này mà từ chối yêu cầu của Tề quốc thái tử đâu”.

Tỷ ấy gật đầu: “Vậy nên ta mới tìm tới đây nhờ muội giúp”.

Tôi cảm thấy khó hiểu: “Nhờ muội? Muội thì giúp được gì chứ?”. Lòng đột nhiên có dự cảm không hay: “Không lẽ, tỷ muốn...”.

Lại bị tỷ ấy ngắt lời: “Đúng vậy. Ta muốn nhờ muội thay ta gả cho Tề quốc thái tử”.

Đầu óc tôi đột nhiên trống rỗng, tôi ngỡ như mình đã nghe lầm. Tráo đổi ư? Sao tứ tỷ, một người luôn lấy chuyện quốc gia làm trọng lại có thể nói ra những lời ấy? Đây là cuộc hôn nhân chính trị giữa hai nước, nó liên quan đến sự tồn vong của một quốc gia, sao tỷ ấy có thể nghĩ như vậy? Ngộ nhờ để Tề quốc phát hiện ra, không chỉ có tôi và tỷ ấy mất mạng, mà còn liên lụy đến cả đất nước này, liên lụy đến dân chúng Yến quốc. Chuyện này so với chuyện từ chối liên hôn với Tề xem ra còn nguy hiểm hơn vạn lần.

Tỷ ấy dường như nhìn thấu suy nghĩ của tôi, khẽ cắn môi dưới, tỷ ấy nói: “Ta biết... chuyện này rất nguy hiểm, nhưng thực sự ta không còn cách nào khác. Ta không muốn lấy một người mà ta không hề yêu. Nếu phụ vương nhất quyết gả ta cho Tề quốc thái tử, ta sẽ tự vẫn, quyết không phụ chàng”. Về mặt hoang mang, nhưng ánh mắt thập phần kiên quyết.

Ngọc Thất và tôi vốn là song sinh, tỷ ấy đau lòng, tôi cũng cảm thấy không vui. Dù rất mong tỷ ấy có được hạnh phúc của riêng mình, nhưng tôi cũng không muốn chiến tranh xảy ra, không muốn đẩy dân chúng Yến quốc rơi vào cảnh ngộ lầm than cực khổ, vậy nên mới lên tiếng: “Làm vậy tỷ sẽ không phụ chàng, nhưng lại phụ giang sơn xã tắc Đại Yến, phụ dân chúng trong thiên hạ”.

Với tính cách thường ngày của mình, tôi tưởng nói đến đây tỷ ấy sẽ tỉnh ngộ, sẽ từ bỏ hạnh phúc của bản thân mà chấp nhận cuộc hôn nhân này. Nào ngờ, tỷ ấy lại nói: “Ý ta đã quyết, cho dù người khác có nói thế nào, ta cũng sẽ không thay đổi, cả đời này nguyện chung thủy với chàng, ngoài chàng ra, ta quyết không lấy ai khác”.

Không để tôi kịp phản ứng, tỷ ấy nhìn thẳng vào mắt tôi, khóe mắt tỷ ấy vẫn còn vệt nước, nhưng ánh mắt và giọng nói lại thập phần kiên định, không hề giống tứ tỷ mà tôi biết chút nào: “Nếu ta chết, Tề quốc cho rằng chúng ta coi thường họ, họ sẽ động binh, Yến quốc diệt vong. Nhưng nếu muội đóng giả ta gả đến Tề quốc, nếu muội cố gắng không để bị lộ thân phận, mọi chuyện sẽ êm đẹp, không bên nào bị tổn thất”.

Tôi cau mày: “Vậy nếu bị phát hiện thì sao?”. Lúc đó, mọi chuyện còn rắc rối hơn, tệ hại hơn, Tề quốc có thể nuốt trôi cơn giận mà bỏ qua cho Yến quốc sao?

Khóe môi tỷ ấy cong lên: “Nếu vậy, để đề phòng bất trắc, muội hãy mê hoặc Tề quốc thái tử, câu dẫn chàng ta, khiến chàng ta yêu muội. Như vậy, cho dù âm mưu của chúng ta có bại lộ, thì vì muội, chàng ta cũng sẽ

không xuất binh đánh Yên quốc”.

Lòng tôi vẫn còn rất rối loạn: “Nhưng...”.

Lại bị tỷ ấy ngắt lời: “Nếu muội đồng ý, ta sẽ thay muội nhận hình phạt của phụ vương, thay muội chép thơ, học đàn, học múa. Còn muội dám nói không, ta sẽ nói với phụ vương phạt nặng gấp bội”.

Tôi: “...”.

Bây giờ tôi mới cảm thấy tứ tỷ thật đáng sợ. Tỷ ấy biết rõ nhược điểm của tôi, lợi dụng nó để khiến tôi phải giúp tỷ ấy, thay tỷ ấy gả cho Tề quốc thái tử.

Không còn lựa chọn nào khác, tôi đành phải liều một phen. Mặc kệ kết quả ra sao, chỉ cần biết bản thân đã cố gắng hết sức là đủ.

Vậy là ngày hôm sau, phụ vương tôi cử sứ giả sang Tề quốc trả lời yêu cầu của họ, nói rằng ông chấp thuận hôn sự này, nói Yên quốc rất vui khi hai nước liên hôn. Quân vương hai nước bàn bạc, cuối cùng định ngày mười lăm tháng sau là ngày thành hôn của tôi và Tề quốc thái tử.

Từ bây giờ cho đến ngày thành hôn còn đúng một tháng, và trong khoảng thời gian một tháng này, Ngọc Thất chuyển thẳng đến tẩm điện của tôi, dạy tôi cách đối nhân xử thế, dạy tôi làm thơ vẽ tranh, dạy tôi học múa học đàn, còn dạy tôi cách làm vài món điểm tâm đơn giản. Lúc làm điểm tâm trong nhà bếp của ngự thiện phòng, tôi có hỏi tỷ ấy: “Trong cung có biết bao cung nữ, chàng ta muốn ăn thì kêu họ làm, có sao lại phiền đến muội? Đường đường là thái tử phi của một quốc gia hùng mạnh, vậy mà phải đích thân vào bếp làm đồ ăn sao?”. Cần gì phải nhọc công như vậy, mất công tôi cặm cùi dưới bếp lại khiến chàng ta ăn xong phải nằm liệt giường mấy ngày thì khổ.

Tỷ ấy đưa tay gõ nhẹ vào trán tôi, dịu dàng trách cứ: “Trước khi được phong làm thái tử, chàng ta cũng là một nam nhân. Mà nam nhân thì, cho dù địa vị có cao thế nào, trong tay có nhiều kẻ hầu người hạ ra sao, chàng ta vẫn muốn thê tử của mình tự làm đồ ăn cho chàng ta, vì điều đó chứng tỏ trong lòng nàng ấy chàng ta chiếm một vị trí rất quan trọng”.

Tôi ngẫm nghĩ một lát, cảm thấy những lời đó cũng có lý, vậy là tôi lại phải nhọc công học nấu ăn. Cũng may tư chất tôi tốt, bắt chước khá giỏi, trí nhớ cũng không đến nỗi nào, vậy nên chỉ trong vòng một tháng tôi gần như đã trở thành một Ngọc Thất thứ hai.

Đối với tôi mà nói, khoảng thời gian một tháng trước khi xuất giá chỉ như một cái chớp mắt ngắn ngủi, khác hẳn khoảng thời gian một tháng mà tôi bị giam lỏng trong tẩm điện. Tại sao lại có sự khác biệt lớn như vậy, tôi trầm tư suy nghĩ một hồi, cuối cùng cũng tìm ra câu trả lời thỏa đáng. Có lẽ là do sắp trở thành tân nương, tâm tư dần trở nên phức tạp, và cảm xúc ít nhiều cũng có sự thay đổi.

Cái ngày mà tôi xuất giá, Ngọc Thất đích thân trang điểm cho tôi, tỷ ấy giúp tôi mặc hỉ phục, thoa phấn tô son. Qua chiếc gương đồng, tôi thấy tỷ ấy cầm chiếc lược ngà trong tay, vừa chải tóc cho tôi vừa nhẹ giọng thốt: “Thật không ngờ muội lại xuất giá trước ta”.

Tôi nhìn hình ảnh phản chiếu của mình trong gương, mỉm cười không nói.

Tỷ ấy vắn tóc cho tôi rồi đội lên đầu tôi chiếc mũ phượng lông lánh ánh vàng, không quên chỉnh lại nó để tôi không cảm thấy khó chịu trong suốt chuyến đi dài. Nhìn gương mặt đã trang điểm tinh tế trong gương đồng, khóe môi tôi bất giác cong lên. Cho dù tôi không tài hoa như tứ tỷ, nhưng tôi và tỷ ấy là một cặp song sinh, dung mạo giống hệt nhau, tỷ ấy khuynh quốc khuynh thành, nguyệt thẹn hoa hờn, tôi đương nhiên không thể là một cô nương xấu xí. Điều này không một ai có thể phủ nhận được.

Lúc tôi còn đang đắm chìm trong dòng suy nghĩ miên man của mình, Ngọc Thất đột nhiên lên tiếng: “Nhớ phải giữ gìn sức khỏe, phải biết tự chăm sóc và bảo vệ bản thân. Muội nhất định phải sống thật tốt, vì bản thân muội, vì ta, và vì giang sơn xã tắc Đại Yên”. Không biết có phải tôi nghe lầm hay không, nhưng tôi cảm thấy trong giọng nói mềm mại và trong trẻo của tỷ ấy có pha chút xót xa, áy náy. Có điều cảm giác đó của tôi có đúng hay không, tôi quả thực không thể chắc chắn.

Lúc đó, tôi nghĩ đây chỉ đơn thuần là những lời mà người làm tỷ tỷ thường dặn dò muội muội của mình trước khi muội ấy xuất giá, đâu ngờ rằng câu nói đó còn có ẩn ý sâu xa mà dù nằm mơ tôi cũng không dám

nghĩ đến.

Tháng tư, sắc xuân tràn ngập đất trời, đào thắm khoe sắc muôn nơi, tôi vận hỉ bào đỏ chói hành lễ trước mặt phụ vương và mẫu hậu, rồi hướng về phía hàng ngàn con dân Yên quốc đang quỳ phục dưới thành mà lạy ba cái. Hành lễ xong, tôi ngoái nhìn giang sơn Yên quốc một lần nữa, sau đó dứt khoát bước vào kiệu hoa, lên đường đến Tề quốc.

Nhờ phúc của ngày tốt, mọi chuyện đều thuận lợi, từ khi tôi khoác áo tân nương cho đến lúc được đưa vào tẩm điện của thái tử chờ động phòng, không hề xảy ra chuyện gì bất trắc.

Tôi ngồi trên chiếc giường lớn đặt trong tân phòng, đầu vẫn đội chiếc mũ phượng lông lánh cùng chiếc khăn thêu long phụng trình tường, trên người là bộ hỉ phục vừa dày vừa dài, vừa nóng vừa vướng víu. Bởi vậy, trong lòng tôi lúc này chỉ có một mong muốn duy nhất, mong tên thái tử đó mau sớm trở về phòng để lật khăn trùm đầu của tôi, để tôi có thể tháo bỏ mũ phượng cùng bộ hỉ phục rắc rối này.

Trước khi xuất giá, Ngọc Thất có nói với tôi rằng phải ngoan ngoãn ngồi trong phòng chờ đến khi thái tử lật khăn trùm đầu của tôi, như vậy mới đúng với các nghi thức của lễ thành thân. Còn nữa, tỷ ấy dặn tôi khi khăn trùm đầu được gỡ xuống, tôi phải nở nụ cười rạng rỡ nhất dành tặng phu quân của mình, thổ lộ với chàng những lời ngọt ngào êm ái. Sau đó chúng tôi sẽ cùng uống rượu hợp cẩn, hoàn tất đêm động phòng.

Bây giờ tôi đang mang thân phận của Ngọc Thất, nàng công chúa tài hoa cao quý nhất Yên quốc, đáng ra tôi nên làm theo lời của tứ tỷ để tạo ấn tượng tốt đẹp với Tề quốc thái tử, nhưng biết là một chuyện, làm là một chuyện, tôi vốn không giỏi nhẫn nại, nhất là trong tình cảnh này, trong đêm đầu tiên mà tôi trở thành thê tử của người ta, ngày đầu tiên mà tôi xuất giá.

Từ nhỏ đến giờ, khuyết điểm lớn nhất của tôi chính là thiếu kiên nhẫn. Một phần là tại bản thân, một phần là do hoàn cảnh. Thử nghĩ mà xem, dù gì thì tôi sinh ra cũng mang thân phận công chúa, mang trong mình dòng máu hoàng gia, xung quanh hầu hết là cung nữ nô tỳ, họ là hạ nhân, đương nhiên không thể bắt chủ nhân là tôi phải chờ đợi. Ví dụ như nửa đêm tôi tự dưng muốn ăn bánh chéo nhân cá, cho dù vẫn còn ngái ngủ nhưng họ cũng phải lập tức đi làm, không để tôi phải đợi lâu. Điều đó khiến tôi có chút ỷ lại, thiếu kiên nhẫn. Đây cũng là thói quen xấu thường thấy ở những người quen sống trong nhung lụa phú quý và có trong tay biết bao kẻ hầu người hạ.

Nến đỏ đã cháy được hơn nửa, tính kiên nhẫn của tôi cũng sắp vượt qua giới hạn, Tôi vốn không hề có thiện cảm với những cuộc hôn nhân chính trị, trong tình cảnh này, tôi càng chán ghét hơn, chút hảo cảm ít ỏi với vị thái tử được ca tụng là hiền đức, là tài hoa ấy phút chốc mất sạch. Chẳng lẽ chàng ta chưa nghe câu nói “đêm xuân một khắc đáng giá ngàn vàng” hay sao? Để tân nương của mình phải đợi lâu như vậy, xem ra chàng ta cũng chẳng phải loại người tốt đẹp gì.

Cuối cùng, khi sự nhẫn nại đã đến cực điểm, tôi hất bỏ khăn trùm đầu, cởi bỏ mũ phượng vướng víu. Mái tóc dài của tôi lập tức xõa xuống, cảnh tượng trong phòng hiện rõ trước mắt, không còn bị ảnh hưởng bởi chiếc khăn đỏ chói thêu long phụng. Tôi đưa mắt nhìn chiếc bàn đối diện với giường lớn, thấy trên đó bày vài món điểm tâm cùng hai chén rượu hợp cẩn, bụng tôi nhất thời kêu gào ầm ĩ. Để chuẩn bị thật tốt cho lễ thành thân, tôi bị Ngọc Thất gọi dậy từ rất sớm, bữa sáng chỉ kịp ăn một cái mìn thầu, từ lúc đó đến tận bây giờ chưa có cái gì bỏ vào bụng, không đói mới lạ.

Tôi cho cung nữ đứng ngoài lui xuống, sau đó khép cửa lại, khi phòng tân hôn chỉ còn lại mình tôi, tôi từ dáng vẻ đoan trang hiền dịu của Ngọc Thất trở về với tôi của ngày thường. Gạt bỏ mọi lời căn dặn của tứ tỷ cùng mấy quy củ nghi lễ phiền phức ra khỏi đầu, tôi ngồi xuống chiếc ghế đặt cạnh bàn, nhanh chóng thưởng thức đồ ăn của Tề quốc. Tôi thản nhiên ngồi ăn, cốt yếu chỉ để thỏa mãn cơn đói của mình. Ăn một hồi lâu, cảm thấy hơi khát, tôi cầm hai chén rượu hợp cẩn kia uống một hơi cạn sạch.

Cho dù cung nữ đã nói với tôi thái tử sẽ về phòng muộn, nhưng tôi không ngờ là lại muộn đến mức này. Sau khi ăn uống no say, chờ thêm một lúc nữa vẫn không thấy bóng dáng chàng ta đâu, tôi chán nản nằm nghiêng trên giường, đôi mắt hướng về phía cửa phòng dần dần khép lại. Tôi tự nhủ với bản thân mình, chỉ chớp mắt một lát, chỉ một lát thôi...

Không biết thời gian đã trôi qua bao lâu, chỉ biết lúc nửa đêm, khi tôi vẫn còn đang say ngủ, một tiếng động rất khẽ vang lên giống như tiếng ai đó mở cửa, sau đó là tiếng bước chân như có như không, cuối cùng

dừng lại ở đầu giường, gần chỗ tôi đang nằm. Hương hoa đào thoảng qua mũi, hình như là mùi rượu, tôi mơ mơ hồ hồ mở mắt ra, không nhìn rõ cảnh tượng trước mắt, chỉ biết đó là một người mặc áo đỏ. Trong lúc đầu óc còn mơ màng, tôi cứ tưởng đây là vương cung Yến quốc, lúc tôi vẫn còn là nàng công chúa thất sủng. Do thần trí không tỉnh táo, tôi cứ ngỡ người trước mặt là thích khách, theo bản năng giơ chân định đạp cho người đó một cái.

Chỉ là, tửu lượng tôi không tốt, hôm nay lại hơi quá chén, đầu óc không tỉnh táo, động tác hơi chậm chạp. Chân trái của tôi vừa giơ lên người đó đã đoán được ý đồ của tôi, lập tức né người sang bên, không một động tác thừa.

Đêm khuya thanh vắng, trong căn phòng lờ mờ ánh nến, giọng người đó vang lên, là âm thanh trong trẻo nhất mà tôi từng nghe: “Nàng làm vậy có phải vì giận ta, trách ta trở về phòng muộn?”.

Nghe được câu ấy, đầu óc tôi lập tức tỉnh táo lại, tôi tròn mắt nhìn chủ nhân của giọng nói ấy.

Dáng vẻ cao lớn, cặp mày rậm, đôi mắt như hồ thu phẳng lặng sóng sánh đào hoa, môi mỏng nhếch lên tựa như cười, bộ hỉ phục đỏ chói càng tôn lên vẻ tuấn dật vô song, phong lưu đa tình.

Quả thực là một nam nhân anh tuấn. Khi nhìn vào đôi mắt tĩnh lặng như hồ thu ấy, tôi cảm thấy đầu óc trống rỗng, tim đập liên hồi. Nhưng khi chú ý đến bộ hỉ phục trên người chàng, tôi đột ngột sực tỉnh.

Người đó là Tề quốc thái tử, là phu quân của tôi.

Thì ra lời đồn là có thật, chàng đúng là Tề quốc đệ nhất mỹ nam tử, dung mạo đẹp đến nỗi khiến nữ nhân cũng phải ghen tị.

Nhưng nhìn nụ cười nở trên môi chàng, nhớ lại chuyện vừa rồi, tôi lắp bắp: “Điện... điện hạ”. Đây là Tề quốc thái tử, phu quân của tôi? Vậy mà vừa rồi tôi đã làm gì? Tưởng chàng là thích khách, còn định đạp cho chàng một cái ư? Cũng may mà chàng né kịp, ngộ nhờ chàng vì cú đạp của tôi mà nằm liệt giường, chuyện này mà đồn ra ngoài, thanh danh của tôi nay còn đâu?

Dường như nhìn thấu được suy nghĩ của tôi, chàng từ từ bước lại gần giường, nhẹ giọng nói: “Không sao, cũng là lỗi của ta, bắt nàng phải chờ lâu như vậy, trong khi biết rõ là nàng lặn lội từ xa đến, vô cùng mệt mỏi...”, không biết là vô tình hay hữu ý mà chàng kéo dài giọng, ý cười trong mắt càng đậm hơn: “... một mỗi đến nỗi lên giường nàng cũng quên cởi giày”.

Nghe chàng nói thế, tôi liếc nhìn đôi giày bằng tơ đỏ dưới chân, ngượng ngùng gượng cười một tiếng.

Chàng ngồi cạnh tôi, mày rậm khẽ nhướng: “Ta nghe nói ở Yến quốc nàng tinh thông cầm kỳ thi họa thiên văn địa lý, không ngờ nàng còn là một cao thủ, võ công cao cường”.

Tôi ngây người trong chốc lát: “Hả?”. Chàng phát hiện ra điều gì sao?

Chàng khẽ cười, giọng thoảng hương hoa đào: “Khi ngủ mà vẫn có ý thức cảnh giác như vậy, cú đạp vừa rồi uy lực không nhỏ, nếu ta không né kịp chắc cũng phải nằm liệt giường mấy ngày, chứng tỏ nàng biết võ công, hơn nữa, còn rất giỏi là đẳng khác”.

Tôi cần môi suy nghĩ, cuối cùng đưa ra một cái cớ để chàng khỏi nghi ngờ: “Bởi vì... thiếp nghĩ nữ nhân cũng nên biết chút võ công để tự bảo vệ bản thân, không nên quá ỷ lại vào nam nhân”.

Chàng đưa tay vén tóc mai của tôi ra sau tai, tự nhiên như những cặp phu thê thực sự vẫn thường ân ái: “Không hổ là Chiêu Nhân công chúa, suy nghĩ của nàng thật khiến ta mở rộng tầm mắt”.

Hành động đó của chàng khiến tôi bối rối, khẽ lùi về phía sau, tôi chuyển đề tài đánh lạc hướng sự chú ý của chàng: “Dù sao thì chàng cũng về phòng rồi, chúng ta hoàn tất lễ động phòng thôi”.

Chàng khẽ nhướng mày: “Ồ, nàng biết trong đêm động phòng phải làm những gì không?”.

Vấn đề này không phải suy nghĩ nhiều, tôi đáp: “Đầu tiên tân lang sẽ lật khăn trùm đầu của tân nương”.

Khóe môi chàng cong lên một chút: “Chẳng phải nàng đã tự làm chuyện này rồi hay sao?”.

Tôi gượng cười một tiếng, thầm nghĩ trong lòng, đó là vì chàng về muộn mà thôi, đâu thể bắt tôi giữ nguyên mũ phượng cùng khăn trùm đầu cho đến khi chàng về được. Ngược nhìn chàng, tôi nói: “Tiếp theo hai người sẽ cùng uống rượu hợp cần”.

Chàng đưa mắt nhìn chiếc bàn đặt cạnh giường: “Nàng biết vậy mà vẫn uống rượu hợp cần trước sao? Lại còn uống luôn phần của ta nữa”.

Tôi ngượng ngừng giải thích: “Đó là vì... là vì thiếp khát quá, mà trong phòng lại không có trà”.

Lại bị chàng ngắt lời: “Bỏ qua chuyện đó đi. Nàng biết sau đó phải làm gì không?”.

Còn sau đó nữa sao? Ngọc Thất chỉ nói với tôi có vậy thôi, tôi cũng có hỏi tỷ ấy rằng còn phải làm gì nữa không, nhưng tỷ ấy không trả lời, hai gò má lại ửng hồng kỳ lạ. Cho dù không biết bước tiếp theo là gì, nhưng tôi cũng không muốn chàng nghĩ tôi là kẻ thiếu hiểu biết, vậy nên đành đánh bạo nói rằng: “Đương nhiên thiếp biết. Sau đó chúng ta phải ngủ thật sớm để ngày mai đi thỉnh an thái hậu, phụ vương và mẫu hậu của chàng, có phải không?”.

Hạo Thiên: “...”.

Cuộc hôn nhân chính trị này đã bắt đầu mối lương duyên giữa hai chúng tôi, kéo theo hàng loạt rắc rối xảy ra sau này. Đến khi trở thành thê tử của chàng tôi mới nhận ra một điều, không phải cuộc hôn nhân chính trị nào cũng không hạnh phúc, không tình yêu.

Tôi cứ tưởng bản thân không quen ngủ chung giường với người khác, khi ngủ chung sẽ rất khó chịu, rất khó ngủ, nhưng không phải như vậy. Hương rượu hoa đào tỏa ra từ người chàng khiến tâm tình tôi tốt hơn bao giờ hết. Đêm nay, trong vòng tay của chàng, tôi có một giấc ngủ rất ngon.

2. Quyển 1 - Chương 2: Rung Động

Sáng hôm sau, vừa mở mắt ra tôi đã thấy Hạo Thiên vận trường bào màu tím đang ung dung thưởng trà. Thấy tôi thức giấc, chàng nhẹ giọng nhắc nhở: “Dậy rồi thì mau chóng thay y phục và trang điểm đi. Lát nữa sẽ có cung nữ đến kiểm tra, sau đó chúng ta sẽ đến điện Thanh Loan thỉnh an thái hậu, phụ vương và mẫu hậu”.

Tôi gật đầu tỏ ý đã biết, lúc xỏ chân vào đôi giày mềm bằng tơ lại ngạc nhiên hỏi chàng: “Kiểm tra? Kiểm tra cái gì?”.

Chàng đặt cốc trà xuống bàn, bước lại gần giường, chàng rút thanh đoản đao chuôi bạc luôn dắt bên hông ra, tự cửa vào tay mình, vài giọt máu nhanh chóng rơi xuống chiếc khăn trắng đặt giữa giường.

Tôi càng ngạc nhiên hơn: “Chàng làm gì vậy?”.

Đặt đoản đao trở về chỗ cũ xong, chàng rút từ trong tay áo một bình sứ nhỏ màu trắng, hình như đó là lọ thuốc trị thương. Chàng thoa một lớp thuốc mỏng lên chỗ bị chảy máu, vết thương mảnh như chỉ đỏ biến mất, máu lập tức ngừng chảy, hết như lúc ban đầu. Tôi há hốc miệng kinh ngạc, còn chàng vẫn điềm nhiên như không, chỉ có khóe môi hơi nhếch lên một chút: “Che mắt cung nữ”.

Tôi không hiểu chàng đang nói gì, định nhờ chàng giải thích rõ hơn thì giọng nói ầm ập như ngọn gió đầu xuân ấy lại vang bên tai: “Sắp đến lúc cung nữ tới kiểm tra rồi. Nàng không thay đồ, tính mặc hỉ phục cả ngày hôm nay sao?”.

Đương nhiên là không. Hỉ phục vừa dài vừa vướng víu, hôm nay lại phải đi thỉnh an mọi người, mặc hỉ phục sẽ rất bất tiện, tôi không bao giờ có ý định tiếp tục mặc nó.

Bây giờ tôi đã là thái tử phi của Tề quốc, ăn vận phải phù hợp với thân phận cao quý này, nhưng hầu hết y phục trong tủ đều cầu kì lộng lẫy, rực rỡ chói mắt, mà tôi lại không quen mặc loại y phục kiểu này, cho

nên đã chọn một bộ lam y với những hoa văn vừa thanh nhã vừa cao quý nơi cổ tay và vạt áo, tuy giản dị nhưng đẹp mắt vô cùng, càng nhìn càng thấy thích.

Tôi nhìn đồng trang sức bày la liệt trên bàn, cuối cùng cài lên tóc một chiếc trâm hoa mai, đeo vào tay một chiếc vòng bạch ngọc. Vốn tưởng trang điểm đơn giản như vậy chàng sẽ không vừa ý, nào ngờ chàng lại gật đầu tán dương, môi nở nụ cười rất đẹp: “Màu lam rất hợp với nàng. Đẹp lắm”.

Sau này nghĩ lại, tôi thường xuyên mặc lam y cũng vì câu nói này của chàng.

Chúng tôi uống trà được một lúc thì có cung nữ đến kiểm tra. Một trong hai người đó tôi có biết, cô cung nữ mặc áo hồng có gương mặt xinh xắn tên A Đào, là cung nữ mà Tề thái hậu ban cho tôi. Hai người đó cùng dọn lại chiếc giường mà tôi ngủ đêm qua. Lúc nhìn thấy chiếc khăn trắng dính máu đặt giữa giường, cả hai nhìn nhau với ánh mắt mờ ám, cùng che miệng cười khúc khích. A Đào nói nhỏ chỉ đủ cho bọn họ nghe, nhưng tai tôi bẩm sinh rất thính, dù họ nói nhỏ hơn nữa thì tôi cũng nghe được, dù chỉ nghe được loáng thoáng: “Khăn trắng có dính lạc hồng, vậy là thái hậu có thể yên tâm rồi”.

Tôi cảm thấy khó hiểu, lạc hồng là gì? Sao thấy chiếc khăn ấy họ lại cười, lại nói thái hậu sẽ yên tâm? Tôi quay sang Hạo Thiên định nhờ chàng giải thích, thấy chàng đang chăm chú nhìn tôi, mặt bất chợt đỏ ửng, tim đột nhiên đập nhanh, tôi quên mất vừa rồi định hỏi chàng câu gì.

Sau đó, chúng tôi đến điện Thanh Loan thỉnh an mọi người. Ban đầu tôi rất lo, lo rằng với tính hậu đậu vụng về của mình, khi dâng trà sẽ bất cẩn làm đổ trà hoặc việc gì đó tương tự như thế. Nhưng mọi chuyện lại thuận lợi vô cùng, những chuyện mà tôi lo lắng không hề xảy ra. Chỉ có thái độ của họ là hơi kỳ lạ một chút, khi nhìn tôi họ đều mỉm cười mờ ám và đầy ẩn ý. Tôi không hiểu lý do là gì, chỉ là mắt tôi hơi thâm quầng vì đêm qua ngủ muộn thôi mà.

Lúc tôi đem vấn đề này đi hỏi Hạo Thiên, chàng xoa đầu tôi, khẽ mỉm cười: “Nàng vẫn còn nhỏ, chuyện này không biết thì hơn”.

Nghe câu nói ấy của chàng, tôi đột nhiên có cảm giác giận dữ. Tại sao chàng không nói tôi nghe, tại sao chàng tỏ vẻ thần bí? Quan trọng hơn, chàng coi tôi là một đứa trẻ, không nên biết chuyện này không nên làm chuyện kia. Hừ, dù gì thì tôi cũng qua lễ trưởng thành, cũng đã trở thành thê tử của chàng rồi đấy, vậy mà chàng vẫn coi tôi là trẻ con. Bởi vậy, tôi giận chàng cũng là chuyện dễ hiểu. Nhưng cảm giác giận dữ ấy cũng chẳng duy trì được bao lâu, và dần dần tôi cũng quen với việc bị chàng bắt nạt. Vậy là tôi từ giận dữ chuyển sang kinh ngạc, không ngờ chàng lại có sở thích biến thái đó, lại thích bắt nạt người ta.

Tôi có suy nghĩ như vậy cũng vì lúc đó tôi không hiểu, nam nhân thường thích bắt nạt người mình yêu, đó cũng là một cách thể hiện tình yêu của nam nhân. Xét cho cùng thì bị người mình thích bắt nạt cũng là một dạng hạnh phúc, nhưng hạnh phúc nhất vẫn là được bắt nạt người ta.

Thành thân được hơn mười hôm, Hạo Thiên đột nhiên đề nghị: “Chỉ quanh quẩn ở một góc của hoàng cung thì chán lắm. Hôm nay, ta sẽ dẫn nàng xuất cung, dạo chơi vòng khắp kinh thành Tề quốc”.

Nghe chàng nói vậy, tôi lập tức đồng ý. Quả thật mấy ngày qua đều ở lì trong cung, tôi đã cảm thấy ngột ngạt gần chết rồi. Tôi nào giống Ngọc Thát, đâu phải loại người có thể an phận thủ thường, càng không phải con chim hoàng anh bị nhốt trong chiếc lồng sơn son thếp vàng. Hạo Thiên quả là rất tâm lý, đề nghị của chàng rất đúng ý tôi.

Nhưng điều tôi quan tâm là: “Chúng ta lên đi mà không nói với thái hậu, phụ vương hay mẫu hậu chàng một tiếng? Đi mà không dẫn theo hộ vệ?”.

Chàng mỉm cười trả lời: “Những chuyện nhỏ nhặt như vậy thì cần gì phải bẩm báo với họ chứ? Xuất cung mà dẫn theo cả đông người thì còn gì thú vị? Hơn nữa không cần đến chúng, ta vẫn có thể bảo vệ được nàng”.

Vậy là chúng tôi liền lên xuất cung, ăn vận như những công tử tiểu thư của các danh gia vọng tộc trong thành.

Kinh thành là nơi phồn hoa bậc nhất của một quốc gia, cũng là nơi vô cùng hỗn tạp. Tề quốc cũng vậy. Nơi đây bày bán đủ loại mặt hàng, thượng đẳng hạ cấp đều có cả, cũng có đủ mọi loại người, dân chúng kinh thành hay thương nhân từ nơi khác đến, kẻ giàu có, người bình dân và có cả những người ăn mày. Một nơi

như vậy rất dễ nảy sinh trộm cắp, bằng chứng là vừa bước vào dòng người tấp nập nơi phố chợ đông đúc không lâu, túi tiền của tôi đã “được” một tên trộm để ý tới. Nếu gặp phải một người phản ứng chậm chạp không để ý tới xung quanh, có lẽ tên tiểu tử kia sẽ thành công trót lọt. Nhưng đáng tiếc lại gặp phải tôi, vậy nên tên đó chỉ đành bị bắt tại trận. Tôi dùng một tay khóa chặt cổ tay của tên tiểu tử kia không cho phép phản kháng, một tay lấy lại túi tiền của mình, khẽ “hừ” một tiếng: “Dưới chân thiên tử mà cũng dám lộng hành, ngươi muốn bị đưa tới quan phủ à?”.

Tên trộm kia vốn chỉ là một đứa trẻ gầy gò không chút võ công, sao có thể trốn thoát khỏi một người đã tập võ từ nhỏ như tôi được. Thấy giãy giụa cũng vô ích, nó liền ngang bướng cãi lại: “Dưới chân thiên tử thì không thể lộng hành? Tại sao chứ? Hoàng đế ở tít trên cao đâu thấy được dân đen khổ cực thế nào. Hơn nữa bọn ta ngồi xin cả ngày cũng chẳng được đồng nào, không đi ăn trộm thì chỉ có thể làm ma đói”.

Tiểu tử này coi vậy mà miệng lưỡi cũng sắc bén ghê! Tôi đưa tay véo má nó, nhướn mày hỏi liên tục: “Người có biết hành động này là rất xấu không? Có biết người làm vậy sẽ trở thành trẻ hư không hả? May mà hôm nay người gặp phải người lương thiện hiền lành như ta, chứ đổi lại là người khác thì không bị một trận nhừ tử thì cũng bị bắt đến quan phủ rồi! Này, có nghe không hả?”.

Hạo Thiên chỉ đứng một bên xem kịch không chăm chú nghe là chuyện có thể chấp nhận được, nhưng tên tiểu tử kia không nghe thì đúng là bất lịch sự. Tay tôi vừa tăng thêm lực, nó lập tức kêu lên: “Au! Nghe, đang nghe”.

Tôi chưa vội thả tay mà tiếp tục hỏi: “Từ giờ về sau đừng có làm mấy chuyện thế này nữa. Đi đêm lăm có ngày gặp ma, làm nhiều có ngày bị bắt. Biết chưa hả?”.

Tiểu tử kia miễn cưỡng đáp: “Biết”.

Lúc bấy giờ tôi mới hài lòng thả tay, nhét túi tiền vào tay nó: “Biết rồi thì tốt. Giờ nó là của người”.

Tiểu tặc tử vốn định chạy thì mặt nghệt ra, miệng há hốc: “Hả?”.

Ngay cả Hạo Thiên vốn thờ ơ cũng lộ vẻ ngạc nhiên hiếm thấy.

“Hả cái gì mà hả? Không muốn nhận? Chê ít?” Tôi rút từ trên đầu một chiếc trâm vàng, tháo đôi vòng bạc đeo ở tay đưa thêm cho nó.

“Người cho ta thật sao?”

“Đương nhiên là thật. Đây là phần thưởng cho sự nghe lời của người. Chỗ này đủ cho người ăn no mặc ấm trong một thời gian dài, còn có thể chia sẻ cho những đứa trẻ khác. Về sau đừng đi trộm nữa, biết chưa?”

Trong đôi mắt trong veo của nó bỗng ngời lên mà trước nay nó chưa có, nó lên tiếng, lần này có vẻ là thật lòng: “Biết. Ta sẽ không làm chuyện đó nữa. Cảm ơn người”.

Tôi xoa đầu nó khen ngợi: “Giỏi lắm, vẫn còn biết nói cảm ơn. Giờ thì đi mua đồ ăn đi”. Đợi cho bóng nó khuất hẳn trong dòng người tấp nập, tôi mới quay sang hỏi người từ nãy đến giờ vẫn im lặng: “Có phải vừa nãy chàng đã nghĩ số tiền đó không nhiều, cho qua cũng được, cần gì phải bắt cho phiền phức?”.

Chàng không che giấu, thản nhiên “Ừ” đáp lời.

Tôi kiến nghị giải thích: “Chỗ đó đối với chúng ta mà nói chẳng đáng là bao, nhưng với những đứa trẻ như tên tiểu tử vừa rồi thì lại là số tiền rất lớn. Cho qua cũng được, nhưng cứ cho qua mà không làm gì nói gì, nó sẽ tiếp tục làm thế”.

Chàng lên tiếng phản bác: “Nhưng số tiền nằng cho chỉ có thể giúp nó no bụng một thời gian chứ không thể giúp cả đời. Nằng đâu thể chắc chắn từ nay về sau nó sẽ không làm vậy nữa”.

“Đúng là thiếp không thể chắc chắn từ nay về sau tiểu tử kia sẽ không làm như vậy, nhưng cũng phải cho nó biết rằng trên đời vẫn còn nhiều người tốt, cho nó ánh sáng để không lạc lối trên con đường bị bao phủ bởi bóng tối như trước kia. Còn có thể trở thành người tốt hay không, điều này phụ thuộc vào nó”.

Sóng nước luân chuyển trong mắt chàng, môi mỏng cũng gợn lên nụ cười: “Nàng vẫn như xưa, chẳng thay đổi gì cả. Vẫn xuất hiện khi người khác nguy khốn, ban cho ánh sáng của hy vọng”.

Do chàng nói quá nhỏ, giữa phố chợ lại quá ồn ào đông đúc nên tôi không nghe được lời đó của chàng, cũng không phát hiện ra hiểu lầm của chàng suốt bấy lâu nay. Lúc đó tôi cũng chẳng hỏi lại, chỉ nhướn miệng cười đề nghị: “Giờ trong tay thiếp chẳng còn chút bạc vụn nào nữa, hôm nay phải nhờ vào túi tiền của chàng rồi”.

May mà phu quân của tôi đã hào phóng đáp lại: “Rất sẵn lòng. Nàng dựa vào túi tiền của ta cả đời cũng được. Vậy bây giờ chúng ta đi ăn thôi, đương nhiên là ta mời”.

Ban đầu tôi cứ tưởng chàng sẽ dẫn mình đến dùng bữa ở tửu lâu xa hoa nhất Tề quốc, nào ngờ lại ăn ở những chỗ mà dân thường hay lui tới. Chúng tôi rẽ vào quán ăn nhỏ đầu ngõ, ngay cạnh cửa hiệu bán đồ cổ. Mới đầu khi bước vào quán, tôi bất ngờ đến nỗi hỏi chàng một câu: “Không lẽ hôm nay chàng mang theo ít tiền nên mới vào quán này?”.

Hạo Thiên sững sốt trong chốc lát rồi bật cười: “Đương nhiên không phải. Lý do là gì thì lát nữa nàng sẽ biết”.

Chàng chỉ gọi hai tô mì thịt bò, khi gọi còn nhấn mạnh với tiểu nhị là hai tô mì nhiều thịt. Chúng tôi cũng chẳng cần phải chờ đợi lâu, vừa uống xong chén trà đồ ăn đã bưng lên. Hơi nóng từ tô mì phả vào mặt, hương thơm bốc lên lấp đầy cánh mũi, tràn ngập khoang miệng, khiến nước bọt ứa đầy chân răng, khiến bụng tôi lên tiếng thúc giục nhanh chóng thưởng thức. Không nói nhiều lời, chúng tôi liền chuyển tâm ăn mì. Mì ở đây không chỉ có hương thơm đặc biệt mà mùi vị cũng ngon, thịt mềm, nước dùng vừa miệng, khiến tôi kinh ngạc thốt lên: “Không ngờ ở nơi tồi tàn thế này cũng có thể làm ra loại mì ngon như vậy”.

Chàng gật đầu tiếp lời: “Thường thì ở nơi như thế này đồ ăn lại rất ngon”.

Tôi nhìn chàng một lúc lâu, lát sau mới đưa ra kết luận: “Đường như chàng rất quen thuộc với những nơi như thế này”.

Hạo Thiên tiếp tục gật đầu: “Đương nhiên là quen thuộc rồi. Hồi nhỏ khi chưa được đón vào cung, ta thường đến nơi này ăn mì. Nói là đến ăn nhưng rất ít lần ta tới mà mang đủ tiền. Lúc bấy giờ chủ quán còn là Thẩm bá biết gia cảnh ta thì đều miễn tiền cho ta, còn cho thêm rất nhiều rất nhiều thịt. Vậy nên sau khi trở thành thái tử, ta đã giúp Thẩm gia trở nên rất phát đạt, mở thêm nhiều quán mì trong kinh thành. Mỗi khi xuất cung ta đều trở lại nơi đây ăn mì, ôn lại những kỷ niệm xưa”.

Tôi ngẩn người: “Chàng...”.

Chàng thông thả nhai thêm một đũa mì, nuốt xong mới nói tiếp: “Có lẽ nàng chưa biết mẫu phi ta xuất thân nơi phố chợ, tình cờ gặp gỡ phụ hoàng cải trang vi hành. Cả hai nảy sinh tình cảm, có một khoảng thời gian tình nồng ý mặn nhưng không lâu sau phụ hoàng liền rời đi, trước đó có hứa sẽ sớm trở lại cưới bà làm vợ. Tất nhiên lúc đó mẫu phi của ta không biết người mình yêu chính là thái tử hồi cung đăng cơ kế vị, càng không biết mình đang mang thai rồng, sau thì sinh ra ta. Khoảng thời gian đó cực khổ vô cùng, không chỉ nghèo đói, mẫu phi ta còn phải nghe người đời nhieác móc vì chưa chồng mà đã sinh con. Rồi cũng có một ngày phụ hoàng nhớ tới mẫu phi, sai người đón hai mẹ con ta vào cung, nhưng cuộc sống sau đó cũng khổ sở chẳng kém. Phụ hoàng mãi mê với tân hoan, lạnh nhạt với hoàng hậu, cũng bỏ mặc mẫu phi ta bị các phi tần khác hãm hại, để ta bị các hoàng tử khác bắt nạt mà không hề hay biết tân hoan đó có quan hệ bất chính với nhi tử không được thừa nhận của mình. Sau đó...”. Chàng nhìn tôi bằng ánh mắt như xuyên qua tôi để thấy bóng hình của người nào đó: “... Sau đó ta lợi dụng chính ả, bắt tay với đệ đệ của mình để trèo lên vị trí như ngày hôm nay. Nàng đơn thuần như vậy, thiện lương như vậy, nghe xong ắt hẳn cảm thấy ghê tởm lắm nhỉ?”.

Tôi khựng lại một lát trước câu hỏi đó của chàng, rồi nhìn thẳng vào mắt người đối diện, nói rành rọt từng chữ: “Không. Chàng làm vậy là có nguyên nhân của chàng, thiếp hiểu. Thiếp chỉ không ngờ đằng sau ánh hào quang của chàng là quá khứ chẳng mấy tốt đẹp, chỉ buồn chỉ xót vì chàng phải trải qua những chuyện như thế”.

Đằng sau ánh hào quang của chàng là những nỗi niềm chẳng ai nhìn thấu. Giống như... tỷ ấy.

Hồi nhỏ ngây thơ chưa hiểu chuyện, tôi còn tưởng Ngọc Thất được sống trong muôn sủng ngàn yêu của phụ hoàng và mẫu hậu, được người tôn sùng kính trọng, có tất cả trong tay, sung sướng vô cùng, không phải lo

ngĩ điều gì. Chỉ khi lớn rồi mới biết, ai cũng có nỗi khổ riêng. Sự sủng ái và tín nhiệm của phụ vương mẫu hậu dành cho tỷ ấy càng nhiều, trọng trách gánh nặng trên vai tỷ ấy càng lớn.

Cả hai chúng tôi... không ai sung sướng hơn ai.

Khép lại những suy nghĩ miên man ấy, trở về với thực tại, tôi tiếp tục lên tiếng: “Những chuyện đã qua rồi thì cho qua luôn đi, những chuyện không vui càng không nên canh cánh trong lòng. Quá khứ quan trọng, hiện tại và tương lai càng quan trọng hơn. Từ giờ chàng phải càng sống tốt hơn trước kia, cố gắng trở thành một minh quân được dân chúng kính trọng, trị vì thiên hạ thái bình, dân chúng no ấm, để không đứa trẻ nào phải đi trộm tiền như tên tiểu tặc tử vừa rồi”.

Hạo Thiên mỉm cười trả lời: “Được. Ta sẽ”. Ngừng một lát, chàng lại nói: “Đáng lẽ ta không nên kể những chuyện không vui này cho nàng”.

Tôi cũng mỉm cười trả lời: “Sao chàng lại nghĩ vậy? Thiếp còn muốn nghe thêm nhiều chuyện nữa để hiểu thêm về chàng. Hơn nữa, dù có là chuyện buồn thì cũng không ảnh hưởng đến khẩu vị của thiếp đâu”. Nói xong liền vui vẻ ăn nốt chỗ mì còn lại.

Chàng cũng ăn nốt bát mì của mình, không nói chuyện bâng quơ nữa. Chẳng mấy chốc cả hai đã ăn xong. Thấy chàng không định gọi thêm gì, tôi liền thắc mắc: “Chúng ta chỉ ăn mỗi thế sao?”. Chúng tôi khởi hành từ sớm, chưa kịp ăn sáng, mì ở đây lại ngon như vậy, nói thật, tôi vẫn chưa cảm thấy đủ.

Chàng lắc đầu trả lời: “Đương nhiên là không. Đây mới chỉ là ăn lót dạ, chúng ta phải để bụng để thưởng thức những món ăn đặc sản của Tề quốc”.

Trước khi rời quán, trước khi hòa vào dòng người tấp nập, Hạo Thiên còn nói: “Nếu mẫu phi ta lấy một nam nhân bình thường không ta tam thê tứ thiếp, có lẽ bà sẽ hạnh phúc, được yêu thương cả đời. Vì vậy từ nhỏ ta đã tự hứa với mình, dù sau này có trở thành đế vương ta cũng sẽ không có hậu cung ba ngàn giai lệ gì hết”. Chàng nắm tay tôi, nói ra lời hứa của mình: “Hạo Thiên ta đời này kiếp này chỉ yêu và lấy một người”.

Tôi cũng thầm mỉm cười trong lòng. Nếu nói trong lần đầu tiên gặp mặt, tôi bị vẻ tuấn tú phi phàm của chàng thu hút thì trong những ngày qua, tôi vừa có chút xót thương cho số phận của chàng vừa cảm phục tài năng ít ai sánh kịp đó, còn bây giờ là rung động thực sự, những rung cảm mới mẻ của tình yêu đầu đời.

Ngoài thời gian xử lý chính sự, chàng đều ở bên tôi, ân ái thân mật giống như những đôi tình nhân, những đôi phu thê được Nguyệt Lão tác thành.

Trước tấm điện của chúng tôi có hai cây hoa đào đang thời kỳ nở rộ, mỗi khi có cơn gió nhẹ thổi qua, cánh hoa lại rơi lả tả như một trận mưa hồng chốn bồng lai. Mỗi khi rảnh rỗi, chàng thường kêu hạ nhân kê dưới tán hoa đào vài cái bàn để chúng tôi cùng ngồi thưởng hoa ở đó. Người hầu mang cây đàn thất huyền cầm đến đặt lên bàn, chàng kéo tôi ngồi xuống, nhẹ giọng nói: “Nghe nói tài ca vũ của nàng đứng đầu thiên hạ, hôm nay trời đẹp như vậy, chi bằng nàng múa cho ta xem, nàng thấy thế nào?”.

Tay tôi khẽ run trong tay chàng: “Thiếp... thiếp múa không đẹp, sợ chàng sẽ chê cười”. Tôi đâu phải Ngọc Thắt, đâu thể múa cho chàng xem. Nếu tôi nhắm mắt làm liều mà múa trước mặt chàng, thì e rằng với trí thông minh trời phú ấy, chàng sẽ phát hiện tôi là giả, mọi chuyện sẽ bại lộ, mà bại lộ trước khi tôi cầu dẫn chàng thành công thì nguy to.

Chàng chăm chú nhìn vào mắt tôi: “Nàng quá khiêm tốn rồi, danh hiệu Yến quốc đệ nhất tài nữ của nàng đâu phải chỉ là hư danh”.

Quả thật nó không phải là hư danh, nhưng tôi cũng không phải chủ nhân của danh hiệu đó, dù muốn cũng không thể múa cho chàng xem được, nếu không sẽ gây ra đại họa, vậy nên đành lấy hết dũng khí mà nói ra câu này: “Ngày tháng còn dài, để sau cũng chưa muộn, nhất định sẽ có ngày thiếp múa cho chàng xem”.

Lúc nói câu đó, tôi vẫn ngây thơ tưởng rằng cuộc đời mình còn dài, chúng tôi có thể bên nhau trọn đời trọn kiếp.

Không để chàng kịp trả lời, tôi nói tiếp: “Hình như chàng đàn rất giỏi, có thể đàn cho thiếp nghe một khúc được không?”.

Chàng không ngần ngại trả lời: “Đương nhiên là được. Nàng muốn nghe khúc nào?”.

Tôi không am tường nhạc lý như tứ tử, cho nên chỉ có thể đáp: “Khúc mà chàng thích nhất”.

Nghe câu trả lời của tôi, chàng hơi ngạc nhiên, nhưng chỉ trong chốc lát sự ngạc nhiên trong mắt biến thành nụ cười nửa miệng trên môi, đẹp đến nỗi khiến tôi sững sờ.

Tiếng đàn chậm chậm vang lên, tôi chăm chú nhìn bộ dạng lúc này của chàng. Chàng vận áo chùng tím trang nhã, gương mặt tuấn tú mỉm cười đẹp tựa thiên thần, ngón tay thuần thục lướt trên dây đàn, tạo ra những âm thanh dạt dào êm ái. Tuy tôi không am hiểu nhạc luật, cũng không giỏi đánh giá cảm âm của bất kỳ ai, nhưng có thể chắc chắn một điều, đây là âm thanh hay nhất, tuyệt diệu nhất mà tôi từng được nghe. Có thể thưởng thức tiếng đàn tuyệt thế như vậy, mười bảy năm qua tôi sống thật không uổng phí.

Tiếng đàn của chàng như có ma lực khiến thời gian ngừng trôi, khiến mọi vật ngừng hoạt động. Tiếng đàn của chàng như cơn gió vô hình thổi hoa đào rụng đầy mặt đất, mấy cánh hoa rơi trên dây đàn, rơi trên vai áo chàng. Tiếng đàn của chàng như một dòng suối ngọt lành, chậm chậm chảy vào lòng tôi.

Tôi gục đầu trên chiếc bàn gỗ khắc hoa, từ từ nhắm mắt lại, lắng nghe tiếng đàn tuyệt diệu ấy. Lát sau, tôi nói với chàng: “Từ nay về sau, mỗi ngày chàng đều gảy đàn cho thiếp nghe, có được không?”.

Lại nghe chàng đáp: “Ta chỉ sợ đến lúc đó, nàng sẽ chán tiếng đàn của ta mà thôi”.

Tôi mỉm cười đáp lời chàng: “Sao có thể chán chứ? Nếu có thể, thiếp còn muốn cả đời nghe chỉ nghe chàng đàn kia. Cả đời bên nhau, một người đàn một người nghe, đó cũng là một dạng hạnh phúc”.

Không thấy tiếng chàng trả lời, cũng không rõ vẻ mặt khi ấy của chàng thế nào, nhưng tôi có thể đoán được chàng đang mỉm cười, một nụ cười nửa miệng tuyệt đẹp.

Tôi không quên người đáng ra trở thành thê tử của Hạo Thiên là Ngọc Thắt, cũng không quên tôi chỉ là kẻ giả mạo. Đã có lúc tôi từng nghĩ, Hạo Thiên với Ngọc Thắt mới thực sự là một đôi uyên ương, là trời sinh một cặp. Chàng tài hoa như vậy, hoàn hảo về mọi mặt, thật giống tứ tử của tôi. Nếu tỷ ấy trở thành thê tử của chàng, tỷ ấy sẽ không ngần ngại múa cho chàng xem. Trong tiếng đàn mê hồn tuyệt diệu của chàng, tỷ ấy trở tài ca vũ của mình, xiêm áo nhẹ múa, cảnh tượng thật khiến người ta vừa ngưỡng mộ vừa ghen tỵ.

Thật may, chuyện đó đã không xảy ra.

Thật may, tỷ ấy lại nhờ tôi giả mạo tỷ ấy để gả cho Tề quốc thái tử.

Lần đầu tiên trong đời, tôi cảm thấy bản thân thật may mắn. Tôi đã rất may mắn khi được trở thành chính thê của chàng, vậy còn bây giờ thì sao, sau này thì sao, tôi còn có thể tiếp tục may mắn mà trở thành người chàng yêu trọn đời hay không?

Trước khi xuất giá, Ngọc Thắt có nói với tôi rằng bằng mọi giá phải khiến cho chàng yêu tôi, vì giang sơn và dân chúng Yên quốc. Còn bây giờ là vì bản thân tôi, vì tôi đã động lòng với chàng, cho nên tôi sẽ cố gắng hết sức để chiếm trọn trái tim của chàng.

Tôi mở mắt ra, thấy những ngón tay thon dài, đẹp như ngọc tạc của chàng không ngừng lướt trên dây đàn, nụ cười ôn nhu tao nhã vẫn hiện rõ trên môi. Tôi ngơ ngẩn trong chốc lát. Hoa đào rơi lả tả như trận tuyết màu hồng, tiếng đàn tuyệt diệu vang lên như thứ bùa chú mê hoặc tâm trí người khác, khung cảnh lãng mạn thơ mộng như vậy thường khiến người ta tức cảnh sinh tình, cũng khiến tình cảm nam nữ phát triển đáng kể. Tôi nghiêng đầu nhìn chàng, nói ra những lời từ tận đáy lòng: “Hạo Thiên, chàng xem, chúng ta đã trở thành phu thê rồi, chàng hãy gọi thiếp là Thắt Thắt đi, thiếp thích chàng gọi thiếp như vậy”.

Chàng ngừng gảy đàn, đưa tay phủi cánh hoa đào rơi trên tóc tôi: “Được. Thắt Thắt, từ nay về sau ta sẽ gọi nàng như vậy”.

Lúc chàng gọi tôi là Thắt Thắt, lòng tôi như có một dòng suối ngọt lành tinh khiết chảy qua, lành lạnh man mát, vô cùng dễ chịu.

Kỳ thực, tôi muốn chàng gọi tôi như vậy là có hai nguyên do. Thứ nhất, tên tôi và tứ tử đều có một chữ “Thắt”, gọi như vậy sẽ khiến tôi an tâm hơn, sẽ không cảm thấy lúng túng ngại ngùng khi đóng giả Ngọc Thắt, tôi cũng không phải lo nhất thời buột miệng mà để lộ thân phận. Thứ hai, đó là cách gọi thân mật,

ngầm biểu thị mối quan hệ giữa hai chúng tôi, khiến tôi có cảm giác bản thân là người chiếm vị trí quan trọng trong lòng chàng, dấu đó chỉ là suy nghĩ của riêng tôi mà thôi.

Sau khi gảy xong một khúc mà tôi chưa từng nghe, dưới tán hoa đào, chàng kể cho tôi chuyện hồi nhỏ của chàng. Đang kể đến đoạn chàng bị quân địch phục kích, đang hồi hộp gay cấn thì có người đến phá đám. Đó là một tiểu cô nương áo vàng xinh đẹp khả ái, tuy mặt còn nét ngây thơ nhưng trên người đã tỏa ra khí chất cao quý khó ai sánh kịp. Cô gái áo vàng xông vào tẩm điện của chúng tôi không biết là vì nguyên nhân gì, nhưng khi thấy chúng tôi trò chuyện ăn ý dưới tán hoa đào thì khựng lại, đôi mày thanh mảnh khẽ chau, giọng nói lãnh lớt như tiếng chim ca: “Lúc muội đến tìm huynh, A Đào nói huynh đang bận, không thể làm phiền, không ngờ huynh lại bận việc này”.

Hạo Thiên nhìn cô gái áo vàng trước mặt một cái, gương mặt vẫn điềm nhiên như không: “A Đào nói đúng, ta quả thực đang bận, đã biết vậy rồi mà muội còn cố ý quấy rầy?”.

Tôi không hiểu chuyện gì đang diễn ra, hết nhìn cô gái áo vàng rồi lại nhìn chàng. Thấy tôi như vậy, chàng nhẹ giọng giải thích: “Đây là biểu muội trên danh nghĩa của ta, Nghi Hàm”.

Nghe cái tên ấy phát ra từ miệng chàng, tôi đột ngột bừng tỉnh, thì ra cô gái áo vàng kia là Ánh Dương quận chúa Nghi Hàm, ái nữ của Nghi Cẩn tướng quân, vị quận chúa cao quý nhất Tề quốc, được ca tụng là tư dung hơn người, văn võ toàn tài, cũng chính là vị quận chúa đã sỉ nhục tôi trong lễ mừng thọ Tề thái hậu tám năm về trước mà Ngọc Thất dẫn tôi theo.

Nghi Hàm nhìn tôi chằm chằm, đôi mày thanh tú nhướng cao lộ rõ vẻ khinh thường, cất cao giọng ngạo nghễ: “Ồ, đây chính là thê tử mới cưới của huynh, vị công chúa tài mạo song toàn của Yến quốc? Nghe nói Chiêu Nhân công chúa là người hiểu biết, vậy mà gặp bốn quận chúa còn không chịu hành lễ, đây là cách đối nhân xử thế của một công chúa hay sao?”.

Dựa trên khẩu khí ngôn từ của a đầu này, không khó để đoán ra nàng ta vì được nuông chiều thành quen mà trở nên hống hách ngạo mạn, không thêm đếm xỉa đến tôn ti trật tự. Tôi không trả lời không phải vì tôi sợ, mà là vì tôi muốn giữ hình tượng thực nữ trong mắt chàng, và cũng để tỏ rõ sự khinh thường của tôi đối với vị quận chúa phách lối này.

Tôi nâng cốc trà bằng bạch ngọc nhấp một ngụm, từ đầu đến cuối không nói với nàng ta nửa lời. Tôi không nói, nhưng chàng lại lên tiếng thay tôi: “Muội mới là người phải xem lại cách hành xử của chính mình. Muội đừng quên Thất Thất cũng là công chúa một nước, thân phận không hề thua kém muội. Hơn nữa, nàng ấy đã là thê tử của ta, tính ra cũng là biểu tẩu của muội, muội là người hành lễ mới đúng. Bây giờ muội bắt Thất Thất phải hành lễ trước muội, đồng nghĩa với việc muội coi thường ta”.

Nghe chàng nói vậy, tôi đột nhiên rất cảm động. Ngoài tứ tử, đây là lần đầu tiên có người đứng ra bênh vực cho tôi.

Không ngờ Nghi Hàm nghe xong lại cau mày giận dữ: “Huynh lại vì nàng ta mà mắng muội sao? Nàng ta vô lễ với muội, huynh không những không trách phạt mà còn hùa theo, huynh không còn là Hạo Thiên mà muội biết, huynh đã bị nàng ta mê hoặc làm cho lú lẫn rồi”.

Tôi cảm thấy hơi khát nên cầm bình trà rót cho mình một cốc nữa, nghe nàng ta nói vậy lại thầm thở dài, đỉnh cao của nghệ thuật đổi trắng thay đen chính là đây.

Không thấy ai đáp lời, nàng ta lại tiếp: “Thất Thất? Hừ, cách gọi thân mật thật đấy!”.

Lần này không để Hạo Thiên phải lên tiếng, tôi mở miệng, ngữ khí hệt như Ngọc Thất thực sự: “Đã là phu thê, thân mật không phải chuyện tốt hay sao? Có gì phải tức giận như vậy?”.

Nàng ta lập tức nổi nóng: “Câm miệng! Ai nói chuyện với cô?”. Không để tôi kịp phản ứng, nàng ta quay sang nhìn Hạo Thiên, lửa giận trong mắt biến đổi thành sự hờn dỗi trách móc, giống như thiếu nữ mới lớn nũng nịu với ái nhân của mình: “Hạo Thiên, huynh không quan tâm đến muội thì thôi, nhưng cũng đừng vì nàng ta mà quên mất đến phủ của muội cùng nhị ca đánh cờ hàn huyên chứ. Có câu ‘Huynh đệ như tay chân, nữ nhân như quần áo’, nàng ta đâu thể quan trọng bằng nhị ca của muội, huynh thấy có phải không?”.

Tôi thầm hừ lạnh trong lòng, thì ra tin đồn quả thật không đáng tin, thiên hạ đồn Ánh Dương quận chúa là người hiểu biết lễ nghĩa, thực ra lại là một người hống hách ngạo mạn, không coi ai ra gì. Sao nàng ta có

thể nói ra câu ấy, nàng ta đừng quên bản thân cũng là một nữ nhân. Chỉ là nàng ta muốn ở bên Hạo Thiên nhiều hơn, cho nên mượn danh nghĩa của nhị ca nàng ta.

Như đã nói, khuyết điểm lớn nhất của tôi chính là thiếu kiên nhẫn, tôi vốn không ưa nàng ta, nhất là sau vụ việc nàng ta sỉ nhục tôi trước mặt bao quan khách trong lễ mừng thọ của Tề thái hậu tám năm trước. Tôi nhẫn nhịn chịu đựng nàng ta từ nãy đến giờ cũng chỉ vì muốn giữ được ấn tượng tốt đẹp trong mắt chàng mà thôi. Nhưng nàng ta càng lúc càng quá đáng, khiến tôi không thể ngồi yên bị động. Tôi nói với nàng ta: “Không phải là tôi cố ý bắt bẻ quận chúa, nhưng tôi không có cùng quan điểm với cô. Đúng là có câu ‘Huynh đệ như tay chân, nữ nhân như quần áo’, nhưng nó hoàn toàn không nói rằng huynh đệ quan trọng hơn nữ nhân. Thử nghĩ mà xem, chân tay có thể mất, người có thể tàn phế, nhưng có nam nhân nào không mặc quần áo mà dám ra ngoài đường không?”.

Hạo Thiên: “...”.

Nghi Hàm: “...”.

Nếu nàng ta thi cầm kỳ thi họa với tôi, có thể tôi sẽ thua. Nhưng nếu chúng tôi đấu khẩu, tôi nhất định sẽ thắng. Về khoản này, tôi hoàn toàn tự tin.

Kết quả cuộc đối đầu của chúng tôi hôm đó chính là Nghi Hàm bỏ đi mà không nói thêm được câu nào. Còn tôi, đương nhiên là lại ngồi dưới tán đào lắng nghe tiếng đàn của Hạo Thiên.

Tối hôm đó, trước khi đi ngủ, chàng kể chuyện cho tôi nghe. Tôi nằm nghiêng trên giường, kéo cao chiếc chăn mỏng chuẩn bị nghe chàng kể chuyện. Thực ra câu chuyện ấy cũng chẳng có gì đặc biệt ly kỳ, chỉ là ký ức năm mười ba tuổi của chàng, lần đầu thân chinh ra trận. Dù chỉ nghe kể lại, nhưng suốt quá trình nghe tôi đều có cảm giác hồi hộp thót tim. May mà tôi không phải loại người yếu tim, nếu không, mỗi tối đều nghe chàng kể chuyện, e rằng tôi sẽ không có đêm nào được ngủ ngon vì liên tiếp gặp ác mộng cho coi.

Càng nghe tôi càng cảm thấy chàng tài giỏi. Càng nghĩ tôi càng thích chàng hơn. Tôi thật may mắn khi có một phu quân giỏi giang như vậy.

Sau khi kể xong chuyện lần đầu xuất chinh, chàng kể tôi nghe về Nghi Hàm và gia tộc của nàng ta.

Gia tộc của Nghi Hàm từng lập nhiều đại công, có công không nhỏ từ khi lập quốc cho đến tận bây giờ nên được hưởng rất nhiều đặc ân, vinh hoa phú quý hưởng mấy chục đời không hết, nam thì được phong quan, nữ thì phong quận chúa. Trong số hậu nhân nhà họ Nghi, có Nghi Hàm là nổi bật hơn cả. Trong lễ hội săn thú vào mùa thu bốn năm trước, nàng ta cứu được con hổ nhỏ của thái hậu thoát khỏi móng vuốt của thú săn nên rất được lòng bà ấy, lại có công khá lớn trong cuộc giao tranh Tề - Hạ vừa rồi nên được xưng tụng là vị quận chúa cao quý nhất Tề quốc.

Kể đến đoạn này, chàng nói: “Xét cho cùng thì, ở trong lòng hoàng tổ mẫu, vị trí của Nghi Hàm chỉ sau ta”.

Tôi khẽ hừ một tiếng: “Thảo nào mà nàng ta ngạo mạn ngông cuồng đến vậy, chẳng có phép tắc gì cả”.

Gương mặt tuấn mỹ của chàng hiện ra nụ cười: “Hình như nàng không thích Nghi Hàm”.

Tôi gật đầu tán thành: “Đương nhiên rồi. Chàng thử đặt mình vào vị trí của thiếp mà suy nghĩ xem. Dù gì thì thiếp cũng là công chúa một nước, bị một kẻ bằng tuổi mình khi dễ, hơn nữa người này còn có ý đồ với phu quân của mình, thiếp có thể thích nàng ta được sao?”. Nghĩ một lát lại kéo cao chăn, bổ sung thêm: “Thiếp không muốn lãng phí thời gian của mình vì nàng ta. Thức khuya không tốt cho nhan sắc, thiếp đi ngủ đây”.

Chàng ngồi tựa đầu giường, tay lật giở quyển sách cổ: “Nàng ngủ trước đi, ta sẽ ngủ sau”.

Tôi gật đầu định nhắm mắt đi ngủ, lại nhớ ra một chuyện, tôi gọi tên chàng: “Hạo Thiên”.

Chàng khẽ đáp: “Ừ?”.

Tôi mỉm cười, gọi tên chàng lần nữa: “Hạo Thiên, thiếp thích chàng”.

Chàng khựng lại, trầm mặc một lát, chàng đặt quyển sách lên chiếc bàn kê gần giường, cúi xuống hôn lên trán tôi: “Ta cũng thích nàng”.

Tôi cảm thấy lòng rất đổi ngọt ngào, lại không tìm được mà hỏi chàng thêm một câu: “Có phải một ngày trôi qua, chàng lại thích thiếp nhiều hơn một chút?”.

Chàng nhìn tôi, khẽ đáp: “Ừ”.

Tôi mỉm cười nhìn sâu vào mắt chàng: “Nếu vậy thiếp sẽ ở bên chàng trọn đời trọn kiếp, không bao giờ lìa xa”.

Chàng không nói thêm câu nào, lại cúi xuống hôn tôi, nhưng lần này không phải hôn trán mà là hôn môi, một nụ hôn ôn nhu nhưng nồng nhiệt, ấm áp mà tinh tế, sự rung động nơi đầu lưỡi lan tỏa đến tận cùng trái tim. Tôi nhắm mắt lại, hai tay ôm lấy cổ chàng, không chỉ bị động đón nhận mà còn chủ động đáp trả. Đêm nay, tôi trao mọi thứ của tôi cho chàng, trao cho chàng thân thể này, trao cho chàng tình yêu và hạnh phúc của cả đời tôi. Và dù tương lai có ra sao, tôi cũng tuyệt đối không hối hận về quyết định này của mình.

3. Quyển 1 - Chương 3: Hẹn Ước

Cho dù hiện tại Hạo Thiên chỉ mới ngồi ở vị trí thái tử, chưa đăng cơ kế vị, nhưng đã nắm trong tay mọi quyền lực, từ việc bình ổn thiên hạ cho đến việc huấn luyện binh sĩ đều do chàng đích thân quản lý, điều hành và lo liệu, không khác gì một vị quân vương thực thụ. Phải xử lý biết bao chuyện lớn nhỏ trong thiên hạ, chàng đương nhiên rất bận, ngoài thời gian ở bên tôi hầu như chàng đều tập trung giải quyết chính sự. Thấy chàng bận rộn như vậy, tôi vừa lo lắng cho sức khỏe của chàng vừa cảm thấy tự hào, phụ quân của tôi, chàng nhất định sẽ là một quân vương tốt.

Tương lai chàng sẽ trở thành quân vương, tôi là thê tử của chàng, rất có thể tương lai tôi sẽ trở thành mẫu nghi Tề quốc. Tuy đối với cầm kỳ thi họa thiên văn địa lý tôi không có lấy nửa điểm hứng thú, thậm chí còn có phần chán ghét, nhưng tôi cũng không muốn để chàng mất mặt trước toàn dân thiên hạ vì có một thê tử như tôi. Bởi vậy, hằng ngày khi chàng bận giải quyết chính sự, phần lớn thời gian tôi đều ngồi trong thư phòng đọc sách luyện chữ. Kỳ thực, tôi không giỏi mấy thứ đó không phải vì tư chất tôi không tốt mà là vì tôi không có hứng thú. Trước kia là phụ vương bắt ép tôi học, học chỉ mang tính chất chống đối nên kết quả vô cùng tệ; còn bây giờ là tôi tự nguyện, là học vì người tôi thích và bản thân tôi nên kết quả đương nhiên khác hẳn. Trước kia, chỉ nhìn vào trang sách thôi là tôi đã ngáp ngáp ngáp dài, cả người uể oải không chút sức lực, vậy mà giờ đây tôi có thể đọc hơn mười quyển sách một ngày mà không cảm thấy mệt mỏi chút nào. Vì sao lại có sự khác biệt lớn như vậy, vấn đề này chẳng cần bàn cãi gì nhiều, đương nhiên là nhờ tình cảm của tôi dành cho chàng. Nhìn nét chữ mềm mại và thanh thoát dần dưới ngòi bút, tôi cảm thấy hài lòng và tự hào về bản thân mình. Quả nhiên, chỉ cần cố gắng hết sức là tôi có thể làm được.

Hôm nay, sau khi viết xong tờ giấy thứ hai mươi tư, tôi xếp lại xấp giấy Tuyên Thành đặt trên án thư rồi tản bộ trong hoa viên. Lúc đi ngang qua hồ sen, tôi chợt nhớ ra hôm nay chưa cho cá ăn lần nào, bèn gọi A Đào mang thức ăn đến. A Đào là một nô tỳ hoạt bát và nhanh nhẹn, chỉ một lát sau A Đào đã mang thức ăn đến, không để tôi phải đợi lâu. Tôi gặt đầu cho A Đào lui ra, còn bản thân thì ngồi bên hồ cho cá ăn. Ngắm đàn cá tranh nhau đớp mồi trong làn nước trong xanh, hương hoa đào thoảng trong gió xuân lạnh lạnh khiến tâm tình tôi tốt hơn bao giờ hết, mọi buồn phiền mệt mỏi trong chốc lát đều tiêu tan.

Cảnh tượng êm đềm và bình yên này khiến tôi nhớ đến khoảng thời gian tôi còn sống ở Yên quốc; nhớ đến những đêm trăng tròn tôi cùng tứ tỷ ngồi bên hồ sen trò chuyện; nhớ đến những lúc tôi bị phụ vương phạt không được ăn cơm, tỷ ấy đã lên đem đồ ăn đến cho tôi. Bây giờ tỷ ấy sống ra sao khi giả mạo tôi? Chuyện giữa tỷ ấy và trưởng tử của Kim tử tướng thế nào rồi, phụ vương có tác thành cho bọn họ không?

Nghĩ lại mọi chuyện tôi mới cảm thấy bản thân may mắn nhường nào. Tráo đổi tân nương, dối trên lừa dưới, không ngờ lại vô tình tạo nên một mối nhân duyên mỹ mãn. Mối bang giao hữu hảo giữa hai nước được thắt chặt; tỷ ấy có thể lựa chọn phụ quân cho mình, có thể cùng người mình yêu sống một cuộc sống hạnh phúc; tôi cũng có thể ở bên người mà tôi yêu. Đó cũng có thể coi là một kết cục mỹ mãn rồi.

Nghĩ đến đây, tôi không tìm được mà nở một nụ cười ngọt ngào.

Còn đang đắm chìm trong những suy nghĩ của chính mình, một giọng nói lạnh lạnh vang lên, kéo tôi về thực tại: “Hừ, tỷ thành thoi quá nhỉ, còn ngồi cho cá ăn nữa đấy! Vậy mà dám nói là bận rộn đến nỗi không có thời gian nói chuyện với bốn quận chúa sao?”.

Khỏi cần bàn cũng biết chủ nhân của giọng nói đó chính là Nghi Hàm, vị quận chúa thập phần tôn quý của Tề quốc.

Tôi lạnh nhạt nhìn nàng ta một cái, lại thấy A Đào đứng sau lấp bắp: “Thái tử phi... quận chúa...”. Chỉ vậy thôi cũng đủ để tôi hiểu chuyện gì đang xảy ra. Cũng giống như bao lần khác, Nghi Hàm đến tìm tôi, biết tôi không thích nàng ta nên A Đào tìm một lý do để đuổi khéo nàng ta về. Nhưng với tính cách ngạo mạn phách lối ấy, nàng ta đương nhiên sẽ không chịu ngoan ngoãn ra về trong yên bình, nhất định là không thêm đếm xỉa đến những lời cản ngăn của A Đào mà xông vào hoa viên đòi gặp tôi. Tôi thở dài, cho A Đào lui xuống để cô bé không phải khó xử thêm nữa, đến khi hoa viên rộng lớn chỉ còn lại hai người, tôi mới cất tiếng: “Chưa có sự cho phép của tôi mà cô dám xông vào đây làm loạn sao? Nên nhớ đây là Đông cung, và tôi là nữ chủ nhân của nơi này, đây không phải là phủ quận chúa mà cô có thể ra vào tùy tiện”. Ngừng một lát, lại bổ sung: “Cô được xưng tụng là vị quận chúa cao quý nhất Tề quốc, được đồn đại là người am hiểu lễ nghĩa nữ công, lẽ nào lại chỉ có hư danh, lẽ nào đây chính là hiểu biết mà thế nhân nói tới?”.

Đây chính là món quà đáp lễ của tôi dành cho nàng ta. Ngọc Thất từng nói: “Có qua có lại mới toại lòng nhau”. Bởi vậy, lần trước nàng ta khi dễ tôi, lần này tôi hoàn trả lại, thay đổi vị trí, bây giờ tôi lại là người khi dễ.

Nghi Hàm nhướn cao đôi mày lá liễu: “Hừ, là tôi tưởng tỷ sợ quá nên không dám gặp tôi thôi”.

Tôi đột nhiên cảm thấy buồn cười: “Sợ cô? Tôi ư? Ánh Dương quận chúa, cô quả là khéo suy diễn, suy bụng ta ra bụng người”.

Nói xong câu đó, tôi thấy cặp mày thanh mảnh của nàng ta chau lại, trong mắt như có ngọn lửa lúc ẩn lúc hiện, hiển nhiên là rất tức giận. Thế nhưng, trái với dự đoán của tôi, nàng ta không nổi nóng, cũng không buông lời hạ nhục tôi như lần trước mà lại hít một hơi sâu, kiềm chế cơn giận của mình, cố gắng nhẫn nhịn: “Hôm nay tôi đến đây không phải là để đấu khẩu với tỷ. Tôi khuyên tỷ một câu, từ nay về sau hãy tránh xa Hạo ca một chút, đừng nảy sinh tình cảm với huynh ấy, cũng đừng ôm bất kỳ ảo tưởng nào với huynh ấy nữa, nếu có, hãy mau chấm dứt đi”.

Tâm trạng tôi đột ngột xuống dốc, lòng như bị chìm trong băng lạnh, tôi cau mày nói với nàng ta, không ngờ bản thân cũng có lúc lạnh lùng đến vậy: “Nếu cô đến đây chỉ để nói những câu vô nghĩa đó thì mau về đi, tôi không rảnh để nghe cô lảm nhảm. Còn nữa, những lời đó là tôi nói mới phải, chàng đã có thê tử là tôi, cô đừng mơ tưởng đến chàng nữa”.

Nghi Hàm tỏ vẻ ngạc nhiên trước thái độ của tôi, lát sau lại nói: “Chúng ta vốn chẳng có thiện cảm gì với nhau, tôi không ưa tỷ, tỷ cũng chẳng thích tôi, nhưng tôi muốn tốt cho tỷ nên mới nhắc nhở như vậy. Ngọc Thất, có thể ở Yến quốc tỷ là viên minh châu được người người nâng niu kính trọng, nhưng ở Tề quốc thì tỷ chẳng là gì hết, kể cả trong lòng Hạo ca, tỷ cũng chỉ là...”.

Tôi lạnh lùng ngắt lời: “Nói xong chưa?”.

Tôi đã có ý đuổi nàng ta, nhưng nàng ta vẫn cố chấp nói tiếp: “Vị trí mà tỷ đang ngồi, bao gồm chức vị thái tử phi và thê tử của Hạo ca vốn thuộc về tôi. Không lâu nữa đâu, sẽ có ngày tôi đoạt lại vị trí ấy”.

Lúc đó tôi nghĩ đây chỉ đơn thuần là những lời nàng ta nói trong lúc tức giận, nhất thời bồng bột, nào ngờ những lời ấy lại có ngày trở thành sự thật.

Nếu người nói câu đó là Nghi Hàm ngạo mạn phách lối của ngày thường, tôi sẽ coi như chưa nghe thấy gì. Nhưng hôm nay nàng ta có gì đó rất khác, trang nghiêm và trịnh trọng, không hề có ý đùa cợt, như thể những lời nàng ta nói là thật vậy, khiến tôi không thể không để tâm.

Sau khi nghe Nghi Hàm nói xong, tôi trở về thư phòng với tâm trạng nặng nề. Những lời nàng ta nói cứ lẩn vẩn trong tâm trí tôi, khiến tôi không thể tập trung, ngồi cả canh giờ mà chẳng viết được chữ nào ra hồn;

nó cũng khiến tôi chẳng để ý đến xung quanh, có người bước vào phòng mà tôi không hề hay biết. Mãi cho đến khi người đó lên tiếng, tôi mới sực tỉnh: “Ngồi ngẩn ngơ như vậy, rốt cuộc nàng đang nghĩ gì?”.

Ngước nhìn mỹ nam áo tím không biết xuất hiện từ bao giờ, tôi ngạc nhiên trong chốc lát, sau đó mới lên tiếng: “Chàng ở đây làm gì? Xong việc rồi sao?”. Nói xong liền lập tức đứng dậy, nhường ghế cho chàng.

Chàng ngồi xuống chiếc ghế gỗ hoa lê, khẽ đáp: “Xong rồi”. Ngừng một lát, lại tiếp: “Vừa rồi Nghi Hàm đến tìm nàng sao?”.

Tôi ngạc nhiên hỏi lại: “Sao chàng biết?”.

Chàng không trả lời câu hỏi của tôi mà đáp lại bằng một câu hỏi khác: “Nàng ta đã nói với nàng những gì?”.

Dù vẫn còn ngạc nhiên, tôi vẫn đáp lời chàng: “Cũng chẳng có gì quan trọng, vẫn là mấy lời nàng ta thường nói thôi”.

Hơi thở của chàng ngưng đọng trong phút chốc, lát sau mới thở phào, dường như trút được gánh nặng: “Vậy thì tốt”. Chẳng để tôi kịp phản ứng, lại tiếp: “Ta hơi khát. Rót cho ta một cốc trà”.

Tôi nhìn ấm trà đặt trên bàn rồi lại nhìn chàng: “Trà ở đây nguội rồi, để thiếp đi pha ấm khác nhé”.

Chàng lắc đầu từ chối ý kiến tôi đưa ra: “Không cần phải nhọc công như vậy, ta uống trà này là được rồi”.

Nghe chàng nói vậy, tôi không nói thêm gì nữa, liền cầm ấm trà rót cho chàng một cốc. Lúc đưa cốc trà cho chàng, tôi nhìn thấy tờ giấy đỏ lẩn trong xấp giấy Tuyên Thành, đợi chàng uống xong rồi nói: “Thiếp nghe nói ở Tề quốc có một tập tục, nếu viết ước nguyện lên giấy đỏ rồi bỏ nó vào một ống trúc nhỏ, sau đó chôn ống trúc ấy sâu trong đất, chỉ cần không để người khác phát hiện ra thì thần linh sẽ biến ước nguyện sẽ trở thành sự thật. Thiếp cũng muốn thử một lần xem sao. Nhưng theo thiếp thấy thì chữ chàng đẹp hơn chữ thiếp rất nhiều, nếu là chàng viết thì thần linh sẽ chú ý đến ước nguyện của thiếp, khả năng nó trở thành sự thật sẽ cao hơn. Vậy nên thiếp muốn chàng viết hộ thiếp, có được không?”.

Chàng đặt cốc trà xuống bàn, nhẹ giọng hỏi: “Nàng mong ước điều gì?”.

Tôi đứng bên án thư, thành thật trả lời: “Thiếp muốn quyến rũ chàng”.

Hạo Thiên: “...”.

Tôi quả thực không nói đùa chàng. Trước khi xuất giá Ngọc Thất có dặn tôi phải quyến rũ chàng, vì Yến quốc và bản thân tôi. Nhân tiện có tập tục này, tôi sẽ thử xem nó có thực sự linh nghiệm hay không.

Hạo Thiên ngẩng đầu nhìn tôi, môi nở nụ cười rất đẹp: “Nếu đó là điều nàng mong ước, thì nó đã trở thành sự thật từ rất lâu rồi”. Ngừng một lát, chàng lại hỏi tôi: “Ngoài nó ra, nàng còn ước nguyện nào không?”.

Tôi soi bóng mình trong đôi mắt sóng sánh đào hoa của chàng, mỉm cười nói những lời từ tận đáy lòng: “Duyên phận ba kiếp, bạc đầu không rời”.

Thoạt đầu chàng ngẩn người, sau đó nở một nụ cười ấm áp như ngọn gió đầu xuân. Khi ánh mắt giao nhau, tôi thấy trong mắt chàng có thứ gì đó đang nảy nở, và trong lòng tôi cũng có thứ gì đó đang lớn dần. Và rất lâu sau này nghĩ lại, tôi mới biết đó là tình yêu.

Đợi cho chữ viết trên giấy đỏ khô mực xong, chúng tôi bỏ nó vào trong một ống trúc nhỏ bằng ngón tay, sau đó đem chôn dưới gốc cây hoa đào trước tấm điện. Dấu ước nguyện viết trên giấy đỏ có thành sự thật hay không, bất luận tương lai thế nào, nó vẫn là niềm an ủi và động lực giúp tôi vượt qua khó khăn, để tôi tin vào ngày mai.

Mọi chuyện đang phát triển theo chiều hướng tốt đẹp, tốt đến nỗi tôi cứ ngỡ đây là mơ, không dám nghĩ đây là hiện thực. Từ lúc được gả đến Tề quốc cho đến bây giờ tôi chưa hề gửi cho Ngọc Thất một lá thư nào, thiết nghĩ cũng nên nói cho tỷ ấy biết tình hình ở đây nên đã viết một lá thư kể về Hạo Thiên, kể về chuyện giữa tôi và chàng, nói rằng mọi chuyện đều ổn, tỷ ấy không cần lo lắng, còn hỏi chuyện tình cảm của tỷ ấy thế nào rồi, có thuận lợi hay không, phụ vương có đồng ý hôn sự của tỷ ấy và người đó không, nhưng thư đã gửi được hai tháng rồi mà vẫn chưa nhận được thư hồi âm, tôi có chút hụt hẫng.

Gần đây, ngoài học cầm kỳ thi họa thiên văn địa lý, tôi còn học cách trở thành hiền thê. Mỗi sáng tôi đều dậy sớm hơn chàng, tự tay chuẩn bị nước để chàng rửa mặt; buổi trưa, tôi kêu ngự thiện phòng làm thêm vài món tắm bổ rồi đích thân mang đến đại diện cho chàng ăn; buổi tối tôi ngồi đợi chàng về cùng ăn cơm, dù muôn thể nào cũng cố thức đợi chàng, không để chuyện xảy ra trong đêm động phòng tái diễn. Không biết chàng nghĩ thế nào, nhưng tôi cảm thấy như vậy là làm tròn trách nhiệm của một hiền thê rồi.

Mọi thứ hiền thê cần làm tôi đều đã cố gắng làm, duy chỉ có một việc dù cố gắng đến đâu tôi cũng không thể làm tốt, đó chính là nấu ăn. Tôi nhớ trước kia Ngọc Thất từng nói, cho dù mang địa vị hay thân phận tôn quý nhường nào, nam nhân vẫn thích nữ nhân vì chàng ta mà đích thân vào bếp. Vì vậy mà vào ngày mười bảy tháng tám, sinh nhật thứ hai mươi của chàng, tôi đã vào bếp làm món gì đó làm chàng vui. Tiếc rằng cuộc đời có nhiều chuyện không như ý muốn, tâm có dư mà tài chẳng đủ, dù đã cố gắng hết sức nhưng tôi vẫn không làm được món nào ra hồn.

Còn nhớ hôm đó, tôi ở trong bếp cả buổi chiều vẫn chưa làm được món nào có thể ăn. Người dính đầy bột, trán lấm tấm mồ hôi, tay bị phỏng mấy nốt vì mỡ bắn, vất vả như vậy mới làm được ba món lại phải đổ đi hết. Tôi vừa cảm thấy mệt mỏi vừa tủi thân, chẳng lẽ tôi kém cỏi vậy ư, kém cỏi đến mức không thể làm nổi một món mừng sinh nhật người mình yêu?

Thấy tôi như vậy, A Đào đứng bên khuyên nhủ can ngăn: “Trời sắp tối rồi, nô tỳ nghĩ thái tử phi nên về phòng thì hơn. Thái tử phi có thể dặn ngự thiện phòng làm đồ ăn, hà tất phải nhọc công như vậy, diện hạ thấy người thế này nhất định sẽ rất đau lòng”.

Dẫu là khó khăn, dẫu phải mệt mỏi, tôi cũng muốn vì chàng mà làm chuyện gì đó, đây là tâm trạng của nữ nhân khi yêu, A Đào chưa yêu sao có thể hiểu. Vốn định nói không sao để A Đào yên tâm thì phía sau đã truyền đến một giọng nói êm êm như tiếng suối chảy vọng lại trong đêm khuya thanh vắng: “Đúng vậy. Ta rất đau lòng”.

Tôi giật mình quay người lại, A Đào vội vàng quỳ xuống hành lễ: “Nô tỳ tham kiến thái tử điện hạ”.

Hạo Thiên vận áo chùng tím, ánh mắt liếc qua A Đào đang quỳ dưới đất, nói: “Lui ra đi”. Sau đó đem toàn bộ ánh mắt đặt lên người tôi, đợi A Đào lui ra mới từng bước từng bước lại gần tôi, chậm rãi lên tiếng: “Ta nghe nói nàng ở trong bếp cả buổi chiều để làm đồ ăn, vậy đã làm xong chưa?”

Tôi ngượng ngùng gượng cười một tiếng: “Đồ ăn đều đem bỏ đi rồi”. Sau đó hít một hơi sâu, tỏ vẻ hùng hồn: “Dù sao thiếp cũng chỉ muốn làm chàng vui thôi, chàng đâu cần chăm chọc thiếp như vậy chứ”.

Chàng không nói gì, chỉ là khóe môi cong thêm một chút.

Tôi đột nhiên cảm thấy tức giận vì nụ cười giễu cợt của chàng: “Hơn nữa, thiếp đồ đồ ăn đi cũng là vì nghĩ cho chàng thôi. Dù rất muốn chàng nếm thử nhưng thiếp cũng không mong sau khi ăn chàng sẽ lâm trọng bệnh nằm liệt giường đâu!”.

Hạo Thiên: “...”.

Kết quả là chàng đích thân làm đồ ăn, còn tôi chỉ việc đứng bên quan sát. Mới đầu nghe chàng nói vậy, tôi vô cùng ngạc nhiên: “Chàng biết nấu ăn sao?”. Chàng đường đường là nam nhi đại trượng phu, là thái tử của Tề quốc, vậy mà lại biết làm việc mà mọi người cho rằng nó chỉ dành cho nữ nhân thôi sao?

Chàng thản nhiên trả lời: “Ít ra cũng biết nấu hơn nàng”.

Do đã bị chàng bắt nạt thành quen, tôi không tiếp tục đấu khẩu với chàng nữa, chỉ biết đứng bên lẳng lặng quan sát.

Lúc mới nhìn, tôi cứ ngỡ chàng là người đã quen với việc bếp núc. Từ khâu chuẩn bị, chế biến cho đến khâu trình bày, chàng đều làm rất tốt. Thật khó để tin rằng người đang đứng cạnh tôi lại là quân vương trong tương lai, một người có thân phận hết sức cao quý.

Sau đó, chàng bảo tôi đi tắm trước khi ăn cơm. Tôi làm theo lời chàng rửa trôi bột mì bám trên người, thay một bộ y phục màu lam rồi chải lại tóc. Chính trang xong tôi đã thấy bàn ăn được dọn sẵn, các món đều được sắp xếp rất đẹp mắt, còn Hạo Thiên thì đang ung dung ngồi chờ tôi. Thấy tôi bước vào phòng, chàng

khẽ mỉm cười: “Lại đây”. Đợi tôi yên vị chỗ ngồi xong, chàng lại nói tiếp: “Ném thử đi, xem đồ ăn ta làm thế nào”.

Cả ngày hôm nay vừa đói vừa mệt, nghe chàng nói vậy, tôi không ngần ngại mà lập tức thưởng thức đồ ăn. Đến khi nếm thử món canh cá chàng nấu, tôi mới biết thì ra chàng không chỉ biết nấu mà còn nấu rất ngon, tay nghề tuyệt đối không hề thua kém các đầu bếp của ngự thiện phòng chút nào.

Phu quân của tôi thật tài giỏi, không chỉ tinh thông cầm kỳ thi họa thiên văn địa lý mà còn rất giỏi nấu ăn. Nghĩ đến điều này, tôi càng thích chàng hơn.

Thấy tôi không nói gì, chàng hỏi lại: “Thế nào? Có ngon hơn nàng nấu không?”.

Tôi gật đầu lia lịa: “Đương nhiên rồi. Chàng nấu ngon như vậy, sao thiếp có thể sánh được chứ”. Nghĩ đến chuyện đó lại cảm thấy tủi thân: “Sao chàng lại hoàn hảo như vậy, vừa chơi đàn giỏi vừa nấu ăn ngon, coi bộ chàng làm hiền thê giỏi hơn thiếp đây! A, phải rồi. Hay chúng ta đổi vị trí cho nhau đi, thiếp làm phu quân, còn chàng làm thê tử?”.

Khuôn mặt đẹp dễ hiếm có của chàng lập tức sa sầm, cả người như tỏa ra hàn khí. Nhìn cảnh tượng ấy, tôi hít vào một ngụm khí lạnh, phát hiện ra mình đã lỡ lời, nhưng lúc đó có hối hận cũng không kịp nữa rồi.

Tôi vô tình chọc giận Hạo Thiên, hậu quả là đêm đó bị chàng giày vò đến nỗi không thể ngủ được. Tôi mệt mỏi nằm trên giường, cả người ê ẩm đau nhức, còn chàng thì hoàn toàn ngược lại, chẳng có lấy nửa điểm mệt mỏi, dường như chẳng phí chút sức lực nào, hơn nữa còn chăm chú nhìn tôi, khóe môi nhếch lên tạo thành nụ cười tuyệt đẹp khiến người ta nổi giận: “Thế nào, còn muốn đổi vị trí nữa không?”.

Tôi lườm chàng, hận không thể trả lại mối thù này cho chàng.

Thấy bộ dạng sống dở chết dở của tôi, chàng lại bật cười, nụ cười tà mị, giọng điệu mờ ám: “Lần sau muốn làm ta vui không nhất thiết phải nhọc công như vậy, chỉ cần làm thế này là được rồi”.

Mặt tôi hiện tại còn đỏ hơn gấc chín. Như vậy mà còn không phải là “nhọc công” sao? Đến tận bây giờ tôi mới biết, đừng dễ tin vào vẻ bề ngoài, cũng đừng dựa vào vẻ ngoài mà đánh giá một con người, điển hình chính là vị phu quân trong ngoài bất nhất của tôi.

4. Quyển 1 - Chương 4: Chia Ly

Tính đến thời điểm này, tôi và Hạo Thiên đã thành thân được sáu tháng.

Trong khoảng thời gian sáu tháng này, cuộc sống của tôi đẹp như mơ, mọi chuyện đều thuận lợi, duy chỉ có một chuyện mà tôi băn khoăn mãi không biết có nên làm hay không, đó là nói cho Hạo Thiên toàn bộ sự thật.

Ý nghĩ muốn kể tất cả cho chàng nghe đã xuất hiện trong đầu tôi cả trăm cả ngàn lần, nhưng chưa lần nào thực hiện được. Mỗi khi đối mặt với chàng, mỗi khi đối diện với ánh mắt dịu dàng thâm tình kia, tôi dường như mất hết dũng khí, không đủ can đảm để nói ra sự thật. Tôi sợ sau khi biết hết mọi chuyện chàng sẽ nổi giận, đưa quân san bằng Yến quốc. Tôi không muốn liên lụy đến dân chúng Yến quốc, không muốn đẩy họ vào chiến tranh. Nhưng điều mà tôi sợ nhất chính là chàng sẽ ghét tôi, sẽ bỏ rơi tôi. Có thể đối với chàng, mất đi một người như tôi cũng chẳng hề gì, chàng hoàn toàn có thể tìm một người xinh đẹp hơn, tài giỏi hơn, xứng đáng hơn tôi để làm thê tử của mình. Nhưng đối với tôi hiện giờ mà nói, chàng là tất cả của tôi, mất chàng là mất tất cả.

Đúng là Hạo Thiên có tình cảm với tôi, nhưng đó có phải tình yêu không, tình cảm đó có đủ lớn để chàng tha thứ, bỏ qua mọi chuyện không, tôi quả thực không dám chắc chắn.

Đấu tranh tư tưởng không biết bao nhiêu lần, cuối cùng tôi cũng hạ quyết tâm nói cho chàng toàn bộ sự thật. Tôi phải liều một phen, đánh cược một lần. Có hai khả năng xảy ra, một là chàng sẽ tha thứ cho tôi, bỏ qua mọi chuyện, chúng tôi sẽ tiếp tục sống hạnh phúc như trước; hai là mọi thứ tôi đang có sẽ lập tức sụp đổ.

Trời đã vào đông, thời tiết lạnh dần, tôi thường ngủ sớm và dậy muộn hơn mọi khi, nhưng đêm đó lại trằn trọc mãi không ngủ được. Tôi trở mình liên tục, muốn kể rõ sự tình cho chàng nghe nhưng lại không biết nên mở lời thế nào. Hạo Thiên ngồi tựa đầu giường đọc sách, chiếc áo màu tím bạc làm từ tơ tằm khoác hở trên vai, tay phải cầm sách, chân duỗi chân co. Thấy tôi như vậy, chàng lên tiếng hỏi: “Sao vậy? Không ngủ được sao?”.

Tôi dứt khoát ngồi dậy, hít một hơi thật sâu, tôi căng thẳng nói: “Chúng ta đã là phu thê rồi, mà phu thê thì nên thành thật với nhau, không nên giấu giếm nhau chuyện gì, như vậy mối quan hệ mới có thể bền vững, mới có thể chung sống lâu dài. Vậy nên thiếp nghĩ... cũng đã đến lúc nói cho chàng sự thật mà thiếp luôn che giấu suốt bấy lâu nay”.

Mắt vẫn dán vào trang sách, chàng chẳng thèm nhìn tôi lấy một lần: “Ồ, là chuyện gì vậy? Không phải nàng làm hỏng thứ gì trong tấm điện của thái hậu nên muốn nhờ ta nói giúp vài lời chứ?”.

Tôi bực mình giật lấy quyển sách từ tay chàng: “Đương nhiên là không. Thiếp đang nói với chàng một chuyện vô cùng quan trọng, vậy mà chàng lại không hề để tâm đến thiếp, đó là thái độ gì đây?”. Người ta khó khăn lắm mới hạ quyết tâm nói cho chàng toàn bộ sự thật, người ta căng thẳng biết bao, lo sợ biết bao, vậy mà chàng vẫn có thể thảnh thơi ngồi đọc sách ư? Đúng là vô lý mà.

Chàng cuối cùng cũng chịu nhìn tôi, tay phải chống cằm, chàng hỏi với vẻ mặt bất đắc dĩ: “Được rồi, nàng nói đi, rốt cuộc là chuyện gì?”.

Đến thời điểm mấu chốt, đối diện với gương mặt tuấn mỹ của chàng, đối diện với ánh mắt còn sáng hơn cả ánh sao trên trời kia, mọi can đảm dũng khí của tôi lập tức tiêu tan. Tôi nắm chặt một góc chăn, khó nhọc mở miệng: “Thực ra... thiếp đã lừa dối chàng... suốt bấy lâu nay”.

Trong ánh nền mờ ảo, giọng chàng rất nhẹ: “Sao?”.

Tôi cúi đầu né tránh ánh mắt của chàng: “Thực ra thiếp không phải Ngọc Thắt, mà là Diệp Thắt, muội muội song sinh của người đáng ra sẽ thành thân với chàng. Tỷ ấy và thiếp... đã trao đổi thân phận cho nhau, thiếp thay tỷ ấy gả cho chàng, để tỷ ấy có thể ở bên người mà tỷ ấy yêu. Hạo Thiên, chàng nhất định phải tin thiếp, thiếp không có ý lừa dối chàng. Hơn nữa, tình cảm thiếp dành cho chàng là thật lòng, trong đêm động phòng hoa chúc, thiếp vừa gặp đã phải lòng chàng rồi”.

Ngay lúc này đây, tôi rất sợ, thực sự rất sợ. Tôi vừa sợ vừa mong câu nói tiếp theo của chàng, nó có thể giúp tôi thở phào nhẹ nhõm, cũng có thể đẩy tôi xuống hố sâu tuyệt vọng.

Trong đêm khuya tĩnh mịch, giọng chàng vang lên bên tai: “Đây chính là sự thật nàng muốn nói?”.

Tôi cắn môi, run run gật đầu.

Không biết vẻ mặt lúc này của chàng thế nào, chỉ nghe giọng chàng bình thản: “Ta tin”.

Tôi ngạc nhiên ngẩng đầu, thấy sắc mặt chàng vô cùng kỳ lạ, nhưng không phải là ghét bỏ, là tức giận, mà là vẻ mặt êm đềm như mặt hồ thu, ánh mắt dịu dàng thâm tình. Chàng vừa mới nói gì, tin tôi ư? Tôi có nghe lầm không? Chàng không giận tôi vì đã lừa dối chàng lâu như vậy sao? Tôi đột nhiên cảm thấy vô cùng xúc động, hạnh phúc vỡ òa trong tim, vui đến nỗi không nói được thành lời.

Thế nhưng, tâm trạng cảm động, hạnh phúc của tôi còn chưa duy trì được bao lâu thì chàng lại lên tiếng, hệt như dội gáo nước lạnh lên tâm trạng tôi: “Ta tin lời nàng. Bây giờ đã nói xong rồi, nàng có thể trả sách cho ta chưa?”.

Tôi: “...”.

Nghe câu nói ấy của chàng, tôi chỉ hận không thể ném thẳng quyển sách ấy vào mặt chàng, hoặc là đem nó xé thành trăm mảnh.

Chàng đặt cuốn sách lên chiếc bàn gỗ khắc hoa kê gần giường, tay mân mê tóc mai của tôi, giọng rất dịu dàng: “Nàng nói đúng. Đã là phu thê thì nên thành thật với nhau, không được giấu giếm nửa lời. Vậy nên ta cũng phải thú nhận, ta đã biết nàng là Ngọc Thất giả ngay từ đầu. Dù nàng có diễn giỏi đến đâu, dù nàng có thể qua mặt mọi người, nhưng tuyệt đối không thể qua mặt được ta”. Ngừng một lát, lại tiếp: “Vậy nên, Thất Thất, nàng không cần ép buộc bản thân phải trở thành Ngọc Thất thứ hai. Những chuyện nàng thích có thể làm, những chuyện không thích có thể không làm, chỉ cần bản thân cảm thấy thoải mái là được”.

Cử chỉ ân cần âu yếm của chàng khiến tôi bật khóc: “Chàng đã nhìn thấu thân phận của thiếp ngay từ đầu? Vậy tại sao chàng không nói ra, tại sao chàng giả bộ không biết?”.

Chàng hôn lên nước mắt của tôi, trán áp trán tôi, những ngón tay thon dài của chàng đan vào tóc tôi: “Xin lỗi vì đã để nàng phải chịu đựng nhiều như vậy”.

Tôi gục đầu vào vai chàng, nước mắt không ngừng tuôn rơi, những tiếng nức nở sụt sùi không thể kìm được mà bật ra từ cổ họng: “Thiếp rất sợ... rất sợ sau khi biết được sự thật, chàng sẽ bỏ rơi thiếp”.

Chàng ôm tôi vào lòng, hệt như đang dỗ dành một đứa trẻ để nó nín khóc: “Dù xảy ra chuyện gì, ta tuyệt đối cũng sẽ không bao giờ bỏ rơi nàng”.

Như vậy là đủ rồi. Chỉ một câu nói này của chàng cũng đủ khiến trái tim tôi tan chảy.

Lần cá cược này, tôi đã thắng.

Tôi vốn nghĩ chỉ cần vượt qua chuyện này là không còn gì đáng ngại nữa, chúng tôi có thể trọn đời bình an. Thế nhưng, tôi đã lầm.

Mười ngày sau, chàng được phụ vương giao cho một nhiệm vụ quan trọng. Để thực hiện nhiệm vụ này, chàng phải rời khỏi Tề Quốc một thời gian, phải xa tôi tạm thời.

Chuyện này kể ra cũng không có gì lạ. Chàng vốn là thái tử, tương lai sẽ trở thành quân vương, đương nhiên phải giải quyết rất nhiều chuyện quan trọng, đây chẳng qua chỉ là một trong những chuyện chàng cần làm mà thôi. Đã là thái tử phi, là vương hậu tương lai thì phải độ lượng khoan dung, phải ủng hộ phụ quân của mình khi chàng giải quyết đại sự. Đối với chuyện này, tôi không ngăn cản chàng cũng chẳng cảm thấy khó chịu, chỉ là có chút buồn và hụt hẫng, vừa thành thân chưa được bao lâu đã phải tạm thời xa cách, tôi sao có thể không buồn cho được.

Tuy rất hiếu kỳ muốn biết chuyện quan trọng chàng cần phải giải quyết là gì, nhưng tôi cũng không muốn bị chàng coi là kẻ phiền phức, vậy nên chỉ hỏi: “Chàng phải đi trong bao lâu?”.

Nâng cốc nhấp một ngụm trà xong, chàng trả lời: “Không thể biết trước được. Nhanh thì mười ngày, chậm thì nửa tháng”.

Tuy đã biết trước chàng sẽ rời đi trong một thời gian khá dài nhưng nghe chàng nói vậy, tôi vẫn không kìm được mà ủ rũ thở dài: “Rốt cuộc nhiệm vụ mà phụ vương giao cho chàng là gì, thực sự không thể mang thiếp theo sao?”.

Chàng hơi khựng lại, một lúc lâu sau mới đáp lại lời tôi nói: “Nơi đó rất nguy hiểm, nàng vẫn nên ở lại đây thì hơn”. Nhìn vẻ mặt thất vọng chán nản của tôi, lại bổ sung thêm: “Thất Thất, ta sẽ sớm trở về”.

Nghe được câu nói ấy của chàng, đáng lý tôi sẽ cảm thấy yên tâm, nhưng không hiểu sao tôi lại có dự cảm chẳng lành, một cảm giác bất an xâm chiếm tâm trí tôi.

Chàng dường như không yên tâm, lên tiếng dặn dò tôi: “Khi không có ta ở bên, nàng phải tự chăm sóc bản thân. Trời đổ tuyết rồi, phải nhớ mặc thêm áo ấm, đêm ngủ không được đắp chăn. Phải ăn đủ bữa, mỗi bữa phải ăn đủ thức ăn, không được kén cá chọn canh. Nếu cảm thấy trong người không khỏe thì phải lập tức truyền thái y. Nhớ chưa?”.

Tôi âu yếm lườm chàng: “Thiếp đâu phải trẻ con!”.

Chàng nén cười nhìn tôi: “Được rồi, ta biết nàng không phải trẻ con. Còn nữa, đừng gây chuyện với Nghi Hàm, nàng ta không phải loại người có thể dây vào đâu”.

Tôi cau mày hừ lạnh: “Ai thêm gây chuyện với nàng ta chứ?”. Nàng ta không phạm tôi thì thôi, tôi đâu có rảnh mà phạm nàng ta, chọc vào ổ kiến lửa ấy.

Chàng chạm nhẹ môi vào trán tôi, khẽ thở dài: “Là ta lo cho nàng thôi. Tốt nhất là tránh nàng ta càng xa càng tốt, nàng ta không đơn giản chỉ là một quận chúa được nuông chiều thành hư. Nàng nên cẩn thận, đừng để nàng ta có cơ hội làm hại nàng”.

Tôi dụi đầu vào ngực chàng, ngữ khí có phần kiêu ngạo: “Nàng ta có thể hại thiếp sao? Không phải thiếp khoe khoang, nhưng võ công của thiếp chỉ có hơn chứ không có kém nàng ta, nếu đối đầu trực diện, nàng ta nhất định không thắng nổi thiếp, chứ đừng nói đến hãm hại”.

Chàng ôm tôi vào lòng, hơi thở ấm áp phả ra trên đỉnh đầu: “Đúng là luận về võ công, nàng không hề thua kém Nghi Hàm, nhưng xét về mưu mô thủ đoạn, nàng hoàn toàn không phải là đối thủ của nàng ta”.

Tôi cau mày giận dữ: “Chàng coi thường thiếp quá đấy”. Vốn định phản bác vài câu, nhưng sắp phải xa chàng trong một thời gian dài, tôi không muốn tranh cãi với chàng nhiều, vậy nên đổi giọng dịu dàng, lên tiếng dằn dò: “Chàng cũng phải nhớ chăm sóc cho bản thân, cũng đừng nhân lúc thiếp không có mặt mà động lòng với cô gái nào khác”.

Không biết về mặt lúc này của chàng thế nào, nhưng tôi có thể đoán được chàng sẽ cười cười châm chọc tôi như mọi lần. Quả nhiên, vừa mới dứt lời, bên tai tôi đã vang lên tiếng cười như có như không: “Nàng tưởng ta đi du sơn ngoạn thủy hay sao mà có thời gian để tâm đến những cô gái khác?”.

Tôi ủ rũ đáp lời chàng, giọng lí nhí: “Thiếp nói nghiêm túc đấy. Chàng đào hoa như vậy, thiếp lại không có ở bên, bảo sao thiếp có thể yên tâm được chứ!”.

Chàng bật cười thành tiếng: “Được rồi. Ta hứa với nàng”. Lát sau lại mỉm cười, ánh mắt trở nên xa xăm, tựa như nhớ về quá khứ: “Có thể gặp lại nàng sau tám năm, có thể giữ đúng lời hứa với nàng năm ấy, ông trời quả thật có mắt, chúng ta thực sự có duyên với nhau”.

Tôi ngạc nhiên hỏi lại: “Lời hứa? Lời hứa gì cơ? Tám năm trước chúng ta có hứa hẹn gì với nhau sao?”. Vào thời điểm này của tám năm trước, đúng là tôi có theo Ngọc Thất đến Tề quốc thật, nhưng lúc đó chúng tôi không hề gặp nhau, dù chỉ là một lần, vậy thì lấy đâu ra lời hứa kia chứ?

Chàng khẽ thở dài: “Thôi, bỏ đi. Chuyện đã qua lâu rồi, chắc nàng không còn nhớ”. Ngừng một lát, lại tiếp: “Ta từng nói là dù có xảy ra chuyện gì, ta cũng sẽ không bỏ rơi nàng, đúng không?”.

Tôi lập tức bị cuốn theo chàng, quên bẵng thắc mắc vừa rồi của mình, chỉ chăm chăm gật đầu.

Cầm chàng tì lên đầu tôi, giọng nhẹ như gió thoảng: “Vậy còn nàng thì sao, có phải đến một lúc nào đó, nàng sẽ rời bỏ ta không?”.

Tôi ngây người trong chốc lát, cảm thấy chàng hôm nay có gì đó rất khác lạ, nhưng khác ở điểm nào, tôi lại không chỉ ra được.

Nhưng chuyện đó bây giờ không quan trọng, tôi gạt chuyện đó sang một bên, trả lời câu hỏi của chàng: “Đương nhiên là không. Ước nguyện lớn nhất của thiếp chính là có thể cùng chàng sống đến bạc đầu, không chỉ bên nhau kiếp này mà còn cả kiếp sau, kiếp sau sau nữa. Như vậy thì sao thiếp có thể rời bỏ chàng được cơ chứ. Hạo Thiên, chàng hãy hứa với thiếp, chàng không bỏ rơi thiếp, thiếp cũng không rời bỏ chàng. Hai người chúng ta, không ai rời bỏ ai”.

Lời hứa tưởng chừng như vô cùng đơn giản ấy, không ngờ phải mất đến mấy ngàn năm mới thực hiện được.

Chàng không nói gì thêm, chỉ là vòng tay ôm tôi lặng lẽ siết chặt.

Ngày chàng lên đường là một ngày đông lạnh giá, tuyết rơi dày đặc. Dù hôm đó tôi không được khỏe, cơ thể mệt mỏi, uể oải không chút sức lực, tôi vẫn gượng dậy, vận áo ấm đứng trên tường thành nhìn theo bóng chàng xa dần, cảm giác bất an lại dâng đầy trong lồng ngực, một cảm giác khó chịu không thể nói thành lời. Sau này nghĩ lại tôi cảm thấy vô cùng hối hận, nếu biết đó là lần cuối cùng tôi được gặp chàng, nếu biết lần này xa nhau sẽ là chia ly mãi mãi, tôi nhất định sẽ ngăn cản chàng, không để chàng rời xa tôi nửa bước.

Mấy ngày sau khi chàng rời khỏi Tề quốc, sức khỏe của tôi càng ngày càng tệ. Tôi ngủ nhiều hơn, thường xuyên bỏ bữa, cứ nhìn thấy mấy món ăn nhiều dầu mỡ là lại buồn nôn, buồn nôn nhưng lại không nôn được thứ gì. Đến ngày thứ tư, tôi kêu A Đào truyền ngự y. Sau khi bắt mạch, ngự y chẩn đoán rằng tôi đang mang thai, nói thai nhi trong bụng tôi rất khỏe mạnh.

Lúc mới biết tin này, tôi xúc động đến nỗi không dám tin đây là sự thật, cứ ngỡ đây là giấc mơ, một giấc mơ hạnh phúc, một giấc mơ ngọt ngào.

Khi biết tôi mang thai, thái hậu dặn dò ngự thiện phòng đặc biệt làm cho tôi những món ăn tẩm bổ dưỡng thai, còn nói với tôi nên làm những gì, không nên làm những gì trong thời gian này. Tề vương, Tề hậu và các phi tử khác cũng đến thăm tôi, mang đến cho tôi biết bao là quà, đủ thấy đứa bé này quan trọng thế nào đối với hoàng tộc vương thất và xã tắc Đại Tề. Những lúc ở một mình, tôi thường sờ cái bụng vẫn còn phẳng lì của mình, mỉm cười nói với đứa con trong bụng: “Con à, con thấy không, con là đứa trẻ được sinh ra để yêu thương, mọi người đều mong chờ con”. Ngừng một lát, lại tiếp: “Đợi phụ thân con trở về, ba chúng ta sẽ cùng sống hạnh phúc đến trọn đời”.

Tuy đang ở một nơi nào đó rất xa để hoàn thành nhiệm vụ mà phụ vương giao cho, dẫu bận rộn vô cùng, nhưng hằng ngày chàng vẫn viết thư cho tôi. Tuy nội dung thư không dài dòng cũng chẳng có gì đặc biệt, chỉ vắn vắn đôi ba dòng, chỉ là vài câu nhắc nhở nhưng cũng đủ khiến tôi ấm lòng, khoảng cách giữa hai chúng tôi dường như được rút ngắn đáng kể.

Thái hậu khuyên tôi nên viết thư báo tin vui này cho Hạo Thiên, nhưng tôi một mực từ chối. Tôi muốn được đích thân nói với chàng rằng chúng tôi đã có con, muốn tận mắt nhìn thấy vẻ mặt vui sướng khi biết được mình sắp được làm cha, muốn tận tai nghe thấy những lời ngọt ngào êm ái mà chàng sẽ nói với tôi và đứa con trong bụng.

Tôi thường nói với hài nhi trong bụng là mọi người đều mong chờ nó, đều yêu thương nó, nhưng tôi biết không phải ai cũng vậy. Có những người ghét bỏ nó, mong nó không hề tồn tại trên thế gian này, tỷ như những người có tham vọng, có dã tâm tranh cơ đoạt vị, muốn lật đổ Hạo Thiên để giành vị trí thái tử; hoặc những người thâm ái mộ chàng, ghen tị với tôi, tiêu biểu là Ánh Dương quận chúa Nghi Hàm.

Trước khi đi xa, chàng có khuyên tôi nên tránh xa Nghi Hàm, càng xa càng tốt, bởi nàng ta không đơn giản chỉ là một quận chúa ngang ngược phách lối, có thể dùng mưu mô thủ đoạn hòng hãm hại tôi. Lúc đó tôi chủ quan nghĩ rằng có võ công để hộ thân thì hà cớ gì phải lo lắng, chỉ là tôi quá coi thường nàng ta, không hề biết rằng lòng đố kỵ cũng có thể biến con người ta trở nên độc ác, trở thành con quỷ chiếm cứ trái tim, che mờ lý trí.

Từ khi mang thai, tôi ngủ rất nhiều, nhất là trong thời tiết giá lạnh thế này, tôi chỉ hận không thể cuộn tròn trong chăn nằm trên giường cả ngày thôi. Thái hậu hiểu rõ điều đó, vậy nên bà ít đến thăm tôi vào buổi sáng, để cho tôi có thể thoải mái ngủ ngon. Vậy mà hôm đó thái hậu lại mở một tiệc trà nho nhỏ trong hoa viên vào sáng sớm, còn kêu A Đào đánh thức tôi dậy. Tôi uể oải xuống giường, chân xỏ vào đôi giày thêu hoa đào, miễn cưỡng hoàn tất những việc mà buổi sáng sau khi thức dậy thường làm. Thấy tôi như vậy, A Đào che miệng cười khúc khích, sau đó nhanh chóng đến bên giúp tôi chải tóc, trang điểm và thay y phục. Tuy vẫn còn khá buồn ngủ nhưng tôi cũng không muốn để thái hậu phải chờ lâu, vậy nên tôi nhanh chóng đến hoa viên tham dự tiệc trà.

Đi qua con đường dẫn đến hoa viên, tôi thấy thái hậu đang ngồi trong hoa đình thấp thoáng dưới tán cây cổ thụ, mắt nhìn về thiếu nữ áo vàng đang múa kiếm. Tôi lại gần hoa đình, bà tươi cười bảo tôi ngồi xuống: “Đến đúng lúc lắm, Nghi Hàm đang múa kiếm, con cũng ngồi xem một lúc đi”.

Cho dù lòng tôi lúc đó vạn lần không muốn, nhưng trước mặt thái hậu, ngoài trừ việc làm theo lời bà nói thì tôi không thể làm gì khác.

Tôi thầm hừ lạnh trong lòng, chỉ vì Nghi Hàm mà phá hỏng giấc ngủ của tôi, thật chẳng đáng chút nào. Nhìn người đang múa kiếm trong hoa viên, tôi hừ lạnh lần nữa, năm lên mười tôi đã có thể múa thương múa kiếm vô cùng thành thạo rồi, động tác đẹp và khó hơn thế này rất nhiều.

Ước chừng nửa khắc sau, Nghi Hàm ngừng múa, gương mặt xinh đẹp ửng hồng, trán lấm tấm mồ hôi. Nàng ta lại gần chỗ chúng tôi đang ngồi, miệng nhoẻn cười nhìn thái hậu: “Người thấy con múa kiếm thế nào?”.

Thái hậu gật đầu tán dương: “Đẹp lắm. Con ngồi xuống nghỉ ngơi đi”.

Nàng ta ngồi xuống chiếc ghế đối diện với tôi, không màng đến hình tượng của bản thân mà cầm cốc trà uống một hơi cạn sạch, sau đó còn vui vẻ nói rằng: “Quả là cống phẩm của Yến quốc, trà ngon hơn trà ở trong cung nhiều”.

Lời nói tưởng chừng như vô ý của nàng ta lại làm lòng tôi dậy sóng. Ai cũng biết Yến quốc lực yếu, vì muốn tồn tại nên đành cúi đầu tuân phục Tề, hàng năm phải cống nạp những lễ vật quý giá để được yên thân. Dù đó là sự thật, nhưng nàng ta nói trước mặt tôi thế này, thật chẳng khác nào hạ nhục quốc gia của tôi, khiến tôi mất mặt.

Thái hậu lại như không để ý đến điều đó, bà cười cười nhìn Nghi Hàm: “Đúng vậy. Ai gia cũng thích loại trà này. Không quá đắng cũng không quá ngọt, khi uống xong còn để lại dư vị trên đầu lưỡi, hơn nữa còn rất tốt cho cổ họng”. Ngừng một lát, bà quay sang tôi: “Thất nhi, con là người Yến quốc, hẳn là rất am hiểu về loại trà này, đúng không?”.

Tôi gật đầu, khẽ “vâng” một tiếng.

Thái hậu mỉm cười hòa nhã: “Hôm nay ai gia gọi con đến đây là muốn kể chuyện về Thiên nhi cho con nghe. Thất nhi, con có muốn nghe không?”.

Nhắc đến Hạo Thiên, tôi không ngần ngại gật đầu: “Con muốn”. Trả lời xong lại cảm thấy kỳ lạ, nếu chỉ đơn giản là kể chuyện thì tại sao lại gọi cả Nghi Hàm đến đây, còn không để tôi mang theo A Đào, rốt cuộc thái hậu muốn làm gì?

Nghe tôi nói vậy, đôi mắt tinh anh sắc sảo của một người từng trải như thái hậu khẽ xao động, nụ cười vẫn hiện trên môi: “Hạng ai gia không được tốt cho lắm. Nghi Hàm, thay ai gia kể chuyện cho vương tẩu của con đi”.

Nghi Hàm trả lời thái hậu, nhưng ánh mắt lộ rõ vẻ thách thức ấy lại hướng về phía tôi: “Vâng”. Sau đó nàng ta không nhanh không chậm cầm ấm trà rót cho tôi một cốc, miệng nở nụ cười nhu hòa khiến tôi ớn lạnh, lần đầu gọi tôi theo vai về địa vị: “Tẩu tẩu, mời tẩu dùng trà”. Tôi nghĩ cốc trà này hẳn là không có độc, bởi nàng ta đã uống trà trước tôi, cũng không dám giở trò trước mặt thái hậu, nên tôi không ngần ngại đón cốc trà đưa lên miệng nhấp một ngụm.

Thấy tôi uống trà, nụ cười trên môi nàng ta càng tươi: “Thế nhân chỉ nhìn thấy dung mạo tuyệt mỹ, tư phong trác việt của Hạo ca; chỉ cảm thấy Hạo ca đúng là một thái tử hiền đức, tương lai sẽ là một vị minh quân, lòng xót thương cả thiên hạ, đâu ngờ huynh ấy lại là một người mưu mô thủ đoạn, nguy hiểm khó lường, có tài diễn xuất bẩm sinh. Chuyện này hẳn là tỷ cũng biết, Tề quốc luôn muốn mở rộng lãnh thổ, Yến quốc tuy yếu hèn nhưng đất đai lại rộng lớn màu mỡ, vì vậy từ lâu nó đã trở thành con mồi trong tầm ngắm của Tề. Các đời Tề vương đều muốn trực tiếp đưa quân thôn tính Yến quốc, muốn dùng vũ lực để giải quyết vấn đề, duy chỉ có Hạo ca là nhìn xa hơn cả. Huynh ấy nhận thấy địa hình Yến quốc dễ thủ khó công, nếu chỉ đơn thuần là dùng vũ lực thì sẽ phải chịu tổn thất rất lớn. Vậy nên huynh ấy mới cầu thân tỷ, giữ tỷ làm con tin để uy hiếp, buộc Yến vương phải đầu hàng, để Tề quốc chúng tôi thắng mà không hao tổn chút sức lực nào. Đó chính là kế sách vẹn toàn của Hạo ca, cũng là mục đích thực sự của cuộc hôn nhân chính trị giữa hai người”.

Sâu trong lòng tôi, có thứ gì đó đang sụp đổ. Niềm tin trong tôi bắt đầu lung lay, giống như một món đồ cổ bằng sứ xuất hiện vết nứt, từ từ vỡ vụn.

Thấy vẻ mặt thất thần của tôi, Nghi Hàm đắc ý hỏi: “Ồ, tỷ ngạc nhiên sao? Lúc nghe thái hậu nói sự thật tôi cũng rất ngạc nhiên, không ngờ Hạo ca lại có tầm nhìn rộng như vậy, càng không ngờ hơn nữa là tài diễn xuất vô cùng tài tình của huynh ấy, ngay cả tôi cũng bị lừa, cũng lầm tưởng rằng huynh ấy thực sự yêu tỷ”.

Từng câu từng chữ nàng ta nói giống như lưỡi dao vô hình găm chặt trong tim tôi. Lòng tôi lập tức nổi lên từng đợt sóng, từng hình ảnh trong ký ức đột nhiên hiện về trong tâm trí. Giọng chàng như vang lên bên tai, lại như từ một nơi nào đó xa xôi vọng về.

“Nàng làm vậy có phải vì giận ta, trách ta trở về phòng muội?”

“Ta cũng thích nàng.”

“Lần sau muốn làm ta vui không nhất thiết phải nhọc công như vậy, chỉ cần làm thế này là được rồi.”

“Dù xảy ra chuyện gì, Thất Thất, ta tuyệt đối cũng sẽ không bao giờ bỏ rơi nàng.”

Lẽ nào ánh mắt dịu dàng thâm tình ấy, những lời thỏ lộ ngọt ngào êm ái ấy, lẽ nào tình cảm chàng dành cho tôi bấy lâu này... chỉ là giả tạo, chỉ là diễn kịch?

Lát sau, tôi quay sang thái hậu, giọng run run: “Chuyện đó... là thật? Người cũng biết chuyện đó? Thái hậu... người nói đi, đó chỉ là một trò đùa, không phải là thật, đúng không?”

Thái hậu khựng lại trước câu hỏi của tôi, một lúc lâu sau, bà mới đáp, trong mắt lộ rõ vẻ áy náy: “Phải”.

Đầu óc tôi đột ngột trống rỗng, tai đột nhiên ù đi. Thì ra cuộc sống bấy lâu nay của tôi, thì ra mọi thứ mà tôi đang có, tất cả đều là giả, đều là dối trá!

Tôi nhếch môi tự giễu, giọng nhạt thêch: “Có nghĩa là... từ trước đến giờ tôi chỉ là một quân cờ để chàng mặc sức lợi dụng, mặc sức tiêu khiển? Lần này Hạo Thiên đi xa để hoàn thành nhiệm vụ Tề vương giao cho, nhiệm vụ đó... có phải là san bằng Yến quốc, khiến Yến quốc diệt vong?”

Nghi Hàm bật cười: “Không hổ danh là Chiêu Nhân công chúa, thông minh lắm. Yến quốc sắp diệt vong, tỷ không còn giá trị lợi dụng nữa, vở kịch cũng nên hạ màn rồi”.

Đúng lúc đó, bụng đột nhiên truyền đến cơn đau, cơn đau như làn sóng lan truyền đến toàn thân, tay tôi run bắn, cốc trà trên tay rơi xuống đất, lập tức vỡ thành nhiều mảnh. Máu trong miệng trào ra, phía dưới cơ thể máu cũng tuôn ra thấm ướt chiếc váy trắng. Tôi kinh hãi tột độ, lại nghe tiếng Nghi Hàm vang bên tai: “Thuốc đã có tác dụng rồi”.

Tôi cố nén cơn đau, nghiêng răng cau mày hỏi nàng ta: “Cô đã bỏ thuốc gì vào trà?”. Không thể là thuốc độc được, nàng ta cũng uống loại trà đó, nếu trong trà thực sự có độc, nàng ta hẳn là đã bị trước tôi rồi.

Cặp mày thanh mảnh của nàng ta khẽ nhướn, môi cong rợn người: “Thuốc sảy thai”.

Thì ra là loại thuốc đó, hèn gì thái hậu và Nghi Hàm cũng uống nhưng không bị gì, bởi lẽ họ không mang thai, thuốc đó chỉ có tác dụng với tôi.

Dưới bụng truyền đến cơn đau, tôi gắng gượng khẩn cầu thái hậu: “Làm ơn... Con xin người, người hãy truyền ngự y. Con không muốn mất đứa trẻ này... Nó là con của Hạo Thiên, cũng là cháu của người...”. Ho ra một ngụm máu, lại tiếp: “Sao người có thể nhẫn tâm như vậy, sao người có thể đứng nhìn máu mủ của mình bị người ta hại chết?”.

Trước câu nói của tôi, thái hậu thất thần, Nghi Hàm xen ngang: “Cái thai hiện giờ chắc chắn không còn, con tỷ đã chết rồi, tỷ nên chấp nhận sự thật đi. Hãy rời khỏi Tề quốc, rời xa Hạo Thiên, bắt đầu một cuộc sống mới”.

Tôi trừng mắt nhìn nàng ta, giọng lạnh lẽo tột cùng: “Nếu tôi không đồng ý thì sao?”.

Nghi Hàm cười khẩy, cầm thanh kiếm vừa múa trên tay: “Vậy thì tỷ chỉ còn con đường chết. Tôi sẽ đưa tỷ xuống hoàng tuyền, để tỷ đoàn tụ với đứa con chết yểu của tỷ!”.

Thái hậu trầm giọng phản nộ: “Nghi Hàm, đủ rồi!”.

Nàng ta quay lại nhìn thái hậu, giọng nói thập phần kiên định: “Thái hậu, tỷ ta đã không đồng ý rời khỏi đây thì buộc phải giết chết. Chúng ta đã lợi dụng tỷ ta, khiến Yến quốc diệt vong, nếu để tỷ ta sống, thù sâu như vậy, người có thể chắc chắn tỷ ta sẽ bỏ qua mối thù quốc thù mà tha thứ cho chúng ta?”.

Tôi lắc đầu nhìn thái hậu, giọng khẩn thiết: “Thái hậu, đừng mà... Con không muốn chết, con không muốn rời xa Hạo Thiên”.

Ánh mắt thái hậu lộ vẻ chua xót: “Xin lỗi con, Thất nhi. Chúng ta có lỗi với con”.

Tia hy vọng cuối cùng của tôi lập tức vỡ vụn.

Nghi Hàm cười đắc ý: “Thái hậu, người thật anh minh”. Nói xong lại quay sang nhìn tôi, lưỡi kiếm sáng loáng hướng về phía tôi, mũi kiếm như xé gió: “Xem ra, tỷ không còn lựa chọn nào khác nữa rồi”.

Tôi theo bản năng mà lẩn một vòng tránh đòn, tránh được lưỡi kiếm của nàng ta, nhưng do vận động quá mạnh, máu càng chảy nhiều hơn, nhuộm đỏ chiếc váy trắng. Tôi vừa tránh đòn vừa chạy khỏi hoa viên, Nghi Hàm theo sát phía sau. Rồi khỏi hoa viên, một đám hộ vệ xuất hiện ngăn cản tôi, khỏi bàn cũng biết đó là tùy tùng của nàng ta. Tôi cố nén đau, nhanh chóng hạ gục họ rồi đoạt lấy một thanh kiếm để hộ thân. Từ hoa viên cho đến tường thành, tôi và nàng ta đấu kiếm không ngừng. Nàng ta kinh hãi kêu lên: “Tỷ biết võ công?”.

Tôi nghiêng răng nén đau, thầm trả lời câu hỏi của nàng ta trong lòng. Đương nhiên là biết, luận về võ công, nàng ta còn kém tôi một bậc. Lại cau mày hừ lạnh, thì ra đây là lý do họ không để tôi mang theo A Đào, họ không muốn có người theo sau bảo vệ tôi.

Nếu là bình thường, tôi không những không bại dưới tay nàng ta mà còn dạy cho nàng ta một bài học. Nhưng tình trạng của tôi hiện giờ phải nói là rất tệ, thuốc sảy thai hòa lẫn trong trà không chỉ giết chết đứa con trong bụng mà còn rút cạn sức lực của tôi. Vận động quá mạnh khiến tôi mất rất nhiều máu, đầu óc choáng váng, thần trí không minh mẫn, đến khi hoàn hồn thì đã bị nàng ta ép sát tường thành, kiếm vốn trong tay nay đã bị nàng ta hất văng ra xa. Nghi Hàm cười, giọng nói lạnh lạnh xé gió: “Chẳng phải tôi đã nói với tỷ rồi hay sao, đừng nảy sinh tình cảm với huynh ấy, cũng đừng ôm bất kỳ ảo tưởng nào với huynh ấy nữa. Tôi cũng từng nói vị trí tỷ đang ngồi, những thứ tỷ đang có vốn thuộc về tôi, và sẽ có ngày tôi lấy lại chúng”.

Gió thổi phần phật, bên tai tôi như ù đi, chỉ nghe thấy một âm thanh duy nhất, đó là giọng nói át cả gió của Nghi Hàm: “Ngày nào đó mà tôi nói, chính là ngày hôm nay!”.

Vừa dứt lời, nàng ta đã đẩy tôi xuống dưới, khiến tôi trở tay không kịp. Rơi xuống từ độ cao thế này, họa chẳng có mọc cánh tôi mới thoát được.

Thì ra ranh giới giữa sự sống và cái chết lại mong manh như vậy. Năm xưa có một vị đạo trưởng nói tôi đoán mệnh, không ngờ lời nói của ông lại có ngày trở thành sự thật.

5. Quyển 1 - Chương 5: Chân Tướng

Rơi từ tường thành cao trăm trượng xuống, tôi quả thực đã chết, hơn nữa, còn chết vô cùng thê thảm.

Sau khi chết, linh hồn tôi thoát khỏi thể xác, được Hắc Bạch Vô Thường đến đón về Minh Giới để tiếp tục vòng luân hồi, bắt đầu một kiếp mới, nhưng tôi lại cự tuyệt họ, nhất quyết đòi ở lại nhân gian. Trước thái độ kiên quyết của tôi, họ cũng đành chịu thua, cũng đành nhượng bộ, lùi thủi ra về, đáng vẻ trông rất tội nghiệp. Nhưng sự việc chưa dừng lại ở đó. Hắc Bạch Vô Thường rời đi chưa được bao lâu, lại có người Minh Giới đến tìm tôi. Người đó chính là Thiếu Quân của Minh Giới, người cai quản sự sinh tử của vạn vật trong thiên địa, chân thân là cửu vĩ xích hồ, con hồ ly lông đỏ duy nhất trong lục giới, tên gọi Phong My. Nàng vận xiêm áo trắng muốt, nơi cổ tay và vạt áo điểm những đóa bi ngạn hoa thêu bằng chỉ đỏ vô cùng lộng lẫy, vô cùng diễm lệ, trên tóc cài một chiếc trâm hoa mai bằng vàng trông rất bắt mắt, bên hông đeo một chiếc chuông vàng tinh xảo, mỗi bước đi đều phát ra tiếng tinh tang nghe thật vui tai. Dung mạo nàng khuynh quốc khuynh thành nhưng tính tình lạnh nhạt thờ ơ. Rèm mi rất dài, dài hơn người bình thường rất nhiều, nhưng dù dài đến đâu cũng không thể che giấu được đôi mắt vô hồn không chút hơi ấm kia. Nàng nhìn tôi một lượt, ánh mắt như nhìn thấu tâm can người khác, giọng lạnh nhạt vô cùng: “Chấp niệm quá nặng, chưa thể đầu thai”. Không để tôi kịp phản ứng, lại tiếp: “Cô còn luyến tiếc điều gì ư? Hay vẫn còn chuyện cần giải quyết?”.

Hướng mắt về phía kinh thành Tề quốc xa xa, tôi trả lời: “Tôi cần làm sáng tỏ một chuyện”.

Đúng. Chết khi chưa biết được chân tướng sự việc, tôi không cam tâm.

Tôi tin những lời Nghi Hàm nói không phải là giả, nhưng cũng tin đó chưa phải là toàn bộ sự thật. Tôi không tin chàng đối với tôi đơn thuần chỉ là lợi dụng, càng không tin tình cảm chàng dành cho tôi bấy lâu

nay chỉ là giả dối, chỉ là diễn kịch. Tôi tin chuyện này vẫn còn uẩn khúc, và khi chưa rõ thực hư thế nào, tôi không cam lòng đầu thai chuyển kiếp.

Phong My thấy tôi quyết tâm như vậy, đành lưu lại trong quán trọ nổi tiếng bậc nhất kinh thành Tề quốc, đợi tôi hoàn thành tâm nguyện sẽ đích thân đưa tôi về Minh Giới.

Mùng bảy tháng mười một, Hạo Thiên trở về mang theo tin Tề quốc thắng lợi hoàn toàn, Yên quốc đại bại, nhưng cả thành không ai vui mừng, cũng chẳng ai hát vang khúc ca khải hoàn, bởi thê tử của người chỉ huy cuộc chiến này, thái tử phi của họ đã chết. Cả thành không khí nặng nề, phủ trắng màu khăn tang.

Nhưng đó không phải điều tôi quan tâm. Tôi còn hiện hữu trên thế gian này cốt yếu chỉ để tìm ra sự thật, mọi chuyện còn lại đối với tôi chỉ là hư vô. Bây giờ tôi chỉ là vong hồn, người bình thường không thể thấy được tôi, cũng có nghĩa là tôi có thể tự do ra vào cung, có thể đi tìm chàng mà không ai phát hiện ra.

Trong chính điện, Hạo Thiên ngồi trước quan tài đựng thân thể của tôi, trên người là chiếc áo bào màu tím trang nhã dính vài vết máu chưa kịp thay, gió thổi qua có thể ngửi thấy mùi máu tanh trên người chàng. Chàng mắt không rời quan tài, ánh mắt thập phần đau đớn, thần sắc trên gương mặt tuấn mỹ lại lạnh băng, không thèm nhìn người đứng sau lấy một lần: “Rốt cuộc tại sao nàng chết?”.

Nghi Hàm cắn môi, lát sau mới nói: “Nàng ta... biết được sự thật... cho nên đã nhảy từ tường thành xuống tự sát”.

Quả nhiên, nàng ta không chỉ tìm mọi cách hãm hại tôi mà còn nói dối chàng nguyên nhân cái chết của tôi, giấu chàng sự tồn tại của đứa bé. Tôi vốn nghĩ chàng thông minh như vậy, nhất định sẽ phát hiện ra nàng ta nói dối, sẽ không tin lời nàng ta. Thế nhưng, trái ngược với điều tôi mong đợi, chàng chỉ hơi nhếch môi, tựa như đang giễu cợt chính mình: “Vậy sao? Ta vẫn không thể giấu nàng sự thật, cuối cùng nàng cũng biết tất cả”.

Nghi Hàm đứng sau khẽ run: “Hạo ca...”.

Lại bị chàng lạnh lùng ngắt lời: “Ra ngoài đi. Ta muốn ở một mình. Không, ta muốn ở bên nàng ấy”.

Nàng ta dường như còn nhiều điều muốn nói, nhưng nhìn vẻ mặt lúc này của chàng, nàng ta không dám kháng lệnh, đành hậm hực bỏ đi, để lại chàng ở trong đại điện trống vắng cùng thân thể của tôi, cùng linh hồn của tôi.

Tôi đứng cạnh chàng suốt cả canh giờ. Trong khoảng thời gian đó, chàng chỉ chăm chú nhìn chiếc quan tài, ánh mắt không rời nó nửa khắc, những ngón tay mân mê từng tác gỗ trên chiếc quan tài, thỉnh thoảng lại lên tiếng như tự trách bản thân, giọng lặng trầm đau đớn: “Nàng làm thế này... là vì hận ta sao?”. Tôi muốn nói với chàng không phải như vậy, tôi không tự sát, càng không hận chàng, và quan trọng nhất là chúng tôi đã có con, nhưng bây giờ tôi chỉ là vong hồn, còn chàng là người trần mắt thịt, lời tôi nói, chàng có thể nghe được sao?

Mấy ngày này, tôi đều ở bên chàng, không rời nửa bước, đây chính là điều mà khi còn sống tôi luôn muốn làm. Dù chàng không muốn rời xa tôi, chính xác hơn là thân xác tôi lúc này, nhưng tôi đã chết được mấy ngày, thi thể đã bắt đầu bốc mùi, không thể không chôn. Nhìn vẻ mặt đầy luyến tiếc day dứt của chàng khi thấy thân xác tôi được đưa vào vương lăng, tôi càng tin chàng thực sự có tình cảm với tôi, và tình cảm ấy cũng không thua kém tình cảm tôi dành cho chàng chút nào.

Sau khi tôi chết, chàng ngủ rất ít, hầu như đêm nào cũng thức đến tận sáng, không tựa đầu giường đọc sách thì ngồi gầy đần dưới trăng, thỉnh thoảng lại đưa mắt nhìn chiếc giường lớn đặt trong phòng, ngẩn người một lúc, chăm chú nhìn hồi lâu như thể có ai đang ngồi ở đó vậy, nhưng chỗ đó đã không còn hơi ấm của con người. Thái hậu thấy vậy thì vô cùng lo lắng cho sức khỏe của chàng, bèn kêu cung nữ đem một bình huân hương đặt trong phòng, cốt yếu là để giúp chàng cảm thấy thư thái, để chịu hơn sau cái chết của tôi. Bình huân hương đó quả nhiên có tác dụng an thần, tối hôm đó, mới đọc được hơn nửa quyển sách chàng đã gục đầu xuống bàn, nhanh chóng thiếp đi. Nhìn ngoài trời gió lạnh, tôi muốn đỡ chàng nằm xuống giường, muốn đắp cho chàng một chiếc chăn ấm, nhưng đó cũng chỉ là mong. Nhìn vẻ mặt khi ngủ vẫn còn cau mày của chàng, tôi muốn đưa tay vuốt ve mặt chàng, muốn xóa tan nỗi lo âu phiền muộn đọng trên cặp mày đẹp như nét vẽ của chàng, nhưng chỉ điều đó thôi cũng thật khó khăn.

Tôi nhìn dáng vẻ khi ngủ của chàng, lại tự hỏi bản thân, rốt cuộc điều tôi mong muốn bây giờ là gì? Là tìm ra chân tướng sự việc, hay là muốn được ở bên chàng, chăm sóc cho chàng? Tôi nói với Phong My rằng tâm nguyện cuối cùng của tôi là biết được toàn bộ sự thật, nhưng sau khi mọi chuyện được làm sáng tỏ, tôi có thật sự đồng ý đầu thai chuyển kiếp? Tôi không muốn bỏ chàng lại trên thế gian này, càng không muốn chàng ở bên nữ nhân khác. Còn nữa, bây giờ tôi không thể hỏi chàng, chàng cũng không nghe được lời tôi nói, vậy tôi phải làm thế nào để sáng tỏ chuyện này?

Đúng lúc tôi còn đang suy nghĩ miên man, trong phòng đột nhiên vang lên một âm thanh trong trẻo như tiếng chuông ngân, sau lưng như có một cơn gió lạnh thổi qua, hết như âm khí. Tôi quay đầu lại, khi nhìn rõ dung mạo của thiếu nữ kia, tôi định hỏi: “Sao cô vào được đây?”. Lại chợt nhớ ra nàng vốn không phải người phàm, trong tay có biết bao phép thuật, muốn đi đâu mà chẳng được, người thường đâu thể ngăn cản nàng, vậy nên chỉ hỏi rằng: “Cô đến đây làm gì?”.

Phong My chậm chậm bước lại gần tôi, mỗi bước đi đều phát ra tiếng tinh tang vui tai: “Ta đến giúp cô hoàn thành tâm nguyện”.

Tôi nhú mày ngạc nhiên: “Giúp? Cô định truyền đạt lại lời tôi nói cho Hạo Thiên sao?”.

Nàng lắc đầu: “Không. Làm vậy rất mất công, cứ để cô trực tiếp hỏi chàng là được”.

Tôi nhìn nàng rồi quay sang nhìn Hạo Thiên: “Tôi cũng muốn vậy, nhưng bây giờ chàng thậm chí còn không cảm nhận được sự hiện diện của tôi, không nhìn thấy tôi, chứ đừng nói đến chuyện nghe được lời tôi nói”.

Nàng nhìn thẳng vào mắt tôi, giọng nhàn nhạt: “Ở ngoài thế giới hiện thực thì không thể, nhưng trong giấc mộng của chàng thì có”.

Tôi ngẩn người: “Sao?”.

Trước sự ngạc nhiên của tôi, nàng ngồi xuống ghế, tự rót cho mình một cốc trà đã nguội, sắc mặt vẫn điềm nhiên như không: “Ta có thể đưa cô vào giấc mộng của Hạo Thiên, ở trong đó, chàng có thể nhìn thấy cô, nghe được lời cô nói”.

Tôi hết như một kẻ sắp chết đuối vớ được cọc gỗ, tia hy vọng mong manh hiện ra trước mắt, tôi cứ ngỡ mình đang mơ, ngập ngừng hỏi lại: “Nhưng làm thế nào để tôi vào được giấc mộng của chàng?”.

Nàng nhấp một ngụm trà, rèm mi đẹp như cánh bướm khẽ rung: “Ta tự có cách của ta”.

Trái ngược với dáng vẻ nôn nóng của tôi, nàng vẫn thản nhiên như không có chuyện gì xảy ra. Uống hết gần nửa ấm trà, nàng phát áo đứng dậy, trên tay là chiếc chuông vàng tinh xảo. Nàng vừa khẽ lắc chiếc chuông vừa lẩm bầm gì đó, xung quanh chỗ Hạo Thiên đang ngồi bỗng hiện ra một quang sáng màu trắng vô cùng thanh khiết. Tiếng chuông càng ngân, quang sáng càng lớn. Phong My nói đó là lối vào giấc mộng của chàng. Tôi gật đầu tỏ ý đã biết, không ngần ngại mà bước vào trong quang sáng đó. Đi hết một đoạn khá dài, phía sau quang sáng chính là cảnh vật trong mơ. Nơi tôi đang đứng chính là trên tường thành, tuyết không ngừng rơi như lông ngỗng bay lả tả khắp trời. Tôi bây giờ không còn trong suốt như ngoài thế giới hiện thực nhưng ánh sáng vẫn có thể xuyên qua. Nhìn cả kinh thành Tề quốc phủ trắng màu khăn tang, tôi biết đây là thời điểm sau khi tôi chết, ngày Hạo Thiên chiến thắng trở về.

Tôi lên vào trong cung, cố gắng không để ai phát hiện, nếu hiện giờ người khác nhìn thấy tôi, nhìn bộ dạng người không ra người, quỷ không ra quỷ này, nhất định họ sẽ bị tôi dọa cho chết khiếp.

Lúc này chàng đang ở trong chính điện, ngồi trước quan tài đựng thi thể của tôi, đứng sau là Ánh Dương quận chúa Nghi Hàm, cảnh tượng trong mộng chính là thời điểm nửa tháng trước ở thế giới hiện thực. Mọi chuyện xảy ra như đã biết, Hạo Thiên hỏi Nghi Hàm tại sao tôi chết, sau đó nàng ta nói dối chàng, cuối cùng bị chàng đuổi ra ngoài. Chờ bóng dáng nàng ta khuất hẳn trong tầm mắt, tôi từ chỗ nấp bước ra, đi vào chính điện mà không phát ra bất kỳ âm thanh gì, cho dù là nhỏ nhất. Chàng vẫn không cảm nhận được sự hiện diện của tôi, ánh mắt dán lên chiếc quan tài bằng gỗ, thỉnh thoảng lại lên tiếng như tự hỏi chính mình: “Nàng làm thế này... là vì hận ta sao?”.

Tôi bước lại gần chàng, không kim được mà mở miệng, giọng nói như gió thoảng mây bay, nhỏ đến nỗi nếu không để ý kỹ sẽ không nghe thấy được: “Thiếp không hận chàng”.

Bóng lưng chàng đột nhiên cứng đờ, chàng từ từ quay đầu lại, ánh mắt chàng chạm phải ánh mắt tôi, trong đôi mắt sâu thẳm kia là sự ngạc nhiên không hề che giấu. Cả đại điện nhất thời im ắng lạ lùng, thời gian như ngưng đọng. Nhìn nhau một hồi lâu, chàng mới lên tiếng, dường như không tin vào những gì mắt mình thấy: "... Thất Thất?"

Tôi đứng lại trước mặt chàng, nghẹn ngào trả lời: "Là thiếp đây, Hạo Thiên".

Vừa mới dứt lời, chàng đã ôm chầm lấy tôi, nhưng tay đưa ra không chạm vào người tôi mà lại như xuyên qua không khí. Chàng sống người: "Thất Thất..."

Tôi cười khổ giải thích: "Thiếp đã chết rồi, bây giờ thiếp chỉ là vong hồn, chàng chỉ nhìn thấy thiếp trong mơ. Đây là giấc mơ của chàng, chàng tin thiếp tồn tại thì thiếp sẽ tồn tại, chàng không tin thì thiếp sẽ biến mất, chàng sẽ không nhìn thấy thiếp, càng không thể chạm vào thiếp".

Nói xong những lời này, tôi thấy cặp mày hơi cau của chàng giãn ra, tia ngờ vực trong mắt chàng dần dần biến mất, linh hồn tôi cũng dần dần hiện rõ trước mắt chàng, hết như một thực thể, ánh sáng không thể xuyên qua. Chàng ôm chặt tôi, tôi cũng ôm lại chàng. Giọng chàng vang bên tai tôi, nói như than: "Thất Thất, ta rất nhớ nàng".

Nghe giọng nói lộ rõ vẻ đau khổ chua xót của chàng, cổ họng tôi nghẹn ứ. Rõ ràng người trước mặt tôi là kẻ khiến Yến quốc diệt vong, là người lừa dối tôi suốt thời gian qua, nhưng tôi không hận chàng, một chút cũng không. Tôi vui đầu vào ngực chàng, khẽ nói: "Thiếp cũng nhớ chàng". Chưa nói hết câu giọng đã nghẹn ngào, tôi hít một hơi sâu, cố kiềm chế để nước mắt không chảy ra: "Thiếp xuất hiện ở đây... là để gặp chàng lần cuối, cũng để hỏi chàng sự thật".

Vai chàng hơi rung, chàng khẽ kéo tôi ra khỏi ngực mình, để tôi nhìn thẳng vào mắt chàng, ánh mắt hiện rõ sự thống khổ: "Sự thật ư? Chẳng phải nàng đã biết rõ mọi chuyện rồi sao? Vì vậy... nàng mới quyết định rời bỏ ta".

Lòng đột nhiên đau nhói, tôi lắc đầu: "Thiếp không tự sát, càng không hận chàng. Thiếp chỉ muốn biết chàng... chàng có thật lòng với thiếp hay không?"

Chàng không chần chừ mà lập tức trả lời, giọng vô cùng chân thành: "Còn phải hỏi sao? Đương nhiên là thật lòng. Nàng là người đầu tiên ta yêu, cũng là người đầu tiên ta muốn chung sống cả đời".

Tôi khó nhọc mở miệng: "Vậy tại sao... tại sao chàng còn đưa quân san bằng Yến quốc, khiến Yến quốc diệt vong?"

Chàng hình như cứng người, lát sau lại ôm tôi vào lòng, hỏi: "Nàng thực sự muốn biết? Những người mà nàng yêu thương, những người mà nàng hết mực tin tưởng, họ đều lừa dối nàng suốt thời gian qua. Tình cảm và niềm tin trong bao năm phút chốc sụp đổ, như vậy, nàng còn muốn biết không?"

Tôi cười nhạt: "Thiếp muốn. Dù sao thiếp cũng ném trải cảm giác này một lần rồi, cùng lắm là kinh ngạc một lúc thôi". Dù sao cũng từng bị tổn thương rồi, bị tổn thương thêm một hay nhiều lần nữa cũng có khác gì nhau? Thà bị tổn thương, còn hơn là làm một kẻ ngốc, bị người ta lừa gạt.

Vòng tay ôm tôi lặng lẽ siết chặt: "Đừng tự làm đau bản thân như vậy, nàng thế này cũng khiến ta cảm thấy đau lòng". Ngừng một lát, lại tiếp: "Nàng từng nói, nàng thay Ngọc Thất gả cho ta là để tỷ tỷ của nàng ở bên người tỷ ta yêu?"

Tôi khẽ gật đầu.

Chàng bật cười thành tiếng, tiếng cười lạnh lẽo như băng tuyết ngàn năm không tan vang bên tai tôi: "Đó... chỉ là cái cớ để khiến nàng thay tỷ ta gả đến Tề quốc. Thật ra tỷ ta không hề có tình cảm với trưởng tử của Kim tể tướng, y cũng không có tình cảm với tỷ ta".

Tôi cảm thấy bản thân như lạc trong sương mù: "Sao cơ?"

Không biết sắc mặt chàng lúc này thế nào, nhưng tôi có thể đoán được chàng đang rất tức giận, hơn nữa, còn là tức giận vì tôi: "Nàng cũng biết rồi, mục đích thật sự của cuộc hôn nhân này chính là giữ vị công chúa có tầm ảnh hưởng lớn nhất đối với Yến quốc làm con tin, khiến Yến quốc không thể phản kháng, buộc phải đầu hàng. Nhưng đó không phải mưu kế của ta mà là của phụ vương và hoàng thúc của ta đặt ra, ta

đã ngăn cản nhưng không thể. Suy cho cùng ta vẫn chỉ là một thái tử, bất kỳ lúc nào cũng có thể bị phế truất, dù rằng ta rất coi thường hạ sách này, dù người ta muốn cưới chỉ có Thất Thất của ta. Ngọc Thất là người thông minh, tỷ ta vừa nghe tin đã biết đó là mưu kế của phụ vương ta, vậy nên đã đóng kịch khiến nàng trở thành kẻ thế thân, cốt yếu là để bảo toàn tính mạng cho chính mình. Hiền đệ thiện lương gì chứ, hại cả muội muội song sinh của mình, tỷ ta đúng là con rắn độc!”.

Trước mắt tôi là một mảnh trắng xóa, hình ảnh trong quá khứ hiện về trong tâm trí tôi, vô cùng hỗn loạn, chẳng phân biệt được đâu là thật, đâu là giả.

Còn nhớ năm bảy tuổi, có lần tôi bị phạt buổi tối không được ăn cơm, Ngọc Thất đã lén mang đồ ăn đến cho tôi, dịu dàng trách cứ: “Nhìn muội kia, đã đói đến mức này rồi. Về sau đừng làm trái lời phụ vương nữa, nghe chưa?”.

Còn nhớ năm xưa, có lần chúng tôi cãi nhau, giận nhau suốt một tháng trời, cuối cùng vẫn là tỷ ấy xuống nước làm hòa trước: “Được rồi, là lỗi của ta. Xem này, đây là quà tạ tội của ta, chính là món bánh mà muội thích nhất. Đừng giận ta nữa, được không?”.

Còn nhớ trong buổi tiệc chúc thọ thái hậu, phụ vương đã không ngớt lời khen điệu múa của tứ tỷ, còn chê tôi vô dụng trước toàn thể văn võ bá quan. Đó cũng chính là lý do mà tôi cảm thấy tự ti trong một thời gian dài, cảm thấy ganh tị với tỷ tỷ song sinh của mình, và Ngọc Thất cũng chính là người đã an ủi tôi, ôm tôi vào lòng mà nói rằng: “Đừng quá để tâm đến lời người khác nói. Người ta nghĩ muội kém cỏi thì sao, chỉ cần muội không nghĩ vậy là được. Nếu ngay cả muội cũng xem thường chính mình thì ai có thể coi trọng muội đây?”.

Thất thần hồi lâu, lát sau tôi nghe thấy tiếng mình lạc giọng: “Tỷ tỷ... sao có thể...”. Người duy nhất quan tâm tôi trong chốn cung đình đầy rẫy những mưu mô toan tính này, người yêu thương tôi còn hơn cả phụ mẫu, tỷ ấy... thì ra chỉ là muốn lợi dụng tôi thôi sao?

Chàng ôm chặt tôi hơn, cười dần từng tiếng: “Không chỉ riêng Ngọc Thất, mà cả phụ vương của nàng, mẫu hậu của nàng, họ đều biết chuyện đó. Họ biết, nhưng vẫn làm như không có chuyện gì xảy ra, còn thông đồng với nhau dựng lên một vở kịch hoàn hảo, đẩy nàng vào chỗ chết”.

Từng câu từng chữ chàng nói như rút cạn toàn bộ sức lực của tôi, nếu không phải chàng đang ôm tôi, tôi nhất định sẽ gục ngã. Từ khoe mắt chảy ra thứ gì đó âm ẩm, đôi môi nhếch lên nhưng chẳng thể tạo thành nụ cười: “Vậy là ngay từ đầu... ngay từ đầu họ đã lừa dối thiếp?”. Thảo nào trước lúc đồng ý hôn sự này, phụ vương lại giam lỏng tôi, ép tôi học cầm kỳ thi họa, thì ra là để giúp tôi giả mạo Ngọc Thất cho thật giống. Thảo nào mà lúc nhờ tôi thay tỷ ấy gả cho Hạo Thiên, tứ tỷ lại cảm thấy áy náy, nói những câu rất lạ. Thì ra trong suốt thời gian qua, họ đều lừa dối tôi.

Chàng áp trán vào trán tôi, lau đi vệt nước còn đọng trên khóe mắt tôi, động tác rất dịu dàng, ánh mắt lại lạnh đến cực điểm: “Vậy nên, khi nhận được nhiệm vụ thôn tính Yến quốc từ phụ vương, ta đã không ngần ngại thực hiện nhiệm vụ đó. Ta muốn bọn họ, từng người từng người một phải trả giá!”.

Thì ra chàng làm vậy... là vì tôi.

Tôi ngược mắt nhìn chàng, giọng rất thanh rất nhạt, không thể nhận ra cảm xúc: “Cho dù là vậy, thiếp cũng không muốn chỉ vì thiếp mà liên lụy đến dân chúng Yến quốc, không muốn chiến tranh xảy ra”.

Cặp mày rậm của chàng nhíu lại vẻ ngạc nhiên: “Nàng không hận họ?”.

Tôi lắc đầu: “Thiếp giận, nhưng không hề hận”. Đưa tay lau giọt nước mắt vừa chảy ra, tôi cố gắng kiềm chế những tiếng sụt sùi nức nở phát ra từ cổ họng, nhưng giọng vẫn nghẹn ngào: “Từ khi còn nhỏ, thiếp đã không dám hy vọng được phụ vương và mẫu hậu thương yêu rồi. Thiếp biết trong mắt họ, thiếp chỉ là kẻ thừa thừa, chỉ là một vết nhơ của hoàng tộc vương thất. Có đôi lúc thiếp không hiểu, tại sao họ chỉ thương mình Ngọc Thất? Chẳng lẽ kém cỏi, vô dụng là lỗi của thiếp sao? Thiếp cũng đâu muốn bản thân như thế... Tuy không được mọi người coi trọng, nhưng thiếp nghĩ, chỉ cần có Ngọc Thất quan tâm đến thiếp, thương yêu thiếp là thiếp đã mãn nguyện rồi. Có lẽ tỷ ấy không biết, thiếp coi trọng tỷ ấy còn hơn cả bản thân mình, chỉ cần tỷ ấy muốn, thiếp sẽ làm theo... Vậy tại sao... tại sao ngay cả tỷ ấy cũng lừa dối thiếp? Chẳng lẽ tỷ ấy cũng như bao người khác, cũng coi thường thiếp sao?”.

Chàng ôm tôi như để trấn an, giọng dịu dàng: “Thất Thất...”.

Tôi hít một hơi sâu, cố gắng để nước mắt không chảy ra, gượng cười: “Sinh ra trong hoàng tộc, mang thân phận công chúa, thiếp cũng có trách nhiệm cần gánh vác. Cứ coi như đây là trách nhiệm của thiếp đi, làm xong chuyện này, thiếp không còn nợ gì họ nữa”. Tôi gục đầu vào hõm vai chàng, nói ra suy nghĩ của bản thân: “Thiếp biết Yến quốc sớm muộn cũng bị diệt vong, bởi Yến quốc chỉ coi trọng văn nhân, không quan tâm đến việc tổ chức quân đội. Diệt vong trong tay chàng, kể ra cũng là chuyện tốt. Thiếp chỉ mong chàng sẽ cai trị Yến quốc thật tốt, dân chúng sẽ không phải sống một cuộc sống đói khổ lắm than”.

Chàng đưa tay vuốt nhẹ tóc tôi, giọng đã dịu lại, lửa giận trong mắt vơi đi không ít: “Được. Ta hứa với nàng”.

Bây giờ tôi đã hiểu rõ mọi chuyện, nhưng chàng vẫn chưa hề hay biết chuyện gì đã xảy ra khi chàng không có ở đây, vậy nên tôi muốn nói cho chàng nghe tất cả, nói rằng tôi không tự sát, là Nghi Hàm thông đồng với thái hậu hãm hại tôi, hại tôi sảy thai, đẩy tôi vào chỗ chết. Nhưng tôi còn chưa kịp mở miệng, một giọng nói lạnh lạnh đã vang lên, như vọng lại từ một chân trời xa xôi nào đó: “Hạo ca, muội đem tin vui đến cho huynh đây!”.

Ngay lập tức, mộng cảnh tan vỡ, tôi trở về thế giới hiện thực, linh hồn lại trở nên trong suốt như ban đầu. Trời đã hừng sáng, những tia nắng ban mai đậu trên cửa sổ, hắt vào trong phòng. Hạo Thiên chống tay ngồi dậy, đảo mắt nhìn quanh, hoảng hốt kiểm tìm, miệng không ngừng gọi tên tôi: “Thất Thất! Thất Thất!”. Hiển nhiên là chàng không thấy tôi đứng bên cạnh.

Nghi Hàm dường như không quan tâm đến vẻ mặt lúc này của chàng, vẫn đứng trước mặt chàng hờn hờ cười nói: “Hạo ca, thái hậu đã đồng ý để muội trở thành thê tử của huynh rồi! Mùa xuân năm sau sẽ cử hành hôn lễ đó!”.

Rõ ràng bây giờ tôi không còn là con người, chỉ là hồn ma, vậy mà khi nghe nàng ta nói vậy tôi vẫn cảm thấy lòng đau nhói. Tôi chưa chết được bao lâu, vậy mà nàng ta đã thế chỗ tôi, trở thành thê tử của chàng.

Chàng ngẩng đầu nhìn cô gái áo vàng trước mặt, ánh mắt từ đau đớn chuyển sang giận dữ, lửa giận trong mắt như được bao bọc bởi lớp lớp băng lạnh. Cả người chàng tỏa ra hàn khí, khiến người đối diện không rét mà run. Chàng đứng dậy, ép Nghi Hàm vào sát tường, tay phải chống bên, tay trái siết cổ nàng ta, giọng lạnh đến cực điểm: “Không có sự cho phép của ta, sao ngươi dám tự ý vào đây?”.

Sắc mặt nàng ta trong phút chốc trở nên trắng bệch: “Đừng... Hạo ca... muội không cố ý... Chỉ là muội mới biết tin... nên... nên muốn nói cho huynh biết thôi...”.

Tay trái của chàng dụng lực nhiều hơn, sắc mặt hết như tử thần đòi mạng: “Đừng cho rằng ngươi là quận chúa thì có thể thao túng tất cả. Thê tử của ta chỉ có một, và người đó không phải là ngươi!”. Nhìn gương mặt nàng ta đã trắng đến cực điểm, chàng trở tay khiến nàng ta ngã xuống đất, mắt vẫn những tơ máu đỏ, trầm giọng ra lệnh: “Cút!”.

Nghi Hàm hốt hoảng chạy ra khỏi điện, hiển nhiên là đã bị chàng dọa cho sợ hãi. Kỳ thực, không chỉ có mình nàng ta mà ngay cả tôi cũng cảm thấy run sợ, bộ dạng lúc này của chàng đúng thật là dọa người.

Hạo Thiên ngồi trên chiếc ghế gỗ khắc hoa tinh xảo, tay nắm chặt tờ giấy đỏ ghi ước nguyện của tôi, nước mắt lăn dài trên má, khàn giọng gọi tên tôi trong sự bất lực và vô vọng: “Thất Thất...”.

Tôi ghen ngào trả lời: “Thiếp đang ở đây, Hạo Thiên”. Nhưng chàng không nghe thấy.

Nhìn cảnh chàng rơi nước mắt, lòng tôi quặn đau. Hơn nửa tháng trước, chúng tôi còn ở bên nhau, hứa hẹn với nhau bao điều tốt đẹp, vậy mà bây giờ lại phải chia xa, kẻ chết, người sống, thật tang thương.

Đến tận bây giờ tôi mới nhận ra một điều, khoảng cách lớn nhất trên thế gian này chính là hai đầu sinh tử, không có gì tàn khốc hơn thế.

Buổi chiều, tôi trở về quán trọ với tâm trạng nặng trĩu, Phong My đang ăn điểm tâm đột nhiên ngẩng đầu nhìn tôi: “Hoàn thành tâm nguyện rồi chứ?”.

Tôi gật đầu, nhìn nàng một lúc, tôi nói: “Cô có thể... để chúng tôi gặp nhau trong mộng một lần nữa không?”.

Ăn hết nửa đĩa điểm tâm, nàng dường như hơi khát, nên cầm ấm trà tự rót cho mình một cốc, thản nhiên trả lời: “Đương nhiên là có. Nhưng làm như vậy không tốt cho phu quân của cô, sẽ ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe của chàng, nếu làm nhiều lần sẽ nguy hiểm đến tính mạng”. Nhấp một ngụm trà, lại tiếp: “Hơn nữa, chàng yêu cô như vậy, lưu luyến cô như vậy, nếu cô xuất hiện trong giấc mộng của chàng, chàng sẽ không muốn tỉnh lại, chìm đắm trong ảo mộng, cuối cùng đánh đổi bằng cả mạng sống”.

Tôi kinh ngạc trong chốc lát, một hồi lâu sau mới ngập ngừng hỏi: “Vậy... tôi có thể không nhập luân hồi không?”.

Tay cầm cốc trà của cô khựng lại: “Cô muốn phá vỡ giao ước?”.

Tôi gật đầu: “Trước kia tôi cho rằng chàng lừa dối tôi, phản bội tôi, đến giờ mới biết thì ra đó chỉ là hiểu lầm. Nhìn chàng đau khổ như vậy, tôi không nỡ rời xa chàng, tôi muốn ngày ngày ở bên chàng, ngày ngày nhìn thấy chàng, chờ đến khi chàng rời xa nhân thế... chúng tôi sẽ cùng nhau qua cầu Nại Hà, bắt đầu một kiếp mới”.

Mắt nàng như có tia sáng lóe lên, nhưng lập tức trở về vẻ lạnh nhạt ban đầu: “Tùy cô”. Đặt cốc trà xuống bàn, ánh mắt nàng lướt qua tôi: “Nhưng cô cũng đừng ở quá gần chàng. Bây giờ cô đã là vong hồn, nói đúng hơn thì chính là cô hồn dã quỷ, âm khí trên người cô sẽ tổn hại đến chàng. Chỉ được đứng từ xa nhìn chàng, cô cũng cam lòng sao?”.

Tôi mỉm cười nhìn nàng: “Chỉ như vậy thôi cũng khiến tôi mãn nguyện rồi”. Với tình cảnh hiện giờ, nếu không bằng lòng, tôi còn có thể làm gì đây?

Tuy bề ngoài nàng làm như thể không hề quan tâm đến tôi, nhưng sau khi trở về Minh Giới, nàng đã chủ động nói giúp tôi trước mặt Minh Quân [1]. Nàng là Thiếu Quân của Minh Giới, địa vị chỉ sau Minh Quân, Thiên Đế còn phải nể nàng vài phần, lời nói đương nhiên rất có trọng lượng, vậy nên thỉnh cầu của tôi nhanh chóng được chấp thuận. Hằng ngày, tôi ở bên bờ Vong Xuyên phụ Mạnh Bà nấu canh, rồi đưa bát canh đó cho các vong hồn uống, để họ quên đi quá khứ của mình, quên đi mọi chuyện xảy ra ở cuộc đời trước, để họ tiếp tục vòng luân hồi. Đôi khi nhìn bát canh Mạnh Bà cầm trên tay, tôi lại tự hỏi bản thân, bao giờ tôi mới uống bát canh này để đầu thai chuyển kiếp? Ngẫm nghĩ một hồi, khóe môi cong lên tạo thành nụ cười nửa miệng vừa ngọt ngào vừa chua xót, khi Hạo Thiên rời xa nhân thế, chúng tôi sẽ cùng uống canh Mạnh Bà, cùng nhau vượt dòng Vong Xuyên, bắt đầu một đoạn trần duyên mới.

Buổi chiều thì tôi phụ Mạnh Bà nấu canh, buổi sáng thì lên nhân gian gặp chàng. Nói là gặp, thực chất chỉ là đứng từ xa nhìn chàng mà thôi. Có một lần lên nhân gian, tôi nghe được một tin truyền từ vương cung, nói là thái tử vừa mất ái thiếp, lòng đau buồn vô hạn, không thiết ăn không thiết uống. Thái hậu thấy vậy thì vô cùng lo lắng, bèn ban cho chàng một người nâng khăn sửa túi, một người giúp chàng vơi đi nỗi đau mất vợ. Khỏi bàn cũng biết, người đó chính là Nghi Hàm. Nói là ban hôn, thực chất lại là ép hôn. Thái hậu nói nếu chàng muốn có vương vị, muốn trở thành quân vương thì bắt buộc phải cưới Nghi Hàm làm thiếp. Chàng không còn cách nào khác, đành phải làm theo lời thái hậu.

Lúc mới biết chuyện, Phong My có hỏi tôi một câu: “Có hối hận không?”.

Nhìn bóng áo vàng thấp thoáng trong cung điện phía xa, tôi đáp: “Có. Rất hối hận, hối hận vì đã để cho nàng ta có cơ hội tước đoạt mọi thứ của tôi”.

Thái hậu định ngày thành hôn của họ là ngày mùng chín tháng ba.

Nhìn cả đất trời tràn ngập sắc đào, tôi đau lòng nghĩ, mùa xuân năm trước, tôi trở thành thiếp tử của chàng, mùa xuân năm nay, lại có người thế chỗ tôi.

Ngày chàng thành thân với Nghi Hàm cũng là ngày chàng đăng cơ kế vị, lập nàng ta làm hậu, là ngày đại hỉ của Tề quốc, vậy mà sáng hôm đó tân nương lại bị giam vào đại lao, tân lang không rõ tung tích. Mọi chuyện đột nhiên chuyển hướng như vậy khiến tôi vô cùng kinh ngạc, nhưng bây giờ tôi không còn là người, vạn sự vô thường đâu liên quan đến tôi, tôi chỉ để tâm đến chàng. Cung nhân tìm chàng khắp nơi nhưng không thấy. Tôi cũng lo lắng tìm kiếm, nhưng kết quả cũng chẳng khác hơn là bao. Tìm khắp nhân gian mà không thấy bóng dáng chàng, một ý nghĩ lóe lên trong đầu tôi, không lẽ chàng đã rời xa nhân thế, đến Minh Giới tìm tôi? Giả thiết đó xem chừng cũng hợp lý, vậy là tôi vội vàng trở về Minh Giới, hỏi Phong My về tung tích của chàng.

Vừa đặt chân lên bờ Vong Xuyên, Phong My đang chăm chú xem sổ Sinh Tử đột nhiên ngẩng đầu nói với tôi: “Nãy giờ cô đang ở đâu?”.

Tôi không trả lời câu hỏi của nàng mà đáp lại bằng một câu hỏi khác: “Chuyện đó bây giờ không quan trọng. Cô có biết Hạo Thiên đang ở đâu không?”.

Nàng lật sang trang khác, thong thả đáp lời: “Biết. Chàng vừa qua cầu Nại Hà”.

Tôi kinh ngạc trong chốc lát, lại hỏi: “Cô có nói với chàng rằng tôi vẫn luôn đợi chàng không?”.

Nàng gật đầu: “Ta có nói, nhưng chàng vẫn bước lên cầu”.

Tôi ngạc nhiên hỏi lại: “Tại sao?”. Tại sao chàng nghe Phong My nói vậy mà vẫn không đợi tôi để cùng luân hồi?

Nàng gấp quyển sổ lại, nói: “Lúc ta nói với chàng rằng cô vẫn luôn đợi chàng, luôn muốn cùng chàng nối lại tiền duyên, chàng đã mỉm cười. Chàng nói rằng chàng phải đi trước để thu xếp mọi chuyện thật ổn thỏa, để kiếp sau hai người lại có thể bên nhau, thực hiện nguyện ước của hai người”.

Nhớ lại ước nguyện ghi trên giấy đỏ, lòng tôi lại rưng rưng ngọt ngào, vậy là chàng vẫn nhớ ước hẹn của chúng tôi. Đúng lúc tôi đang định nói lời tạm biệt nàng, định uống bát canh Mạnh Bà để luân hồi chuyển kiếp thì nàng lại lên tiếng: “Phu quân của cô đúng thật là một nam nhân tốt. Cô nhất định phải trân trọng”.

Tôi gật đầu: “Nhất định”.

Gương mặt tuyệt mỹ của nàng hiện ra nụ cười: “Bảo trọng”.

Tôi mỉm cười đáp lại: “Cô cũng vậy”.

Nói xong, tôi lại nhìn về phía cầu Nại Hà. Người mà tôi yêu, chàng đang đợi tôi ở phía trước. Nhất định chúng tôi sẽ tái ngộ, vào một ngày không xa.

[1] Minh Quân: Minh (Minh Giới), Quân (quân vương). Ở đây ám chỉ người đứng đầu Minh Giới, tương tự như Thiên Đế, Ma Tôn.

6. Quyển 1 - Chương 5-2: Ngoại Truyện 1. Hạo Thiên

Người đời chỉ biết chàng là thái tử của Tề quốc, tương lai sẽ trở thành quân vương, có trong tay mọi thứ, thống trị cả thiên hạ, nào ai biết để có được những thứ đó, chàng đã phải đánh đổi những thứ gì.

Trong cung có hàng trăm hàng ngàn phi tần, mẫu phi của chàng chẳng qua chỉ là một trong số đó mà thôi. Mẫu phi của chàng xuất thân hèn kém, gia cảnh bần hàn, tính tình nhu nhược, hoàn toàn không phù hợp với chốn cung đình đầy rẫy những mưu mô toan tính này. Bà chỉ biết hằng đêm chờ đợi được phụ vương chàng sủng ái trong vô vọng, hoặc cúi đầu như những kẻ hèn mọn trước các phi tần khác.

Có một mẫu phi như vậy, trong chốn cung đình hiểm ác lại thân cô thế cô, không có thế lực hậu thuẫn, chàng đương nhiên không được coi trọng, luôn bị người khác nhìn với ánh mắt khinh thường. Là con của quân vương thì sao, mang dung mạo tuyệt mỹ thì sao, những thứ đó cũng chẳng thể giúp chàng có được sự tôn trọng của mọi người, có được cuộc sống yên ổn, có được quyền lực. Thậm chí, dung mạo tuyệt mỹ ấy còn đem đến cho chàng bao tai họa. Hoa phi, người được Tề vương sủng ái nhất thời bấy giờ vô cùng yêu thích vẻ ngoài tuấn tú của chàng, vậy nên bất chấp rào cản vai vế địa vị mà ép chàng quan hệ với mình để thỏa mãn dục vọng cá nhân. Lúc đó chàng chỉ là một hoàng tử nhỏ nhoi, vì mẫu phi và vì bản thân, chàng đành cắn răng chịu nhục. Phụ vương chàng cũng vì dung mạo đẹp tựa thiên thần ấy mà càng ghét chàng, khiến cuộc sống trong hậu cung của chàng vốn khốn khổ lại càng khốn khổ hơn.

Năm mươi hai tuổi, sau khi gặp được vị công chúa khả ái xinh đẹp của Yên quốc mà chàng vẫn tưởng là Diệp Thất, chàng không thể chịu đựng thêm nữa, chàng không muốn chỉ là một hoàng tử hữu danh vô

thực, không muốn bị người khác nhục mạ, chà đạp, coi thường, nên đã tự tạo cho mình một vỏ bọc nguy trang hoàn hảo, tự bảo vệ chính mình. Chàng lợi dụng vẻ ngoài của mình, lợi dụng sự sủng ái của Hoa phi đối với mình để tạo ra thế lực riêng, dần dần đứng vững trong chốn cung đình hiểm ác này. Chàng đánh đổi tất cả những gì mà mình có, kể cả dung mạo, lương tâm lẫn tôn nghiêm, dùng chúng làm bàn đạp để chàng đạt được những thứ chàng muốn. Kể từ đó, chàng nhận ra một điều, những thứ có thể lợi dụng được thì nên lợi dụng triệt để, những thứ không còn cần tới thì ném sang một bên, tránh để chúng ngáng đường cản lối chàng. Trong mắt chàng lúc bấy giờ mà nói, trên thế gian này chỉ tồn tại hai loại người, cũng chỉ tồn tại hai loại quan hệ, lợi dụng và bị lợi dụng.

Chỉ trong vòng nửa năm, chàng đã nắm trong tay một nửa quyền lực trong triều. Khi chàng trở thành thái tử, khi đã không còn vật cản nào nữa, chàng không ngần ngại mà gán cho Hoa phi một tội danh, hạ lệnh nhốt ả cả đời trong kỹ viện, ai dám chuộc sẽ bị tru di, để ả phải lấy thân phục vụ nam nhân suốt đời, để chàng trả lại mối thù nhục nhã năm xưa.

Phụ vương và hoàng thúc của chàng luôn muốn Tề quốc hùng mạnh hơn nữa, lãnh thổ được mở rộng, và con mỗi đầu tiên trong tầm ngắm của họ sau khi chàng ngồi lên chức vị thái tử chính là Yến quốc.

Hoàng thúc của chàng từ nhỏ đã là người suy nghĩ chu toàn, tính tình vô cùng cẩn trọng, mọi chuyện đều cân nhắc kỹ lưỡng. Y thấy Yến tuy quốc lực yếu nhưng địa hình dễ thủ khó công, nếu trực tiếp đưa quân xâm lược tổn thất sẽ rất lớn, nên đã nghĩ ra một kế sách vẹn toàn nói với phụ vương của Hạo Thiên, đó là giữ Ngọc Thất, vị công chúa vô cùng quan trọng đối với sự tồn vong của Yến quốc làm con tin, buộc Yến quốc phải đầu hàng, chưa đánh đã bại. Hơn nữa Ngọc Thất là đế vương trong bóng tối của Yến quốc, nếu không phải vì là nữ nhi, e là tỷ ta đã ngồi lên chức thái tử từ lâu rồi. Đó chính là lý do họ đề ra cuộc hôn nhân chính trị này.

Họ vốn thông minh như vậy, suy nghĩ chu toàn thấu đáo như vậy, lại sơ ý quên mất một điều, người mà họ muốn giữ làm con tin là Chiêu Nhân công chúa, một nữ nhân tài trí không kém gì họ, Yến quốc đâu dễ dàng để mất vị công chúa tài hoa này, tỷ ta cũng đâu cam lòng đi vào chỗ chết, vậy nên đã để muội muội song sinh của mình trở thành hình nhân thế mạng.

Hạo Thiên vốn rất coi thường hạ sách này của phụ vương và hoàng thúc của mình, một phần cũng vì người chàng muốn lấy trong tiềm thức chỉ có Diệp Thất mà thôi. Nhưng dù gì thì chàng vẫn chỉ là thái tử, có thể bị phế truất bất cứ lúc nào nên hôn lễ vẫn cứ diễn ra. Đêm tân hôn, thông qua cử chỉ, lời nói, hành động của tân nương mới cưới, chàng dễ dàng phát hiện ra người chàng lấy hôm nay là Ngọc Thất giả. Lúc mới biết chuyện chàng cũng không mấy ngạc nhiên, chỉ là không ngờ Chiêu Nhân công chúa thật lại to gan đến vậy, dám tráo đổi tân nương, càng không ngờ hơn là chàng lại thực hiện được lời hứa của tám năm về trước, vừa đúng ý chàng. Nhưng mà chuyện nhỏ nhặt này đâu thể khiến hai người kia từ bỏ ý định thôn tính Yến quốc. Kế hoạch vạch ra trước đó thất bại, nhưng họ lại có kế hoạch khác. Họ bảo chàng sẽ vờ như yêu Diệp Thất, hết mực sủng ái nàng, tiếp tục diễn vai thái tử hiền đức và vị phụ quân tốt của mình, sau đó để thiên hạ biết được thân phận thật sự của Ngọc Thất giả, để thế nhân đứng về phía chàng, chỉ trích Yến vương là người bội ước thất tín, coi thường thái tử và dân chúng Đại Tề, và đó sẽ là cái cớ hoàn hảo để chàng đưa quân thôn tính Yến quốc. Trước mặt họ thì chàng tỏ vẻ nghe theo, sau lưng lại âm thầm cấu kết với đệ đệ Hạo Nhiên để bảo vệ ái thê của mình.

Tuy chưa một lần gặp mặt vị Chiêu Nhân công chúa được thế nhân xưng tụng, nhưng chàng cảm thấy Ngọc Thất giả này còn thú vị hơn nhiều. Không hổ danh là muội muội song sinh của Chiêu Nhân công chúa, tuy không tài hoa bằng tỷ tỷ, nhưng nàng cũng sở hữu vẻ đẹp khuynh quốc khuynh thành, đúng là một giai nhân tuyệt sắc. Đôi mắt nàng như hồ nước trong veo không lẫn bụi bẩn, lúc nào cũng lấp lánh ý cười, giống hệt đôi mắt của vị tiểu công chúa xinh xắn khả ái mà chàng gặp tám năm về trước, là đôi mắt có hồn nhất mà chàng từng thấy, đôi mắt mà cả đời chàng không thể nào quên. Nàng thông minh, trong sáng, hồn nhiên, thuần khiết, thiện lương. Nụ cười của nàng xuất phát từ tận đáy lòng, không giống nữ nhân chốn hậu cung, miệng thì cười tươi như hoa, lòng dạ lại nham hiểm thâm độc. Trong mắt chàng, nàng không phải con chim cao quý bị giam cầm trong chiếc lồng sơn son thếp vàng, mà là con chim nhỏ hoạt bát bay lượn giữa bầu trời bao la, luôn mang niềm vui và hạnh phúc đến cho người khác. Không hiểu vì sao mà nàng luôn thu hút sự chú ý của chàng, cho dù chỉ là một ánh mắt, một nụ cười hay đơn giản chỉ là một cái cau mày khi giận dữ của nàng.

Ban đầu chàng chỉ cảm thấy nàng rất thú vị, khác với những cô gái chàng từng quen, lại không hề thay đổi so với tám năm về trước, nếu có thì cũng chỉ là về ngoại hình, khiến chàng có hứng thú tìm hiểu. Càng tìm hiểu, chàng càng thích nàng, càng yêu nàng, càng muốn bảo vệ, che chở cho nàng, để nàng có thể mãi tươi cười như vậy, mãi là một cô gái vô âu vô lo. Nếu nói ban đầu chàng muốn lấy nàng chỉ vì lời hứa năm xưa thì trong thời gian vừa qua, giữa hai người thực sự đã nảy sinh tình cảm.

Lúc nàng nói ước nguyện lớn nhất của nàng chính là có thể cùng chàng sống đến bạc đầu, không chỉ bên nhau kiếp này mà còn cả kiếp sau, kiếp sau sau nữa, chàng không nghĩ nàng cũng tầm thường như bao nữ nhân khác, thích mơ mộng viễn vông, mà lại muốn thực hiện nguyện ước đó của nàng. Nàng là người đầu tiên chàng yêu, cũng là người đầu tiên chàng muốn chung sống trọn đời. Sau tám năm, họ có thể gặp lại nhau, có thể trở thành phu thê như đã hứa, hơn nữa còn tình mặn ý nồng, yêu nhau thắm thiết, hết như trời sinh một cặp, điều đó chứng tỏ hai người có duyên với nhau.

Lúc nhận ra tình cảm mình dành cho nàng là tình yêu, chàng đã định nói với phụ vương và hoàng thúc của mình từ bỏ ý muốn thôn tính Yến quốc, bỏ qua chuyện Chiêu Nhân công chúa dám cả gan lừa gạt Đại Tề. Thế nhưng, đúng lúc chàng định nói ra tất cả thì chàng lại phát hiện ra sự thật ẩn giấu sau chuyện trao đổi tân nương.

Diệp Thất nói nàng thay tỷ tỷ gả cho chàng là để tỷ tỷ ở bên người mà tỷ ta yêu, ban đầu chàng cũng tin là vậy, nhưng sự việc không đơn giản như thế. Nội gián của chàng ở Yến quốc đã viết thư kể rõ sự thật cho chàng. Hần nói trưởng tử của Kim tế tướng ở Yến quốc đã có người trong lòng, y không có tình cảm gì với Chiêu Nhân công chúa, tỷ ta cũng chẳng có tình cảm gì với y. Đó chẳng qua chỉ là cái cớ Ngọc Thất bịa ra để ép muội muội của mình làm kẻ thế thân. Trong mắt họ, Chiêu Nhân công chúa chẳng khác gì một kẻ thừa thừa, là vết nhơ của hoàng tộc, vừa vô dụng vừa ngốc nghếch, lần này trở thành hình nhân thế mạng cho tỷ tỷ của mình cũng coi như đóng góp ít nhiều cho đất nước, không uổng phí mười bảy năm sống trên đời. Đọc đến dòng này, một người luôn bình tĩnh trong mọi chuyện như chàng lại nổi cơn thịnh nộ, đốt ngay lá thư, lập tức thực hiện nhiệm vụ mà phụ vương giao cho, đó là đưa quân san bằng Yến quốc.

Cảm giác bị coi thường này chàng hiểu rất rõ, cũng chính vì hiểu nên chàng không muốn người mình yêu phải nếm trải cảm giác này, vậy nên chàng sẽ bắt bọn họ phải trả giá, giống như chuyện chàng đã làm năm xưa. Chàng giấu nàng chuyện này, bí mật đưa quân tiến đánh Yến quốc, xông thẳng vào Yến vương cung bắt giam Chiêu Nhân công chúa.

Đây là lần đầu tiên chàng gặp mặt người suýt trở thành thê tử của mình, tỷ tỷ của người mà chàng yêu, cũng chính là người chàng đã gặp tám năm trước.

Trong đại lao, Ngọc Thất tựa lưng vào tường, đầu hơi ngẩng nhìn người vận trường bào màu tím trước mặt. Trong thời gian này tỷ ta gầy đi rất nhiều, dáng vẻ tiêu tụy mệt mỏi, mái tóc vốn dài mượt như dòng thác bây giờ xõa tung, trên người là bộ y phục màu trắng lấm lem bụi bẩn, nhưng vẫn khuynh quốc khuynh thành hết như ngày nào. Thấy Hạo Thiên xuất hiện, tỷ ta chẳng cúi đầu hành lễ, cũng chẳng chào hỏi một câu, chỉ có khóe môi khẽ cong lên một chút: “Nha đầu đó đúng là vô dụng, nó không thể giúp Yến quốc tránh khỏi họa diệt vong”.

Chàng nhìn người có dung mạo giống hệt thê tử của mình, giọng lạnh lùng: “Yến quốc diệt vong là do Yến vương bất tài, không biết cách trị quốc, chỉ trọng dụng văn nhân, xem thường binh sĩ quân đội. Đùng đổ tất cả tội lỗi lên đầu Diệp Thất”.

Tỷ ta mỉm cười tỏ ý ngạc nhiên: “Huynh nói đỡ cho nha đầu đó? Không phải huynh đã thích nó rồi đấy chứ? Không ngờ nó cũng có chút bản lĩnh, cũng biết quyền rũ nam nhân”.

Đôi mắt chàng không chút hơi ấm: “Là các người quá coi thường nàng thôi”. Nhìn bộ dạng thê thảm của tỷ ta, lại nói: “Lời đồn quả thật không đáng tin. Hiền đệ thiện lương gì chứ, lợi dụng cả muội muội song sinh của mình, cô đúng là con rắn độc!”.

Nghe chàng nói vậy, tỷ ta lại không tức giận, chỉ bình thản nói: “Là muội muội của ta thì sao, chỉ cần có thể lợi dụng được, ta sẽ lợi dụng triệt để. Chẳng phải huynh cũng vậy ư, Tề quốc thái tử?”.

Chàng không phủ nhận lời tỷ ta nói: “Đúng, về điểm này, ta và cô rất giống nhau. Vậy nên, cô hẳn là biết đối với những kẻ dám làm tổn thương người mà ta yêu, ta sẽ làm gì chứ?”.

Nụ cười trên môi Ngọc Thất đã tan biến tự lúc nào không hay, trước câu nói này của chàng, tỷ ta chỉ hỏi một câu, giọng thều thào yếu ớt: “Huynh định giết ta?”.

Chàng nở nụ cười quỷ dị: “Yên tâm, ta sẽ không để cô chết dễ dàng như vậy”. Mà sẽ khiến cô sống không bằng chết.

Thấy người trước mặt chuẩn bị rời đi, tỷ ta lại lên tiếng, thanh âm khô khốc mà vô cùng lạnh lùng, từng câu từng chữ xoắn chặt lấy tâm can người nghe: “Huynh khiến Yên quốc diệt vong, lại hại ta thành ra thế này, huynh nghĩ nó sẽ tha thứ cho huynh sao?”.

Chàng phát tay áo chuẩn bị rời đi, nghe được câu đó thì đột nhiên khựng lại, lòng đột nhiên đau nhói, nhưng cũng rất nhanh chóng trả lời: “Nàng yêu ta như vậy, hơn nữa nếu biết chuyện các người rắp tâm lừa dối nàng suốt bấy lâu nay, nhất định nàng sẽ tha thứ cho ta”.

Nghe vậy, đôi mắt tỷ ta bỗng nhuốm màu bi ai, lặng lẽ cúi đầu xuống, hệt như một người từ bỏ tất cả, buông xuôi tất cả, chỉ còn sự tuyệt vọng bao trùm: “Nếu huynh thực sự yêu nó, thì hãy thay ta... đối xử với nó thật tốt, đừng bao giờ phụ lòng nó”.

Đối với vị Chiêu Nhân công chúa này, chàng thật sự không thể nào hiểu được tỷ ta đang nghĩ gì, tỷ ta quá mâu thuẫn. Câu nói vừa rồi của tỷ ta có ý gì, phải chăng nó xuất phát từ tình tỷ muội, hay là sự áy náy khi lợi dụng chính muội muội của mình? Nhưng đó không phải chuyện chàng bận tâm, đối với lời nói đó của tỷ ta, câu trả lời của chàng chỉ có một: “Chuyện đó khỏi cần cô lo. Đối với người mà ta yêu, đương nhiên là phải đối xử thật tốt, ta tuyệt đối không phụ lòng nàng”.

Chàng nói nàng chắc chắn sẽ tha thứ cho chàng, nhưng lòng lại không thể chắc chắn.

Chàng rất sợ, rất sợ sau khi biết chuyện nàng sẽ hận chàng, sẽ không tha thứ cho chàng, sẽ rời bỏ chàng.

Chàng vốn định khi trở về sẽ nói cho nàng tất cả mọi chuyện, sẽ cầu xin nàng tha thứ, sẽ dùng phần đời còn lại bù đắp cho nàng, sẽ đối xử với nàng thật tốt như lời Ngọc Thất nói, nhưng chàng lại chẳng có cơ hội đó.

Ngày chàng trở về Tề quốc, mắt thấy cả thành phủ trắng màu khăn tang, thấy thi thể đầm máu của nàng được đưa vào quan tài, chàng cảm thấy tim mình như ngừng đập, lòng lạnh giá.

Lúc Nghi Hàm nói nàng biết được sự thật nên mới nhảy từ tường thành xuống tự sát, chàng đã tin. Chàng nghĩ nàng hận chàng, hận đến mức không cho chàng gặp nàng lần cuối, không để chàng giải thích một lời. Chàng không tin đó chỉ là giấc mộng tái hiện hình ảnh của nàng để chàng thỏa nỗi nhớ nhung. Chàng tin nàng vẫn luôn ở bên cạnh chàng, chưa bao giờ lìa xa.

Thời khắc chàng tỉnh mộng, trở về thế giới hiện thực không có nàng, chàng nắm chặt tờ giấy đỏ ghi ước nguyện của nàng, nước mắt lăn dài trên má. Từng cảnh trong quá khứ hiện về trong tâm trí chàng, giọng nói lạnh lạnh tựa tiếng chuông ngân của nàng như vang bên tai.

“Hạo Thiên, thiếp thích chàng.”

“Hạo Thiên, thiếp sẽ ở bên chàng trọn đời trọn kiếp, không bao giờ lìa xa.”

“Hạo Thiên, thiếp muốn quyến rũ chàng.”

“Hạo Thiên, thiếp muốn chúng ta duyên phận ba kiếp, bạc đầu không rời.”

“Hạo Thiên, hai người chúng ta, không ai bỏ rơi ai.”

Là chính nàng đã nói sẽ cùng chàng sống đến bạc đầu, vậy tại sao nàng lại ra đi, để chàng lại một mình?

Là chính nàng nói nàng muốn quyến rũ chàng, vậy tại sao sau khi quyến rũ được rồi, nàng lại để chàng chìm trong nỗi đau và tuyệt vọng khi đánh mất người mà mình yêu thương nhất?

Là vì nàng... hận chàng sao?

Chàng vốn cho rằng chàng động lòng với nàng chỉ vì nàng ấy khác những cô gái chàng từng biết, cho rằng tình cảm này chỉ là nhất thời, theo tháng năm rồi cũng sẽ nhạt phai, không ngờ chàng lại vì nàng mà bỏ lỡ miếng mồi béo bở như Yên quốc, không ngờ chàng lại lo sợ nàng sẽ hận chàng đến mức ăn không ngon

ngủ không yên, càng không thể ngủ được sau khi mất nàng, chàng lại giống như mất hết tất cả, sống không bằng chết.

Chàng vốn cho rằng người như nàng thiên hạ không thiếu, nếu không còn nàng chàng có thể dễ dàng tìm được người khác phù hợp với vị trí thế tử của chàng hơn, không ngờ sau khi thực sự mất nàng rồi cuộc sống của chàng lại trống vắng đến thế. Thiếu vắng nụ cười và giọng nói lạnh lạnh kia, cung điện của chàng lại lạnh lẽo âm u đến vậy. Mỗi khi nhìn mọi vật xung quanh, chàng lại nhớ đến khoảng thời gian hạnh phúc của hai người, tim lại nhói đau. Mỗi khi mở mắt, ý thức được nàng đã không còn bên cạnh chàng, chàng lại cảm thấy sợ, sợ phải tiếp tục sống như thế này đến cuối đời. Chàng bắt chợt nghĩ đến cái chết, thứ đã cướp nàng khỏi tay chàng, lại tự hỏi bản thân, nếu lấy tính mạng để trả giá cho những việc mình đã làm, liệu ông trời có rủ lòng thương mà để hai người đoàn tụ?

Nhĩ đến đây, chàng bắt giác mỉm cười giễu cợt bản thân. Trước đây chàng là một thái tử tâm cao khí ngạo, chẳng để ai vào mắt, không thèm nghĩ đến báo ứng, không ngờ giờ đây lại sa sút đến nỗi hằng đêm cầu xin sự thương xót của ông trời.

...

Từ khi nằm mơ thấy nàng, chàng bắt đầu cảm thấy nghi ngờ, liệu mọi chuyện có đơn giản như vậy, nàng có tự sát, nàng có hận chàng? Sau khi bắt tay vào tìm hiểu mọi chuyện, chàng mới biết Nghi Hàm và thái hậu thông đồng với nhau để hãm hại nàng và đưa con trong bụng, để chia rẽ hai người, sau còn giết A Đào để bịt miệng. Chàng tức giận giam nàng ta vào đại lao, trao lại vương vị cho tiểu đệ của mình, sau đó đến gặp mặt thái hậu, nói lời từ biệt. Thái hậu lo sợ chàng sẽ nghĩ quẩn, liên tục khuyên can chàng, nhưng từ đầu đến cuối chàng chỉ nở một nụ cười buồn, tựa như đã thông suốt mọi chuyện, từ bỏ tất cả, tựa như thế gian này chẳng còn gì để chàng quyến luyến nữa.

Thái hậu vốn nghĩ chàng là người thông minh lý trí, sẽ không vì một nữ nhân mà vứt bỏ tất cả, không ngờ lời chàng nói lại trở thành sự thật.

Sau khi giải quyết ổn thỏa mọi chuyện trên trần thế, chàng đã tự sát, đến thế giới của nàng, bởi chàng biết tính nàng vốn không giỏi nhẫn nại, chàng không thể để nàng phải đợi lâu hơn nữa.

Chàng đến gặp vị Thiếu Quân xinh đẹp mà lạnh lùng của Minh Giới, cầu xin nàng để kiếp sau chàng gặp lại Diệp Thất, để hai người nói lại tiền duyên, thực hiện ước nguyện ghi trên giấy đỏ hôm nào.

Phong My mắt vẫn dán lên quyển sổ Sinh Tử, giọng vẫn lạnh nhạt như thường: “Huynh vốn là người có mệnh đế vương, hồng phúc tề thiên, còn hơn chục năm sinh mệnh, hà cớ gì phải tự sát, từ bỏ cuộc sống vạn người mơ còn chẳng được? Hơn nữa cho dù kiếp sau hai người có gặp lại nhau, huynh đâu thể chắc chắn nàng ấy sẽ yêu huynh như kiếp này, sẽ một lòng một dạ với huynh mà không yêu người khác? Nếu chuyện đó thật sự xảy ra, chẳng phải là hy sinh của huynh sẽ trở nên vô ích hay sao?”

Nghe được những lời này, chàng đột nhiên mỉm cười, tựa như đang giễu cợt bản thân: “Nếu chuyện ấy xảy ra cũng là báo ứng của tôi, là báo ứng cho việc tôi đã tổn thương nàng. Cô nói đúng, cuộc sống của đế vương là cuộc sống mà bao người vẫn hằng mong ước, nhưng nó đối với tôi hiện giờ lại chẳng khác nào ác mộng. Sống mà không có nàng, tôi sống có khác gì chết? Có thể dùng mấy chục năm sinh mệnh để đổi lấy một lần tái ngộ ở kiếp sau, tôi cảm thấy không có gì là thiệt thòi cả”.

Tay đang lật trang sách của Phong My khựng lại, thất thần một hồi, lát sau nàng khẽ cười, nói tựa như đang thì thầm: “Vô Tuyệt quả là có mắt nhìn người, huynh đúng là một nam nhân tốt”. Thanh âm rất nhỏ, khiến chàng không thể nghe được hết câu. Không để chàng kịp phản ứng, nàng đã ngẩng đầu nhìn chàng, gương mặt tuyệt mỹ lại trở về với vẻ lãnh đạm thường ngày: “Như huynh mong ước, kiếp sau hai người sẽ gặp lại nhau, chỉ có điều có thể hạnh phúc đến bậc đâu hay không là tùy số kiếp của hai người. Nhưng dù mọi chuyện thế nào, ta đều mong huynh và nàng ấy có một kết cục viên mãn”.

Chàng nhanh chóng mỉm cười trả lời: “Điều tôi mong ước cũng chỉ có vậy”. Đó là tâm nguyện lớn nhất của hai người hiện giờ.

Kiếp này không thể bên nhau trọn đời, vậy thì hãy gửi gắm mọi chuyện vào kiếp sau, để kiếp sau viên tròn ước nguyện, làm những chuyện mà kiếp này chưa thể làm, nói lại tiền duyên đã đứt.

7. Quyển 1 - Chương 5-3: Ngoại Truyện 2. Nghi Hàm

Trừ bỏ tính cách ngông cuồng ngạo mạn thì Nghi Hàm cũng có thể coi là một cô nương tốt, một người có nhiều ưu điểm, tỷ như dũng cảm, không ngại xông pha trận mạc, chinh chiến sa trường; hoặc đã yêu là yêu hết mình, yêu thật lòng, yêu trọn đời trọn kiếp.

Thật ra trước đây nàng cũng giống mọi người, cũng không hề có chút hảo cảm nào với chàng, chứ đừng nói đến yêu. Nàng đối với chàng lúc đó chỉ có hai loại cảm giác, một là coi thường, hai là ghen tị. Coi thường vì mẫu phi chàng xuất thân thấp kém, yếu đuối nhu nhược. Ghen tị vì chàng sở hữu dung mạo tuyệt mỹ, cơ hồ còn đẹp hơn cả nữ nhân. Trong mắt nàng lúc bấy giờ, chàng chỉ là con của một phi tần thất sủng, bị thể nhân coi thường, bị người khác chà đạp, là một người không có tiền đồ, không có tương lai. Nào ngờ chỉ nửa năm sau, trong một lần ngao du thiên hạ cùng các ca ca tỷ tỷ của mình, nàng nghe được một tin truyền từ Tề vương cung, nói chàng đã khẳng định được vị trí của mình trong vương thất, chiếm được lòng tin của Tề vương, từ một vương tử bị người khác coi thường trở thành thái tử của một quốc gia hùng mạnh.

Còn nhớ khi chuyến đi ngao du thiên hạ kết thúc, khi nàng cùng các ca ca tỷ tỷ của mình trở về Tề quốc, phụ thân nàng là Nghi Cẩn tướng quân trong một lần bàn về quốc sự có nói với nàng rằng: “Thái tử đúng là tuổi trẻ tài cao, từ khi ngài được phong làm thái tử, lãnh thổ Tề quốc được mở rộng không ít. Thật không thể tưởng tượng nổi sau khi ngài đăng cơ, Tề quốc sẽ lớn mạnh chừng nào”.

Lúc đó nàng mới trở về chưa được bao lâu, chưa nắm được tình hình trong nước, cũng chưa hiểu rõ thực lực của chàng, nên khế hờ lạnh, ngữ khí lộ rõ vẻ coi thường: “ Thái tử gì chứ, chẳng qua chỉ là con của một phi tần xuất thân thấp kém thôi mà”.

Nghi Cẩn tướng quân nhấp một ngụm trà, nói: “Đừng bao giờ coi thường những người xuất thân thấp hèn. Thân phận càng thấp kém, càng bị thể nhân coi thường, tham vọng và dã tâm càng khiến người khác phải kinh ngạc”.

Thấy phụ thân không ngớt lời khen chàng, nàng tiếp tục hờ lạnh: “Là cha quá đề cao tên tiểu tử đó thôi. Cha còn nhớ không, năm xưa con chỉ cần ba chiêu đã đánh bại được hắn. Loại người vô dụng như vậy thì có thể làm được chuyện gì cơ chứ?”.

Nàng coi thường Hạo Thiên, nhưng phụ thân nàng lại không nghĩ vậy: “Mấy năm trước con có thể đánh thắng ngài, nhưng nếu bây giờ tỉ thí một trận, ngài nhất định sẽ hạ gục con chỉ bằng một chiêu”. Ngẫm một lát, lại nói: “Nếu con có thể trở thành thể tử của ngài thì thật tốt. Nếu thực sự được như vậy, chúng ta sẽ còn tiến xa hơn bây giờ rất nhiều”.

Nàng cúi đầu nhìn nước trà trong cốc, thầm đáp lại lời phụ thân trong lòng: Nàng nhất quyết không lấy tên tiểu tử đó, kẻ đã từng bại dưới kiếm của nàng một lần.

Nghi Hàm vốn là một người ngạo mạn, hiếu chiến. Nàng không bao giờ chịu thua người khác, nhất là kẻ mà nàng luôn coi thường. Lời nói của phụ thân làm lòng tự trọng của nàng bị tổn thương, khiến lòng nàng có vô vàn thắc mắc. Chẳng lẽ phụ thân nói đúng, Hạo Thiên thực sự lợi hại đến thế sao? Không! Đó chỉ là do phụ thân quá đề cao chàng ta, quá coi thường nàng thôi. Nhất định là vậy!

Buổi sáng ngày hôm sau, nàng mang kiếm đến đòi so tài cao thấp với chàng. Lúc nàng đến, chàng đang cùng nhị ca của nàng đánh cờ trong ngự hoa viên. Khi mới đặt chân vào hoa viên, nhìn thấy người vận áo tím ngồi đối diện với nhị ca của mình, nàng thoáng sững sờ. Khác hẳn tiểu tử bị mọi người đem ra làm bao cát trút giận khi xưa, bây giờ chàng hết như một người khác. Nửa năm không gặp, chàng đã cao hơn nhiều, cả người toát lên khí chất uy nghi tàng ẩn thường thấy ở những người mang mệnh đế vương. Lông mày như vẽ, lông mi như tạc, dung mạo ấy so với thời điểm nửa năm trước không thay đổi gì nhiều, thậm chí còn tuấn mỹ, chắc chắn hơn vài phần. Thấy nàng xuất hiện trong hoa viên, nhị ca nàng ngừng đánh cờ, hỏi với giọng ngạc nhiên: “Tiểu Hàm? Muội đến đây làm gì?”.

Câu nói của nhị ca đưa nàng trở về hiện thực. Thấy người áo tím ngẩng đầu nhìn mình, nàng sực tỉnh, chợt nhớ ra mục đích khi đến đây tìm chàng, cũng nhận ra bây giờ không phải lúc suy nghĩ lung tung, vậy nên

nàng nhanh chóng thu hồi vẻ mặt ngơ ngác vừa rồi của mình, chìa mũi kiếm về phía chàng mà nói: “Ta đến để so tài kiếm thuật với người!”.

Cả hoa viên nhất thời yên ắng lạ thường.

Một lát sau, Hạo Thiên đặt quân cờ màu trắng xuống một vị trí trên bàn cờ, khẽ “ồ” một tiếng tỏ ý ngạc nhiên. Nhị ca nàng cau mày nhắc nhở: “Tiểu Hàm! Đừng làm loạn. Không được vô lễ với thái tử”. Y biết tiểu muội của mình được nuông chiều thành hư, tính tình ngang ngược phách lối, không coi ai ra gì, nhưng giờ lại dám vô lễ với thái tử điện hạ, nàng quả thật đã quá vô phép rồi.

Nàng không hề để tâm đến câu nói của nhị ca nàng, mắt vẫn dán chặt lên người vận áo tím: “Thế nào? Người có dám chấp nhận lời thách đấu của ta không?”.

Chàng khẽ nhướn mày, phất tay áo đứng dậy, đến giờ nàng mới để ý chàng cao hơn nàng một cái đầu, giọng nói của chàng ấm áp như ngọn gió đầu xuân, dễ dàng khắc sâu vào tâm trí người khác: “Tại sao lại không?”.

Chàng đã nhận lời thách đấu đúng như mong muốn của nàng. Nàng tin chắc rằng mình sẽ thắng, chàng sẽ đại bại như trong trận so tài giữa hai người năm xưa. Thế nhưng nàng đã quên mất một điều, thời gian có thể thay đổi mọi thứ, trước kia nàng từng thắng chàng một lần, không có nghĩa là cả đời này chàng sẽ thua.

Kết quả không nằm ngoài dự liệu của Nghi Cẩn tướng quân, chàng chỉ cần một chiêu đã có thể hạ gục nàng. Kiếm của nàng bị hất văng ra xa, tóc mai bị bay mất mấy sợi, sắc mặt trắng bệch, hai mắt mở to vẻ kinh ngạc, thất thần đến nỗi chiếc trâm hoa cài tóc đã rơi xuống đất mà vẫn không hay biết gì.

Chàng tra kiếm vào vỏ, tiện tay nhặt lên chiếc trâm hoa, nói: “Muội thua rồi”.

Từ trước đến giờ, đây là lần đầu tiên nàng mất mặt đến thế, cũng là lần đầu tiên nàng phải nếm mùi vị của thua cuộc, mà đối thủ lại là người mà nàng vẫn luôn coi thường, vậy nên nàng tức giận cũng là chuyện dễ hiểu, cũng không thể tránh khỏi hành động thiếu suy nghĩ. Nàng định tát chàng như nàng vẫn hay làm năm xưa cho hả giận, nào ngờ tay trái vừa giơ lên đã bị tay phải của chàng giữ lại. Chàng siết chặt cổ tay trái của nàng, cài lại lên tóc nàng chiếc trâm hoa kia, động tác tự nhiên không chút lúng túng, giọng lạnh nhạt dừng dừng: “Biểu muội quả là một tiểu cô nương xinh xắn, nhưng nếu đã là một cô nương thì không nên nổi nóng, hành động tùy tiện như vậy”. Nói đoạn buông tay nàng ra, xoay người trở về vị trí cũ, hoàn toàn không nhận ra rằng màu hồng đã sớm lan rộng trên hai gò má của nàng.

Thấy nàng không nói gì, đoán là nàng vẫn còn đang giận, nhị ca nàng lại gần an ủi: “Tiểu Hàm, muội đừng buồn, cũng không phải giận đến thế đâu. Ngay cả ta cũng không thể tiếp nổi hai chiêu của đệ ấy, muội lý nào thắng được chứ. Cứ coi đây là bài học dành cho muội đi, từ nay về sau đừng ngông cuồng tự đại, hành động thiếu suy nghĩ như vậy nữa. Này, Tiểu Hàm, muội có nghe ta nói không?”.

Lúc đó nàng hoàn toàn không để ý y đã nói những gì, chỉ biết rằng cảm giác của nàng dành cho Hạo Thiên đã không còn như trước, không hiểu sao mà cho đến tận lúc này, tim nàng vẫn đập loạn nhịp.

Tối hôm đó ngay sau khi trở về phủ, nàng lập tức đến tìm phụ thân, nói một câu khiến phụ thân nàng suýt phụt cả nước trà trong miệng: “Cha, con đổi ý rồi. Con nhất định sẽ lấy Hạo Thiên, nhất định sẽ trở thành thê tử của chàng!”.

Đó chính là lý do khiến nàng đem lòng yêu chàng. Bây giờ nghĩ lại mới nhận ra lần đó nàng không chỉ thua chàng về kiếm thuật, không chỉ mất thể diện trước mặt chàng, mà còn mất cả trái tim.

Từ đó về sau, nàng luôn tìm mọi cách để có thể ở bên chàng, chiếm được tình cảm của chàng. Nhưng hình như nàng càng cố gắng tiếp cận chàng, trái tim chàng càng cách xa nàng hơn.

Theo đuổi chàng đã lâu, nàng biết chàng tuy tính tình ôn hòa nhưng đối với người khác luôn lạnh nhạt, luôn có một khoảng cách nhất định chẳng thể nào vượt qua, dường như trên đời này không có gì thực sự quan trọng đối với chàng, dường như chàng không hề có hứng thú với tình cảm nam nữ. Nàng tự nhủ với bản thân rằng, dù chàng không thích nàng nhưng chỉ cần chàng không để tâm đến ai khác, trái tim chàng không chứa bóng hình của nữ tử nào khác là tốt rồi. Vậy mà năm mười bảy tuổi, nàng lại nghe được tin chàng chủ động cầu thân với Chiêu Nhân công chúa của Yên quốc...

Dù lòng có vô vàn thắc mắc, nhưng nàng cũng chỉ có thể tự nhủ với mình rằng hôn nhân chính trị giữa hai nước là chuyện bình thường, Hạo Thiên làm chuyện đó chỉ vì quốc gia, vì dân chúng Tề quốc mà thôi. Nhưng khi tận mắt chứng kiến cảnh chàng và thê tử mới cưới ân ái ái, thân mật trò chuyện, lòng nàng lại nổi sóng, trái tim đau đớn khôn nguôi. Nàng tự hỏi bản thân, đó là Hạo Thiên mà nàng biết hay sao? Chàng đã biết yêu rồi ư? Đúng là Ngọc Thất mang dung mạo khuynh thành, xinh đẹp hơn nàng, ăn nói cũng sắc sảo hơn nàng, nhưng nàng đã bên chàng bao năm, đã cố gắng bao nhiêu để chàng quay lại nhìn nàng lấy một lần, vậy mà tất cả đều tốn công vô ích, còn Ngọc Thất thì chỉ mới tới được vài tháng, sao chàng lại có thể yêu nàng ta, còn nàng thì không? Nàng không cam tâm, vạn lần không cam tâm.

Khi không thể chịu đựng cảnh tượng ấy thêm được nữa, nàng đem mọi ảm ức, uất hận của mình nói cho thái hậu nghe, hy vọng thái hậu sẽ giúp nàng giành lại Hạo Thiên. Thái hậu không nỡ nhìn đứa cháu cưng của mình phải chịu tủi cực, đành kể nàng nghe mọi chuyện.

Sau khi biết được chân tướng sự việc, nhìn cảnh họ tình nồng ý mặn, nàng thở phào nhẹ nhõm, thì ra đó chỉ là diễn kịch, chỉ là dối trá, chàng chỉ đang lợi dụng Ngọc Thất, chứ không hề có chút tình ý nào đối với nàng ta, nhưng không hiểu vì sao mà trái tim vẫn không thôi đau đớn.

Nàng ép bản thân phải nghĩ rằng chàng đối với Ngọc Thất chỉ đơn thuần là lợi dụng, ngoài ra không còn gì khác. Thế nhưng sau khi chàng biết nàng tìm đến Đông cung cảnh cáo nàng ta, chàng lần đầu nổi giận với nàng, không hề do dự cho nàng một cái bạt tai: “Về sau đừng đến tìm thê tử của ta nữa. Nếu để ta biết được muội còn dám ăn nói lung tung trước mặt nàng, ta nhất định sẽ không vì nhị ca của muội mà bỏ qua đâu”.

Đối mặt với một Hạo Thiên giận dữ như vậy, nàng thực sự sợ hãi, sợ điều mà nàng lo lắng bấy lâu sẽ trở thành sự thật. Nàng tự nhủ với bản thân rằng chỉ là chàng sợ kế hoạch bị bại lộ mà thôi, chứ không phải vì chàng có tình cảm đặc biệt với Ngọc Thất. Nhưng nàng đâu biết rằng, nếu không yêu, sao có thể dịu dàng, ôn nhu đến thế? Đó chắc chắn không phải là giả dối, không phải là diễn kịch.

Lúc chàng xuất chinh tiến đánh Yến quốc, nghe tin Ngọc Thất có thai, nàng hoảng sợ vô cùng. Trước đây nàng cho rằng sau khi Yến quốc diệt vong, khi nàng ta không còn giá trị lợi dụng, chàng sẽ vứt bỏ nàng ta như vứt bỏ bao kẻ mà chàng từng lợi dụng, sau đó thái hậu sẽ tác thành cho nàng và chàng, hai người sẽ trở thành phu thê. Nhưng sau khi biết tin này, mọi thứ như sụp đổ, bao dự định, mong muốn trước đây của nàng như tan thành mây khói. Nàng sợ khi trở về, khi biết Ngọc Thất đang mang trong người cốt nhục của mình, chàng sẽ không rời bỏ nàng ta, sẽ sống cùng nàng ta đến trọn đời. Vậy nên nàng đã đến điện Thanh Loan khẩn cầu thái hậu cho nàng kết liễu nàng ta. Từ trước đến nay nàng vẫn luôn là đứa cháu cưng của thái hậu, chỉ cần nàng muốn, thái hậu sẽ không chối từ, nhưng đứng trước tình cảnh này, chẳng ai có thể không do dự đưa ra quyết định, cho dù đó là một người từng trải như thái hậu: “Ai gia cũng rất mong con và Thiên nhi có thể thành đôi, nhưng bây giờ Thất nhi đã là thê tử của Thiên nhi, cũng đã mang thai con của cháu trai ai gia, ai gia không thể...”.

Nghe thái hậu nói vậy, nàng vẫn không nản chí, tiếp tục lên tiếng, giọng thập phần kiên định: “Con biết thái hậu đại từ đại bi, không nỡ giết hại Ngọc Thất. Nhưng xin người hãy suy nghĩ lại, Hạo ca không phải chỉ có duy nhất đứa con này, nếu người muốn, sau này con sẽ sinh cho huynh ấy thật nhiều thật nhiều con. Hơn nữa, sau khi biết được tất cả, người có chắc Ngọc Thất sẽ không hận chúng ta, sẽ bỏ qua mọi chuyện? Diệt cỏ phải diệt tận gốc, phải đuổi cùng giết tận để trừ hậu họa”.

Tuy biết là vậy, nhưng thái hậu vẫn còn do dự: “Nhưng có cần phải giết hại Thất nhi không? Chúng ta đã làm quá nhiều chuyện có lỗi với nó rồi”.

Nàng nhanh chóng đáp lời: “Vậy thì chúng ta sẽ để cho Ngọc Thất một con đường sống. Nếu tỷ ta chấp nhận rời khỏi đây, cả phần đời còn lại không dính dáng tới Hạo ca, chúng ta sẽ để tỷ ta được sống. Còn nếu tỷ ta không đồng ý...”, mắt chợt lóe lên tia lạnh, “... chính tay con sẽ kết liễu tỷ ta!”.

Đó là điều nàng mong ước bấy lâu nay, trực tiếp loại bỏ vật cản ngăn nàng đến với Hạo Thiên.

Kết quả như ta đã biết, chính tay Nghi Hàm đã giết chết thê tử cùng đứa con đầu lòng của Hạo Thiên, còn nói dối chàng mọi chuyện. Nhìn dáng vẻ suy sụp đau khổ của nàng, nàng không thể tiếp tục lừa mình dối người, không thể không chấp nhận sự thật chàng đã yêu Ngọc Thất, hơn nữa, còn yêu khắc cốt ghi tâm, yêu rất sâu đậm.

Nhưng bây giờ nàng ta đã chết, điều đó không còn quan trọng, quan trọng là nàng còn có cơ hội để tiếp tục ở bên chàng, trở thành người cùng chàng đi hết cuộc đời này. Nàng tự an ủi mình, tự nhủ rằng tình cảm của chàng dành cho Ngọc Thất chỉ là nhất thời, sau một thời gian rồi cũng sẽ nhạt phai, chàng sẽ quên nàng ta, sẽ trở về bên nàng. Thế nhưng, trên đời có những chuyện không theo ý muốn của con người, bao gồm cả chuyện tình cảm.

Ngày mà nàng ngỡ là ngày hạnh phúc nhất đời mình lại là ngày mà nàng đau khổ nhất. Người mà nàng yêu, chính chàng đã giam nàng cả đời trong địa ngục mang tên tuyệt vọng.

Ngày hai người thành hôn, lúc nàng vận hỉ bào đỏ chói, đội mũ phượng lông lánh ánh vàng cùng chiếc khăn thêu long phụng, chuẩn bị bước vào kiệu hoa để chính thức bước vào vương cung, trở thành mẫu nghi thiên hạ, thì chàng lại vận áo gấm màu tím xuất hiện trước mặt nàng, gương mặt lạnh lùng không biểu cảm, ánh mắt lại hừng hực lửa giận. Chàng hạ lệnh cho đám thuộc hạ nhốt nàng vào đại lao, không màng đến những lời van xin khẩn cầu của nàng mà lạnh lùng dặn dò tiểu đệ của mình: “Đừng bao giờ để nàng ta bước ra khỏi đại lao nửa bước. Dù có chết, cũng phải để nàng ta mục xương trong đây”.

Từ khi chàng nói ra câu ấy, thế giới của nàng sụp đổ hoàn toàn.

Tuy rằng từ trước đến nay chàng vẫn chỉ coi nàng là biểu muội không hơn không kém, nhưng chàng của trước đây sẽ không bao giờ nổi giận với nàng, tát nàng, thậm chí là giết nàng chỉ vì một nữ nhân. Nhưng bây giờ mọi chuyện đã khác, giờ đây, muốn làm biểu muội của chàng cũng không thể.

Khi nhìn bóng dáng chàng rời khỏi đại lao để đi cùng Ngọc Thất sang thế giới bên kia, nước mắt nàng lăn xuống gò má, cuối cùng cũng hiểu được một chuyện.

Thì ra trên đời có những chuyện dù cố gắng thế nào cũng không thể trở thành hiện thực.

Cuối cùng nàng cũng hiểu ra, nhưng đã quá muộn rồi.

...

Nghi Hàm vốn là quận chúa cao quý của Tề quốc, là ái nữ của Nghi Cẩn tướng quân, quãng đời còn lại của nàng còn rất dài, nàng không thể bị nhốt cả đời trong đại lao, phụ thân nàng cũng sẽ không để xảy ra chuyện đó. Chuyện này đáng ra Hạo Thiên hiểu rất rõ, nhưng chàng vẫn làm vậy, chứng tỏ lúc đó chàng rất tức giận, tức giận đến nỗi mất cả lý trí. Sau khi chàng qua đời, Nghi Cẩn tướng quân gây sức ép với triều đình, với thái hậu, buộc thái hậu phải thả nàng ra. Thái hậu cũng không muốn đứa cháu cưng của mình phải sống khổ cực cả đời trong đại lao tối tăm bẩn thỉu nên chấp thuận thỉnh cầu đó. Chỉ là sau khi được thả ra, Ánh Dương quận chúa Nghi Hàm lại trở thành một người hoàn toàn khác. Không còn ngông cuồng, không còn kiêu ngạo, Nghi Hàm giờ đây đã trở thành một người trầm lặng, ít nói, xứng đáng với bốn chữ “đoan, trang, thực, tĩnh”, xứng đáng là quận chúa cao quý nhất của một quốc gia hùng mạnh.

Cái ngày mà nàng trở lại làm Ánh Dương quận chúa Nghi Hàm, nàng đứng trước vương lăng, nơi chàng cùng thê tử an nghỉ, nói tựa như thì thầm: “Kiếp này không thể, vậy kiếp sau, kiếp sau sau nữa huynh hãy yêu muội như muội đã yêu huynh, có được không?”.

Câu hỏi đó dĩ nhiên chàng chẳng thể trả lời, nó chỉ như một lời an ủi của nàng dành cho bản thân sau những chuyện đau buồn đã qua. Chỉ là nàng không biết rằng, cho dù là kiếp này, kiếp sau hay kiếp sau sau nữa, nàng vẫn không thể chen vào giữa hai người họ.

8. Quyển 1 - Chương 5-4: Ngoại Truyện 3. Ngọc Thất (nhất)

Tương truyền từ thời khai sơn lập quốc, có một vị trưởng tăng đã tiên đoán rằng Yến quốc sẽ sụp đổ trong tay một cặp song sinh trong hoàng tộc. Chính vì vậy mà Yến quốc luôn coi song sinh là điềm gở, nếu trong hoàng tộc có người sinh đôi, thì cho dù là thai long phượng, song long hay song phượng, đều phải giữ một bỏ một. Trải qua mấy trăm năm, quan niệm đó cũng dần bị mai một, nhưng nỗi lo của các đời Yến vương không vì thế mà tiêu tan, tuy bây giờ không nhất thiết phải giữ một bỏ một, nhưng nếu trong hoàng tộc có

người sinh đôi, thì trong cặp song sinh đó chỉ có một người được chọn. Người được chọn thì được coi là đứa con của thánh thần, là niềm tự hào của trời đất, sinh ra để được người người xưng tụng, tôn sùng; người còn lại thì chẳng khác nào kẻ thừa thừa, sinh ra để bị coi thường, tồn tại để bị lợi dụng. Ta và Tiểu Diệp cũng không ngoại lệ. Và trong hai người bọn ta, ta chính là người được chọn.

Mọi người thường nói ta và Tiểu Diệp tuy là tỷ muội song sinh, nhưng trừ bỏ dung mạo khuynh quốc khuynh thành kia ra, bọn ta chẳng còn điểm nào tương đồng. Ta cũng thấy vậy. Chẳng qua chỉ chào đời cách nhau một khắc, vậy mà không chỉ tính tình, tài năng, sở thích, mà ngay cả số phận và cách đối xử của mọi người với bọn ta cũng khác nhau một trời một vực. Muội ấy giỏi võ, giỏi kiếm thuật; ta lại tinh thông cầm kỳ thi họa, thiên văn địa lý. Muội ấy thích kiếm thuật, ta lại mê ca vũ. Muội ấy bị người khác coi thường, khinh miệt, luôn thui thủi một mình, chẳng có ai bầu bạn; ta lại là tâm điểm của đám đông, luôn được mọi người vây quanh, được người khác tôn sùng, xưng tụng. Muội ấy có thể tự do ra vào trong cung, có thể đi đến bất cứ nơi nào muội ấy muốn, có thể làm bất kỳ việc gì muội ấy thích, giống như chú chim nhỏ sải cánh giữa bầu trời bao la. Còn ta lại chỉ có thể quanh quẩn ở một góc của hoàng cung, bị gò bó, bị ép buộc, làm việc gì cũng phải nhìn sắc mặt người khác, phải xem xét nó có phù hợp với thân phận của mình hay không, thật chẳng khác nào con chim hoàng anh bị nhốt trong chiếc lồng sơn son thếp vàng để mua vui cho thiên hạ, chỉ có thể dõi theo chú chim nhỏ tự do bay lượn giữa trời xanh biển biếc mà âm thầm khát khao trong lồng.

Tiểu Diệp luôn nói bản thân muội ấy kém cỏi, vô dụng, hoàn toàn trái ngược với vị tỷ tỷ gần như hoàn hảo là ta. Nhưng ta lại không nghĩ vậy. Tuy không tinh thông cầm kỳ thi họa, thiên văn địa lý nhưng bù lại, muội ấy lại rất giỏi võ, rất giỏi kiếm thuật, luận về mặt này, cả Yến vương cung không ai sánh bằng muội ấy. Mọi người coi thường muội ấy chỉ vì muội ấy không phải người được chọn, chỉ vì đây là Yến quốc, một quốc gia lấy văn làm gốc, trọng văn khinh võ mà thôi. Nếu sinh ra ở một quốc gia nào khác, tỷ như Tề quốc chẳng hạn, nhất định muội ấy sẽ trở thành một vị nữ tướng tài ba, danh chấn thiên hạ, khiến quân địch chỉ cần nghe tên đã toát mồ hôi lạnh, uy danh không hề thua kém Ánh Dương quận chúa Nghi Hàm của Tề quốc.

Thế nhưng, đó chỉ là “nếu”, chỉ là một giả thiết được đặt ra. Tiểu Diệp là người Yến quốc, đó là sự thật không bao giờ thay đổi.

Tiểu Diệp từ nhỏ đã rất mạnh mẽ, có lẽ cuộc sống trong chốn cung đình đầy rẫy những mưu mô toan tính đã góp phần tạo nên tính cách đó của muội ấy. Đối với những lời đàm tiếu của thế nhân, muội ấy coi như không nghe, coi như không thấy, khiến chúng không thể làm vậy bấn con người muội ấy như bao nữ nhân chốn hậu cung. Nhưng dù sao muội ấy cũng là con người, lại là nữ nhi, sức chịu đựng cũng có giới hạn, vậy nên đã có không ít lần muội ấy sà vào lòng ta, đem mọi ảm ức muội ấy thường phải chịu đựng kể cho ta nghe, nói bằng giọng pha chút tủi hờn khiến người nghe não lòng. Những lúc như vậy ta chỉ biết ôm muội ấy vào lòng, dỗ dành an ủi để muội ấy nín khóc, trong lòng lại thầm nghĩ rằng ta mệt mỏi vì phải gánh trên vai quá nhiều trọng trách, muội ấy buồn vì không được công nhận, bị người khác khinh miệt, coi thường, xét cho cùng thì cả hai tỷ muội bọn ta, chẳng ai sung sướng hơn ai.

Còn nhớ năm bọn ta chín tuổi, có một lần Tề quốc mở tiệc mừng thọ thái hậu, ta đã xin phụ vương cho ta dẫn Tiểu Diệp theo. Nhiều năm sau nghĩ lại ta vẫn còn nhớ như in gương mặt tươi cười rạng rỡ và vẻ hào hứng, phấn khích dâng đầy trong mắt muội ấy khi bọn ta đặt chân lên lãnh thổ Tề quốc năm đó. Đây là lần đầu tiên muội ấy được tham dự một bữa tiệc, hơn nữa đây không phải một bữa tiệc bình thường mà là lễ mừng thọ thái hậu của một cường quốc, phấn khích là lẽ đương nhiên. Ban đầu thì không có rắc rối nào phát sinh, mọi chuyện đều thuận lợi, nhưng ngay lúc lễ mừng thọ diễn ra thì ta lại chẳng nhìn thấy muội ấy đâu cả. Hoàng cung Tề quốc rộng lớn vô cùng, đây lại là lần đầu tiên muội ấy đến Tề quốc, ta sợ muội ấy bị lạc nên vội vàng đi tìm, cuối cùng lại thấy muội ấy đang gục đầu ngồi khóc trong lãnh cung đã bỏ trống nhiều năm của Tề quốc.

Lúc ta tìm thấy Tiểu Diệp, muội ấy đang vùi mặt vào hai đầu gối, đôi vai bé nhỏ cứ rung lên liên tục, đáng vẻ cô đơn đó khiến ta không khỏi đau lòng. Ta bước lại gần, khẽ gọi muội ấy: “Tiểu Diệp?”.

Nghe thấy có người khác gọi mình, muội ấy từ từ ngẩng đầu lên, đôi mắt loang loáng ướt phản chiếu bóng hình ta trong đó, lát sau muội ấy sà vào lòng ta như đã làm bao lần, tiếng thút thít khe khẽ vang bên tai ta.

Ta giờ tay ôm lấy tấm lưng bé nhỏ ấy, đợi muội ấy nín khóc mới kéo muội ấy ra khỏi ngực mình. Ta nhìn thẳng vào mắt muội ấy, nhẹ nhàng hỏi: “Có chuyện gì vậy?”. Mối đầu muội ấy còn rất hào hứng, nồn nóng

muốn tham dự bữa tiệc cơ mà, vậy tại sao bây giờ lại trốn ở đây khóc lóc một mình?

Tiểu Diệp nhìn ta, khóe mắt vẫn còn vệt nước lấp lánh, giọng vẫn nghẹn ngào nức nở như phải chịu tải cực rất lớn: “Muội đã nói tỳ đừng đem muội theo rồi mà. Muội chỉ là một công chúa kém cỏi, vô dụng, không xứng đáng có mặt ở đây, sự xuất hiện của muội chỉ làm mất mặt tỳ, mất mặt Yến quốc mà thôi”.

Ta giơ tay lau đi vệt nước ở khóe mắt muội ấy, lơ mơ hiểu được chuyện đã xảy ra: “Sao tự đứng lại nói những lời này? Có ai đã nói gì với muội sao?”.

Nghe ta hỏi vậy, muội ấy khẽ cắn môi dưới, ngập ngừng một lát rồi mới trả lời: “Là Ánh Dương quận chúa Nghi Hàm. Nàng ta nói muội vô dụng, kém cỏi, chỉ là cái bóng của tỳ, là vết nhơ của Yến quốc. Nàng ta sỉ nhục muội ngay trước mặt các quan khách, ắt hẳn mọi người ở đó bây giờ rất coi thường muội. Muội không có đủ tư cách, cũng không còn mặt mũi nào để tham dự lễ mừng thọ đó nữa”. Lời vừa dứt giọng đã nghẹn ngào, mắt lại long lanh ngấn nước: “Tại sao mọi người ai ai cũng coi thường muội? Chẳng lẽ vô dụng, kém cỏi là lỗi của muội sao? Muội cũng đâu muốn bản thân trở nên như thế”.

Bọn ta vốn là một cặp song sinh, tâm linh tương thông. Muội muội đau lòng, người làm tỳ tỳ như ta đương nhiên cũng cảm thấy xót xa. Ta vừa xoa đầu muội ấy vừa dịu dàng an ủi: “Không đâu. Tiểu Diệp của ta rất tài giỏi mà. Muội giỏi võ, lại giỏi kiếm thuật, sao lại có thể vô dụng, kém cỏi được chứ?”.

Tiểu Diệp lắc đầu: “Nhưng bọn họ lại không nghĩ vậy”. Vùi đầu vào ngực ta, muội ấy nói tựa như thì thầm, giọng tủ thân xen lẫn ước ao: “Nếu người xuất hiện lúc đó là tỳ, chắc hẳn vị quận chúa kia sẽ không dám nói như vậy. Muội muốn trở thành một người như tỳ, cho dù chỉ bằng một nửa của tỳ thôi muội cũng mãn nguyện rồi”.

Tay đang xoa đầu muội ấy của ta đột nhiên khựng lại, ánh mắt hướng về phía chân trời xa xăm, ta khẽ nhếch môi, lặp lại lời muội ấy nói trong vô thức: “Người như ta ư?”. Giọng bỗng trở nên buồn thảm, chất chứa nỗi thống khổ chỉ mình ta hay: “Làm một người như ta... không vui vẻ sung sướng như muội tưởng đâu”.

Đúng là chẳng sung sướng chút nào. Mọi người chỉ biết ta là ái nữ của đương kim Yến vương, sinh ra đã mang thân phận cao quý khó ai bì kịp, cả đời sống trong nhung lụa phú quý, chẳng phải lo nghĩ điều gì, sống một cuộc sống mà tất cả mọi người đều mơ ước; thế nhân chỉ nhìn thấy ánh hào quang rực rỡ bao quanh ta, chỉ biết ghen tị, ngưỡng mộ ta mà không hề hay biết phía sau ánh hào quang đó là trách nhiệm đè nặng trên vai ta; không hề biết rằng thứ mà ta căm ghét nhất chính là cuộc sống gò bó, chật hẹp, hoàn toàn phụ thuộc vào người khác này, và từ khi ý thức được điều đó, không lúc nào ta không mong ước được thoát khỏi danh hiệu “người được chọn”, “đứa con của thánh thần”, “niềm tự hào của trời đất”; được sống một cuộc sống thoải mái, tự do, không lo âu phiền muộn, cuộc sống mà bất kỳ người bình thường nào cũng có thể có.

Tiểu Diệp phải chịu nhiều khổ sở vì không phải là “người được chọn”, ta cũng chẳng sung sướng gì hơn. Vì phụ vương tuổi cao sức yếu, các ca ca đệ đệ không có tài trị quốc, thái tử vẫn còn quá nhỏ, ta lại là “người được chọn”, vậy nên ngay từ khi còn nhỏ ta đã phải cố gắng gấp bội các công chúa hoàng tử khác, phải cố gắng học cách quản lý mọi chuyện trong thiên hạ, cai trị Yến quốc như một quân vương thực thụ, bởi thứ đè nặng trên vai ta không chỉ là trách nhiệm của một công chúa mà còn là bổn phận của một quân vương. Ta không biết mọi người khao khát cuộc sống của ta, hào quang của ta như thế nào, ta chỉ cảm thấy sống như vậy thật mệt mỏi, khó chịu đến ngạt thở, trọng trách trên vai ngày càng lớn khiến ta nhiều lần ngã gục, rất lâu sau này nghĩ lại, ngay đến ta còn không thể tin rằng lúc đó, với sức chịu đựng của một đứa trẻ, lại là nữ nhi, ta lại có thể gánh vác trách nhiệm nặng nề đó trong một khoảng thời gian dài như vậy. Ta không biết mọi người khát khao cái danh hiệu “người được chọn”, “đứa con của thánh thần”, “niềm tự hào của trời đất” mà ta có được ngay từ khi sinh ra như thế nào, ta chỉ cảm thấy căm ghét chúng, bởi vì chúng mà bao nỗ lực cố gắng của ta bị người khác phủ nhận, tài năng của ta, sắc đẹp của ta, mọi thứ ta có đều bị xem là “thiên phú”, chứ không phải nhờ nỗ lực cố gắng mà có được. Hồi ta còn nhỏ, có lần Yến quốc mở tiệc chiêu đãi vương tôn, quý tộc các nước, vì muốn làm mẫu hậu vui lòng, vì muốn phụ vương tự hào về ta, nỗ lực nở mặt trước văn võ bá quan, vương tôn quý tộc các nước nên mặc dù ban ngày phải học lễ nghĩa nữ công, thiên văn địa lý và những thứ mà một quân vương tương lai phải học, mặc dù phải học nhiều đến nỗi ngay cả thời gian nghỉ ngơi uống một chén trà cũng không có, ta vẫn thức trắng mấy đêm liền để học múa, để hoàn thiện điệu múa của mình sao cho hoàn hảo nhất; vậy mà ngoại trừ những lời trầm trồ khen ngợi của các quan khách, cuối cùng chỉ có thể đổi lại ánh nhìn hờ hững của mẫu hậu, một câu nói dừng đứng

lạnh nhạt của phụ vương thần nhiên phủ nhận tất cả: “Quả là đứa con của thánh thần, niềm tự hào của trời đất”. Có đôi lúc ta làm sai chuyện gì, cho dù chỉ là những chuyện nhỏ nhặt như đánh rơi một chén trà hay quên một điệu múa, mọi người lại tỏ ra vô cùng thất vọng, như thể ta đã phạm phải tội ác tày trời vậy, như thể ta không phải là một Ngọc Thất hoàn hảo mà họ muốn. Sống như vậy... có được coi là sống không? Cuộc sống như vậy... có phải là rất vui vẻ, rất sung sướng hay không?

Nhiều khi nghĩ đến chuyện Tiểu Diệp muốn trở thành một người như ta, còn ta lại ước được sống một cuộc sống tự do, thoải mái như muối ấy, ta lại cảm thấy nực cười. Nhưng những lời đó ta cũng chỉ có thể tự nhủ với lòng, bởi vì Tiểu Diệp cũng chẳng sung sướng hơn ta là bao, nói ra chỉ khiến muối ấy càng thêm phiền muộn mà thôi. Để muối ấy khỏi nghi ngờ, ta nhanh chóng khôi phục dáng vẻ tươi cười thường ngày, đánh lạc hướng bằng một ý định táo bạo: “Muối muốn trở thành một người như ta? Vậy thì hôm nay chúng ta đổi chỗ cho nhau đi, muối trở thành ta, ta trở thành muối. Chỉ trong ngày hôm nay thôi, có được không?”.

Trước đề nghị đó của ta, thoát đầu muối ấy tròn mắt ngạc nhiên, sau lại nhanh chóng gật đầu đồng ý, ánh mắt tràn ngập ước ao kia thập phần kiên định.

Sau đó bọn ta nhanh chóng trao đổi y phục, thế chỗ cho nhau. Ta vận y phục của muối ấy dạo chơi khắp hoàng cung Tề quốc, muối ấy dùng thân phận của ta trở về tham dự yến tiệc. Ngoại trừ dung mạo và nổi khổ chẳng ai nhìn thấu, ta và muối ấy còn có một điểm tương đồng mà ngay cả phụ vương cũng không hề hay biết, đó là tài bất chúc người khác. Bọn ta có thể bất chúc từng hành động, lời nói, cử chỉ của một người mới gặp được một lần, huống hồ lần này đối phương còn là tỷ muội song sinh của mình, gắn bó với nhau suốt bao năm qua, huống hồ chỉ trong thời gian yến tiệc diễn ra, vậy nên ta hoàn toàn không cần lo lắng kế hoạch sẽ bại lộ.

Chính trong lần ta dùng thân phận của Tiểu Diệp để dạo chơi khắp hoàng cung Tề quốc ấy, ta đã gặp Hạo Thiên, vị hoàng tử bị thế nhân coi thường năm đó, vị thái tử tài đức vẹn toàn sau này.

Lần đầu ta gặp chàng là ở trước cửa tắm điện của Hoa phi, phi tần được Tề vương sủng ái nhất bấy giờ, lúc chàng chỉ là một hoàng tử hữu danh vô thực, đang bị con của các phi tần khác khi dễ. Điện Thanh Loan, nơi tổ chức yến tiệc đang ồn ào náo nhiệt là vậy, ở đây lại lặng ngắt như tờ, vắng vẻ hiu quạnh, ngoài ta ra chỉ còn vài ba cung nữ, hai vị hoàng tử của Tề quốc và chàng. Dựa vào cảnh tượng ta thấy được lúc đó và những lời đồn đại về vị hoàng tử hữu danh vô thực này, ta có thể lờ mờ đoán được chuyện gì đang xảy ra. Có lẽ nhân cơ hội Hoa phi tham dự yến tiệc nên không có mặt ở đây mà hai vị hoàng tử kia buông lời nhục mạ chàng, lấy chuyện đánh đập chàng làm thú vui, còn mấy cung nữ kia một phần vì e dè hai vị hoàng tử, một phần lại vui mừng khi thấy người khác gặp nạn nên chỉ đứng một bên xì xào bàn tán, cười đùa khúc khích, như thể đang thể hiện sự coi thường, khinh miệt của chúng đối với vị hoàng tử tội nghiệp. Quả nhiên, lại gần thêm một chút là ta có thể nghe thấy giọng nói tỏ rõ sự khinh thường của vị hoàng tử áo xanh: “Hừ, đúng là vô dụng, nhu nhược y như mẫu phi người vậy. Ngay cả một chút phản kháng cũng không có”.

Vị hoàng tử áo đỏ tiếp lời: “Loại người chỉ có thể làm nam sủng của người khác, chỉ có thể sống bám vào nữ nhân như người không xương có chung một nửa dòng máu với bọn ta, chỉ đáng bị thế nhân coi thường, bị vạ người chà đạp”.

Đám cung nữ đứng bên che miệng cười phụ họa.

Mặc dù bị người khác buông lời nhục mạ, vị hoàng tử tên gọi Hạo Thiên kia lại như không hề để tâm, đôi mắt vẫn lạnh như tro tàn, như băng tuyết ngàn năm không tan, lại có vẻ tĩnh lặng như hồ nước sâu thẳm không một gợn sóng, nhưng ẩn sâu dưới vẻ băng lạnh, tĩnh lặng đó lại là ngọn lửa mang tên thù hận, không cam chịu, không khuất phục vẫn luôn rừng rực cháy, chưa bao giờ tàn lụi. Ánh nhìn mang hai tầng băng hỏa tương khắc đó khiến ta có ấn tượng mạnh mẽ với chàng ngay từ lần gặp đầu tiên, cảnh ngộ của chàng khiến ta chợt nhớ đến Tiểu Diệp, tiểu muội đáng thương vừa kiên cường vừa yếu đuối của ta. Hạo Thiên và Tiểu Diệp đều bị thế nhân coi thường, bị người khác miệt thị, nhưng hai người khác nhau ở chỗ, đối với những lời đàm tiếu của thế nhân, muối ấy coi như không nghe, coi như không thấy, bởi “mắt không thấy, tâm không phiền”. Còn chàng lại khác. Bề ngoài thì tỏ ra nhu nhược, yếu đuối, không quan tâm người khác nghĩ gì, nói gì, thực chất lại là một người thù dai nhớ lâu, có ân báo ân, có oán báo oán. Người khác nói gì về chàng, chàng đều đem những lời đó khắc ghi trong lòng, biến chúng thành ngọn lửa hận thù vẫn luôn cháy rừng rực ẩn sâu trong tầng tầng lớp lớp băng lạnh kia; cách mà họ đối xử với chàng, những chuyện mà họ làm với chàng, chàng đều ghi nhớ, để rồi một ngày nào đó khi có cơ hội, chàng nhất định sẽ trả lại

gấp bội những gì chàng phải chịu đựng. Thân phận càng thấp kém, càng bị thế nhân coi thường, dã tâm và tham vọng càng lớn, người như vậy không phải sinh ra đã mang mệnh đế vương, mà là do hoàn cảnh nuôi dưỡng thành bá chủ thiên hạ. Đó là toàn bộ ấn tượng của ta về chàng trong lần gặp đầu tiên.

Nãy giờ ta còn đang mải mê đánh giá vị hoàng tử không hề đơn giản này, vừa hoàn hồn thì thấy hai vị hoàng tử kia lại tiếp tục đánh đập chàng. Hai vị hoàng tử kia vừa nhìn là biết thường xuyên tập võ, Hạo Thiên lại gầy gò ốm yếu như vậy, ta sợ cơ thể chàng không chịu nổi nên chưa kịp suy nghĩ gì đã vội vàng xông ra che chắn cho chàng. Cú đập của vị hoàng tử áo đỏ khiến bụng ta đau nhói, trước sự ngạc nhiên của tất cả những người có mặt ở đây, ta lần đầu tiên không màng đến hình tượng mà trợn tròn mắt quát: “Thân là nam nhi, là hoàng tử của một cường quốc, lại bắt nạt một người không có khả năng phản kháng, như vậy còn ra thể thống gì?”. Nói đến đây, lửa giận của ta lại bốc lên ngàn ngút, giọng không khỏi cao thêm mấy phần, ngữ khí tỏ rõ sự khinh thường: “Hừ, lại còn bày đặt lên giọng dạy đời người khác, làm như các người không sống nhờ nữ nhân ấy! Vậy các người sinh ra từ đâu, chui ra từ hòn đá chắc? Còn nữa, nếu không dựa vào mẫu phi của các người, các người còn có thể đứng ở đây mà khi dễ người khác hay không?”.

Trước lời phản bác hùng hồn của ta, vị hoàng tử áo xanh nhất thời ghen hờn, chẳng nói được câu nào ngoại trừ mấy chữ: “Người... người...”, một hồi lâu sau mới lấy lại được bình tĩnh, nói được câu hoàn chỉnh: “Người là ai? Sao dám xen vào chuyện của bọn ta?”.

Hừ, mấy lời thoại cũ mèm, chẳng lẽ hần không thể nói mấy câu mới mẻ hơn sao? Ta không trả lời, mày vẫn nhướng cao.

Thực tế chứng minh ta không cần mở miệng cũng có người trả lời thay, chính là vị hoàng tử áo đỏ vừa đập trúng bụng ta. Hần chỉ một tay vào ta, “a” một tiếng tỏ vẻ ngạc nhiên: “Ta nhớ ra rồi! Người chính là người bị biểu muội Nghi Hàm sỉ nhục trong yến tiệc mừng thọ thái hậu!”.

Ta nhìn cánh tay đang chỉ vào mình, thầm hừ lạnh trong lòng: “Người chỉ trở lung tung cái gì, rõ là đồ bất lịch sự!”. Nghe lời hần nói, ta mới nhớ ra bản thân đang mang thân phận của Tiểu Diệp, bèn cau mày đáp trả: “Vậy thì sao?”.

Nghe vậy, vị hoàng tử áo xanh lập tức cười khẩy: “Người chính là Diệp Thất, nàng công chúa kém cỏi, vô dụng của Yến quốc? Chẳng trách vì sao người lại đứng ra bảo vệ tên tiểu tử này, cả hai người đều giống nhau, đều thấp kém ti tiện, đều bị thế nhân coi thường”.

Thấy người đứng sau vẫn không có động tĩnh gì, ta cũng học cách cười khẩy đáp trả vị hoàng tử áo xanh, giọng nói không chỉ lạnh lùng mà còn tràn ngập khinh thường: “Coi thường? Người đáng bị coi thường phải là người mới đúng. Khi dễ một người không có khả năng phản kháng, người thậm chí còn không đáng mặt nam nhi chứ đừng nói gì đến hoàng tử một nước!”. Không để hần kịp phản ứng, ta lại tiếp tục: “Còn nữa, đừng quên Hạo Thiên là đệ đệ của người, trong người chàng dù sao cũng có một nửa dòng máu giống người, là huyết mạch hoàng gia của Đại Tề. Người nói chàng ti tiện, thấp kém, phải chăng là đang tự hạ thấp chính mình, sỉ nhục huyết mạch hoàng gia của Tề quốc?”.

Vị hoàng tử áo xanh nghe ta nói vậy thì giận run người, thấy không thể nói lại được liền muốn động thủ, trực tiếp dạy ta một bài học. Nhưng tay vừa giơ lên đã bị vị hoàng tử áo đỏ ngăn lại: “Nhị ca, tuyệt đối không được động thủ. Dù sao nàng ta cũng là người Yến quốc, nếu huynh ra tay đánh nàng ta, ngộ nhỡ tin này đồn ra ngoài, chẳng phải chúng ta sẽ mất hết thể diện sao?”.

Thấy vị hoàng tử áo xanh vẫn bưng bưng lửa giận, nộ khí trong mắt vẫn chưa tan, ta lại đổ thêm dầu vào lửa, tiếp tục khiêu khích. Mặc dù ta không biết võ công, khi thấy hần định động thủ thì lòng có đôi chút hoảng loạn, nhưng vì mẫu hậu đã dạy lòng càng hoảng loạn, càng không được tỏ ra yếu thế trước mặt kẻ thù, vậy nên ta càng nhướng mày ngạo nghễ, giọng cũng bắt chọt cao lên: “Đánh đi! Thử đánh ta đi! Người dám đánh ta, ta liền la lên gọi tất cả mọi người đến xem người ức hiếp một nha đầu bằng tuổi muội muội mình như thế nào, để xem ai mới là người bị coi thường đây!”.

Ngọn lửa phẫn nộ vừa mới dịu đi một chút trong nháy mắt lại bốc lên ngàn ngút, vị hoàng tử áo đỏ thấy tình hình không ổn, lập tức kéo áo người mà hần gọi là nhị ca, nhẹ giọng khuyên nhủ: “Nhị ca, huynh đừng nóng giận. Nha đầu đó được xưng tụng là thiên tài võ thuật, chúng ta không đánh lại nàng ta đâu. Ngộ nhỡ nàng ta làm to chuyện lên thì khổ, chúng ta về thôi, tiếp tục dây dưa sẽ chuốc lấy phiền phức đấy”.

Đường như lời nói của vị hoàng tử áo đỏ rất có trọng lượng đối với nhị ca hần. Nghe hần nói vậy, vị hoàng tử áo xanh quả thực không hề động thủ, chỉ trừng mắt nhìn ta, ta cũng thản nhiên trừng mắt đáp trả. Nơi ánh mắt bọn ta giao nhau cơ hồ tóe ra tia lửa, tỏa ra bốn phía. Sau một hồi nhìn nhau không chớp mắt như vậy, ngay lúc ta cảm thấy đau mắt muốn bỏ cuộc thì vị hoàng tử áo xanh đột nhiên siết chặt tay, đè thấp giọng, gần từng tiếng: “Coi như người may mắn, lần này ta tha cho người”.

Lần theo ánh mắt của hần, ta biết hần đang nói với người phía sau lưng ta, Hạo Thiên. Chẳng để ta kịp phản ứng, hần đã xoay người rời đi, vị hoàng tử áo đỏ thở phào một hơi rồi nhanh chóng bước theo, chỉ còn đám cung nữ nhìn ta mà xì xào bàn tán. Ta trốn mắt nhìn chúng, hai tay chống hông, cao giọng quát: “Còn không mau biến đi, muốn ta móc mắt các người chắc?”.

Nghe vậy, đám cung nữ lầu bầu vài tiếng rồi cũng nhanh chóng tản ra, trước khi chúng rời khỏi ta còn loáng thoáng nghe được một câu: “Đi thôi. Nha đầu đó hung dữ quá!”.

“Đồ nhiều chuyện!” Ta nhìn bóng lưng chúng rời đi, không tìm được mà hừ lạnh một tiếng. Lại nhớ đến người vẫn im lặng từ đầu đến cuối, ta vội vàng ngồi xuống xem xét vết thương của chàng. Nhìn gương mặt tuấn mỹ đầy vết thâm tím, lòng ta đột nhiên đau nhói. Ta rút từ trong ống tay áo một chiếc khăn tay màu tím lau vết máu còn đọng trên khóe môi chàng, điều bất ngờ là chàng không tỏ vẻ phản đối hành động của ta, hoặc có lẽ là không còn sức ngăn cản.

Im lặng hồi lâu, lát sau chàng lên tiếng trước, khóe môi nhếch lên tựa như giễu cợt: “Người Yến ai cũng hung dữ như người sao?”.

Ta thản nhiên trả lời: “Đương nhiên là không, cũng phải tùy người thôi. Đối với người cần hung dữ thì hãy hung dữ, với người cần dịu dàng thì hãy dịu dàng. Tỷ như đối với mấy người vừa rồi, không thể không hung dữ, bằng không chúng sẽ được nước lấn tới”. Ngón tay ta lướt nhẹ qua vết bầm gần mắt chàng, nhẹ giọng hỏi: “Còn đau không?”.

Chàng lắc đầu, giọng vẫn lạnh nhạt như cũ, nhưng ý giễu cợt đã chẳng còn: “Ta quen rồi”.

Ta nhìn người trước mặt hồi lâu, không tìm được mà thốt ra: “Tại sao?”.

Chàng cau mày, nhưng vì động đến vết bầm gần mắt nên lập tức giãn ra: “Tại sao cái gì?”.

Ta kiên nhẫn hỏi lại: “Tại sao người không phản kháng? Nếu người phản kháng, ít ra bọn chúng sẽ không quá đáng như vậy”.

Chàng nhếch môi hỏi lại ta: “Có thể phản kháng được sao? Trong chốn hậu cung bẩn thỉu xấu xa này, ta thân cô thế cô, không có thể lực hậu thuẫn, chúng lại là những người ngồi trên cao, tiền quyền không thiếu, muốn phản kháng cũng không được. Hơn nữa, nếu ta phản kháng, bọn chúng sẽ trút giận lên mẫu phi của ta. Người vốn yếu đuối như vậy, hần là sẽ chịu không nổi”.

Ta nhún mày: “Vậy nên người mới cố gắng chịu đựng tất cả... chính là để không liên lụy đến mẫu phi người sao?”.

Chàng không trả lời.

Đắn đo cân nhắc một hồi, cuối cùng ta vẫn hỏi chàng câu này: “Người... người có hận Hoa phi không?”.

Nhắc đến Hoa phi, sắc mặt chàng lập tức sa sầm, đôi mắt lại lạnh như tro tàn, giọng lạnh tanh, không trực tiếp trả lời câu hỏi của ta mà đáp lại bằng một câu hỏi khác: “Nếu người là ta, người có hận ả không?”.

Lần này đến lượt ta trầm mặc.

Chàng cũng không đợi ta trả lời mà lại tiếp tục lên tiếng, tựa như đang nói với chính bản thân mình, giọng lạnh nhạt dừng dừng nhưng lại khiến người nghe náo lòng: “Hận hay không hận cũng giống nhau cả thôi, cũng chẳng thể thay đổi được gì”.

Ta vội tiếp lời: “Vậy tại sao người không lợi dụng ả để đoạt lại những gì người đáng có?”.

Chàng khó hiểu nhìn ta: “Người nói cái gì?”.

Dùng chiếc khăn tay màu tím nhạt nhẹ nhàng lau đi vết máu ở lòng bàn tay đầy vết trầy xước của chàng, ta nói tiếp: “Phụ vương ngươi là đế vương của một cường quốc, trong người ngươi có một nửa dòng máu hoàng gia, ngươi cũng là hoàng tử, vậy tại sao các ca ca đệ đệ của ngươi có thể sống trong vinh hoa phú quý, nhưng âm lụa êm cả đời, còn ngươi lại phải chịu cảnh bị thế nhân coi thường, bị vạn người chà đạp, ngay cả một nô tỳ thấp kém cũng không bằng? Ngươi hoàn toàn có thể thoát khỏi cuộc sống khổ cực này bằng cách lợi dụng Hoa phi, lợi dụng sự yêu thích của Hoa phi đối với ngươi để từng bước, từng bước tạo ra thế lực cho riêng mình. Dù sao thì ả cũng là phi tần đang được phụ vương ngươi sủng ái nhất, nếu ngươi muốn đạt được mục đích thì lợi dụng ả là lựa chọn hợp lý nhất, và nếu ngươi muốn lợi dụng ả thì nên lợi dụng ngay bây giờ, chứ chờ đến lúc ả thất sủng thì chẳng còn gì để mà lợi dụng nữa”.

Chàng không nói gì, chỉ cầm chiếc khăn màu tím nhạt của ta, những ngón tay thon dài lạnh lẽo siết chặt.

Thấy chàng không trả lời, ta tiếp tục lên tiếng: “À, ngươi cũng không cần cảm thấy áy náy khi lợi dụng Hoa phi đâu. ả lợi dụng ngươi để thỏa mãn dục vọng của ả, ngươi lợi dụng ả để đứng vững trong chốn cung đình bần thiêu như nhóp này, kể ra cũng là công bằng lắm rồi. Vậy nên...”.

Ta còn chưa kịp nói hết, chàng đã thần nhiên ngắt lời: “Tại sao lại nói với ta những lời này? Ngươi là đang thương hại ta sao?”.

Vì bị xen ngang đột ngột như vậy nên phải mất một lúc lâu ta mới phản ứng lại: “Đó là ta muốn tốt cho ngươi thôi. Để có thể sinh tồn trong chốn cung đình hiểm ác, có tham vọng và dã tâm thôi chưa đủ, còn phải biết che giấu nó, không để người khác dễ dàng nhìn thấu. Điểm này ngươi làm chưa tốt. Tuy về ngoài nhu nhược, yếu đuối, không dám phản kháng có thể che lấp phần nào thù hận, dã tâm cùng tham vọng của ngươi, nhưng đó là với những người tâm không sâu, mưu không hiểm như mấy kẻ khi dễ ngươi vừa rồi, còn đối với những người đã quen với tình người ấm lạnh trong hậu cung, chỉ cần nhìn đôi mắt của ngươi là có thể nhận ra ngay. Bên cạnh đó còn cần thế lực hậu thuẫn để ngươi có thể đứng vững trong chốn cung đình hiểm ác, từ đó đạt được những gì ngươi muốn”. Ngừng một lát, nghĩ một hồi, ta nói tiếp: “Ta muốn tốt với ngươi nên mới nói cho ngươi những chuyện này, còn việc ta đối với ngươi thương hại hay đồng cảm, ta không biết, ngươi cũng không cần biết, bởi chuyện đó không quan trọng”.

Chàng chưa vội trả lời, chăm chú nhìn ta hồi lâu. Ta nhìn bóng hình mình phản chiếu trong đôi mắt hắc bạch phân minh kia, không hiểu sao tim lại lạc đi một nhịp. Qua một hồi nhìn nhau lâu như vậy, chàng đột nhiên mở miệng, ánh mắt dần trở nên nhu hòa: “Cảm ơn”.

Ta nhất thời không tin vào điều mà tai mình nghe thấy, tròn mắt nhìn chàng, sau một hồi lâu mới thốt ra được một chữ: “Hả?”.

Chàng trừng mắt nhìn ta: “Tại ngươi có vấn đề sao?”.

“Có ai vừa cảm ơn xong lại quay ra hỏi tại người ta có vấn đề không hả?” Ta bĩu môi, lại muốn trêu chọc chàng một chút, bởi vậy mới nói rằng: “Chỉ nói cảm ơn thôi thì chưa đủ cho ta thấy thành ý của ngươi. Nếu thực sự muốn cảm ơn ta, chỉ bằng ngươi hãy lấy thân báo đáp đi”.

Ánh mắt chàng lộ rõ vẻ khó hiểu: “Ý ngươi là gì? Muốn gả cho ta?”.

Ta nhướn mày đáp trả: “Sao có thể? Rõ ràng là ngươi lấy thân báo đáp mà, cho nên phải là người gả cho ta mới đúng chứ”.

Ta vốn chỉ định trêu chọc chàng một chút, nào ngờ chàng lại đồng ý: “Như nhau cả thôi”. Chàng vịn tay vào tường từ từ đứng dậy, đến bây giờ ta mới nhận ra chàng thấp hơn ta một cái đầu. Chàng nói, giọng nhẹ như gió thoảng: “Cứ quyết định vậy đi. Đợi đến lúc không còn ai có thể tranh giành ngôi vị đế vương với ta, ta sẽ dùng kiểu hoa dật vàng khảm ngọc tám người kiềng cùng một đoàn rước dâu rầm rộ đến đón ngươi”.

Không ngờ chàng lại hứa theo trò đùa của ta, ta ngẩn người, lại ngây ngốc như cũ: “Hả?”.

Dường như chẳng hề để ý đến vẻ ngạc nhiên của ta, chàng khẽ mỉm cười, nói tựa như thì thầm: “Vẫn còn non lắm”. Ngừng một lát, ý cười trong mắt dần dần biến mất, giọng lại lạnh nhạt như lúc đầu gặp mặt: “Được rồi, Hoa phi sắp trở về, nếu để ả nhìn thấy ta ở cùng ngươi thì không hay đâu. Ngươi cũng trở về đi”.

Chẳng đợi ta trả lời, chàng đã xoay người, bước từng bước trở về tấm điện của Hoa phi. Nhìn dáng đi khập khiễng của chàng, ta đột nhiên nhớ ra một chuyện: “Này, ngươi còn chưa trả khăn tay cho ta!”.

Nghe ta nói vậy, khi đến cửa tắm điện chàng hơi dừng lại, nghiêng người nhìn ta, khóe môi khẽ nhếch tạo thành một đường cong tuyệt đẹp, đôi mắt vốn lạnh như tro tàn giờ sáng sủa như đào hoa, như muốn nhấn chìm linh hồn người ta trong đó: “Đối với người, đây có thể chỉ là một trò đùa, nhưng với ta đó lại là một lời hứa bằng danh dự của nam nhân. Lần tiếp theo gặp lại sẽ là lúc ta thực hiện lời hứa của mình. Hẹn gặp lại, Thất Thất”.

Nhìn đôi mắt sáng sủa như đào hoa cùng nụ cười nửa miệng đầy mê hoặc của chàng, nghe chàng gọi hai tiếng “Thất Thất”, nơi sâu thẳm tận cùng trong lòng ta bỗng có gì đó nảy mầm, một cảm xúc kỳ lạ âm thầm lan tỏa trong tim. Và rất lâu rất lâu sau này, ta mới biết cảm xúc kỳ lạ đó chính là thích, là yêu.

Trong đầu không ngừng vọng đi vọng lại câu mà chàng nói trước khi biến mất trước cửa tắm điện: “Đối với người, đây có thể chỉ là một trò đùa, nhưng với ta đó lại là một lời hứa bằng danh dự của nam nhân”. Bây giờ nghĩ lại mới thấy, đối với ta, có lẽ đó cũng không đơn giản chỉ là một trò đùa, và sau lần gặp mặt vị hoàng tử không hề đơn giản này, ta đã đánh mất cả trái tim.

9. Quyển 1 - Chương 5-5: Ngoại Truyện 3. Ngọc Thất (nhị)

Sau đó mọi chuyện nhanh chóng trở lại bình thường, ta lại trở về với thân phận Chiêu Nhân công chúa, tiếp tục gánh vác trách nhiệm nặng nề kia, nhưng mỗi khi nhớ về Hạo Thiên, ta vẫn không có cách nào bình ổn lại trái tim đang khắc khoải nhớ nhung một người. Thời gian dần trôi, trọng trách trên vai ta càng lớn, tình cảm ta dành cho chàng cũng ngày càng lấp đầy trái tim, ta cũng dần thay đổi. Không còn là tiểu công chúa ngốc nghếch ngày nào muốn được lòng tất cả mọi người, muốn người khác quan tâm đến mình nữa; ta giờ đây đã hoàn toàn giống với bao nữ nhân khác chốn hậu cung, mượn nụ cười để che giấu tâm tư, mang mặt nạ để đề phòng, đối phó người khác. Ta đã trở thành một người quen mang mặt nạ để sống đến nỗi mỗi lời ta nói ra, mỗi việc mà ta làm, ngay cả bản thân ta cũng không biết là thật tâm hay giả ý. Còn Tiểu Diệp thì vẫn ngây thơ đơn thuần như ngày nào, hoàn toàn không bị vấy bẩn bởi cuộc sống trong cung, không bị thời gian làm cho thay đổi. Mỗi khi nhìn muội muội song sinh tâm không vấy bẩn, lòng không tạp niệm của mình, ta lại cảm thấy bản thân như nhìn vào một chiếc gương có thể phản chiếu bản chất thật sự của con người. Và trong tấm gương thần kỳ đó, ta thấy tay chân mình bị những dây xích bằng vàng nạm ngọc tinh xảo trói chặt, xiềng xích đó chính là trách nhiệm luôn bám chặt lấy ta, khiến bên trong vỏ bọc xinh đẹp thiện lương kia, tâm hồn ta càng ngày càng vẩn đục, méo mó và xấu xí, hoàn toàn trái ngược với tâm hồn trong sạch, không vướng bụi trần của muội muội song sinh. Bởi vậy, đối với ta mà nói, cho dù có bị người khác coi thường thì làm một người vô âu vô lo, không màng thế sự như muội ấy vẫn sung sướng hơn nhiều.

Thời gian như cánh chim qua cửa. Chớp mắt một cái, tám năm đã trôi qua.

Tám năm, một khoảng thời gian nói dài không dài, bảo ngắn cũng chẳng ngắn, một khoảng thời gian đủ để một vị hoàng tử bị thế nhân coi thường, bị vạn người chà đạp trở thành vị thái tử hô phong hoán vũ một phương trời, danh chấn thiên hạ; đủ để một tiểu công chúa lương thiện thuần khiết, luôn cố gắng để được lòng mọi người trở thành đệ nhất tài nữ mang dáng dấp nữ vương; cũng đủ để một mối nhân duyên tốt đẹp trở thành nghiệt duyên không thể nào tránh khỏi...

Kể từ sau lần Tề quốc mở tiệc mừng thọ Tề thái hậu, quan hệ giữa hai nước Tề - Yên càng ngày càng xấu đi, ngoài mặt thì làm như cố gắng thắt chặt mối bang giao hữu hảo giữa hai nước, sau lưng lại âm thầm bàn mưu tính kế để xâu xé đối phương. Tề luôn coi Yên là miếng mồi béo bở, luôn muốn chiếm lấy Yên để mở rộng lãnh thổ; Yên lại âm thầm liên minh với các nước khác để chống lại Tề. Ngay khi mối bang giao hữu hảo chỉ còn lại vỏ bọc sắp tan vỡ, hai nước chuẩn bị giao tranh thì đột nhiên Tề quốc thái tử lại ngỏ lời tỏ ý muốn cầu thân với Chiêu Nhân công chúa của Yên quốc. Hành động này của Hạo Thiên đã phá vỡ cục diện hiện nay, tin này truyền ra khiến cả hoàng cung Yên quốc chấn động, khiến ta vừa mừng vừa lo. Mừng vì người ngỏ lời là chàng, người mà ta yêu; lo là vì bây giờ đã không còn giống tám năm trước, ta và chàng đều đã đổi thay. Chàng bây giờ đã là một thái tử đã tâm đầy mình, mỗi việc chàng làm đều có mục đích, tính toán riêng, tham vọng của chàng không chỉ dừng lại ở việc giao hảo với Yên quốc, được Yên quốc tuân phục, mà còn muốn hoàn toàn chiếm lấy Yên quốc, muốn lãnh thổ Tề quốc càng ngày càng được

mở rộng. Hơn nữa, năm xưa khi chàng hứa sẽ lấy ta làm thê tử, chàng vẫn tưởng lầm ta là Tiểu Diệp, vậy mà bây giờ lại ngổ ý muốn cầu thân với Chiêu Nhân công chúa là ta, từ đó có thể thấy chàng muốn lấy ta không phải là để thực hiện lời hứa của mình, mà là vì muốn giữ ta làm con tin, khiến Yến quốc buộc phải đầu hàng, giúp Tề quốc chiến thắng mà không phải chịu bất kỳ tổn thất nào.

Cho dù lòng biết rõ là vậy, cho dù biết lần này đến hoàng cung Tề quốc chẳng khác nào xông vào hang cọp, cho dù lo lắng cho vận mệnh đất nước và lê dân bá tánh, ta vẫn rất muốn, rất muốn trở thành thê tử của chàng. Đó là động lực để ta cố gắng gánh vác trách nhiệm nặng nề trong suốt ngần ấy năm qua. Ta tự nhủ với mình rằng, sau khi thành thân, ta sẽ nói cho Hạo Thiên biết ta chính là tiểu cô nương năm xưa đã gặp chàng, sẽ cầu xin chàng vì ta mà từ bỏ ý định thôn tính Yến quốc, sau đó ta sẽ vứt bỏ mọi thứ, toàn tâm toàn ý trở thành hiền thê của chàng, hai người bọn ta sẽ mãi mãi sống hạnh phúc bên nhau. Ta tự an ủi mình rằng, Ngọc Thất, đừng buồn, mọi chuyện rồi sẽ ổn cả thôi...

Thế nhưng, tất cả đã trở thành mộng ảo, chỉ vì một câu nói của phụ vương.

Phụ vương tuy đã tuổi cao sức yếu, tuy đã không can dự triều chính nhiều năm nhưng đối với hành động này của Hạo Thiên, ông vừa nghe qua đã biết được mục đích thật sự của chàng. Ông nói hôn sự này không thể không chấp thuận, Yến quốc cũng không thể không có Chiêu Nhân công chúa, vậy nên chỉ còn cách thay mặt đổi đào, trao đổi tân nương, dùng Tiểu Diệp làm hình nhân thế mạng...

Ta đương nhiên không đồng ý với cách mà phụ vương nghĩ ra. Từ nhỏ đến giờ, đây là lần đầu tiên ta kiên quyết cự tuyệt, kháng lời phụ vương đến vậy. Phụ vương thấy không thể thuyết phục được ta, bèn nhờ mẫu hậu đến khuyên nhủ, bảo ban để ta thay đổi quyết định. Từ trước đến giờ mẫu hậu luôn là người mà ta kính trọng, tôn sùng nhất, ta luôn nghe lời bà, không dám cãi lại nửa câu. Nhưng lần này thì khác, ước nguyện lớn nhất đời ta chính là có được một chỗ dựa vững chắc để nương tựa, để ta tin tưởng, không cần nhọc công đề phòng cảnh giác, một người có thể cùng ta chia sẻ gánh nặng trên vai; chính là trở thành thê tử của chàng, trở thành một nữ nhân bình thường, có một cuộc sống bình thường và một hạnh phúc bình thường. Nay nó đã ở ngay trước mắt, sao ta có thể cam tâm từ bỏ? Chính vì vậy mà ta đem chuyện ta đã gặp Hạo Thiên trong chuyến đi đến Tề quốc tám năm trước kể cho mẫu hậu nghe, hy vọng bà sẽ ủng hộ, thông cảm cho ta, nào ngờ lại nhận được một cái tát trời giáng và ánh mắt giận dữ cực độ của bà: “Thì ra là con... chính con đã khiến tiểu tử vô dụng đó trở thành một thái tử đã tâm đầy mình. Con biết mình đã làm gì không hả, con đã tự tạo cho mình một kẻ thù nguy hiểm, tự tay đẩy Yến quốc vào thảm họa diệt vong!”.

Từ nhỏ đến giờ mẫu hậu đều rất dịu dàng với ta, cho dù là mắc lỗi gì cũng chỉ hạ giọng nhắc nhở, nghiêm giọng trách phạt, chưa từng nặng lời với ta như bây giờ. Đây là lần đầu tiên ta thấy bà giận dữ như vậy, giận đến nỗi chưa nghe ta nói hết đã ra tay đánh ta. Không biết là vì chỗ bông rạt trên má trái hay nỗi đau trong lòng mà nước mắt cứ thế trào ra, không kiềm lại được. Ta nhìn bà, giọng nghẹn ngào: “Lúc đó con chỉ đơn thuần là muốn giúp chàng thôi. Con không ngờ... không ngờ mọi chuyện lại thành ra như vậy”. Ta hít một hơi thật sâu, cố gắng kiềm chế để nước mắt không chảy ra nữa, lại tiếp tục lên tiếng thuyết phục mẫu hậu thay đổi ý định: “Hơn nữa, để Tiểu Diệp thay con thành thân với chàng không phải là cách hay, chẳng may muội ấy để lộ thân phận, đến lúc đó chẳng phải càng tạo thêm lý do để Tề quốc đem quân đánh chiếm Đại Yến, khiến mọi chuyện càng nghiêm trọng hơn ư?”.

Nhìn thấy ta khóc, sắc mặt mẫu hậu hòa hoãn hơn nhiều, lửa giận trong mắt cũng dịu đi không ít, nhưng giọng điệu lại thêm kiên quyết vài phần: “Cho dù đó không phải cách hay, nhưng chí ít thì nó cũng giúp chúng ta kéo dài thời gian. Trong khoảng thời gian Tiểu Diệp thay con trở thành con tin, chúng ta sẽ âm thầm liên minh với các nước khác, mượn binh của họ để chống lại Tề, như vậy may ra chúng ta còn có cơ hội lật ngược tình thế”.

Ta lắc đầu phản bác: “Nhưng làm như vậy quá mạo hiểm, cách tốt nhất là để con thành thân với chàng, rồi nói cho chàng biết con mới chính là tiểu cô nương mà chàng gặp năm đó, cầu xin chàng từ bỏ ý định thôn tính Yến quốc. Cho dù chàng không vì lời hứa năm xưa mà đồng ý, con cũng sẽ khiến chàng yêu con, vì con mà để Yến quốc thoát khỏi họa diệt vong”.

Lại bị bà lạnh lùng ngắt lời: “Yêu con? Có thể tám năm trước chàng ta bị con thu hút bởi lúc đó con là một tiểu công chúa thuần khiết, thiện lương, còn con bây giờ...”. Bà nhìn thẳng vào mắt ta, thản nhiên nói ra những lời vô cùng tàn nhẫn: “Còn con bây giờ dơ bẩn như vậy... có thể khiến chàng ta yêu con sao?”.

Từng câu từng chữ mẫu hậu nói như những lưỡi dao vô hình găm chặt vào tim ta, đâm vào nơi yếu mềm nhất, khiến ta ngay cả mở miệng phản bác cũng không thể. Bên tai đột nhiên ù đi, trước mắt là một mảnh trắng xóa, ngực đột nhiên có cảm giác trống rỗng khó chịu như bị ai khoét mất tim mất phổi, chỉ còn một giọng nói lạnh lùng và khinh miệt không ngừng vọng đi vọng lại trong tâm trí: “Người đã không còn là tiểu công chúa thuần khiết, thiện lương năm nào... có còn xứng đáng sánh đôi với chàng trọn đời trọn kiếp hay không? Người giờ đây dơ bẩn như vậy... có thể khiến chàng yêu người sao? Không hề! Người không xứng đáng có được tình yêu của chàng, càng không có tư cách sánh đôi với chàng trọn đời trọn kiếp. Chỉ có Tiểu Diệp ngây thơ đơn thuần, vô âu vô lo, tâm không vấy bẩn lòng không tạp niệm mới xứng đáng được chàng yêu thương, bảo bọc cả đời!”.

Ta từ từ khụy xuống, vùi mặt vào giữa hai đầu gối, nước mắt một lần nữa chảy ra, thấm ướt một mảng váy màu tím. Tia hy vọng mong manh, ước nguyện mà ta chôn giấu dưới tận đáy lòng suốt bấy lâu nay trong phút chốc tan thành mây khói khiến ta hoàn toàn sụp đổ. Bao năm qua ta luôn cố gắng nỗ lực chỉ để chờ đến ngày được trút bỏ trách nhiệm đè nặng trên vai, trở thành thê tử của chàng và có một hạnh phúc bình thường như bao nữ nhân bình thường khác, chờ đến ngày con chim hoàng anh rời khỏi chiếc lồng sơn son thếp vàng đã giam cầm nó từ trước đến giờ. Nhưng ngày đó sẽ không bao giờ đến, con chim hoàng anh kia sẽ không bao giờ có thể thoát khỏi chiếc lồng cao quý mà ngọt ngào để hướng đến trời xanh biển biếc, đến thế giới rộng lớn ngoài kia mà nó vẫn hằng khát khao. Tất cả đã trở thành hư vô, chỉ còn là mộng ảo chẳng thể nào đạt được.

Từ nhỏ đến giờ, ta rất ít khi bật khóc nức nở như thế này, nhất là trước mặt mẫu hậu, bởi bà cho rằng khóc như vậy rất mất hình tượng, không phù hợp với thân phận công chúa tôn quý nhất Yến quốc, đứa con của thánh thần. Nhưng lần này bà không trách mắng ta như bà đã từng làm trong quá khứ mà lại ôm ta vào lòng, nhẹ nhàng vuốt tóc ta, ôn nhu nói: “Con nói con yêu chàng ta, như vậy hẳn là con cũng sợ khoảng khắc cả hai gặp lại, chàng ta sẽ nhìn con bằng ánh mắt lạnh lùng và khinh miệt, sẽ chán ghét nói ‘Người thật dơ bẩn’, đúng không? Con cũng không muốn phá hỏng ký ức đẹp đẽ đó, không muốn phá hủy hình tượng tiểu công chúa thuần khiết, thiện lương, khiến người khác có cảm giác muốn trân trọng, bảo vệ trong ẩn tượng của chàng ta, phải không? Vậy thì hãy nghe lời mẫu hậu, hãy để Tiểu Diệp thay con thành thân với chàng ta, tiếp tục mối lương duyên này, còn con thì sẽ tiếp tục giúp đệ đệ con cai trị Yến quốc, bảo vệ giang sơn xã tắc Đại Yến, như vậy chẳng phải sẽ tốt hơn sao?”.

Mẫu hậu kéo ta ra khỏi ngực mình, đưa tay vén tóc mai của ta ra sau tai, ngữ khí rất mực dịu dàng, nhưng lời nói ra lại khiến lòng ta đau nhói: “Hơn nữa, để con đến Tề quốc chẳng khác nào tự tìm đường chết, ta không thể để con làm chuyện đại đột như vậy được. Khác với Tiểu Diệp, con là người mà thánh thần ban tặng cho Yến quốc, là người nắm giữ vận mệnh quốc gia, quyết định sự tồn vong của đất nước. Yến quốc có thể mất Tiểu Diệp, còn con thì không”.

Nghe được những lời ấy, ta mơ mơ hồ hồ ngẩng đầu nhìn mẫu hậu, đột nhiên cảm thấy người trước mắt mình thật xa lạ. Trước đây ta cho rằng bà luôn lạnh nhạt với ta, chưa bao giờ ôm ta vào lòng, nói những lời ngọt ngào âu yếm như bao người làm mẹ khác bởi vì bà là mẫu nghi thiên hạ, là người đứng đầu hậu cung, địa vị cùng thân phận không cho phép bà thể hiện tình cảm thật trong lòng, cho dù là với con ruột của mình. Nhưng đến tận lúc này ta mới biết, thì ra trong mắt bà từ trước đến nay ta chưa bao giờ là con của bà, mà chỉ là “người được chọn”, “đứa con của thánh thần”, “niềm tự hào của trời đất”; chỉ là một công cụ giúp bà và phu quân của bà cai trị Yến quốc.

Chỉ vậy mà thôi.

Nghĩ đến đây, ta đột nhiên cảm thấy cuộc đời mình thật nực cười, khóe môi không kìm được mà nhếch lên tạo thành nụ cười nửa miệng đầy giễu cợt pha lẫn chua xót. Tiểu Diệp, muội thường nói từ khi sinh ra số phận chúng ta đã khác nhau một trời một vực, nhưng bây giờ ta lại cảm thấy chẳng có gì khác nhau cả. Muội nói phụ vương mẫu hậu không hề quan tâm đến muội, nhưng họ cũng đâu phải thật lòng yêu thương ta như bao người làm cha làm mẹ khác đối với con cái của mình. Muội nói ở đất nước này, trong hoàng cung này, muội chẳng có ai để bầu bạn, để thật tâm trò chuyện, còn ta thì luôn được mọi người vây quanh, luôn được người khác chủ động kết giao bằng hữu; nhưng muội đâu biết rằng họ vây quanh ta, kết giao với ta chỉ vì ta là nàng công chúa cao quý nhất Yến quốc, chỉ vì muốn được lợi từ ta, chẳng có ai đối xử thật lòng với ta cả. Muội nói từ khi sinh ra ta đã có tất cả mọi thứ, nhưng những thứ đó chỉ là hư danh, chỉ là xiềng xích ràng buộc ta cả đời; và nếu không có những thứ đó, nếu ta không còn giá trị lợi dụng, phụ vương,

mẫu hậu cũng sẽ đối xử với ta như họ đã làm với muội thôi.

Thật ra, chúng ta đâu có khác gì nhau. Đều không được phụ mẫu yêu thương, đều cô độc, đều không được thừa nhận, có được thứ mình muốn.

Và... đều rất đáng thương...

...

Mẫu hậu là người luôn có cách khiến người ta phải thuận theo ý mình. Lần này cũng vậy. Bà chỉ cần nói vài câu cũng đủ khiến ta hoàn toàn sụp đổ, đủ để ta không còn cách nào phản bác, chỉ có thể làm theo lời bà.

Mọi chuyện sau đó diễn ra như đã biết. Phụ vương hạ lệnh giam lỏng Tiểu Diệp trong vòng một tháng để Tiểu Diệp chuẩn bị xuất giá, sau đó ta tìm cách khiến muội ấy bằng lòng thay ta thành thân với Hạo Thiên. Lừa gạt một người đơn thuần như Tiểu Diệp là một chuyện dễ như trở bàn tay, ta chỉ cần bịa ra một câu chuyện tình giữa ta và trưởng tử của Kim tể tướng, chỉ cần tỏ vẻ yếu đuối đáng thương, nhỏ vài giọt nước mắt, nói vài câu uy hiếp là có thể dễ dàng khiến muội ấy mắc câu, rơi vào cái bẫy mà phụ vương, mẫu hậu và ta đã vạch ra trước đó.

Quân vương hai nước bàn bạc, cuối cùng định ngày mười lăm tháng tư là ngày thành hôn của chàng và muội ấy.

Tháng tư, cảnh xuân đẹp đẽ là vậy, gió xuân ấm áp là thế, nhưng ta lại thấy lòng mình lạnh lẽo vô cùng. Tự tay trang điểm cho muội ấy, đứng trên tường thành nhìn muội ấy bước vào chiếc kiệu hoa dát vàng khảm ngọc tám người khiêng, nơi ngực trái của ta tràn ngập áy náy lẫn đổ kỵ, nhưng môi vẫn nở nụ cười giả dối để che lấp. Mắt vẫn dõi theo đoàn rước dâu rầm rộ sắp rời khỏi kinh thành, lại không biết mẫu hậu đã xuất hiện sau lưng ta tự bao giờ, dịu dàng nói: “Tiểu Ngọc, con không hề lựa chọn sai”.

Kể từ khi muội ấy bước vào kiệu hoa rời khỏi Yến quốc, mọi chuyện lại trở về như xưa, giống như chưa hề phát sinh chuyện gì, chỉ là ta đã mất đi Tiểu Diệp, mất đi cơ hội thực hiện ước nguyện của mình.

Sau khi phụ vương gả Tiểu Diệp cho Hạo Thiên, ta càng ngày càng trở nên bận rộn, một bên tiếp tục thay đệ đệ cai trị Yến quốc, một bên bí mật chỉnh đốn quân đội, âm thầm liên lạc với quân vương các nước để bàn mưu tính kế đối phó với binh sĩ nước Tề khi chiến tranh nổ ra, bận rộn đến nỗi ta không còn thời gian nghĩ đến chàng và muội ấy nữa. Ban đầu ta cứ tưởng rằng chỉ cần vui đầu vào chính sự là có thể lãng quên đoạn tình cảm này, có thể khiến nó dần dần phai nhạt rồi hoàn toàn biến mất, nhưng đến khi đọc lá thư mà Tiểu Diệp gửi về ta mới biết mình sai rồi, tình cảm đã bén rễ sâu như vậy sao có thể nói quên là quên ngay được, trải qua bao nhiêu chuyện, nó cũng không hề bị phai nhạt chút nào, chỉ là tạm thời ngủ yên ở nơi tận cùng của trái tim mà thôi.

Con người có nhiều lúc thật mâu thuẫn, cảm thấy rối rắm, không biết nên làm gì mới phải. Tỷ như chuyện giữa chàng và hai tỷ muội bọn ta, ta vừa mong Tiểu Diệp chiếm được trái tim chàng, khiến chàng từ bỏ ý định thôn tính Yến quốc, lại vừa mong chàng đừng động lòng với bất kỳ ai, kể cả muội ấy. Hai mong muốn đối lập nhau cứ quay cuồng trong ta, giằng vò ta không ngừng. Khi nhận được thư của Tiểu Diệp, đáng lẽ ta nên vui mừng vì kế hoạch đã thành công được một nửa, hai người mà ta yêu nhất trên thế gian này cũng được hạnh phúc, thế nhưng trái tim ta lại chỉ cảm thấy ngọn lửa đổ kỵ một lần nữa bùng cháy, thiêu rụi tất cả; tâm trí lại như một mảnh trắng xóa, chỉ còn lại một ý niệm duy nhất: Ta không cam lòng nhìn Tiểu Diệp được hưởng hạnh phúc mà ta vốn có! Mọi thứ mà muội ấy đang có trong tay, bao gồm cả chàng, tình yêu của chàng lẫn chức vị Tề quốc thái tử phi đều là những thứ vốn thuộc về ta, thuộc về Ngọc Thất này!

Nhưng khi lý trí kịp trở về, khi giật mình tỉnh giấc khỏi ác mộng hằng đêm, ta lại chỉ cảm thấy trái tim đã nguội lạnh, chỉ cảm thấy ghê tởm bản thân mình. Ngọc Thất, người có tư cách gì mà đổ kỵ với muội ấy, tất cả đều là quyết định của người, đều do người lựa chọn!

Đúng. Người đã vứt bỏ cơ hội trở thành thê tử của chàng... chính là ta...

...

Đã có lúc ta từng nghĩ, nếu không thể thay đổi được chuyện đã xảy ra thì nên học cách chấp nhận sự thật, hối hận cũng vô ích. Nếu ta đã từ bỏ hạnh phúc cùng mong ước của mình thì ta muốn được đền đáp xứng

đáng. Nếu ta đã không thể trở thành một nữ nhân bình thường thì ta sẽ tiếp tục làm một nàng công chúa mang dáng dấp nữ vương, tiếp tục cai trị Yến quốc, mang lại cho dân chúng Đại Yến một cuộc sống ấm no, yên ổn. Nếu có thể dùng hạnh phúc của ta để đổi lấy hạnh phúc cho muôn dân trăm họ, ta cũng cam lòng.

Đáng tiếc, đó chỉ là “nếu”, chỉ là suy nghĩ của một mình ta.

Sáu tháng sau khi Hạo Thiên và Tiểu Diệp thành thân, mọi chuyện vẫn diễn ra êm đẹp, Tề quốc không hề có thêm động tĩnh gì, nhưng đúng lúc mọi người thở phào nhẹ nhõm, cho rằng cuộc hôn nhân chính trị này đã đổi được mấy chục năm yên bình cho Yến quốc thì ngày mười tám tháng mười, Hạo Thiên cùng binh sĩ nước Tề đột nhiên xuất hiện ở biên giới hai nước Tề - Yến, tiến thẳng vào kinh thành Yến quốc, khiến ta chẳng kịp trở tay. Chỉ trong vòng mười một ngày, chàng đã cô lập được Yến quốc, không cho các nước khác kịp đến viện trợ, trực tiếp tiến đánh một trận, khiến Yến quốc đại bại. Lúc đứng trên tường thành nhìn binh sĩ Yến quốc lần lượt ngã xuống, ta cảm thấy thế giới của mình cũng sụp đổ theo, lần đầu tiên ta hiểu được cảm giác bất lực, tuyệt vọng là gì.

Trận giao tranh giữa hai nước Tề, Yến năm đó đã đặt dấu chấm hết cho sự tồn vong của Yến quốc. Kết quả đúng như ta lo sợ, Tề quốc đại thắng, Yến quốc bại trận. Mất thấy Yến quốc thực sự không thể thoát khỏi họa diệt vong, Yến vương và Yến hậu đều chọn chết cùng quốc gia, xã tắc; Yến quốc thái tử thì yếu hèn vội vã xin hàng, bị binh sĩ Tề quốc bắt sống lúc hấn lên lút mang theo vàng bạc châu báu bỏ trốn; còn Chiêu Nhân công chúa là ta thì bị tống vào đại lao, được đích thân Tề quốc thái tử tiếp đón.

Thật không ngờ lời tiên đoán của vị đạo trưởng năm xưa lại ứng nghiệm trên người ta và Tiểu Diệp.

Thật không ngờ sau tám năm, nơi ta và chàng tái ngộ lại là trong đại lao tối tăm, bẩn thỉu, quanh năm suốt tháng không thấy được ánh mặt trời.

Thật không ngờ sau tám năm, chàng lại trả ơn ân nhân của mình như thế này.

Tám năm trước, ta từng cứu chàng một lần, đã chỉ cho chàng cách tồn tại trong chốn cung đình hiểm ác; chàng đã nói cảm ơn ta, đã nói muốn cưới ta làm thê, muốn lấy thân báo đáp. Tám năm sau gặp tái ngộ, chàng lại tự tay tống ân nhân của mình vào đại lao, khiến ta nợ một nụ cười còn khó coi hơn cả khóc, phải tự hỏi mình rằng: Đây là cách chàng đối xử với ân nhân của mình? Là cách chàng báo ân sao?

Ta tựa lưng vào tường, đầu hơi ngẩng nhìn người vận trường bào màu tím trước mặt. So với lần gặp mặt tám năm trước, chàng đã thay đổi rất nhiều. Chàng cao hơn, tuấn tú hơn, và cũng trở nên vô cùng lạnh lùng, tàn nhẫn. Chàng thay đổi nhiều đến nỗi ta phải tự hỏi mình rằng: Đây chính là vị hoàng tử bị thế nhân coi thường, bị vạn người chà đạp năm đó? Đây chính là người đã nói với ta rằng “Lần tiếp theo gặp lại sẽ là lúc ta thực hiện lời hứa của mình”? Đây chính là... người mà ta yêu?

Nhớ về chuyện xưa, lại nghĩ đến thực tại, ta không khỏi mỉm cười tự giễu, đúng là trên đời chẳng ai lường trước được chuyện gì sẽ xảy ra, có ai ngờ được người mà ta đã từng cứu lại là người khiến Yến quốc diệt vong, là người muốn ta bị nhốt trong đại lao cả đời? Đứng trước tình cảnh này, ta đột nhiên nảy ra một ý nghĩ, nếu ta nói cho chàng biết ta mới là tiểu cô nương chàng gặp năm nào, liệu mọi chuyện có khác? Có lẽ chàng sẽ hồi tâm chuyển ý, sẽ đưa ta thoát khỏi nơi này; có lẽ đó là tia hy vọng duy nhất của ta, nhưng ta lại không thể làm như vậy. Cho dù phải chết, ta cũng không muốn phá vỡ hồi ức đẹp đẽ đó, đó là ký ức chỉ của riêng ta và chàng, là quãng thời gian vui vẻ, hạnh phúc nhất trong cuộc đời của ta.

Cho dù phải trả giá bằng tính mạng của mình, ta cũng không nỡ phá hủy nó. Cho dù phải chết, ta cũng muốn chỉ mang theo những hồi ức đẹp giữa ta và chàng.

Nhưng chàng đâu biết tiểu cô nương đó là ta, chàng cũng đâu hiểu nỗi khổ mà ta phải chịu đựng, vậy nên chàng mới có thể nhìn ta bằng ánh mắt lạnh lùng đến vậy, mới có thể thản nhiên nói ra những lời tàn nhẫn đến thế.

Chàng nói: “Yến quốc diệt vong là do Yến vương bất tài, không biết cách trị quốc, chỉ trọng dụng văn nhân, xem thường binh sĩ quân đội. Đừng đổ tất cả tội lỗi lên đầu Diệp Thất”.

Chàng nói: “Hiện dụ thiện lương gì chứ, lợi dụng cả muội muội song sinh của mình, cô đúng là con rắn độc!”.

Chàng nói: “Yên tâm, ta sẽ khiến cô chết không được, sống không xong”.

Chàng nói: “Đối với người mà ta yêu, đương nhiên là phải đối xử thật tốt, ta tuyệt đối không phụ lòng nàng”.

Từng câu, từng chữ chàng nói ra tựa như lưỡi dao vô hình đâm vào nơi yếu mềm nhất, khiến trái tim tưởng chừng như đã nguội lạnh của ta một lần nữa rỉ máu. Chỉ là ta đã đeo cái mặt nạ này quá lâu, đã che giấu cảm xúc thật của mình quá nhiều lần, cho nên bây giờ ta không thể tháo nó xuống được, cho nên dù chàng có tài hoa cơ trí nhường nào, chàng cũng không thể biết ta nghĩ gì, không thể nhận ra tình cảm ẩn giấu sau lớp mặt nạ này.

Cho đến tận bây giờ, ta vẫn cảm thấy đổ kỵ với muội muội của mình, vẫn cảm thấy hối hận vì đã từ bỏ cơ hội được trở thành thê tử của chàng. Nhưng đổ kỵ thì có ích gì, hối hận thì cũng đâu thể thay đổi được chuyện đã xảy ra. Tất cả đã chẳng còn quan trọng đối với ta nữa rồi.

Câu mà ta nói với chàng trước khi chàng rời đi, chuyện ta nhờ chàng thay ta đối xử thật tốt với Tiểu Diệp là xuất phát từ tận đáy lòng. Cho dù có xảy ra chuyện gì đi chăng nữa thì muội ấy vẫn là muội muội song sinh của ta, là người mà ta đã dựa vào khi còn ở trong bụng mẹ. Và ta cũng là người mong muội ấy được hạnh phúc nhất hơn bất kỳ ai trên thế gian này.

Nhìn bóng chàng dần biến mất khỏi tầm mắt của mình, ta khẽ mỉm cười, khóe mắt chợt nóng, một giọt nước mắt lăn dài trên má. Trong đại lao tối tăm chỉ còn giọng nói rất khẽ tựa như thì thầm của ta, cũng là ước nguyện cuối cùng: “Nếu có kiếp sau, Hạo Thiên, ta sẽ không bao giờ yêu chàng nữa. Tiểu Diệp, ta muốn kiếp sau chúng ta sẽ lại là tỷ muội, cùng nương tựa vào nhau mà sống, và chúng ta cũng sẽ chỉ là hai nữ nhân bình thường, không hề có chút dính líu nào với hoàng tộc vương thất”.

Đúng. Cho đến tận bây giờ, ta vẫn chỉ có một ước nguyện nho nhỏ, vĩnh viễn không đổi là trở thành một nữ nhân bình thường. Chỉ là lúc ước nguyện ta không hề biết rằng, cho dù là kiếp trước, kiếp này hay kiếp sau, ta vẫn không thể không dính líu với hoàng tộc vương thất.

10. Quyển 1 - Chương 5-6: Ngoại Truyện 3. Ngọc Thất (tam)

Sau khi giải quyết ổn thỏa mọi chuyện ở Đại Yến, Hạo Thiên dẫn binh lính trở về Tề quốc, ta cũng bị áp giải theo.

Mùng bảy tháng mười một, Hạo Thiên trở về mang theo tin Tề quốc toàn thắng, Yến quốc đại bại, nhưng cả thành không ai vui mừng, cũng chẳng ai hát vang khúc ca khải hoàn, bởi thê tử của người chỉ huy cuộc chiến này, thái tử phi của họ đã chết. Cả thành không khí nặng nề, phủ trắng màu khăn tang.

Lúc mới biết tin, lòng ta như bị chìm trong băng lạnh, lồng ngực trống rỗng đến khó chịu, hệt như bị ai khoét mất tim mất phổi, như bị ai rút mất một nửa linh hồn. Mới một năm trước đây thôi, muội ấy còn bận rộn học lễ nghĩa, nữ công để chuẩn bị xuất giá; mới vài tháng trước đây thôi, muội ấy còn viết thư cho ta, từng câu từng chữ đều tràn đầy niềm vui, hạnh phúc cùng hy vọng của một người lần đầu nếm thử tư vị của ái tình. Vậy mà giờ đây, Tiểu Diệp lạnh lợi, đáng yêu của ta chỉ còn là một đồng huyết nhục mơ hồ, chỉ còn là một thi thể lạnh lẽo nằm trong quan tài mà thôi.

Tiểu Diệp của ta, muội muội song sinh thuần khiết thiện lương của ta...

Yến quốc diệt vong, hoàng tộc không còn; phụ vương, mẫu hậu lựa chọn chết cùng xã tắc; Hạo Thiên coi ta như kẻ thù, bây giờ lại đến lượt muội bỏ rơi ta. Tiểu Diệp, muội nói đi, ta phải tiếp tục sống nốt quãng đời còn lại như thế nào đây?

Không còn mục tiêu để tiếp tục sống, không còn người thân làm chỗ dựa tinh thần, ta sống mà không bằng chết, hằng đêm đều bị ác mộng giày vò. Ta cứ tưởng bản thân từ trước đến giờ đều rất kiên cường, không ngờ trải qua bao biến cố, bị giam trong đại lao Tề quốc chưa đến bảy ngày, ta đã hoàn toàn sụp đổ. Có nhiều đêm tỉnh dậy từ ác mộng, ý thức được bản thân chỉ còn lại một mình trên thế gian này, ta chỉ muốn kết thúc mạng sống, chấm dứt tất cả. Chết, sẽ không còn cảm thấy khổ đau. Chết, sẽ không còn cảm thấy

dạy dứt. Dù sao thì tất cả cũng từ ta mà ra. Dù sao thì ta cũng không còn trách nhiệm nào phải gánh vác. Dù sao thì trên thế gian này, cũng chẳng còn ai cần ta cả.

Chết, đôi khi cũng là một sự giải thoát.

Ý nghĩ đó xuất hiện trong đầu ta cả trăm cả ngàn lần, giày vò ta cả ngày lẫn đêm. Cho đến một ngày, ta phát hiện ra cái chết của Tiểu Diệp không chỉ đơn giản như vậy.

Hôm đó, ta vừa tỉnh dậy khỏi cơn ác mộng quen thuộc thì mơ hồ nghe thấy mấy tên gác ngục xì xào bàn tán về vị thái tử phi quá cố của chúng. Dường như Tiểu Diệp rất được lòng người Tề quốc, ngay cả một tên gác ngục cũng cảm thấy tiếc thương cho cái chết đột ngột của muội ấy: “Hong nhan quả nhiên bạc mệnh, số thái tử phi thật khổ mà, còn trẻ như vậy mà đã... Ài...”.

Một tên khác lại hỏi: “Vậy người có biết vì sao thái tử phi lại chết không?”.

Tên kia lập tức đáp lời: “Đương nhiên rồi, chuyện này cả thành đều biết, cũng chỉ có kẻ ngốc như người mới chẳng hay điều gì thôi. Sức khỏe thái tử phi vốn không tốt, mới vừa thành thân lại phải xa cách với thái tử trong một thời gian dài, nhớ nhung quá nhiều trở thành tâm bệnh, ngay cả ngự y cũng phải bó tay. Vốn tưởng chỉ cần thái tử trở về là mọi chuyện lại ổn thỏa, không ngờ thái tử phi lại chẳng thể cầm cự nổi đến lúc đó”.

Sức khỏe không tốt?

Nhớ nhung thành tâm bệnh?

Vì vậy mà chết?

Nghe đến đây, ta đột ngột vùng dậy, cao giọng hỏi lại mấy tên gác ngục: “Các người nói gì? Thái tử phi của các người vì tâm bệnh mà chết?”.

Có lẽ mấy tên gác ngục không ngờ một tù nhân vẫn luôn im hơi lặng tiếng như ta lại đột nhiên cao giọng chất vấn, vậy nên phải mất một lúc lâu chúng mới kịp phản ứng lại: “Đúng. Đích thân thái hậu đã bỏ cáo với thiên hạ như vậy mà, sao có thể không là thật được? À, mà người là Diệp Thất, muội muội song sinh của thái tử phi đúng không? Chắc, Yến quốc đúng là thảm bại mà. Đất nước diệt vong, Yến vương Yến hậu chết cùng xã tắc, người lại bị giam cả đời trong lao ngục Đại Tề, ngay cả thái tử phi cũng chẳng thể thoát khỏi kết cục bi thảm ấy”.

Tên gác ngục lải nhải hồi lâu, nhưng ngoài nguyên nhân cái chết của Tiểu Diệp ra, ta chẳng còn nghe được gì hết. Sức khỏe không tốt? Chết vì tâm bệnh? Sao có thể! Sức khỏe của muội ấy ta rõ hơn ai hết, từ nhỏ muội ấy đã tập võ, cơ thể rất khỏe mạnh, rất hiếm khi ngã bệnh, nếu có cũng chỉ là nhiễm phong hàn thông thường. Muội ấy cũng không phải người đa sầu đa cảm, không thể vì quá nhớ nhung ái nhân mà lâm bệnh qua đời được. Muội ấy không thể chết một cách lẳng nhách như thế, trừ phi...

Trừ phi đó chỉ là cái cớ thái hậu dùng để che mắt thiên hạ!

Trừ phi cái chết của Tiểu Diệp vẫn còn nhiều ẩn tình buộc phải che giấu!

Chỉ có cách giải thích như vậy mới hợp tình hợp lý. Cái chết của Tiểu Diệp còn quá nhiều điểm đáng ngờ, ta phải làm sáng tỏ mọi chuyện, không thể để muội ấy chết oan ức như vậy được. Bởi vậy, ta túm lấy áo một tên đứng gần qua khe hở, nói gần như gào lên: “Đưa ta đến gặp Hạo Thiên! Ta có chuyện cần nói với thái tử của các người!”.

Tên gác ngục bị ta túm áo nào chịu nghe theo. Hắn không ngừng giãy giụa hòng muốn thoát ra, miệng không ngừng chửi rủa: “Á tiện nhân này! Mau bỏ tay ra khỏi áo của ta! Thái tử điện hạ đang đau buồn vì thế tử qua đời, ngài không có thời gian để tâm tới một tù nhân ti tiện thấp kém như người đâu!”. Thấy tự mình không thể thoát ra, hắn bèn quay đầu lại, vội vã hét lên: “Khốn kiếp! Còn đứng đó làm gì? A Phúc, mau đến giúp ta một tay!”.

Tên gác ngục tên A Phúc lập tức đến kéo tên kia ra khỏi tay ta. Nhưng ta nào chịu dễ dàng buông xuôi như vậy, một tay túm lấy áo tên trước mặt như nít kéo tia hy vọng duy nhất còn sót lại, một tay siết chặt lấy tay hắn, dùng nhiều khí lực đến nỗi hắn phải cau mày khẽ rên một tiếng. Ta lại siết chặt tay hơn, cao giọng ra lệnh: “Mau đưa ta đến gặp thái tử của các người! Mau lên!”.

Đúng lúc bọn ta còn đang giằng co kịch liệt, lời qua tiếng lại vô cùng gay gắt thì một giọng nói trầm và khàn bất chợt vang lên, dường như chủ nhân của nó vẫn còn chưa tỉnh ngủ. Người đó chỉ nói hai chữ “thật ồ”, ngữ khí rất mực bình thường, nhưng cũng đủ để ta ngăn người trong thoáng chốc.

Thừa dịp tay ta buông lỏng, tên gác ngục kia lập tức lùi về phía sau, cau mày chữi thề một tiếng rồi cùng người mà hắn gọi là A Phúc rời khỏi đại lao. Ta cũng chẳng thèm để ý đến chúng, bởi tâm trí ta lúc này chỉ còn lại bóng hình của chủ nhân giọng nói vừa rồi. Tuy đã bị giam trong đại lao Tề quốc mấy ngày liền nhưng đến giờ ta mới phát hiện ra ở đây còn một tù nhân nữa. Nhờ ánh nến lơ mờ trong đại lao, ta thấy rõ ngồi ở trong góc là một nam tử trạc tuổi Hạo Thiên, mắt sao mày kiếm, tuần tú vô cùng. Thoạt nhìn thì có vẻ ốm yếu bệnh tật, nhưng đôi mắt lại tràn ngập sinh khí, vết bớt hoa lê ở góc trán khiến gương mặt chàng như bừng sáng trong đêm. Thấy ta không hề phản ứng, chàng khẽ cau mày: “Nhìn đủ chưa?”. Giọng chàng không nhanh không chậm, không mặn không nhạt, toát lên vẻ biếng nhác và khí chất của người mang mệnh đế vương.

Nhìn vết bớt hoa lê cực kỳ sinh động như mọc ở góc trán nam tử đó, ta càng ngăn người.

Dung mạo tuần tú ấy vừa lạ vừa quen, như đã in sâu trong ký ức kiếp trước.

Giọng nói trầm khàn ấy vừa quen vừa lạ, như vọng lại từ quá khứ xa xăm.

Không hiểu sao khi vừa nhìn thấy chàng, trái tim vốn luôn cảm thấy thiếu vắng của ta đột nhiên được lấp đầy, đầu óc như trống rỗng, chỉ còn lại một ý niệm duy nhất vọng đi vọng lại trong tâm trí: Cuối cùng ta cũng tìm thấy chàng rồi.

Bị ta nhìn chằm chằm như vậy, chàng cũng không tức giận, như thể đã quá quen với việc được người khác chú ý đến, chỉ khẽ mỉm cười, cảm thán một câu: “Ta cứ tưởng bọn họ dành riêng đại lao này cho ta chứ, không ngờ bây giờ lại đưa một mỹ nhân đến làm bạn với ta trong những ngày cuối cùng của cuộc đời”. Ngừng một lát, ánh mắt chàng từ ngọn nến trong ngục di chuyển về phía ta, khẽ nói: “Bị giam giữ ở đây, thân phận cô hắn là không hề đơn giản chút nào. Cô là ai? Người nước nào? Vì sao lại bị giam ở đây?”.

Nghe chàng hỏi một tràng dài xong, hồn ta mới từ trên mây trở về. Một thoáng sững sờ qua đi, ta ngồi xuống bên cạnh chàng, không trả lời câu hỏi chàng đưa ra mà đáp lại bằng một câu hỏi khác: “Huynh nói trước đi. Huynh là ai, sao lại bị giam ở trong này?”.

Nam tử có vết bớt hoa lê trên trán thản nhiên trả lời, giọng nói trầm khàn mà vô cùng dễ nghe như dòng nước mát chậm chậm chảy vào lòng ta, vào từng ngõ ngách trong trái tim này: “Ta là ngũ hoàng tử của Tề quốc, là thái tử tiền nhiệm, Hạo Diệp. Năm ta mười bốn, Hạo Thiên mười ba, nó lợi dụng Hoa phi, cấu kết với thất đệ Hạo Nhiên, từng bước dành được lòng tin của phụ vương, bày mưu tính kế với ta, hại ta bị phế truất còn mang thêm một thân bệnh tật. Nhưng như vậy vẫn còn chưa đủ, chúng còn giăng bẫy để ta sa lưới, giam ta vào trong đại lao này. Kể ra ta cũng ở đây chín năm rồi”. Chàng dùng vài câu kể lại chuyện xưa, giọng điệu nhàn nhạt như đang nói về cuộc đời người khác chứ không phải về số phận của mình. Nói xong, dừng một lát, chàng lại hỏi: “Giờ thì có thể cho ta biết danh tính của cô được chưa, cô nương?”.

Ta do dự trong chốc lát, cuối cùng vẫn nói cho chàng biết thân phận thật sự của mình: “Ta là tứ công chúa của Yến quốc, tên Ngọc Thất, hiệu Chiêu Nhân”.

Đôi mắt chàng thoáng vẻ ngạc nhiên: “Chiêu Nhân công chúa Ngọc Thất? Đó chẳng phải là thê tử của Hạo Thiên, người đang nằm trong quan tài trong hoàng lăng của Tề quốc sao?”.

Ta mỉm cười, hai tay ôm lấy chân, cầm tựa lên đầu gối, thản nhiên trả lời: “Đó chẳng qua chỉ là kẻ sách thay mặt đổi đào, tráo đổi tân nương mà thôi. Người thành thân với lục đệ Hạo Thiên của huynh thật ra là Diệp Thất, muội muội song sinh của ta. Chuyện này... kể ra thì dài lắm”.

Giấu giếm mọi chuyện với người quen, nhưng lại có thể dễ dàng nói ra với người lạ. Con người đôi khi mâu thuẫn như vậy đấy. Ta cũng vậy. Không biết là vì ta cảm thấy chàng rất quen, hai ta thân thuộc hết như đã từng biết nhau ở kiếp trước hay vì chàng là người lạ mà ta có thể thản nhiên kể cho chàng nghe mọi chuyện. Trong đại lao lơ mờ ánh nến, ta kể tất cả cho chàng nghe, từ những trọng trách mà ta phải gánh vác từ khi còn nhỏ đến chuyện ta gặp Hạo Thiên trong lễ mừng thọ thái hậu chín năm trước, từ những khát khao nguyện vọng của ta cho đến việc ta trót lừa dối muội muội song sinh, kể cả nỗi đau đớn khổ sở khi Hạo Thiên coi ta là kẻ thù.

Sau khi kể xong, ta như trút được gánh nặng, thoát khỏi bóng ma ám ảnh của quá khứ, trái tim cũng cảm thấy thoải mái và nhẹ nhõm hơn nhiều.

Trong suốt thời gian ta kể chuyện, Hạo Diệp chỉ lắng lắng nghe, không nói lời nào. Sau khi nghe xong toàn bộ câu chuyện, chàng trầm ngâm hồi lâu, lát sau mới đưa ra ý kiến của mình, khước miệng nhếch lên tạo thành một nụ cười nửa miệng đầy giễu cợt: “Thiên hạ đồn đại Hạo Thiên là một thái tử tài tức vẹn toàn, nhưng có mấy ai biết thật ra hắn lại là một kẻ vong ân bội nghĩa, lấy oán trả ơn”.

Ta sững người trong chốc lát, nhỏ giọng phản bác lời nói của chàng: “Nhưng Hạo Thiên đâu biết tiểu cô nương chàng gặp năm đó là ta, mà không biết thì không có tội”. Đúng là chàng đã tự tay tống ta vào ngục, nhưng “vong ân bội nghĩa, lấy oán trả ơn” ư, Hạo Diệp cũng nói quá khó nghe rồi.

Hạo Diệp nhắc lại lời ta nói một lần nữa: “Không biết thì không có tội?”. Chàng khẽ lắc đầu, nụ cười vẫn hiển hiện trên môi: “Thất Thất, đúng là hắn không biết cô mới chính là tiểu cô nương năm đó, nhưng chẳng phải hắn đã biết ân nhân của mình là công chúa Yến quốc sao, vậy mà hắn còn đem quân san bằng Yến quốc, không lẽ đó là cách mà hắn trả ơn ân nhân của mình?”.

Hai chữ “Thất Thất” quen thuộc khiến tim ta bất chợt nhói đau, ta tựa cằm vào hai đầu gối, nhỏ giọng đáp: “Hạo Thiên làm thế là để trả thù bọn ta, đòi lại công bằng cho muội ấy”.

Nghe vậy, ý giễu cợt trong mắt chàng càng đậm hơn: “Ý cô là hắn làm thế là vì ái nhân của mình? Chẳng lẽ hắn không biết rằng khi chiến tranh giữa hai nước nổ ra, thê tử của hắn mới là người khó xử nhất?”.

Những lời chàng nói tuy tàn nhẫn nhưng cũng không hề sai, khiến ta nhất thời không biết phải phản bác thế nào mới đúng.

Thấy ta không trả lời, chàng cũng chẳng để ý, tiếp tục lên tiếng: “Hắn nói hắn làm thế là vì Diệp Thất, nhưng chẳng phải nàng ta cũng vì vậy mà tìm đến cái chết hay sao?”.

Nghe đến đây, tựa như người vẫn luôn đi trong bóng tối đột ngột nhìn thấy ánh sáng, ta lập tức ngẩng đầu hỏi lại, quyết tâm lần theo chút hy vọng nhỏ nhoi đó đến tìm thấy chân tướng sự việc: “Tìm đến cái chết? Ý huynh là gì?”.

Hạo Diệp che miệng ho một hồi, sau đó mới lên tiếng kể rõ những gì chàng biết: “Chết vì tâm bệnh chẳng qua chỉ là cái cớ thái hậu dùng để che mắt thiên hạ mà thôi. Theo những gì ta được biết thì muội muội của cô đã nhảy từ tường thành xuống tự sát. Nghe nói lúc đó nàng ta đang có thai, vì hận chuyện bị Hạo Thiên lừa dối nên nàng ta đã mang theo cốt nhục của hắn xuống suối vàng”.

Trầm ngâm hồi lâu, lát sau ta lắc đầu đáp: “Có thể chuyện huynh biết được cũng không phải là sự thật đâu”.

Chàng nhướng mày tỏ vẻ nghi hoặc: “Hả?”.

Ta đưa mắt nhìn ánh nến lơ mờ trong ngục, nói ra suy nghĩ của chính mình: “Con người muội ấy, người làm tỷ tỷ là ta rõ hơn bất kỳ ai. Muội ấy là người công tư phân minh, vạch rõ ranh giới giữa nợ nước thù nhà và tình cảm cá nhân, cũng là người hiểu rõ sự quý giá của sinh mệnh. Một người như vậy sao có thể chưa làm rõ mọi chuyện đã tìm đến cái chết, còn làm liên lụy đến sinh linh vô tội trong bụng mình được”.

Hạo Diệp tiếp lời: “Ý cô là... muội muội của cô không chết vì tâm bệnh, cũng chẳng phải tự sát vì hận thù, mà là bị người khác hại chết?”.

Ta gật đầu hỏi lại: “Nếu không thì sao phải dựng lên tầng tầng lớp lớp tin đồn làm gì? Phải rồi, huynh có nghĩ ra người nào sẽ được lợi nhiều nhất từ cái chết của Tiểu Diệp không?”.

Chàng lập tức nói ra một cái tên mà không cần đắn đo suy nghĩ: “Biểu muội trên danh nghĩa của ta, Ánh Dương quận chúa Nghi Hàm. Từ nhỏ Nghi Hàm đã muốn trở thành thê tử của Hạo Thiên, nay vị trí ấy lại phải nhường cho người khác, mà người ấy còn đang mang trong mình cốt nhục của người muội ta yêu, muội ta cam lòng mới là lạ. Chỉ cần Tiểu Diệp của cô không còn, mọi chuyện sẽ trở về như cũ, muội ta sẽ lấy được người mà muội ta yêu”.

Ta nhanh chóng hiểu ra: “Nghe nói Tề thái hậu vô cùng yêu thương vị quận chúa này, hèn gì lại không ngại dựng lên tầng tầng lớp lớp lời đồn chỉ để che giấu cho nàng ta”. Ngừng một lát, lại tiếp: “Nhưng nếu suy

đoán này đúng là thật thì chúng ta phải làm sao để vạch trần nàng ta đây? Nàng ta có Tề thái hậu chống lưng, chúng ta lại chẳng có bằng chứng, vậy phải làm sao mới có thể làm rõ chân tướng sự thật?”.

Thấy ta lo lắng, kích động như vậy, Hạo Diệp bèn lên tiếng trấn an, giọng vô cùng dịu dàng: “Cô biết không, ở Tề quốc của ta có một truyền thuyết, truyền thuyết đó kể rằng con người sau khi chết sẽ được Hắc Bạch Vô Thường dẫn đến một cây cầu ở địa phủ gọi là Nại Hà, uống một bát canh Mạnh Bà, người nào không còn luyến tiếc, vẫn vương trần thế sẽ quên hết mọi chuyện xảy ra ở kiếp này, đi qua cây cầu đó, bắt đầu một cuộc sống mới. Còn những người chết trong oan khuất, chấp niệm quá nặng, cho dù có uống canh Mạnh Bà cũng vô ích, chỉ khi những oan ức ở kiếp này được tháo bỏ, mới có thể qua cầu đầu thai. Nếu muối muối của cô thật sự chết oan, hẳn là nàng ấy vẫn còn quanh quẩn ở nhân thế, tìm mọi cách để Hạo Thiên biết được chân tướng sự thật, sẽ không để bản thân phải chết một cách vô ích như vậy đâu”.

Ngừng một lát, chàng ôm ta vào lòng, dịu dàng vuốt ve tóc ta: “Đừng quá lo lắng, đừng quá đau buồn, Thất Thất. Mọi chuyện rồi sẽ ổn cả thôi”.

Đột ngột rơi vào vòng tay ấm áp ấy, ta chợt sững người. Suốt bao năm sống trong chốn thâm cung lạnh lẽo bần thiêu, suốt bao năm phải gánh vác trọng trách ngoài sức chịu đựng, ta vẫn luôn ước rằng những lúc mệt mỏi, những lúc tưởng chừng như sắp gục ngã, sẽ có một người ôm ta vào lòng, nói với ta một câu: “Đừng buồn, mọi chuyện rồi sẽ ổn thôi”. Dẫu cái ôm đó chỉ để an ủi, dẫu lời nói đó chỉ là giả dối, ta cũng ấm lòng.

Trong suốt những tháng năm dài đằng đẵng ấy, ta vẫn cứ chờ đợi, cứ mãi ước ao, nhưng chưa bao giờ nhận được những thứ đó từ những người thân của mình. Vậy mà trong hoàn cảnh này, một người xa lạ chỉ mới quen được mấy canh giờ lại có thể ôm ta vào lòng mà an ủi, nói với ta điều ta muốn nghe nhất.

Ta vòng tay ôm trả, vùi đầu vào hóm vai chàng, những giọt nước mắt nóng hổi cứ lặng lẽ chảy ra, lấp lại lời của chàng bằng giọng pha chút nghẹn ngào: “Ừ. Mọi chuyện rồi sẽ ổn thôi”.

Nhất kiến như cổ [1]. Câu nói đó hoàn toàn phù hợp với chuyện giữa ta và Hạo Diệp. Biết nhau chưa lâu, nhưng giữa hai người bọn ta luôn có một sự ăn ý đến kỳ lạ, ăn ý đến nỗi có nhiều lúc ta không tìm được mà chọc chàng một câu: “Có lẽ kiếp trước chúng ta là một cặp uyên ương cũng nên”.

[1] Nhất kiến như cổ: Đại khái là lần đầu gặp mặt mà như đã quen từ lâu.

Những lúc như vậy, chàng cũng lười phản bác, chỉ hùa theo mà đáp lại một câu: “Cũng có thể lắm”.

Những chuyện xảy ra trong thời gian tới hầu hết đều nằm trong dự liệu của bọn ta: Tề thái hậu ban hôn cho Hạo Thiên và Nghi Hàm, ngày hai người thành thân cũng là ngày Hạo Thiên đăng cơ. Đó vốn là ngày đại hỉ của Tề quốc, vậy mà tân lang lại mất tích ngay trong ngày cưới, còn tân nương thì lại bị nhốt vào đại lao cùng bọn ta. Lúc đại lao có thêm một tù nhân mới, Hạo Diệp khẽ nhếch môi, nói với ta một câu: “Ta đã nói với cô rằng Diệp Thất sẽ không để mình chết trong oan khuất mà”. Ngừng một lát, lại hỏi: “Theo cô, Hạo Thiên đã đi đâu?”.

Vấn đề này không cần đắn đo suy nghĩ, ta lập tức trả lời: “Hắn là đã đến chỗ Tiểu Diệp rồi”.

Sự thật chứng minh suy đoán của ta là đúng.

Mấy ngày sau đó, cung nhân vớt được xác của Hạo Thiên trong hồ sen gần tấm điện của chàng. Ngày chàng được hợp táng cùng lăng với người chàng yêu cũng là ngày Nghi Hàm được trả tự do, ngày thất hoàng tử Hạo Nhiên đăng cơ kế vị.

Và cả ta và Hạo Diệp đều đoán được ngày chết của chàng đang tới gần.

Hạo Thiên và Hạo Nhiên cùng thuộc một loại người, mưu sâu kế hiểm, thủ đoạn tàn nhẫn. Việc Hạo Nhiên làm ngay sau khi đăng cơ là diệt cỏ tận gốc, loại bỏ những kẻ có nguy cơ đe dọa đến ngôi vị của hắn, trong đó có Hạo Diệp.

Quả nhiên, ngày thứ ba sau khi Hạo Nhiên đăng cơ, hắn gán cho chàng rất nhiều tội danh, đồn chàng vào chỗ chết, ban cho chàng một chén rượu độc để chàng tự chấm dứt đời mình.

Đêm trước khi rượu độc được ban, ta và chàng đều không ngủ được, và có lẽ cũng chẳng muốn ngủ cũng nên. Bọn ta ngồi kể những chuyện trước đây cho nhau nghe, kể đến cả chuyện lần đầu bọn ta gặp nhau trong ngục và nhanh chóng trở thành tri kỷ bằng hữu. Nói đến đây, ta không tìm được mà cảm thán một

câu: “Thời gian quen huynh là khoảng thời gian vui vẻ nhất, hạnh phúc nhất trong cuộc đời của ta. Đáng tiếc, ngày vui nhanh tàn, hạnh phúc chóng tan”.

Ta cứ tưởng nghe xong những lời đó chàng sẽ nói với ta vài câu an ủi, nào ngờ chàng lại chỉ ngồi trầm ngâm suy tư, dường như chẳng để ý đến việc ta nói những gì. Bởi vậy, ta vỗ nhẹ lên vai chàng, nói bằng giọng pha chút khó chịu: “Này, huynh lại đang suy nghĩ gì vậy?”.

Bấy giờ chàng mới hoàn hồn, mày rậm khê như rồng, khoe môi cong lên đầy vẻ giễu cợt: “À, chỉ là cảm thấy lời đồn cũng chẳng mấy đáng tin mà thôi. Thiên hạ đồn rằng Hạo Thiên là một người tài hoa cơ trí, nhưng nếu thật sự thông minh như vậy, sao hắn lại không nhận ra cô mới chính là tiểu cô nương hắn gặp năm đó?”.

“Lại nữa!” Ta ôm trán thở dài. Đạo gần đây không biết vì có gì mà chàng thường nhắc đến chuyện giữa ta và lục đệ của chàng, thỉnh thoảng còn nói vài câu châm chọc Hạo Thiên. Thấy chàng chưa có ý định bỏ qua chuyện này, ta đành phải nói: “Đã qua chín năm, lúc đó bọn ta còn nhỏ, lại mới chỉ gặp nhau một lần trong một thời gian ngắn, hơn nữa ta cũng đã thay đổi, còn Tiểu Diệp thì vẫn thiện lương thuần khiết hệt như ta năm nào, bởi vậy, Hạo Thiên nhận lầm là chuyện có thể hiểu được”.

Nghe vậy, chàng lại cau mày khó chịu như mọi lần, ngữ khí lại phảng phất mùi chua: “Cô lại nói giúp cho hắn”. Nhìn ta hồi lâu, lát sau chàng hỏi: “Vậy tại sao cô không nói cho hắn biết cô mới là tiểu cô nương năm đó? Nếu hắn thật sự không phải loại người vong ân bội nghĩa, hắn nhất định sẽ không để cô phải trải qua phần đời còn lại ở một nơi như thế này”.

Ta lắc đầu mỉm cười: “Huynh chưa yêu, sao có thể hiểu những chuyện đó. Ai mà chẳng muốn người mình yêu chỉ nhìn thấy những điểm tốt của mình. Ta cũng vậy thôi. Ta muốn trong trái tim chàng, ta mãi mãi là một tiểu công chúa thuần khiết thiện lương, vô ưu vô lo, không màng thế sự, chứ không phải một người ‘hại cả muối muối ruột của mình’, một ‘con rắn độc’ như chàng nói”.

Hạo Diệp khê “hừ” một tiếng: “Sinh trưởng trong hoàng gia, có ai lại không tàn nhẫn tuyệt tình? Sống mà phải chứng kiến những cuộc chiến tranh giành quyền lực thấm đẫm máu và nước mắt, có ai giữ được tâm địa thiện lương?”. Nói đến đây, ánh mắt chàng càng thêm lạnh lùng: “Hắn có tư cách gì mà nói với cô những lời đó? Xét cho cùng thì hắn cũng giống như chúng ta mà thôi, ta, cô và hắn đều thuộc cùng một loại người”.

Ta mỉm cười, đột nhiên nói một câu chẳng ăn nhập gì sất: “Lòng người luôn hướng về sự thuần khiết. Đáng tiếc, ta bây giờ đã không còn là tiểu công chúa thuần khiết thiện lương năm nào”.

Chàng buông tiếng thở dài: “Rốt cuộc Hạo Thiên có gì tốt mà lại được nhiều người yêu thật lòng, yêu trọn kiếp? Diệp Thất, Nghi Hàm, ngay cả một người lý trí như cô cũng...”.

Ta thần nhiên ngắt lời: “Huynh yêu rồi sẽ biết thôi”.

Chàng nhìn ta hồi lâu, ánh mắt dịu dàng pha chút tiếc nuối: “Phải chi ta gặp cô trước Hạo Thiên, có lẽ mọi chuyện đã không thành ra như vậy, cô cũng sẽ có một kết cục tốt hơn”. Chàng đưa tay mân mê tóc ta, môi nở nụ cười rất mực dịu dàng: “Thất Thất, cô biết không, ngay từ lần gặp đầu tiên ta đã có cảm giác như chúng ta đã từng quen biết từ lâu lắm rồi. Nhưng nếu thật sự đã từng quen nhau, không lý nào ta lại có thể quên một người đặc biệt như cô được. Vậy cô thử nói xem, chúng ta đã quen nhau khi nào, ở kiếp trước chẳng?”.

Lời chàng nói ra khiến ta không khỏi bật cười: “Ý huynh là ‘Lần đầu gặp gỡ, ngộ như đã quen cả một đời’? Hạo Diệp, ta không ngờ huynh cũng có thể nói ra những lời này đây”. Thấy gương mặt tuấn tú của chàng thấp thoáng vẻ bối rối, tâm tình ta bỗng tốt hơn bất kỳ lúc nào: “Đùa huynh vậy thôi, thật ra ta cũng có cảm giác như huynh vậy. Còn nữa, huynh nói rất đúng, nếu gặp nhau sớm hơn, có khi hai ta đã sớm trở thành một đôi uyên ương rồi cũng nên”.

Ngoài mặt thì nói cười vui vẻ, trong lòng lại âm thầm tiếc nuối. Nếu gặp nhau sớm hơn, phải chăng mọi chuyện thật sự sẽ khác?

11. Quyển 1 - Chương 5-7: Ngoại Truyện 3. Ngọc Thất [tứ]

Đêm cuối cùng bọn ta được ở bên nhau thật sự rất ngắn, thoát cái đã sang ngày hôm sau. Mắt thấy người đem rượu độc đang từ từ tiến vào đại lao, lòng ta đột nhiên nặng trĩu, trái tim cũng lạnh lẽo vô cùng. Thấy ta như vậy, chàng khẽ mỉm cười như để trấn an, đưa tay nắm lấy tay ta, mười ngón đan vào nhau, hơi ấm như hòa vào làm một. Chàng giơ tay còn lại ra hiệu với người cầm chén rượu, ý bảo hãy đợi một chút, sau đó mới quay lại hỏi ta một câu: “Thất Thất, cô thử nói xem, vì sao người ta thường hứa hẹn đời sau kiếp sau?”.

Tuy không rõ nguyên nhân chàng đột ngột hỏi vậy nhưng ta vẫn nhanh chóng trả lời: “Bởi vì có những chuyện không thể thực hiện trong đời này kiếp này”.

Chàng gật đầu lên tiếng: “Đó cũng là nguyên nhân ta muốn cùng cô ước hẹn một điều gì đó”.

Trái tim lại một lần nữa nhói đau, tay ta siết chặt lấy tay chàng trong vô thức.

Chàng nhìn thẳng vào mắt ta, nói bằng giọng trang nghiêm pha chút dịu dàng: “Nếu có kiếp sau, nhất định ta sẽ gặp được cô trước Hạo Thiên. Đến lúc đó, chúng ta sẽ cùng viết lên một mối lương duyên mỹ mãn”. Ngừng một lát, chàng cầm tay ta đặt lên trán mình, nơi có vết bớt hoa lê sinh động như thật: “Nghe nói vết bớt trên thân thể chính là ấn ký của hồn phách, là dấu hiệu để nhận biết linh hồn, dù luân hồi bao lần, đầu thai bao kiếp cũng đều mang trên người ấn ký đó. Bởi vậy, cô phải nhìn thật kỹ, nhớ thật lâu, để kiếp sau khi có cơ hội tái ngộ chúng ta sẽ không lướt qua nhau mà bỏ lỡ một mối nhân duyên còn dang dở. Được không, Thất Thất?”.

Cổ nghẹn nghẹn chua xót, nước dâng đầy trong mắt, làm nhòa đi bóng hình của vị hoàng tử tuần tú trước mặt, một giọt nước mắt tràn mi, lăn dài trên gò má. Phải một lúc lâu ta mới lên tiếng đáp ứng chàng: “... Được. Nhớ kỹ, đừng để lỡ nhau”.

Đúng lúc đó, người đang cầm chén ngọc đựng rượu độc xen lời nhắc nhở: “Điện hạ, đã đến lúc rồi”.

Hạo Diệp thở dài, nghiêng người hôn lên nước mắt của ta, khẽ thì thầm: “Thất Thất, hẹn gặp lại. Ta đợi cô ở kiếp sau”. Sau đó liền buông tay ta ra, dứt khoát đứng dậy. Ta cảm thấy chút âm áp trong tim cũng biến mất theo hơi ấm từ tay chàng mất rồi.

Chàng cầm lấy chén rượu độc từ tay người áo đen, ngửa đầu uống cạn, chẳng có lấy nửa điểm do dự chần chừ. Nhìn thân hình thẳng tắp như cây tùng đột ngột ngã xuống, chút hạnh phúc vui vẻ mà ta có được trong thời gian qua cũng sụp đổ theo. Trước mắt tối sầm, ta lập tức mất đi ý thức.

Ta chìm trong mê man rất lâu, mơ một giấc mộng rất dài. Ở đó, ta nhìn thấy kiếp trước của Hạo Diệp và ta, một người là tướng quân anh dũng, một người là công chúa đương triều.

Trong mơ, ta nhìn thấy cảnh ta và chàng lần đầu tiên gặp nhau ở kiếp trước. Lúc đó, chàng lên mười, ta lên bảy. Trước mặt mọi người ta là một tiểu công chúa am hiểu lễ nghi, làm đúng phép tắc; sau lưng lại là một nha đầu nghịch ngợm, không chịu ngồi yên một chỗ. Có một lần trèo cây không cẩn thận trượt chân té xuống, may mắn được chàng vô tình đi qua làm đệm tiếp đất, ta chẳng những không cảm ơn chàng một câu mà còn cao giọng dọa dẫm: “Không được kể chuyện này cho bất kỳ người nào nghe, bằng không ta sẽ nói với phụ vương chém đầu cả nhà ngươi!”.

Chàng đau đến nổi mặt mũi trắng bệch, nghiêng răng nghiêng lợi quát: “Đồ vong ân bội nghĩa!”.

Ngay từ lần đầu gặp mặt đã khắc khẩu như vậy, cứ ngỡ từ đó về sau sẽ trở thành oan gia không bao giờ thêm nhìn mặt, nào ngờ chẳng bao lâu sau đó bọn ta đã trở thành bằng hữu, thân với nhau rất nhanh. Ta thích hoa lê, mỗi sáng mùa xuân chàng đều hái những đóa hoa còn đọng sương sớm để trước cửa phòng ta. Biết chàng thích uống những loại rượu dịu nhẹ không say, ta bèn gom hoa lê học cách ủ rượu. Biết ta không thích quanh quẩn trong chiếc lồng cao quý mang tên cung cấm, chàng thường lên đưa ta xuất cung. Có lần mưa không kịp trở về, chàng muốn ta ở lại trong đình chờ đến khi mưa ngớt, ta lại nhất quyết không chịu, một mực đòi trở về trong mưa. Nghe vậy, chàng lập tức cự tuyệt: “Không được, cô sẽ sinh bệnh mắt, đợi chút rồi hãy về”.

Lúc đó ta mới mười bốn tuổi, vẫn còn là một đứa trẻ cứng đầu, tính tình ngang bướng, chỉ thích làm theo ý mình, nào chịu nghe ai, kể cả lời chàng nói: “Huynh coi thường ta quá rồi đấy, chỉ là chơi đùa dưới mưa một lần thôi mà, sao có thể nói bệnh là bệnh ngay được. Nếu huynh không muốn thì cứ chờ đến lúc mưa tạnh, đừng quấy rầy rồi làm hỏng nhã hứng của ta”.

Nói xong, ta chẳng thèm để chàng kịp phản ứng đã nhấc chân định bước ra ngoài, nhưng động tác của chàng rõ ràng vẫn nhanh hơn, ta còn chưa tiến thêm được bước nào đã bị chàng từ phía sau kéo lại, kể đó, một chiếc áo choàng bằng nhung tím bất chợt phủ lên người ta, tay bị người đó nắm lấy kéo ra khỏi đình, một giọng nói quen thuộc vang lên trong mưa: “Chỉ duy nhất một lần này thôi, sau này không cho phép cô chơi đùa dưới trời mưa như thế nữa”.

Ta lập tức bật cười đắc ý: “Ta biết huynh tốt với ta nhất mà!”.

Lại bị chàng cau mày đáp lại: “Chỉ giỏi nịnh nọt người ta!”. Ngoài miệng thì nói cứng như vậy, hai tai lại ửng đỏ lạ thường.

Ta của lúc đó vẫn cười khúc khích, một tay giữ chiếc áo choàng phủ trên người, một tay bị chàng nắm lấy kéo đi trong mưa. Ta của bây giờ như một người ngoài cuộc chứng kiến tất cả những gì xảy ra ở kiếp trước. Cảnh tượng trước mắt như thật như ảo; tiếng cười đùa trong trẻo vang lên bên tai, lại như vọng lại từ một nơi xa xôi nào đó.

Trong mưa, một giọng nói trầm khàn hơn những thiếu niên đồng lứa vang lên: “Này, cô thích mưa lắm sao?”.

Một giọng nói trong trẻo như chuông bạc mới dứt lập tức đáp lại: “Đương nhiên. Mưa bụi giăng kín trời, lê trắng nở khắp nơi. Đó chẳng phải tiên cảnh chốn trần gian hay sao?”.

Giọng nói trầm khàn tiếp lời: “Nếu cô thích cảnh hoa lê khoe sắc trong mưa đến vậy thì ở trong đình ngắm là được rồi, có gì phải chạy ra đây?”.

Giọng nói trong trẻo kia đáp: “Ngồi không ngắm cảnh là một chuyện, tự mình trải nghiệm lại là một chuyện khác”. Dừng một lát, giọng nói đó lại tiếp tục vang lên: “Hơn nữa, lâu lâu chơi đùa dưới mưa, cảm giác được tắm mình trong làn nước dịu dàng man mát như được gột rửa mọi ưu tư phiền muộn, chẳng phải là rất tuyệt vời hay sao?”.

Kết quả của chuyện vui đùa dưới mưa lần đó là chàng đổ bệnh nặng.

Tối đó khi trở về phủ tướng quân, chàng đột ngột ngã bệnh. Ba ngày sau đó, chàng sốt cao không hạ. Bốn ngày kế tiếp, chàng hạ sốt nhưng lại ho triền miên, dai dẳng. Con ho đến mau, kéo dài, mỗi lần chàng ho như muốn khạc ra cả phổi, ta thấy vậy lòng liền đau như cắt, nước mắt không kìm được mà cứ thế chảy ra: “Tần Thương, từ nay về sau ta sẽ nghe lời huynh, sẽ không nông nổi tùy hứng như thế nữa”.

Gương mặt suy yếu, một mối của chàng hiện ra nụ cười: “Vậy là tốt rồi”.

Người xưa có câu: “Thuốc đắng dã tật”. Nhưng với Tần Thương cũng chính là Hạo Diệp kiếp trước, bệnh chàng không đỡ vì thuốc đắng mà lại khỏi nhờ tuyết lê hấp đường phèn.

Thời gian thấm thoát thoi đưa. Chẳng mấy chốc, ba năm đã trôi qua. Ta từ một nha đầu ngang bướng trở thành đệ nhất tài nữ đương thời, chàng từ một thiếu niên văn võ song toàn trở thành vị tướng quân danh chấn bốn phương.

Mùa xuân năm ta mười bảy, trong một lần ngắm hoa lê khoe sắc trong mưa, ta cùng chàng đưa ra lời ước hẹn trọn đời trọn kiếp. Tần Thương mân mê tóc ta, môi nở nụ cười rất đẹp, ánh mắt dịu dàng thâm tình, ngay cả giọng nói cũng chân thành đến độ có thể khiến trái tim người nghe tan chảy: “Chúng ta đã có thể bên nhau từ nhỏ đến lớn, vậy thì hãy tiếp tục bên nhau từ giờ cho đến cuối đời đi”.

Ta đưa tay vuốt ve vết bớt hoa lê trên trán chàng, lòng vô cùng hạnh phúc, bao lời muốn nói ra đến miệng lại hoá thành một chữ: “Được”.

Mùa xuân năm mười bảy, tuổi đẹp nhất của người con gái, hoa lê nở rộ, tình yêu của ta còn nở đẹp hơn hoa.

Nhưng ngày vui chóng tàn, hạnh phúc chóng tan. Mùa đông năm ấy, khi hoa mai bắt đầu khoe sắc trong tuyết lạnh, quân vương nước Sở bắt ngờ ngỏ lời cầu thân ta cho tứ hoàng tử Sở quốc. Nói là cầu thân nhưng

thực chất lại là ép hôn, bởi họ ngầm ngầm tỏ ý rằng Hạ quốc muốn được bình yên thì phải nhanh chóng chấp nhận hôn sự này, còn không thì cứ chờ đến ngày Hạ quốc diệt vong. Họ làm vậy chẳng khác nào hạ nhục Đại Hạ, bởi ai mà chẳng biết tứ hoàng tử nước Sở bẩm sinh ngu ngốc, trí tuệ còn không bằng một người bình thường, nhưng hạnh phúc cùng tôn nghiêm của một công chúa nào có thể sánh với bình yên của cả một quốc gia? Tất cả triều thần đều khẩn cầu Hạ vương đồng ý liên hôn, chỉ có Tần Thương đứng ra phản đối hôn sự này trước mặt văn võ bá quan, lê dân bá tánh. Thấy mọi người vẫn còn do dự, chàng còn đem tính mạng ra thề sẽ bảo vệ an nguy xã tắc, danh dự của hoàng tộc cùng hạnh phúc của Tú Ninh công chúa Vân Nhược là ta. Chàng nói, cho dù có phải hy sinh cả tính mạng cũng phải bảo vệ được những thứ đó, những thứ quan trọng nhất trong cuộc đời chàng.

Mùa đông năm ta mười bảy, Tần Thương cầm quân ra trận. Trước ngày chàng đi, ta đeo bên thắt lưng chàng chiếc túi gấm nhỏ màu tím thêu hoa lê đích thân ta làm, bên trong có bỏ một số hương liệu có công dụng tĩnh tâm an thần. Ta vừa vuốt ve kiệt tác của mình vừa nói cho chàng nghe những lời nói xuất phát từ tận cùng trái tim: “Chàng nhất định phải trở về, bằng không ta sẽ đi tìm người khác, sống bên người khác trọn đời, không bao giờ nhớ đến chàng nữa”.

Chàng cầm tay ta đặt lên ngực trái của mình, trầm giọng đáp: “Ta nhất định sẽ giành thắng lợi trở về, bởi nơi này không cho phép ta giao nàng cho bất kỳ ai khác”. Chàng ôm ta vào lòng, giọng chàng vang bên tai ta: “Trước khi mùa xuân năm sau qua, ta sẽ trở về ngắm hoa lê cùng người mà ta yêu nhất”.

Ta vui đầu vào ngực chàng, môi vẫn nở nụ cười mãn nguyện, nhưng đôi mắt đã loang loáng ứa: “Chàng đã hứa thì nhất định phải làm theo, tuyệt đối không được nuốt lời”.

Mùa đông năm đó dường như lạnh và dài hơn mọi năm rất nhiều, đứng trên tường thành phóng mắt ra xa chỉ thấy cả kinh thành Hạ quốc được bao phủ bởi một màu trắng xóa của hoa mai hoà lẫn với tuyết. Từ khi chàng đi, ngày nào ta cũng lên đây đứng, chờ đợi tin tức của chàng, nhìn cảnh tượng như chốn bồng lai tiên cảnh mà lại thầm mong đông qua mai tàn, xuân về lê nở nhanh một chút để chàng trở về đoàn tụ với ta.

Rồi mùa đông dài dằng dặc cũng qua. Rồi mùa xuân trong mong đợi cũng đến.

Mùng bảy tháng ba, binh lính trở về mang theo tin Hạ quốc toàn thắng, Sở quốc đại bại, nhưng cả thành không ai vui mừng, cũng chẳng ai hát vang khúc khải hoàn ca, bởi người chỉ huy cuộc chiến này, tướng quân của họ, Tần Thương của ta đã chết. Cả thành không khí nặng nề, phủ trắng màu khăn tang.

Tần Thương quả thật không nuốt lời, chàng đúng là đã trở về, nhưng không phải là một thân thể lành lặn mà chỉ là một chiếc bình đựng tro cốt lạnh lẽo; đúng là Hạ quốc đã giành được thắng lợi, nhưng thắng lợi ấy lại được đánh đổi bằng tính mạng của người ta yêu nhất.

Buổi sáng ngày chàng trở về, cung nữ bẩm báo với ta rằng chàng đã chết. Ta ngồi thẫn thờ hồi lâu, lát sau mới lên tiếng như tự hỏi chính mình: “Cuối cùng cũng về rồi sao?”. Khoé môi từ từ cong lên tạo thành một nụ cười còn khó coi hơn cả khóc: “A Lê, ta muốn trang điểm. Mang trang sức và y phục của ta lại đây”.

Cung nữ tên A Lê nghe vậy thì khê run, đôi mắt hoe đỏ trông rất tội nghiệp: “Điện hạ, tướng quân đã...”.

Ta đưa mắt nhìn hoa lê nở rộ bên ngoài cửa sổ, thản nhiên ngắt lời: “Ta phải trang điểm thật đẹp để đón chàng trở về”.

A Lê do dự trong chốc lát rồi cũng mang trang sức cùng y phục đến giúp ta trang điểm.

Ngày đại quân chiến thắng trở về cũng là ngày đệ đệ chàng ôm chiếc bình đựng tro cốt của chàng đến trước mặt ta. Ta ôm chiếc bình đựng tro cốt trong lòng như đang ôm một người bằng xương bằng thịt, nụ cười vẫn hiển hiện trên môi, giọng nói vẫn dịu dàng như khi hai ta trao lời hẹn ước: “Cuối cùng chàng cũng trở về rồi”.

Thấy ta như vậy, đệ đệ chàng là Tần Hoài khê giạt mình, biểu tình của hấn giống hệt cung nữ tên A Lê hồi sáng. Do dự hồi lâu, cuối cùng hấn vẫn nói: “Trước khi lâm chung, thần có hỏi đại ca rằng: ‘Huynh chấp nhận hy sinh cả tính mạng của mình chỉ để điện hạ không thuộc về người khác, nhưng chuyện đã đến nước này, điện hạ cũng không thuộc về huynh, huynh có hối hận không?’. Huynh ấy không hề do dự trả lời: ‘Tuyệt không hối hận. Cho dù phải chết, cho dù nàng không thuộc về ta, ta cũng không để bất kỳ ai

có được nàng ấy?”. Ngừng một lát, hắn quan sát biểu tình nơi ta, sau đó buông tiếng thở dài đầy tiếc nuối: “Đại ca của thần ích kỷ vậy đấy, nhưng xét ra thì huynh ấy cũng rất đáng thương. Vậy nên thần mạo muội cầu xin điện hạ một điều, sau này nếu điện hạ có lấy người khác, cũng xin đừng lãng quên một người đã từng yêu điện hạ còn hơn cả mạng sống của mình”.

Ta cứ ôm chặt chiếc bình đựng tro cốt trong lòng, ngồi thần thờ như vậy cả đêm. Ngoài chuyện có thể thở và cử động theo ý muốn, ta chẳng khác gì một người đã chết. Lòng lạnh, tim lạnh, tâm cũng lạnh.

Chỉ trong một đêm, tóc ta bạc trắng.

Ngày hôm sau, đệ đệ chàng lại tới. Thấy ta như vậy, thoát đầu hắn rất ngạc nhiên, nhưng sau đó lại chỉ lắc đầu cảm thán: “Mọi chuyện sao lại ra nông nổi này?”.

Tay ôm bình đựng tro cốt của ta không chút buông lỏng, ta áp má mình vào bình sứ lạnh lẽo như khi ta và chàng còn đầu ấp má kề, nở một nụ cười còn khó coi hơn cả khóc: “Ta cũng không biết”. Ta cũng rất muốn ngửa mặt lên mà hỏi ông trời rằng tại sao mùa xuân năm trước ta và chàng còn cùng nhau ngắm hoa, buông lời hẹn ước; năm nay xuân vẫn về, lê vẫn nở hoa, vậy mà bọn ta đã âm dương cách biệt, kẻ còn người mất?

Hắn ngồi xuống bên cạnh ta, đưa mắt nhìn về phía kinh thành được bao phủ bởi màu trắng của hoa lê và khăn tang, khẽ nói tựa như thì thầm: “Tuy thần không muốn tẩm chân tình của đại ca bị lãng quên, nhưng thần cũng không hy vọng điện hạ phải sống khổ sở như vậy, bằng không huynh ấy có chết cũng không nhắm mắt”. Ngừng một lát, hắn nhìn thẳng vào mắt ta, đưa ra lời khuyên chân thành: “Vậy nên điện hạ hãy chôn phần tình cảm này cùng những hồi ức giữa hai người ở nơi sâu thẳm tận cùng trong tim, sau đó tiếp tục sống như trước, tìm một người tâm đầu ý hợp mà chung sống trọn đời. Còn về đại ca của thần, chỉ cần điện hạ thỉnh thoảng nhớ về huynh ấy là được rồi. Hai người yêu nhau như thế, nhất định ông trời sẽ thương tình mà tác thành cho hai người ở kiếp sau”.

Lòng ta đã quyết, trước lời khuyên chân thành của hắn, ta chỉ đáp lại bằng giọng nhàn nhạt: “Ta tự biết phải làm thế nào”, chẳng rõ là cự tuyệt hay đồng ý.

Tháng tư, khi tang lễ của chàng kết thúc cũng là lúc hoa đào và hoa lê nở đẹp nhất. Sắc trắng của hoa lê trở thành hiện thân của những gì thuần khiết nhất trên thế gian này, ngay cả màu hồng của hoa đào cũng trở nên rực rỡ, diễm lệ; dường như chúng đang cố gắng khoe hương khoe sắc trước lúc lụi tàn. Ta giờ tay phải đi những cánh hoa rơi trên mộ chàng, dịu giọng nói với người đang yên nghỉ trong mộ kia: “Cuối cùng chàng cũng trở về với ta, cùng ta ngắm hoa lê nở rộ”.

Không có ai trả lời, ta cũng chẳng bận tâm, tiếp tục lên tiếng như đang giải bày tâm sự: “Mọi người đều nói người chết không thể sống lại, khuyên ta đừng quá đau lòng, hãy chôn chặt quá khứ để tiếp tục sống hạnh phúc vui vẻ như lúc trước”. Nói đến đây, khoé môi lại khẽ nhếch, mắt nhìn về cảnh tượng như chốn bồng lai trước mặt. Cảnh xuân đẹp đẽ là vậy, gió xuân ấm áp là thế, nhưng lòng ta lại chỉ cảm thấy lạnh lẽo vô cùng: “Người chết không thể sống lại, trái tim nguội lạnh sao có thể sưởi ấm lần nữa? Không có chàng, sao ta có thể vui vẻ, hạnh phúc; sao có thể tiếp tục sống như trước kia được?”.

Nói đến đây, bao đau đớn khổ sở trong mấy ngày qua bỗng hoá thành nước dâng đầy trong mắt. Ta chậm rãi nhắm mắt lại, để mặc nước mắt lăn dài trên má: “Chàng ích kỷ, ta cũng chẳng độ lượng hơn là bao. Chàng không muốn ai có được ta, ta cũng không cam lòng giao chàng cho bất kỳ ai khác. Chúng ta trở nên như vậy... là vì yêu”.

Vì yêu nên ích kỷ. Vì yêu nên độc chiếm. Vì yêu nên muốn mãi mãi bên nhau, cho dù là trần thế hay hoàng tuyền, dù là kiếp này hay kiếp sau.

Nghĩ đến đây, ta của kiếp trước cảm thanh kiếm Tần Thương luôn dắt bên hông kề sát cổ mình, nở một nụ cười tràn ngập hạnh phúc, đôi mắt ướt nước nhìn ngóai mộ dịu dàng như thể đang nhìn một người sống thực sự: “Vậy nên, Tần Thương, hãy đợi đợi ta. Đợi ta cùng chàng qua cầu Nại Hà, vượt dòng Vong Xuyên, nối lại tiền duyên ở một kiếp khác. Đến lúc đó, chúng ta sẽ lại là một cặp uyên ương”.

Lời vừa mới dứt, máu tươi đã bắn lên bia mộ, nhuộm đỏ những cánh hoa lê. Mùi máu tanh nồng tràn ngập trong mộng khiến ta giật mình tỉnh giấc, phun ra một ngụm máu tươi. Lúc này ta mới nhớ mình đã ngất đi ngay khi Hạo Diệp ngã xuống, sau đó mơ một giấc mộng rất dài, giấc mộng tái hiện kiếp trước của chàng và ta.

12. Quyển 1 - Chương 5-8: Ngoại Truyện 3. Ngọc Thất [ngũ - Hoàn]

Thoát khỏi giấc mộng đó, tim ta vẫn còn nhói lên liên hồi. Chuyện đã qua hơn một trăm năm, thế mà với ta lại chỉ như mới xảy ra hôm qua vậy. Ta gơ hai tay che mắt, nước mắt cứ lã lã chảy ra, cổ họng không kìm được mà bật ra vài tiếng nức nở nghẹn ngào. Tại sao hạnh phúc vốn ở ngay trước mắt, vậy mà vẫn không thể với tới được? Tại sao người đã ở ngay trước mắt, vậy mà vẫn chẳng thể nhận ra? Tại sao đã chờ đợi bao năm, cuối cùng vẫn chỉ là bỏ lỡ? Tại sao khi Hạo Diệp không còn, ông trời mới để ta mơ giấc mộng này, mới để ta biết chàng mới chính là người ta tìm kiếm bấy lâu?

Đúng lúc đó, cửa phòng đột nhiên bị đẩy ra. Khi nhìn thấy người vừa bước vào, ta sững sờ hồi lâu, lát sau mới lên tiếng: “Mặt... Mặt Lị?”

Người vừa bước vào là cung nữ thân cận nhất của ta khi còn ở hoàng cung Yến quốc, Mặt Lị. Ta cứ tưởng cô bé đã nghe theo lời ta nói mà chạy trốn cùng đám cung nhân nhân lúc rối loạn, khi Đại Yến thất thủ, rơi vào tay Tề quốc, không ngờ cô bé lại xuất hiện ở đây, ngay tại lúc này.

Mặt Lị đang bưng bát thuốc vẫn còn bốc hơi, thấy ta đã tỉnh thì lập tức chạy tới, gấp đến độ thuốc trong bát suýt chút trào ra ngoài, kích động đến nỗi đôi mắt hoe đỏ nhanh chóng nhoè ướt: “Điện hạ! Người cuối cùng cũng tỉnh rồi!”

Gương mặt này, giọng nói này, biểu tình này, đúng thật là Mặt Lị, cung nữ theo hầu ta khi ta còn ở Yến quốc. Nhưng sao cô bé lại xuất hiện lúc này, ở đây? Dù cô bé có biết võ công nhưng cũng chỉ đủ để tự vệ, nếu chỉ với khả năng đó thì sao cô bé có thể thành công đột nhập vào đại lao Tề quốc mà lành lặn đứng trước mặt ta như bây giờ được?

Như biết ta đang thắc mắc điều gì, không đợi ta lên tiếng hỏi Mặt Lị đã mở miệng giải thích: “Ban đầu nô tỳ cũng định nghe lời điện hạ, cũng định chạy trốn cùng đám cung nhân nhưng còn chưa rời khỏi hoàng cung nữa bước mọi người đã bị quân Tề bắt lại, nô tỳ cũng bị áp giải về đây”. Cô bé bưng bát thuốc đến trước mặt ta, tiếp tục lên tiếng: “Điện hạ đã hôn mê ba ngày rồi. Tề vương biết chuyện liền kêu nô tỳ đến đây hầu hạ người, cho phép người ở lại cung Ưu Đàm tĩnh dưỡng, còn ban cho điện hạ nhiều dược liệu quý hiếm để bồi bổ cơ thể. Thuốc này phải uống khi còn nóng mới có hiệu quả, điện hạ mau uống đi, đừng phụ tấm lòng của bệ hạ”.

Tay đón bát thuốc của ta run lên, thuốc trong bát trào ra vài giọt, rơi xuống thấm vào vạt áo. Nghe Mặt Lị nói vậy ta mới để ý nơi ta đang ở không phải đại lao tối tăm bẩn thỉu mà là một cung điện còn xa hoa tráng lệ hơn cả cung điện của ta ở Yến quốc. Nhưng điều đó lại không khiến ta cảm thấy vui vẻ hay may mắn chút nào mà chỉ thấy lòng vô cùng lạnh lẽo. Cung Ưu Đàm là nơi thế nào kia chứ? Đó là tấm cung mà Tề vương tiền nhiệm dành riêng cho ái phi của mình, là nơi nghỉ ngơi riêng của tân vương Hạo Nhiên, ngay cả hoàng hậu mới phong cũng chẳng thể bén gót tới. Vậy thì một tù nhân như ta lấy tư cách gì để ở lại nơi này, hơn nữa còn được ban nhiều dược liệu quý hiếm mà ngay cả phi tần trong hậu cung cũng chẳng thể có, còn được tân vương quan tâm, sủng ái hết mực?

Sự thật chứng minh lo lắng của ta là đúng.

Thấy ta như vậy, Mặt Lị cúi đầu, khẽ cắn môi, thấp giọng nói: “Bệ hạ muốn phong người làm hoàng quý phi của Tề quốc”.

Lời cô bé nói chẳng khác nào sét đánh ngang tai. Đầu ta trống rỗng, chiếc bát trên tay lập tức rơi xuống, nước thuốc đổ ra làm ướt cả một mảng váy màu trắng. Chỗ chân bị thuốc đổ ra của ta bỏng rát vô cùng, nhưng lòng ta lại như bị chìm trong băng lạnh. Dự cảm không lành trong ta rốt cuộc cũng trở thành sự thật. Hoàng quý phi, đó là vị trí mà bao nữ nhân trong thiên hạ cầu còn chẳng được, là tước vị cao quý chỉ đứng dưới hoàng hậu. Hạo Nhiên đã bố cáo với thiên hạ như thế, ý định của hắn chẳng phải là đã quá rõ ràng rồi sao...

Mặt Lị luống cuống dùng tay áo của mình lau chỗ thuốc bị đổ ra, hoảng hốt khuyên nhủ: “Điện... điện hạ, người đừng nghĩ quẩn. Dù sao Tề vương cũng đối xử với điện hạ rất tốt, hơn nữa bây giờ Yến quốc không

còn, chúng ta lại chẳng có thể lực hậu thuẫn, nếu điện hạ còn muốn tiếp tục sống sót thì chỉ còn cách dựa vào Tề vương mà thôi”.

Ta tựa lưng vào thành giường, khoé môi khê cong thành một nụ cười khổ: “Chuyện đó bản thân ta rõ hơn bất cứ ai”. Là một nàng công chúa vong quốc, là một tù nhân nằm trong tay quân địch, nếu muốn tiếp tục tồn tại ta chỉ còn cách tìm một thế lực vững mạnh để dựa vào, và ở Tề quốc, thế lực vững mạnh nhất, người duy nhất ta có thể lợi dụng chính là tân vương Hạo Nhiên. Nhưng nếu chỉ sủng mà không yêu, ân sủng của đế vương có thể kéo dài bao lâu kia chứ, đâu thể dựa vào chút ân sủng mỏng manh tựa giấy dó để sống an ổn cả đời được. Có lúc đắc sủng ắt có lúc thất sủng, nếu được đế vương sủng ái thì bị các phi tần khác ghen ghét đố kỵ, tìm mọi cách hãm hại; không được sủng ái thì lại bị kẻ khác coi như cỏ dại mà dẫm đạp dưới chân. Chẳng lẽ từ nay về sau ta cũng giống như bao nữ nhân trong hậu cung, phải sống trong nơm nớp lo sợ, lúc nào cũng phải đề phòng cảnh giác, nghĩ kế hại người? Chẳng lẽ số phận của ta đúng như lời vị trưởng tăng đó nói, dù là kiếp trước, kiếp này hay kiếp sau ta đều không thể không dính líu tới hoàng tộc vương thất, đều không thể thoát khỏi chốn hậu cung hiểm ác này?

Chuyện Hạo Nhiên muốn phong ta làm hoàng quý phi của Tề quốc bị tất cả những văn võ bá quan trong triều phản đối, Tề thái hoàng thái hậu cũng không để yên cho hần muốn làm gì thì làm. Bà nhiều lần khuyên bảo hòng làm hần từ bỏ ý định nhưng hần nhất quyết không nghe, bà phái người đến muốn nhờ ta thuyết phục hần thì lại bị hần chặn ngoài cửa điện không cho vào. Có lần Tề thái hoàng thái hậu đến cung Ưu Đàm để gặp riêng ta, nhưng vừa đến nơi đã bị cháu mình chặn ở cửa. Lúc đó ta đang uống thuốc Mật Lị vừa sắc xong, loáng thoáng nghe được vài tiếng: “Bệ hạ thực sự muốn phong Diệp Thất làm hoàng quý phi? Ngoài dung mạo khuynh quốc khuynh thành kia ra, nàng ta có gì tốt, có gì xứng với tước vị cao quý đó? Nếu bệ hạ chỉ đơn thuần là yêu thích dung mạo của nàng ta, ai gia có thể tìm thay bệ hạ nhiều cô nương xinh đẹp tuyệt trần, tài mạo song toàn, quan trọng là gia thế trong sạch, không ảnh hưởng xấu đến tiếng tăm của bệ hạ”.

Ta không rõ biểu tình lúc ấy của hần như thế nào, chỉ nghe giọng hần bình thản, không nhanh không chậm, không mặn không nhạt đáp: “Hoàng tổ mẫu còn chưa rõ tính trầm hay sao? Nếu chỉ đơn thuần là yêu thích dung mạo của nàng, trầm sẽ không làm như vậy; còn nếu trầm muốn phong nàng làm hoàng quý phi, có nghĩa là trầm coi trọng nàng, muốn nàng danh chính ngôn thuận ở bên trầm cả đời”. Ngừng một lúc tựa như do dự, lát sau hần mới nói: “Hơn nữa, nàng không phải Diệp Thất vô dụng mà là vị Chiêu Nhân công chúa, đệ nhất tài nữ được người người xưng tụng. Với trí tuệ và tài năng của mình, nàng xứng đáng được đứng bên trầm hơn bất kỳ ai khác”.

Tề thái hoàng thái hậu nhanh chóng hỏi lại, giọng nói lộ rõ vẻ ngạc nhiên: “Nàng ta là Ngọc Thất? Vậy chẳng lẽ người thành thân với Thiên nhi, người mang trong mình cốt nhục của nó là Diệp Thất?”. Nhưng chỉ một lát sau bà đã lấy lại vẻ bình tĩnh thường ngày, giọng nói thập phần kiên định, lời lẽ vô cùng sắc bén: “Vậy thì càng không thể giữ nàng ta lại được. Nàng ta biết rõ đây là cái bẫy của Tề quốc, vậy mà vẫn không hề do dự để mọi người của mình đi vào chỗ chết, chỉ riêng việc này thôi cũng đủ cho thấy nàng ta tuyệt tình tàn nhẫn đến chừng nào. Giữ một người như vậy ở bên mình chẳng khác nào nuôi ong tay áo, nuôi cáo trong nhà. Hơn nữa, chúng ta đã khiến Yến quốc diệt vong, với tính cách đó, bệ hạ còn mong nàng ta bỏ qua mối quốc thù mà an phận thủ thường, ngoan ngoãn ở bên bệ hạ suốt đời ư?”.

Tay đang bưng bát thuốc của ta đột nhiên khựng lại, lòng không khỏi cảm thán đúng là người từng trải có khác, từng câu từng chữ như những lưỡi dao bén nhọn đâm vào nơi yếu mềm nhất của con người, không ngần ngại lợi dụng điểm yếu của đối phương để đạt được mục đích, ngay cả khi đối phương là cháu ruột của mình. Hạo Nhiên khó khăn lắm mới trở thành quân vương Tề quốc, sao có thể giữ một kẻ có nguy cơ đe dọa đến đế vị của hần bên người được?

Ta cứ tưởng mọi chuyện sẽ dừng lại ở đây, Hạo Nhiên sẽ nghe lời thái hoàng thái hậu mà từ bỏ ý định phong ta làm hoàng quý phi, nào ngờ hần vẫn giữ nguyên lập trường, không mấy may dao động: “Phiền hoàng tổ mẫu lo lắng rồi. Trầm quyết định để nàng dùng thân phận đó để ở bên trầm, cũng có nghĩa là trầm có cách thu phục nàng”. Xem ra cả ta và Tề thái hoàng thái hậu đều coi thường vị đế vương mới đăng cơ này rồi.

Hạo Nhiên không từ bỏ ý định phong ta làm nhất phẩm phu nhân, Tề thái hoàng thái hậu cũng không từ bỏ ý định khuyên nhủ hần: “Cứ cho là bệ hạ đủ tự tin cho rằng mình có thể khiến nàng ta toàn tâm toàn ý ở bên người đi, nhưng còn văn võ bá quan trong triều thì sao? Họ nhất định không đồng ý để một người

như Ngọc Thất trở thành hoàng quý phi của Tề quốc”.

Lại nghe hần đáp lại bằng giọng lạnh lùng: “Trẫm là quân, chúng là thần; lời quân nói, thần có thể không nghe? Phong ai làm phi là chuyện riêng của trẫm, một quân vương ngay cả chuyện riêng của mình cũng quản không nổi thì khác nào một con rối cho thần tử mặc sức điều khiển? Hơn nữa trẫm không muốn trở thành một tiên vương thứ hai, vì sự phản đối của triều thần mà từ bỏ nữ nhân mình yêu, để rồi cả phần đời còn lại chỉ có thể sống trong ân hận, chết trong cô độc. Hay như Hạo Thiên vì người mình yêu không còn mà từ bỏ cả đế vị và mạng sống”.

Kể từ sau câu nói này của Hạo Nhiên, ta không còn nghe Tề thái hoàng thái hậu nói thêm một lời nào nữa, có lẽ bà cũng giống ta, cũng chần động vì những lời hần nói vừa rồi. Trên thế gian này kẻ chọn giang sơn rất nhiều, người chọn giai nhân cũng chẳng ít. Kẻ chọn giang sơn thì bị nói là bạc tình, người chọn giai nhân thì bị coi là hôn quân. Nam nhân trong thiên hạ dấn dng đến vương vị không phải là hôn quân thì cũng là kẻ bạc tình, không phụ thiên hạ thì cũng phụ ái nhân. Nhưng vừa là minh quân vừa là người trọng tình nghĩa, vừa không phụ thiên hạ vừa chẳng phụ ái nhân, vừa có trong tay cả giang sơn xã tắc lẫn giai nhân trong lòng, trên đời này liệu có mấy ai?

Một lát sau, cũng như mọi lần, Hạo Nhiên lại đến thăm ta. Hần liếc cái bát trống không đặt trên bàn, lại nhìn sắc mặt hồng hào của ta, hài lòng nói: “Quả là thuốc tốt”. Sau đó hần liền sai Mạt Lị đem bát xuống, tự tay dứt cho ta một miếng lê, giọng vô cùng dịu dàng, đầu còn thấy sự lạnh lùng vừa nãy: “Ta nghe thái y nói thuốc này rất đáng, rất khó uống. Ăn miếng lê này đi, nằng sẽ thấy đỡ đắng hơn nhiều”.

Tâm đã hoá tro tàn, sao còn cảm nhận được ngọt đắng? Nhìn miếng lê kề sát miệng mình, nghe giọng nói tràn ngập ôn nhu ấy, cuối cùng ta vẫn không nhin được mà nói: “Ngọc Thất chỉ là một công chúa vong quốc, chỉ là một tù nhân đáng ra phải bị nhốt trong ngục cả đời. Bệ hạ không cần vì Ngọc Thất mà làm trái ý nhiều người như vậy”.

Tay đang cầm miếng lê của hần khựng lại: “Nằng đã nghe hết những lời hoàng tổ mẫu nói với ta vừa rồi?”.

Ta chậm rãi cúi đầu, im lặng không đáp.

Hạo Nhiên khẽ thở dài, để miếng lê lại trong đĩa, lặng lẽ kể lại chuyện xưa: “Nằng còn nhớ chín năm trước khi Yến quốc mở tiệc chiêu đãi vương tôn, quý tộc các nước, nằng đã trở tài trước mặt tất cả mọi người tham dự để rồi từ đó danh chấn thiên hạ? Tuy lúc đó nằng còn chưa trưởng thành, ta cũng chỉ là một đứa trẻ, nhưng điệu múa vượt sức một đứa trẻ ấy đã khiến ta rung động tâm can, về mặt rạn vỡ phần khởi khi múa tương phản với biểu tình thất vọng, lạc lõng khi nghe phụ vương của nằng hồ hững khen ngợi đã làm ta nhớ mãi không quên. Cũng chính vì Hạo Thiên không được phụ vương thương yêu như nằng nên ta đã quyết định giúp huynh ấy giành được quyền lực trong triều, nhưng việc muốn giữ nằng làm con tin không phải chủ ý của ta, ta không muốn nằng trở thành thê tử của người khác. Nằng không biết khi biết người thành thân với Hạo Thiên không phải là nằng ta đã vui thế nào đâu. Ta đã nghĩ đây là ý trời, ý trời muốn cho ta và nằng thành đôi”.

Ngừng một lát, hần dùng tay còn lại nắm lấy tay ta, dùng giọng điệu chân thành tha thiết để giải bày nỗi lòng: “Ban đầu ta định để một thời gian nữa mới đón nằng về cung, cho nằng một danh phận để có thể ở bên ta trọn đời, nhưng khi nghe hạ nhân nói nằng ngắt xỉu trong đại lao ta mới biết không thể tiếp tục để nằng ở lại nơi đó nữa, bằng không ta sẽ hối hận suốt đời. Ta không chỉ muốn phong nằng làm hoàng quý phi, mà còn muốn nằng trở thành hoàng hậu, mẫu nghi Tề quốc”.

Những lời nói đó của hần làm ta ngẩn người trong chốc lát. Ta hoàn toàn không ngờ trong suốt bao năm qua cũng có người âm thầm dõi theo ta, yêu ta như ta yêu Hạo Thiên vậy. Nếu chưa từng yêu Hạo Thiên, nếu chưa từng gặp Hạo Diệp và mơ giấc mộng tái hiện kiếp trước của ta và chàng, có thể ta sẽ đồng ý với yêu cầu của hần, nhưng đó chỉ là “nếu”. Sau khi trải qua hàng loạt biến cố lớn nhỏ, ta thực sự không còn dũng khí để tiếp tục sống một cuộc sống không có Hạo Diệp.

Bất chấp sự phản đối của triều thần, Hạo Nhiên vẫn kiên quyết phong ta làm hoàng quý phi. Buổi tối hôm được sắc phong, ta ngồi trước gương đồng chuẩn bị trang điểm và thay y phục chờ để vương đến lâm hạnh. Giúp ta trang điểm xong, Mạt Lị lấy từ trong tủ một chiếc áo màu tím nhạt, nhẹ giọng nói: “Nương nương, người nên thay y phục thôi, bệ hạ sắp đến rồi”.

Ta nhìn chiếc áo mỏng như cánh ve trên tay cô bé, lòng bỗng nặng trĩu khi nghĩ về tương lai phía trước. Chẳng lẽ từ nay về sau ta phải sống như bao nữ nhân trong hậu cung, phải dựa vào ân sủng của đế vương mới có thể tồn tại được? Chẳng lẽ suốt đời con chim hoàng anh này đều bị nhốt trong chiếc lồng sơn son thếp vàng?

Thấy ta không nói gì, Mạt Li khẽ lên tiếng hỏi lại: “Nương nương?”.

Trong đầu như có một tia hy vọng loé lên, ta khoác lên người một chiếc áo choàng bằng nhung tím, quả quyết nói: “Ta muốn lên tường thành hóng gió một chút, lát nữa sẽ trở về”.

Trước quyết định đột ngột đó của ta, cô bé kinh ngạc vô cùng: “Người định lên đó vào giờ này sao? Nhưng trời đã tối, bệ hạ cũng sắp tới rồi...”.

Cô bé khuyên nhủ là vì muốn tốt cho ta, nhưng lại bị ta thản nhiên ngắt lời: “Nếu không muốn theo thì cứ chờ đến lúc ta về, đừng quấy rầy rồi làm hỏng nhã hứng của ta”.

Lời vừa mới dứt, ta đã bước chân ra ngoài, chẳng chút nào do dự. Bởi ta biết chỉ cần tỏ vẻ lạnh lùng quyết tâm thì dù là Tần Thương, Tiểu Diệp hay Mạt Li đều không thể chống lại ý ta. Quả nhiên, ta mới đi được một đoạn ngắn đã nghe thấy tiếng chân dồn dập phía sau, quay đầu thì thấy Mạt Li đang cầm đèn lồng đuổi theo. Ta đi chậm hẳn lại, đợi cô bé đuổi kịp rồi nhẹ giọng nói, tiếng thoát ra từ hai cánh môi như tan vào gió lạnh: “Biết thế thì nghe lời ngay từ đầu có phải hơn không”.

Cô bé vừa dùng tay áo của mình giữ cho đèn lồng không bị gió thổi tắt vừa trả lời ta, giọng lí nhí: “Nô tỳ có bao giờ không nghe lời điện hạ đâu”. Về mặt cùng giọng điệu hết như Tiểu Diệp những lúc chủ động làm hoà với ta.

Ta bật cười, nụ cười đúng nghĩa trong suốt những ngày bị giam lỏng gần đây, để rồi tiếng cười khi thoát khỏi môi lại như bị gió thổi đông cứng. Trên đường đi lên tường thành, ta gặp không ít lính canh, một trong số đó là thân tín của Hạo Diệp, hẳn nhận ra ta liền tiến đến quỳ xuống, cung kính nói: “Nương nương, đêm khuya gió lạnh sương nhiều, xin nương nương trở về Ưu Đàm cung, giữ gìn ngọc thể”.

Bỏ ngoài tai những lời thỉnh cầu mà như mệnh lệnh truyền từ ai đó, ta lạnh lùng tiếp lời: “Bổn cung muốn lên tường thành hóng gió cho khuây khoả cũng phải được sự đồng ý của người sao?”.

Hắn cúi đầu càng thấp, nhưng giọng vẫn kiên định trầm ổn: “Mạt tướng không dám, chỉ là bệ hạ đã đến cung Ưu Đàm và đang chờ nương nương ở đó”. Ý là muốn ta nhanh chóng rời khỏi đây, nhanh chóng trở về hầu hạ tân vương của hắn.

Nghe vậy, Mạt Li cũng khẽ kéo ống tay áo của ta, hạ giọng nói chỉ đủ cho hai chúng ta nghe: “Đúng đấy nương nương. Cho dù bệ hạ có sủng ái nương nương đến thế nào thì việc người để ngài phải chờ cũng không hay đâu. Huống chi phần đời còn lại của người còn phải dựa vào ngài ấy”.

Đúng vậy, nhưng đó là nếu ta có ý định tiếp tục sống với tước vị hoàng quý phi được phong. Bởi vậy, dù hai người có khuyên can thỉnh cầu thế nào thì ý ta vẫn thế, không hề lung lay: “Vậy thì người trở về bẩm báo với bệ hạ, ta hóng gió xong rồi sẽ về hầu hạ ngài”.

Không khí yên lặng hồi lâu, cuối cùng vẫn là hắn chịu thua trước: “Mạt tướng đã rõ. Mong nương nương nhanh chóng trở về”.

Ta phất tay áo ra hiệu cho hắn rời đi rồi tiếp tục leo lên tường thành. Lên càng cao, gió càng lạnh. Cuối cùng cũng lên tới nơi, gió đêm lạnh như cắt da cắt thịt, như rít gào phần nộ bên tai. Đèn lồng trong tay Mạt Li khẽ chao đảo rồi phụt tắt. Trong bóng đêm, ta nghe người đứng phía sau lên tiếng thúc giục, giọng nói như bị gió lấn át, phải cố gắng lắm mới nghe được: “Nương nương, trên này gió to quá, chúng ta về thôi”.

Trước những lời nói như bị gió cắt vụn của cô bé, ta vẫn chẳng mảy may đáp lời, mắt vẫn nhìn xuống cả kinh thành Tề quốc đang chìm trong giấc ngủ nồng say.

Mạt Li nghi hoặc hỏi lại: “Nương nương...?”.

Dù cô bé có thúc giục thế nào, lo lắng ra sao, ta vẫn không để ý tới lời cô bé nói, bởi lúc đó trước mắt ta bỗng hiện ra một ảo cảnh lạ kỳ. Hoa lê vốn đã tàn theo xuân nay lại nở rộ, phủ trắng cả kinh thành, nổi

bật trong màn đêm thăm thẳm. Và dưới tán hoa lê trắng tuyết đẹp ấy, ta nhìn thấy một người vận áo bào tím, ở góc trán có vết bớt hình hoa lê sinh động như thật. Người ấy dang rộng vòng tay, môi nở nụ cười dịu dàng như gió xuân ấm áp, ta nghe thấy người ấy khẽ gọi: “Thất Thất, đến lúc rồi. Ta đến đón nàng đây”.

Thấy cảnh tượng ấy, nghe người ấy gọi, trái tim đã hoá tro tàn của ta lại như được hồi sinh, như tìm lại được hạnh phúc đã đánh mất. Ta đưa tay đẩy Mạt Li đang kéo áo ta ra, trong tiếng hét thất thanh của cô bé, ta xoay người nhảy xuống tường thành, hai tay dang rộng như một cô gái sà vào lòng người mình yêu, tay áo bị gió thổi phồng lên như một chú chim đang cánh chuẩn bị bay vào phương trời của riêng mình. Ta nở nụ cười rạng rỡ nhất, lòng tràn trề mãn nguyện.

Cuối cùng thì chàng cũng đến đón ta, để hai ta cùng đoàn tụ dưới suối vàng, cùng luân hồi chuyển thế.

Cuối cùng thì con chim hoàng anh kia cũng được tự do, cũng thoát khỏi chiếc lồng sơn son thếp vàng cầm tù nó bấy lâu nay để bay đến một phương trời mà nó vẫn hằng mong ước.

13. Quyển 2 - Chương 6: Nhị Thế: Kẻ Báo Tử - năng Lực Dự Thường

Dưỡng mẫu nói tôi là một đứa trẻ đặc biệt, tự tôi cũng cảm thấy như thế.

Từ khi sinh ra tôi đã mang một đôi mắt khác người, một đôi mắt màu đen pha chút xanh lam, một đôi mắt có thể nhìn thấy cái chết.

Gặp bất kỳ ai, nhìn bất kỳ người nào, tôi đều có thể thấy được sinh mệnh của họ dài hay ngắn, có thể cảm nhận được luồng khí kỳ dị bao quanh họ. Luồng khí mà tôi đang nói đến chính là tử khí. Tử khí càng nhạt, chứng tỏ người đó phúc dày, sống lâu; tử khí càng đậm, chứng tỏ người đó đang cận kề cái chết.

Khi còn là trẻ con, ai mà chẳng muốn bản thân trở nên đặc biệt, được mọi người chú ý đến. Nhưng tôi thì không. Tôi chỉ muốn làm một người bình thường, được phụ mẫu thương yêu, được coi là con người. Chính đôi mắt và năng lực dự thường có được ngay từ khi sinh ra đã khiến tôi trở nên đặc biệt, và nó cũng đem lại cho tôi bao tai họa, bao rắc rối. Vì nó mà tôi bị dân làng coi là quái vật, là kẻ chuyên mang đến xui xẻo cho người khác, cuối cùng bị chính phụ thân của mình ruồng bỏ.

Vì mẫu thân qua đời ngay sau khi tôi được sinh ra nên tôi không biết bà dung mạo thế nào, tính tình ra sao, chỉ nghe dân làng đồn đại bà là một người vô cùng xinh đẹp, giỏi cầm kỳ thi họa, thêu thùa may vá, đáng tiếc hồng nhan thường bạc mệnh, mẫu thân tôi tuy tài mạo song toàn nhưng cơ thể bẩm sinh lại yếu ớt, thường xuyên ốm đau bệnh tật, đại phu từng nói bà rất khó có thai, dù có cũng khó giữ được. Vậy nên nghe nói khi mang thai tôi bình an vượt qua bốn tháng đầu, cả phụ thân và mẫu thân tôi đều rất vui mừng, cho rằng kỳ tích đã xảy ra, cuối cùng ông trời cũng thương xót mà ban cho họ một đứa con. Vốn tưởng mọi chuyện từ nay về sau sẽ diễn ra tốt đẹp, không còn gì phải lo lắng nữa, ngờ đâu tự dưng lại xuất hiện một vị đạo trưởng, bị kích bắt đầu từ đây.

Vị đạo trưởng kia nói tôi, lúc đó vẫn còn là hài nhi trong bụng mẹ, mang một cặp mắt La Sát, chuyên mang đến tai họa và xui xẻo cho những người xung quanh. Ông ta còn khuyên mẫu thân tôi bỏ tôi đi, bằng không bà sẽ bị tôi hại chết. Nhưng khó khăn lắm mẫu thân tôi mới có thai, bà đâu chịu từ bỏ đứa con này chỉ vì lời nói của một người mà bà không hề quen biết, điều này tôi có thể hiểu được.

Mọi chuyện sau đó diễn ra y như lời vị đạo trưởng kia nói. Mẫu thân qua đời ngay sau khi hạ sinh tôi, tôi lại sinh ra với đôi mắt khác người nên bị coi là quái vật, là kẻ hại chết chính mẹ ruột của mình. Cha luôn đánh đập tôi, chửi mắng tôi suốt ngày, ánh mắt tràn ngập hận thù của ông như nói cho tôi biết rằng nếu gương mặt này không có vài phần giống thể tử quá cố của ông, nhất định ông sẽ không chần chừ mà lập tức lao đến bóp chết tôi cho hả giận. Kể mẫu vốn luôn ghét ghét đồ kỳ dị với mẫu thân tôi, tôi lại giống mẫu thân đến vậy, bà ta đương nhiên cũng căm ghét tôi, đối xử với tôi không tốt, thường xuyên bắt tôi nhịn đói, bắt tôi làm việc cả ngày; coi tôi như một người hầu thấp kém, như một bao cát trút giận. Không chỉ riêng hai người bọn họ mà tất cả mọi người trong làng đều xa lánh tôi, nhìn tôi như thể đang nhìn một con quái vật ghê tởm. Mỗi khi trong làng có người chết, họ lại đổ mọi tội lỗi lên đầu tôi, nói tôi hại chết người đó,

mặc dù có thể tôi chưa nhìn thấy người đó bao giờ. Trước sự chỉ trích và buộc tội của dân làng, tôi chỉ biết cúi đầu lầm lũi bước đi, hoặc trốn vào xó xỉnh nào đó ngồi khóc một mình.

Năm tôi tám tuổi, kẻ mẫu bầy mưu hãm hại tôi nhằm đuổi tôi ra khỏi nhà. Cha vốn không hề yêu thương tôi, vậy nên đứng trước chuyện này, ông thà tin bà ta chứ không tin đứa con gái ruột của mình. Cha bỏ ngoài tai những lời van xin khẩn cầu của tôi, đuổi tôi ra khỏi nhà, ném tôi vào trong một cái hang đầy rắn rết bọ cạp, để mặc tôi tự sinh tự diệt. Lúc đó tôi mới chỉ là một đứa trẻ chưa đầy mười tuổi, nếu không vì Lục Lục tưởng tôi là đồng loại của nó nên mới không ăn thịt tôi, e rằng tôi đã sớm bỏ mạng trong cái hang này rồi.

Lục Lục mà tôi nói chính là con rắn lớn nhất trong cái hang đó, vì toàn thân nó được bao phủ bởi một lớp vảy óng ánh màu lục nên tôi gọi nó là Lục Lục. Không biết có phải nó tưởng tôi là đồng loại của nó hay không mà từ đầu đến cuối nó không hề làm tổn hại đến tôi, thậm chí còn đối xử với tôi rất tốt, còn tốt hơn cả cha và kẻ mẫu của tôi. Nó không chỉ không ăn thịt tôi mà còn chia cho tôi một nửa số đồ ăn mà nó kiếm được, thỉnh thoảng còn tha về cho tôi mấy bộ y phục màu lục để tiện thay đổi. Thời gian dần trôi, tôi không còn sợ rắn rết như trước nữa, thậm chí còn trở nên thân thiết với Lục Lục, coi nó như bằng hữu, như người nhà của mình. Ban ngày tôi cùng nó chơi đùa ở bờ sông gần hang, tối đến lại cuộn tròn ngủ trong lòng nó, còn nó thì dùng thân mình bao bọc cơ thể tôi. Nhiều lúc nằm trong lòng Lục Lục tôi lại suy nghĩ vẩn vơ, nghĩ rằng nếu Lục Lục mà là sói hay hổ thì tốt biết mấy, lớp vảy lạnh lạnh man mát sẽ biến thành tấm thảm lông mềm mại ấm áp, còn tuyệt hơn cả thứ được gọi là chăn của con người, khi ôm cũng sẽ thoải mái hơn nhiều. Nhưng điều đó cũng không khiến tôi cảm thấy tiếc nuối nhiều lắm, bởi Lục Lục tuy chỉ là rắn, tuy có lớp vảy lạnh lạnh nhưng sâu thẳm bên trong lại là một trái tim ấm áp, tâm địa thiện lương, đối xử ân cần với cả dị loại là tôi, khác hẳn những con người mà tôi từng biết, bề ngoài thì hiền từ nhân hậu, bên trong lại nham hiểm thâm độc, thói nát cực điểm, sẵn sàng ruồng bỏ, làm hại đồng loại của mình. Mỗi khi ôm Lục Lục, hơi lạnh từ lớp vảy của nó lan sang cơ thể tôi, không hiểu sao lại biến thành một cảm giác ấm áp và an toàn vô cùng, truyền vào tận tim.

Khoảng thời gian tôi sống nương tựa vào Lục Lục có thể nói là một trong những khoảng thời gian hạnh phúc nhất, vui vẻ nhất trong cuộc đời của một đứa trẻ gắn liền với tai họa và chết chóc như tôi; hạnh phúc đến mức tôi còn có ý định ở bên Lục Lục cả đời, không bao giờ lìa xa. Nhưng khoảng thời gian hạnh phúc thường không kéo dài lâu, hai năm sau, một người phụ nữ đã xuất hiện và đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong cuộc đời tôi, cho tôi thêm một cơ hội được sống cuộc sống của một con người.

Đó là một góa phụ xinh đẹp sống bằng nghề săn bắt thú rừng. Bà tìm thấy tôi trong một chuyến đi săn khi đi vào khu rừng được dân làng coi là cấm địa. Sau khi biết được mọi chuyện xảy ra trong quá khứ của tôi, bà quyết định nhận tôi làm dưỡng nữ và đưa tôi về nhà của bà. Ban đầu tôi một mực từ chối, bởi tôi cảm thấy cuộc sống hiện tại rất tốt, tôi không muốn rời xa Lục Lục, hơn nữa tôi còn là đứa trẻ bị nguyên rửa, còn mang cặp mắt La Sát, tôi không muốn mang đến xui xẻo cho bà ấy, càng không muốn người khác phải chết vì mình. Tôi vốn tưởng sau khi nghe xong những lời đó bà ấy sẽ từ bỏ ý định nhận nuôi tôi, bởi đã là con người, ai mà chẳng quý trọng tính mạng, sợ hãi cái chết; nào ngờ những lời tôi nói lại phản tác dụng, lại khiến bà ấy càng thêm quyết tâm: “A đầu ngón ngón này, con nói lung tung gì vậy? Con mới chỉ là một đứa trẻ, có thể hại ai được chứ?”. Không để tôi kịp trả lời, lại nói: “Con là một đứa trẻ đặc biệt, chứ không phải quái vật bị nguyên rửa như mọi người thường nói; năng lực mà con sở hữu có thể giúp con dự báo cái chết của người khác, chứ không phải thứ mang lại tai họa, xui xẻo cho những người xung quanh, càng không phải một công cụ giết người hàng loạt. Hiểu chưa?”.

Tôi ngây người: “Nhưng...”. Nhưng từ trước đến giờ chỉ có bà ấy mới nói với tôi những lời như vậy, còn trong mắt mọi người, tôi vẫn luôn là đứa trẻ bị nguyên rửa, một con quái vật ghê tởm.

Lại bị bà ấy thần nhiên ngắt lời: “Nếu ngay cả bản thân con còn nghĩ mình là quái vật thì còn ai có thể coi con là con người đây?”.

Khi nghe bà ấy hỏi vậy, tôi đột ngột ngẩn người, nhất thời không biết phải đáp lại thế nào cho phải.

Thấy tôi không trả lời, bà dường như cũng chẳng bận tâm, chỉ đưa tay xoa đầu tôi, dịu dàng nói: “Cho dù có sở hữu đôi mắt và năng lực đặc biệt, con vẫn là con người, vẫn phải sống cuộc sống của một con người và sống cùng đồng loại của mình. Nhất là bây giờ, khi con vẫn còn là một đứa trẻ, vẫn cần được người khác chăm sóc. Một cái hang đầy rắn rết bọ cạp trong khu rừng âm u, tách biệt với cuộc sống của con người

không phải nơi thích hợp để một đứa trẻ như con sinh sống. Cho dù Lục Lục của con có tốt thế nào, nó vẫn chỉ là một con rắn, không thể thay thế vị trí người mẹ trong cuộc sống của con. Con nhìn xem, y phục trên người con đã cũ quá rồi, không đủ giữ ấm cơ thể trong mùa đông lạnh giá; con cũng không thể chỉ ăn trái cây rừng mãi được, như vậy sẽ khiến cơ thể phát triển không hoàn thiện”. Nói đoạn bà ấy lại mỉm cười, lặp lại ý định của mình thêm một lần nữa: “Vậy nên hãy về nhà của ta, dưỡng mẫu sẽ chăm sóc con thật tốt, sẽ không để con phải chịu cực khổ, cũng không phải chịu ảm ức. Ý con thế nào, con gái?”.

Thất thần hồi lâu, lát sau tôi mới lên tiếng, lặp lại lời nói của bà trong vô thức: “Cuộc sống của một con người? Con có thể sao?”.

Bà ấy nhìn tôi, dịu dàng trách cứ: “A đầu ngón ngónch này, sao con lại hỏi câu đó? Đừng quên con vốn là một con người”.

Câu nói ấy của bà đã xóa tan mọi do dự, lo lắng trong lòng tôi, thay vào đó là khát vọng bấy lâu nay tôi luôn che giấu bắt đầu trỗi dậy, không ngừng vọng đi vọng lại trong tâm trí: Tôi muốn được sống như bao người khác, muốn được sống cuộc sống của một con người!

Lục Lục và tôi gắn bó với nhau đã lâu, nay tự đứng lại phải xa cách đúng là một chuyện chẳng hề dễ dàng. Nhưng Lục Lục là một con rắn tốt, nó luôn muốn tôi được vui vẻ hạnh phúc, nó cũng hiểu cuộc sống mà dưỡng mẫu mang lại cho tôi chính là cuộc sống mà tôi vẫn hằng mong ước nên cho dù không nỡ, nó vẫn đồng ý để tôi đi, để tôi rời khỏi nó, rời khỏi khu rừng này.

Trên con đường trở về nhà của dưỡng mẫu, đúng hơn là nhà mới của tôi, tôi có hỏi bà một câu: “Sau này con có thể thường xuyên trở về đây thăm Lục Lục không ạ?”.

Bà lắc đầu trả lời: “Nhà của chúng ta cách khu rừng này rất xa, ta e thường xuyên là không thể, nhưng nếu thỉnh thoảng mới trở về thì không có vấn đề gì”.

Nghe tôi trả lời như vậy, tôi không tránh khỏi có chút hụt hẫng, nhưng cũng chỉ có thể tự nhủ với lòng rằng thỉnh thoảng cũng được, chỉ cần có thể gặp lại Lục Lục, có thể chơi đùa cùng nó như trước đây là tốt rồi.

Vì đã sống tách biệt với con người trong một khoảng thời gian dài nên tôi rất ít nói, cũng không biết phải nói những gì, nên mở lời thế nào, vậy nên bầu không khí giữa tôi và dưỡng mẫu yên ắng lạ thường. Suốt dọc đường đi, vẫn là bà ấy chủ động nói chuyện với tôi: “Phải rồi, ta quên chưa hỏi con, tên con là gì?”.

Tên ư? Tôi thành thật trả lời: “Mẫu thân con mất sớm, phụ thân lại không đặt tên cho con, chỉ có bọn trẻ trong làng gọi con là A Khắc”. Tôi còn nhớ năm tôi bốn tuổi, có một lần tôi hỏi phụ thân vì sao tôi không có tên như bao người khác, ông lại nổi cơn thịnh nộ, đánh tôi một trận rồi mới đáp bằng giọng đầy khinh miệt: “Quái vật như ngươi không xứng có được một cái tên”. Còn cái tên A Khắc mà bọn trẻ trong làng đặt cho tôi cũng chẳng khiến tôi cảm thấy vui vẻ, dễ chịu gì, bởi nó gắn liền với năng lực chết chóc mà tôi có được ngay từ khi sinh ra, với những chuyện đã xảy ra trong quá khứ mà tôi muốn quên cũng không được.

Dưỡng mẫu trầm ngâm hồi lâu, miệng không ngừng lẩm bẩm: “A Khắc? Không được, cái tên này quá xui xẻo, không hợp với con chút nào, để ta đặt cho cái tên khác hay hơn nhé”. Chẳng để tôi kịp phản ứng, bà đã nhanh chóng nghĩ ra một cái tên: “Dung Tĩnh, tư dung hơn người, đoan trang thực tĩnh. Ta hy vọng con sẽ trở thành một người như vậy. Còn con thì sao, con thấy cái tên này thế nào?”.

Hệt như một đứa trẻ được tặng món đồ chơi mà nó thích, vì chuyện này mà tôi vui vẻ cả ngày liền: “Cái tên này rất hay. Con rất thích nó”.

Nghe tôi nói vậy, nụ cười trên môi bà càng hiện rõ, ánh mắt càng thêm dịu dàng: “Con thích là tốt rồi. Còn bây giờ thì nhanh chóng trở về thôi, A Nghi hẳn là đang lo lắng lắm”.

Tôi tròn mắt ngạc nhiên: “A Nghi? Đó là ai vậy ạ?”.

Dưỡng mẫu xoa đầu tôi, mỉm cười trả lời: “Đó là con gái của ta, Dung Nghi. Phải rồi, hai con giống nhau lắm, thoát nhìn như in từ một khuôn vậy. Người ngoài không biết còn tưởng hai con là tỷ muội song sinh”. Ngừng một lát, bà lại nói: “Nếu biết được mình vừa có thêm một tiểu muội xinh xắn đáng yêu như con, nhất định nó sẽ rất vui mừng”.

Tôi vẫn chăm chú nhìn đường đi, không biết phải đáp lại thế nào ngoài một tiếng “vâng” nhỏ lí nhí. Đột nhiên có thêm một đường mẫu và một tỷ tỷ còn chưa cả gặp mặt khiến tôi nhất thời không thích ứng được.

Dường như biết tôi đang suy nghĩ gì, bà đột nhiên bật cười, bàn tay đang xoa đầu chuyển sang gõ nhẹ vào trán tôi: “Sao phải căng thẳng đến thế, chúng ta có ăn thịt con đâu mà sợ! Dù sao cũng đã là người một nhà, dần dần rồi sẽ quen thôi”.

Đi thêm khoảng chừng một canh giờ nữa chúng tôi mới về đến nhà. Nhà của đường mẫu cũng như bao ngôi nhà khác trong làng, sân trước trồng một cây lê. Bây giờ đang là mùa xuân, hoa lê đang kì nở rộ, sắc trắng của hoa lê nổi bật lên trên tấm thảm hoa đào màu hồng trải khắp triền núi. Dưới tán hoa lê là một tiểu cô nương áo tím đang cúi người nhặt những đoá hoa lê rơi, để vào trong một cái bát sứ to màu trắng. Chúng tôi vừa mới bước vào trong sân, tiểu cô nương áo tím đó đã đặt cái bát đựng đầy hoa lê lên chiếc bàn kê dưới tán hoa, nhanh chóng chạy về phía chúng tôi. Nụ cười của tỷ tỷ còn đẹp hơn cả hoa lê tháng ba; giọng nói trong trẻo, thanh thanh như băng tuyết tan khi xuân về, róc rách chảy qua từng khe đá: “Mẹ cuối cùng cũng về rồi!”. Ánh mắt dừng lại trên người tôi, giọng điệu vui mừng nhanh chóng chuyển sang ngạc nhiên: “Mẹ, đây là...”.

Khi nhìn thấy rõ gương mặt của tiểu cô nương áo tím, tôi cũng sửng người. Gương mặt của tỷ ấy giống tôi đến tám, chín phần, thoát nhìn như in từ một khuôn. Đúng như đường mẫu nói, người ngoài không biết còn tưởng tỷ ấy và tôi là tỷ muội song sinh cũng nên.

Dường mẫu một tay cầm lấy tay trái của tôi, một tay giơ lên phủi đi cánh hoa lê rơi trên tóc tiểu cô nương áo tím, dịu giọng bảo: “Vào nhà rồi hãy nói”.

Trước khi ăn, đường mẫu kể lại mọi chuyện cho tiểu cô nương áo tím nghe. Tôi ngồi đối diện với tỷ ấy, hai tay nắm chặt một góc áo, lòng nơm nớp lo sợ. Trẻ con vốn có ham muốn độc chiếm rất mạnh, chúng không muốn chia sẻ tình yêu cùng sự quan tâm của cha mẹ chúng với bất kỳ đứa trẻ nào khác. Hơn nữa, tôi còn giống tỷ ấy đến vậy, tỷ ấy càng có lý do để ghét tôi hơn. Tôi càng nghĩ lại càng thêm lo lắng, căng thẳng.

Sự thật chứng minh lo lắng của tôi là thừa.

Sau khi nghe xong toàn bộ câu chuyện, tỷ ấy nhìn tôi hồi lâu, ánh mắt không hề để lộ biểu tình chán ghét hay đổ kỵ, ngược lại còn tươi cười rạng rỡ như hoa nở mùa xuân, giọng nói cũng tràn ngập hứng khởi: “Tốt quá! Con mong ngày này từ lâu lắm rồi!”.

Từ đó trở đi, tỷ ấy quả thật đối xử với tôi rất tốt, coi tôi như muội muội ruột của mình. Có đồ ăn ngon, tỷ ấy đều chia tôi phần hơn; có quần áo đẹp, tỷ ấy đều nhường tôi chọn trước. Tôi luôn đi theo tỷ ấy như hình với bóng, tỷ ấy cũng không chê tôi phiền; tôi có nhiều điều muốn hỏi, tỷ ấy đều kiên nhẫn giải đáp từng vấn đề một. Đối với tôi, tỷ ấy là người làm tỷ tỷ tốt nhất trên đời.

Một buổi sáng đẹp trời, khi dọn lại tủ quần áo của tỷ ấy, mắt lướt qua đồng y phục trong tủ, tôi không kìm được thốt lên: “Dung Nghi tỷ tỷ...”.

Tỷ ấy lập tức đáp trả: “Gọi A Nghi”.

Tôi ngoan ngoãn sửa lại: “A Nghi, sao y phục của tỷ toàn là màu tím vậy? Tỷ thích màu tím lắm sao?”.

Tỷ ấy lắc đầu, nhẹ giọng giải thích: “Cũng không hẳn là thích, chỉ là màu tím khó bẩn dễ giặt nên ta mới hay mặc màu này thôi”.

“Vậy tỷ thích màu nào nhất?”

“Ừm... Ta thích nhất là màu trắng, màu đại diện cho tất cả những gì trong sạch nhất, thuần khiết nhất trên thế gian này.”

“Vậy tại sao tỷ không mặc y phục màu trắng?”

“Màu trắng là màu trong sạch nhất, thuần khiết nhất thế gian, nhưng cũng là màu dễ bị vấy bẩn nhất”, A Nghi kiên nhẫn trả lời, “Ta thích màu trắng nhưng không thích mặc bạch y, là bởi vì nó dễ bẩn khó giặt”.

Tôi gật đầu tỏ ý đã biết, sắp xếp y phục xong, lại thấy trong tay A Nghi là cái bát đựng đầy hoa lê quen thuộc, tôi không kìm được mà hỏi: “Tỷ định dùng số hoa lê này vào việc gì?”.

A Nghi nhanh chóng đáp lại: “Làm một bồn tắm thả đầy hoa lê”.

“Hoa lê? Tỷ định tắm với hoa lê sao? Muội chỉ nghe nói người ta thường tắm với hoa hồng vì làm vậy sẽ giúp cơ thể lưu thông khí huyết, dưỡng tâm an thần, hơn nữa còn rất tốt cho da. Chẳng lẽ hoa lê cũng có công dụng thần kỳ như vậy?”

“Hoa lê cũng có công dụng thần kỳ như hoa hồng hay không thì ta không biết, nhưng cảm giác được ngâm mình trong làn nước ấm, giữa những cánh hoa lê trắng muốt thì đúng là vô cùng tuyệt vời.” Trả lời xong, tỷ ấy lại giục: “Dọn tử xong rồi thì mau ra phụ ta nhặt hoa lê. Hôm nay gió lớn, hoa lê rụng nhiều, mình ta nhặt không xuể. Nhặt xong ta sẽ đi đun nước để lát nữa chúng ta tắm chung”.

Kể từ khi A Nghi nhận tội làm muội muội của tỷ ấy, mỗi ngày của chúng tôi cứ trôi qua như vậy. Tỷ ấy đi một bước, tôi theo một bước; tôi hỏi một câu, tỷ ấy trả lời một câu. Chúng tôi thân thiết như hình với bóng, yêu thương nhau còn hơn cả tỷ muội ruột. Quan hệ giữa chúng tôi tốt đến mức ngay cả đường mẫu cũng phải cảm thán một câu: “Hai con kiếp trước nhất định là tỷ muội song sinh!”.

Tôi cúi đầu nhìn chiếc túi hương A Nghi vừa thêu, trong lòng tràn ngập hạnh phúc, khẽ đáp lời: “Con cũng nghĩ vậy”.

Dường mẫu xoa đầu tôi, lơ đãng nói tiếp: “À, còn chuyện này ta quên chưa nói với con, ta đã nói cho mọi người trong làng biết về chuyện của con rồi”.

Tay tôi vô thức siết chặt đóa hoa đào sinh động như thật thêu trên túi, lòng nơm nớp lo sợ. Tôi sợ mọi người trong ngôi làng này cũng nhìn tôi như thể đang nhìn một con quái vật ghê tởm, sẽ đối xử với tôi như bao người coi tôi là đứa trẻ bị nguyền rủa từng làm. Phải khó khăn lắm tôi mới được sống như một con người thực sự, mới có được một gia đình tuy không đầy đủ nhưng vô cùng êm ấm, hạnh phúc như bao đứa trẻ bình thường. Tôi không muốn tất cả bị phá hủy chỉ vì năng lực dị thường mà tôi có được ngay từ khi sinh ra, không muốn những gì bản thân có được bây giờ sụp đổ chỉ trong phút chốc.

Nhận ra được tôi đang lo lắng, đường mẫu liền nở nụ cười hiền từ để trấn an: “Đừng lo, ta chỉ nói với họ con không có phụ mẫu, không may đi lạc trong rừng. Mọi người ở đây đều rất tốt bụng, chúng ta sẽ luôn chào đón con”.

Mọi chuyện diễn ra sau đó đúng như lời đường mẫu nói. Không có ai trong làng nhìn tôi như thể nhìn một con quái vật ghê tởm, bọn trẻ trạc tuổi cũng không hề xa lánh tôi, phụ mẫu của chúng cũng không hề khuyên con mình phải tránh xa đứa trẻ không rõ lai lịch này, thậm chí họ còn đối xử với tôi rất tốt, thường xuyên làm cho tôi đồ ăn ngon, may cho tôi vài bộ y phục đẹp. Bây giờ tôi đã thực sự trở thành một đứa trẻ bình thường trong mắt mọi người, hơn nữa, còn là một đứa trẻ vô cùng đáng thương.

Những thứ tôi có được bây giờ đều là nhờ đường mẫu ban tặng. Tôi không biết phải thể hiện sự biết ơn của mình như thế nào ngoài việc nhào vào lòng bà, thốt lên những lời xuất phát từ tận đáy lòng: “Dường mẫu là người đầu tiên đối xử tốt với con, cho con những gì con vẫn hằng khao khát. Ân tình của người con sẽ không bao giờ quên, chỉ sợ trả cả đời cũng không hết”. Nếu nói mẫu thân là người đưa tôi đến với thế gian này, ban cho tôi hình hài con người thì đường mẫu chính là người cho tôi được sống như một con người thực sự, như một đứa trẻ bình thường; chính là người đã sinh ra Dung Tĩnh.

Trước vẻ kích động của tôi, đường mẫu chỉ nở một nụ cười hiền hoà, từ tốn nói: “Nếu con thực sự muốn trả ơn ta thì hãy đối tốt với bản thân, đừng tự coi mình là quái vật, sống như bao đứa trẻ bình thường, như bao người bình thường khác. Vậy là đủ rồi”.

Nghe đường mẫu nói vậy, tim tôi lại tràn ngập một thứ cảm xúc không tên, sóng lòng lại dâng lên tầng tầng lớp lớp. Khi cảm xúc trong tôi vẫn còn hỗn loạn, A Nghi đã bưng bát gà hầm vào đặt lên bàn, tỏ vẻ đồng tình: “Đúng vậy, vẫn còn rất nhiều thời gian để muội trả ơn mà. Còn bây giờ thì ra ăn cơm đi, tối nay có món gà hầm táo đỏ mà muội thích đấy”.

Dường mẫu cũng nói bằng giọng rất mực dịu dàng: “A Tĩnh, ra ăn thôi”.

Lòng còn nhiều điều muốn nói, nhưng ngàn vạn lời nói ra đến miệng lại chỉ hoá thành một chữ: “Vâng”. Với đường mẫu, cách báo ân tốt nhất là tôi sẽ sống thật tốt, biết coi trọng bản thân; và điều tôi mong muốn

cũng chỉ đơn giản là sống một cuộc sống bình yên hạnh phúc bên những người tôi yêu và thương tôi. Vậy là đủ rồi.

Nhưng trên đời này làm gì có chuyện gì thập toàn thập mỹ. Lúc tôi đang sống trong hạnh phúc vì được mọi người chấp nhận và muốn chia sẻ niềm hạnh phúc ấy với “người” bạn thân nhất là Lục Lục thì nó lại không còn sống trong cái hang kia nữa. Lần đầu về thăm không thấy bóng dáng của Lục Lục, tôi đã có dự cảm chẳng lành. Mọi khi vào thời gian này nó đều đã về hang rồi, vậy tại sao hôm nay lại không thấy? Tôi chờ ở đó cả canh giờ nhưng vẫn chẳng thấy Lục Lục đâu. Nhìn tôi lo lắng như vậy, A Nghi đành lên tiếng khuyên nhủ: “Có lẽ nó vẫn còn đang bận kiếm mồi. Trời không còn sớm, chúng ta mau trở về thôi, hôm khác lại tới thăm nó”.

Thấy tôi vẫn còn do dự, tỷ ấy lại nói: “Nếu bây giờ còn không về, e là chúng ta sẽ không thể về nhà trước lúc trời tối đâu. Hơn nữa, đây đâu phải lần cuối cùng muội về thăm nó, vẫn có thể đến lúc khác mà. Nghe lời ta, trở về đi, A Tĩnh”.

A Nghi đã nói đến vậy, người làm muội muội là tôi không thể không nghe theo, chỉ là lúc trở về tôi không đành lòng mà thường ngoảnh lại nhìn cái hang ấy cho đến khi khuất hẳn.

Những ngày tiếp đó chúng tôi đều về thăm nơi này, nhưng không ngày nào trông thấy nó. Sự thật rành rành khiến tôi không thể không tin: Lục Lục thật sự đã rời đi rồi, đã không còn sống trong cái hang kia nữa.

Đối với người khác, có lẽ Lục Lục chỉ đơn thuần là một con rắn sống lâu năm, tốt bụng lại hiếu tính người; nhưng đối với tôi nó lại như một con người thật sự, một “con người” đã chấp nhận tôi khi tôi bị cả thế gian này ruồng bỏ. Hơn nữa, khoảng thời gian chúng tôi sống nương tựa vào nhau không phải chỉ là ngày một ngày hai, sao có thể không buồn cho được? Dường như trước khi tôi đến nó đã sống ở đó từ rất lâu rồi, một mình ở đó trong một khoảng thời gian dài đằng đẳng, nó có buồn, có cảm thấy cô đơn? Khi tôi rời đi, nó có cảm thấy trống vắng như tôi hiện giờ?

Dường như biết được tôi đang nghĩ gì, A Nghi bật cười khanh khách: “Là muội lo nghĩ quá thôi. Dù có hiếu tính người thế nào đi chăng nữa thì nó vẫn chỉ là rắn, sao có thể có những suy nghĩ, tình cảm như con người được?”.

Tôi ủ rũ cúi đầu, nói bằng giọng buồn thiu: “Vậy tại sao Lục Lục lại rời đi vào lúc này, chẳng phải nó đã sống trong cái hang này từ rất lâu rồi sao? Tỷ nói xem, có phải vì muội rời đi nên nó mới không muốn ở lại đó?”.

Nghe vậy, tỷ ấy càng cười giòn giã, giọng nói thường ngày vốn trong trẻo giờ lại lạnh lạnh như tiếng chim ca: “A Tĩnh, suy nghĩ của muội khác người thật đấy!”.

Tôi xoay mặt đi, làm bộ không để ý đến tỷ ấy, cũng chẳng buồn lên tiếng trả lời.

Thấy tôi dường như giận thật, A Nghi vội vàng giải thích: “Ta không phải cố ý trêu chọc muội đâu, thật đấy! Ta chỉ là thấy muội buồn bã đã mấy ngày nên muốn chọc muội vui mà thôi”. Tỷ ấy lập tức ngừng cười, giọng trở nên nghiêm túc: “Hơn nữa, ngày này sớm muộn cũng đến. Cho dù Lục Lục có có tốt với muội thế nào, cho dù muội có thích nó đến đâu thì vẫn không thể thay đổi sự thật rằng muội là người, còn nó chỉ là rắn. Cả hai không thể sống bên nhau cả đời được”.

Đã từng có lúc tôi định sống bên Lục Lục cả đời, bởi Lục Lục đối với tôi rất tốt, chúng tôi sống chung cũng rất vui vẻ, nhưng chỉ đến lúc nghe A Nghi nói tôi mới biết chỉ đối tốt thôi, chỉ vui vẻ thôi chưa đủ, còn cần rất nhiều điều khác nữa, nhất là khi một trong hai không phải con người.

Thấy sắc mặt tôi hoà hoãn hơn nhiều, A Nghi nhích lại gần tôi hơn, mở miệng nói tiếp: “Trong cuộc đời chúng ta đều sẽ gặp rất người, có người chỉ xuất hiện thoáng qua rồi hoàn toàn biến mất, chỉ để lại ấn tượng mờ nhạt hoặc thậm chí là chẳng để lại gì cả; có những người lại cùng chúng ta dây dưa không dứt, quán quýt cả đời. Duyên phận giữa con người đã khó nắm bắt như vậy, huống hồ là giữa một người một rắn”.

Lòng vẫn buồn nhưng tôi không kìm được trả lời: “Rõ ràng chúng ta bằng tuổi nhau nhưng tỷ lại có thể nói ra những câu triết lý như thế đã sống hơn nửa đời người rồi ấy”.

Nào ngờ A Nghi lại chỉ thản nhiên đáp lại: “Mấy câu vừa rồi đó hả? Là ta đọc được trong một cuốn sách của mẫu thân đó thôi”.

Tôi: "...". Vậy mà cứ tưởng tỷ ấy người lớn hơn tôi nhiều, trưởng thành hơn tuổi chứ.

Tỷ ấy kéo tôi đứng dậy, nở một nụ cười trong sáng như hoa lê mới nở: "Vậy nên muội đừng buồn, nếu muội và Lục Lục thực sự có duyên, ta tin cả hai rồi sẽ sớm có ngày gặp lại. Còn bây giờ thì cùng ta về nhà, ta sẽ làm bánh chẻo nhân thịt gà cho muội ăn".

Tôi phải váy đứng dậy, tròn mắt hỏi lại: "Có loại bánh chẻo nhân đó sao? Muội chưa bao giờ nghe có người ăn nó cả".

A Nghi lập tức đáp: "Đương nhiên là có. Chỉ cần lấy thịt gà làm nhân là ta có bánh chẻo nhân thịt gà rồi. Hơn nữa, không ai ăn cũng chẳng sao, chỉ cần ta thích ăn là được".

A Nghi chính là người như vậy đấy, không quan tâm ánh mắt người đời, không cần biết người khác nghĩ gì, nói gì; chỉ cần mình thích, chỉ cần bản thân cảm thấy vui vẻ thoải mái là được. Và đó cũng là điều tôi ngưỡng mộ ở tỷ ấy. Nếu có thể tùy hứng giống tỷ ấy, tôi sẽ không vì lời đàm tiếu của người khác mà tự xem thường, nguyên rửa mình, sẽ không vì thế mà coi bản thân là quái vật, để rồi từ bỏ cuộc sống của một con người.

Nhờ có dưỡng mẫu, A Nghi và mọi người trong làng, nỗi buồn vì Lục Lục rời đi trong tôi đã vơi đi không ít. Mỗi khi nhớ về con rắn tốt bụng ấy, nhớ về khoảng thời gian chúng tôi sống nương tựa vào nhau, ngoại trừ cảm giác trống rỗng và tiếc nuối trong tim, tôi chẳng còn cảm thấy gì cả, và rồi khoảng trống ấy cũng được mọi người lấp đầy theo thời gian. Khoảng thời gian sau đó tôi lớn lên như bao đứa trẻ bình thường khác, được yêu thương, được chăm sóc. Tôi vốn tưởng từ nay về sau sẽ sống những tháng ngày yên ổn cho đến cuối đời, cứ tưởng nơi đây là chốn bình yên để tôi dừng chân; nào ngờ sự thật không phải vậy, nào ngờ ngày vui chóng tàn, hạnh phúc chóng tan. Sau hai năm sống trong yên bình, sóng gió lại một lần nữa nổi lên.

Năm tôi mười hai tuổi, năng lực dị thường vốn tưởng đã biến mất vì cuộc sống bình yên nơi đây lại có dấu hiệu trở lại, cặp mắt La Sát vốn tưởng đã bình thường nay lại trông thấy bóng đêm chết chóc. Tôi có thể nhìn thấy cả làng bị bóng đen chết chóc bủa vây, ai ai cũng lờn vờn tử khí dù đậm dù nhạt. Dịch hạch hoành hành khắp nơi, ngôi làng tôi đang sinh sống cũng không thể tránh khỏi. Ban đầu mới chỉ có một hai người chết, nhưng rồi số người chết cũng tăng dần theo thời gian. Chỉ trong vòng một tháng, số người còn sống sót đã giảm đi một nửa.

Đây là lần đầu tiên ngôi làng tôi đang sinh sống vướng vào thảm họa khủng khiếp như vậy trong vòng sáu mươi năm đổ lại, cũng là khoảng thời gian đôi mắt tôi không còn nhìn thấy bất kỳ màu sắc nào ngoại trừ màu đen, màu đen của chết chóc và tuyệt vọng. Cùng với sự lây lan vô cùng nhanh chóng của dịch bệnh, lời đồn rằng sự xuất hiện của tôi đã mang đến tai họa bắt đầu lan truyền khắp làng. Một đồn mười, mười đồn trăm. Chẳng mấy chốc, tôi đã trở thành kẻ gây nên tất cả tất cả trong mắt mọi người. Hằng ngày đều có người đến trước cửa nhà la hét chửi mắng tôi, nguyên rửa thâm độc, đòi thiêu sống tôi để diệt trừ tai họa; nhưng tất cả đều bị dưỡng mẫu chặn lại không cho vào, còn A Nghi thì ôm lấy cơ thể run rẩy bầy của tôi trốn trong một góc của ngôi nhà, luôn miệng an ủi: "Không sao đâu A Tĩnh. Có mẫu thân và ta ở đây, sẽ không có ai có thể làm hại muội đâu".

Nhờ có dưỡng mẫu và A Nghi, tôi bình an vượt qua mấy ngày, nhưng rõ ràng mọi chuyện đâu có dễ dàng dừng lại như vậy. Mấy ngày sau đó, số người chết chẳng những không giảm đi mà còn nhanh chóng tăng lên, mọi người trong làng cũng không bỏ qua cho tôi như những lần trước. Đêm đó, trưởng làng và mọi người cầm đuốc tụ tập trước cửa nhà tôi, bắt dưỡng mẫu phải giao tôi ra. Ban đầu họ nói rất khó nghe, nhưng sau đó không biết trưởng làng đã nói gì mà tất cả đều im bặt, tôi và A Nghi trốn trong nhà chỉ còn nghe thấy giọng nói già nua của ông ấy: "Ai ai trong ngôi làng này cũng đều yêu thương a đầu đó, điều này có chắc chắn biết rõ. Nhưng chuyện đã đến nước này, Trúc Uẩn, giao a đầu đó ra đi". Trúc Uẩn chính là tên của dưỡng mẫu.

Trưởng làng vừa dứt lời, tiếng bước chân dồn dập đã vang lên gần ngôi nhà, dường như có vài người xông lên định phá cửa xông vào bắt tôi nhưng đều bị dưỡng mẫu chặn lại: "Các người thì ngoài miệng nói yêu thương nó, vậy mà các người lại đang làm gì? Hả? Định thiêu sống một đứa trẻ bằng tuổi con cháu của mình, các người có còn nhân tính không?".

Lát sau, trưởng làng lại lên tiếng, giọng nói tràn ngập sự áy náy và bất đắc dĩ: "Ta cũng không muốn làm như vậy, nhưng Trúc Uẩn, cô thử nói xem, vậy tại sao khi a đầu đó đến sống ở đây dịch bệnh lại bùng

phát?”.

Dường mẩu không cam lòng trả lời: “Đó chẳng qua chỉ là trùng hợp, là các người tự suy diễn đó thôi!”.

Lại bị trưởng làng thần nhiên ngắt lời: “Trúc Uẩn”.

Ngữ điệu bình thường nhưng lại khiến người ta không thể không nghe theo, khiến dường mẩu đang cao giọng chất vấn cũng phải run run hỏi lại: “Người khác tin A Tĩnh là kẻ gây ra mọi chuyện là chuyện có thể hiểu được, nhưng ngài... ngay cả ngài cũng tin vào lời đồn vô căn cứ đó?”.

Trầm mặc một hồi, lát sau tôi nghe trưởng làng nói: “Đúng vậy. Ta tin”.

Dường như mất hết hy vọng, dường mẩu đành quỳ xuống, dập đầu cầu xin: “Nếu mọi người đã cho rằng thảm họa lần này là do A Tĩnh mang tới, vậy thì hãy để nó rời khỏi ngôi làng này, để nó đến một nơi thật xa, không bao giờ trở về đây nữa, chỉ cầu xin mọi người... hãy tha cho nó một con đường sống”.

Qua khe hở từ cánh cửa khép hờ, tôi thấy dường mẩu dập đầu rất mạnh, bà ấy không ngại đau đớn để cầu xin mọi người rủ lòng thương xót, để bảo toàn tính mạng cho tôi. Dường mẩu quay lưng về phía ngôi nhà nên tôi không thấy được vết thương trên trán bà ấy, nhưng chỉ ngửi mùi máu nhàn nhạt phảng phất trong không khí thôi cũng đủ để đoán được bà đã dập đầu mạnh thế nào. Tại sao bà phải làm vậy chứ? Tại sao phải vì một đứa trẻ như tôi mà làm tổn thương chính mình? Tôi không đành lòng nhìn bà làm vậy, định xông ra ngăn cản thì bị A Nghi cản lại, không cho phép ra ngoài nửa bước. Nhìn đôi môi bị cắn đến bật máu của tỷ ấy, tôi biết tỷ ấy cũng đang rất kiềm chế để không chạy ra ngoài ngăn cản mẹ mình, bởi lúc này mà xuất đầu lộ diện thì mọi cố gắng của bà ấy sẽ đổ sông đổ biển mất.

Thấy trưởng làng đã có chút dao động, dường mẩu lại lên tiếng, tranh thủ rên rỉ khi còn nóng: “Trưởng làng, người định thiêu sống A Tĩnh, nếu nó thực sự là mầm mống của tai họa thì không sao, nhưng nếu họa không phải từ nó mà ra, chẳng phải là sẽ lại có một người chết oan như con gái ngài mười năm trước?”.

Nghe đến câu này, trưởng làng không chỉ là ánh mắt dao động nữa, mà là cả người chấn động.

Tuy không biết con gái trưởng làng là ai nhưng qua lời dường mẩu vừa nói và phản ứng của trưởng làng, tôi có thể lờ mờ đoán được chuyện xảy ra mười năm trước. Có lẽ nàng ấy cũng giống tôi, cũng bị mọi người coi là mầm mống của tai họa rồi mang đi thiêu sống. Và chỉ sau khi nàng ấy mất mọi người mới phát hiện ra đó chỉ là một nữ nhân bình thường, nhưng chuyện đã lỡ, người chết không thể sống lại, có hối hận cũng vô ích.

Trưởng làng trầm mặc rất lâu, lâu đến độ tất cả chúng tôi đều tưởng ông ấy không đồng ý, nhưng cuối cùng vẫn gật đầu chấp thuận: “Được, ta sẽ tha mạng cho A Tĩnh với điều kiện nó vĩnh viễn rời đi, không bao giờ trở lại nơi này. Nếu để ta biết nó còn dám trở về, đến lúc đó sẽ không chỉ có mình nó phải chết, mà cả cô và A Nghi cũng phải tuần táng theo”.

Tuy biết đó mới chỉ là cảnh cáo nhưng tôi vẫn không kìm được mà run sợ trong lòng. Còn dường mẩu thì không hề để ý đến an nguy của mình mà chỉ luôn miệng nói đa tạ trưởng làng, kích động đến nỗi không nói được trọn câu. Đa tạ một hồi, lát sau bà hướng về phía chúng tôi, gọi to: “A Nghi! Mau dẫn A Tĩnh rời khỏi đây! Mau lên!”.

Tuy đã nghe thấy hết những lời van xin khẩn cầu của dường mẩu với trưởng làng, tuy biết bà làm vậy là muốn tốt cho tôi nhưng khi tận tai nghe thấy những lời này, lòng tôi vẫn không tránh khỏi xót xa. Trong hai năm gắn bó với ngôi làng này, tôi đã coi nơi đây là nhà của mình, là chốn bình yên cho tôi dừng chân, sinh sống cả đời, nhưng chuyện đã đến nước này, năm năm còn chẳng được, nói chi đến trọn đời trọn kiếp?

A Nghi chẳng để tôi có thời gian do dự đã kéo tôi chạy ra ngoài bằng cửa sau, vừa chạy thực mạng vừa lên tiếng giải thích: “Chúng ta phải nhanh chóng rời khỏi đây trước khi bọn họ đổi ý!”.

Nghe tỷ ấy nói vậy, tôi cũng hiểu được bây giờ không phải lúc để do dự, dường mẩu đã cố gắng hết sức để cho tôi có một cơ hội được sống, tôi không thể để mọi cố gắng của bà đổ sông đổ biển được. Bởi vậy, tôi cắn răng chạy theo A Nghi, chạy nhanh hết mức có thể. Chúng tôi cứ chạy cho đến khi rời khỏi ngôi làng và vượt qua một khu rừng nữa mới dừng lại. Tỷ ấy dựa lưng vào thân cây thở dốc một hồi, lát sau hơi thở mới trở về bình thường, thấp giọng nói một câu: “Ta chỉ có thể dẫn muội đến đây thôi”.

Tôi ngẩng đầu, đột nhiên cảm thấy vô cùng hoang mang: “Tỷ... không đi cùng muội sao?”.

A Nghi buồn bã lắc đầu: “Ta không thể để mẫu thân một mình ở lại đó gánh vác mọi chuyện được”.

Mọi chuyện đều từ tôi mà ra, vậy mà người gây chuyện lại một mình trốn chạy, để lại mọi trách nhiệm cho người vô tội gánh vác. Cảm giác ân hận áy náy như bóp nghẹt trái tim tôi, khiến nước mắt không thể kìm được mà cứ thế chảy dài trên má. Tại sao những người tôi yêu và thương tôi luôn bị tôi làm cho liên lụy? Tôi chỉ muốn sống một cuộc sống bình thường như bao người, nhưng sao chỉ riêng điều ấy thôi cũng thật khó khăn?

Tỷ ấy dùng ống tay áo lau nước mắt cho tôi, mắt đã ướt nước, nhưng môi vẫn nở nụ cười dịu dàng: “Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ. Nếu ta và muội thực sự có duyên, nhất định sẽ có một ngày chúng ta gặp lại”.

Khi tỷ ấy chuẩn bị rời đi, tôi có nói với tỷ ấy rằng: “Muội còn nợ dưỡng mẫu và tỷ một lời cảm ơn”. Mà đâu chỉ phải một lời cảm ơn thôi đâu, tôi nợ họ quá nhiều, nhiều đến nỗi có trả cả đời cũng chẳng hết.

Nghe tôi nói vậy, A Nghi mỉm cười hỏi lại: “Đều là người một nhà, cảm ơn cái gì cơ chứ?”. Trước khi rời đi, tỷ ấy còn để lại một câu: “Một ngày là tỷ muội, cả đời là tỷ muội. A Tĩnh, đừng bao giờ quên ta, ta cũng tuyệt đối không quên muội”.

Nhìn bóng áo tím cứ xa dần rồi khuất hẳn trong tầm mắt, chìm hẳn vào màn đêm đen đặc, môi tôi khẽ cong tạo thành nụ cười nửa miệng đầy xót xa. A Nghi, tỷ là một trong những người muội yêu và thương muội nhất trên thế gian này; chúng ta đã từng có một khoảng thời gian vui vẻ, hạnh phúc bên nhau; đã từng thân thiết như hình với bóng, yêu thương nhau còn hơn cả tỷ muội ruột thịt, vậy thì làm sao muội có thể quên tỷ cho được?

14. Quyển 2 - Chương 7: Đây Là Chốn Bình Yên?

Sau khi A Nghi rời đi, tôi một mình lang thang trong rừng, mò mẫm trong đêm. Bây giờ tôi không thể trở về làng, Lục Lục cũng chẳng còn sống trong cái hang đó nữa, tôi lại trở thành một kẻ tứ cố vô thân, không có nhà để về, cũng chẳng có nơi nào để đến.

Ông trời đúng là không tuyệt đường sống của con người. Ông khiến tôi không thể tiếp tục sống trong làng cùng dưỡng mẫu và A Nghi, nhưng lại cho tôi cuộc sống mới, gặp một “người” khác.

Tận cùng bóng tối luôn là ánh sáng. Một khắc trước bình minh luôn là bóng đêm. Tôi quần quanh trong bóng tối một hồi, cuối cùng cũng tìm thấy ánh sáng mà mình luôn khát khao. Tất cả đều thay đổi khi tôi bước vào kết giới, khi tôi gặp được Ngữ Yên.

Lúc đó tôi chưa biết kết giới là gì, cũng chẳng thể nhìn thấy nó, chỉ có cảm giác như xuyên qua một vật thể vô hình. Bên ngoài thì trời tối đen như mực, quanh đi quẩn lại chỉ thấy duy nhất một màu đen; bên trong kết giới lại là một không gian rộng lớn được ánh trắng nhu hoà bao phủ, còn có một ngôi nhà to và đẹp hơn bất kỳ ngôi nhà nào mà ta từng thấy, hoa hải đường nở rộ trong đêm đen tĩnh mịch, trên cánh hoa phủ một lớp mỏng màu bạc của ánh trắng khiến chúng càng trở nên cao quý, diễm lệ. Tôi còn đang đắm chìm trong chốn bồng lai đó thì một giọng nói lạnh lốt như tiếng chim ca, ngân như chuông vàng mới đúc vang lên, kéo tôi trở về thực tại: “Người là ai?”.

Tôi đưa mắt nhìn về phía phát ra tiếng nói, thấy nơi đó chẳng biết tự bao giờ đã xuất hiện một làn sương màu hồng. Sương mù tan ra, để lộ một con rắn rất lớn rất dài, toàn thân phủ một lớp vảy màu đỏ lấp lánh dưới trăng. Lục Lục đã được coi là lớn hơn những con rắn bình thường rất nhiều, vậy mà so với con rắn trước mắt tôi đây lại mới chỉ như một con rắn con, nói vậy cũng đủ hiểu con rắn kia lớn đến mức nào rồi.

Con rắn đỏ nhìn tôi kinh ngạc đến nỗi không nói lên lời, ánh mắt tỏ vẻ đắc ý. Sương mù một lần nữa bao trùm cả thân mình nó rồi lại nhanh chóng tan ra, nhưng lần này xuất hiện không phải con rắn kia nữa mà là một nữ nhân mặc y phục màu đỏ, đầu cài trâm vàng, nhan sắc tuyệt đối xứng với bốn chữ “khuyên quốc

khuyh thành”. Nữ tử áo đỏ cúi đầu nhìn tôi, đôi mắt tuyệt đẹp neho lại tỏ vẻ nghi hoặc: “Người chỉ là người, hơn nữa còn là một đứa trẻ, vậy tại sao lại có thể dễ dàng bước vào kết giới của ta?”. Tỷ ấy nhìn thẳng vào mắt tôi, vẻ mặt bỗng trở nên kinh ngạc, đôi mắt sáng ngời trong đêm đen: “Chẳng lẽ... người là kẻ mang cặp mắt La Sát? Tốt quá! Cuối cùng ta cũng tìm ra người có đủ tử khí để che giấu nội đan của đường phụ rồi!”.

Lúc đó tôi không hề để tâm đến ẩn ý trong lời nói của tỷ ấy, bởi tôi vẫn còn choáng váng vì chuyện vừa xảy ra trước mặt: Thì ra là một con rắn thành tinh, thảo nào thân mình nó lại lớn và dài đến vậy, có khi nó đã sống được mấy trăm năm rồi cũng nên. Hơn nữa, nghe nói loài rắn khi tu luyện thành hình người, nhất là nữ nhân thường không được xinh đẹp như bao loài khác. Nhưng con rắn màu đỏ này lại là một ngoại lệ, nó không chỉ xinh đẹp thôi đâu, mà còn tuyệt sắc tuyệt trần, là người, à không, là yêu quái xinh đẹp nhất mà tôi từng được gặp.

Nữ tử áo đỏ thấy tôi hồi lâu không có phản ứng gì thì cau mày bất mãn: “Ta đâu phải loại yêu quái bạ đâu ăn đấy, người sợ hãi đến ngây ngốc như vậy để làm gì?”.

Nghe tỷ ấy nói vậy, hồn tôi mới từ trên mây trở về, không cam lòng chịu yếu thế mà hùng hồn phản bác: “Muội đâu có sợ, chỉ là quá đổi kinh ngạc nên mới không kịp phản ứng thôi”. Tôi vốn luôn có hảo cảm với loài rắn, huống hồ tỷ ấy lại xinh đẹp như vậy, lại không có ý làm hại tôi, vậy tại sao tôi lại phải sợ tỷ ấy?

Tỷ ấy bật cười nhìn tôi, giọng nói lạnh lạnh lại một lần nữa vang vọng trong đêm đen tĩnh mịch: “Lâu lắm rồi mới có người nhìn thẳng vào mắt ta mà nói những lời như vậy đấy. Người tuy tuổi vẫn còn nhỏ nhưng gan lại chẳng nhỏ chút nào, không hề giống với lũ người nhát gan mà lại vô cùng độc ác kia. Đúng là người mang cặp mắt La Sát mà ta vẫn luôn kiếm tìm”.

Nghe đến hai chữ “La Sát”, lòng tôi bất giác chùng lại. Những chuyện xảy ra trong quá khứ và chuyện bệnh dịch lại ủa về trong tâm trí, khiến nước mắt tôi lại một lần nữa trào ra, lăn dài trên má.

Tỷ ấy thấy tôi như vậy thì khẽ buông tiếng thở dài, nhẹ nhàng lau nước mắt cho tôi, giọng cũng trở nên dịu dàng hơn nhiều: “Ài, nói lâu như vậy rồi mà vẫn chưa biết tên nhau. Ta tên Ngữ Yên, là một con rắn vừa tròn năm trăm tuổi. Còn muội thì sao?”.

Tôi hít một hơi thật sâu, cố gắng để nước mắt không chảy ra lần nữa, môi nở nụ cười gượng gạo: “Muội tên Dung Tĩnh, tư dung hơn người, đoan trang thực tình. Đó là cái tên đường mẫu đặt cho muội”.

Cặp mày thanh mảnh của tỷ ấy nhướng cao, môi nở nụ cười mê hồn: “Đúng là một cái tên hay, chứa đựng tâm tư tình cảm của người đặt dành cho muội”. Tỷ ấy khẽ phát tay áo, một luồng sáng màu đỏ xuất hiện xung quanh chúng tôi. Chỉ trong chốc lát, chúng tôi đã di chuyển từ bên ngoài vào trong ngôi nhà. Tỷ ấy kéo tôi ngồi xuống chiếc ghế gỗ, rót cho tôi một cốc trà vẫn còn ấm ấm, giọng nói rất dịu dàng: “Có thể kể cho ta nghe lý do muội xuất hiện ở đây không, A Tĩnh?”.

Giấu giếm mọi chuyện với người quen, nhưng lại dễ dàng nói ra với người lạ. Con người đôi khi mâu thuẫn như vậy đấy, và tôi cũng không ngoại lệ. Sau một hồi do dự, cuối cùng tôi vẫn nói cho Ngữ Yên mọi chuyện, từ những chuyện đã chôn sâu trong quá khứ cho đến những chuyện vừa xảy ra cách đây chưa đầy một canh giờ. Trong suốt thời gian đó, tỷ ấy chỉ chăm chú lắng nghe chứ không hề nói một câu nào, nhưng tôi cũng không tức giận, bởi lắng nghe đôi khi chính là sự đáp lại tuyệt vời nhất.

Sau khi nghe xong toàn bộ câu chuyện, khoé môi Ngữ Yên khẽ cong nhưng ánh mắt tuyệt nhiên không có ý cười, giọng nói lạnh lùng pha chút chế nhạo: “Đúng là lũ người ngu xuẩn. Năng lực của muội có thể giúp chúng dự báo vận hạn để biết đường mà tránh, là năng lực nhiều người cầu còn không được, vậy mà chúng lại xem nó như một lời nguyền”. Tỷ ấy khẽ xoa đầu tôi, ánh mắt trở nên dịu dàng: “Bây giờ muội không còn chôn nào để nương thân, đúng không? Vậy thì ở lại đây đi, ta sẽ không đối xử với muội như lũ người ngu xuẩn kia đâu”.

Nghe tỷ ấy nói vậy, ký ức lại một lần nữa tái hiện trong đầu, nỗi sợ lại tràn ngập trong tim: “Nhưng...”.

Lại bị tỷ ấy thần nhiên ngắt lời: “Không nhưng nhị gì hết. Ngữ Yên ta đã nói là làm, ta sẽ không để một đứa trẻ như muội lang thang ngoài kia. Dù sao thì ta cũng đâu có sợ chết, vậy muội còn do dự cái gì?”.

Mặc dù trong lòng có dự cảm chẳng lành, mặc dù sự xuất hiện của tôi sẽ mang đến tai họa cho tỷ ấy nhưng

tôi vẫn không tìm được mà tham luyến sự dịu dàng này. Vậy nên trước sự kiên quyết đến cố chấp của tỷ ấy, cuối cùng tôi cũng gật đầu thuận theo.

Sau đó là những tháng ngày một người một rấn chúng tôi sống chung. Ngữ Yên hằng ngày ra ngoài kiếm ăn, tiện thể mang về mấy bộ y phục màu lục để tôi tiện thay đổi; còn tôi thì ở trong kết giới lo liệu việc nhà, nhất là chuyện bếp núc. Tỷ ấy tuy là rấn thành tinh nhưng lại ăn đồ ăn hệt như của con người, lại còn rất thích ăn cay, mỗi món tỷ ấy ăn đều cay đến mức khiến người khác nếm thử đều phải lè lưỡi. Còn nhớ lần đầu nấu cho tỷ ấy ăn, tôi đã hỏi tỷ ấy rằng: “Muội nghe người ta nói yêu tinh thường ăn thịt người để gia tăng sức mạnh, vậy sao muội lại thấy tỷ ăn đồ ăn giống hệt con người?”.

Ngữ Yên cầm vài quả đại hải về cho tôi để làm gia vị, nghe tôi hỏi vậy thì mở miệng giải thích: “Thực ra đó cũng chỉ là nhu cầu thiết yếu, là bản năng của mỗi loài và cũng là quy luật tự nhiên mà thôi. Con người ăn gà, vịt thì sau khi thành tinh chúng sẽ lại lấy con người làm thức ăn”. Nghe một lát, ánh mắt tỷ ấy bỗng trở nên xa xăm như đang nhớ về chuyện gì đó trong quá khứ: “Trước kia ta cũng lấy con người làm thức ăn, chỉ là sau khi gặp huynh ấy thì mới thôi không ăn nữa. Cho dù sức mạnh vì thế mà không thể gia tăng, ta cũng muốn làm vậy để huynh ấy thấy không phải yêu tinh nào cũng độc ác xấu xa như huynh ấy tưởng; ít ra là còn thiện lương hơn Khắc Lãm”. Nói đến đây, tỷ ấy nở nụ cười giấu cợt, giọng nói phảng phất nỗi buồn chẳng thể nào gọi tên: “Nhưng điều đó bây giờ còn ý nghĩa gì nữa? Cho dù ta có cố gắng bao nhiêu, huynh ấy cũng chẳng thể nào thấy được”.

Thấy Ngữ Yên như vậy, lòng tôi cũng chùng xuống. Trong những ngày sống chung với nhau, tôi luôn thấy tỷ ấy rất giống A Nghi, cả hai đều có chút ngông cuồng tự đại, vô tâm vô phế, không quan tâm người khác nghĩ gì, nói gì, chỉ cần bản thân cảm thấy vui vẻ thoải mái là được. Nhưng bây giờ tôi lại nhìn thấy một Ngữ Yên khác, một Ngữ Yên biết buồn biết đau, một yêu quái có tình cảm như con người. Đối với tôi bây giờ mà nói, Ngữ Yên cũng giống như A Nghi, đều là tỷ tỷ tôi yêu và thương tôi. Tỷ tỷ cảm thấy buồn, người làm muội muội như tôi cũng chẳng thể thấy vui. Tôi muốn nói vài câu an ủi tỷ ấy, nhưng lời còn chưa ra khỏi miệng thì tỷ ấy đã bình thường trở lại, hệt như vẻ yếu đuối bị lụy vừa rồi chỉ là ảo giác của tôi mà thôi: “Nói chuyện này giờ làm tôi đói bụng quá, muội mau mau nấu gì đó cho ta ăn đi. À, đừng quên cho thêm mấy quả đại mà ta vừa hái về để thêm vị cay nhé”.

Mặc dù sống trong bình yên, lòng tôi vẫn chẳng thể cảm thấy thanh thản, vẫn không thể ngừng suy nghĩ về chuyện của Dương Mẫn và A Nghi. Tôi đã rời khỏi thôn làng, vậy mọi người ở đó đã có thể thoát khỏi dịch bệnh chưa? Dương Mẫn và A Nghi bây giờ sống thế nào? Không có tôi ở đó, phải chăng họ sẽ sống tốt hơn, sẽ được dân làng tha thứ vì đã chứa chấp kẻ mang tai họa và xui xẻo đến với tất cả mọi người? Những câu hỏi đó cứ vọng đi vọng lại trong tâm trí, giày vò tôi không ngừng. Nhiều khi tôi chỉ muốn lên trở về thôn làng để xem họ sống ra sao, nhưng nghĩ đến lời cảnh cáo của trưởng làng, ý định đó lập tức biến mất. Họ đã làm quá nhiều cho tôi rồi, tôi không thể tiếp tục gây phiền phức cho họ nữa.

Bởi vậy, hằng ngày tôi đều cố gắng làm nhiều việc để không có thời gian suy nghĩ linh tinh nữa, nhưng mỗi khi màn đêm buông xuống, khi tôi trần trọc không thể nào ngủ được, tôi vẫn không thể tìm được mà nhớ đến những tháng ngày dương mẫn, A Nghi và tôi sống vui vẻ bên nhau, để rồi nước mắt lại lăn dài trên má. Những lúc như vậy tôi chỉ biết siết chặt chiếc túi hương mà tỷ ấy làm, khẽ lặp lại lời tỷ ấy nói trước lúc chia tay như để khích lệ chính mình: “Nếu có duyên, nhất định sẽ có một ngày chúng ta gặp lại”.

Quá khứ dù có đẹp đẽ nhường nào, đau đớn ra sao, con người vẫn phải sống cho hiện tại, tiến về phía trước. Bởi không biết tương lai sẽ xảy ra chuyện gì nên tôi càng thêm quý trọng khoảng thời gian bình yên hiếm có này, bởi gặp gỡ cũng là duyên phận nên tôi càng thêm trân trọng “người” trước mắt. Không biết có phải vì Ngữ Yên nói là rấn hay không mà tôi luôn cảm thấy thoải mái, thân thuộc khi ở bên tỷ ấy. Tuy người ta thường nói rấn là động vật máu lạnh, tuy tỷ ấy luôn tỏ vẻ ngông cuồng ngạo mạn nhưng bản chất lại rất tốt, rất giống Lục Lục, đối xử ân cần với cả dị loại là tôi. Có lẽ cũng bởi vì thế mà cứ nhìn Ngữ Yên tôi lại nhớ đến Lục Lục, nhớ đến những tháng ngày một người một rấn nương tựa vào nhau, cổ lại nghèn nghẹn, chua xót. Thấy tôi như vậy, tỷ ấy lại hỏi: “Sao tự dưng lại ngẩn ngơ nữa rồi? Lại nhớ nhà sao?”.

Tôi thành thật trả lời: “Muội nhớ dương mẫn, A Nghi và cả Lục Lục nữa”.

Ngữ Yên để xấp thư và giấy Tuyên Thành sang một bên rồi chống cằm nhìn tôi, hỏi: “Lần trước muội đã kể cho ta nghe về hai người kia rồi, còn Lục Lục thì sao? Đó là ai vậy?”.

Nghe tỷ ấy nhắc đến hai chữ “Lục Lục”, trong đầu tôi lại hiện ra một bóng hình quen thuộc, giọng nói không khỏi cao lên vài phần, chất chứa niềm vui mà chính tôi cũng chẳng thể gọi tên: “Lục Lục chính là con rắn sống cùng muội trước đây. Nó lớn hơn những con rắn bình thường rất nhiều, vậy cũng sáng lấp lánh một cách kỳ lạ, lại rất hiểu tính người, đối xử với muội rất tốt, tốt đến nỗi muội luôn cảm thấy nó không phải là rắn mà là một con người thật sự”.

Ngữ Yên trầm tư hồi lâu, lát sau mới nói suy nghĩ của mình: “Có lẽ Lục Lục của muội cũng giống ta, cũng là rắn thành tinh”.

Những lời này của tỷ ấy hết sức bất ngờ, khiến tôi phải mất một lúc lâu mới phản ứng lại: “Sao có thể? Muội chưa bao giờ thấy nó biến thành hình người cả”.

Trước sự kinh ngạc tột độ của tôi, tỷ ấy vẫn điềm nhiên như không, thần nhiên trả lời: “Nó chưa biến thành hình người trước mặt muội có thể là vì nó không muốn muội cảm thấy sợ hãi, hoặc là chưa đến lúc nó tu luyện thành công”. Vừa nói, tỷ ấy quay sang nhìn tôi, trong mắt lấp lánh ý cười: “Nhưng theo ta thấy thì muội chẳng có gì là sợ hãi cả, ngược lại còn có chút chờ mong”.

Đúng vậy. Ngay cả khi tận mắt nhìn thấy Ngữ Yên từ một con rắn màu đỏ biến thành một nữ nhân xinh đẹp tôi còn không sợ, vậy sao tôi lại sợ hãi khi đối phương là Lục Lục chứ, huống hồ tôi lại luôn mong nó trở thành người để chúng tôi có thể sống bên nhau trọn đời. Bây giờ điều tôi mong muốn bấy lâu có khả năng trở thành sự thực, sao tôi có thể không vui mừng, không chờ mong được chứ? Có khi sau này gặp lại, Lục Lục đã trở thành một cô nương xinh đẹp khả ái cũng nên.

Ngữ Yên vỗ nhẹ vai tôi giống như A Nghi vẫn thường làm trong quá khứ: “Được rồi, giúp ta sắp xếp lại xấp giấy Tuyên Thành trên án thư kia đi, làm xong ta sẽ dẫn muội đi bắt gà rừng”.

Nghe đến hai chữ “gà rừng” hai mắt tôi sáng lên, đầu óc chưa kịp phản ứng hai tay đã bắt đầu dọn dẹp, nhưng tay vừa mới chạm vào xấp giấy mắt đã trông thấy một lá thư màu hồng vô cùng bắt mắt lấp dưới bức tranh Ngữ Yên vừa vẽ. Tôi bèn đặt xấp giấy xuống, cầm bức thư ngắm nghía một hồi, hiếu kỳ mở ra xem, thấy nét chữ bên trong mềm mại thanh thoát, xen chút phóng túng ngông cuồng, quả là rất hợp với cá tính mạnh mẽ của Ngữ Yên. Suy đi nghĩ lại một hồi, cuối cùng quanh sang hỏi tỷ ấy: “Đây là thư gì?”.

Ngữ Yên nhìn lá thư trong tay tôi, sóng mắt khẽ dao động: “Thư tình”.

Tôi hiếu kỳ hỏi tiếp: “Yêu quái cũng viết thư tình như con người sao?”.

Cặp mày thanh mảnh của tỷ ấy nhướn cao, ngạo nghễ hỏi lại: “Con người có thể viết thư tình, sao yêu quái lại không? Ta còn nhớ hai trăm năm trước, ở Thiên giới còn rộ lên phong trào viết thư tình rồi gửi cho nhau kìa”.

Tôi kinh ngạc đến nỗi miệng không khép lại được: “Chẳng phải thần tiên trên đời đều không màng thế sự, không vướng bụi trần, lòng không tạp niệm, cũng chẳng vướng vào khói lửa nhân gian, quanh năm suốt tháng chỉ một lòng tu luyện, ban phát phúc lành cho vạn vật hay sao?”.

Ngữ Yên lắc đầu trả lời: “Ngoại trừ có thêm sức mạnh nhờ tu luyện và sinh mệnh dài lâu, ta thấy thần tiên cũng chẳng khác gì người phàm trần, chỉ là con người thần thánh hóa lên thôi”.

Lúc đó tôi vẫn ngây thơ cho rằng: mọi thần tiên trên đời đều vứt bỏ thất tình lục dục, không vướng bụi trần, lòng không tạp niệm; không hề hay biết thần tiên cũng biết yêu biết hận như người, và đã không có ít thần tiên vì vướng vào tình kiếp mà sẵn sàng từ bỏ cả tiên tịch, tu vi của mình, trong đó có cả Vô Tuyệt là tôi.

Hai năm sống cùng Ngữ Yên là hai năm tôi chỉ quanh quẩn trong kết giới, Là hai năm tôi sống tách biệt với con người. Cuộc sống lúc đó của tôi bình yên đến độ khiến tôi lầm tưởng chỉ cần cách xa con người là mọi chuyện rồi sẽ ổn cả, lại quên mất rằng cuộc sống bình yên bên Lục Lục và A Nghi cũng chỉ kéo dài được hai năm, lại quên mất rằng đó có thể chỉ là sự bình yên trước khi tai họa bất ngờ ập xuống.

Hôm đó tôi dậy sớm hơn bình thường rất nhiều, bởi vì năng lực dị thường gần như đã hoàn toàn biến mất của tôi có dấu hiệu trở lại, suốt mấy đêm liền tôi đều mơ thấy ngữ yên bị một sĩ dùng kiếm giết chết. Tôi đã kể cho tỷ ấy nghe chuyện này rất nhiều lần, nhưng lần nào tỷ ấy cũng chỉ cười cho qua: “Chỉ là ác mộng thôi mà, cần gì phải lo lắng đến mất ăn mất ngủ như muội chứ? Với sức mạnh hiện tại của ta và nội đan

của dương phụ, trên đời này không có đạo sĩ nào có thể giết được ta đâu. Ngay cả Bá Khiêm cũng vậy, cùng lắm là chúng ta lại đánh một trận bất phân thắng bại như hai trăm năm trước thôi”.

Ngữ Yên đã nhắc đến cái tên này không chỉ một lần, và lần nào cũng nhắc bằng giọng điệu coi khinh, khiến tôi không kìm được mà hỏi: “Bá Khiêm là ai?”.

Quả nhiên vừa nhắc tên hẳn là gương mặt xinh đẹp như hoa của tỷ ấy lập tức sa sầm, giọng nói lạnh nhạt tràn ngập khinh thường: “Đó là một tên đạo sĩ lòng dạ hiểm độc, lấy danh nghĩa trừ gian diệt ác để lạm sát yêu quái vô tội, lợi dụng yêu ma để tăng sức mạnh cho bản thân. Một thứ nhân tâm đầy ác độc, còn không bằng cả súc sinh”.

Một ngày đầu hạ năm tôi mười bốn tuổi, Ngữ Yên quyết định vào kinh thành mua một số đồ dùng vật dụng cần thiết, nhân tiện chơi đùa thỏa thích một phen. Trước khi đi, tỷ ấy có hỏi: “Thật sự không muốn đi vào thành cùng ta sao? Quanh năm suốt tháng chỉ luôn quanh quẩn trong phạm vi nhỏ hẹp của kết giới, muội không cảm thấy buồn chán ngột ngạt à?”.

Tôi khẽ lắc đầu đáp lại: “Đương nhiên muội muốn. Nhưng trong kinh thành hẳn là sẽ có rất nhiều người, muội không muốn lại gây ra họa đâu”. Tôi sợ phải nhìn thấy thứ không nên thấy, mang đến tai họa xui xẻo cho người vô tội.

Ngữ Yên cũng không hề có ý ép buộc tôi, thấy tôi nói vậy thì chỉ dịu giọng an ủi: “Vậy thì cứ ngoan ngoãn ở trong kết giới đợi ta về. Phải rồi, muội có thích gì không để ta nhân tiện mua luôn?”.

Tôi lại tiếp tục lắc đầu: “Muội không cần thứ gì đâu”. Nhìn tử khí cứ như làn sương mỏng tối màu quấn quanh tỷ ấy, lòng lại có dự cảm chẳng lành, tay tôi siết chặt túi hương trong vô thức: “Chỉ cần tỷ bình an trở về là được rồi”.

Ngữ Yên gơ tay gõ nhẹ lên trán tôi, dịu dàng trách cứ: “A đầu gối ghech này, ta chỉ là vào thành trong vài canh giờ thôi, vậy mà muội cứ làm như sinh lý tử biệt không bằng. Được rồi, ta đi đây, muội ở nhà nhớ phải làm nhiều món ngon chờ ta về”.

Nụ cười của tỷ ấy càng rạng rỡ, tử khí vây quanh càng đậm dần, nỗi bất an trong lòng tôi lại càng lớn. Cả ngày hôm đó tôi cứ đứng ngồi không yên, chẳng làm được việc gì ra hồn, làm cả một bàn đầy đồ ăn nhưng lại chẳng có món nào ném ra mùi vị. Tôi cứ ngồi trước hiên nhà chờ, chờ đến khi trời tối mịt vẫn chẳng thấy bóng dáng tỷ ấy đâu, lòng lại thấp thỏm lo âu, hai mắt nhức nhối như muốn dự báo trước điều gì.

Sự thật chứng minh lo lắng của tôi là đúng.

Không bao lâu sau đó Ngữ Yên đã trở về nhưng hoàn toàn khác với lúc đi, bây giờ tỷ ấy chật vật vô cùng, một vết thương vừa dài vừa sâu kéo dài từ vai xuống bụng, máu chảy ồ ạt, khiến y phục màu đỏ diễm lệ nay càng sẫm lại, dường như vũ khí gây ra vết thương này lợi hại đến nỗi cho dù tỷ ấy có dùng toàn bộ sức mạnh cũng chẳng thể cầm được máu. Tỷ ấy dùng toàn bộ sức lực để về trở về đây như để thoát khỏi thứ gì, vừa đặt chân vào kết giới là đã hét với tôi: “Bá Khiêm tới rồi!”. Nhanh chóng đặt viên ngọc sáng chói nhưng lạnh ngắt vào tay tôi, tỷ ấy thở cũng chẳng kịp, vội vàng nói: “Mau mang nội đan của dương phụ rời khỏi đây! Càng nhanh càng tốt! Mau lên!”.

Hơi lạnh từ viên ngọc thấm vào tay tôi truyền vào tận tim, tôi hoảng sợ hỏi lại: “Còn tỷ thì sao?”.

Gương mặt vốn trắng như tuyết của Ngữ Yên nay lại càng trắng đến rợn người, áo đỏ càng loang lổ máu: “Thanh kiếm trong tay Bá Khiêm rất lợi hại, có khi thần tiên trên trời cũng chẳng phải đối thủ của hắn đâu. Ta dù chết cũng không để hắn đoạt được nội đan, còn muội hãy mau chóng mang viên ngọc này chạy càng xa càng tốt. Ta định đợi đến khi muội trưởng thành mới giao nó cho muội, thế nhưng mọi chuyện đã khác, chúng ta không thể tiếp tục chậm trễ nữa! Mau đi!”.

Trước thái độ kiên quyết của tỷ ấy, dù không muốn nhưng tôi vẫn phải rời đi. Đúng lúc tôi ra khỏi kết giới, hoà mình vào trong bóng đêm đen đặc, Ngữ Yên lại cất tiếng: “Bằng mọi giá phải bảo vệ nội đan, không được để nó rơi vào tay kẻ ác như Bá Khiêm, nếu không sẽ ảnh hưởng đến sự an nguy của vạn vật!”.

Ngữ Yên vừa dứt lời, một tiếng nổ ầm trời đã vang lên, lán át âm thanh của tất cả, kết giới cũng bị một kẻ dùng kiếm chém tan. Từ trong một bụi cây rậm rạp nhìn ra ngoài, tôi thấy kẻ vừa xuất hiện là một nam tử trẻ tuổi vận trường bào màu xám. Gương mặt vô cùng bình thường, ngũ khí hết sức ôn hòa, nhưng không

hiếu tại sao lại khiến người nghe không rét mà run: “Lâu rồi không gặp, không ngờ sư muội lại sống ở sâu trong rừng, ẩn trong tầng tầng kết giới thể này, báo hại sư huynh cứ tìm kiếm tung tích sư muội mãi”.

Vẻ ngông cuồng kiêu ngạo trên gương mặt Ngũ Yên đã sớm biến mất không còn dấu vết, thay vào đó là sự lạnh lùng khinh miệt: “Câm miệng! Ai là sư muội của kẻ giết hại sư phụ, phản bội sư môn như ngươi? Lần này người truy sát ta lại là vì muốn đoạt được nội đan của đường phụ đúng không?”.

Nam tử vận trường bào màu xám khê cười, nhưng ý cười lại chẳng hiển hiện trong đôi mắt: “Nếu đã biết vậy thì đừng nhiều lời. Mau giao nội đan của sư phụ cho ta!”.

Dấu trên người có vết thương rất sâu rất dài, dù đã rơi vào thế hạ phong nhưng vẫn chẳng hề tỏ ra yếu thế: “Đừng hòng! Dù chết ta cũng sẽ không để nội đan của đường phụ rơi vào tay một kẻ hiểm độc như ngươi!”.

Ý cười trên gương mặt Bá Khiêm dần dần biến mất, ánh mắt vốn ôn hòa nay lại trở nên lạnh lẽo vô cùng: “Vậy thì đừng trách đại sư huynh vô tình!”.

Lời vừa mới dứt, mây kiếm đã dựng ngược, hần đã cầm thanh quỷ kiếm lao như xé gió về phía Ngũ Yên, luồng khí đen từ thanh quỷ kiếm tỏa ra bốn phía. Ngũ Yên cũng không tiếp tục nhiều lời, lập tức dùng thanh kiếm làm từ xương rồng bay lên tiếp chiêu. Tôi không am tường kiếm thuật, cũng không hiểu rõ sức mạnh cùng phép thuật của kẻ đã tu luyện lâu năm, chỉ nghe tiếng va chạm chúa chát của hai thanh kiếm bậc nhất thiên hạ, chỉ thấy cả hai đều bị luồng khí màu đen khổng lồ bao vây. Người bình thường nhìn vào chỉ thấy bụi bay mù mịt, còn kẻ mang cặp mắt La Sát như tôi lại có thể thấy rõ luồng khí đen đó chính là oán khí, nỗi uất hận của những người bị chết oan, của những linh hồn chẳng thể nào siêu thoát. Xương rồng dù có thể chứa đựng nhiều sức mạnh của con rồng đã tu luyện ngàn năm đến đâu cũng không thể địch lại thanh quỷ kiếm tà ác đã nhuộm máu hàng ngàn người. Thanh kiếm làm từ xương rồng trong tay Ngũ Yên bị hất văng ra xa, những quả cầu lửa mà tỷ ấy phóng tới đều bị những ác linh bị giam cầm trong quỷ kiếm cắn nuốt, vô tình gia tăng thêm sức mạnh cho kẻ thù. Bá Khiêm từ trên cao nhìn xuống nữ nhân chặt vật dưới đất, trên mặt đã không còn ý cười: “Giao nội đan của sư phụ cho ta, ta sẽ tha cho muội một mạng”.

Ngũ Yên nằm rạp xuống dưới đất ho ra một ngụm máu, ánh mắt và giọng nói vẫn tràn ngập vẻ khinh thường: “Sức sinh như ngươi cũng mơ tưởng đến nội đan của đường phụ? Đừng hòng! Người đó bằng mọi giá sẽ không để nội đan rơi vào tay ngươi! Không bao giờ!”

Tôi biết câu nói đó của tỷ ấy không phải chỉ nói cho hần nghe, mà còn là lời nhắc nhở dành cho tôi: Bằng mọi giá cũng không được để nội đan rơi vào tay một kẻ sức sinh như hần, nếu không sẽ gây ra đại họa!

Bá Khiêm nghe vậy thì khê nheo đuôi mắt, lạnh lùng hỏi lại: “Người đó? Muội đã giao nội đan của sư phụ cho người khác nắm giữ?”. Tay phải lại một lần nữa nâng quỷ kiếm lên, oán khí lại tràn ra cuộn cuộn: “Vậy thì muội cũng không cần tiếp tục tồn tại trên cõi đời này nữa”.

Trong khoảnh khắc thanh quỷ kiếm đâm xuyên qua ngực Ngũ Yên, tim tôi như ngừng đập.

Oán khí từ thanh quỷ kiếm tràn ra như đại hồng thủy, cuộn cuộn chảy vào vết thương trước ngực Ngũ Yên, bao quanh cơ thể mảnh mai của tỷ ấy, rút cạn sức mạnh mà tỷ ấy có được nhờ tu luyện suốt năm trăm năm qua. Tỷ ấy nhanh chóng trở về nguyên hình, nằm yên bất động trên mặt đất lạnh lẽo.

Còn kẻ gây ra cái chết của tỷ ấy lại chỉ thản nhiên đứng cạnh, thần sắc ôn hoà, dịu dàng vuốt ve quỷ kiếm, khê nói tựa như thì thầm: “Không sao. Ta sẽ không từ bỏ”.

Tận mắt chứng kiến cảnh tượng chết chóc, thấm đẫm máu me như vậy, tim tôi như ngừng đập, hai chân như nhũn cả ra, hai má ửng đỏ nước mắt. Nhưng tôi cũng hiểu bây giờ không phải lúc để sợ hãi, cũng chẳng phải là lúc để khóc lóc và tự dẫn vật mình, bởi nếu để Bá Khiêm phát hiện ra người nắm giữ viên ngọc đang trốn ở đây thì mọi chuyện coi như hỏng bét. Bởi vậy, tôi dùng ống tay áo lau nước mắt đọng trên hai má, nhét viên ngọc vào trong túi hương đeo bên hông rồi dốc hết sức mà chạy khỏi nơi này, trốn đi thật xa khỏi Bá Khiêm. Tôi cứ cắm đầu chạy mà không hề quay đầu lại, như thế tử thần đang theo sát phía sau. Tôi cứ mãi miết chạy cho đến khi rời khỏi khu rừng này, đặt chân lên một khu rừng khác mà tôi chưa từng biết đến mới dừng lại thở dốc, mới hoảng sợ nhìn bóng tối xung quanh. Hai năm sống yên bình trong kết giới khiến tôi quên mất rừng vốn là một nơi vô cùng nguy hiểm, nhất là vào những đêm mùa hạ đã có rất nhiều người bị rắn độc cắn chết. Và tôi cũng không ngoại lệ. Mãi đến khi cảm thấy buốt nhói nơi bàn chân, mãi đến khi đầu óc cảm thấy choáng váng rồi cả người đổ ập xuống, câu hỏi đó vẫn cứ vang vọng

bên tai tôi: Tại sao thiên hạ rộng lớn như vậy vẫn chẳng có nơi nào để tôi dung thân? Rốt cuộc, đâu... mới là chốn bình yên?

15. Quyển 2 - Chương 8: Mạc Trọng

Ông trời quả là có đức hiếu sinh, không tuyệt đường sống của con người. Tôi cứ tưởng bản thân sẽ bị rắn độc cắn chết, nào ngờ trong lúc mê man đã được một người mang đáng đắp thần tiên cứu sống rồi mang về nhận làm đồ đệ.

Còn nhớ hôm đó khi giật mình tỉnh lại từ cơn mê man, cảnh tượng đầu tiên tôi nhìn thấy chính là bên trong một căn nhà rộng lớn làm bằng gỗ, bên cạnh chiếc bàn gỗ hoa lê có một người đang ngồi. Người đó mắt sao mày kiếm, tuấn tú vô cùng, cả người toát lên khí chất ôn hoà, đáng vẻ thần tiên thanh nhã. Người đó vận trường bào màu trắng, cổ tay và vạt áo điểm xuyết những hoa văn tối màu; những ngón tay thon dài như ngọc tạc đang nâng chén trà vẫn còn hơi nóng, trà trong chén ánh lên đôi mắt khiến gương mặt người ấy như được bao phủ bởi một tầng sáng nhu hoà, đẹp đến nỗi tôi phải tự hỏi: Phải chăng đây chính là thần tiên mà mọi người đồn đại? Phải chăng đây chính là nơi con người đến sau khi chết? Vậy là tôi đã chết thật rồi sao? Chết vì rắn cắn?

Lúc tôi còn đang ngẩn ngơ với những suy nghĩ miên man của mình thì người ấy đã đặt chén trà xuống, lên tiếng hỏi thăm: “Tỉnh rồi sao? Đầu có còn choáng váng, người có còn mệt mỏi nữa không?”.

Nhất thời bị tiên nhân cắt đứt mạch suy nghĩ, tôi buột miệng: “A?”.

Tiên nhân áo trắng thấy vẻ mặt mờ mịt của tôi thì lập tức cau mày: “Sao không trả lời? Chẳng lẽ bị rắn cắn cũng có thể trở thành ngu ngốc được sao?”.

Không ngờ một người có vẻ ngoài hết như tiên nhân khi mở miệng lại nói toàn lời khó nghe như vậy, tôi khó chịu phản bác: “Ai trở thành ngu ngốc chứ? Chỉ là người ta chưa phản ứng kịp thôi”.

Tiên nhân áo trắng nghe tôi nói thế liền bật cười: “Vậy thì tốt. Ta không muốn cứu một người ngu ngốc rồi mang về để làm gánh nặng cho mình đâu”.

Tôi lập tức hỏi lại: “Vậy là tiểu nữ còn sống? Là tiên nhân cứu tiểu nữ sao?”.

Người đó không trực tiếp trả lời mà đáp lại bằng một câu hỏi khác: “Hỏi thừa! Ta đang nói chuyện với người, nếu người không còn sống thì chẳng phải ta cũng là người chết sao?”. Ngừng một lát, lại nói: “Sống ở trong rừng đào này chỉ có mình ta là con người, nếu không phải là ta cứu người thì còn ai vào đây?”.

Dẫu sao đó cũng là ân nhân đã cứu mạng mình, dù người đó có nói khó nghe thế nào thì tôi vẫn chỉ có thể đáp lại bằng thái độ cung kính, biết ơn: “Đa tạ tiên nhân đã cứu mạng tiểu nữ. Đại ân đại đức của người tiểu nữ sẽ không bao giờ quên”.

Tiên nhân áo trắng lại chẳng tỏ vẻ gì là cảm động, chỉ nhướn mày lặp lại: “Tiên nhân?”.

Tôi gật đầu trả lời: “Mặc áo trắng, đáng vẻ thần tiên thanh nhã, một mình sống trong rừng đào hết như ẩn cư, xa lánh sự đời, thấy người gặp nạn là ra tay cứu giúp, đó chẳng phải là thần tiên mà mọi người đồn đại hay sao?”.

Người đó nhấp một ngụm trà đã hơi nguội, lắc đầu đáp: “Đó chỉ là tưởng tượng của họ thôi, chỉ là lời đồn đại vô căn cứ. Ta không phải tiên nhân, chỉ là có một số năng lực mà người thường không có”. Chẳng để tôi kịp phản ứng, lại tiếp: “Còn người thì sao? Kể từ khi ta tạo nên rừng đào này, đã hơn trăm năm ta không nhìn thấy con người rồi”.

Do chỉ để ý đến câu hỏi phía trước nên tôi không phát hiện ra điểm đáng ngờ trong lời nói phía sau, tay tôi siết chặt túi hương đựng viên ngọc trong vô thức. Đắn đo cân nhắc một hồi, cuối cùng tôi vẫn kể cho tiên nhân áo trắng nghe về chuyện của tôi một cách ngắn gọn, ngoại trừ chuyện liên quan đến Ngữ Yên và nội đan của dưỡng phụ tỷ ấy, bởi đây không phải chuyện của riêng mình tôi, tôi không thể tùy tiện đem chuyện

này kể cho người ngoài nghe được. Còn người trước mặt tôi sau khi nghe xong thì thái độ thay đổi hẳn, ánh mắt trở nên ôn hoà hơn, giọng nói cũng không còn sự châm chọc: “Nghĩa là bây giờ người không còn chỗ nào để về? Vậy thì ở lại đây đi”.

Tôi ngước mắt nhìn người đó, giọng ngập ngừng tỏ vẻ kinh ngạc xen lẫn hoang mang: “Nhưng...”.

Lại bị người đó thản nhiên ngắt lời: “Dù sao ở trong rừng đào này cũng chỉ có mình ta là người, ở lâu cũng thấy cô độc buồn tẻ, còn người lại chẳng có nơi nào để về, vậy thì ở lại đây luôn đi, như vậy sẽ tốt cho cả hai người”.

Biết là vậy, nhưng khi nhớ đến quá khứ tôi vẫn không kìm được mà run sợ trong lòng: “Người không sợ tiểu nữ sẽ hại chết người sao?”.

Người đó nhướng mày hỏi lại: “Ta đã sống đến từng tuổi này, sao lại còn sợ mấy chuyện con con nữa chứ?”. Nói đến đây, người đó sững lại, nụ cười trên môi cũng biến mất: “Sống cũng đã hơn hai trăm năm, bây giờ có chết ta cũng không hối tiếc”.

Cuối cùng cũng phát hiện ra điểm đáng ngờ trong lời nói của người đó, tôi ngạc nhiên nhắc lại: “Hơn hai trăm năm?”. Sao có thể? Sao một người thoát nhìn còn trẻ hơn đường mẫu của tôi lại nhiều tuổi như vậy? Hơn hai trăm tuổi, đó đâu phải tuổi thọ của một người bình thường.

Tiên nhân áo trắng dường như biết tôi đang nghĩ điều gì, bởi vậy mới nói: “Đúng vậy, có người bình thường nào mà sống đã hơn hai trăm năm mà vẫn chưa chết, vẫn giữ nguyên dáng vẻ ở tuổi hai mươi? Cho nên ta không phải người bình thường. Dù chỉ là một phạm nhân, dầu không phải tiên nhân đắc đạo, ta vẫn trường sinh bất lão, hoặc vẫn có thể chết như người bình thường, chỉ cần tìm đúng cách”. Nói đến đây, ánh mắt người đó bỗng trở nên xa xăm như đang nhớ về chuyện gì đó không vui trong quá khứ: “Trên đời có rất nhiều người mơ giấc mộng trường sinh, nhưng có mấy ai hiểu được nỗi khổ của kẻ có được sinh mệnh dài gần như là vô tận? Không thể sống ở một nơi quá lâu, bởi mọi người rồi cũng sẽ biết; không thể ở bên người mình yêu cả đời vì người đó rồi cũng sẽ ra đi. Trong khoảng thời gian dài đằng đẳng không thấy tận cùng ấy, ta chỉ có thể sống trong niềm hạnh phúc ngắn ngủi rồi lại trở về sự cô đơn tịch mịch, không có ai bầu bạn lâu dài, phải sống tách biệt với con người, bị người đời xa lánh. Vậy mà là sống sao?”.

Người xưa nói không sai, có thức đêm mới biết đêm dài, có trải qua sóng gió mới biết vận mệnh ngang trái chừng nào, thời gian tàn khốc ra sao. Những người bình thường luôn mơ một giấc mộng trường sinh bất lão, nhưng chỉ người có sinh mệnh dài vô tận thì ra tư vị của nó không hề tuyệt vời như trong tưởng tượng, không đáng để người ta phải bất chấp tất cả vì nó. Những người bình thường luôn mong mình có khả năng tiên tri để tránh khỏi vận hạn, nhưng chỉ người có năng lực bảo tử mới hiểu được nỗi khổ khi bị người khác coi là đứa trẻ bị nguyên rửa, một con quái vật ghê tởm, mới biết năng lực này thì ra chẳng có gì là tuyệt vời như mình nghĩ.

Nam tử áo trắng cúi xuống gần chỗ tôi, nụ cười đáng chất trên môi hoá thành sự dịu dàng trong mắt: “Sinh mệnh con người có hạn, chẳng ai thấy trước được tương lai, vậy nên con người mới biết trân trọng những gì mình có, nỗ lực để đạt được điều mà mình mong muốn. Và chúng ta đều giống nhau, đều là người không bình thường. Đừng lo lắng rằng bản thân sẽ mang đến tai họa cho ta, bởi cái chết đối với ta có khi lại chính là sự giải thoát”.

Đã là con người thì không thể tránh khỏi tham lam, ích kỷ. Dù biết thứ thuộc về mình là sự cô đơn tịch mịch dài đằng đẳng chứ không phải niềm vui đến từ một người qua đường trong cuộc đời mình, vậy mà vẫn không kìm được mà níu lấy niềm hạnh phúc ngắn ngủi đó. Ấy là tham lam. Dầu biết sự xuất hiện của bản thân có thể mang đến tai họa cho người đó, tôi vẫn không kìm được mà tham luyến sự ân cần, dịu dàng của đối phương. Đó là ích kỷ.

Bởi vậy, dưới ánh mắt dịu dàng của nam tử áo trắng, cuối cùng tôi cũng gật đầu.

Người đó xoa đầu tôi, hài lòng mỉm cười: “Tốt lắm. Ta tên Mạc Trọng. Còn con thì sao?”.

Tay đang siết chặt túi hương đựng viên ngọc của tôi rồi cuộc cũng thả lỏng, tôi trả lời: “Con tên Dung Tĩnh, tư dung hơn người, đoan trang thực thà. Đó là tên đường mẫu đặt cho con”.

Những ngón tay thon dài lạnh lạnh của Mạc Trọng đan vào khe hở giữa những ngón tay bé nhỏ của tôi, trên môi là nụ cười đồng cảm, thấu hiểu giữa những người có cùng nỗi khổ tâm: “Đúng là một cái tên hay, đầy ý nghĩa. Vậy, từ giờ trở đi con sẽ là đồ đệ thứ hai của ta, A Tĩnh”.

Mùa hạ năm mười bốn tuổi, tôi mất đi một tỷ tỷ tôi yêu và thương tôi, nhưng lại có thêm một sư phụ không giống người bình thường.

Mạc Trọng không chỉ cho tôi ở lại trong rừng đào của người, cho tôi cái ăn cái mặc mà còn dạy tôi cầm kỳ thi họa, thiên văn địa lý. Sư phụ nói đó là nền tảng của mọi sự hiểu biết sâu rộng, vậy nên tôi có thể không tinh thông tất cả, nhưng tuyệt đối không thể không biết gì hết. Cho nên ngay từ những ngày đầu sống ở đây, người đã dạy tôi viết chữ. Nét chữ của người tuy không bay bổng lãng mạn, rồng bay phượng múa như của các nhà thư pháp nhưng cũng có nét đẹp riêng, như nước chảy mây bay, thanh thoát nhã nhặn mà cũng không kém phần mạnh mẽ dứt khoát. Lần đầu nhìn hai chữ “Dung Tĩnh” hiện ra dưới ngòi bút của người, tôi bỗng cảm thấy thật may mắn khi gặp người làm sư phụ.

Ý thức được điều đó nên tôi rất chăm chỉ học tập, hằng ngày đều luyện viết trong thư phòng của sư phụ. Hôm nay cũng vậy, đúng giờ Mão tôi lại xuất hiện ở thư phòng, thấy người ngồi bên án thư đọc sách liền ngoan ngoãn đi pha trà mài mực, sau đó mới chuyên tâm luyện viết. Thường thì phần lớn thời gian tôi luyện chữ người đọc sách, ai làm việc của người nấy, không ai nói với ai câu nào, nhưng hôm nay thì khác, tay vừa cầm bút mắt đã trông thấy một lá thư màu hồng lấp dưới xấp giấy Tuyên Thành. Tôi bèn đặt bút xuống, cầm bức thư ngắm nghía một hồi, hiểu kỳ mở ra xem thì thấy một nét chữ mềm mại quen thuộc khiến tôi không thể không tự hỏi bản thân: Đây là chữ của Ngữ Yên? Không thể nào, sao thư của tỷ ấy lại có thể ở đây được? Chẳng lẽ tỷ ấy có quen biết với sư phụ sao? Không. Trên đời này không thiếu người giống người, vậy thì chuyện chữ người này giống chữ người kia cũng không phải chuyện hiếm. Có lẽ chỉ là trùng hợp thôi.

Nhưng suy đi nghĩ lại một hồi, cuối cùng vẫn không tìm được lòng hiểu kỳ của mình mà quay sang hỏi sư phụ: “Đây là thư tình à? Là thư tình của một nữ nhân gửi cho người?”.

Sư phụ liếc nhìn lá thư trong tay tôi, sau đó lại cúi đầu đọc sách, từ đầu đến cuối chỉ khẽ “ừ” một tiếng.

Quả nhiên là vậy. Câu trả lời của sư phụ khiến tôi không khỏi phần khích mà nhìn qua một lượt, trong thư có phân nửa số chữ tôi không biết, nhưng trong số chữ ấy lại có chữ tôi quen thuộc vô cùng. Ngày xưa, khi tôi còn sống cùng Ngữ Yên trong kết giới, thỉnh thoảng dọn dẹp lại thư phòng tôi có thấy một vài lá thư tình tỷ ấy đang viết dở và chẳng bao giờ đặt bút viết thêm nữa, trong thư đề cập rất nhiều đến chữ này. Lúc đó tôi có hỏi tỷ ấy chữ này là gì nhưng tỷ ấy lại không trả lời, gương mặt trắng tuyết bỗng ửng hồng rồi lại phảng phất nỗi buồn xa xăm. Tôi bèn chỉ tay vào chữ đó trong thư, nghiêng đầu hỏi người bên cạnh: “Sư phụ, chữ này là gì ạ?”.

Mắt sư phụ cuối cùng cũng rời khỏi trang sách, giọng vẫn lạnh nhạt như cũ nhưng sáng mắt lại khẽ xao động: “Ái trong ái tình”.

Đắn đo suy nghĩ một hồi, rốt cuộc tôi vẫn ngập ngừng lên tiếng: “Người có thể dạy con viết chữ này không?”.

Sư phụ cầm chén trà bằng tay trái, đáp: “Đương nhiên là được. Nhưng con nói xem, sao bỗng dưng lại có hứng thú với chữ này vậy?”.

Tôi lắc đầu trả lời: “Không có gì. Chỉ là đột nhiên con cảm thấy hơi hiểu kỳ mà thôi”. Trầm tư một hồi, cuối cùng tôi vẫn không tìm được mà hỏi: “Sư phụ thông minh như vậy, lại sống đã hơn hai trăm năm, kinh nghiệm hiển nhiên là sẽ rất phong phú, vậy người có biết ái tình là gì không?”. Khái niệm này đối với tôi rất đời mơ hồ, vậy nên nếu có thể, tôi sẽ không ngần ngại học hỏi để bổ sung kiến thức cho chính mình.

Sư phụ nhấp một ngụm trà, đặt chén xuống bàn rồi mới thông thả lên tiếng: “Không biết. Ta từng nghe sư phụ của ta nói ái tình cũng là một môn học, chỉ có điều không thể tự nhiên và tự mình lĩnh ngộ được”. Nói đến đây, sư phụ lại ngăn người, nhưng chỉ là trong chốc lát: “Nếu có cơ hội, ta cũng muốn thử một lần cho biết, tiếc rằng cho đến tận bây giờ vẫn chưa tìm được người thích hợp để cùng học”.

Tôi ngạc nhiên hỏi lại: “Chẳng phải còn có chủ nhân của phong thư tình này sao?”. Nếu đã có thư tình qua lại, quan hệ giữa cả hai chắc hẳn là cũng chẳng đơn giản chút nào.

Nghe vậy, sư phụ chỉ khẽ cười, đặt cuốn sách trước án thư, không trực tiếp trả lời câu hỏi của tôi mà đáp lại bằng một câu hỏi khác: “Không phải con muốn ta dạy con viết chữ này sao? Vậy thì bắt đầu thôi”.

Không gian đột nhiên im ắng lạ thường.

Bàn tay đẹp như ngọc tạc của sư phụ mang theo tay tôi di chuyển trên giấy, cả phòng yên tĩnh đến độ ngay cả tiếng lá rụng ngoài cửa cũng có thể nghe thấy được. Trong không gian tĩnh lặng ấy, tôi có thể nghe thấy tiếng ngòi bút lông sột soạt, có thể ngửi thấy hương đào nhàn nhạt thoang thoang trong tay áo màu trắng viền chỉ đen, có thể cảm nhận được độ ấm của lồng ngực rộng kề sát lưng và nhịp tim đều đều trong lồng ngực ấy, còn có thể nhận thấy hơi thở âm ấm phả ra trên đỉnh đầu. Bây giờ đã là giữa hạ, vậy mà tay sư phụ vẫn lạnh lạnh man mát, quả thực là rất giống với tính tình lạnh nhạt đứng đưng của người.

Năm tôi mười bốn tuổi, Mạc Trọng sư phụ dạy tôi rất nhiều điều mà trước đây tôi chưa từng biết, trong đó có cả chữ “yêu”, khiến tôi cả đời cũng không quên được.

Từ khi tôi sống ở đây, toàn bộ việc nhà đều do tôi tiếp quản, kể cả chuyện bếp núc. Bởi vì được một yêu quái kén ăn như Ngũ Yên không ngớt lời ca ngợi nên tôi rất tin tưởng vào tay nghề của mình, chắc chắn rằng sư phụ nhất định sẽ thích, nào ngờ ngay từ lần đầu nếm thử canh cá tôi nấu người đã phun ra hết sạch, tay trái che lấy miệng, ánh mắt lộ vẻ khó tin xen lẫn nỗi niềm nào đó chẳng nói thành lời. Thấy người phản ứng dữ dội như vậy, tôi liền múc một thìa canh nếm thử, lập tức hiểu ra vấn đề: “A! Con thích ăn cay nên vô tình nấu theo sở thích của mình, có lẽ sư phụ ăn không quen, để con đi nấu cho người món khác”. Tay vừa bưng bát canh lên, mắt lại thấy người trước mắt không có phản ứng gì, tôi bèn nghi hoặc gọi: “Sư phụ? Sư phụ!”.

Tôi gọi lớn tiếng như vậy mà sư phụ vẫn chẳng hề để ý, vẫn đắm chìm trong hồi ức của mình, môi nở nụ cười chua xót: “Cay đến mức muốn xé cả lưỡi... Đúng là rất giống khẩu vị của muội ấy mà...”.

Nghe được những lời đó, tôi lập tức hiểu ra sư phụ đang nhớ đến cố nhân, rất có thể người đó chính là chủ nhân của bức thư tình mà tôi nhìn thấy trong thư phòng. Những lúc như vậy càng không nên quấy rầy người, bởi vậy nên tôi chỉ chạy đi nấu món khác mà không nói thêm bất cứ lời nào.

Sư phụ là người đa tài, không chỉ ủ rượu ngon, viết chữ đẹp mà còn đánh đàn hay, giỏi kiếm thuật. Ngoài cầm kỳ thi họa, người còn dạy tôi kiếm thuật để tự vệ. Những khi tôi giật mình tỉnh giấc bởi ác mộng hằng đêm, chính tiếng đàn êm êm như nước chảy của người đã cho tôi được ngủ một giấc tròn không mộng mị. Tiếng đàn của người như dòng suối ngọt lành, chậm chậm chảy vào lòng tôi.

Bởi sư phụ vốn ở một mình, đại đồ đệ của người cũng là nam tử nên trong nhà không có trang phục của nữ, đành dẫn tôi vào trong thành mua y phục cùng vài đồ dùng vật dụng cần thiết. Ban đầu tôi một mực không chịu đi theo bởi trong thành là nơi đất chật người đông, tôi sợ phải nhìn thấy thứ không nên thấy, mang đến tai họa cho dân lành vô tội. Tôi cứ tưởng nói đến đây sư phụ sẽ thông cảm cho tôi mà từ bỏ ý định, nào ngờ lại khiến người càng thêm quyết tâm: “Chẳng lẽ con định ‘một lần bị răn cấm, mười năm sợ dây thừng’, tự tách mình ra khỏi đồng loại chỉ vì chuyện đó? Không được. Với tư cách là sư phụ của con, ta nhất định sẽ không để con sống mãi trong bóng ma của quá khứ”.

Nếu là Ngũ Yên, tỷ ấy sẽ không ép tôi làm chuyện tôi sợ hoặc không thích. Nhưng sư phụ thì khác, phạm là chuyện tôi càng sợ, càng liên quan đến quá khứ của tôi, người càng nghiêm khắc uốn nắn, lấy độc trị độc. Lần này cũng vậy. Trước thái độ kiên quyết của người, tôi chỉ có thể ngoan ngoãn nghe theo.

Đi càng nhiều nơi, tầm mắt càng rộng. Trước kia tôi chỉ quanh quẩn trong thôn trong rừng, trong kết giới mà Ngũ Yên tạo ra, sao có thể biết đến cảnh phồn hoa chốn nội thành náo nhiệt? Bởi vậy nên lần đầu tới đây, tôi đã bị mọi thứ trong thành làm cho choáng ngợp, cảm thấy vô cùng thích thú. Thấy tôi phần khích như vậy, hôm nay lại là giữa tháng, đúng lúc cả thành mở hội hoa đăng nên sư phụ quyết định ở lại trong thành vài ngày. Ban ngày chúng tôi đi lựa y phục và vài vật dụng cần thiết, tối lại dạo chợ đêm. Đã là chợ thì đương nhiên sẽ có rất nhiều người, sẽ có thứ tôi thích thú muốn mua và cũng có những điều tôi không nên nhìn thấy. Lúc đang chọn mua mặt nạ, tôi đột nhiên cảm thấy một luồng hơi lạnh quen thuộc, không phải cái lạnh của gió đêm mà là hơi thở của cái chết. Hơi lạnh quen thuộc chạy dọc sống lưng, khiến cả người tôi cứng đờ. Sư phụ đang đứng sát bên tôi, nhất cử nhất động của tôi người đương nhiên biết rõ. Thấy tôi như vậy, người lập tức lên tiếng: “Sao vậy?”.

Hơi lạnh quen thuộc vẫn còn luẩn quẩn quanh đây khiến tôi bất an đến độ nắm chặt một góc áo, trả lời bằng giọng lí nhí mà chỉ sư phụ nghe được: “Con lại cảm nhận được tử khí, hẳn là trong đám đông này có người đang cận kề cái chết”.

Sư phụ “à” một tiếng tỏ ý đã biết, sau đó quay sang tiếp tục chọn mặt nạ, vẻ mặt điềm nhiên như chẳng hề hay biết chuyện gì. Nhưng tôi thì không bình tĩnh như vậy được, hơi lạnh quen thuộc đó vẫn quanh quẩn đâu đây khiến lòng tôi chẳng thể nào yên, chỉ có thể nắm chặt tay áo của người đứng cạnh, thấp giọng nói: “Sư phụ, chẳng lẽ chúng ta cứ coi như không biết gì hay sao? Chẳng lẽ chúng ta lại thấy chết không cứu?”.

Lúc này người đã chọn xong mặt nạ, vừa trả tiền cho người bán vừa dừng dừng trả lời: “Sống chết có số, há phải cưỡng cầu?”.

Tuy biết sinh, lão, bệnh, tử là quy luật bất biến của cuộc đời mỗi con người nhưng không có ai là không muốn thoát khỏi tầm ngắm của tử thần, tôi cũng muốn giúp người này làm chuyện đó: “Nhưng...”.

Nhưng tôi còn chưa kịp nói hết câu đã bị sư phụ thản nhiên ngắt lời: “Nếu không thì con định làm gì? Dựa theo năng lực của con để tìm người này giữa đám đông rồi thông báo rằng người đó sắp chết? Người đó sẽ tin lời con nói sao? Hay là cũng sẽ nhìn con như nhìn một con quái vật?”. Nhận hai chiếc mặt nạ từ tay người bán hàng rong, người quay đầu nhìn tôi, giọng vẫn lạnh nhạt như trước: “Hơn nữa, nếu cứu được thì sao? Đó là chuyện nghịch thiên kháng thần, người đó có thể sống thêm một thời gian, nhưng con cũng sẽ phải gánh món nợ sinh tử thay người đó. Phải tổn thọ vì một người không quen không biết, có đáng không?”.

Những lời sư phụ nói không hề sai, khiến tôi nhất thời không biết phải trả lời thế nào, nhưng dưới tận đáy lòng vẫn có cảm giác khó chịu, không cam tâm.

Sư phụ đeo chiếc mặt nạ nhỏ hơn lên mặt tôi, động tác vô cùng dịu dàng, giọng cũng không còn lạnh nhạt như trước: “Ta biết con bản tính thiện lương, cũng biết cứu người là chuyện tốt, nhưng đôi khi sống trên đời là phải ích kỷ một chút, người tốt không dễ làm đâu con”. Sau khi đeo xong mặt nạ cho cả hai, sư phụ nắm lấy tay tôi hoà vào dòng người đông đúc: “Cứ coi như con không hề hay biết chuyện gì đi, bởi ‘mắt không thấy, tâm không phiền’. Lâu lắm mới có dịp vào thành, lại đúng lúc hội hoa đăng diễn ra nên chúng ta phải tranh thủ thời gian vui đùa thoải thích, đừng nghĩ đến chuyện không vui đó nữa, giờ ta sẽ dẫn con đi thả hoa đăng”.

Cùng là hơi lạnh, nhưng hơi lạnh của cái chết chỉ khiến tôi cảm thấy bất an sợ hãi, còn hơi lạnh toả ra từ tay sư phụ lại khiến tôi lòng tôi bình yên vô cùng. Hơi lạnh từ bàn tay đẹp như ngọc tạc của người lan sang tay tôi lại trở thành hơi ấm truyền vào tận tim, khiến tôi cảm thấy ấm áp từ tận đáy lòng: “Vâng, sư phụ”.

Len qua đám đông một hồi, cuối cùng chúng tôi cũng đến được bờ sông. Hai bên bờ đông nghịt người cả già trẻ nam nữ, mặt sông nhuộm màu lung linh huyền ảo hắt ra từ muôn ngàn chiếc hoa đăng đang lững lờ trôi, hòa cùng ánh sáng đủ màu rực rỡ của pháo hoa để điểm tô cho chiếc áo đen tuyền của màn đêm đen đặc. Quả là tiên cảnh chốn trần gian, đẹp đến nỗi tôi phải ngẩn ngơ ngắm nhìn. Nhưng dù cảnh có đẹp đến nhường nào thì đối với tôi, nó cũng không thể nào sánh với người vận bạch y đang đứng cạnh tôi lúc này. Sư phụ vén tay áo màu trắng, tay cầm chiếc hoa đăng vừa mua thả xuống dưới nước. Trong ánh sáng lung linh đủ màu của pháo hoa trên trời và hoa đăng trên sông, gương mặt của sư phụ càng thêm tuấn mỹ, càng mang dáng dấp của thần tiên chốn bồng lai tiên cảnh, cả giọng nói cũng trở nên mơ hồ như vọng lại từ một nơi xa xôi nào đó: “Nghe nói người ta thả hoa đăng thường là để ước nguyện theo dòng nước trôi về miền cực lạc, đến nơi mà thần tiên có thể nhìn thấy và biến chúng trở thành sự thật. Vậy con thì sao, A Tĩnh? Con có nguyện ước gì không?”.

Đương nhiên là có. Từ trước đến giờ tôi luôn khao khát được trở thành người bình thường, không có cặp mắt La Sát, không có khả năng bảo tử, có thể sống một cuộc đời bình yên bên những người tôi yêu và thương tôi, nhưng kể từ khi gặp sư phụ, ước nguyện của tôi đã đổi thay. Tôi ngẩng đầu soi bóng mình trong đôi mắt đào hoa của người, nói ra nguyện ước mà tôi gửi gắm trong chiếc hoa đăng rực rỡ kia: “Con ước mình có thể trường sinh bất lão giống như người”.

Gương mặt tuấn mỹ của người lộ vẻ khó tin, nhưng ý ngạc nhiên trong mắt rất nhanh đã trở thành nụ cười đầy giễu cợt trên môi: “Ta không ngờ con cũng như bọn họ, cũng mơ một giấc mộng trường sinh”.

Tựa như không hề nhìn thấy ý giễu cợt trong nụ cười của người, khóe môi tôi vẫn cong, vẫn thốt ra những lời chân thành tha thiết nhất: “Đương nhiên là có. Con muốn mình bất lão bất tử là bởi vì con không muốn chết đi rồi bỏ lại sự phụ một mình trên thế gian này như bao người khác, con muốn được mãi mãi ở bên người”.

Sau khi tôi nói ra những lời đó, thời gian như ngừng trôi trong mắt người. Một lát sau, sự phụ đưa mắt nhìn chiếc hoa đăng vừa thả, trong ánh sáng lung linh huyền ảo của pháo hoa và hoa đăng, nụ cười của người bỗng trở nên mê hồn hơn bao giờ hết, ngay cả giọng nói cũng say đắm lòng người: “Ta mong nguyện ước của con sẽ trở thành sự thật. Như vậy chúng ta sẽ có thể mãi mãi ở bên nhau, không bao giờ chia lìa”.

Nếu mọi nguyện ước của con người đều trở thành sự thật thì trên đời nào còn tồn tại thứ gọi là khổ đau, chấp niệm. Nhưng dù biết là vậy, con người vẫn không ngừng ước nguyện như thế để động viên, an ủi chính mình, để tin tưởng vào ngày mai, vững bước về phía trước. Tôi cũng vậy, mà sự phụ cũng thế.

Những ngày tháng sống trong rừng đào là khoảng thời gian vô cùng bình yên, xuân ngấm hoa, hạ ăn quả. Mỗi ngày trôi qua đều tràn ngập niềm vui, ngay cả những cuộc đấu khẩu, đối thoại vô nghĩa, dở khóc dở cười cũng là những dịu ngọt nho nhỏ làm cuộc sống thêm tươi đẹp.

Trong thư phòng của sự phụ có rất nhiều sách. Còn nhớ lúc mới học đọc học viết, tôi từng xem thử một cuốn, nhưng mắt nhìn sách cứ hoa cả lên, không vào đâu được chữ nào, miệng không khỏi cảm thán: “Sự phụ, cuốn sách này của người cao thâm quá! Con đọc không hiểu!”.

Sự phụ liếc nhìn cuốn sách trong tay tôi, bất lực trả lời: “... Cầm ngược sách để đọc thì sao mà hiểu được”. Sau đó lại đưa tay gõ nhẹ vào trán tôi, hạ giọng trách cứ: “Bảo con chăm chỉ luyện chữ, con lại chỉ mãi mê kiếm thuật, để rồi đến tận bây giờ ngay cả bản thân cầm ngược sách cũng không biết”.

Tôi gơ tay ôm trán, nhỏ giọng phản bác: “Đâu phải tại con không chăm chỉ mà là do con không có duyên với sách đấy chứ, kiếm thuật vẫn thích hơn nhiều”. Mắt thấy lông mày của sự phụ nhướng cao, tôi lập tức dừng lời ngậm miệng, ngoan ngoãn đi viết nốt trang giấy luyện chữ dở hôm qua.

Trên đời này động vật tôi thích nhất là rắn, mà sợ nhất cũng là rắn. Tôi thích những con rắn thân thiện, hiền lành như Lục Lục và những đồng loại sống gần hang của nó, chúng tôi rất hay chơi với nhau. Tôi sợ những con rắn có độc như con rắn từng cắn tôi khi tôi vô tình lạc vào rừng đào của sự phụ, nếu không phải được sự phụ cứu chữa kịp thời, có thể tôi đã bỏ mạng từ lâu. Vì vậy khi xác định được con rắn nhỏ vừa cứu được không có độc, lại thân thiện hiền lành, tôi mới an tâm đem về nuôi, và cũng lo sốt vó trước tình trạng gần đây của nó: “Sự phụ, con rắn mà con cứu được tháng trước mấy ngày nay đều uể oải mỗi mết, đến thức ăn con kiếm được cũng chẳng thèm để ý. Người xem, có phải nó bị bệnh rồi không”.

Sự phụ thở dài trả lời: “... A Tĩnh, bây giờ sắp vào mùa đông, rắn con muốn ngủ đông”.

Tôi “à” một tiếng tỏ vẻ đã biết: “Còn mấy ngày nữa là vào đông rồi, con phải đi chuẩn bị ngay mới kịp”.

Sự phụ ngạc nhiên hỏi: “Chuẩn bị cái gì?”.

Tôi hồn nhiên đáp: “Đương nhiên là chuẩn bị ngủ đông cùng rắn nhỏ rồi”.

Sự phụ: “...”.

Mẫu thân mất sớm, thời gian sống cùng dưỡng mẫu và Ngũ Yên không nhiều, lúc đó tôi cũng còn quá nhỏ nên chẳng ai nói với tôi những vấn đề của nữ nhi. Vậy nên cho đến một ngày phía dưới chảy máu ồ ạt, tôi đã sợ đến mức khóc nức lên: “Sự phụ, đột nhiên con chảy rất nhiều máu, không cách nào cầm được. Có phải con cũng bệnh như mẫu thân, cũng sắp chết rồi không? Sự phụ, con không muốn chết, con không muốn rời xa người!”.

Sự phụ nghe vậy thì suýt phụt cả nước trà trong miệng, nói: “... Đó là nguyệt sự mà nữ nhân nào cũng có. Khi con bắt đầu có nguyệt sự không phải con sắp chết, mà là con bắt đầu trưởng thành”. Nghĩ một lát, người lại nói: “A Tĩnh đã là thiếu nữ rồi, không thể tiếp tục ngủ chung với sự phụ được nữa”.

Tôi ngạc nhiên hỏi lại: “Tại sao?”. Sự phụ đặt chén trà xuống bàn, tiếp tục lên tiếng: “Trước đây ta ngủ với con là vì con còn nhỏ, lại hay gặp ác mộng, nhưng bây giờ con đã có thể ngủ yên giấc, hơn nữa còn sắp trưởng thành. ‘Nam nữ thụ thụ bất thân’, con biết mà, phải không A Tĩnh?”.

Đương nhiên là tôi biết rõ đạo lý ấy, nhưng vẫn có chút không cam lòng: “Cái gì mà ‘nam nữ thụ thụ bất thân’ chứ, con chỉ biết là con muốn ở bên sư phụ mọi lúc mọi nơi thôi!”

Cuối cùng chúng tôi vẫn tách ra ngủ riêng. Mấy ngày đầu chưa quen tôi thường phải trần trọc rất lâu mới ngủ được, khiến thời gian ngủ bị rút ngắn rất nhiều, hai mắt tôi trong thời gian đó vì vậy mà xuất hiện quầng thâm. Rõ ràng sư phụ cũng ngủ không ngon, cũng không đành lòng nhìn tôi mất ngủ, vậy mà ngoài miệng vẫn nói: “Rồi sẽ quen thôi”.

Vậy là chúng tôi lạnh nhạt với nhau trong một khoảng thời gian khá dài. Trong khoảng thời gian đó sư phụ thường nhốt mình trong phòng tỉ mỉ đeo gọt thứ gì đó, tôi lại không chủ động đến gần nên cả hai rất ít khi nói chuyện với nhau. Thẳng cho đến khi tôi tròn mười năm tuổi, chúng tôi mới làm lành.

Trước kia sư phụ thường tết tóc cho tôi, gần đây thì cả nói chuyện còn ít chứ đừng nói đến tết tóc. Vậy mà hôm ấy sư phụ lại chủ động chải tóc cho tôi, nhưng không phải tết như mọi lần mà vấn tóc rồi cố định bằng trâm. Qua chiếc gương đồng, tôi có thể thấy chiếc trâm cài trên tóc mình làm bằng ngọc, hình như cùng một loại ngọc với trâm cài của sư phụ nhưng chạm trổ tinh tế hơn, mềm mại uyển chuyển hơn, đầu trâm chạm hình hoa đào. Tôi nhìn bóng mình trong gương, ngỡ ngàng hỏi lại: “Đây là...?”.

Sư phụ vừa ngắm nhìn kiệt tác của mình vừa mỉm cười giải thích: “Thời gian qua ta ở lì trong phòng là để làm chiếc trâm này nhân lễ cập kê của con, không nói với con là để gây bất ngờ. Thế nào, hết giận rồi chứ?”.

Đáy lòng vừa chua xót vừa ngọt ngào, tôi nhỏ giọng phản bác: “Con đâu có giận người”. Cùng lắm cũng chỉ được coi là dỗi thôi.

Sư phụ xoay người tôi lại, những ngón tay thon dài có vài vết thương mới lau đi chút nước vừa trào ra ở mắt tôi, thấp giọng chê cười: “Đã là thiếu nữ rồi, vậy mà vẫn mít ướt hết như ngày xưa”. Nói đến đây, giọng người đột nhiên trầm buồn: “Trong sư phụ có một tiếng ‘phụ’. Giờ ta đã hiểu cảm giác của một người cha khi con gái mình trưởng thành. Con đã phải trải qua lễ cập kê, rồi sẽ sớm phải đi lấy chồng”.

Nghe người trước mặt nói thế, sự tủi thân trong suốt thời gian qua của tôi lại tràn mi thành nước: “Lần trước không cho con ngủ chung, bây giờ lại mong con đi lấy chồng, sư phụ đã chán ghét con rồi sao, vậy nên mới mong con sớm rời khỏi người?”.

Sư phụ bèn thở dài an ủi: “Ta thương con còn không hết, sao nỡ đuổi con đi? Nhưng ‘gái lớn gả chồng’, đó đã là điều hiển nhiên rồi”.

Nước mắt một khi đã chảy thì khó mà ngừng lại, tiếng nức nở đã bật ra khỏi cổ thì sao có thể nén. Vì vậy những lời an ủi của người chỉ khiến tôi khóc dữ hơn, khiến người không còn cách nào khác là phải tiếp tục dỗ dành: “Ta cũng không muốn phải rời xa con. Ví dụ như ngày đầu chúng ta tách ra ngủ riêng, ta cảm thấy rất cô đơn, rất trống trải nhưng cũng chỉ có thể kiềm chế. Có những thói quen cần phải sửa đổi. Vì giữa chúng ta, tách ra, chia xa chỉ là chuyện sớm muộn”.

Tôi hít một hơi thật sâu kìm lại nước mắt sắp chảy ra, nói điều bấy lâu nay mình vẫn luôn thắc mắc: “Tại sao phải tách ra? Con không đi lấy chồng, cả đời ở trong rừng đào với sư phụ không phải là được rồi sao?”.

Sư phụ đáp lại câu hỏi của tôi bằng một nụ cười khổ: “A Tĩnh, cho dù con không xuất giá, chúng ta cũng không thể mãi mãi bên nhau. Bởi con sống nhiều nhất cũng chỉ được trăm năm, mà ta...”. Mà người... lại gần như bất lão bất tử.

Trước đây tôi rất cảm kích năng lực này của sư phụ, bởi nhờ nó mà người có thể sống đến lúc gặp tôi, còn giờ thì nghĩ đến cảnh tôi đã già mà vẻ ngoài của sư phụ vẫn dừng lại ở tuổi hai mươi, hay tôi không còn mà sinh mạng người vẫn tiếp tục, có thể gặp gỡ và ở bên người khác là tôi không cam lòng. Mà sự ra đi của tôi cũng vô cùng tàn nhẫn với người ở lại là sư phụ. Giá như chúng tôi chỉ là những người bình thường, sinh cùng thời và chết cùng lúc thì tốt biết bao.

Tôi sà vào lòng sư phụ, cố lờ đi sự thật đáng sợ đó và vẫn bướng bỉnh nói: “Nhưng bây giờ con chỉ muốn ở bên người”.

Người cũng thuận theo ôm tôi vào lòng, bất đắc dĩ đáp: “Được. Ta cũng muốn thế. Chỉ sợ đến một lúc nào đó, con lại đòi xuất giá, rời khỏi ta, rời khỏi nơi này”.

Tôi thắm đáp lại lời người nói trong lòng: “Sẽ không có ngày đó đâu”.

Đêm đó, tôi nằm trên giường, cầm chiếc trâm ngọc trong tay mà lòng nặng trĩu tâm sự, hồi tưởng lại những ký ức về sư phụ từ khi tôi sống trong rừng đào.

Nhớ về những ngày tôi ngồi trong lòng sư phụ nhâm nhi sữa nóng đựng trong cốc bạc, nghe tiếng mưa rơi ngoài hiên, nhìn mưa gột rửa rừng đào mà lòng bình yên đến lạ.

Hay những ngày vào thành mà mắc mưa chưa kịp về, người cần thận cầm ô che cho tôi không dính một hạt mưa nào trong khi chính người lại ướt đầm.

Nhớ lúc chúng tôi bắt chim săn gà trong rừng hay những lúc sư phụ dạy tôi phân biệt và cho biết công dụng của từng loại thảo dược.

Nhớ đến lần mà tôi đổ bệnh, sư phụ đã đích thân xuống bếp nấu cháo gà mà tôi thích. Còn nhớ khi nấu xong, bạch y trước giờ không nhiễm bụi trần giờ dính đầy tro bếp, hai bàn tay có chỗ bị bỏng. Rõ ràng bát cháo đó không thể nói là ngon, vậy mà tôi vẫn nuốt hết, lòng lại thấy ngọt ngào.

Nhớ những đêm tôi tỉnh dậy từ cơn ác mộng, sư phụ hoặc là đàn tôi nghe một khúc để tôi bình tâm lại rồi ôm tôi vào lòng, vỗ về tôi để tôi có thể ngủ ngon. Tiếng đàn của người là âm thanh tuyệt diệu nhất tôi từng được nghe, trong lòng người là nơi bình yên ấm áp nhất thế gian này.

Còn rất nhiều kỷ niệm đáng nhớ khác nữa, tôi ôm chúng chìm vào mộng đẹp, môi vẫn cong trong vô thức. Trước lúc hoàn toàn nhập mộng, tôi đã lơ mơ nghĩ rằng: “Tôi đã không thể tham dự vào quá khứ của sư phụ, không thể cùng sư phụ đến tương lai xa xôi, vậy thì càng phải quý trọng hiện tại, khi còn được sống bên người. Có sư có đồ, không ai xen giữa, vậy là được rồi”.

Vậy là sau đó chúng tôi lại trở về như trước đây. Sư phụ vẫn cưng chiều tôi như cũ, tôi vẫn dính người như xưa. Vẫn là quần quýt, thân thiết đến vậy nhưng đã có gì đổi thay. Và đến năm mười bảy tuổi, tôi đã rõ điều thay đổi chính là tình cảm của tôi dành cho người.

Vào một đêm trăng tròn năm tôi mười bảy tuổi, sư phụ quyết định đào vò rượu dưới gốc cây lên uống. Sư phụ nói đây là quà trả ơn của một ông cụ thích ủ rượu từng được người cứu. Người cởi bỏ tấm lụa đen bọc ngoài, mở nắp vò rượu ở trong ra, hương hoa quế theo đó mà lan tỏa, nồng nàn mà thanh khiết, khiến tâm trí con người say mê vô cùng... Sư phụ tự hào nói: “Tuổi thọ của vò rượu này gần bằng một kiếp người đấy”. Sau đó người tự mình rót rượu, bưng chén nhấp một ngụm, mở miệng khen: “Đúng là rượu quý nhưng ta vẫn thích rượu hoa đào hơn”.

Nghe vậy, tôi lập tiếp lời: “Vậy con sẽ hái hoa đào học cách ủ rượu”.

Sư phụ xoa đầu tôi đáp: “Được. Ta sẽ chờ”.

Nhìn người cầm vò rót tiếp, tôi tò mò hỏi: “Trước kia khi con đến người có thường xuyên uống rượu không?”.

Rượu trong chén ánh lên đôi mắt sáng sủa của người, tôi đẹp thêm nụ cười tự giấu trên môi: “Vô cùng ít. Thường xuyên uống rượu không tốt cho cơ thể, mà ta cũng chán ghét cảm giác uống rượu một mình”.

Nghe đến đây, lòng tôi đột nhiên nặng trĩu. Trước kia khi tôi còn chưa đến, sư phụ đã sống như thế nào? Sống đơn độc không ai bầu bạn, rượu ngon có ai cùng thưởng thức? May mà tôi đã đến, để người cô độc như sư phụ có người bầu bạn. Nhưng sau này khi tôi không còn thì sao, người sẽ trở lại cuộc sống như trước đây, sống trong cô độc?

Sư phụ rất ít khi uống, nhưng một khi đã uống thì sẽ uống rất nhiều. Tôi chỉ nhâm nhi hai chén nhỏ, phần rượu còn lại đều vào bụng người. Thấy sư phụ đã uống say, tôi đành phải dìu người về phòng. Nhìn bề ngoài người vậy thôi chứ có dìu mới biết là nặng lắm. Vừa định đặt người nằm xuống giường, chân đã vấp phải thứ gì đó khiến sư phụ ngã ngửa lên giường còn tôi thì nằm sấp lên người, hai đôi môi vô tình chạm nhau. Dù chỉ là một cái chạm nhẹ nhưng lại khiến tâm trí tôi trống rỗng, tim đập loạn nhịp. Hương rượu hoa quế nồng nàn tỏa ra khe hở giữa hai cánh môi mỏng kia khiến tôi cũng muốn say theo, muốn vờn lưỡi liếm nhẹ chút rượu còn đọng lại ở đó. Môi tôi vừa hé mở, đầu óc đã tỉnh táo lại, giật mình như tỉnh khỏi cơn mê, cả người lạnh toát như bị vùi trong băng tuyết. Tôi bật dậy khỏi người sư phụ, không ngừng chất vấn

bản thân. Vừa rồi tôi nghĩ gì, định làm gì? Vô tình chạm môi thì thôi đi, lại còn có suy nghĩ bất kính, hành động không phải với sư phụ? Nếu để sư phụ biết được thì sao? Nhớ người tỉnh dậy nhìn thấy thì thế nào?

Đang lúc tôi tự chất vấn, người vốn không biết gì trên giường đột nhiên mở miệng: “Tiểu Yên, xin lỗi”.

Dẫu là lời nói mê nhưng vẫn khiến tim tôi đau nhói. Người ta vẫn nói lời khi say là thật lòng, người nhớ đến khi say là người quan trọng. Vậy Tiểu Yên là ai? Nữ nhân ấy quan trọng với sư phụ lắm ư? Tại sao người phải xin lỗi? Vào lúc này đây, sư phụ lại thức thốt gọi: “A Tĩnh”. Chỉ hai chữ này cũng khiến tôi hạnh phúc đến nỗi lồng ngực nổi trống, hai má nóng bừng, khiến tôi giật mình chạy về phòng. Những chuyện xảy ra tối nay, những cảm xúc mới mẻ mà tôi vừa được nếm trải khiến tôi trần trọc suy nghĩ cả đêm liền.

Một đêm mất ngủ.

Rượu hoa quế mà sư phụ uống tối qua ngon mà không nặng, ngủ một giấc xong là tỉnh táo như thường, không như đầu khó chịu, thậm chí tâm trạng người hôm sau còn rất tốt. Tôi ngồi trong lòng sư phụ để người vấn tóc cài trâm như thường lệ. Nhớ đến chuyện hôm qua, tôi buột miệng hỏi: “Tiểu Yên mà người nói tới là ai?”.

“Hả?”

“Hôm qua lúc uống say người có nói một câu ‘Tiểu Yên, xin lỗi’. Vậy người tên Tiểu Yên đó là ai?”

“À, Tiểu Yên là sư muội của ta. Muội ấy không phải con người mà là xà yêu. Trước đây ta vì tưởng Tiểu Yên giết sư phụ mà đuổi giết muội ấy. Vậy mà khi ta gặp nạn, Tiểu Yên lại không ngần ngại cứu ta, ban cho ta sinh mệnh gần như vô tận. Ta nợ muội ấy một lời xin lỗi, nhưng bấy lâu nay vẫn chưa nói được.”

“Yêu”, “xà yêu”? Tôi chợt nhớ đến đại mỹ nhân áo đỏ do rắn biến thành kia, thầm nghĩ sẽ không trùng hợp như vậy chứ? Sư muội của sư phụ không lẽ lại chính là Ngữ Yên? Nhưng tôi còn chưa kịp thắc mắc thì người đã cúi đầu xuống chạm nhẹ vào tóc tôi, hơi ấm phả ra trên đỉnh đầu cùng lời khen ngợi của người: “Thơm lắm”.

Đầu tôi lập tức trống rỗng, quên luôn chuyện định hỏi. Mặt chợt nóng bừng, lồng ngực nổi trống. Lại thế nữa rồi. Lại vì những cái chạm nhẹ, những câu nói băng quơ của sư phụ mà trở nên kỳ lạ, chẳng lẽ là mắc bệnh gì rồi. Chẳng để tôi kịp suy nghĩ vấn vương, sư phụ đã hỏi tiếp: “Lúc nào ta cũng thấy con mang túi gấm này bên mình. Nó quan trọng lắm sao? Bên trong đựng gì?”.

Nghe người nhắc đến chiếc túi gấm đựng ngọc, tôi giật mình đến độ bật dậy khỏi lòng người, siết chặt nó trong vô thức. Không phải tôi không muốn nói cho người nghe về lai lịch của vật trong túi, nhưng nghĩ đến di nguyện của Ngữ Yên, tôi không thể tự tiện nói cho người khác được.

May mà sư phụ thấy tôi khó xử cũng nên tiếng nói: “Nếu con không muốn hoặc không thể nói thì thôi đi. Ta không phải người nhiều chuyện”.

“Làm vậy người có giận con không?”

“Sao ta lại giận chứ? Ai cũng có bí mật của riêng mình, nếu muốn nói ra họ sẽ tự nói ra, có gì phải truy hỏi đến cùng?”

Người nói vậy càng làm tôi áy náy: “Nhất định sẽ có một ngày con đem tất cả bí mật của mình nói cho sư phụ”.

Sư phụ đưa tay lên mân mê tóc mai của tôi, dịu dàng nói: “Được. Ta sẽ chờ”.

Dưới ánh nhìn chăm chú cùng động tác nơi tay của sư phụ, tôi hơi mất tự nhiên quay đầu đi. Người thấy vậy liền bật cười: “Biết ngượng ngùng rồi cơ đấy. Trước kia ai là người một mực đòi ngủ cùng sư phụ?”. Ngừng một lát, người lại nói tiếp: “Thích ăn gà, dung mạo lại xinh đẹp nhường này, không lẽ con lại là hồ ly đầu thai? Với gương mặt này thì không chừng con lại mang lại tai họa cho người khác, làm điên đảo chúng sinh mất”.

Sư phụ nói đùa, còn tôi thì trả lời thật lòng: “Vậy thì sư phụ hãy giữ con ở bên, đừng cho con đi đâu để tránh đem lại tai họa cho người khác”.

Người khựng lại một lúc trước lời nói đó của tôi, sau đó có chút chua chát trả lời: “Chỉ sợ đến lúc yêu rồi, con sẽ không nghĩ thế nữa”.

Nghe người nói đến chữ “yêu”, lại nhớ đến những cảm xúc kỳ lạ gần đây của chính mình, tôi vội hỏi: “Yêu là gì? Khi đầu óc trống rỗng, hai má ửng hồng, lồng ngực nổi trống vì những cái chạm nhẹ và lời nói băng quơ của người khác thì đó có phải là yêu không?”.

Sư phụ ngạc nhiên đáp: “Phải. Nhưng sao...”.

Nhưng sao... lại có thể? Thứ tình cảm nảy nở trong lồng ngực chính là yêu? Vậy thì mong muốn không ai xen giữa sư đồ chúng tôi chính là ham muốn độc chiếm? Sự khó chịu trong lồng ngực khi nghe người gọi tên nữ nhân khác trong lúc say là sự đố kỵ? Chính vì vậy mà tôi mới hạnh phúc khi nghe người gọi tên mình, mới không muốn xuất giá, chỉ mong muốn ở bên sư phụ suốt đời? Nhưng tại sao có thể như vậy? Trong “sư phụ” có một chữ “phụ”. Tôi nên kính trọng người chứ không phải nảy sinh tình cảm của nam nữ. Nhưng làm sao đây? Sao có thể quay đầu? Từ này về sau sao tôi dám đối mặt với người?

Giữa lúc tôi đang chìm trong dòng suy nghĩ hỗn loạn sư phụ đột nhiên lên tiếng kéo tôi về thực tại: “Nhưng sao con lại hỏi vậy? Chẳng lẽ con đã...?”.

Tôi lập tức mở miệng phản bác, gượng gạo trả lời: “Không phải. Chỉ là nhân vật nữ trong cuốn sách con đang đọc có những biểu hiện như vậy nên con mới tò mò thôi”.

Thấy người còn nghi ngờ, tôi bèn hỏi ngược lại: “Còn người thì sao? Người có từng như vậy không?”.

Dường như không ngờ tôi hỏi vậy nên nhìn tôi một hồi lâu, sau đó sư phụ mới trầm giọng đáp: “Đương nhiên là có”.

Đáng tiếc trong đầu tôi quá rối loạn, không lọt tai được chữ nào. Những ngày sau đó tôi không dám nhìn thẳng vào mặt sư phụ. Tôi trần trọc mấy đêm, trần trở suy nghĩ trong một thời gian dài, cuối cùng đưa ra quyết định sẽ che giấu, chôn vùi tình cảm này ở tận nơi tận cùng của trái tim để cả hai khối phải khó xử, để mối quan hệ bây giờ không bị rạn vỡ. Tôi chỉ có thể làm vậy để tiếp tục ở bên người.

16. Quyển 2 - Chương 9: Gặp Lại

Thời gian như cánh chim qua cửa. Chẳng mấy chốc, bốn năm đã trôi qua.

Trong suốt bốn năm sống trong rừng đào cùng Mạc Trọng sư phụ, thời gian tôi học cầm kỳ thi họa rất ít, hầu như chỉ chăm chú vào kiếm thuật. Sư phụ thấy tôi thực sự không thích thì không bắt tôi phải học nữa, chỉ đem bộ kiếm pháp đã thất truyền từ lâu trong giang hồ mà người học được từ sư phụ của người truyền lại cho tôi.

Nói cuộc sống của tôi và sư phụ gần như ẩn dật vì tuy sống trong rừng đào không người bình thường nào đặt chân tới nhưng cũng không hoàn toàn tách biệt với cuộc sống bên ngoài, thỉnh thoảng chúng tôi vẫn vào thành mua một số vật dụng cần thiết, nhân tiện ở lại chơi vài ngày. Lần này cũng vậy, chỉ khác là có mình sư phụ vào thành, còn tôi thì nhân lúc người đi vắng mà trở về thăm Ngự Yên.

Kết giới khổng lồ ngăn cách khu rừng thành hai thế giới riêng biệt đã sớm biến mất, căn nhà nguy nga tráng lệ bằng gỗ cũng không còn, những gì còn lại chỉ là một đồng hoang phế, đổ nát sau trận giết chóc tàn bạo bốn năm trước. Mấy ngày sau khi trở thành đồ đệ của sư phụ tôi có trở về nhất xác Ngự Yên. Vì sợ Bá Khiêm sẽ trở lại và phát hiện ra điều gì bất thường nên ngay cả việc làm cho tỷ ấy một ngôi mộ tử tế cũng không thể, chỉ đành chôn tỷ ấy dưới gốc cây hải đường mà tỷ ấy thích nhất để dễ nhận ra khi trở lại nơi này. Hôm nay, tôi đứng trước nơi chôn cất tỷ ấy, kìm lại nước mắt sắp chảy ra, cố gắng nở nụ cười rạn rở: “Tỷ tỷ, A Tĩnh về thăm muội đây”.

Không có ai đáp lời, tôi cũng chẳng bận tâm, tay siết chặt túi hương đựng viên ngọc trong vô thức, tiếp tục lên tiếng như đang nói chuyện với một người sống thực sự: “Bốn năm qua muội sống rất tốt. Sư phụ không

chỉ cho muội chỗ ăn chỗ ở mà còn dạy muội kiếm thuật để tự vệ”. Khê phải đi cánh hoa rơi trên vai áo, tôi tiếp tục nói ra quyết tâm của mình: “Năm đó muội vô dụng, không bảo vệ được tỷ. Nhưng bây giờ thì khác, muội nhất định sẽ trở nên mạnh mẽ, nhất định sẽ bảo vệ được viên ngọc mà tỷ để lại, không để nó rơi vào tay kẻ ác”.

Bốn năm trước tôi chỉ có thể đứng nhìn rồi chạy trốn như một kẻ hèn nhát, nhưng bây giờ thì không, tôi nhất định sẽ chống lại Bá Khiêm bằng tất cả sức mạnh và sinh mạng của mình.

Trong bốn năm qua tôi đã về thăm Ngũ Yên không ít lần, lần nào cũng là nhân lúc sư phụ đi vắng, đi nhanh về nhanh để không bị phát hiện. Nhưng lần này thì không được may mắn như vậy, tôi vừa đặt chân vào rừng đào thì sư phụ đã có mặt ở đó, dường như đã về từ rất lâu rồi. Tôi vừa nhìn một cái là đã biết người đang tức giận. Mỗi lần sư phụ tức giận, ánh mắt lại trở nên lạnh lùng, gương mặt lạnh tanh, ngay cả chiếc áo trắng cũng như toả ra hơi lạnh, giọng nói thường ngày vốn ôn hoà giờ cũng lạnh lẽo thấu xương: “Cuối cùng cũng chịu trở về?”.

Tôi không kịp được mà lùi về sau một bước, tiếng “vâng” thoát ra từ khe hở giữa hai cánh môi nhỏ đến mức nếu không để ý kỹ sẽ chẳng nghe được gì.

Sư phụ phát tay đứng dậy, chậm rãi lại gần, trầm giọng phần nộ: “Cả ngày hôm nay con đã đi đâu hử, A Tĩnh? Con có biết khi trở về không thấy con, khi lục tung cả rừng đào cũng không thấy ta đã lo lắng thế nào không hử? Ta lo con đã xảy ra chuyện gì, ta cứ tưởng con đã...”. Ngừng một lát, hàn khí bao trùm quanh người biến mất, chỉ còn lại sự thống khổ tuyệt vọng mà tôi chưa từng thấy nơi người: “... Ta cứ tưởng con cũng giống như bà ấy, cũng bỏ ta mà đi”.

Tôi muốn lên tiếng giải thích cho người rằng chuyện không phải như người nghĩ, nhưng trước sự thay đổi đột ngột của người, lưỡi tôi như nín lại, cổ họng cũng nghẹn ứ, chẳng thể thốt ra câu nào hoàn chỉnh. Mà người đang đứng trước mặt tôi bây giờ đã không còn phần nộ như trước, thay vào đó là vẻ mặt thống khổ gần như tuyệt vọng, như nhớ lại quá khứ đau thương: “Mẫu thân đã từng nói sẽ không bỏ rơi ta như phụ thân quá cố, đã từng nói ta là tâm can, là bảo bối của bà, bà không thể sống mà không có ta. Vậy mà cuối cùng bà lại thất hứa, lại vì một nam nhân khác mà bỏ rơi ta, một đi không trở lại!”.

Nghe sư phụ nói thế tôi mới phát hiện thì ra hai chúng tôi có nhiều điểm chúng đến vậy. Sư phụ mồ côi cha, mẫu thân tôi cũng mất từ khi tôi chào đời. Mẫu thân người vì một nam nhân khác mà bỏ rơi đứa con mình đứt ruột đẻ ra, cha tôi lại vì âm mưu của kẻ mẫu mà không hề do dự từ bỏ con gái của mình. Người căm ghét cuộc sống dài đằng đẳng gần như là vô tận, tôi cũng không thích năng lực báo tử mà bản thân có được ngay từ khi sinh ra. Người luôn khao khát gặp được người có thể ở bên người cho đến những giây phút cuối cùng của cuộc đời, tôi lại muốn sống một cuộc sống bình yên bên những người tôi yêu và thương tôi. Có lẽ chính sự tương đồng trong cảnh ngộ đã tạo nên sự đồng điệu giữa hai tâm hồn, là gốc rễ của thứ tình cảm cảm kị đã nảy nở trong lòng tôi.

Sau khi định thần lại, tôi chậm rãi đến gần, nhẹ giọng lên tiếng: “Sư phụ, con xin lỗi”. Thấy người không có phản ứng gì, tôi liền vòng tay ôm lấy người, áp mặt vào hõm vai người, nói ra những lời chân thành nhất: “Người đã quên trong hội hoa đăng năm đó con đã ước gì sao? Con ước mình bất lão bất tử để có thể mãi mãi ở bên người, vậy tại sao con lại cam tâm rời bỏ người chứ? Huống hồ...”.

Huống hồ, thứ tình cảm sư đồ thuần khiết đã biến chất thành thứ tình cảm cảm kị bén rễ ăn sâu vào trái tim tôi, sâu đến nỗi không dứt ra được, và từ mùa hè năm mười bảy tuổi, tôi đã biết mình không thể quay đầu, tất cả không thể trở lại như xưa được nữa.

Tôi vùi đầu vào hõm vai người, chua xót trong lòng hoá thành từng giọt nước từ mắt chảy ra. Rốt cuộc thứ tình cảm này nảy nở và biến chất khi nào? Là từ khi sư phụ cố gắng xuống bếp nấu cháo gà cho tôi lúc tôi đổ bệnh hay lúc lòng tôi đau nhói khi nghe sư phụ gọi tên cố nhân khi say? Thứ tình cảm ấy bén rễ từ lúc nào không hay, để rồi khi phát hiện ra cũng là khi tôi cảm thấy tuyệt vọng. Tình yêu này sẽ được người đời chấp nhận sao? Sẽ được sư phụ đáp lại? Tôi không muốn che giấu tình cảm của mình, muốn thổ lộ cho sư phụ biết nhưng lại sợ sẽ bị người ghét bỏ, cảm thấy tôi ghê tởm như bao người khác.

Thì ra ái tình lại có tư vị như vậy. Ngọt ngào xen lẫn đắng cay.

Thì ra để trưởng thành, con người lại phải nếm đủ mọi vị cay, đắng, ngọt, bùi trên đời. Nếu có thể trở lại

như xưa, mãi mãi không bao giờ lớn thì tốt biết bao. Thế giới của trẻ con đơn thuần hơn thế giới của người lớn rất nhiều.

Qua một hồi lâu, sư phụ mới lên tiếng, giọng vì xúc động mà trở nên khàn hơn bình thường: “A Tĩnh, đừng rời bỏ ta”. Không ngờ sư phụ cũng có lúc yếu đuối đến vậy, tựa như vỏ trai dù có cứng đến đâu thì phần thịt bên trong vẫn luôn mềm yếu, dễ bị thương tổn.

Nước còn đọng trên khoé mắt của tôi thấm vào áo người, tôi mỉm cười, lòng ngọt ngào xen lẫn đắng cay: “Chỉ cần sư phụ còn muốn, con sẽ không rời xa người”.

Những chuyện xảy ra thời ấu thơ cùng sinh mệnh dài đằng đẵng luôn ám ảnh sư phụ, khiến sư phụ cảm thấy cô đơn và bị bỏ rơi hơn bất kỳ người nào. Dẫu biết người không yêu tôi mà chỉ dùng tôi để lấp đầy khoảng trống trong tim, tôi vẫn cam lòng. Chỉ cần chúng tôi được ở bên nhau, chỉ cần không có ai xen vào là được rồi.

Tôi cứ nghĩ năng lực báo tử mà tôi có được ngay từ khi sinh ra sẽ theo tôi cho đến cuối đời, không ngờ nó lại có ngày bị hoá giải bởi đại đồ đệ của sư phụ, sư huynh chưa một lần gặp mặt của tôi.

Còn nhớ buổi sáng hôm đó, khi nghe sư phụ nói xong tôi đã ngạc nhiên hỏi lại: “Người còn một đệ tử nữa sao?”.

Sư phụ đặt ấm trà vừa đun xuống bàn, đưa mắt nhìn màn nước trắng xoá giăng kín đất trời ngoài cửa sổ, giọng nói như hoà vào tiếng mưa: “Phải. Lúc ta thu nhận Mục Cảnh nó mới mười tuổi, kể ra cũng mười bốn năm trôi qua rồi, bây giờ nó đã trở thành đế vương Sở quốc”.

Bỗng dưng biết được mình còn có một sư huynh, hơn nữa còn là bá chủ một phương trời, điều này tôi hoàn toàn không ngờ tới, giật mình thốt lên: “Nghe thật oai phong”.

Bàn tay vừa rồi còn cầm ấm trà của người giờ đã chuyển sang xoa đầu tôi: “Ai cũng thấy vậy, nhưng chỉ người đã từng ngồi lên ngôi vị đó mới hiểu được nỗi khổ của bậc đế vương. Mục Cảnh của hiện tại cũng sống không vui vẻ, dễ chịu gì, thậm chí còn rất khổ tâm”. Buông một tiếng thở dài đầy tiếc nuối xong, sư phụ lập tức nói vào chuyện chính: “Trong tay Mục Cảnh có một chuỗi phật châu có thể trấn áp tử khí trên người con, đeo lâu ngày có thể tiêu trừ hoàn toàn”.

Hết như một người sống trong bóng tối đã lâu bỗng thấy được ánh sáng, tôi kinh ngạc đến độ không nói lên lời: “Vậy là... con có thể trở thành người bình thường?”. Sẽ không trông thấy màu đen của chết chóc cùng tuyệt vọng bao trùm, sẽ trông thấy ánh sáng của bình yên và hạnh phúc?

Nụ cười trên môi sư phụ vẫn dịu dàng như trước: “Ừ. Nhưng trước hết chúng ta phải đến bái Phật ở Tĩnh Am tự để cầu cho chuyến đi này được thuận lợi bình an”.

Đêm trước hôm khởi hành đến Tĩnh Am tự, tôi có mơ một giấc mộng kỳ lạ. Trong mơ, tôi theo chân một đám công tử thế gia đến thanh lâu nổi tiếng nhất kinh thành, bao trọn cả thanh lâu trong một đêm. Trong đám công tử thế gia đó, đáng chú ý nhất là người vận trường bào màu tím, cài trâm bạch ngọc. Dáng chàng cao, thẳng tắp như thân cây tùng. Gương mặt tuấn tú, mày kiếm mắt sao, ở góc trán có vết bớt hoa lê sinh động như thật. Mỗi cử chỉ của chàng cho dù là nhỏ nhất cũng toát lên khí chất cao quý không thể coi thường, dường như thân phận của chàng cũng rất đặc biệt, vậy nên mới có thể khiến đám công tử thế gia kia cung kính cúi đầu: “Vương... Trọng huynh, không biết trong số các cô nương ở đây có giai nhân nào có được vinh hạnh ở bên huynh một đêm không?”.

Người áo tím dùng giọng không mặn không nhạt sửa lại, khác hẳn giọng điệu hách dịch, coi thường nữ nhân của những nam tử từng đến đây phiêu kỹ: “Sai rồi. Đó không phải vinh hạnh của các nàng mà là may mắn của ta”. Thấy vị công tử vừa nói cúi đầu nhận sai, chàng mới hài lòng đặt chén trà xuống, ánh mắt lướt qua các cô gái như hoa như ngọc, thơm mùi son phấn, cuối cùng dừng chân trước cô gái áo trắng đai tím đứng cuối, giản dị và tinh khôi tựa như hoa lê, hoa quỳnh giữa một biển hoa sắc màu rực rỡ. Vị công tử áo tím khẽ cười, giọng nói ấm áp như gió xuân, dịu dàng như thể đang nói với ái nhân của mình: “Không biết tại hạ có được vinh hạnh trò chuyện với cô nương một đêm không?”.

Dường như không ngờ vị công tử cao quý này lại nhìn trúng một cô gái phục sức giản dị, từ nãy đến giờ đều cúi gằm mặt nên ai ai cũng lộ vẻ kinh ngạc, cô gái được chọn cũng ngỡ ngàng ngẩng đầu nhìn người vận

áo tím. Nơi ánh mắt hai người quen nhau có gì đó khẽ lan toả, sự ngỡ ngàng hiện rõ trên mặt không giống những người lạ trong lần đầu gặp gỡ mà tựa như cố nhân xa cách đã lâu bất ngờ gặp lại.

Ngay tại lúc cô gái áo trắng ngẩng đầu, người chứng kiến mọi chuyện là tôi cũng kinh ngạc đến nỗi suýt giật mình tỉnh giấc, bởi gương mặt xinh đẹp tuyệt sắc vẫn còn nét ngây thơ, non nớt đó giống tôi đến bảy, tám phần, nhưng thần thái thì lại điềm tĩnh, chừng chặc hơn hẳn.

Sự lựa chọn bất ngờ của vị công tử áo tím trâm ngọc làm tú bà khó xử, khéo léo chối từ: “Công tử đúng là có mắt nhìn, Yên Vũ quả là hoa khôi ở đây, là vũ kỹ nổi tiếng nhất kinh thành nhưng chỉ bán nghệ chứ không bán thân, e là ngài phải chọn một cô nương khác rồi”.

Cô gái áo trắng tên Yên Vũ kia chăm chú quan sát vị công tử trước mặt, dường như đang thắc mắc chàng sẽ ứng xử ra sao trước lời từ chối của tú bà. Và vị công tử ấy cũng không phụ sự kỳ vọng của cô gái, một lần nữa khiến tất cả mọi người bất ngờ: “Thay vì tận hưởng một đêm phong lưu phóng túng, ta càng thích cả đêm trò chuyện với vị cô nương này hơn”. Câu trước là nói với tất cả mọi người, câu sau là hỏi riêng cô gái áo trắng: “Cô nương tên Yên Vũ? Mưa bụi giăng kín trời, lê trắng nở khắp nơi. Chúng ta đúng là có duyên mà. Vậy, không biết tại hạ có được vinh hạnh tâm sự với cô nương một đêm không?”.

Ánh mắt Yên Vũ khẽ xao động, giọng nói như tiếng châu ngọc va vào nhau, như tuyết tan khi xuân về, róc rách chảy qua từng khe đá vang lên qua khe hở giữa hai cánh môi hồng: “Đó cũng là vinh hạnh của Yên Vũ”.

Không biết đêm đó họ đã nói với nhau những gì, làm những gì, chỉ thấy từ sau đêm đó vị công tử họ Trọng rất thường xuyên đến thanh lâu trò chuyện với Yên Vũ. Khi thì chàng thổi sáo nàng ca múa, khi thì chỉ lặng lẽ ngồi bên nhau ngắm cảnh hoa lê khoe sắc trong mưa bụi ngoài cửa sổ, hay cùng nhau đi dạo một vòng chợ đêm trong kinh thành, cùng thả hoa đăng, trao lời hẹn ước.

Và rồi ngày qua ngày, ái tình đã đơm hoa. Mưa bụi giăng kín trời, lê trắng nở khắp nơi. Mỗi nhân duyên giữa chàng công tử cao quý có vết bớt hoa lê ở góc trán và nàng vũ kỹ tên Yên Vũ cũng đẹp và say đắm lòng người hệt như cảnh tượng đó vậy. Chàng công tử họ Trọng định chuộc Yên Vũ khi tỷ ấy tròn mười bảy tuổi, nhưng vì có biến cố xảy ra nên đành lỡ hẹn, tạm thời rời khỏi kinh. Còn tỷ ấy thì ngày ngóng đêm trông chàng trở về, ấp ủ giấc mơ ngọt ngào về hạnh phúc lứa đôi.

Giấc mơ kết thúc ở đây khiến câu chuyện vẫn còn dang dở. Ngày hôm sau, khi tỉnh lại từ giấc mộng dài đó, lòng tôi ngổn ngang trăm bề với những cảm xúc không tên. Những chuyện xảy ra sau đó là gì, cô gái có chờ được người mình yêu? Mỗi nhân duyên đó có được trời đất thành toàn? Câu chuyện dang dở đó có được viết tiếp với một kết thúc có hậu? Và quan trọng nhất, cô gái tên Yên Vũ đó có phải A Nghi của tôi không?

Tôi không tin đó chỉ là một giấc mộng bình thường, bởi giấc mộng đó chân thực đến nỗi khi tỉnh dậy rồi tôi vẫn cảm thấy mùi son phấn ở nơi hỗn tạp đó như phảng phất đâu đây. Và phải chăng đó chính là điềm báo tôi và A Nghi sắp được gặp lại sau bao năm xa cách?

Vậy nên khi đặt chân đến Tĩnh Am tự, ngôi chùa nổi tiếng ở Hạ quốc là cầu được ước thấy, ngoài ước nguyện được sống trọn đời bình an bên sư phụ, tôi còn cầu với Phật tổ rằng tôi muốn gặp lại dưỡng mẫu, A Nghi, muốn trở nên mạnh mẽ để có đủ khả năng bảo vệ những người và những vật quan trọng với mình.

Ông trời quả không phụ lòng người tốt, tôi không chỉ gặp lại A Nghi mà còn gặp ngay trong ngày hôm nay, ngay tại nơi này.

Còn nhớ ngày hôm đó khi sư phụ và tôi cầu nguyện xong, định khởi hành đến Sở quốc thì bị một đám người lạ mặt xông đến chặn lại. Dẫn đầu đám tùy tùng là một cô gái xinh đẹp chừng tuổi tôi, vận xiêm y màu vàng điểm xuyết những đoá hoa hải đường thêu bằng chỉ đỏ, khí thế bức người, vừa nhìn đã biết là con nhà quyền quý. Nàng ta đứng cách tôi ước chừng mười bước, mày liễu nhượng cao, giọng nói lạnh lạnh như tiếng chim ca buổi sớm: “Quả nhiên tôi đoán không sai! Cái gì mà ‘đến Tĩnh Am tự để cầu phúc cho hoàng hậu sớm khoẻ lại’ chứ, theo tôi thấy tỷ đến đây để gặp tình lang thì đúng hơn. Ngay cả quần áo cũng thay rồi, tỷ muốn không ai nhận ra mình để muốn làm gì thì làm, đúng không? Đáng tiếc lại có tôi ở đây, vậy nên tỷ đừng hòng chối cãi. Lần này để xem hoàng huynh còn dung túng cho tỷ được nữa không?”.

Nghe nàng ta nói một tràng dài như vậy mà tôi vẫn u u mê mê, chỉ biết cô gái đang đứng trước mặt tôi là công chúa trên đường bắt gian một phi tử của hoàng đế lấy danh nghĩa là đến chùa bái Phật, nhưng thể thì

có liên quan gì đến tôi? Chẳng lẽ tôi lại giống phi tần đó đến mức khiến nàng ta nhận lầm người?

Thấy tôi không nói gì, nàng ta mỉm cười đắc ý: “Sao? Cảm thấy kinh ngạc vì tôi xuất hiện ở đây sao? Đừng quên tôi là ai, ý đồ bất chính của tỷ sao có thể qua mặt được tôi chứ? Rốt cuộc tỷ cũng lùi đuôi, không uổng công tôi theo tỷ suốt mấy canh giờ. Người đâu, mau bắt đôi gian phu dâm phụ này lại cho ta!”

Mắt thấy đám thuộc hạ dưới trướng nàng ta sắp xông tới, sư phụ mới lên tiếng, thông thả đáp lời: “E là công chúa đã nhận lầm người rồi, đây là đồ đệ của thảo dân, không phải vị nương nương nào đó mà công chúa cần tìm”.

Những lời ung dung thông thả của sư phụ chỉ đổi lại sự giận dữ của nàng công chúa nóng nảy: “Nói bừa! Dung mạo yêu nghiệt như thế bảo sao bốn công chúa có thể nhận lầm được! Dù có khoác trên người xiêm y màu trắng hay màu lục thì vẫn không thể che giấu được bản chất của tỷ ta đâu”.

Đúng lúc đó, nam tử vận áo đen đai vàng trầm ngọc đứng bên cô gái mới lên tiếng khuyên nhủ, giọng nói trầm ổn điềm tĩnh khiến người nghe không thể nào không tin tưởng: “Công chúa, nàng quả thật đã nhận lầm người rồi. Cô gái đó đúng là rất giống Đàm quý phi, nhưng chỉ ở dung mạo, còn phong thái lại khác hẳn, không thể nào là cùng một người được”.

Lời nói của vị nam tử áo đen khiến cô gái áo vàng phần nào bình tĩnh lại, nhưng vẫn còn rất hoang mang: “Nhưng...”.

Nhưng nàng ta còn chưa nói được hết câu đã được một giọng nói trong trẻo lạnh lùng ngắt lời: “Bản thân là người có gia giáo, vậy mà lại làm ra những việc quấy rầy sự thanh tịnh nơi cửa Phật, như vậy còn ra thể thống gì nữa, Trọng Cơ?”.

Thì ra cô gái áo vàng là tứ công chúa của Hạ quốc, tên Trọng Cơ, hiệu Yến Nhạc. Nhưng điều đó không làm tôi bất ngờ bằng chủ nhân giọng nói trong trẻo lạnh lùng vừa rồi, cô gái áo trắng đai tím giống hệt nàng vũ kỹ trong mơ, người giống tôi đến bảy, tám phần. Khi nhìn rõ dung mạo của nhau, cả hai chúng tôi đều kinh ngạc, không hẹn mà cùng thốt ra tên của đối phương.

“A Tĩnh!”

“A Nghi!”

Ông trời quả thật không phụ lòng người tốt. Lời thỉnh cầu của tôi, Phật tổ đã nghe thấy rồi.

Sau khi cầu nguyện xong, chúng tôi theo A Nghi về hoàng cung Hạ quốc. Đến bây giờ tôi mới biết người đang ngồi cùng một chiếc xe ngựa với tôi đã không còn là cô bé A Nghi nơi thôn dã năm nào mà là quý phi của Hạ quốc, Lạc Nhạn, đương kim sủng phi của Hạ đế. Và vị Đàm quý phi cao quý ấy đang ngồi cạnh tôi, mặt cười hớn hở trẻ con nhận được kẹo, khác hẳn vẻ lạnh lùng khi chắt vắn Yến Nhạc công chúa: “Chắc muội cũng nghe Trọng Cơ nói rồi, lần này ta đến Tĩnh Am tự là để cầu cho hoàng hậu sớm khỏe lại, nhân tiện cầu Phật tổ chúng ta sớm được gặp lại nhau, nhưng không ngờ lại nhanh chóng đến thế”.

Tôi gật đầu lịa lịa, kích động đáp lời: “Muội cũng cầu nguyện trước Phật tổ, đã từng thử tưởng tượng cảnh hai ta gặp lại, nhưng muội vạn lần không ngờ chúng ta lại tái ngộ nơi cửa Phật, khi tỷ đã trở thành quý phi một nước”.

Nghe đến hai chữ “quý phi”, sắc mặt tỷ ấy trầm xuống, ánh mắt cũng ảm đạm vài phần: “Làm nữ nhân trong hậu cung, được hoàng thượng sủng ái cũng không phải chuyện may mắn, tốt đẹp gì đâu. Nếu có thể, ta thà sống trong một gia đình thường dân nghèo khó nhưng một vợ một chồng còn hơn là trở thành sủng phi của hoàng thượng mà phải chia sẻ phu quân của mình với bao nữ nhân khác. Hơn nữa đã sống trong hậu cung thì sẽ bị cuốn vào những cuộc tranh giành đấu đá, khó tránh khỏi việc tay dính máu tanh”. Tỷ ấy tựa đầu vào vai tôi, mệt mỏi nhắm mắt: “Ta thật sự không thích tước vị cao quý này, bởi vậy, người ngoài có thể gọi ta là Lạc Nhạn, là quý phi nương nương, nhưng muội thì không. Với muội, ta sẽ mãi mãi chỉ là A Nghi tỷ tỷ của muội, và trên thế gian này cũng chỉ còn có muội mới được gọi ta bằng cái tên đó”.

Thấy gương mặt tỷ ấy lộ ra thần sắc mệt mỏi, tôi vội nói lảng sang chuyện khác: “Phải rồi, này giờ muội quên chưa hỏi, đường mẫu bây giờ sao rồi? Bà có khỏe không, còn nhớ muội không?”.

Cơ thể tỷ ấy lập tức cứng đờ, rất lâu sau mới mở miệng đáp: “Mẫu thân... từ lâu đã không còn trên đời này nữa rồi”.

Tin dữ ấy đến quá đột ngột, làm tôi chẳng kịp phản ứng: “Sao cơ?”.

Vẫn duy trì tư thế như vừa nãy, A Nghi mở mắt ra, trong mắt là sự trống rỗng mịt mờ, môi cũng hé mở, thốt ra những lời khiến người nghe là tôi đau lòng: “Sau khi muối rời khỏi làng, dịch bệnh không những không thuyên giảm mà còn bùng phát mạnh mẽ hơn. Dân làng cho rằng thần linh vẫn chưa nguôi cơn giận dữ nên đã đuổi kẻ chứa chấp muối là mẫu thân và ta ra khỏi làng, buộc bọn ta phải vào kinh sinh sống. Ở đó, bọn ta lạ cảnh lạ nhà, không thân không thích, mẫu thân lại đổ bệnh nên ta đành bán mình cho thanh lâu lấy tiền, nhưng vẫn không thể cứu bà thoát khỏi cái chết”.

Nghe tỷ ấy nói đến đây, lòng tôi đột nhiên nặng trĩu. Nỗi ân hận cùng ấy nấy, day dứt dâng đầy trong tim. Lại thêm một người nữa, lại thêm một người đối tốt với tôi mà có kết cục chẳng mấy tốt đẹp. Lại càng thêm trách bản thân, đã biết mình là hiện thân của xui xẻo, sao còn tham lam lòng tốt tình thương khiến họ bị liên lụy? Nếu không có tôi, phải chăng họ vẫn có thể tiếp tục cuộc sống bình yên lúc trước? Sẽ không phải tha hương, người chết vì bệnh, người ở lại chốn lầu xanh?

Chẳng biết A Nghi đã ngồi dậy từ bao giờ, tỷ ấy rút từ trong tay áo một chiếc khăn lụa, dịu dàng lau nước mắt cho tôi: “Biết ngay là muối lại tự trách mình mà. Sống chết có số, há phải cưỡng cầu? Muối biết khi lâm chung mẫu thân đã nói gì với ta không? Bà ấy nói ra đi sớm một chút cũng tốt, không bị bệnh tật giày vò quá lâu như người trong làng, chỉ tiếc là chưa thể gặp lại muối, cả nhà chưa thể đoàn viên. Bà còn nói rằng thể nào khi biết chuyện muối cũng sẽ nhận mọi lỗi lầm về phía mình, còn bảo ta phải chăm sóc muối thật tốt”.

Dường mẫu vẫn luôn như vậy, vẫn luôn đối xử rất tốt với tôi, lo lắng cho tôi ngay cả khi bản thân chỉ còn chút hơi tàn. Điều này làm tôi vừa cảm thấy ấm áp vừa tràn đầy ảm đạm: “Nhưng...”.

Nhưng còn chưa nói hết câu tôi đã bị A Nghi lên tiếng phản bác: “Cũng như mèo đen vậy. Mèo đen thường xuất hiện trước khi có nguy hiểm xảy ra để người ở đó biết đường mà tránh, vậy nên chúng ta phải cảm ơn nó mới đúng, nhưng mọi người là vì thế mà coi nó là hiện thân của điềm gở vận xui, đánh đuổi hay thậm chí còn giết chết nó. Lỗi là ở nhận thức sai lầm của họ chứ không phải ở muối hay mèo đen. Vì vậy, đừng tiếp tục đổ lỗi cho bản thân rồi buồn rầu tự trách nữa, nghe chưa?”.

Tôi hơi ngắc đầu để A Nghi dịu dàng lau nước mắt cho mình, khẽ “vâng” một tiếng. Chợt nhớ đến giấc mộng kỳ lạ đêm qua, tôi không kìm được mà hỏi: “Vừa nãy tỷ nói tỷ phải bán mình vào thanh lâu, có phải ở đó tỷ đã từng làm vũ kỹ rồi gặp gỡ chàng công tử áo tím họ Trọng, có vết bớt hoa lê ở góc trán?”.

Tay đang lau nước mắt cho tôi của tỷ ấy đột nhiên khựng lại: “Sao muối biết được chuyện này?”.

Tôi kể lại vắn tắt giấc mộng đêm qua tôi mơ cho A Nghi nghe, tỷ ấy thả lỏng người, còn bốn cột hỏi lại một câu: “Khá lắm, lại có thêm một năng lực nữa à? Vậy là muối có thể dễ dàng biết được tường tận quá khứ của người khác?”.

Tôi lập tức lên tiếng phản bác lại: “Đâu phải muối cố ý. Hơn nữa, muối chỉ mơ đến đó nên không rõ chuyện xảy ra sau này, vậy nên muối muốn hỏi tỷ rằng tại sao lúc trước tỷ còn ở lại thanh lâu chờ chàng trở về, bây giờ lại trở thành sủng phi của hoàng đế? Lẽ nào vị công tử áo tím chính là hoàng thượng?”. Từ nhỏ đến lớn tôi đã nghe không ít chuyện hoàng đế cải trang vi hành, nghiễm nhiên sẽ đến thanh lâu, phải lòng một giai nhân ở đó nên đã đón nàng vào cung, phong làm phi tần, hết mực sủng ái. Lại nói vị công tử kia họ Trọng, cùng họ với hoàng thượng, khí chất cao quý vương giả, thân phận lại rất đặc biệt, vậy nên tôi mới nghi ngờ không biết họ có phải là một người không.

Nghe tôi hỏi vậy, đôi mắt tỷ ấy thoáng vẻ bi thương, nhưng một lát sau đã khôi phục dáng vẻ bình thường: “Nếu được như muối nói, có lẽ ta đã không ghét hoàng cung đến vậy.”

Nhìn A Nghi thương tâm, tôi không đành lòng truy hỏi, lập tức chuyển sang chủ đề khác: “Hoàng hậu là người như thế nào?”.

Trước câu hỏi đột ngột của tôi, tỷ ấy ngạc nhiên trong chốc lát nhưng cũng nhanh chóng trả lời, nói bằng chất giọng chất chứa sự ngưỡng mộ và cung kính từ tận đáy lòng: “Tỷ ấy là người yêu hoàng thượng chân

thành nhất trên đời, một mình quản lý cả hậu cung, mệt mỏi mà chẳng hé răng nửa lời. Tỷ ấy là người luôn suy nghĩ cho hoàng thượng, chỉ muốn ngài được vui mà chấp nhận cả tam cung lục viện, gạt bỏ nỗi niềm riêng, gặm nhấm nỗi cô đơn và đau đớn một mình. Vẫn thường nghe người đời nói rằng vì yêu mà ích kỷ, độc chiếm. Vậy phải yêu sâu đậm đến nhường nào mới có thể làm được như hoàng hậu?”

Ai nói làm nữ nhân trong hậu cung, trở thành mẫu nghi thiên hạ là được hưởng hạnh phúc, sung sướng trọn đời? Sống trong nhung ẩm lụa êm, nằm trên giường gấm chăn nhung nhưng thường xuyên phải chịu cảnh giường đơn gối chiếc, còn phu quân mình thì đêm nay đến cung phi tần này, mai lại ở bên quý nhân khác. Lòng khó chịu, tim đau đớn nhưng môi vẫn phải nở nụ cười tươi như hoa, phải giữ phong thái đoan trang thực tĩnh của bậc mẫu nghi thiên hạ, đến khóc cũng phải nén, ầm ức cũng phải cắn răng chịu đựng. Biết giải bày với ai khi đầu đầu trong hậu cung này cũng là kẻ thù luôn muốn tìm ra sơ hở, tận dụng mọi cơ hội để lôi mình xuống nước? Bởi vậy mới nói đế vương có nỗi khổ tâm riêng, hoàng hậu cũng đâu có sung sướng gì. Ấy vậy mà vẫn không có ít người như thiêu thân lao vào lửa, dùng máu và nước mắt của bản thân cùng bao người khác chỉ để đổi lấy nó.

Nhưng hoàng hậu Hạ quốc ngồi trên ngôi vị này cũng chỉ là vì bất đắc dĩ, và lí do thì A Nghi cũng đã nói cho tôi: “Nếu không phải vì hoàng thượng muốn làm bá chủ thiên hạ, tỷ ấy sẽ không trở thành hoàng hậu một nước đâu”.

Nhớ lại lời Yến Nhạc công chúa và A Nghi vừa rồi, tôi không kìm được mà lên tiếng hỏi: “Hoàng hậu mắc bệnh gì vậy, có nặng lắm không?”

A Nghi chậm rãi tiếp lời: “Gần đây tỷ ấy thường xuyên đau đầu, cả người mệt mỏi, chán ăn, có ăn vào cũng sẽ nôn bằng sạch, cả ngày đều nằm trên giường, mọi chuyện trong hậu cung dạo này đều do ta quản lý”.

Nhớ đến những lời viết trong cuốn sách vừa đọc, tôi buột miệng: “Liệu có phải hoàng hậu đang mang thai?”

Tỷ ấy ngồi thẳng dậy, lắc đầu trả lời: “Nếu là có thai thì tốt rồi, tỷ ấy luôn mong mỏi có một đứa con mà. Tiếc là sau chuyện xảy ra năm đó, tỷ ấy rất khó có thai, nếu có cũng khó giữ được. Hơn nữa, nếu tỷ ấy có thai thì thái y phải chuẩn đoán ra chứ, đằng này lại không, chỉ kê một thang thuốc toàn những loại thuốc quý để bồi bổ cơ thể cho lại sức”.

Tôi trầm nghĩ hồi lâu, cuối cùng vẫn lên tiếng nói: “Sư phụ của muội có biết chút y thuật, chi bằng để người đến xem bệnh tình của hoàng hậu xem sao. Muội không dám chắc người sẽ chữa khỏi bệnh cho hoàng hậu, nhưng có thử còn hơn không”.

“Sư phụ của muội...chính là Mạc Trọng tiên sinh đã sớm ẩn cư lánh đời mà mọi người đồn đại? Ta thật không ngờ tiên sinh lại trẻ như vậy, thoát nhìn còn trẻ hơn cả Hạ vương.”

Nghe tỷ ấy nói vậy, tôi liền cười khan hai tiếng. Đúng là đâu có ai ngờ một người thoát nhìn như hai mươi lăm tuổi lại sống hơn hai trăm năm chứ.

Lại nghe tỷ ấy nói tiếp: “Vậy thì phải phiền đến sư phụ muội rồi”.

Trong tiếng lộc cộc đều đều của bánh xe, chúng tôi tựa vào nhau, cứ tỷ một câu muội một câu, chẳng mấy chốc đã tới hoàng cung Hạ quốc. Sau khi xuống xe ngựa, tôi lập tức chạy đến bên sư phụ cũng vừa bước xuống xe, nhanh nhẩu liền thoảng nói: “Sư phụ, con nghe nói hoàng hậu lâm bệnh, thái y trong cung cùng thần y khắp nước đều bó tay chịu thua. Dù gì chúng ta ở lại đây cũng không phải ngày một ngày hai, người có thể chữa bệnh cho hoàng hậu được không?”. Dù hỏi nhưng thực ra tôi đã biết trước được câu trả lời, sư phụ nhất định sẽ không từ chối lời khẩn cầu của tôi, đặc biệt là khẩn cầu chữa bệnh cứu người.

Quả nhiên, sư phụ đã trả lời: “Đã là chữa bệnh cứu người thì không có nên hay không nên, được hay không được, chỉ là có thể hay không mà thôi. Ta nhất định sẽ cố hết sức”.

Khách đến chơi trước hết phải gặp qua chủ nhà, huống hồ đây không phải là một ngôi nhà bình thường mà là cả hậu cung rộng lớn. Hậu cung không phải là nơi nam nhân nào cũng có thể tùy tiện ra vào, nhất là một nam nhân vốn không có bất kỳ liên hệ nào với hậu cung như sư phụ. Bởi vậy, trước khi để sư phụ đến xem bệnh tình cho hoàng hậu, chúng tôi phải đến bái kiến hoàng thượng. Suốt dọc đường đi, lòng tôi như có lửa đốt, tò mò rằng không biết phu quân A Nghi là người như thế nào, có phải là chàng thiếu niên năm xưa không, và rốt cuộc tại sao khi nhắc đến chuyện này, tỷ ấy lại đau buồn đến vậy.

Chỉ một khắc sau, tôi đã hiểu được phần nào lý do. Đó là bởi vì chàng thiếu niên áo tím trăm ngọc từng buông lời hẹn ước với tỷ ấy năm xưa không phải là hoàng thượng Trọng Nghiên, phu quân của tỷ ấy mà là tam vương gia Trọng Hoa, đệ đệ của hoàng thượng, ca ca của Trọng Cơ.

Thảo nào khi đã trở thành quý phi, A Nghi lại chẳng chút vui mừng, một phần cũng vì phu quân hiện tại không phải tình lang năm xưa.

Thảo nào khi chúng tôi bước vào điện để diện kiến hoàng thượng, nơi ánh mắt tỷ ấy và tam vương gia giao nhau lại có gì đó khê lan tỏa, nhưng lại khác hẳn cảnh hai người gặp nhau lần đầu. Không có vui mừng, chỉ có bi thương.

Nhưng không hổ là người hoàng thất, quen đeo mặt nạ để ngụy trang, chỉ trong giây lát tam vương gia đã khôi phục vẻ ung dung điềm tĩnh, còn cô gái áo lam xinh đẹp đứng cạnh thì nhìn A Nghi với ánh mắt xốt xa xen lẫn áy náy, nhẹ giọng gọi: “Tỷ tỷ”.

Thấy A Nghi xuất hiện, cặp mày của Trọng Nghiên lập tức nhíu lại, môi cũng gợn lên nụ cười: “Ái phi đến đúng lúc lắm. Trẫm gọi tam đệ và Trầm Ngư đến đây là để tác thành cho bọn họ, nào ngờ cả hai lại viện đủ mọi lý do khước từ trẫm. Nàng mau giúp trẫm khuyên họ một câu đi”.

Không biết vị hoàng đế này có biết chuyện giữa A Nghi và Trọng Hoa không mà lại bảo tỷ ấy đi khuyên tình lang trong mộng lấy người khác, nhưng nếu đã biết mà vẫn bảo thì hẳn quả là tàn nhẫn. Ánh mắt dừng ở Trọng Hoa hồi lâu rồi lại di chuyển sang nghĩa muội Trầm Ngư của mình, A Nghi cũng là Đàm quý phi Lạc Nhạn mở miệng nói, giọng không nhận ra cảm xúc, không biết những lời nói sau đây là để nói với tam vương gia hay là bất kỳ ai khác có mặt trong đại điện: “Bổn cung chỉ là nữ nhân trong hậu cung, là người ngoài cuộc, không có tư cách gì để khuyên bảo vương gia. Chỉ mong vương gia hãy suy nghĩ thật kỹ, nếu đã lấy thì phải lấy người mình yêu, bằng không người đau khổ sẽ là ngài; nếu đã lấy thì phải đối xử tốt với người ta, dù là bất kỳ ai chẳng nữa, bằng không người đau khổ sẽ là nàng”. Tỷ ấy nhìn sang cô gái áo lam trăm ngọc có dung mạo chim sa cá lặn, dịu dàng nói: “Cả muội cũng vậy, Trầm Ngư”.

Nụ cười trên môi Trọng Nghiên hơi sững lại, nhưng chỉ là trong thoáng chốc: “Ái phi lo lắng nhiều rồi, tình cảm có thể từ từ xây đắp mà, và chúng ta chính là ví dụ điển hình nhất. Nàng nói có đúng không, Lạc Lạc?”.

A Nghi cụp mi, nhỏ giọng đáp: “Vâng”.

Nhìn sự thỏa mãn hiện rõ trong đáy mắt hắn, lòng tôi khó chịu vô cùng, nhưng không dám để lộ ra bên ngoài. Đến người ngoài cuộc là tôi còn khó chịu đến vậy thì không biết A Nghi cùng Trọng Hoa còn khó chịu đến nhường nào, khổ sở ra sao khi phải chôn giấu tất cả dưới tận đáy lòng.

Dường như không chịu nổi tình cảnh này, tam vương gia vén áo quỳ xuống, trầm giọng nói: “Nếu hoàng huynh không còn chuyện gì thì thần đệ xin phép cáo lui trước”. Thấm nhĩ tiểu thư Trầm Ngư cũng quỳ theo phụ họa: “Hôn nhân là chuyện trọng đại của cả một đời người, xin bệ hạ cho phép Trầm Ngư thời gian để suy nghĩ. Hiện tại gia mẫu không khỏe, tiểu nữ xin bệ hạ được cáo lui”.

Nghe đâu hôn sự giữa Trọng Hoa và Trầm Ngư đã trì hoãn đến ba lần, hoàng thượng cũng đã quen với việc cả hai viện cớ từ chối hôn sự nên chán nản phát tay chấp thuận. Tuy nhìn bề ngoài tam vương gia vẫn ung dung điềm tĩnh như thường nhưng hai bàn tay siết chặt dưới tay áo cũng đủ để nói nên tâm trạng thực sự của chàng lúc này. Còn Trầm Ngư thì dừng lại chỗ chúng tôi một lát, cất giọng nhẹ như gió thoảng: “Bây giờ muội trở về phủ, hôm khác muội sẽ vào cung thăm tỷ sau”. Nói đoạn lại quay sang tôi, khóe môi gợn lên nụ cười, sóng nước luân chuyển trong mắt: “Hân hạnh gặp mặt và hẹn ngày tái ngộ, A Tĩnh”.

Chẳng để tôi kịp phản ứng, cô gái áo lam đã nổi gót theo tam vương gia rời khỏi đại điện, Hạ vương đã nói hai tiếng “bình thân”. Chúng tôi tạ ơn đứng dậy, còn A Nghi thì cung kính mà lạnh nhạt thưa: “May mà Phật tổ từ bi, nghe thấu lời thỉnh cầu của thần thiếp nên hai tỷ muội mới có thể gặp lại. Vậy nên thần thiếp mạo muội khẩn cầu bệ hạ cho phép muội ấy ở lại trong cung của thần thiếp để hai tỷ muội có thời gian hàn huyên tâm sự, cho thỏa nỗi nhớ nhung trong bao năm xa cách”.

Lời đồn quả thật không sai, hoàng thượng thật sự rất sủng ái A Nghi, vậy nên không cần suy nghĩ nhiều hẳn đã chấp thuận, còn hỏi thêm một câu: “Còn chuyện gì nữa không?”.

Tỷ ấy không nói nhiều lời, lập tức đi vào chuyện chính: “Lần này đến Tĩnh Am tự bái Phật cầu an, thần thiếp không chỉ gặp lại tiểu muội thất lạc bao năm mà còn gặp được sư phụ của muội ấy, Mạc Trọng tiên sinh y thuật cao minh mà người đời đồn đại. Vậy nên thần thiếp mới mời tiên sinh về cung để xem bệnh cho hoàng hậu. Thần thiếp chưa được sự đồng ý của bệ hạ đã tự ý làm vậy, khẩn xin bệ hạ trách phạt”.

Nghe vậy, Yến Nhạc công chúa đứng bên cạnh lập tức hừ lạnh, ngữ khí tỏ rõ sự khinh thường: “Đã biết là sai thì sao còn làm?”. Lại bị hạ đế cau mày xen ngang, trầm giọng cảnh cáo, nàng ta lập tức ngậm miệng. Lúc bấy giờ hắn mới dịu dàng nói: “Ái phi đã có lòng nghĩ cho bệnh tình của hoàng hậu thì sao trẫm có thể trách phạt nàng được”. Ngừng một lát, ánh mắt hắn di chuyển lên người sư phụ: “Mạc Trọng tiên sinh?”.

Sư phụ lập tức quỳ xuống, đầu hơi cúi nhưng lưng vẫn thẳng tắp như thân cây tùng, dường như không bị khuất phục bởi thứ gọi là hoàng quyền, thiên uy: “Có thảo dân”.

Trong mắt Trọng Nghiên lộ rõ vẻ tán thưởng: “Tiên sinh là khách quý của Lạc Lạc, còn là người sẽ xem bệnh cho hoàng hậu, cố gì phải bận tâm đến những lễ nghi quy củ bình thường. Mau bình thân. Sức khỏe của hoàng hậu còn nhờ cả vào tiên sinh, nếu hoàng hậu thực sự khỏi bệnh, tiên sinh sẽ trở thành ân nhân của cả Hạ quốc”.

Sư phụ không nhanh không chậm đứng dậy, không mặn không nhạt đáp lời: “Thảo dân sẽ dốc hết sức”.

Hạ vương gật đầu thay cho câu trả lời sư phụ, tiếp tục quay sang dặn dò A Nghi: “Bây giờ mọi chuyện trong hậu cung đều do một tay nàng quản lý, tiên sinh và tiểu muội của nàng lận lội đường xa đến đây, trước tiên hãy sắp xếp chỗ ở cho bọn họ, thay trẫm tiếp đón chu đáo, đợi ngày mai rồi hãy dẫn tiên sinh đến xem bệnh cho hoàng hậu”.

A Nghi cung kính đáp: “Thần thiếp tuân lệnh”.

Đúng lúc đó, tôi cảm thấy tay mình bị ai đó huých nhẹ một cái. Tôi ngoảnh đầu lại thì nhìn thấy Yến Nhạc công chúa đang nhìn tôi chằm chằm, nhìn từ đầu xuống chân, từ trong ra ngoài một lượt rồi chống cằm, đưa ra kết luận: “Thì ra hai người là tỷ muội của nhau, thảo nào lại giống nhau đến vậy. Nhưng có giống thì cũng chỉ giống bên ngoài thôi, còn khí chất thì lại khác hẳn. Dù không ưa gì Lạc Nhạn nhưng tôi cũng phải thừa nhận tỷ ta có khí chất của một phi tần, của người có xuất thân hoặc địa vị cao quý, còn cô thì...chắc chắc”. Hai tiếng tặc lưỡi cuối cùng nghe mới đáng ghét làm sao!

Nàng ta đã không nề mặt, tôi cũng chẳng cần phải khách khí: “Khí chất là gì? Có ăn được không? Có đổi thành vàng bạc tiêu được không? Nay cô ở trước mặt nói người này có khí chất người kia không, vậy ra đó chính là khí chất của một công chúa như cô sao?”.

Nghe vậy, đôi mày thanh mảnh lập tức nhướng cao, đôi má ửng đỏ vì giận: “Cô!”. Nàng ta hít một hơi sâu kiềm chế lửa giận, vẻ đại nhân đại lượng nói: “Hừ, bổn công chúa không chấp kể không hiểu lí lẽ như cô”.

Hừ, cái gì mà không chấp, rõ ràng là không nói lại được thì có. Nhưng những lời ấy tôi cũng chỉ có thể nói thầm trong lòng, bởi còn chưa kịp thốt ra nửa chữ đã bị A Nghi hạ giọng cắt ngang: “A Tĩnh!”. Đến bây giờ tôi mới nhận ra đây là đại diện của hoàng cung, ở đây còn có đế vương của Hạ quốc, sao có thể cãi nhau tay đôi thoải mái, tùy tiện với hoàng muội của hắn được. Cũng may, không biết có phải vì Hạ vương nề mặt A Nghi hay không mà chỉ phất tay bảo chúng tôi lui ra, xong còn quay sang Trọng Cơ trầm giọng nói: “Còn muội, ở lại. Trẫm còn chưa hỏi tội muội vì dám tự ý xuất cung, quấy rầy sự thanh tịnh nơi cửa Phật, vu oan giá họa cho ái phi của trẫm đâu”.

Thấy Trọng Cơ ỉu xiu, tiu ngửu như mèo cụt tai, tâm trạng tôi bất chợt tốt lên không ít.

Theo sự sắp xếp của A Nghi, tôi theo tỷ ấy về Trường Xuân cung, cùng nhau dùng bữa, nằm trên một chiếc giường và nói chuyện thâu đêm. Còn nhớ lúc đó tôi đã rất khó xử mà hỏi tỷ ấy một câu: “Lỡ nửa đêm hoàng thượng đến đây muốn tỷ hầu hạ thì sao giờ? Để muội ngủ ở phòng khác thì hay hơn”.

A Nghi mặc váy lụa màu tím kéo tôi xuống giường, thần nhiên nói: “Hoàng thượng đã phê chuẩn rồi, muội còn lo gì nữa? Ta nói muốn hàn huyên với muội thâu đêm không phải là để tránh hầu hạ ngài sao? Hơn nữa, kể từ khi vào cung đến giờ, ngài chưa thực sự lâm hạnh ta lần nào”.

Đúng vậy, A Nghi không thích vì Hạ vương không phải người trong lòng mình, nhưng hắn thì khác, sao hắn có thể chưa từng lâm hạnh đương kim sủng phi của mình? Lòng hiếu kỳ bị gợi lên, tôi không kìm được mà

hỏi: “Sao có thể? Chẳng phải Hạ vương rất hay nghỉ lại ở cung của tỷ sao, nếu không thì cũng gọi tỷ qua tắm diện của mình mà?”.

A Nghi lập tức nở một nụ cười trào phúng, ánh mắt liền trở nên cay nghiệt lạnh lùng, ngay cả cách gọi cũng thay đổi, không còn là “ngài” đầy tôn kính mà là “hắn” đầy khinh miệt: “Vì sao ư? Chẳng qua là vì hắn đã cảm thấy áy náy vì chuyện đã làm, muốn bù đắp một phần tổn thương mà hắn đã gây ra cho ta mà thôi”. Ngã đầu lên chiếc gối ngọc, tỷ ấy vỗ vỗ tay lên chỗ trống bên cạnh: “Muốn biết thì nằm xuống đây”. Sau khi tôi đã ngoan ngoãn làm theo, tỷ ấy mới từ từ dẫn vào câu chuyện: “Mọi chuyện từ khi Trọng Hoa và ta chia xa trở về trước muội đã biết tất cả rồi phải không? Vậy thì để kiệm lời đỡ phí sức, ta sẽ chỉ kể những chuyện xảy ra sau đó mà thôi”.

Vậy là câu chuyện vẫn còn dang dở mà tôi biết lại được viết tiếp bởi những lời kể của chính người trong cuộc. Và thật đáng tiếc thay, cho đến tận bây giờ, nó vẫn chưa có được một kết thúc có hậu.

17. Quyển 2 - Chương 10: Điệu Múa Chia Ly

Nếu trên đời thực sự tồn tại mối quan hệ đặc biệt giữa người với người như duyên tiền định thì A Nghi và Trọng Hoa chính là ví dụ điển hình nhất. Nếu con người thực sự có thể đầu thai chuyển kiếp thì ở kiếp trước, hai người nhất định là một cặp uyên ương.

Trước khi gặp Trọng Hoa, A Nghi chưa một lần nếm thử tư vị của ái tình nên không tin nó tồn tại, càng không tin vào nhất kiến chung tình. Nhưng từ khi gặp được chàng thì khác. Tỷ và chàng thiếu niên áo tím, vừa gặp đã yêu.

Hai người vừa gặp mà như đã quen từ lâu, ngày qua ngày tình cảm càng sâu đậm, cả hai còn hẹn ước sẽ bên nhau trọn đời. Đáng tiếc, mộng tưởng đẹp đẽ ấy cho đến nay vẫn không thể thực hiện, bởi khi đó chàng thiếu niên đột nhiên biến mất, và khi gặp lại, thân phận chính là rào cản ngăn họ đến với nhau.

Khi ngày A Nghi vừa tròn mười bảy tuổi đến gần, Trọng Hoa đột nhiên biến mất, không phải chỉ ngày một ngày hai mà là gần nửa năm trời. Ban đầu tỷ ấy còn có thể tự nhủ với lòng rằng có lẽ gia đình chàng xảy ra chuyện nên chàng buộc phải rời kinh, gấp đến độ không kịp báo cho mình một tiếng. Thế nhưng, mặc cho tỷ ấy mỗi mắt ngóng trông, người tỷ ấy chờ vẫn bất vô âm tín, không một lá thư, không một lời nhắn. Các cô nương khác trong thanh lâu đều nói Trọng Hoa đã bỏ rơi, lừa dối tỷ, ngay từ đầu đã không muốn cưới tỷ làm vợ, ở chốn phong nguyệt này làm gì có khách làng chơi nào chung tình với kỹ nữ. Tú bà cũng khuyên tỷ quên chàng rồi bắt đầu tiếp khách như bao kỹ nữ khác nhưng bị tỷ kiên quyết cự tuyệt, chỉ bán nghệ chứ không bán thân. Người khác muốn chuộc tỷ làm thiếp, tỷ ấy một mực chối từ, ngay cả vị công tử gần đây thường đến thanh lâu có đôi nét giống Trọng Hoa muốn chuộc thân cho tỷ bằng cả trăm lượng vàng cùng mấy hòm châu báu cũng vậy. Đáng ngạc nhiên là dù rất có hứng thú với A Nghi nhưng bị tỷ ấy từ chối hẳn cũng chẳng tỏ vẻ là gì tiếc nuối, còn thản nhiên nói rằng: “Không sao, chẳng sớm thì muộn, rồi nàng cũng sẽ trở thành người của ta”.

Nghe đến đây, một ý nghĩ chợt lóe lên trong đầu tôi: “Chẳng lẽ vị công tử đó chính là hoàng thượng?”.

A Nghi nhếch miệng, không trả lời câu hỏi của tôi mà đáp lại bằng một câu hỏi khác: “Không phải hắn thì là ai?”.

Sự lạnh lùng trong ánh mắt của tỷ ấy làm tôi rùng mình, lạc giọng hỏi: “Sau đó thì sao?”.

A Nghi thản nhiên tiếp lời: “Sau đó thì hắn không đến thanh lâu này lần nào nữa, người mà ta đợi cũng chẳng xuất hiện, lòng dần nguội lạnh, niềm tin đổ vỡ, ta bắt đầu tin vào những lời đồn thổi bên tai, tin rằng chàng đã phản bội lại lời thề. Đúng lúc đó, Thẩm thừa tướng bỏ ra một khoản tiền lớn chuộc thân cho ta, tú bà đã đồng ý, ông ấy nhận ta làm nghĩa nữ, dạy cho ta nhiều thứ để trở thành đệ nhất tài nữ thiên hạ, để ta có thể danh chính ngôn thuận tiến cung thay Trầm Ngư, ta cũng chẳng thể chối từ. Đến tận đêm đầu tiên hoàng thượng đến lâm hạnh ta mới biết thì ra Hạ vương chính là vị công tử từng muốn chuộc thân cho ta”.

Nhưng nếu chỉ sắp xếp chuyện đưa tỷ vào cung, sao tỷ có thể hận hấn đến chừng này? Tôi buột miệng: “Có phải hấn cũng nhúng tay vào chuyện giữa tỷ và Trọng Hoa?”.

A Nghi lập tức đáp lời bằng một tiếng “hừ” lạnh: “Nếu không phải hấn nhúng tay thì sao bọn ta lại phải chia ly? Là hấn đứng phía sau âm thầm sắp xếp tất cả, không chỉ điều Trọng Hoa cầm quân ra trận mà còn không từ thủ đoạn để giữ chàng ở lại biên cương, kể cả hạ thuốc độc. Mặt khác, hấn cho người hủy toàn bộ thư từ mà chàng gửi cho ta trong thời gian ấy, cắt đứt liên lạc giữa bọn ta, sau đó còn giả mạo chàng gửi thư cho ta nói chàng đã thay lòng đổi dạ, tất cả chỉ là để làm cho ta chết tâm, rơi vào cái bẫy hấn giăng sẵn. Đến khi ta phát hiện thì đã muộn, đến khi Trọng Hoa trở về thì ta đã Đằm quý phi của Hạ quốc”.

Khúc mắc trong lòng được gỡ bỏ, tôi nói: “Thảo nào Hạ vương lại chỉ hôn cho Trọng Hoa và Trầm Ngư. Hấn làm vậy là muốn chặt đứt tâm tư và hy vọng còn sót lại của hai người”.

A Nghi gật đầu, tiếp tục lên tiếng: “Phải. Dừng an nguy của Trọng Hoa, Thẩm thừa tướng cùng Trầm Ngư để uy hiếp ta còn chưa đủ, bây giờ hấn còn ép hôn chàng và muội ấy”. Nói đến đây, giọng tỷ ấy lại nhuốm màu bi ai: “Sắp tới chàng sẽ phải ra biên cương dẹp loạn, khi trở về, nhất định chàng sẽ phải thành thân với muội ấy”.

Hôn sự này chắc chắn sẽ thành, trừ phi Trọng Hoa không trở về, nhưng, không trở về cũng đồng nghĩa với cái chết.

Một mối lương duyên trời định, cứ thế đứt đoạn luôn sao?

Mang theo những tâm sự cùng những câu hỏi canh cánh trong lòng, cứ thế, tôi dần chìm vào giấc ngủ. Có lẽ do ngủ không sâu, không đủ giấc nên sáng hôm sau, khi tỉnh dậy rồi tôi vẫn thấy lơ mơ như còn ở trong mộng, ngẩn ngơ một hồi mới định thần tỉnh táo. Lúc bấy giờ cung nữ hầu cận A Nghi là Nhâm Giai đang giúp tỷ ấy vấn tóc cài trâm, thấy tôi thức giấc tỷ ấy liền sai vài cung nữ khác bưng nước cho tôi rửa mặt, sau đó lên tiếng nhắc nhở người vẫn còn ngơ ngác ngồi trên giường là tôi: “Tỉnh rồi thì mau đi rửa mặt, chải đầu, dùng bữa xong chúng ta sẽ sang Trường Nhạc cung thăm hoàng hậu”.

Lời A Nghi vừa nói làm tôi nhớ ra hôm nay là ngày sư phụ đến khám bệnh cho hoàng hậu, khiến tôi không thể tiếp tục rề rà trên giường mà lập tức làm theo những lời tỷ ấy nói. Rửa mặt chải đầu xong, tôi vui vẻ ngồi vào bàn ăn chỗ bên cạnh A Nghi đang đợi sẵn. Tính tỷ ấy không ưa xa xỉ lãng phí nên bữa sáng của Trường Lạc cung thanh đạm, đơn giản hơn các cung điện khác nhiều, hôm nay chỉ gồm cháo gà nấu nấm, hai đĩa bánh hạch đào cùng lê ướp lạnh trắng miệng. Tôi múc một thìa cháo nhỏ nếm thử, hương thơm lấp đầy cánh mũi, vị ngon ngập tràn khoang miệng. Đúng là đồ ăn trong cung quý phi có khác, dù là những món đơn giản dễ làm cũng có thể trở thành mỹ vị nhân gian. Cháo gà đựng trong chiếc bát bằng bạc không chỉ khiến tôi cảm thấy ngon miệng mà còn làm tôi ấm lòng: “Tỷ vẫn còn nhớ muội thích ăn gà?”.

A Nghi ăn thêm một thìa cháo, đầy mắt lấp lánh ánh cười: “Sao ta có thể quên được chứ? Còn nhớ hồi xưa muội rất thích ăn những món ăn làm từ gà như gà hầm, gà nướng, cháo gà, thậm chí cả bánh chèo cũng phải làm nhân thịt gà. Mỗi khi mẹ sẵn được gà rừng là muội lại hò reo ầm ĩ như thể có chuyện gì vui lắm vậy. Khi đó ta còn phải tự hỏi mình rằng muội thích ăn gà như thế, phải chăng chính là hồ ly đầu thai?”.

Tỷ ấy nghĩ vậy cũng có lý, bởi tôi thích và thèm ăn thịt gà đến nỗi nó không chỉ là sở thích mà còn trở thành bản năng như mèo ăn cá, cáo ăn gà... Nhưng dù thích ăn gà đến thế nào tôi vẫn chỉ là một người trần mắt thịt, sao có thể là loài hồ ly gian xảo chuyên mê hoặc nhân tâm trong truyền thuyết?

Sau khi dùng bữa xong, A Nghi dẫn đường cho tôi và sư phụ đến Trường Nhạc cung của hoàng hậu. Trường Xuân cung của A Nghi đã được coi là xa hoa, nơi này còn lộng lẫy gấp bội, cũng trang nhã hơn nhiều lần. Đúng là nơi ở của mẫu nghi thiên hạ có khác, không cung phi nào có thể so sánh được. Trong tấm điện đột toàn hương liệu quý vừa có tác dụng tinh tâm an thần vừa khéo át đi mùi thuốc hơi nồng, xem ra bệnh tình hoàng hậu đúng là không nhẹ.

Chúng tôi quỳ xuống chỗ cách tấm rèm lụa mỏng màu nước treo trước giường lớn ước chừng mười bước, cung kính thỉnh an. Người nằm trên giường nghe vậy thì nhẹ nói: “Miễn lễ cả đi”, giọng nói trong trẻo xen lẫn vài phần mệt mỏi yếu ớt. Tỷ nữ bên giường vén rèm lên chiếc móc vàng, để lộ một người đang gối đầu trên gối ngọc, đắp chăn mỏng bên trong. Người ấy lên tiếng ra lệnh, nhỏ nhẹ mà uy nghiêm: “Đĩnh Hương, đỡ bốn cung ngồi dậy”.

Nghe vậy, A Nghi lập tức khuyên nhủ: “Tỷ vẫn yếu, còn gắng gượng ngồi dậy làm gì? Tỷ cứ nằm xuống nghỉ ngơi, Mạc Trọng tiên sinh sẽ chẩn bệnh cho tỷ”.

Hoàng hậu không chút dao động, thản nhiên khước từ: “Khách quý tới thăm, ta thân là nữ chủ nhân, đã không thể đích thân nghênh đón mà giờ còn nằm ì trên giường, vậy còn ra thể thống gì?”.

Thấy không thể thuyết phục được nàng, A Nghi đành nói với tỷ nữ tên Đinh Hương: “Để ta”. Nói đoạn liền nhanh chân bước tới bên giường, cẩn thận đỡ nàng ngồi dậy, tựa đầu vào thành giường, ngả lưng vào chiếc gối mềm kê phía sau. Lúc bấy giờ tôi mới nhìn rõ dung mạo người ấy. Người trên giường mặc áo lụa bằng vàng thêu chỉ đỏ, dáng người mảnh mai, mái tóc đen dài như thác đổ, mắt phượng như thu cả đất trời vào đó. Dù cả người không phấn son trang sức nhưng vẫn khiến người khác không thể rời mắt, nét tiêu tụy không che lấp được phong tư tuyệt đại. Đặc biệt là khi đối diện với hoàng hậu cũng như lúc diện kiến Hạ vương, cặp mắt La Sát của tôi không thấy được tử khí của họ, không thể biết được mệnh họ dài hay ngắn, bởi họ không phải người bình thường. Bởi hắn mang mệnh đế vương, còn người này là Bạch Phụng, người sinh ra đã mang mệnh phượng hoàng, là chính thê của Hạ vương, nữ tử quyền lực nhất đất nước này.

Giờ đây, người ấy tiêu tụy vì bệnh, mệt mỏi tựa vào thành giường giống như phượng hoàng khép cánh nghỉ ngơi trong chiếc lồng sơn son khổng lồ, vậy mà vẫn tỏa ra hào quang, âm thầm hấp dẫn ánh mắt người khác.

Bạch Phụng nhìn sư phụ, khách khí mở lời: “Làm phiền tiên sinh rồi”.

Sư phụ cũng khách khí đáp lại: “Đó là vinh hạnh của thảo dân”.

Sư phụ khám bệnh không lâu, chưa đầy nửa khắc sau đã đưa ra câu trả lời: “Thật ra bệnh của nương nương không có gì đặc biệt, chỉ là áp lực cùng mệt mỏi tích lũy trong một thời gian dài cuối cùng bộc phát, tình cảm dồn nén lâu ngày hóa thành tâm bệnh. Các thái y không để ý đến nguyên nhân mà chỉ ra sức dùng các dược liệu quý, tẩm bổ không đúng cách nên phản tác dụng, làm bệnh tình ngày càng trầm trọng hơn”. Sư phụ đưa tờ giấy vừa viết cho tỷ nữ Đinh Hương đứng bên, tiếp tục lên tiếng: “Thảo dân sẽ kê một đơn thuốc khác cho nương nương, viết ra những món nương nương nên ăn trong thời gian này. Nhưng quan trọng nhất bản thân người cần tĩnh tâm an thần, thả lỏng thoải mái, đừng quá kiểm chế, cái gì cũng âm thầm chịu đựng thì không tốt đâu. Nương nương nên nhớ tâm bệnh cần tâm được, bằng không những thái y trong cung hay các đại phu dân gian như thảo dân đều sẽ phải bó tay”.

Hoàng hậu gật đầu tỏ ý đã biết: “Đa tạ tiên sinh. Những lời tiên sinh dặn dò, bổn cung sẽ ghi nhớ”. Nói đến đây, nàng đưa tay xoa nhẹ bụng mình, nở một nụ cười như tự giễu: “Vậy là bổn cung thực sự mang bệnh, vậy mà bổn cung cứ tưởng, vẫn cứ nuôi hy vọng rằng bản thân đang có thai”.

Nghe Bạch Phụng nói vậy, lại nhớ đến những lời của A Nghi trong xe ngựa hôm qua, tôi có thể lờ mờ đoán được chuyện xảy ra với nàng mấy năm trước. Có lẽ khi đó nàng đang có thai nhưng bị người khác hãm hại nên cái thai mới không giữ được, khả năng sinh nở cũng vì thế mà suy giảm. Đó có lẽ là một trong những nguyên nhân mà vừa rồi hoàng hậu lại lộ ra biểu tình bi thương đến vậy và A Nghi lại ghét hậu cung đến thế.

Tình cảnh của Bạch Phụng làm tôi chợt nhớ đến mẫu thân quá cố, khiến tôi sinh ra lòng đồng cảm với những người có cảnh ngộ như vậy: “Sinh thời sức khỏe của mẹ tiểu nữ không tốt, đại phu cũng từng nói bà rất khó có thai, nếu có cũng khó giữ được, nhưng cuối cùng thì sao? Chẳng phải tiểu nữ vẫn ra đời và lớn lên khỏe mạnh đó sao? Bởi vậy nương nương cứ yên tâm, ông trời không phụ lòng người tốt, nhất định sẽ để nương nương được như ý nguyện”.

Có lẽ không ai ngờ một người chẳng liên quan, chỉ đứng một bên quan sát như tôi đột nhiên lại lên tiếng nói vậy nên mọi người đều ngỡ ngàng, kể cả Bạch Phụng, nhưng sự ngạc nhiên trong mắt rất nhanh chóng biến thành nụ cười trên môi: “Muội là A Tĩnh, tiểu muội thất lạc mà Lạc Nhạn tìm kiếm bấy lâu? Đúng là một nha đầu lanh lợi, khiến người khác không thể không yêu mến. Dẫu biết muội nói những lời này chỉ để an ủi ta, nhưng nghe thế ta vẫn thấy nhẹ lòng”.

A Nghi nghe vậy thì lập tức tiếp lời: “Những lời vừa rồi A Tĩnh nói đều là thật lòng, và chúng sắp trở thành sự thật rồi. Vậy nên tỷ đừng buồn, điều quan trọng nhất bây giờ chính là tỷ phải tĩnh dưỡng thật tốt”.

Dường như Bạch Phụng không muốn tiếp tục vấn đề này, vậy nên mới nói lảng sang chuyện khác: “Mất muội sao lại thâm quảng vậy? Có phải do tối qua ngủ muộn không?”.

A Nghi khẽ “vâng” một tiếng.

Chăm chú nhìn tỷ ấy hồi lâu, hoàng hậu đưa ra kết luận: “Nhưng tâm trạng muội lại rất tốt, không hề có dấu hiệu mệt mỏi”.

Tỷ ấy quay sang nhìn tôi, miệng nhoẻn cười: “Hai người bọn muội khó khăn lắm mới được đoàn tụ, sao muội lại không vui được chứ?”.

Bạch Phụng cũng mỉm cười trả lời: “Thấy tâm trạng muội tốt như vậy ta cũng vui lây”. Sau đó nàng lại quay sang sư phụ, khách khí nói: “Làm phiền tiên sinh rồi. Sau khi khỏe lại, bổn cung sẽ đích thân chọn lễ vật hậu tạ tiên sinh”.

Sư phụ khéo khước từ: “Đó là chuyện thảo dân cần làm, sao dám nhận quà hậu tạ của nương nương?”.

Nhưng hoàng hậu đời nào chịu nghe: “Nếu tiên sinh không nhận, bổn cung sẽ áy náy lắm”.

Thấy bản thân thực sự không thể từ chối, sư phụ đành trả lời: “Vay cung kính không bằng tuân mệnh. Nhưng lễ vật thì thảo dân không dám nhận, chỉ xin sau này nếu có chuyện gì mong được nương nương giúp đỡ”.

Sư phụ đã lùi một bước, Bạch Phụng cũng đành nghe theo: “Được”.

Sau đó sư phụ ở lại dặn dò các cung nhân hầu hạ hoàng hậu, phụ trách đồ ăn thuốc uống cẩn thận, không được xảy ra sai sót. Còn tôi thì trở về Trường Xuân cung cùng tỷ tỷ. Trên đường trở về A Nghi có nói với tôi: “Hoàng hậu thích muội lắm đấy. Mới gặp mà đã xưng ‘ta’ rồi. Tỷ ấy chỉ không xưng ‘bổn cung’ với những người thân với tỷ ấy thôi”.

Tôi vui vẻ trả lời: “Vay thì tốt quá. Muội cũng rất thích hoàng hậu”.

Dường như A Nghi còn muốn nói gì đó, nhưng còn chưa kịp mở miệng thì chúng tôi đã chạm trán vị quý phi còn lại của Hạ quốc, Diễm quý phi. Nếu chỉ là vô tình chạm mặt chào hỏi đôi câu rồi đi làm việc của riêng mình thì không nói làm gì, nhưng khổ nỗi Diễm quý phi lại nổi tiếng là người thích gây chuyện, đặc biệt là rất thích đối đầu với A Nghi, vậy nên hề chạm mặt là lại phát sinh phiền phức. Nhưng dù vênh váo ngạo mạn thế nào thì đối phương cũng ngang hàng với mình, nàng ta không ngốc đến nỗi trực tiếp xía xói A Nghi mà chĩa mũi nhọn sang người đi bên tỷ ấy là tôi: “Tiện nữ to gan, thấy bổn cung mà không hành lễ, vậy còn ra thể thống gì? Không lẽ vị quý phi tỷ tỷ của người không dạy người các quy định trong cung sao?”. Nói đến đây, đôi môi màu son của ả nhếch lên, trong mắt tràn ngập giễu cợt: “Hay là, ở trong cung lâu như vậy, ngay cả những quy định cơ bản nhất nàng ta cũng không thuộc?”.

Tôi chưa kịp phản ứng, A Nghi đã lên tiếng trả lời: “A Tĩnh và sư phụ muội ấy là khách quý, hoàng thượng đã miễn cho họ khỏi phải tuân thủ các quy định trong cung. Còn tỷ, thân là một quý phi, việc xảy ra trong cung không nắm rõ, đã không niềm nở tiếp đón khách quý thì thôi, lại còn xét nét bắt bẻ từng li từng tí, vậy còn ra thể thống gì?”.

Diễm quý phi càng cười tươi hơn hoa: “Vay thì sao người lại ăn vận như thế này để tiếp đón khách quý? Y phục có vẻ đơn giản, không phấn son lại không trang sức, nhờ đâu khách quý tướng hoàng thượng bạc đãi người, tướng Hạ quốc nghèo khó, không đủ sức lo cho một quý phi như người thì sao giờ?”.

Hôm nay A Nghi phục sức đơn giản, nhẹ nhàng thanh nhã, so với Diễm quý phi rực rỡ mị hoặc trang điểm tinh tế, mặc áo gấm đỏ, tay đeo vòng ngọc, trâm vàng đầy đầu thì đúng là một trời một vực, nhưng cũng không thể nói là lép vế.

A Nghi nào phải loại người dễ dàng chịu thiệt, mà là người sẵn sàng ăn miếng trả miếng, nói lời đáp lời: “Sở thích của ta thì có liên quan gì đến hoàng thượng chứ? Hơn nữa lúc này đất nước đang khó khăn, dân chúng đói khổ, chúng ta cũng phải tiết kiệm phần nào để chia sẻ gánh nặng cùng hoàng thượng. Và...”. Ngừng một lát, bên môi A Nghi lại cong lên: “... tỷ mang nhiều vàng ngọc trên người như vậy không thấy nặng sao, không sợ ngã chẳng dậy nổi sao?”.

Diễm quý phi nghe xong vậy thì nghiêng răng nghiêng lợi nói: “Người!”. Đường như chợt nhớ đến chuyện gì, cặp mày thanh mảnh đang nhú lại lập tức giãn ra, nụ cười lại hiện rõ trên môi: “Giờ ta còn phải đến thăm

hoàng hậu, không có thời gian đôi co với người. À phải rồi, ta có sai người làm món gà hầm nhân sâm cho người, nhớ phải ăn hết đấy”.

Đợi bóng dáng nàng khuất khỏi tầm mắt, A Nghi mới giũ cọt nói: “Không ngày nào là yên ổn với nàng ta, đúng là loại người chỉ sợ thiên hạ không loạn”.

Tôi bật cười trả lời: “Nhờ vậy mà nơi đây mới náo nhiệt, những ngày tháng trong cung của tỷ cũng bớt nhàm chán”.

Tỷ ấy cũng gật đầu tán thành: “Nhờ hằng ngày đấu khẩu với nàng ta mà miệng lưỡi ta sắc bén hơn nhiều”.

Trở về Trường Xuân cung, tỷ nữ dâng lên món gà hầm nhân sâm mà Diễm quý phi sai người mang tới. Nghe đến chữ “gà”, mắt tôi lại rục sáng, định cầm thìa lên chuẩn bị thưởng thức thì đã bị A Nghi ngăn lại: “Nhâm Giai, thử độc”.

Tỷ nữ tên Nhâm Giai lập tức cầm kim bạc thử độc. Thấy nó không có bất kỳ thay đổi gì, tôi lập tức nói: “Thấy chưa? Món này không có độc đâu. Dù Diễm quý phi có ghét tỷ thế nào thì cũng không ngốc đến nỗi công khai hạ độc đâu. Nếu tỷ không ăn thì để muội”.

A Nghi vẫn kiên quyết không nghe, Nhâm Giai tiếp tục thử độc bằng phương pháp khác, còn tôi thì chán nản ngồi chờ. Sự thật chứng minh sự nghi ngờ của A Nghi là đúng.

A Nghi sai Nhâm Giai đổ món gà hầm ấy đi rồi quay sang tôi nói: “Nhìn rõ chưa? Đồ ăn trong cung phải thử đến khi người mới có thể tạm thời yên tâm dùng. Hoàng hậu từng bị sảy thai cũng vì sơ suất của cung nữ không thử độc kỹ đồ ăn đấy”. Ngừng một lát, tỷ ấy lại bổ sung: “Hơn nữa, ả còn gì mà không dám làm chứ? Trước đây ả còn móc mắt một quý nhân vì hoàng thượng từng khen đôi mắt của quý nhân ấy đẹp kìa”.

Tôi nghe vậy mà lạnh cả sống lưng: “Sau đó thì sao? Hoàng thượng cứ để mặc Diễm quý phi làm càn vậy à?”.

A Nghi lạnh lùng trả lời: “Trong cung vĩnh viễn không có công bằng”.

Tôi kinh ngạc hỏi lại: “Còn hoàng hậu thì sao? Hoàng hậu sẽ không thấy chuyện bất bình mà ngoảnh mặt làm ngơ chứ?”.

Tỷ ấy lắc đầu trả lời: “Ý hoàng thượng đã quyết, hoàng hậu đâu có can thiệp cũng thay đổi được gì? Chính vì vậy mà ta mới chán ghét nơi này”.

Nhưng đâu có chán ghét thì cũng làm được gì? Tỷ ấy đã là quý phi, sao có thể rời khỏi cung được.

Những ngày sau đó A Nghi tiếp tục thay hoàng hậu quản lý hậu cung, tôi cùng sư phụ để ý đến đồ ăn thức uống của Bạch Phụng. Khoảng thời gian đó tạm có thể coi là yên ổn nếu không tính đến chuyện Diễm quý phi hay gây sự và Yến Nhạc công chúa thích bám lấy sư phụ. Có lần tôi không nhịn được mà hỏi A Nghi: “Nam nhân mặc áo đen hay đi theo Yến Nhạc công chúa là ai?”.

“Tần Lăng, hộ vệ của Trọng Cơ. Cả hai thân với nhau từ nhỏ”.

“Thì ra là thanh mai trúc mã. Vậy sao hần không trông coi công chúa nhà mình mà để nàng ta suốt ngày chạy theo sư phụ người khác thế kia?”

Nghe xong câu này, A Nghi quay sang nhìn tôi chăm chú, một lát sau mới đưa ra câu hỏi: “A Tĩnh này, có phải muội có tình cảm với sư phụ của mình không? Ý ta là tình cảm nam nữ ấy”.

Mặt tôi lập tức nóng bừng, miệng muốn lên tiếng phản bác, nhưng trước cái nhìn chăm chú của A Nghi, tôi đành thành thật gật đầu.

Tỷ ấy tiếp tục hỏi: “Muội đã nói cho y biết chưa?”.

Tôi đáp lại bằng một nụ cười khổ: “Sao muội có thể đem chuyện này nói cho sư phụ được? Tình cảm này là trái với luân thường đạo lý, không được người đời chấp nhận. Quan trọng nhất là muội sợ người sẽ chán ghét muội, sẽ cảm thấy muội ghê tởm như bao người biết bí mật của muội trước đây”.

Tỷ ấy thẳng thắn nói ra suy nghĩ của mình: “Chưa thử thì làm sao biết được. Nếu ta là muội ta nhất định sẽ thổ lộ với y”.

“Muội cũng muốn, nhưng nghĩ đến kết quả xấu nhất thì lại không cò dũng khí thổ lộ.” Người ta khi yêu thường là vậy, nhất là những người đơn phương tương tư như tôi.

Đơn thuốc sư phụ kê cho hoàng hậu quả là hữu hiệu, Bạch Phụng dần dần khỏe lại, ngày Trọng Hoa phải ra trận cũng tới gần. Hôm trước ngày tam đệ của mình xuất quân, Hạ vương mở tiệc chào đón hai sư đồ tôi, mừng hoàng hậu khỏe lại và cũng là chúc cho Trọng Hoa chiến thắng trở về. Lúc mới nghe tin, tôi có nói với A Nghi: “Tam vương gia sớm muộn cũng phải trở về, đến lúc đó sẽ không thể vì hôn nhân sự với Thẩm nhị tiểu thư, Hạ vương dù kiên nhẫn khoan dung đến mức nào cũng sẽ không dễ dàng bỏ qua cho tỷ như trước nữa”.

Điều này dù tôi không nói ra A Nghi cũng biết nhưng không thay đổi được gì.

Thấy tỷ ấy buồn phiền, tôi đành nói lảng sang chuyện khác: “Không nói mấy chuyện không vui nữa. Hôm nay hoàng cung có tiệc, tỷ nhân là quý phi phải trang điểm cho hoàng mới được”.

A Nghi nghiêng đầu hỏi lại: “Trang điểm để cho ai xem?”.

Tôi lập tức trả lời: “Cho bản thân tỷ, mọi người và đặc biệt là tam vương gia”.

Trước sự thuyết phục của tôi, cuối cùng A Nghi cũng đồng ý để Nhâm Giai giúp mình trang điểm. Tỷ ấy vốn đã đẹp nên dù chỉ trang điểm nhẹ cũng trở nên nổi bật, khiến người ta không thể nào rời mắt. Nhâm Giai giúp tỷ ấy chải tóc, tôi cài lên tóc tỷ ấy đóa hoa bằng ngọc cùng chiếc trâm loan Bạch Phụng ban tặng, vui vẻ nói: “Nữ nhân chúng ta để tóc dài chính là để cài những thứ trang sức đẹp để lấp lánh này đây”.

Đa A Nghi vốn trắng, đeo vòng bạch ngọc nhìn không nổi. Tôi bèn tìm trong hộp trang sức một chiếc vòng màu lam đeo vào cổ tay tỷ ấy, còn giúp tỷ ấy chọn một chiếc váy trắng muốt viền tím. Minh trang điểm xong, A Nghi lại nói: “Giờ đến lượt muội”.

Ngày thường đều là sư phụ chải tóc cho tôi, người là nam nhân nên chỉ chải một kiểu đơn giản dễ nhìn. Nhưng hôm nay thì khác. A Nghi giúp tôi tô son điểm phấn, Nhâm Giai chải cho tôi một kiểu tóc phức tạp hơn và cũng nữ tính, đẹp hơn rất nhiều, còn điểm tô cho mái tóc của tôi bằng những thứ trang sức lấp lánh, tôi cũng không quên cài chiếc trâm ngọc sư phụ tặng mà tôi coi như báu vật. A Nghi chọn cho tôi một chiếc váy màu xanh ngọc, những đóa hoa trắng muốt cùng những cành lá vấn vít thêm nơi vạt áo sinh động như thật. Trang điểm xong, nhìn bóng mình trong gương, tôi ngỡ ngàng như đang đối diện với một người vừa quen thuộc vừa xa lạ. Còn A Nghi thì tấm tắc khen: “Đẹp thế này thì chắc hẳn sư phụ muội sẽ bị mê mẩn, vừa nhìn đã yêu”.

Nếu được như lời tỷ ấy nói, vậy ngày nào tôi cũng sẽ trang điểm thật đẹp cho sư phụ ngắm nhìn.

Yến tiệc hôm nay đúng là vô cùng phô trương, xa xỉ. Đồ ăn đều là sơn hào hải vị, vật dụng đều là bát vàng đĩa bạc chén ngọc. Người dự tiệc cũng đủ mọi địa vị, tầng lớp, từ vương tôn quý tộc cho đến phi tần trong cung và các triều thần, nhưng tuyệt nhiên tôi không thấy nữ nhân nào dùng lụa trắng băng quanh mắt, xem ra vị quý nhân từng bị Diêm quý phi móc mắt không có mặt ở đây. Nhưng tất cả những điều đó không làm tôi quan tâm bằng vẻ mặt của sư phụ khi thấy tôi xuất hiện. Người ngạc nhiên trong chốc lát, chăm chú nhìn tôi hồi lâu, một lúc sau mới mở miệng nói: “A Tĩnh của ta đã lớn, đã là một cô gái xinh đẹp”.

Tôi vui vẻ hỏi người: “Đẹp đến nhường nào?”.

Người đáp: “Đẹp đến mức có thể đem đến tai họa cho người khác, làm điên đảo chúng sinh”.

Tôi đáp lại lời nói đùa của người bằng một câu nói thật lòng: “Vậy thì sư phụ hãy giữ con ở bên, đừng cho con đi đâu hết để tránh đem lại tai họa cho người khác”.

Sư phụ khựng lại lúc trước lời nói đó của tôi, mắt tự nhiên quay đầu sang hướng khác, chóa chát trả lời: “Chỉ sợ đến lúc biết yêu, con sẽ không nghĩ như vậy nữa”.

Tôi thầm đáp lại lời người nói trong lòng: “Chính vì đã yêu nên con mới càng muốn ở bên người”.

Trong lúc yến tiệc diễn ra, hoàng thượng cùng hoàng hậu có mấy lời ngợi khen sư phụ, sư phụ cũng khách khí trả lời, còn lại phần lớn thời gian đều là tôi kể chuyện của A Nghi cho sư phụ nghe. Trước khi yến tiệc kết thúc, A Nghi đột nhiên đề nghị: “Thời gian gần đây Hạ cung nhiều chuyện vui như vậy, Lạc Nhận cũng muốn múa một khúc để chúc mừng. Lạc Nhận chỉ có chút tài mọn, xin mọi người đừng chê”.

Hạ vương vốn rất thích A Nghi múa, sau khi tiến cung tỷ ấy chưa một lần cho hắn thỏa nguyện nên trước lần chủ động đầu tiên này của tỷ ấy, đương nhiên hắn sẽ không chối từ. A Nghi nói muốn nhờ Trọng Hoa thổi sáo và Trầm Ngư gảy đàn thay các nhạc sư trong cung, Hạ vương cũng đồng ý. Dấu thủ đoạn của hắn có khiến những người biết chuyện cảm thấy ghê tởm thì tình cảm hắn dành cho A Nghi vẫn khiến người khác không khỏi ngưỡng mộ.

Tiếng nhạc vang lên, cơ thể A Nghi bắt đầu chuyển động, thời gian cũng dường như dừng lại lúc ấy. Có thể vì lâu rồi không múa nên động tác đầu tiên của tỷ ấy hơi gượng gạo, nhưng ngay sau đó tỷ ấy liền lấy lại được cảm giác khi múa ngày nào. Bước chân dần trở nên nhịp nhàng, động tác cũng theo đó mà mềm mại, uyển chuyển hơn, phong thái tự tin càng lúc càng hiện rõ trong mắt, trên môi. Tôi biết tỷ ấy thực sự rất thích ca vũ, vậy nên khi múa tỷ ấy mới không còn vẻ lạnh lùng chán nản thường ngày, mới có thể thả lỏng thoải mái, cười tươi vui vẻ như vậy. Tiếng đàn cùng tiếng sáo như đan vào nhau, hóa thành dải lụa mỏng vô hình uốn lượn theo từng động tác của A Nghi. Tiếng sáo hòa cùng tiếng đàn réo rắt, bay bổng, vút lên tận chín tầng mây, khiến điệu múa càng say đắm lòng người còn người múa lại như tiên nữ chốn bồng lai. Nếu ví A Nghi của ngày thường với hoa lê thì lúc này tỷ ấy chính là đóa hoa quỳnh chỉ nở khi màn đêm buông xuống và lụi tàn trước ánh bình minh, dấu thời gian khoe sắc ngấn ngủi nhưng đủ để người khác cả đời không quên được. Tận mắt nhìn A Nghi múa, tôi mới cảm thấy danh hiệu đệ nhất vũ kỹ của tỷ ấy không phải hư danh. Thảo nào mà Hạ đế lại bị hút hồn ngay từ cái nhìn đầu tiên, không từ thủ đoạn để có được tỷ ấy.

Tiếng nhạc dừng lại, A Nghi cũng múa xong điệu múa cuối cùng. Lúc bấy giờ thời gian mới tiếp tục trôi, tất cả chúng tôi mới bừng tỉnh. Người múa và người thổi sáo đưa mắt nhìn nhau, môi cùng nở một nụ cười ngọt ngào mà chua xót, dường như không quan tâm đến ánh mắt của bao người đứng ngoài. Đến lúc này tôi mới bừng tỉnh.

Thì ra từ khi gặp Trọng Hoa, trong mắt tỷ ấy chỉ có chàng và chỉ múa vì chàng.

Thì ra điệu múa lần này của tỷ ấy không phải chúc mừng mà là biệt ly.

Đến cả một kẻ không giỏi quan sát sức mặt người khác như tôi còn nhận ra điều này thì không có lý nào mà một người từng trải như Hạ vương lại không nhận ra. Sắc mặt Trọng Nghiên sa sầm, chút vui vẻ lộ ra dưới đáy mắt vì A Nghi chủ động múa đã biến mất, thay vào đó là sự phẫn nộ khi nhận ra sự thật. Đúng lúc đó, Bạch Phụng ngồi bên bồng vươn tay ra nắm lấy tay hắn, môi gợn lên nụ cười: “Đã lâu rồi phu thê chúng ta không hàn huyên tâm sự. Bệ hạ có thể dành một đêm bên thần thiếp, cùng ôn lại những kỷ niệm xưa không?”.

Không biết là vì bệnh tình khởi sắc hay do phần son che lấp mà nàng đã không còn tiêu tụy như lần đầu tiên tôi nhìn thấy nàng, mà lại càng sinh đẹp rạng rỡ, chỉ một nụ cười hay ánh mắt cũng có thể làm điên đảo chúng sinh. Những lời thủ thỉ thâm tình của người vợ vẫn luôn đồng lòng sát cánh với mình làm Trọng Nghiên nguôi cơn giận, khẽ thở dài: “Chỉ một lần cuối cùng”, rồi theo Bạch Phụng trở về Trường Nhạc cung.

Yến tiệc cũng đến đây là kết thúc. Chớp mắt cái đã không thấy bóng dáng Trọng Hoa và A Nghi đâu, tôi đang định tìm tỷ ấy trong đám đông để trở về Trường Xuân cung nghỉ ngơi thì đã bị một người kéo lại. Tôi quay đầu, ngạc nhiên nhìn cô gái áo lam viền bạc dính châu trước mắt: “Thẩm nhị tiểu thư?”.

Cô gái áo lam lập tức sửa lại: “Đừng xưng hô xa lạ thế, gọi tôi là Trầm Ngư được rồi. Kể ra thì chúng ta đều là muội muội kết nghĩa của Lạc Nhạn mà. À phải rồi, cô đang đi tìm tỷ ấy đúng không?”.

Thấy tôi gật đầu, Trầm Ngư lại nói tiếp: “Tỷ ấy đi cùng tam vương gia rồi. Đừng quấy rầy hai người họ, rất có thể đêm nay là đêm cuối cùng họ được ở bên nhau”.

Do dự hồi lâu, cuối cùng tôi vẫn nói ra điều mà mình vẫn luôn thắc mắc: “Sao cô có thể bình thản như vậy, chẳng lẽ cô không có chút tình cảm gì với tam vương gia sao?”.

Trầm Ngư khựng lại một lúc rồi đáp lại bằng một nụ cười khổ: “Sao có thể không có tình cảm gì chứ, tôi thích huynh ấy từ lâu lắm rồi, từ trước khi hai người họ gặp nhau nữa kia. Đáng tiếc, tình yêu nào đếm xỉa kể trước người sau, cũng chẳng màng tới thân phận địa vị. Hai người họ yêu nhau như vậy, tôi chỉ có thể tự

động rút lui”. Ngừng một lát, nàng lại nói: “Có thể cả đêm nay tỷ ấy sẽ không về, tôi sẽ ở lại Trường Xuân cung. Nếu cô muốn, tôi sẽ kể chuyện giữa ba chúng tôi cho cô nghe”.

Vậy là, lại thêm một đêm mất ngủ, thức nghe chuyện xưa.

18. Quyển 2 - Chương 11: Buông Tay

Đúng như Trầm Ngư dự liệu, gần sáng A Nghi mới trở về. Vẻ mặt buồn rầu, cả người thoảng mùi rượu hoa lê. Tôi nhớ A Nghi từng nói. Lúc mới tiến cung tỷ ấy có chọn ba bình rượu hoa lê tự ủ chôn dưới gốc một cây lê trong cung của mình, đợi khi nào có dịp quan trọng mới đào lên. Hôm chúng tôi gặp lại A Nghi đã đào một bình lên để chúc mừng, có lẽ đem qua tỷ ấy đem một trong hai bình còn lại đến chỗ Trọng Hoa làm quà chia tay. Trước lúc Trọng Hoa lên đường, vì thân phận đôi bên mà A Nghi không thể đích thân ra tiễn, chỉ đành đứng trên tường thành, dõi mắt nhìn theo cho đến khi bóng chàng khuất hẳn mà lòng nặng trĩu tâm sự.

Chuyến đi lần này của Trọng Hoa kéo dài hơn nửa tháng. Trong nửa tháng ấy, tâm tình của A Nghi tuyệt không dễ chịu. Tuy tỷ ấy không nói ra nhưng tôi biết tỷ ấy vẫn luôn nghe ngóng tình hình ở biên cương, lo lắng Trọng Hoa sẽ gặp chuyện chẳng lành. Không ít lần tỷ ấy bừng tỉnh khỏi giấc mộng hằng đêm, hoảng sợ nói: “A Tĩnh! Ta mơ thấy biên cương xảy ra chuyện, mơ thấy chàng trúng tên độc mà chết!”.

Tôi đành nói lời an ủi tỷ ấy như trước kia sư phụ từng làm với tôi: “Ngày nghỉ gì đêm mơ thế. Tỷ quá lo lắng nên mới mơ thấy ác mộng thôi”.

Nhưng tỷ ấy vẫn run bần bật, khác hẳn A Nghi điềm tĩnh của ngày thường: “Nhưng giấc mộng ấy chân thật đến nỗi không giống như mơ”.

Tôi kéo A Nghi nằm xuống giường, miệng an ủi tay vỗ về: “Ác mộng dù đáng sợ và chân thật thế nào thì vẫn chỉ là mộng thôi. Đừng lo lắng, cũng đừng nghĩ nhiều. Ngủ đi”.

Những ngày kế tiếp, nỗi bất an trong lòng A Nghi càng lớn, tôi cũng lo lắng khôn nguôi.

Lúc còn là một đứa trẻ, cặp mắt La Sát của tôi có thể nhìn thấu sinh tử của bất kỳ ai, nhưng khi lớn lên rồi thì không còn hiệu nghiệm như vậy nữa, năng lực bảo tử cũng lúc linh lúc không. Sau đêm A Nghi gặp ác mộng, tôi bắt đầu nhìn thấy tử khí lờn vờn quanh tỷ ấy, ban đầu thì chỉ như một tấm sa mỏng nhạt màu rồi dần dần đậm sắc hơn. Tỷ ấy càng lo lắng cho Trọng Hoa, tử khí quanh người càng đậm, nỗi bất an trong lòng tôi ngày càng lớn. Tôi biết A Nghi sắp gặp chuyện chẳng lành nhưng lại không biết để mà tránh, biết mà không dám kể cho tỷ ấy vì sợ tỷ ấy sẽ càng thêm suy sụp, chỉ có thể đem chuyện này nói với sư phụ, mong người nghĩ cách giúp tôi.

Điều A Nghi lo lắng cuối cùng đã trở thành sự thật.

Lúc đi Trọng Hoa là một người bằng xương bằng thịt, khi về lại chỉ còn một nắm tro cốt.

Buổi sáng ngày đại quân trở về, nghe được tin dữ, A Nghi lập tức chạy thẳng đến đại điện của Hạ vương, xông vào đúng lúc Cẩn tướng quân đang ôm bình đựng tro cốt của Trọng Hoa, bầm báo với Hạ vương về cái chết của chàng. Tỷ ấy cứ thế xông vào khi chưa được sự cho phép của hoàng thượng, đột ngột xuất hiện mà không thềm hành lễ, chỉ dáo dác nhìn quanh như muốn tìm kiếm hình bóng của ai kia.

Rồi A Nghi thấy cái bình trên tay đại tướng quân.

Tỷ ấy nhìn cái bình với vẻ ngơ ngác hiếm thấy, gọi tên người mình vẫn hằng mong nhớ như để xác định: “Trọng Hoa?”.

Sắc mặt Hạ vương vốn không tốt, thấy A Nghi vội vã xông vào thì càng thêm sa sầm, nhưng ngài miệng vẫn nói: “Ái phi đến đúng lúc lắm, Cẩn khanh đang bầm báo với trẫm về chuyện của Hoa đệ. Nói tiếp đi”. Câu trước là nói với A Nghi, câu sau lại là mệnh lệnh dành cho Cẩn tướng quân.

Cẩn tướng quân tuân lệnh Hạ vương mà nói tiếp: “Vương gia vì trúng tên bôi kịch độc mà qua đời, vì cứ để không xác ngài ấy sẽ rửa nát nên chúng thần đành phải hỏa thiêu”.

Nói đến đây, Cẩn tướng quân kinh ngạc hô lên, bởi A Nghi vừa rồi còn thất thần giờ lại bất ngờ vươn tay cướp lấy bình đựng tro cốt từ tay tướng quân, ôm cái bình vào lòng như ôm một người bằng xương bằng thịt, mắt vẫn loang loáng ướt nhưng môi vẫn nở nụ cười dịu dàng, không ngừng gọi tên Trọng Hoa như để đánh thức chàng khỏi giấc ngủ ngàn thu.

Trọng Nghiên nén giận nói: “Nghe rõ chưa? Người đã chết rồi, tỏ vẻ đau khổ thế cũng có ích gì? Mau đưa bình đựng tro cốt của Hoa đệ cho trầm”.

A Nghi ngẩng phắt đầu, nước mắt lăn dài trên má, nụ cười dịu dàng khi áp mặt vào bình sứ đã biến mất từ lúc nào không hay: “Không đau khổ? Đương nhiên là bệ hạ cảm thấy không đau khổ rồi, bởi bệ hạ luôn mong chàng xảy ra chuyện mà, không phải sao?”.

Lời vừa rồi của tỷ ấy đã hoàn toàn chọc giận Trọng Nghiên: “Nàng! Nàng dám nói trầm như vậy chỉ vì một người đã chết, có biết nhưng lời vừa rồi của nàng là khi quân phạm thượng, đủ để nàng chết trăm lần rồi không? Có phải ngày thường trầm quá dung túng nàng nên nàng mới dám bất kính với trầm?”.

A Nghi không chút run sợ đáp lời: “Vậy thì xin bệ hạ nhân từ thành toàn cho thần thiếp, hãy để thần thiếp chết theo Trọng Hoa. Nếu vậy thần thiếp sẽ vô cùng cảm kích bệ hạ”.

Dù tức giận thế nào thì Trọng Nghiên cũng không nỡ hạ lệnh trách phạt A Nghi, chỉ đành để Cẩn tướng quân đánh ngất tỷ ấy rồi đưa người về Trường Xuân cung. Không biết có phải vì Cẩn tướng quân ra tay hơi mạnh không mà tỷ ấy mê man hơn một ngày không tỉnh, không biết tỷ ấy mơ thấy gì mà gương mặt đầm đìa nước mắt, thấm ướt mấy chiếc khăn tay.

Sáng hôm sau, A Nghi vừa mở mắt ra đã hỏi tôi một câu: “Chàng đâu rồi?”.

Tôi mất một lúc mới hiểu tỷ ấy đang nhắc đến Trọng Hoa, đúng hơn là cái bình đựng tro cốt kia, bèn trả lời: “Hoàng thượng đã hạ lệnh an táng rồi”.

Cứ tưởng nghe vậy A Nghi sẽ rất kích động, nào ngờ tỷ ấy lại chỉ bình thản đáp: “Ừ”. Qua một lúc tỷ ấy lại hỏi: “Đây là hiện thực hay mộng ảo?”.

Tôi nhanh chóng đáp: “Đương nhiên là hiện thực rồi”.

A Nghi hỏi tiếp: “Đây là kiếp trước hay kiếp sau? Ta là Vân Nhược hay Yên Vũ?”.

Nghe tỷ ấy hỏi vậy, tôi muốn cười nhưng không cười nổi: “Tỷ là Yên Vũ và cũng là A Nghi của muội”.

A Nghi lên tiếng như thì thầm với chính mình: “Nếu là Vân Nhược, sao tóc còn chưa bạc trắng? Còn nếu là Yên Vũ thì sao chuyện này lại xảy ra, sao phải ném trái cảm giác đó thêm lần nữa?”.

Tôi không hiểu A Nghi đang nói gì nên cũng không biết phải trả lời như thế nào, trong phòng lập tức trở nên yên ắng, tiếng mưa vì vậy mà cũng trở nên rõ ràng hơn. A Nghi mắt vừa nhắm lại đã đột ngột mở ra, hỏi: “Ngoài trời đang mưa?”.

Tôi khẽ “vâng” một tiếng trả lời.

A Nghi lập tức bật dậy, xỏ chân vào giày, khoác vội áo choàng, vớ lấy cái ô rồi chạy ra ngoài, tôi cũng lập tức cầm ô theo sau. Tỷ ấy chạy một lúc lâu mới chịu dừng lại. Tôi nhìn thấy tấm bia mộ hiện ra trước mắt mới vỡ lẽ ra đây là nơi an nghỉ của Trọng Hoa.

A Nghi giơ tay che mưa cho mộ chàng mà không để ý rằng mình đã ướt, tôi đành dùng ô cẩn thận che cho tỷ ấy. Nhưng trong mắt tỷ ấy bây giờ chỉ có người đang yên nghỉ trong mộ, lời thốt ra như hòa vào tiếng mưa: “Trông vậy thôi chứ chàng dễ cảm lạnh lắm, chỉ cần dính chút mưa là chàng có thể nằm liệt giường mấy ngày liền. Vậy nên ta phải che ô cho chàng, không để chàng dính một giọt mưa”.

Nhưng Trọng Hoa đã chết, không dầm mưa cũng chẳng thể cảm lạnh, tỷ đâu cần che ô cho chàng. Chẳng lẽ về mặt bình thần lúc vừa mới tỉnh dậy là giả, tỷ chưa chấp nhận được sự thật là chàng đã chết?

Đúng lúc đó, tôi chợt nghe thấy tiếng thở dài khe khẽ gần như bị tiếng mưa rơi nhấn chìm. Tôi lập tức quay đầu nhưng chẳng thấy ai đứng đó, chỉ thấy một góc áo màu tím thoáng vụt qua trong màn mưa nhạt nhòa, không rõ là thực hay chỉ là ảo giác của tôi mà thôi.

Mưa càng lúc càng nặng hạt nhưng dường như A Nghi chưa muốn trở về, muốn đứng đây cho đến khi hết mưa. Gương mặt tỷ ấy trong màn mưa nhạt nhòa vẫn vẻ bình thản, đôi mắt trống rỗng như không còn lưu luyến gì nữa khiến tôi đâm ra hoảng sợ, mặc cho chiếc ô rơi xuống nền đất ẩm ướt, mặc cho người mình dính mưa, tôi vòng tay ôm chặt tỷ ấy từ đằng sau như không muốn để vuột mất, rõ ràng không khóc nhưng cổ họng lại bật ra những tiếng nức nở nghẹn ngào: “A Nghi, đừng mà! Đừng bỏ lại muội!”.

Thân thể A Nghi đột ngột cứng đờ.

Tôi ôm chặt tỷ ấy, giọng nghẹn ngào như tan biến trong trời mưa trắng xóa: “Dường mẫu không còn, giờ tỷ cũng định bỏ muội ở lại sao? Dù Trọng Hoa đã chết nhưng tỷ vẫn còn có muội, vậy nên đừng nghĩ đến cái chết”.

Tỷ ấy quay người nhìn tôi, có vẻ bình tĩnh trở lại: “Được. Vì muội, ta sẽ không tìm đến cái chết”.

Tôi nhặt chiếc ô rơi dưới đất lên, lòng bất an nhưng môi vẫn mỉm cười: “Vậy chúng ta mau trở về cung thôi, cứ dầm mưa như thế này thì sẽ cảm lạnh mất”.

Tỷ ấy nắm lấy tay tôi, mỉm cười đồng ý. Trở về cung, tôi giúp A Nghi tắm rửa thay y phục, uống bát canh gừng rồi đưa tỷ ấy lên giường nghỉ ngơi. Khoảng thời gian này tỷ ấy thường mệt mỏi, trong canh gừng có bỏ thêm một số vị thuốc có công dụng an thần nên tỷ ấy rất nhanh chóng chìm vào giấc ngủ. Chẳng biết Trọng Nghiên đến từ lúc nào mà khi tôi đắp chăn cho tỷ ấy xong, vừa quay đầu lại thì đã thấy hắc đứng sừng sững ở đó. Tôi định quỳ xuống hành lễ thì hắc đã khoát tay tỏ ý không cần, chỉ hỏi: “Nàng vừa mới ngủ à?”.

Tôi “vâng” một tiếng trả lời.

Hắc bước tới bên giường, cúi người sửa lại chăn, vén mái tóc lòa xòa trước trán tỷ ấy sang hai bên cho đỡ vướng vào mắt. Ánh mắt lẫn động tác của hắc lúc này đều rất dịu dàng, khiến trong đầu tôi chợt nảy ra ý nghĩ: Dẫu thủ đoạn của hắc khiến những người biết chuyện cảm thấy chán ghét thì tình cảm của hắc dành cho A Nghi vẫn khiến người khác cảm thấy không khỏi ngưỡng mộ.

Trọng Nghiên đột nhiên thở dài thật khẽ, nói thật nhỏ như không muốn đánh thức người trên giường: “Trẫm đâu muốn chuyện thành ra như vậy. Dù sao Trọng Hoa cũng là đệ đệ cùng chung nửa dòng máu với trẫm, sao trẫm lại mong nó gặp chuyện chẳng lành được?”.

Đương nhiên Hạ vương không muốn Trọng Hoa gặp chuyện rồi. Khoan nói đến giữa họ có tình thân thì chàng còn là cánh tay phải của Trọng Nghiên, hơn nữa dù có trở về thì chàng cũng sẽ thành thân với Trầm Ngư, không còn quan hệ gì với A Nghi, cũng chẳng thể giành lại tỷ ấy từ tay hoàng huynh của mình.

Tôi do dự hồi lâu, cuối cùng vẫn lên tiếng: “Bệ hạ có thể trả lời một câu hỏi của tiểu nữ không?”.

Hắc lập tức đáp: “Được”.

Có sự đồng ý của hắc, tôi liền thẳng thắn nói ra thắc mắc của mình: “Tại sao bệ hạ lại nhìn trúng tỷ tỷ của tiểu nữ?”.

“Lần đầu tiên trẫm nhìn thấy Lạc Lạc đã có cảm giác nàng ấy chính là người trẫm vuột mất ở kiếp trước, tự nhủ với bản thân rằng nhất định phải có được người này.”

“Kể cả khi đó là người mà đệ đệ của bệ hạ yêu?”

Trọng Nghiên khựng lại một lúc rồi đáp: “... Phải. Trẫm đã không từ thủ đoạn để có được thiên hạ này, vậy thì cũng có thể giành được nàng ấy bằng mọi giá”.

Tôi lại không cho rằng việc làm của hắc là đúng: “Nhưng trên thế gian có những thứ không thể cưỡng cầu”. Và tình cảm là một trong số đó.

Hắc lại chỉ mỉm cười lơ đãng: “Đến lúc trẫm phải đi rồi. Nếu để nàng ấy tỉnh dậy rồi thấy trẫm thì cả hai đều không vui. Vậy nên cũng đừng nói với nàng ấy là trẫm đã tới”.

Tôi khẽ “vâng” một tiếng trả lời, nhìn chiếc áo choàng màu tím trên người Trọng Nghiên, tôi đột nhiên nhớ đến góc áo màu tím mà tôi nhìn thấy trong mưa, vội nói: “Tiểu nữ còn một chuyện nữa muốn hỏi bệ hạ”.

Trọng Nghiên nghe vậy thì lập tức mỉm cười: “Vừa rồi muội chỉ xin trăm trả lời một câu hỏi của muội, nhưng giờ đã là câu thứ ba rồi”. Thấy tôi lúng túng, hắn bèn gật đầu chấp thuận: “Được rồi, muội hỏi đi”.

“Trước khi đến đây, bệ hạ có ghé qua thăm mộ của tam vương gia không?”

“Không. Sao vậy?”

Một ý nghĩ thoáng qua trong tâm trí tôi, nhưng bề ngoài vẫn tỏ ra bình thường: “Không có gì đâu. Chắc là tiểu nữ nhìn nhầm”.

May mà hắn cũng không định truy cứu: “Được rồi. Trăm đi đây. Nhớ thay trăm chăm sóc tỷ tỷ của muội, nhưng cũng đừng quên chăm sóc chính mình”.

Không ngờ hắn lại chu đáo đến vậy. Thì ra hắn cũng không hoàn toàn xấu xa như tôi vẫn nghĩ.

Trọng Nghiên vừa rời đi không lâu, sư phụ đã tới. Sư phụ cầm cốc sữa còn ấm đưa cho tôi, nhẹ giọng trách mắng: “Ta nghe Nhâm Giai nói hai tỷ muội các con vừa dầm mưa trở về. Đúng là quá tùy hứng, nhờ con dầm mưa mà cảm lạnh thì sao?”.

Tôi cầm cốc sữa nhấp một ngụm, hơi ấm truyền vào tận tim: “Thấy tỷ ấy chạy ra ngoài mưa gió, sao con có thể ngồi yên cho được? Hơn nữa sức khỏe con tốt lắm, không dễ dàng vì một lúc dầm mưa mà cảm lạnh đâu”.

Biết khó lòng mà khuyên được tôi, sư phụ đành thở dài nói sang chuyện khác: “Hạ vương vừa đến đây?”.

“Vâng. Nhưng chỉ ghé qua thăm A Nghi một lúc rồi đi luôn.” Sư phụ gật đầu tỏ ý đã biết, giọng đột nhiên trở nên nghiêm túc hơn: “Đường như Hạ vương chưa thực sự tin tam vương gia đã chết, nhưng cho dù có hỏi ai trong quân doanh thì cũng nhận được câu trả lời như vị tướng quân kia vậy”.

Đối với sự nghi ngờ của Trọng Nghiên, tôi không lấy gì làm lạ: “Đừng nói là Hạ vương, đến con còn chưa tin mà. Người khác có thể không hay nhưng con biết Trọng Hoa là người phúc dày, sống lâu chứ không phải kẻ yếu mệnh muốn chết là chết ngay được. Có ai dám chắc tro cốt trong bình chính là của tam vương gia? Hơn nữa vừa rồi khi đến thăm mộ Trọng Hoa con có nhìn thấy một người, dù người đó trốn thoát rất nhanh nhưng con vẫn kịp nhìn thấy góc áo màu tím của hắn. Lúc Trọng Nghiên ghé qua cũng khoác một chiếc áo choàng màu tím nhưng khi con hỏi hắn có thăm mộ Trọng Hoa không thì hắn trả lời là không”.

Sư phụ gật đầu tiếp lời: “Nếu là Hạ vương thì hắn việc gì phải nói dối con chứ? Nhưng nếu không phải hắn thì là ai? Là ai đến đây khi trời mưa thế này, hơn nữa còn không muốn con nhìn thấy, trừ phi người đó không thể lộ diện”.

Sư đồ chúng tôi cùng nghĩ đến một người, nhưng cả hai đều chưa chắc chắn, vậy nên: “Nhưng bây giờ chưa phải lúc thích hợp để nói cho A Nghi chuyện này. Con không muốn tỷ ấy hy vọng rồi lại thất vọng đâu”.

“Ta cũng nghĩ vậy.” Sư phụ đưa mắt nhìn màn nước trắng xóa giăng kín đất trời ngoài cửa sổ, trên môi bỗng nở nụ cười dịu dàng như đang nhớ về hồi ức đẹp nào đó: “Trước kia khi con còn nhỏ, mỗi khi trời mưa con đều ngồi trong lòng ta nhâm nhi sữa ấm, cả hai đều làm biếng không muốn động dậy. Có còn nhớ không?”.

Sao có thể không chứ? Đó là những hồi ức đẹp mà tôi luôn giấu kín trong tim để nó không bị thời gian xóa nhòa. Thế nhưng ngoài miệng vẫn nói cứng: “Đương nhiên là có. Trí nhớ con tốt lắm mà”. Nói đến đây giọng bỗng trở nên ngập ngừng: “Hồi nhỏ có thể làm, còn bây giờ thì sao? Bây giờ con có thể ngồi trong lòng sư phụ như lúc xưa không?”.

Sư phụ ngẩn người trong chốc lát rồi mỉm cười trả lời: “Đương nhiên là được. A Tĩnh, lại đây”.

Chỉ chờ có vậy, tôi lập tức cầm cốc sữa vẫn còn ấm ảm ngồi vào lòng sư phụ. Tôi cố gắng tỏ ra bình thường để người ngồi đằng sau không nhận ra trái tim tôi đang đập loạn nhịp. Những ngày còn nhỏ tôi có thể vô tư ngồi trong lòng sư phụ, thoải mái tựa đầu vào lồng ngực của người, nhưng bây giờ mọi chuyện đã khác. Bây giờ chỉ cần sư phụ tựa đầu vào vai tôi, chỉ cần nghe hơi thở ấm ảm phả ra bên tai là mặt tôi đã nóng bừng. Phải mất một lúc lâu tôi mới bình ổn được trái tim của mình, những lo lắng, buồn phiền trong thời

gian gần đây cũng không cánh mà bay. Trong lòng sự phụ đúng là nơi bình yên nhất trên thế gian này. Dần dà, trong tiếng mưa rơi đều đều, tôi đã thiếp đi lúc nào không hay...

Lúc tỉnh dậy thì tôi đã ở trên giường còn A Nghi thì đã tỉnh từ lúc nào không biết. Nghe nói khi tỷ ấy tỉnh dậy thì tôi đã ngủ được một lúc rồi, sự phụ thấy tôi ngủ ngon nên không nỡ đánh thức, đành bế tôi lên giường rồi mới rời đi. Nói xong, dường như tỷ ấy nhớ đến chuyện gì đó, ngập ngừng hỏi: “Y... đối với muội tốt lắm sao?”.

Tôi gật đầu tỏ ý đó là điều đương nhiên, không khỏi thắc mắc: “Sao tự nhiên tỷ lại hỏi vậy?”.

A Nghi không trả lời câu hỏi của tôi mà trả lời bằng một câu hỏi khác: “Nếu đã vậy, sao cả hai đều trốn tránh vấn đề, giấu giếm đối phương?”.

Lý trí hiểu được A Nghi đang nói gì, nhưng trái tim lại cố tình lảng tránh.

Cơn mưa dai dẳng kéo dài thêm mấy ngày nữa rồi mới tạnh hẳn, tâm tình A Nghi cũng theo đó mà chuyển biến tốt hơn. Tỷ ấy không còn mơ thấy ác mộng, cũng không còn kích động khi nhìn thấy Trọng Nghiên như trước nữa, nhưng vẫn có những lúc tỷ ấy ngăn người, nước mắt lăn dài trên má trong vô thức, nhất là những khi trời mưa nhỏ. Những lúc như vậy tôi rất lo lắng nhưng cũng chỉ có thể để tỷ ấy một mình, để thời gian xoa dịu nỗi đau, khép lại vết thương rỉ máu. Mấy ngày sau đó, khi chúng tôi nghĩ rằng mọi chuyện đã ổn, A Nghi đã nghĩ thông suốt thì đột nhiên tỷ ấy nói: “Ta muốn uống rượu”.

Đôi khi uống rượu giải sầu cũng tốt, nhất là với người vừa mất đi ái nhân như A Nghi nên tôi không phản đối, còn định uống cùng để tỷ ấy đỡ cô đơn. A Nghi lại nói: “Ta muốn uống rượu hoa lê mà ta ủ”. Vì vậy, Nhâm Giai bèn đi đào bình rượu cuối cùng trôn dưới cây lê trong cung lên. Lúc trở về Nhâm Giai còn mang theo chiếc trâm ngọc mà tôi đánh rơi ở chỗ sự phụ hôm trước, nói là Mạc Trọng tiên sinh vừa ghé qua. Tôi nhận lại trâm từ tay Nhâm Giai, A Nghi lại hỏi: “Sao không mời tiên sinh vào cùng uống rượu?”.

Nhâm Giai vừa rót vừa cung kính trả lời: “Nô tỳ cũng đã ngỏ lời mời, tiếc rằng tiên sinh còn phải đến Trường Nhạc cung nên đã từ chối”.

Vì gần đây tâm trạng A Nghi đã tốt lên nên tôi cứ tưởng tỷ ấy đã thông suốt, vì có tôi uống rượu cùng nên tôi đã yên tâm nghĩ rằng tỷ ấy sẽ không bỏ độc vào rượu để tự sát. Nhưng tôi đã lầm. Vừa uống hết chén thứ hai, tỷ ấy đã gục xuống bàn, khóe miệng trào ra máu. Chuyện này xảy ra quá đột ngột khiến đầu óc tôi nhất thời trống rỗng. Cùng uống rượu trong một bình mà chỉ có A Nghi gặp chuyện, không lẽ vấn đề nằm ở chén? Chẳng lẽ tỷ ấy thoa độc vào chén của mình để tự sát mà không liên lụy đến tôi? Chẳng lẽ vì Trọng Hoa không còn nên tỷ ấy không muốn sống tiếp? Không được! Tôi nhất định sẽ không để tỷ ấy chết, nhất là khi chuyện của người đó còn chưa được sáng tỏ. Một thoáng bất ngờ trôi qua, tôi lập tức ra lệnh: “Mau truyền thái y! Nhâm Giai, cho người đến bẩm báo với hoàng thượng và hoàng hậu!”. Nhớ đến sự phụ đang ở chỗ Bạch Phụng, tôi liền sửa lại: “Chỉ cần báo với hoàng thượng thôi, phía bên hoàng hậu ta sẽ tự lo liệu. Nhớ là đừng để tin này truyền ra ngoài”.

Dẫn dò xong xuôi, tôi lập tức chạy đến chỗ hoàng hậu. Nhưng vừa bước ra khỏi cửa Trường Xuân cung tôi đã bị một người ăn vận như cung nữ chặn lại, dâng lên một chiếc túi hương. Vừa nhìn thấy chiếc túi hương đó, tôi đã ngăn người vì tôi cũng có một chiếc giống như vậy, chỉ khác là túi của tôi mang theo hình hoa đào còn chiếc này lại là hoa lê. Chiếc túi này là của A Nghi làm tặng ai đó, còn mảnh giấy nhét trong túi hương chính là lời nhắn của người đó dành cho A Nghi. Trên mảnh giấy chỉ viết đúng hai chữ “Chờ ta” cùng một hình vẽ trông giống như hoa lê, như ấn ký trên trán ai đó nhưng cũng đủ để làm sáng tỏ nghi vấn trong lòng tôi.

Thì ra chàng thật sự chưa chết.

Thì ra chàng vẫn luôn dõi theo A Nghi. Người theo chúng tôi trong ngày mưa hôm đó chính là chàng. Vì lẽ gì đó mà chàng phải giả chết, buộc phải giấu giếm cả A Nghi nhưng vì không nỡ nhìn tỷ ấy đau lòng nên đành tiết lộ. Tiếc là việc làm này của chàng có lẽ đã muộn.

Chàng vẫn còn sống thì A Nghi càng không thể chết được. Giữ lấy mảnh giấy trả lại túi hương, tôi nhờ người trước mặt chuyển lời tới ai đó: “Nói với chủ nhân của người rằng người chàng ấy yêu đã xảy ra chuyện, bảo chàng lập tức tới đây”.

Người ăn vận giống cung nữ kia lập tức vâng lời biến mất, tôi cũng nhanh chóng chạy đến Trường Nhạc cung, xông vào trong tất cả sự ngỡ ngàng của mọi người. Tôi vừa nhét mảnh giấy vào tay sư phụ vừa vội vàng nói: “Trên đường đến đây con có gặp một người. Người đó phụng mệnh chủ nhân gửi lời tới A Nghi nhưng lại nhận lầm nên mới đưa cho con”.

Vừa nhìn thấy chữ viết cùng hình vẽ trên mảnh giấy, sắc mặt sư phụ lập tức thay đổi. Bạch Phụng thấy vậy liền truy vấn: “Có chuyện gì vậy?”.

Tôi lập tức quỳ xuống thưa: “Bẩm nương nương, tỷ tỷ của muội uống rượu độc tự sát”.

Bạch Phụng kinh ngạc hỏi lại như không tin vào tai mình nghe thấy: “Cái gì?”.

Chẳng để tôi kịp trả lời, sư phụ đã quỳ xuống xen ngang: “Trước kia thảo dân có từng nói có chuyện gì xin nhờ nương nương giúp đỡ, nương nương cũng đã đáp ứng rồi. Không biết lời đó cho đến bây giờ còn hiệu nghiệm không?”.

Dù kinh ngạc nhưng Bạch Phụng vẫn nhanh chóng trả lời: “Tiên sinh cần bốn cung giúp gì?”.

“Đứng ra đòi lại công bằng cho Đàm quý phi, giúp nàng ấy thỏa nguyện.”

Lúc chúng tôi đến Trường Xuân cung, Trọng Nghiên đang quát tháo thấy y với vẻ mặt vô cùng tức giận: “Đồ vô dụng! Nếu không cứu được nàng trầm chém đầu cả nhà ngươi!”.

Thái y run sợ đáp lời: “Bẩm bệ hạ, thần thật sự không có cách, bởi Đàm quý phi nương nương đã tắt thở rồi”.

Sao có thể? Chàng còn sống, sao A nghi có thể chết được! Nếu tỷ ấy chết chẳng phải mọi chuyện sẽ trở nên vô nghĩa, nhân duyên của họ sẽ đứt đoạn từ đây sao?

Trọng Nghiên tức giận, giơ chân đạp vào bụng thái y, luôn miệng mắng “đồ vô dụng”. Nhìn thấy sư phụ bước vào, ánh mắt lại dấy lên hy vọng: “Tiên sinh đến đúng lúc lắm. Mau cứu ái phi của trẫm, trẫm nhất định sẽ trọng thưởng cho tiên sinh”.

Đáng tiếc, chút lời nói vừa dấy lên cũng bị lời nói của sư phụ dập tắt: “Thảo dân là một đại phu chứ không phải thần tiên, không thể khiến người chết sống lại. Xin bệ hạ thứ tội”.

Trọng Nghiên suy sụp nhìn A Nghi, miệng không ngừng lẩm bẩm: “Lại vượt mất nữa rồi...”.

Đúng lúc đó, một người tưởng như đã chết trong lần ra trận vừa rồi đột nhiên xuất hiện ở đây, xông vào trong sự ngỡ ngàng của tất cả mọi người. Suy nghĩ đầu tiên của tôi khi nhìn thấy người đó là: “Đến nhanh thật đấy”.

Trọng Hoa không thèm để ý đến ánh mắt kinh ngạc của mọi người xung quanh mà đi thẳng đến chỗ A Nghi đang nằm, dường như trong mắt chàng chỉ có mình tỷ ấy mà thôi. Chàng đỡ tỷ ấy ngồi dậy, để tỷ ấy tựa đầu vào vai mình, dịu dàng gọi “Yên Vũ” như để gọi người mình yêu tỉnh lại từ giấc ngủ dài.

Nhìn thấy cảnh này, tôi đột nhiên nhớ tới mười ngày trước, khi biết tin người trong mộng qua đời, A Nghi cũng ôm bình đựng tro cốt như ôm lấy một người sống thực sự, cũng gọi tên chàng như để đánh thức người yêu. Giọng tỷ ấy lúc đó cũng dịu dàng, bi thương cũng đặc quánh trong mắt như chàng lúc này vậy.

Trọng Nghiên nghiêng rằng nghiêng lợi nói: “Thì ra người thật sự chưa chết”.

Trọng Hoa lạnh lùng đáp lại: “Đương nhiên. Chết mà để lại người mình yêu cho kẻ khác, ta không cam lòng. Vậy nên ta chỉ có thể giả chết để người mất cảnh giác, âm thầm thu tóm binh quyền, chờ thời cơ giết vua cướp ngôi”.

Chàng nói thẳng dã tâm của mình làm Hạ vương càng thêm tức giận: “Trẫm đối với người không bạc, vậy mà ngươi lại có ý định mưu phản!”.

“Đúng. Người đối ta không bạc, chỉ là hết lần này đến lần khác chèn ép, dồn ta vào đường cùng. Cướp đi vương vị còn chưa đủ, sau còn tranh giành Yên Vũ với ta! Đùng hòng! Giang sơn ta có thể không cần, nhưng người thì nhất định phải có. Hôm nay ta đến chính là để mang nàng đi.”

“Lạc Lạc từ lâu đã thành người của ta, dù nàng sống hay chết cũng là của ta! Không ai được phép mang nàng đi.”

“Yên Vũ chưa bao giờ là của người. Nếu không phải do người tìm mọi cách chia rẽ, bọn ta đã hạnh phúc bên nhau từ lâu rồi!”

“Vậy thì sao? Giờ nàng đã chết, người lại vì một người chết mà đối đầu với ta?”

“Còn người thì sao? Giày vò nàng đến chết còn không chịu giải thoát cho nàng?”

Thấy Hạ vương cùng tam vương gia lời qua tiếng lại, chẳng ai nhường ai như hai đứa trẻ giành giật đồ chơi cho mình, sư phụ đột nhiên xen ngang: “Thảo dân vừa nói không thể khiến người chết sống lại chứ đâu nói Đàm quý phi đã chết”.

Lời nói của sư phụ khiến tất cả mọi người ở đây kinh ngạc, làm hy vọng lại dấy lên trong lòng tôi, trong mắt Trọng Hoa và Trọng Nghiên: “Cái gì?”.

Tất cả mọi người bỗng im bật, ánh mắt đổ dồn về người trong lòng Trọng Hoa, bởi rèm mi A Nghi rung lên rất khẽ rồi hé mở, để lộ dần đôi mắt mờ sương bên trong. Phải mất một lúc lâu tỷ ấy mới tỉnh táo trở lại, khẽ ngẩng đầu nhìn người đang ôm mình, trong đôi mắt trong veo toàn là bóng hình của ai kia, tay siết chặt áo người ấy như sợ chàng sẽ biến mất một lần nữa: “Trọng Hoa... Thật sự là chàng... Chàng đến đón ta sao? Hay là chúng ta đã đoàn tụ dưới suối vàng?”.

Trọng Hoa lắc đầu trả lời: “Chúng ta sẽ đoàn tụ, nhưng không phải dưới suối vàng mà là trên trần thế. Nhưng sao nàng lại... Chẳng phải vừa rồi nàng đã chết rồi sao?”.

A Nghi cũng bị lời chàng nói làm cho kinh ngạc: “Ta còn sống? Không thể nào! Chính tay ta đã thoa độc trong chén rồi uống cạn chén rượu hòa lẫn độc mà”.

Tất cả chúng tôi đều bất ngờ trước màn sống lại của tỷ ấy, chỉ trừ người đang đứng bên tôi đây, sư phụ. Từ đầu đến cuối sư phụ vẫn điềm nhiên như không, dường như đã lường trước mọi chuyện, hơn nữa còn là người đứng sau giật dây, bèn hỏi: “Sư phụ... đã sắp đặt tất cả, đúng không?”.

Sư phụ cũng chẳng thèm che giấu mà lập tức nói ra sự thật: “Lúc ta ghé qua Trường Xuân cung có thấy Nhâm Giai cùng mấy cung nữ khác đang đào vệt gì đó chôn dưới gốc cây lê lên, hỏi ra thì biết Đàm quý phi bỗng dưng muốn uống rượu, hơn nữa còn là bình rượu cuối cùng mà nàng ấy từng ủ. Mấy ngày trước con nói dự cảm chẳng lành nên ta cũng hơi nghi ngờ, bèn nhân lúc Nhâm Giai không chú ý thả thuốc giải bách độc vào đó. Thuốc đó giải được bách độc nhưng sẽ khiến người uống lâm vào trạng thái chết giả”.

Hạ vương giận dữ hỏi lại: “Vậy tại sao tiên sinh không ngăn cản nàng? Vì sao đến tận bây giờ mới nói?”.

Sư phụ bình thản trả lời: “Một là vì thảo dân không chắc chắn, hại là vì muốn bệ hạ hiểu được một điều: Có những thứ không thể cưỡng cầu, đặc biệt là tình cảm. Nếu không phải do thảo dân lường trước được việc này thì bệ hạ không những phá hoại một mối lương duyên mà còn gián tiếp hại chết người trong lòng. Vì vậy xin bệ hạ hãy thông suốt, tác thành cho hai người họ”.

Nhưng Trọng Nghiên vốn cố chấp ích kỷ, nào đếm xỉa đến những lời sư phụ nói: “Chuyện của trẫm không phiền tiên sinh bận tâm”.

Sư phụ nắn lòng thở dài, đành nhờ đến Bạch Phụng: “Hoàng hậu nương nương, mong người thực hiện lời hứa của mình”.

Bạch Phụng gật đầu quỳ xuống: “Kính mong bệ hạ tác thành cho hai người bọn họ”.

“Đến cả nàng cũng... Được lắm! Các người dám cấu kết với nhau chống đối trẫm! Bạch Phụng, nàng đứng ra cầu xin ta là vì tiên sinh có ơn với nàng?”

Bạch Phụng ngẩng phắt đầu, nhìn thẳng vào mặt phụ quân mình mà nói: “Thần thiếp làm vậy không chỉ vì để thực hiện lời hứa với tiên sinh mà còn vì không muốn chuyện giữa Thục phi và Lăng Chiêu nghi xảy ra lần nữa”.

Trọng Nghiên sững người, nhất thời không nói được câu nào.

“Thực phi và Lăng chiêu nghi đáng chết sao? Họ chỉ là yêu và muốn ở bên nhau thôi mà. Hơn nữa, Lăng chiêu nghi nói rất đúng. Nếu bệ hạ không thể một lòng một dạ với ai đó thì sao còn ép người ta toàn tâm toàn ý yêu chàng?” Môi vẫn đang cười nhưng mắt đã ướt nước, nàng gọi thẳng tên phu quân mình: “Trọng Nghiên, sao lòng chàng lại rộng đến thế, sao tim chàng chứa được nhiều người đến vậy? Chẳng lẽ có thiếp chàng vẫn chưa cảm thấy đủ sao?”

Trọng Nghiên chưa kịp phản ứng, Trọng Hoa đã lên tiếng chen ngang: “Có được thê tử như thế, hoàng huynh còn mong muốn gì hơn? Thần đệ mong hoàng huynh đừng vì tham lam người không thuộc về mình mà quên trân trọng người trước mắt. Nếu hoàng huynh bằng lòng làm vậy, thần đệ sẽ tự nguyện rút lui, cùng người yêu quý ẩn giang hồ, không đối đầu với hoàng huynh nữa”.

Hạ vương cau mày hỏi lại: “Người uy hiếp trẫm sao?”

Tam vương gia diêm tinh trả lời: “Không phải uy hiếp mà là đang nói sự thật. Nếu ta mưu phản chưa chắc người đã ngồi vững trên vương vị. Đừng quên trong tay ta còn có di chiếu của phụ vương, và người các trọng thần trong triều muốn phò tá là ta chứ không phải người. Người biết tại sao hôm nay ta lại có thể dễ dàng vào cung không, là vì trong triều, trong cung có không ít thế lực hậu thuẫn ta, nếu hôm nay ta không bình an rời khỏi, quân dưới trướng ta sẽ nổi dậy tạo phản. Nhưng ta có thể không làm thế. Ta có thể vì người mình yêu mà từ bỏ thiên hạ, nhưng người có thể chịu tổn thất chỉ vì một nữ nhân không?”

Câu này chẳng cần Trọng Nghiên trả lời, tôi cũng biết được đáp án. Đối với hắn, giang sơn này quan trọng hơn bất kỳ ai, hơn bất cứ nữ nhân nào. Hắn thực sự có tình cảm với A Nghi, nhưng tình cảm đó chưa lớn đến mức đủ để hắn vì tỷ ấy mà từ bỏ vương vị hắn vất vả lắm mới giành được.

Trọng Nghiên đưa mắt nhìn đệ đệ của mình, nhìn A Nghi, người mà hắn không từ thủ đoạn để đoạt được rồi ánh mắt lại dừng thật lâu trên thê tử luôn kề vai sát cánh với mình, cuối cùng cũng đồng ý: “Được rồi. Trẫm từ bỏ. Trọng Hoa, Lạc Lạc, trẫm tác thành cho hai người”.

Trọng Hoa thở phào một hơi, nói lời từ tận đáy lòng: “Tạ ơn hoàng huynh đã tác thành”.

A Nghi tựa đầu vào vai Trọng Hoa, khoé mắt chảy ra những giọt nước mắt hạnh phúc: “Ta đã đợi rất lâu, cuối cùng thì ngày này cũng đến. Cuối cùng thì xiềng xích giam giữ ta bấy lâu nay đã bị phá vỡ, con chim hoàng oanh cũng thoát khỏi chiếc lồng sơn son thếp vàng để bay vào trời xanh bao la mà nó vẫn hằng khao khát...”.

Cuối cùng câu chuyện tình dang dở giữa họ cũng được viết tiếp và có được một kết thúc có hậu, gần như tốt đẹp với tất cả mọi người. Bạch Phụng vòng tay ôm lấy phu quân mình từ đằng sau, nhẹ giọng thăm thì: “Đừng buồn, Trọng lang, chàng vẫn còn có thiếp mà...”.

Nàng vẫn luôn kề vai sát cánh, ở bên hắn từ khi hắn mới chỉ là một hoàng tử không được trọng dụng, chỉ là khi đã đạt được mục đích hắn đã vô tình lãng quên, đối xử lạnh nhạt với nàng thôi. Kỳ thực hậu cung cũng có chân tình, chỉ là nó quá mong manh giữa những phồn hoa phù phiếm, trước những đối gian lọc lừa. Nếu hắn không sớm nhận ra và trân trọng, sẽ có một ngày hắn phải hối hận.

Lúc Trọng Hoa cùng A Nghi rời khỏi hoàng cung, đi đến nơi chốn bình yên dành cho hai người họ cũng là lúc hai tỷ muội chúng tôi lần nữa phải chia ly. Trước khi chia ly, tỷ ấy nói: “May mà có sự phụ của muội, bằng không nhân duyên của ta và Trọng Hoa sẽ lần nữa đứt đoạn, âm dương cách biệt, kể còn người mất”.

Tôi gật đầu trả lời: “Muội sẽ chuyển lời cảm ơn của tỷ đến sự phụ”.

A Nghi lại nói sang chuyện khác: “Nghe nói Trọng Cơ vừa ngỏ lời cầu hôn sự phụ của muội nhưng lại bị người ta từ chối. Muội có biết lý do sự phụ muội đưa ra là gì không?”.

Tôi thành thật lắc đầu.

“Sự phụ của muội nói mình đã có người trong lòng, không thể đồng ý hôn sự này.” Tỷ ấy nhìn tôi, nở một nụ cười đầy ẩn ý: “Có khi nào người đó lại là muội?”.

“Tỷ nói vậy... sẽ làm muội hy vọng rồi lại thất vọng đó.” Nhưng nếu không phải tôi thì là ai? Chẳng lẽ lại là người mà sự phụ gọi tên khi say, cổ nhân của sự phụ?

A Nghi thở dài nói tiếp: “Dù sao thì ta cũng cảm thấy Mạc Trọng không chỉ biết tình cảm của muội dành cho y mà cả bản thân y cũng có tình cảm ấy”.

Lời tỷ ấy nói như viên đá ném xuống mặt hồ êm ả, chỉ tạo nên vài gợn sóng lăn tăn rồi lại phẳng lặng như lúc đầu, nhanh chóng chìm vào quên lãng.

Trên đường đi đến Sở quốc, sau khi gửi lời cảm ơn của A Nghi đến sư phụ, tôi nói ra điều mà mình canh cánh trong lòng: “Con biết sẽ có chuyện không hay xảy ra với A Nghi, lại có mặt ở đó mà chẳng thể làm được gì. Nếu không nhờ sư phụ thì tỷ ấy giờ đây đã chết, con sẽ phải ân hận cả đời”.

“Quan tâm tất loạn. Con vì quá lo lắng cho nàng ấy nên mới không tỉnh táo được như người ngoài cuộc là ta, cũng đâu ngờ nàng ấy lại thoa độc vào chén của chính mình chứ.” Nghe một lát, sư phụ lại nói: “Hơn nữa ta để ý đến chuyện của nàng ấy cũng chỉ vì con. Nàng ấy là tỷ tỷ của con, nếu nàng ấy xảy chuyện gì con sẽ rất đau khổ, sẽ lại đổ lỗi cho chính mình. Ta không muốn thấy con như vậy”.

Sự quan tâm hiển hiện trong lời nói của sư phụ khiến tôi ấm lòng. Chợt nhớ đến lời A Nghi nói trước lúc chia ly, tôi buột miệng: “Yến Nhạc công chúa đã ngỏ lời với sư phụ?”.

Sư phụ không hề do dự đáp: “Ừ. Con nghe Đàm quý phi nói?”.

Tôi gật đầu tiếp lời: “Con còn nghe nói sư phụ từ chối công chúa với lý do đã có người trong lòng. Đó có phải là sự thật không? Nếu phải thì là ai?”.

Sư phụ nhìn thẳng vào mắt tôi, cười đáp: “Chuyện này con rõ hơn bất cứ ai mà”.

Nụ cười thản nhiên cùng giọng điệu mập mờ của người khiến trái tim tôi trong phút chốc loạn nhịp. Trái với mong đợi của tôi, sư phụ chỉ dừng dừng nói: “Ta vốn không thích công chúa, nhưng nói nói thẳng ra thì quá thất lễ rồi; thọ mệnh cũng quá khác nhau, nhưng nói vậy thì có ai tin chứ, họ lại tưởng vì muốn từ chối hôn sự này mà ta lại bịa ra cái cớ hoang đường này cũng nên. Vậy nên ta chỉ có thể đưa ra lý do này, vừa thuyết phục vừa không tổn hại đến lòng tự trọng của công chúa”.

Vậy mà sư phụ cứ nói mập mờ làm tôi cứ tưởng... Sư phụ có thể thản nhiên trêu đùa, dừng dừng châm chọc tôi như vậy, sao có thể như lời A Nghi nói, sao có thể biết tình cảm của tôi dành cho người và bản thân người cũng có tình cảm đó chứ?

19. Quyển 2 - Chương 11-2: Những Trái Tim Bên Lề

1. Trần Ngư

Mọi người thường nói ở Hạ quốc, chẳng có cô gái nào xứng đáng với tam vương gia tài đức vẹn toàn bằng Thẩm tiểu thư tài mạo vô song. Bản thân Trần Ngư cũng thấy vậy. Hai người vừa là thanh mai trúc mã vừa môn đăng hộ đối. Trọng Hoa cũng rất thích nàng. Chàng thường đến phủ thừa tướng tìm nàng đánh cờ, bàn luận những chuyện lớn trong thiên hạ; khi thì chàng thổi sáo, khi thì nàng gảy đàn, nàng ngâm thơ, chàng vẽ tranh. Nàng từng nghĩ đó là hạnh phúc, từng mong cuộc sống của hai người sau khi thành thân cũng sẽ yên bình như vậy. Chàng cũng nhiều lần nói rằng: “Nếu Trọng Cơ có thể hiểu chuyện như muội thì tốt rồi. Nếu phải cưới vợ, ta sẽ lấy một cô gái như Trần Ngư”.

Nàng thăm đáp lại lời chàng nói trong lòng: “Muội cũng vậy. Từ nhỏ đến lớn, người muội muốn lấy chỉ có mình huynh”.

Nhưng “thích” của Trọng Hoa không giống “thích” của Trần Ngư. Với nàng là tình yêu, còn với chàng chỉ là tình huynh muội.

Nhưng không phải cứ là thanh mai trúc mã, môn đăng hộ đối thì mới là xứng đôi vừa lứa, sẽ kết thành phu thê. Mọi chuyện thay đổi vào năm Trần Ngư mười lăm tuổi. Có một khoảng thời gian dài Trọng Hoa không đến phủ thừa tướng tìm nàng. Đàn kia để không chẳng ai gảy, cờ kia bỏ mặc chẳng đoái hoài. Còn

chủ nhân của chúng thì tựa cửa ngóng trông, chốc chốc lại quay đầu hỏi tỳ nữ của mình: “Chàng vẫn chưa đến sao?”.

Nghe được câu trả lời của tỳ nữ, nàng thất vọng lắm lắm: “Chàng bận chuyện gì sao? Nếu ta đến tìm chàng, chàng có nghĩ ta là loại người tùy tiện không?”.

Cuối cùng nàng vẫn chọn cách chờ đợi. Rất nhanh sau đó nàng biết được sự thật từ miệng đệ đệ của mình: “Nửa tháng trước có lần Trọng huynh đi cùng đám công tử thế gia bọn đệ đến thanh lâu, nhìn trúng một vũ kỹ vô cùng xinh đẹp. Từ đó Trọng huynh rất nhiều lần đến thanh lâu tìm nàng ấy, mà nàng ấy dạo này cũng chỉ tiếp mình Trọng huynh”.

Trầm Ngư có chút thất vọng hỏi lại: “Thanh lâu? Vũ kỹ? Trọng Hoa mà cũng đến nơi phong trần đó sao?”.

Đệ đệ nàng lên tiếng an ủi: “Trọng huynh cũng là nam nhân mà. Nhưng tỷ đừng lo. Người có thân phận cao quý như huynh ấy không cưới một kỹ nữ làm vợ đâu. Một thời gian nữa huynh ấy chán sẽ về bên tỷ”.

Dù có thất vọng nhưng nàng vẫn mong lời nói của đệ đệ thành sự thật. Rất nhanh sau đó Trọng Hoa đã đến tìm nàng, nhưng nàng chẳng thể vui nổi, bởi vì lời đầu tiên chàng nói khi hai người gặp mặt lại là: “Ta cuối cùng cũng biết cảm giác yêu một người là thế nào rồi. Lần đầu tiên ta nhìn thấy ta đã có cảm giác rằng nàng ấy là người bấy lâu nay ta vẫn kiếm tìm, là người ta đã yêu từ kiếp trước”.

Một người vốn cẩn trọng và kiệm lời như Trọng Hoa giờ lại đứng trước mặt nàng thao thao bất tuyệt về tình yêu của chàng với cô gái khác, kích động như thiếu niên lần đầu biết yêu. Những cảm xúc dồn nén trong thời gian dài lập tức vỡ òa, lần đầu tiên nàng không thèm chú ý đến hình tượng mà nước mắt khóc, nghẹn ngào hỏi: “Còn muội thì sao?”.

Trọng Hoa đang nói đột nhiên im bặt, Trầm Ngư lại hỏi: “Còn muội thì sao? Giờ huynh đột nhiên nói yêu người khác, vậy muội phải làm thế nào?”.

Đây là lần đầu tiên nàng thất thố đến thế, và cũng là lần đầu chàng bối rối đến vậy, chẳng biết nói gì ngoài lấp bắp gọi: “Trầm Ngư... muội...”.

“Muội thích huynh, từ nhỏ đã thích huynh. Muội tin huynh cũng có tình cảm với muội.”

“Đúng là ta có tình cảm với muội, nhưng đó chỉ đơn thuần là tình huynh muội mà thôi.”

“Từ nhỏ muội đã muốn trở thành thê tử của huynh. Huynh cũng từng nói nếu phải thành thân, huynh sẽ lấy một cô gái như muội.”

“Đó chỉ là một lời nói đùa thôi. Chẳng lẽ từ trước đến giờ muội vẫn cho rằng đó là thật?”

“Đúng. Muội đã cho rằng đó là thật...” Trầm Ngư ngồi sụp xuống đất, ôm mặt nước mắt khóc: “Muội vẫn luôn nghĩ rằng huynh thực sự muốn lấy muội...”.

Nhưng đến giờ mới biết, thì ra đó chỉ là vọng tưởng của một mình nàng. Chỉ có nàng đơn phương tương tư.

Chuyện này đâu thể trách Trọng Hoa được. Chàng nói đùa, nàng lại cho là thật, hơn nữa giữa họ cũng đâu có hôn ước ràng buộc. Nhưng nàng vẫn cảm thấy rất ảm ức, rất tủi thân, nước mắt không sao ngừng lại được. Trọng Hoa ngày thường vốn khôn khéo là thế giờ cũng bối rối chẳng biết nói gì, chỉ có thể ngồi bên nàng đợi nàng nín khóc rồi bị nàng đuổi về.

Mấy ngày sau đó Trọng Hoa đều đến tìm Trầm Ngư nhưng đều bị nàng từ chối không gặp. Hôm nay, sau khi chàng thất vọng rời đi, nàng lại hỏi tỳ nữ của mình: “Chàng lại đến thanh lâu tìm vũ kỹ đó sao? Ta muốn đến đây nhìn xem vũ kỹ đó rốt cuộc là người như thế nào”.

Tất nhiên Trầm Ngư không đến đó với thân phận một thiên kim tiểu thư được, nên đành cải trang thành nam nhi. Tận mắt chứng kiến mới thấy Trọng Hoa yêu thích vũ kỹ đó còn hơn cả lời nói của đệ đệ nàng. Nhìn thấy cảnh đó, nô tỳ của nàng cũng ảm ức thay: “Ả ca kỹ đó đúng là đẹp thật, nhưng tiểu thư cũng đâu có kém sắc. Hơn nữa tiểu thư cảnh vàng lá ngọc, xứng đôi với vương gia gấp vạn lần với nữ nhân thanh lâu kia. Sao vương gia có thể vì một ca kỹ mà phụ lòng tiểu thư chứ?”.

“Xứng đôi không phải chỉ là thanh mai trúc mã, môn đăng hộ đối, mà là khi cả hai người đều yêu nhau và muốn ở bên nhau trọn đời...” Chữ không phải chỉ một người tương tư. Chuyện này đến bây giờ nàng mới biết.

Hôm sau, Trọng Hoa lại đến, mang theo một lồng bánh bao nhân thịt còn nóng mua ở tiệm đầu ngõ. Chàng biết Trầm Ngư tuy là tiểu thư khuê các nhưng lại thích ăn những món ăn dân dã mua ở phố chợ nên mỗi lần đến chơi đều tiện đường mua cho nàng. Chỉ là khoảng thời gian gần đây chàng rất ít khi đến chơi nên càng khó nhắc đến đồ ăn. Không biết là vì Trọng Hoa mang theo đồ ăn nàng thích hay do bản thân đã nghĩ thông suốt mà Trầm Ngư lại đồng ý gặp chàng. Cắn một miếng bánh bao còn nóng, lòng nàng lại trào dâng những cảm xúc không tên, không khỏi nghẹn ngào hỏi lại: “Chúng ta không thể trở lại như xưa, huynh không thể thử yêu muội một lần sao?”.

Tay đang rót trà cho nàng đột nhiên khựng lại, chàng buồn bã lắc đầu: “Chúng ta có thể thân thiết như xưa, nhưng trái tim ta không trở lại lúc chưa in đậm bóng hình ai đó. Nếu ta yêu muội thì tốt rồi, đáng tiếc tình cảm không phải thứ chúng ta có thể điều khiển được. Ta không thể chuyển tình yêu với một người sang một người khác được”. Đặt chén trà vừa rót xuống mặt nàng, chàng bổ sung: “Thế nhưng ta không muốn vì vậy mà tình cảm hai ta tan vỡ. Ta muốn chúng ta trở lại như xưa”.

Không chỉ riêng Trọng Hoa mà Trầm Ngư cũng muốn thế. Chuyện đến nước này, nàng chỉ có thể chôn giấu tình cảm của mình dưới tận đáy lòng, làm như không có chuyện gì xảy ra để mối quan hệ không bị tan vỡ, để chàng khỏi phải khó xử.

Vậy nên: “Từ giờ về sau huynh phải thường xuyên đến tìm muội, và đừng quên mang đồ ăn theo”.

Trọng Hoa ngẩn người rồi bật cười sáng khoái: “Được”.

Vậy là cả hai làm như không có chuyện gì, quan hệ giữa họ trở lại như xưa. Nhưng thật ra Trầm Ngư không cam lòng. Vậy khi hoàng thượng đến tìm cha nàng để tìm cách chia rẽ Trọng Hoa và nàng vũ kỹ kia, nàng đã không phản đối. Nhưng khi thấy họ phải đau khổ, nàng lại chẳng thấy vui.

Cũng may cuối cùng mà họ cũng được ở bên nhau. Cuối cùng nàng cũng từ bỏ được dù lòng vẫn còn vương vấn. Chỉ mong tình cảm này sẽ nhạt phai theo tháng năm, và nàng có thể tìm được người nàng có thể yêu và bên nàng trọn đời.

2. Trọng Nghiên

Trọng Nghiên vẫn luôn nghĩ rằng mọi thứ không phải tự nhiên có được mà phải do mình đoạt về bằng bất cứ giá nào. Giang sơn là vậy, mà giai nhân cũng thế.

Trọng Nghiên tuy không có ký ức kiếp trước nhưng hẳn biết trước đây đã để vuột mất một người, và kiếp này hẳn luôn đi tìm người đó để lấp đầy khoảng trống trong tim.

Từ trước đến nay Trọng Nghiên luôn ôm một lòng đổ kỵ với Hoa đệ của mình. Trọng Hoa có mẫu phi xuất thân danh giá, từ nhỏ đã nổi bật trong đám hoàng tử, là đứa con mà lão Hạ vương yêu mến nhất. Vậy nên hẳn luôn tìm cách để đối đầu, giành lấy thứ mà chàng yêu thích. Đầu tiên là vương vị, sau đó là giai nhân. Mà trùng hợp làm sao khi giai nhân ấy lại chính là người Trọng Nghiên luôn mong mỏi kiếm tìm.

Sau khi nghe mọi chuyện từ miệng Trầm Ngư, Trọng Nghiên đã nảy sinh lòng hiếu kỳ với nàng vũ kỹ nổi danh khắp kinh thành, quyết định cải trang đến gặp nàng vũ kỹ ấy. Trong một lần trở lại thanh lâu năm xưa, hẳn đã nhìn thấy Yên Vũ. Và ngay từ cái nhìn đầu tiên, hẳn đã biết nàng chính là người hắn cần tìm.

Tiếc rằng khi Trọng Nghiên biết đến Yên Vũ thì nàng đã yêu Trọng Hoa say đắm. Nhưng điều đó không lay chuyển được quyết định của vị đế vương trẻ, ngược lại càng thêm kích thích tính háo thắng của hắn. Trọng Nghiên đã đoạt được ngôi vị từ tay đệ đệ mình, sao lại không thể giành lấy một ca kỹ?

Chỉ cần một chút thủ đoạn, chẳng phí nhiều công sức, Yên Vũ của Trọng Hoa đã trở thành Lạc Nhạn của mình hắn, con chim hoàng anh kia đã sa vào chiếc lồng hắn tạo ra. Nhưng trên đời làm gì có chuyện hoàn toàn theo ý mình, hẳn có được thân thể nàng nhưng tim nàng thì không. Trọng Nghiên dung túng, chiều chuộng nàng nhưng thứ nhận lại được chỉ là sự chán ghét, căm hận của ái phi. Và sự căm hận lên đến đỉnh điểm là khi Lạc Nhạn nghe được tin dữ truyền về từ biên ải xa xôi, kết quả là nàng bất chấp tất cả, đi theo người mình yêu.

Cái chết của Lạc Nhạn làm trái tim vừa được lấp đầy của Trọng Nghiên lại một lần nữa trống rỗng. Con chim hoàng anh bị giam cầm dù được bảo vệ, đối tốt thế nào thì sớm muộn cũng chết mục trong lồng. Nàng vẫn luôn tìm cách để thoát khỏi hắn, cho dù là tự tử bằng rượu độc hay nhảy từ tường thành xuống.

Khoảnh khắc thấy nàng nằm bất động trên giường, trong đầu hắn bỗng hiện lên cảnh cô gái áo trắng nằm rạp trên nền đất lạnh, máu chảy lênh láng, nhuộm đỏ áo ai, làm ai đau khổ. Ký ức lại tràn về khiến lòng ai đó nhói đau. Nên buông tay hay tiếp tục chiếm giữ? Nếu cứ ích kỷ giữ nàng bên mình mà không quan tâm đến cảm nhận của nàng, phải chăng bị kịch sẽ tái diễn? Hơn nữa dù không buông tay cũng có ích gì, từ đầu đến cuối nàng đâu thật sự thuộc về hắn, tình cảm này chỉ là đơn phương, chấp niệm từ kiếp trước.

Vậy nên, trước khi huỷ hoại nàng, hắn đành buông tay.

Vậy là hắn chỉ có thể buồn bã dõi theo bóng chim hoàng anh cất cánh bay vào trời xanh bao la mà quên rằng phượng hoàng vẫn cam tâm tình nguyện ở lại trong chiếc lồng sơn son thếp vàng, ở lại bên cạnh hắn.

3. Bạch Phụng

“Dù yêu thích Lạc Nhạn thế nào thì vị trí của muội ấy trong lòng Trọng lang vẫn không sánh được với giang sơn xã tắc. Còn ta thì sao? Nếu phải chọn giữa ta và vương vị của chàng, chàng có chọn ta không?”

Trong một lần nói chuyện với An phi, Bạch Phụng đã lỡ nói ra điều mình vẫn luôn canh cánh trong lòng. Khác với hoàng hậu, An phi không phải người đặt nặng vấn đề tình cảm, điều nàng quan tâm từ trước đến giờ chỉ là một cuộc sống đủ ăn đủ mặc, không phải khổ sở như trước. Vậy nên nàng không biết và cũng chẳng cần để tâm đến vị trí số một trong lòng Hạ vương, nhưng vì nể mặt hoàng hậu nên đành khéo léo trả lời: “Sao nương nương lại phải nhọc lòng vì vấn đề đó? Dù hoàng thượng có yêu thích Đàm quý phi thế nào thì đó cũng chỉ là tình cảm nhất thời, không thể sánh với giang sơn xã tắc. Còn nương nương thì khác. Người luôn kề vai sát cánh, nhiều lần vào sinh ra tử với hoàng thượng, giúp hoàng thượng đoạt lấy vương vị, tình cảm đương nhiên là rất sâu đậm, giữa hai người không chỉ có tình sâu mà còn có nghĩa nặng”.

Bạch Phụng lắc đầu, buồn bã trả lời: “Chính vì luôn sát cánh bên chàng giành lấy giang sơn nên ta hiểu rõ vương vị đối với chàng quan trọng thế nào, nên mới không dám hỏi chàng câu đó”.

Bởi vì chọn ái nhân mà bỏ qua vương vị, xưa nay có được mấy ai.

20. Quyển 2 - Chương 11-3: Cái Kết Viên Mãn Cho Ba Kiếp Theo Dõi

Sau khi rời khỏi kinh thành, Trọng Hoa và Yên Vũ chọn một trấn nhỏ để định cư, mở một quán trọ để kiếm sống lâu dài. Còn nhớ lúc đầu khi mới đến đây, chàng có hỏi nàng: “Nàng thật sự không làm vũ kỹ nữa? Chẳng phải từ trước đến giờ nàng rất thích múa sao?”

Yên Vũ mỉm cười trả lời: “Ta thích múa nhưng cũng yêu chàng. Vậy nên ta vẫn sẽ múa nhưng từ giờ sẽ chỉ múa cho mình chàng xem”.

Tự do đã lâu nhưng thỉnh thoảng Yên Vũ vẫn mơ thấy chuyện cũ, cả chuyện xảy ra ở hai kiếp trước lẫn kiếp này. Không ít lần nàng giật mình tỉnh dậy từ ác mộng hằng đêm, và cũng nhiều lần Trọng Hoa tỉnh dậy theo nàng, lau mồ hôi lạnh trên trán ái nhân và dịu dàng hỏi: “Lại nằm mơ thấy ác mộng sao?”

Yên Vũ gật đầu, ánh mắt vẫn còn mờ sương như đang lạc trong ác mộng: “Ta mơ thấy rất nhiều chuyện xảy ra trước đây, cả khi ta là Vân Nhược, Ngọc Thất hay Yên Vũ. Ký ức cứ trộn lẫn vào nhau khiến trong đầu ta rất hỗn loạn, khiến ta không phân biệt được đây là kiếp trước hay kiếp sau, hạnh phúc này là thật hay chỉ là tưởng tượng, chúng ta còn sống hay đã chết”.

“Đó là lý do mà trước khi đầu thai chúng ta phải uống canh Mạnh Bà để quên đi quá khứ, nhưng có được ký ức kiếp trước cũng tốt, nhờ vậy mà chúng ta biết được những chuyện phải làm trong kiếp này.” Trọng Hoa cầm tay Yên Vũ đặt lên bụng nàng, nụ cười vốn đã dịu dàng giờ càng thêm ấm áp: “Sao nàng lại không

biết đây là hiện thực hay mộng ảo, chúng ta đã chết hay còn sống chứ? Nếu chúng ta không còn, nếu đây không phải hiện thực thì sao lại có đứa trẻ này?”.

Nơi hai người đang đặt tay, trong bụng nàng bây giờ có một đứa trẻ đang lớn lên từng ngày, họ còn định đặt tên cho nó là Trọng Viêm, sao có thể là giả được chứ? Đứa trẻ này chính là kết tinh tình yêu của họ, là minh chứng của hạnh phúc được đánh đổi bằng những khổ sở đớn đau mà họ từng phải chịu đựng.

Trọng Hoa giúp nàng nằm xuống, hôn lên trán nàng như để trấn an: “Những chuyện đã qua rồi thì hãy cho qua luôn đi, những chuyện đau buồn càng không nên canh cánh trong lòng làm gì. Quan trọng là chúng ta đang ở bên nhau, đang được hạnh phúc và sẽ còn hạnh phúc hơn thế nữa. Giờ thì ngủ đi, cả con lẫn nàng đều cần được nghỉ ngơi”.

Yên Vũ nghe lời nhắm mắt lại, nụ cười vẫn nở trên môi, lòng tràn trề mãn nguyện, tay vẫn nắm chặt tay chàng dưới chân, lòng thầm nhủ lần này nhất định sẽ không buông tay, không để vuột mất hạnh phúc đánh đổi bằng mọi khổ sở đớn đau trong ba kiếp.

21. Quyển 2 - Chương 12: Bí Mật Được Che Giấu

Sau khi tạm biệt A Nghi và Trọng Hoa, tôi và sư phụ lên đường đi đến Sở quốc. Trên đường đi, vì cứu một con hồ ly khỏi tay nhện tinh mà tôi bị trúng độc, hai mắt bị mù tạm thời. Mắt không nhìn thấy thật bất tiện, làm việc gì cũng phải nhờ đến sư phụ. Tôi chỉ bị mù tạm thời mà đã cảm thấy bất tiện vô cùng, vậy thì vị quý nhân bị Diễm quý phi móc mắt kia còn khó chịu đến nhường nào?

Thật ra không nhìn thấy gì đối với tôi cũng tốt. Tôi không còn nhìn thấy tử khí của mọi người, có thể dựa vào sư phụ nhiều hơn. Đôi lúc tôi nghĩ nếu vì tôi không nhìn thấy gì mà sư phụ không nỡ rời bỏ tôi thì tôi mù cả đời cũng được. Nhưng người không nghĩ như thế. Tôi có thể cảm thấy người đang tức giận nhưng lại không biết người đang giận gì. Sư phụ trị độc cho tôi trên đường đi, lúc đến hoàng cung Sở quốc cũng là lúc tôi lơ mơ nhìn thấy được.

Mục Cảnh vận long bào đích thân ra đón, không ngần ngại quỳ xuống trước người gọi một tiếng: “Sư phụ”.

Sư phụ đỡ Mục Cảnh đứng dậy, ôn tồn nói: “Giờ con đã trở thành đế vương một nước rồi, sao có thể tùy tiện quỳ gối như thế”.

Mục Cảnh lắc đầu trả lời: “Cho dù là đế vương một nước nhưng con cũng chỉ là đồ đệ của người mà thôi”.

Đến khi huynh ấy đứng thẳng, tôi mới phát hiện huynh ấy cao bằng sư phụ, sư phụ cũng cảm thán trước sự thay đổi theo thời gian: “Con đã trưởng thành thật rồi, đã không còn là tiểu tử vì bị người ta truy sát mà lạc vào khu rừng của ta năm xưa”.

“Vâng. Con đã trưởng thành, đã lấy lại những thứ vốn thuộc về mình, còn sư phụ thì vẫn như xưa, chẳng thay đổi gì cả.” Mục Cảnh quay sang tôi, mỉm cười đầy ẩn ý: “À không, thay đổi nhiều chứ”.

Nhìn gần tôi mới thấy rõ gương mặt của người này. Quả là một người tuấn tú bất phàm, hào quang của đế vương lẫn át tử khí không rõ đậm nhạt. Thấy người ấy quay sang nhìn mình, tôi mới lên tiếng gọi: “Sư huynh”. Mục Cảnh gật đầu tỏ ý đã nghe, đoạn lại lên tiếng nói: “Hai người đi xa như vậy chắc cũng đã mệt. Trước hết hai người cứ đi tắm rửa nghỉ ngơi, ăn uống cho lại sức rồi đến lấy phật châu cũng chưa muộn”.

Bữa cơm thiết đãi chúng tôi không xa xỉ phô trương như ở Hạ quốc mà chỉ là bữa cơm thật mật ngọt mái giữa ba sư đồ. Dùng bữa xong, Mục Cảnh ngỏ ý muốn đích thân đưa tôi đi lấy phật châu nhưng lại bị sư phụ từ chối: “Giờ con đã là đế vương một nước, bận trăm công ngàn việc, chuyện nhỏ nhặt này sao có thể phiền đến con”.

Mục Cảnh đáp lại bằng một câu hỏi: “Chẳng lẽ sư phụ lại không phát hiện ra đó chỉ là cái cớ, mục đích của con là trò chuyện riêng với sư muội ư? Hay là sư phụ không muốn nên giả vờ như không biết?”.

Trước câu hỏi của huynh ấy, sư phụ đành thở dài cho qua: “Được rồi. Nhưng đừng nói những lời không nên nói”.

Đôi khi chỉ còn hai người tôi mới lên tiếng hỏi: “Lời sư phụ vừa nói có ý gì?”.

“Là những chuyện riêng chỉ ta với sư phụ biết, là bí mật của nam nhân nên ta không thể nói với muội được. Ta chỉ có thể nói là sư phụ rất thích muội, kể rất nhiều về muội trong thư gửi cho ta.”

Dù biết “thích” mà sư huynh nói không giống “thích” của tôi nhưng tôi vẫn không kìm được mà vui vẻ, môi khẽ cong lên trong vô thức. Mục Cảnh giúp tôi đeo chuỗi phật châu vào tay trái. Phật châu tỏa ra hơi lành lạnh một cách kỳ lạ, nhưng khi đeo vào tay tôi, nó hấp thụ một phần nhiệt từ da, nhanh chóng mất đi hơi lạnh ban đầu. Nó còn lóe lên ánh sáng xanh sẫm rồi lập tức biến mất. Nhưng dường như sư huynh chẳng nhìn thấy ánh sáng lóe lên từ chuỗi châu, vậy nên từ đầu đến cuối huynh ấy chẳng thay đổi sắc mặt, còn thản nhiên hỏi rằng: “Sư phụ đối xử với muội thế nào? Dịu dàng hay nghiêm khắc?”.

“Thường thì sư phụ rất dịu dàng với muội, không ép muội làm những việc bản thân không thích, che chở vỗ về muội, nhưng cũng có đôi lúc rất nghiêm khắc. Mặc dù vậy thì muội nghĩ sư phụ cũng vì muốn tốt cho muội thôi.”

“Qua những lời sư phụ gửi cho ta, ta cũng đoán được điều đó. Sư phụ đối với muội phần lớn là dịu dàng, còn với ta thì hầu như là nghiêm khắc, dù trong việc luyện võ hay đọc sách. Nhưng cũng đúng thôi, muốn trở thành đế vương thì phải chịu khổ hơn người khác gấp ngàn lần.” Lúc đi ngang qua Bách Hoa cung, Mục Cảnh đột nhiên nói: “Ta muốn giới thiệu một người với muội”.

Tôi vừa bước theo sư huynh của mình, vừa cười tủm tỉm: “Ai vậy? Sư tẩu của muội sao?”.

Nụ cười trên môi huynh ấy bỗng sững lại, bi thương chợt lóe trong mắt: “Ta cũng mong vậy”.

Đúng lúc đó một cung nữ nhìn thấy Mục Cảnh, vội vàng hành lễ: “Nô tỳ tham kiến bệ hạ. Công chúa... đang ở cùng với Khương tướng quân. Để nô tỳ vào bẩm báo với công chúa”.

Mục Cảnh khoát tay nói: “Không cần. Đi làm việc của người đi”.

Nụ cười thấp thoáng trên môi làm bừng sáng cả gương mặt, giọng điệu hân hoan chứng tỏ tâm trạng của vị đế vương trẻ rất tốt. Có chuyện vui là lập tức tìm đến đây chia sẻ, chứng tỏ chủ nhân của cung này rất quan trọng với huynh ấy. Nhưng tâm trạng vui vẻ ấy cũng chỉ kéo dài được đến lúc cả hai nghe được một giọng nói vang lên chỉ cách chúng tôi một cánh cửa, ngọt ngào đến độ như đang thì thầm bên tai tình lang: “Hắn có thể thì người cũng làm được. Hắn có thể giết vua cướp ngôi thì người cũng giết được hắn, đoạt lấy vương vị, trả thù cho ta”. Ngừng một lát, giọng nói ngọt ngào ấy lại vang lên: “Lúc đó, người không chỉ có được thiên hạ mà cả ta cũng thuộc về người”.

Chợt nghe một giọng nam trầm lên tiếng: “Liên Hoa, nàng...”.

Gương mặt Mục Cảnh lập tức sa sầm, nụ cười vừa rồi còn hiển hiện trên môi giờ đã tắt ngấm. Dựa vào những lời của hai người trong phòng cùng lời tỳ nữ vừa rồi nói, tôi có thể lờ mờ biết được chuyện gì đang xảy ra. Nàng công chúa tên Liên Hoa có vẻ như là người sư huynh tôi yêu, vì lẽ gì đó mà lại dụ dỗ Khương tướng quân, huynh đệ từng vào sinh ra tử với Mục Cảnh tạo phản. Nhưng “trả thù cho ta” là có ý gì? Sư huynh ta đã làm gì có lỗi với nàng sao?

Mục Cảnh chẳng chút do dự mà đẩy cửa bước vào, cảnh tượng trong phòng lập tức hiện ra trước mắt. Một cô gái vận áo hồng thân hình mảnh mai, yếu đuối áp một nam tử cao hơn mình hơn một cái đầu vào tường, hai cánh tay trắng tuyết vòng qua ôm lấy cổ hắn. Nghe thấy tiếng mở cửa, cả hai cùng quay ra, Khương tướng quân có chút kinh sợ hô lên: “Bệ hạ!”, còn nàng công chúa tên Liên Hoa xinh đẹp kia thì chẳng phản ứng gì, dường như đã lường trước việc Mục Cảnh sẽ đến vào lúc này.

Nhìn tư thế mờ ám cùng hai đôi môi ươn ướt kia, ngay cả tôi cũng biết hai người vừa làm chuyện gì chứ đừng nói đến Mục Cảnh. Huynh ấy rất tức giận nhưng vì một người là huynh đệ của mình, một bên lại là người mình yêu nên không nỡ trách phạt, chỉ quát Khương tướng quân: “Ra ngoài”, chỉ vừa đau khổ vừa giận dữ chất vấn Liên Hoa: “Nàng và hắn là hai người ta vô cùng tin tưởng, nhưng cả hai lại phản bội ta, lén lút làm chuyện có lỗi với ta! Nàng có biết khi thấy người mình yêu thân mật với huynh đệ của mình, tìm cách giết hại mình ta đã đau khổ nhường nào không?”.

Trái ngược với một Mục Cảnh giận dữ đến đỏ cả mắt, Liên Hoa chỉ cười khẩy trả lời: “Nỗi đau của người có lớn bằng nỗi đau của ta khi nghe tin người giết hoàng huynh ta đoạt vương vị không?”.

“Nàng vẫn hận ta vì chuyện của Liên Sinh? Ta cứ tưởng từ lần đó, nàng đồng ý tiếp tục sống cũng có nghĩa là đã chịu tha thứ cho ta rồi.”

“Đó chỉ là vọng tưởng của mình người mà thôi. Ta còn sống ngày nào là để giày vò người ngày đó.”

Cuộc trò chuyện giữa hai người cuối cùng kết thúc trong không khí nặng nề. Mục Cảnh cười khổ nói: “Xin lỗi vì để muội thấy cảnh này. Ta cứ tưởng nàng ấy đã hồi tâm chuyển ý nên mới đưa muội đến đây, nào ngờ...”.

Thấy huynh ấy đau buồn như vậy, tôi biết là không nên hỏi nhưng vẫn không kìm nổi lòng hiếu kỳ: “Giữa hai người thật ra là đã xảy ra chuyện gì vậy?”.

“Ta không muốn nhắc lại chuyện không vui. Nếu muội muốn biết hãy hỏi sư phụ, nhất định người sẽ trả lời.”

Cuối cùng sư phụ vẫn là người giải đáp mọi thắc mắc của tôi, kể cho tôi mọi chuyện. Khi đã trưởng thành, Mục Cảnh tạm biệt sư phụ, rời khỏi rừng đào để đến với hoàng cung Sở quốc. Ở đây, huynh ấy rất được phụ vương của Liên Hoa trọng dụng, lão Sở vương cũng có ý định tác thành cho hai người. Nhưng mọi chuyện bắt đầu diễn ra theo chiều hướng xấu kể từ cái chết của phụ vương Liên Hoa. Tân vương Liên Sinh là hoàng huynh của nàng vốn bất tài vô dụng, sau khi lên ngôi lại càng hoang dâm vô độ, ngang ngược hống hách, bỏ bê triều chính khiến dân chúng đói khổ lầm than. Các trung thần từng khuyên can nhưng vị đế vương trẻ không để vào mắt, đành phò tá Mục Cảnh soán ngôi giành vương vị. Huynh ấy bất đắc dĩ phải nhận lời, nhưng vì nghĩ đến Liên Hoa nên chỉ giam hoàng huynh nàng vào đại lao, không ban cái chết nhưng chuyện chưa dừng lại ở đó. Hoàng huynh của Liên Hoa ngang ngược bạo tàn, chuốc nhiều thù oán, bị người người căm giận. Một người từng bị hấn giáng chức hạ lệnh tru di tam tộc đã đột nhập vào đại lao, liều chết cùng hấn. Thế nhưng không hiểu vì sao chuyện này truyền ra ngoài lại trở thành Mục Cảnh giết người phòng trừ hậu họa, khiến Liên Hoa hiểu lầm, hai người trở mặt từ đây.

Thảo nào mà sư phụ lại nói huynh ấy làm đế vương nhưng cũng chẳng sung sướng gì. Tôi rót thêm trà vào chén nhỏ đã cạn, đoạn hỏi tiếp: “Nếu con nhớ không nhầm thì sư phụ từng nói Mục Cảnh sư huynh vì bị truy sát mà lạc vào rừng đào của người, huynh ấy cũng nói với con rằng sư phụ đã dạy cho mình rất nhiều điều để trở thành đế vương. Vậy nên đây chưa phải toàn bộ sự thật, chuyện này vẫn còn uẩn khúc, đúng không?”.

Sư phụ nhấp một ngụm trà rồi khen: “A Tĩnh càng ngày thông minh rồi đấy. Đúng vậy. Những gì ta vừa kể mới chỉ là bề nổi của câu chuyện, chứ sự thật thì rất ít người biết, kể cả nàng công chúa kia”.

Sau khi biết được chân tướng sự việc, tôi càng thêm quyết tâm phải hàn gắn hai người bọn họ. Hôm sau, tôi ăn vận như hầu nữ mang điểm tâm đến Bách Hoa cung. Nàng công chúa xinh đẹp như hoa kia vừa liếc mắt đã nhận ra tôi, lạnh nhạt nói: “Người có dung mạo như cô khiến người khác gặp một lần là không thể nào quên, không thích hợp để đóng giả tỳ nữ đâu. Cô không biết điều này hay cố tình không thêm giả trang mà đến đây?”.

Bị vạch trần trong nháy mắt, tôi liền thẳng lưng đáp trả, thoải mái trả lời: “Cũng như hôm qua thôi. Biết tỳ nữ kia là tâm phúc của Mục Cảnh, biết là tỳ nữ ấy sẽ đi báo tin mà vẫn tiếp tục làm ra chuyện này, còn để cửa khép hờ, cô cố ý đúng không?”.

Liên Hoa vẫn ung dung thưởng thức điểm tâm, chẳng lên tiếng đáp.

Tôi ngồi xuống chỗ bên cạnh nàng ta, tự rót cho mình một chén trà, làm như ngạc nhiên nói: “Tôi cứ tưởng cô sẽ không thiết ăn thiết uống để Mục Cảnh phải lo chứ”.

Lần này nàng ta trả lời rất nhanh: “Ta sống là để giày vò hấn, chứ không phải để bạc đãi chính mình”.

Liên Hoa vốn yêu Mục Cảnh như vậy, huynh ấy bị giày vò sao nàng ta có thể vui sướng? Tự ngược nhau như vậy còn chưa đủ sao? Dù biết hai người đều có nỗi khổ riêng nhưng tôi cũng không thể để họ trở mặt suốt như vậy được.

Đang nghĩ đến đây, bỗng nhiên nàng ta lại lên tiếng: “Cô tên là gì?”.

“Dung Tình.” Tôi đáp: “Sư muội lần đầu gặp mặt của Mục Cảnh. Tôi vừa mới biết chuyện của hai người và cảm thấy hai người không nên vì thế mà làm khổ lẫn nhau”.

“Cô mới gặp hần lần đầu thì sao có thể biết hần là loại người vong ân bội nghĩa, âm hiểm thâm độc chứ! Phụ vương ta đã trọng dụng hần như thế, thậm chí cả ta cũng tin tưởng và thích hần như vậy, nhưng hần lại dám tạo phản, giết vua cướp ngôi!”

Đối với một Liên Hoa đang vô cùng giận dữ, tôi chỉ bình thản trả lời: “Vậy thì cô đã ở bên Mục Cảnh nhiều năm mà lại không hiểu huynh ấy là người thế nào, vì sao phải làm thế sao? Cô chỉ tin vào những lời đồn đại vô căn cứ mà không chịu nghe huynh ấy giải thích? Cô có muốn tận tai nghe sự thật không, sự thật mà phụ vương cô và Mục Cảnh muốn chôn giấu mãi mãi?”.

Liên Hoa do dự hồi lâu rồi cũng gật đầu đồng ý.

Tối đó, tôi nhờ ngự thiện phòng làm một bàn đầy thịt rượu để cho riêng tôi và Mục Cảnh thưởng thức, gọi là bữa cơm ra mắt giữa hai sư huynh sư muội. Rượu vào thì lời ra, sư huynh cũng muốn mượn rượu giải sầu nên chủ động kể cho tôi mọi chuyện, chẳng giấu giếm điều gì: “Thật ra ta đã từng rất ghét Liên Hoa, rất ghen tỵ với nàng ấy vì rõ ràng ta mới là con của phụ vương, vậy mà phụ vương lại chỉ yêu thương nàng ấy...”.

Đúng vậy. Mục Cảnh mới là con của lão Sở vương tiền nhiệm, còn Liên Hoa chỉ là con của một phi tần trong cung với người khác. Xưa kia mẫu phi của Mục Cảnh bị hãm hại, huynh ấy bị đuổi giết, lão Sở vương lại ngoảnh mặt làm ngơ nên huynh ấy chỉ có thể chạy trốn, nương nhờ rừng đào của sư phụ. Khi đã trưởng thành, huynh ấy trở về hoàng cung với tên Mục Cảnh. Lão Sở vương nhận ra và rất mực trọng dụng, còn có ý định truyền ngôi cho huynh ấy. Liên Sinh biết được chuyện này thì vô cùng tức giận, mua chuộc thái y giết chết phụ vương của mình, còn cả gan thay đổi di chỉ của hoàng đế, tự mình lên ngôi, còn ngang ngược hống hách khiến lòng dân oán hận. Mục Cảnh không cam tâm khoan tay đứng nhìn nên đành lật đổ tên hôn quân ấy, giam vào đại lao.

“Liên Sinh cùng mẫu phi hần rất quá đáng, trước hãm hại mẫu tử còn ta chưa đủ, giết chết phụ vương chưa hả dạ, sau khi bị giam hần còn đe dọa rằng sẽ nói sự thật cho Liên Hoa biết. Ta mới sai người dạy dỗ hần, làm hần ngậm miệng lại nhưng không ngờ người đó có thù oán với hần, lại giết hần rồi chết theo.”

Thấy Mục Cảnh đã ngà ngà say, tôi vừa rót thêm rượu vừa hỏi huynh ấy: “Tại sao huynh không công bố thân phận của mình? Như vậy chẳng phải danh chính ngôn thuận hơn sao?”.

Trước khi gục xuống bàn, huynh ấy có nói: “Vì phụ vương trước khi lâm chung đã nói phải bảo vệ bí mật này, vì ta không muốn nàng ấy biết được sự thật để rồi thương tâm...”.

Thấy Mục Cảnh đã say mềm, tôi liền không kiêng kị mà nói với người đứng người ngoài cửa: “Nghe rõ rồi chứ?”.

Người ấy đẩy cửa bước vào, lẳng lặng nhìn sư huynh của tôi, không nói lời nào.

“Tôi biết giờ cô đang rất hoang mang rối trí, vậy nên không cần cô phải trả lời ngay. Hãy trở về suy nghĩ thật kỹ, đừng để mọi người phải thất vọng về cô.”

Sau khi mọi chuyện tạm thời ổn thỏa, tôi liền trở về phòng mình. Vừa bước chân vào phòng tôi đã thấy sư phụ đang ngồi một mình ở đó. Thấy tôi trở về, sư phụ liền truy hỏi: “Con đi đâu mà đi quên cả uống lần đắp thuốc?”.

Tôi chẳng hề do dự mà kể cho sư phụ nghe về cả ngày hôm nay rồi ngoan ngoãn uống hết bát thuốc đắng, nằm trên giường nhờ sư phụ đắp thuốc. Xong xuôi, tôi liền nghe người nói: “Ta biết con tốt bụng, hay lo nghĩ và giúp đỡ người khác, nhưng con cũng đừng vì thế mà quên quan tâm chính mình, rõ chưa? Rõ rồi thì ngủ đi. Đợi con ngủ rồi ta sẽ về”.

“Nhưng đợi đến lúc đó trời cũng đã khuya rồi.”

“Biết vậy thì lần sau đừng về muộn như thế. Giờ thì ngủ đi.”

Chẳng biết có phải uống hơi nhiều rượu không mà tôi rất nhanh chìm vào giấc ngủ. Giữa lúc mê man, đôi môi khô khốc của tôi bỗng cảm thấy ướt ấm, vì sự đụng chạm khê khàng nào đó mà thấy ngứa

ngứa tê dại, không tìm được mà khe hé ra, một dòng nước mát lạnh theo đó chảy vào cùng vật gì trơn mềm như dầu lười. Nước trong miệng đã chẳng còn giọt nào mà vật đó vẫn chưa chịu rời đi, vẫn cuốn lấy lưỡi tôi không rời, mang đến cảm giác tuyệt vời cùng vị ngọt dịu như bình rượu mới uống tối nay. Tôi muốn mở mắt xem chuyện gì xảy ra nhưng cơ thể chẳng chịu nghe lời, đến lúc mơ màng tỉnh dậy đã là nửa đêm, bên cạnh chẳng còn ai cả. Chẳng lẽ vừa rồi chỉ là mơ hoặc ảo giác, chẳng lẽ không phải sư phụ? Chắc không phải như tôi nghĩ đâu. Tôi tự nhủ với mình như thế rồi lại nằm xuống giường, lần này ngủ một mạch đến tận sáng.

Đúng như tôi dự đoán. Kể từ hôm sau Liên Hoa đã đóng cửa để bình tĩnh suy nghĩ. Mục Cảnh là người thông minh nhanh nhạy, thấy thái độ của người mình yêu có chút khác lạ, liền tưởng đến hành động của tôi tối qua liền hỏi: “Muội đã nói sự thật cho nàng ấy biết?”

“Đâu phải muội, là tự huynh nói đấy chứ, Liên Hoa chỉ vô tình nghe được thôi.” Thấy vẻ mặt huynh ấy không giống thường ngày, tôi đành thành thật đáp: “Được rồi, đúng là muội sắp xếp, bởi vì muội không đành lòng nhìn thấy huynh đóng vai ác mãi được. Hơn nữa nàng ấy cũng có quyền được biết. Giờ bí mật đã hé lộ rồi. Chúng ta chỉ có thể chờ Liên Hoa suy nghĩ và hy vọng nàng ấy sẽ thông suốt, không làm chúng ta thất vọng thôi”.

Mấy ngày sau đó trôi qua trong yên bình. Mục Cảnh không đến quấy rầy Liên Hoa, nàng ta vẫn đóng cửa suy nghĩ, còn tôi thì vẫn uống thuốc đều đặn, hằng ngày nhờ sư phụ đắp được. Chẳng mấy chốc hai mắt tôi đã hoàn toàn hồi phục, thậm chí còn tốt hơn xưa nhiều. Mọi chuyện vẫn ổn cho đến đêm hôm ấy.

Đêm hôm ấy, tôi nằm mơ thấy ác mộng. Trong mơ, tôi thấy mình bị nhấn chìm trong biển lửa, điều kì lạ là tôi chẳng hề thấy hoảng sợ, cũng không có ý định thoát thân. Giấc mơ chân thực đến nỗi khi tỉnh dậy rồi tôi vẫn cảm thấy toàn thân bỏng rát như bị bao bọc bởi lửa. Từ khi đeo chuỗi phật châu tôi đã không còn nhìn thấy tử khí, cũng không còn nằm mơ thấy ác mộng. Vậy chẳng lẽ giấc mộng này chỉ là ngẫu nhiên?

Một khi tỉnh giấc thì khó mà ngủ lại được, tôi liền khoác thêm một chiếc áo ra bên ngoài, cầm đèn lồng đi dạo trong đêm. Chân cứ bước về phía trước trong vô thức, đến khi tôi định thần lại thì đã đến rất gần Bách Hoa cung. Ở nơi tôi đang đứng bây giờ có thể nhìn thấy phía Bách Hoa cung sáng rực một góc trời, lại gần chút nữa có thể nghe thấy tiếng các cung nữ la hét: “Mau lấy nước dập lửa! Mau lên!”

Tôi đảo mắt nhìn quanh một lượt, không thấy bóng dáng ai kia nên hỏi một cung nữ gần đó: “Liên Hoa đâu? Đừng nói là...”

Cung nữ đó nhanh chóng đáp: “Công chúa vẫn còn ở bên trong. Lửa quá lớn, chúng nô tỳ muốn vào cứu nhưng không thể”.

Nghe vậy tôi liền dúi đèn lồng vào tay cung nữ kia, còn bản thân kia thì xông vào biển lửa. Vừa bước chân vào tôi đã cảm thấy hơi nóng cuộn cuộn phủ vào người, màu đỏ phủ kín tầm mắt. Càng đi vào trong, lửa cháy càng mạnh. Khi một thanh gỗ to từ phía trên chuẩn bị rơi xuống, khi cơ thể chưa kịp phản ứng thì chuỗi phật châu trên tay tôi đã lóe sáng, hắt phăng thanh gỗ kia. Ánh sáng xanh kia không lập tức biến mất như lần trước mà lớn dần, bao bọc quanh tôi, khi tôi tìm thấy Liên Hoa, nàng ta đã ngất đi vì khói. Dường như một người đang ngất ra khỏi đám cháy chẳng phải là chuyện dễ dàng gì, cũng may được chuỗi phật châu che chở nên chúng tôi mới có thể ra ngoài bình an.

Vừa đặt chân khỏi nơi nguy hiểm, ánh sáng từ chuỗi phật châu liền biến mất. Bên ngoài sư phụ và Mục Cảnh đã đến từ lúc nào. Thấy tôi trở ra, mọi người lập tức thở phào nhẹ nhõm. Mục Cảnh đỡ Liên Hoa từ tay tôi, dù lòng vô cùng lo lắng cho người trong lòng vẫn không quên cảm ơn tôi. Còn sư phụ thì lạnh lùng nói: “Ta đưa A Tĩnh về trị thương trước”.

Sư phụ lại tức giận rồi, thậm chí cơn phẫn nộ này còn lớn gấp bội hai lần trước. Suốt cả dọc đường người chẳng nói câu gì, đến khi trở về phòng rồi, khi tôi yên vị trên giường người mới lên tiếng: “Vừa nãy khi nghe cung nữ báo tin, nếu không có Mục Cảnh ngăn cản ta đã xông vào rồi”. Chẳng để tôi kịp phản ứng, sư phụ lại giận dữ chất vấn: “Con quên ta đã từng nói gì sao? Sao lại vì người khác mà đẩy bản thân vào tình thế nguy hiểm hã? Trước là mắt không nhìn thấy, giờ con muốn mất cả mạng sao?”

“Nhưng nếu khi ấy con không kịp thời xông vào thì rất có thể Liên Hoa sẽ phải bỏ mạng ở đó. Hơn nữa con lại có chuỗi phật châu bảo vệ nên đâu bị hề hấn gì.” Ngừng một lát, tôi lại bổ sung: “Chính con là người

muốn Liên Hoa biết được sự thật, nếu nàng ấy có mệnh hệ gì thì con sẽ áy náy lắm, Mục Cảnh cũng sẽ vô cùng đau khổ”.

“Con chỉ nghĩ bản thân sẽ áy náy, Mục Cảnh sẽ đau lòng, chứ không hề quan tâm đến cảm nhận của ta là gì, đúng không?” Sư phụ đến bên giường, hai tay chống xuống hai bên giam tôi ở giữa, giọng nói cùng ánh mắt chưa bao giờ nghiêm túc đến vậy: “Ta cố gắng che giấu tình cảm của mình bấy lâu nay là vì sự cách biệt giữa sinh mệnh của cả hai, là vì ta không muốn đắm chìm trong niềm hạnh phúc ngắn ngủi rồi phải sống cô đơn suốt phần đời còn lại. Nhưng con lại hết lần này đến lần khác ép ta phải nói, A Tĩnh”.

22. Quyển 2 - Chương 13: Tổ Lòng

Lời nói vừa dứt, đôi môi kia đã áp xuống. Đầu óc tôi còn chưa kịp phản ứng đã bị hành động đột ngột ấy dọa sợ. Sư phụ một tay đỡ lấy gáy tôi, một tay chống xuống giường, dùng răng gặm cắn môi tôi, đầu lưỡi càn quấy trong miệng như để trừng phạt. Nụ hôn chẳng chút dịu dàng ấy vẫn len lỏi chút gì ngọt ngào giống như... nụ hôn đêm đó.

Cho tận đến lúc sư phụ rời môi ra chỗ khác, tôi mới khó tin hỏi: “Đêm hôm ấy... là sư phụ?”.

Trước câu hỏi đó của tôi, sư phụ ngẩn người trong chốc lát rồi mới trả lời bằng cách hỏi ngược lại: “Sao con biết? Chẳng lẽ lúc đó con còn thức?”. Chẳng khác nào tự mình thừa nhận.

“Khi đó con chỉ ngủ, chỉ say chứ đâu phải chết mà không cảm thấy gì.” Hơn nữa người còn hôn nồng nàn, mãnh liệt như vậy, dù say hay ngủ thì cũng phải tỉnh lại thôi. “Nhưng tại sao người lại làm như vậy?” Đó đâu phải là hành động bình thường giữa hai sư đồ.

“Bởi vì ta đã đem lòng yêu con từ rất lâu rồi, giống như con vẫn âm thầm thích ta bấy lâu nay.”

Vậy là sư phụ cũng có tình cảm ấy với tôi, cũng biết rõ tình cảm mà tôi dành cho người? Vậy là lời A Nghi nói lúc trước chia tay, sự ám chỉ của Mục Cảnh trong lần đầu tiên gặp mặt và bí mật mà sư phụ không muốn sư huynh nói ra chính là chuyện này? Vậy là ai cũng biết chỉ trừ tôi?

Nghĩ đến đây, tôi ảm ức hỏi: “Tại sao sư phụ lại nói với Mục Cảnh mà lại không cho con biết?”.

“Lý do thì ta đã nói vừa nãy rồi.”

“Vậy tại sao bây giờ người lại nói?”

“Chẳng phải là vì con khiến ta không nói không được sao? Hơn nữa ta cũng nghĩ thông rồi, nếu chúng ta đều có tình cảm với đôi phương thì sao phải làm khổ nhau thế chứ? Đúng không, A Tĩnh?”

Nếu biết có thể ép sư phụ nói ra sự thật thì tôi đã ép từ lâu rồi, việc gì phải đợi đến tận ngày hôm nay chứ. Vì trước giờ tôi chẳng ôm hy vọng gì với mối tình cấm kỵ này nên khi mơ ước trở thành hiện thực, tôi hạnh phúc đến nỗi mắt đong đầy nước. Nhưng lòng vẫn còn nhiều băn khoăn...

“Sư phụ không sợ tình cảm trái luân thường đạo lý này sẽ bị người đời xem thường cười nhạo sao?”

“Sợ gì chứ? Mạc Trọng ta vốn là người không để tâm đến lời đồn đại của thế nhân. Hơn nữa, sau khi mọi chuyện ở đây ổn thỏa chúng ta sẽ trở về rừng đào, một nơi chỉ có hai ta, nào còn ai khác để mà phán xét đồn đại?”

“Sư phụ không sợ con sẽ già rồi chết đi, bỏ lại sư phụ một mình sao?”

“Sợ chứ. Vì sợ nên ta phải tìm cách giữ con lại bên mình, nhất định trong sách cổ sẽ có cách chia sẻ mạng sống, giúp chúng ta có thể bên nhau lâu dài.”

Nghe đến đây, hạnh phúc trong lồng ngực như sóng lớn dâng trào, mãnh liệt đến nỗi khiến tim tôi muốn nổ tung, cuối cùng không kiềm được mà hóa thành nước mắt chảy dài trên má. Sư phụ thấy vậy thì bất đắc dĩ bật cười, vừa lau nước mắt vừa nói: “Cái tính mau nước mắt đúng là chẳng thay đổi chút nào. Được ta

thổ lộ không thấy vui sao, nếu vui thì phải cười lên chứ”. Thấy tôi cúi đầu không dám nhìn thẳng vào mắt mình, sư phụ lại nói bằng giọng dịu dàng khiến tôi chẳng thể nào từ chối: “À Tĩnh, ngừng đầu nhìn ta”.

Trước giờ đối với lời nói của sư phụ, có lần nào tôi cự tuyệt được đâu. Lần này cũng vậy. Tôi chậm chậm ngừng đầu nhìn người đối diện cho đến khi trong đôi mắt tuyệt đẹp ấy phản chiếu bóng hình của mình. Khi ánh mắt cả hai giao nhau, sư phụ khẽ mỉm cười rồi cúi người xuống. Lần này tôi không ngờ ngác như vừa rồi mà còn chủ động đáp trả, nhắm mắt tận hưởng thời khắc vĩnh hằng này,

Mãi cho đến lúc ngả lưng xuống giường, tôi vẫn nắm chặt tay người bên cạnh, không quên hỏi: “Đêm nay sư phụ có ở lại đây không?”.

Sư phụ trả lời bằng hành động để đầu tôi gối lên tay người, mặt tôi áp vào lồng ngực ấm áp, tay còn lại vòng qua ôm lấy tôi, khẽ nói: “Ngủ đi”. Chỉ vậy thôi cũng đủ làm tôi mãn nguyện rồi.

Thiếp đi trong vòng tay của người mình yêu, tỉnh dậy vẫn thấy người đó đang say giấc bên mình là một chuyện vô cùng hạnh phúc. Chuyện của tôi và sư phụ đã tạm thời ổn thỏa, còn chuyện của Mục Cảnh và Liên Hoa lại không được tốt đẹp như thế. Sáng hôm sau, thấy sư phụ bước ra từ phòng tôi, Mục Cảnh liền kéo tay tôi hỏi: “Hai người... thành rồi sao?”.

Tôi gật đầu rồi chất vấn: “Huynh biết chuyện này từ lâu rồi đúng không? Vậy tại sao huynh không nói cho muội?”.

“Đây là chuyện riêng của muội với sư phụ, sao ta dám xen vào? Hơn nữa ta cũng đã ám chỉ ngay từ đầu gặp mặt, chỉ là muội quá ngốc nên mới không nhận ra thôi.”

“Này, đừng tưởng nói nhỏ là muội không nghe thấy nhé. Tai muội thính lắm đấy.” Nhìn quàng thâm dưới mắt Mục Cảnh, tôi không kìm được mà hỏi: “Liên Hoa sao rồi?”.

Huynh ấy nở nụ cười buồn đáp: “Gần sáng nàng ấy tỉnh dậy, nhưng chỉ lẩm bẩm là ‘vẫn còn sống sao’ rồi lại ngất”.

Lời kể của Mục Cảnh làm chuyện đêm qua lập tức sáng tỏ: “Chẳng lẽ Liên Hoa phóng hỏa tự sát?”. Thấy huynh ấy gật đầu, tôi liền buồn rầu tự trách: “Lỗi là ở muội, nếu muội không để nàng ấy biết sự thật, chuyện này sẽ không xảy ra”.

“Muội không có lỗi. Bí mật này sớm cũng phải được tiết lộ, Liên Hoa cũng có quyền được biết. Chúng ta đâu ngờ nàng ấy nghĩ không thông suốt mà lại làm chuyện đại dột vậy chứ. Hơn nữa lúc đó không có muội xông vào kịp thời, nàng ấy có thể đã xảy ra chuyện rồi.” Ngừng một lát, huynh ấy lại nói: “Nếu ta còn ở đây, Liên Hoa sẽ tiếp tục tìm đến cái chết. Vậy nên cho dù lòng vạn lần không muốn, ta vẫn phải rời khỏi nơi này”.

“Cái gì? Huynh đi đâu? Huynh định từ bỏ những thứ huynh vất vả mới lấy lại được? Còn giang sơn thì sao, Liên Hoa sẽ thế nào?”

“Khương Dực sẽ lo cho xã tắc và Liên Hoa. Hắn sẽ là một minh quân, cũng sẽ là một... phu quân tốt.” Chưa chát nói câu này xong, huynh ấy liền viện cớ rời đi: “Trước khi đi ta phải xử lý rất nhiều chuyện, khi nào rảnh chúng ta sẽ nói tiếp”.

Nhìn bóng lưng Mục Cảnh rời đi, lòng tôi nặng trĩu tâm sự. Tôi chỉ muốn giúp hai người làm lành thôi, vậy mà giờ chuyện lại đến nước này, kẻ tự tử, người rời đi. Tôi không thể đứng yên nhìn tình duyên của họ đứt đoạn từ đây được, đã giúp thì phải giúp đến cùng, tôi quyết định chạy đi tìm Liên Hoa, người duy nhất khiến Mục Cảnh thay đổi quyết định vào lúc này.

Lúc tôi đến tìm Liên Hoa, nàng ta đã tỉnh dậy từ lúc nào, giờ đang ngồi dựa vào thành giường, tay bưng chén thuốc. Thấy vẻ mặt nàng ta mệt mỏi chán chường, một cơn giận bỗng dấy lên trong lòng tôi, giọng điệu vì thế mà cao thêm mấy phần: “Nếu đã không muốn sống thì uống thuốc làm gì?”.

Đối với lời châm chọc của tôi, Liên Hoa chỉ cúi đầu nhìn bát thuốc đáp: “Cô đang giận ta?”.

“Sao có thể không giận cho được! Tôi vì muốn tốt cho hai người nên mới nói cho cô biết sự thật, nhưng cô lại phóng hỏa tự sát! Nếu cô có mệnh hệ gì thì tôi sẽ áy náy cả đời, Mục Cảnh cũng sẽ vô cùng đau khổ.”

Trái ngược với vẻ kích động của tôi, ánh mắt nàng ta từ đầu đến cuối không rời khỏi bát thuốc, kể cả khi nói chuyện với tôi: “Dung Tĩnh, cảm ơn vì đã cứu mạng ta, cũng xin lỗi vì đã gây cho cô nhiều phiền phức”.

Cơn giận của tôi đột nhiên tắt ngấm như bị dội một gáo nước lạnh: “Những lời này cô phải nói với Mục Cảnh mới đúng”. Do dự hồi lâu, cuối cùng tôi vẫn nói: “Vì cô phóng hỏa tự sát nên huynh ấy đã quyết định rời đi”.

Nàng ta ngẩng đầu, mở to mắt nhìn tôi, không thốt lên lời.

Trước khi đi, tôi có nói với nàng ta rằng: “Cô vẫn còn yêu và quan tâm đến huynh ấy, cũng biết huynh ấy đã khổ cực thế nào, sao phải làm khổ nhau như thế? Nhường một bước để cả hai được hạnh phúc không phải tốt hơn sao? Liên Hoa, giờ cô là người duy nhất có thể thuyết phục Mục Cảnh ở lại, quyết định là ở cô”.

Khép lại cánh cửa phòng Liên Hoa, tôi để yên cho nàng ta suy nghĩ, mong là lần này nàng ta sẽ thật sự thông suốt.

Vừa về đến phòng tôi đã nhìn thấy sư phụ, có vẻ người đã ở đây một lúc rồi. Sư phụ đưa cốc sữa vẫn còn ấm cho tôi nói: “Cả Mục Cảnh và Liên Hoa đều đã trưởng thành, có suy nghĩ và quyết định của riêng mình, con không cần phải lo lắng cho họ thế đâu. Nói thật thì A Tĩnh, ta vừa thổ lộ với con nhưng con lại chỉ quan tâm đến chuyện của họ mà bỏ mặc ta, con làm ta chạnh lòng đấy”.

Lời nói của sư phụ khiến tôi không nhịn được bật cười: “Người đừng đùa nữa”. Rồi lập tức nghiêm túc trở lại: “Con biết họ đã trưởng thành nhưng trong chuyện tình cảm lại cứ như trẻ con, nếu không có sự tác động của người ngoài thì sẽ chẳng có tiến triển gì cả, giống như chúng ta vậy”.

“Con nói đúng, nhưng những gì con có thể làm thì đã làm rồi, giờ chỉ để họ tự quyết định thôi. Con có lo lắng hơn nữa cũng vô ích.” Sư phụ để cốc sữa tôi đã uống xong lên bàn, cúi người nói: “Hơn nữa, ta ghen thật đấy”.

Lời nói nhanh chóng biến mất giữa hai đôi môi, đầu lưỡi ai kia đảo quanh miệng tôi một vòng rồi rời khỏi, không quên nói ra cảm nhận sau khi thưởng thức: “Ngọt thật đấy”.

Có lẽ vì đã quen với những hành động thân mật bất ngờ của sư phụ nên tôi không thấy mặt nóng bừng tim đập nhanh như trước, thậm chí còn đáp trả nồng nhiệt. Lần này cũng vậy. Trong vòng tay của sư phụ, nơi môi lưỡi giao hòa, mọi muộn phiền đều biến mất, chỉ còn sự ngọt ngào lan tràn...

Ngày hôm nay ta và sư phụ dọn đồ đạc đi tiễn Mục Cảnh. Dù huynh ấy có thay đổi quyết định hay không thì cũng đã đến lúc chúng tôi rời đi. Trước khi rời đi, huynh ấy có ngoái lại ngược nhìn hoàng cung Sở quốc rất nhiều lần, ánh mắt lưu luyến không muốn rời, như đang chờ đợi ai đó.

Tôi biết Mục Cảnh đang chờ Liên Hoa. Dù đã đưa ra quyết định nhưng trong thâm tâm huynh ấy vẫn mong nàng ta chạy đến tìm mình, thậm chí gặp mặt lần cuối cũng được. Thế nhưng đã chờ lâu đến thế mà không thấy động tĩnh gì, Mục Cảnh chán nản quay đi: “Đã biết là vậy mà còn ôm hy vọng làm gì nữa?”. Sau đó quay sang chào tạm biệt chúng tôi.

Tôi hỏi: “Huynh không trở về rừng đào cùng sư phụ và muội sao?”.

Mục Cảnh lắc đầu trả lời: “Không, ta về đó thành ra lại cản trở hai người mất, hơn nữa ta cũng có dự tính rồi”. Huynh ấy quỳ gối hành lễ sư phụ lần cuối, rồi xoay người đi.

Đúng lúc đó, có một giọng nói ngọt ngào vang lên như xé gió: “Mục Cảnh!”.

Bước chân Mục Cảnh lập tức dừng lại, huynh ấy khó nhọc quay người, kinh ngạc lên tiếng: “Liên Hoa?”.

Liên Hoa chạy đến bên huynh ấy, vừa thở gấp vừa nói: “Dừng đi”.

Sự kinh ngạc lẫn át niềm vui, huynh ấy không dám tin nên mới hỏi: “Vì sao?”.

Liên Hoa ấp úng nói: “Vì... Sở quốc cần chàng”.

Hy vọng dấy lên trong mắt Mục Cảnh lập tức bị dập tắt, huynh ấy nở nụ cười khó coi hơn cả khóc: “Nếu là lý do này thì nàng không cần lo. Khương Dực sẽ giúp ta cai quản Sở quốc thật tốt”.

“Sở quốc cần chàng...” Do dự hồi lâu, Liên Hoa nói tiếp: “Ta cũng cần chàng”.

Hạnh phúc đến quá đột ngột khiến Mục Cảnh chưa kịp phản ứng, còn câu nói vừa rồi cũng khiến Liên Hoa mở lòng hơn, mọi khổ sở, đớn đau trong thời gian qua hóa thành nước mắt chảy dài trên má. Nàng ta sà vào lòng Mục Cảnh rồi chất vấn: “Tại sao chàng lại quyết định rời đi? Sao chàng nỡ giao ta cho người khác?”.

Rõ ràng không phải lỗi của mình, vậy mà huynh ấy lại xúc động đến rơi nước mắt, không ngừng nói: “Xin lỗi, Liên Hoa. Ta xin lỗi...”.

“Vậy chàng sẽ ở lại vì ta sao? Sẽ không đi nữa?”

“Ừ. Sẽ ở lại bao lâu nàng muốn.”

Tảng đá đè nặng trong tôi bấy lâu nay cuối cùng cũng được gỡ bỏ. Thấy họ làm lành là tôi yên tâm rồi. Sự phụ cầm tay tôi hỏi: “Vừa lòng rồi chứ? Vừa lòng rồi thì ta trở về rừng đào, tiếp tục sống cuộc sống chỉ có hai người như trước đây”.

Tôi cũng nắm tay người đáp: “Nhanh chóng trở về thôi. Con nhớ nơi ấy lắm rồi”.

23. Quyển 2 - Chương 13-2: Những Câu Chuyện Bên Lề

1.

Năm Mục Cảnh mười tuổi, vì mẫu phi bị hãm hại, bản thân bị truy sát, phụ vương lại chẳng hề để tâm đến an nguy của mình nên chàng chỉ có thể chạy trốn, vô tình lạc vào rừng đào của Mạc Trọng.

Khu rừng mà Mạc Trọng sống cũng giống như khu rừng của Ngũ Yên, được kết giới chia thành hai nửa. Bên ngoài chỉ là thế giới bình thường, bên trong kết giới lại như chốn bồng lai tiên cảnh. Khi còn ở bên ngoài, Mục Cảnh lúc đó chỉ mới là một đứa trẻ mười tuổi đã vô cùng sợ hãi, bởi chàng từng nghe nói nơi đây là cấm địa, là nơi ở của yêu ma quỷ quái. Nhưng vì người của kẻ thù sắp đuổi tới nơi nên chàng đành liều mình xông vào khu rừng. Sau khi xuyên qua một vật thể vô hình nào đó, một thế giới tuyệt đẹp được bao phủ bởi tầm thắm hoa đào màu hồng mở ra trước mắt Mục Cảnh. Trong khoảnh khắc đó, chàng quên cả sợ hãi, chỉ ngây ngốc ngắm nhìn tiên cảnh trước mặt.

Nhưng Mục Cảnh cũng chỉ ngây ngốc cho đến khi Mạc Trọng xuất hiện. Người đó vận xiêm y trắng muốt, cài trâm bạch ngọc, cả người được ánh trắng nhu hoà dịu dàng bao bọc. Người ấy bất ngờ xuất hiện, nhìn Mục Cảnh một lúc rồi tự hỏi tự trả lời: “Sao người có thể đi vào kết giới? À, thì ra là một đứa trẻ mang mệnh đế vương. Thảo nào...”.

Lúc đó Mục Cảnh quá đối kinh ngạc nên không phát hiện ra ẩn ý trong lời nói của Mạc Trọng, chỉ lẩm bẩm: “Đây là nơi ở của yêu quái mà mọi người nói? Vậy kẻ mang dáng dấp thần tiên này hoá ra lại là yêu quái sao?”.

“Yêu quái? Hết nói ta là thần tiên, giờ lại đồn là yêu quái? Miệng lưỡi người đời đúng là quá khó lường.” Cảm thán một câu xong, người mặc áo trắng liền chất vấn: “Người là ai? Sao lại xuất hiện trong rừng đào của ta?”.

Có lẽ vì thấy người đứng trước mặt không đáng sợ như lời đồn nên Mục Cảnh không còn sợ hãi như vừa rồi, liền kể hết mọi chuyện.

“Đã sống ẩn dật rồi mà sao phiền phức vẫn tìm đến cửa chứ?” Nói đến đây, như chợt nhớ ra điều gì, giọng điệu chán nản của người mặc áo trắng bỗng biến thành chờ mong: “Người có biết nấu cơm giặt giũ không?”.

Mục Cảnh lắc đầu. Vốn là hoàng tử, có bao giờ chàng phải làm những công việc đó? Thấy vậy, nụ cười trên môi Mạc Trọng càng tươi hơn, khiến vị hoàng tử nào đó có dự cảm chẳng lành: “Không sao. Trước không biết thì sau sẽ rõ, làm dần rồi cũng quen”.

Rất lâu sau này, trong một lần trò chuyện với Dung Tĩnh, Mạc Cảnh có hỏi: “Trong suốt thời gian sống cùng sư phụ, muội có thấy sư phụ nấu cơm giặt giũ bao giờ không?”. Thấy sư muội lắc đầu, chàng liền đắc ý nói: “Mạc Trọng tiên sinh mà thể nhân đồn đại thực chất lại là người như thế đấy. Chẳng biết sư phụ đã sống thế nào trước khi chúng ta đến nữa”.

Dung Tĩnh mím môi nghĩ thầm: “Thực ra sư phụ có xuống bếp nấu cháo gà cho muội một lần khi muội ốm, nhưng muội sẽ không nói ra đâu, vì đây là bí mật giữa muội và sư phụ”.

2.

Mấy ngày đầu khi mới đến đây sống, có lẽ vì lạ cảnh lạ nhà, lại vừa chứng kiến thảm cảnh Ngự Yên bị giết nên đêm nào Dung Tĩnh cũng gặp ác mộng, chẳng thể ngon giấc. Có một đêm Mạc Trọng bị tiếng thét của tiểu đồ đệ đánh thức, bèn vội vàng khoác thêm một chiếc áo mỏng rồi chạy sang phòng nàng. Trong phòng không thắp nến nhưng nhờ ánh trăng xuyên qua khe hở giữa hai cánh cửa khép hờ, Mạc Trọng có thể nhìn thấy bóng dáng nho nhỏ đang co ro ở một góc giường. Chàng thở dài một hơi, tiện tay khép cửa sổ lại, trong phòng lập tức ấm hẳn. Chàng ngồi xuống bên giường, dịu giọng gọi thử: “A Tĩnh?”.

Nghe thấy tiếng ai đó gọi mình, bóng dáng nho nhỏ ấy lập tức run lên, nhưng có lẽ vì chưa bình tĩnh lại khỏi cơn hoảng loạn nên Dung Tĩnh không nhận ra giọng chàng, vẫn cứ giấu mình trong chăn, nức nở thành tiếng.

Mạc Trọng kiên nhẫn lặp lại một lần, lần này Dung Tĩnh đã bình tĩnh hơn, dè dặt lộ đầu ra khỏi chăn, ngược mắt nhìn người mặc áo trắng ngồi bên giường. Người đó tóc không búi cũng chẳng buộc, chỉ thả xoã sau lưng nom hiền từ đến lạ. Ánh mắt của Mạc Trọng khiến Dung Tĩnh bình tâm trở lại, mà đôi mắt to tròn ngấn nước, ngơ ngác nhìn mình kia cũng khiến chàng động lòng, bất giác lau mồ hôi lạnh ướt đầm trán nàng bằng tay áo, dịu dàng hỏi: “Lại gặp ác mộng sao?”.

Dung Tĩnh khẽ “vâng” một tiếng.

Lại nghe chàng hỏi: “Có khát không?”.

Nàng lại gật đầu lần nữa. Mạc Trọng cũng đã đoán trước điều này nên nhanh chóng rót một chén trà đã lạnh, dùng nội công làm ấm nước trà trong chén. Dung Tĩnh cung kính đón lấy rồi uống một hơi cạn sạch, thoả mãn thở phào một hơi, lại nghe người ngồi bên nói tiếp: “Hết khát rồi chứ? Giờ thì nhắm mắt lại, ngủ tiếp đi”.

Dung Tĩnh thành thật trả lời: “Con không ngủ tiếp được”. Hễ nhắm mắt là thảm cảnh ấy lại hiện lên trong đầu, giọng nói lạnh lùng của Bá Khiêm lại như vang lên bên tai nên nàng chỉ có thể mở to mắt cho đến khi trời sáng.

Tay đang dèm chăn của Mạc Trọng khựng lại, khó tin hỏi tiểu đồ đệ của mình: “Vậy nên gần đây con hay bị mất ngủ, vành mắt xuất hiện quầng thâm?”. Thấy nàng gật đầu, chàng liền trách mình vô tâm, vừa thương vừa giận hỏi: “Sao không nói cho ta biết sớm? Nếu ta không phát hiện ra, có phải con sẽ tiếp tục âm thầm chịu đựng?”. Chàng hỏi vậy cũng chỉ để cho có, chẳng đợi nàng kịp trả lời, chàng đã vén chăn chui vào, một tay để nàng gối đầu lên, một tay vỗ về, dịu dàng dỗ nàng vào giấc ngủ: “Được rồi. Có ta ở đây, không ai có thể làm hại con được đâu. Ngủ đi”.

Gối đầu lên tay chàng, áp mặt vào lồng ngực ấm áp vững chãi, Dung Tĩnh cảm thấy lòng mình bình yên vô cùng. Kể từ khi nàng trở thành đồ đệ của Mạc Trọng, người này sẽ che chở cho nàng, thay nàng chắn hết gió mưa. Trước khi thiếp đi nàng có ước rằng Mạc Trọng sẽ là bến đỗ bình yên cuối cùng trong cuộc đời mình, nàng không muốn phải nếm trải cảm giác chia ly thêm một lần nào nữa.

Có Mạc Trọng ở bên, Dung Tĩnh ngủ rất ngon, một giấc tròn, không mộng mị. Sáng hôm sau, khi chàng tỉnh dậy rồi nàng vẫn còn say sưa ngủ. Cánh tay mà nàng gối đầu cả đêm đã tê dại, không còn cảm giác. Tuy tay khó chịu nhưng có thể giúp nàng ngủ ngon như vậy, chàng cảm thấy rất đáng giá.

Kể từ hôm đó, đêm nào hai người cũng ngủ chung, dần dà trở thành thói quen khó lòng bỏ được. Vậy nên khi phải tách ra ngủ riêng, không chỉ mình Dung Tĩnh cảm thấy trống vắng mà cả Mạc Trọng cũng trần trọc cả đêm. Vậy nên khi chỉ còn lại một mình sống trong rừng đào chứa bao kỷ niệm của cả hai, nàng phải mượn rượu mới có thể đi vào giấc ngủ, mơ màng sống qua ngày.

May mà sau nhiều lần chia ly, cuối cùng họ vẫn được đoàn tụ.

3.

Khi còn ở Hạ quốc, vào một ngày mưa, sau khi đưa cốc sữa nóng cho Dung Tĩnh nhâm nhi, vì muốn an ủi nàng nên Mạc Trọng đã đồng ý để nàng ngồi trong lòng mình. Chuyện này đã xảy ra nhiều lần trong quá khứ nhưng giờ đã khác xưa, cả hai đều đã thay đổi. Dung Tĩnh đã không còn là một đứa trẻ, mà tình cảm chàng dành cho nàng đã vượt quá giới hạn, nay người mình thích đang ngồi trong lòng, có ai mà không suy nghĩ vẩn vơ, chẳng cảm thấy điều gì?

Mạc Trọng có chút lo lắng cúi nhìn người trong lòng, không biết Dung Tĩnh liệu có phát hiện ra điều gì bất thường thì mới phát hiện nàng đã thiếp đi từ lúc nào. Hiện giờ chàng không biết nên thở phào nhẹ nhõm vì bí mật chưa bị bại lộ hay tức giận vì đồ đệ của mình quá ngờ nghệch nữa. Rõ ràng là nàng rất thích chàng, vậy mà lại có thể vô tư thiếp đi trong lòng người mình yêu. Chàng thở dài, cúi đầu định hôn lên đôi môi hơi hé của nàng như để vơi đi sự hụt hẫng trong lòng.

Nàng vô tư không có nghĩa là người khác cũng không để ý, bí mật không bại lộ trước nàng thì lại bị người khác phát hiện ra. Đúng lúc hai đôi môi chạm nhau thì màn lụa mỏng trước giường lớn bị kéo ra, Đàm quý phi Lạc Nhạn kinh ngạc nhìn cảnh tượng trước mắt, không kìm được mà thốt lên: “Hai người ...!”

Mạc Trọng ngẩn đầu lên, thấy người nhìn thấy là tỷ tỷ kết nghĩa của đồ đệ mình liền tự trách bản thân đã quá sơ suất. Còn người nhìn thấy thì hiểu được vấn đề rất nhanh, lập tức chất vấn: “Tiên sinh cũng thích A Tĩnh? Vậy người có biết muội ấy cũng có tình cảm với mình không?”

Trước câu hỏi này Mạc Trọng chỉ im lặng, chẳng khác nào ngầm thừa nhận rằng mình đã biết.

Thấy vậy, Lạc Nhạn lại càng giận hơn: “Nếu tiên sinh đã biết thì sao lại không nói cho A Tĩnh biết? Nếu cả hai đều có tình cảm với nhau thì sao còn giấu giếm, giằng vò đối phương? Chẳng lẽ tiên sinh lại e sợ lời đàm tiếu của người đời sao?”

Mạc Trọng cũng muốn lăm chút, nhưng trên đời có những chuyện không phải cứ muốn là có thể làm được. Vậy nên chàng mới nói: “Ta không e sợ lời đàm tiếu của người đời, cũng thích A Tĩnh nhiều như nàng ấy thích ta, nhưng giữa bọn ta còn có quá nhiều thứ cản trở. Dù có ở bên nhau thế nào thì sớm muộn cũng phải tách ra. Vì vậy nếu muốn tốt cho A Tĩnh thì đừng nói nàng ấy biết chuyện này”.

Cuối cùng, Lạc Nhạn vẫn không nói ra mà Mạc Trọng mới chính là người tiết lộ bí mật ấy. Thế nhưng, đó là chuyện của sau này.

4.

Có thể nói Liên Hoa là đứa con mà lão Sở vương yêu thương nhất, dù sự thật nàng chẳng phải con ruột của ông.

Mẫu phi của Liên Hoa không phải người Sở quốc, phụ thân đích thực của nàng là tướng quân của một nước từng bị lão Sở vương chinh phạt. Hai người vốn là thanh mai trúc mã, vốn định thành thân nhưng đúng lúc đó lão Sở vương lại đem quân xâm lược. Vì cuộc chiến ấy mà mẫu phi của Liên Hoa phải chịu cảnh nước mất nhà tan. Người mình yêu bỏ mạng trên chiến trường, còn bản thân lại trở thành phi tử của vị vua nước địch.

Kể từ khi trở thành Trang phi của Sở quốc, dù được lão Sở vương sủng ái thế nào, mẫu phi của Liên Hoa vẫn chẳng vui chẳng cười, không hề tâm cũng không đón nhận, đáp trả tình yêu của lão Sở vương. Trái tim của Trang phi đã chết theo cố quốc cùng tình lang đã mất, sao có thể rung động trước người được coi là kẻ thù của mình. Chẳng biết có phải vì thấu hiểu và cảm thông hay quá yêu Trang phi mà ông vẫn ôm hi vọng với mối tình khó kết trái này.

Và mọi chuyện đã thay đổi cho đến khi Trang phi mang thai.

Khi nghe tin này từ chính miệng thái y, niềm vui sướng cùng sự lo lắng cùng lúc ập tới với lão Sở vương. Vui vì sắp được làm cha, đứa trẻ này lại là con của ông và người ông yêu nhất, nhưng đồng thời cũng lo nàng sẽ vì hận mình mà từ bỏ đứa con trong bụng. Nhưng may mắn làm sao, sau một hồi kinh ngạc Trang phi đã tỏ ra rất nhanh hạnh phúc khi biết mình mang thai. Nàng không có ý định từ bỏ đứa trẻ, dù vẫn ít

khi chủ động nói chuyện với lão Sở vương nhưng đã không còn lạnh lùng như trước, thỉnh thoảng còn mỉm cười đáp lại. Chuyện này làm dấy lên hy vọng trong lòng ông. Lão Sở vương tin rằng đứa trẻ này sẽ làm Trang phi hồi tâm chuyển ý, sẽ bỏ qua nợ nước thù nhà mà chấp nhận, đáp trả tình cảm của ông. Sau này nghĩ lại mới thấy mình thật ngây thơ, Trang phi lúc đó giữ lại đứa bé chỉ vì đó là cốt nhục của tình lang quá cố, là kết tinh tình yêu của hai người họ mà thôi.

Lão Sở vương yêu Trang phi nhiều thế nào thì cũng thương Liên Hoa nhiều như thế, cưng chiều đến nỗi trong cung còn đồn rằng nếu Liên Hoa là một nam hài thì đó sẽ là quân vương tương lai.

Lòng yêu thương, cưng chiều cùng bao dung của lão Sở vương dành cho Trang phi lẫn Liên Hoa đã khiến cho vị phi tử đó có phần dao động, nhưng vẫn chưa đủ để nàng gạt bỏ quá khứ mà toàn tâm toàn ý làm một phi tử. Và sự dao động đó khiến Trang phi bối rối. Phải chăng lòng nàng đã quá yếu mềm nên mới rung động trước kẻ đã xâm lược nước mình? Phải chăng tình cảm này là sai, là không nên có? Vì vậy Trang phi cố vùi nó trong tim, ép mình trở nên lạnh lùng. Và lòng nàng vẫn còn vấn vương, đôi khi lặng người nhìn qua cửa sổ để hướng về một nơi nào đó. Có lần Liên Hoa trông thấy, ngây thơ hỏi rằng: “Mẫu phi đang nhìn gì vậy?”.

Trang phi trả lời con gái bằng giọng phảng phất nỗi buồn: “Ta đang nhìn về cố quốc của ta, nơi có người mà ta yêu nhất, nhưng từ lâu cả nước lẫn người đều đã không còn. Ta rất muốn trở về nơi ấy”. Rất muốn đến với cha con nhưng không thể, vì còn có con ở đây.

Lúc đó Liên Hoa mới chỉ là một đứa trẻ, sao hiểu hết được ý trong lời nói của người lớn, chỉ lơ mơ hiểu được câu nói cuối của Trang phi: “Mẫu phi muốn rời khỏi đây sao? Nhưng con lại muốn ở lại nơi này vì có phụ vương”.

Lúc này Trang phi mới quay người lại, thấy quả cầu lông khổng tước trong tay con gái liền hỏi: “Liên Hoa vừa đi chơi cùng phụ vương về sao?”. Thấy con gái gật đầu, nàng lại hỏi tiếp: “Liên Hoa rất thích phụ vương sao?”.

Tiểu công chúa Liên Hoa liền hồn nhiên trả lời: “Đương nhiên là con rất thích. Chẳng lẽ mẫu phi không thích phụ vương sao?”.

Trang phi cúi đầu né tránh ánh mắt ngây thơ cùng câu hỏi thẳng thắn của con mình: “Ta cũng muốn thích phụ vương con lắm chứ”. Lão Sở vương là một quân vương chung tình, đã bao năm mà vẫn yêu thương nàng hết mực, chẳng nạp thêm một phi tần nào. Thái hậu cũng từng khuyên nàng hãy quên đi quá khứ mà bắt đầu lại từ đầu, nhưng nợ nước thù nhà làm sao có thể lãng quên dễ dàng đến thế.

Liên Hoa vẫn hồn nhiên hỏi tiếp: “Thích là thích, sao còn muốn hay không?”.

Trang phi xoa đầu con gái, mỉm cười lắc đầu: “Con còn nhỏ, chưa hiểu được đâu”.

Dù còn rất mâu thuẫn nhưng Trang phi vẫn muốn cuộc sống hiện tại kéo dài mãi mãi, bí mật kia sẽ bị chôn vùi cùng sự diệt vong của cố quốc và tình lang đã mất. Nhưng giấy không gói được lửa, cái kim trong bọc cũng có ngày lòi ra. Cuối cùng lão Sở vương cũng biết Liên Hoa không phải con ruột của mình.

Lão Sở vương hận Trang phi vì đã lừa dối mình suốt bao năm qua, càng giận hơn vì nàng đã thần nhiên thừa nhận mà chẳng do dự, dằn vặt gì. Thậm chí nàng còn nói ra những điều chôn giấu bấy lâu dưới tận đáy lòng, những lời làm tổn thương vị quân vương chung tình: “Nếu không vì ngài, tôi sẽ không phải chịu cảnh nước mất nhà tan, Liên Hoa cũng sẽ không mất cha từ trước khi sinh ra như thế. Nhưng ngài cũng đừng hiểu lầm, tôi làm thế không phải vì muốn trả thù ngài mà là để bảo vệ con gái của mình. Phụ quân tôi đã mất, tôi không thể để con mình đi theo chàng được”. Ngày một lát, nàng lại nói: “Tôi không cầu mình thoát chết, chỉ mong ngài vãn để Liên Hoa sống và yêu thương nó như trước đây”.

Lão Sở vương giận quá hóa cười: “Nàng bảo trăm bề nghiệt chủng đó sống và yêu thương nó như trước đây? Nàng coi trăm bề là gì, là kẻ gốc bị lợi dụng suốt mấy năm trời, sau khi biết được vẫn vui vẻ nuôi con người khác?”. Liên Hoa là kết tinh tình yêu giữa Trang phi và tình lang đã mất, là bằng chứng cho việc lão Sở vương bị lừa dối, không biết thì thôi, chứ đã biết rồi thì sao có thể làm được như trước kia?

“Chỉ cần ngài không nói ra thì còn ai biết được chuyện này? Hơn nữa lỗi là ở chúng ta, Liên Hoa không có tội.”

Cuối cùng lão Sở vương cũng ban chết cho Trang phi bằng một dải lụa trắng. Trang phi, phi tử mà lão Sở vương yêu thương nhất ra đi với nụ cười mãn nguyện vì cuối cùng đã được đoàn tụ với tình lang dưới suối vàng, vì tin chắc rằng ông sẽ vẫn yêu thương Liên Hoa như trước. Điều này làm ông càng quyết tâm sẽ không yêu thương Liên Hoa nữa. Trước khi nhắm mắt nàng còn nói tựa như thì thầm: “May mà bệ hạ đã ban chết cho tôi. Nếu còn sống thêm mấy năm nữa, nếu bệ hạ còn dịu dàng với tôi như vậy thì e là tôi sẽ thật sự phải lòng bệ hạ mất”. Nhưng những lời này lão Sở vương chỉ nghe được loáng thoáng rồi cười nhạt cho qua. Đã đến nước này mà ông còn hy vọng gì chứ, một người máu lạnh như nàng làm sao có thể động lòng được?

Từ khi Trang phi qua đời, lão Sở vương không còn đến thăm Liên Hoa nữa, cũng hạ lệnh không cho con đến gặp mình. Trong cung liền dậy lên tin đồn tiểu công chúa bị thất sủng, Liên Hoa cũng bị các hoàng tử, công chúa khác bắt nạt, bị các thái giám, cung nữ coi thường. Chuyện này lão Sở vương đương nhiên biết, ông cũng rất đau lòng và tức giận thay con, nhưng vì hận Trang phi, vì lòng tự tôn của quân vương nên đành làm như không biết.

Trong khoảng thời gian lạnh nhạt với Liên Hoa, dù cố gắng vùi đầu vào chính sự hay tìm đến với các phi tử khác của mình, lão Sở vương vẫn chẳng thể lấp đầy khoảng trống trong tim. Đôi khi ông lại nhớ về khoảng thời gian khi Trang phi còn sống. Cảnh một nhà ba người mới hạnh phúc làm sao. Nếu có thể quay trở về thời điểm đó, ông nghĩ dù mình có bị lừa dối cả đời cũng chẳng sao cả.

Trong một lần lão Sở vương tản bộ trong ngự hoa viên, chân cứ bước về phía trước trong vô thức, để rồi sau khi bình tĩnh thì ông mới phát hiện mình đã đứng trước cung của Trang phi từ lúc nào. Do dự một lát, cuối cùng ông vẫn vào thăm. Cung mà Liên Hoa sống bây giờ không giống cung của Trang phi lúc trước, nơi này trước kia náo nhiệt, ấm áp bao nhiêu thì bây giờ tiêu điều, quanh quẽ chừng ấy. Lão Sở vương dừng chân trước cửa phòng của Liên Hoa, lặng lẽ ghi tạc những lời của hai người trong phòng nói.

“Ngự thiện phòng không chịu làm cơm cho công chúa nên già đành phải xuống bếp. Lâu rồi không nấu nên có thể sẽ không ngon, công chúa cố gắng nuốt vậy.” Ngừng một lát, giọng nói già nua lại vang lên: “Nếu bệ hạ chịu đến thăm công chúa thì tốt rồi, vậy thì công chúa sẽ không phải chịu khổ như thế này nữa”.

Giọng nói trẻ con liền đáp lại: “Nhũ mẫu biết không, con có thể chịu khổ, có thể chịu được khi bị các ca ca, tỷ tỷ bắt nạt, bị các thái giám cung nữ coi thường, chỉ cần phụ vương còn quan tâm đến con. Mẫu phi đã mất, giờ còn chỉ còn phụ vương thôi...”.

Nghe đến đây, cái được gọi là tôn nghiêm cùng thù hận trong lòng lão Sở vương lập tức bị tình thương dành cho Liên Hoa đánh bại. Liên Hoa có lỗi gì chứ? Tiểu công chúa mới chỉ là một đứa trẻ, sao hiểu được những câu chuyện phức tạp của người lớn, mà không biết, không hiểu thì không có tội. Trong mắt đứa trẻ ngây thơ ấy chỉ có mình lão Sở vương là cha. Đứa trẻ ấy vừa mới mất mẹ, giờ lại bị cha bỏ rơi, lại phải chịu nhiều ảm ức, đáng thương biết chừng nào...

Lão Sở vương đẩy cửa phòng bước vào, đi tới ôm chầm lấy Liên Hoa trong sự ngạc nhiên của hai người trong phòng. Lão Sở vương vừa ôm chặt con vừa xin lỗi: “Dạo này phụ vương rất bận nên không thể đến thăm Liên Hoa, Liên Hoa có giận phụ vương không?”.

“Vậy thì từ giờ phụ vương sẽ tới thăm Liên Hoa chứ?”

“Ừ.”

“Vậy thì Liên Hoa sẽ không giận. Liên Hoa biết mà, phụ vương chỉ bận chứ không phải không quan tâm đến Liên Hoa.”

Trong suốt khoảng thời gian bị Lão Sở vương lạnh nhạt, dù có bị coi thường hay bắt nạt thì Liên Hoa vẫn kiên cường chịu đựng, nuốt mọi uất ức vào bên trong. Nhưng khi gặp lại phụ vương của mình thì khác, vỏ bọc kiên cường lập tức biến mất, mọi ảm ức cay đắng hóa thành nước mắt chảy ra không ngừng. Liên Hoa tủi thân ôm lấy người mình coi là cha mà khóc, và Lão Sở vương cũng chẳng kiềm được nước mắt. Trong khoảnh khắc đó, ông quyết tâm chôn giấu bí mật về thân thế Liên Hoa, sẽ yêu thương hết mực và không để ái nữ của mình phải chịu ảm ức thêm một lần nào nữa.

24. Quyển 2 - Chương 14: Lăn Nữa Chia Ly

Nhờ chuỗi phật châu của Mục Cảnh mà tôi dần dần trở thành người bình thường, năng lực báo tử cũng đã biến mất, đồng nghĩa với việc tử khí quanh thân tan dần, không đủ để che giấu viên ngọc mà Ngữ Yên để lại. Vậy nên chẳng sớm thì muộn Bá Khiêm cũng sẽ đến đây. Đáng tiếc, lúc đó tôi quá vui mừng nên không để ý đến chuyện này.

Nếu chúng tôi nhanh chóng trở về rừng đào, ẩn mình trong kết giới thì chuyện không may đã chẳng xảy ra. Nhưng chúng tôi lại dừng chân tại một trấn nhỏ, ở lại đó vài ngày để tham gia chợ đêm cùng hội hoa đăng. Và trong vài ngày ngắn ngủi đó, biến cố lớn nhất trong cuộc đời Dung Tĩnh đã xảy ra.

Sư phụ và tôi cùng đi dạo chợ đêm, cùng thưởng thức những đặc sản nơi này, cùng thề hẹn và thả hoa đăng. Trước khi trả tiền cho người bán hoa đăng, sư phụ có hỏi: “Con thực sự không muốn thả?”.

Tôi lắc đầu trả lời: “Trước đây con đã ước rồi, nếu bây giờ lại ước nữa thì thần tiên sẽ cảm thấy con tham lam, sẽ không biến nguyện ước của con thành sự thật”.

“Lần trước con đã ước rồi thì lần này đến lượt ta.”

Vậy nên lần này chúng tôi cũng chỉ mua một chiếc hoa đăng. Sư phụ ước xong, tôi liền thả nó xuống nước. Nhìn chiếc hoa đăng vừa thả đang lững lờ trôi trên mặt sông lung linh huyền ảo, tôi không kìm được mà hỏi: “Sư phụ đã ước gì vậy?”.

Sư phụ nắm lấy tay tôi mỉm cười: “Ước nguyện của con cũng là của ta”.

Sau khi thả hoa đăng xong, chúng tôi còn đi dạo thêm một lúc nữa mới quyết định trở về. Trên đường trở về, khi sư phụ và tôi đang dắt tay nhau đi giữa dòng người đông đúc thì tay phải của tôi đột nhiên bị ai đó nắm chặt, quay lại thì trông thấy gương mặt thường xuyên xuất hiện trong ác mộng, kẻ đã giết chết Ngữ Yên không thương tiếc. Bây giờ kẻ ấy đang nắm chặt tay tôi, hai mắt sáng rực như trông thấy con mồi, miệng khê hê như muốn nói gì đó nhưng chưa kịp lên tiếng thì đã bị sư phụ xen ngang bằng giọng lạnh lùng: “Bá Khiêm?”.

Lúc này Bá Khiêm mới rời mắt khỏi tôi, mỉm cười hỏi: “Gặp lại sư huynh mà đệ không vui sao, Mạc Trọng?”.

Thì ra tên khốn đó là sư huynh của sư phụ, và Ngữ Yên là sư muội của hắn. Nếu vậy thì dưỡng phụ của tỷ ấy cũng chính là người mà Bá Khiêm và Mạc Trọng gọi là sư phụ. Vì muốn nhanh chóng gia tăng sức mạnh mà hắn dám giết sư phụ của mình đoạt nội đan, rất may là Ngữ Yên đã phát hiện ra, tuy không cứu được dưỡng phụ nhưng đã kịp thời giành lại nội đan và chạy trốn. Nhưng sư phụ có biết chuyện này không? Nếu biết thì với tính cách của mình, sư phụ sẽ không để yên thế đâu.

Bá Khiêm xuất hiện ở đây chắc chắn không phải trùng hợp mà là lần theo khí tức của nội đan. Hắn vẫn chưa từ bỏ ý định chiếm đoạt nội đan để gia tăng sức mạnh. Nhưng thế cũng tốt. Tôi chẳng cần phí công đi tìm thì hắn đã tự mình vác xác tới đây. Lần này tôi sẽ bảo vệ được viên ngọc, đồng thời trả thù cho Ngữ Yên, “người” đã bỏ mạng oan vì sự ác độc và tham vọng của hắn.

Nói đến Ngữ Yên, nhớ đến người mà tỷ ấy hay nhắc tới với vẻ buồn rầu, nhớ đến bức thư tỷ ấy viết chưa kịp gửi cùng một bức thư khác ở chỗ sư phụ, tôi mới nhận ra quan hệ của họ không chỉ đơn giản là huynh muội đồng môn, nhưng không biết vì lẽ gì mà cả hai không còn gặp lại, một trong hai chết mà người còn lại không hề hay biết.

Sáng hôm sau, tôi và sư phụ bắt đầu dĩ phải ngồi ăn chung bàn với Bá Khiêm. Tôi biết sư phụ cũng chẳng vui về gì nhưng vì hắn là sư huynh của người nên đành nhẫn nhịn. Ấy vậy mà hắn còn hỏi thẳng: “Sao gặp ta sư đệ lại không vui? Chẳng nhẽ đệ vẫn còn giận ta vì chuyện của Ngữ Yên?”.

Sư phụ lặng im không nói, chẳng khác nào ngầm thừa nhận. Còn tôi thì thót tim nhưng vẫn tỏ ra bình tĩnh và tiếp tục ăn mì.

Chẳng biết Bá Khiêm có phát hiện ra không mà vẫn bình thản nói: “Ta cũng biết sư muội có nỗi khổ tâm nhưng giết sư phụ là không đúng, trong lúc kích động ta đã đá thương sư muội. Nhưng chẳng phải suốt bấy lâu nay ta vẫn luôn đi tìm muội ấy để làm rõ sự tình sao?”.

“Ta không tin Tiểu Yên lại có thể ra tay sát hại dưỡng phụ của mình.”

“Ta cũng nghĩ như đệ nhưng sự thật đã bày ra trước mắt, muốn không tin cũng không được. Hơn nữa nếu Ngữ Yên thực sự vô tội thì tại sao mấy năm qua lại cứ trốn tránh mà không tìm chúng ta để minh oan cho mình?”

Thì ra là hấn đứng sau tất cả, không chỉ giết hại sư phụ của mình mà còn đổ mọi tội lỗi cho Ngữ Yên, chia rẽ tỷ ấy và sư phụ để tỷ ấy không có cơ hội nói ra sự thật, truy tìm nội đan và giết tỷ ấy bịt miệng. Có lẽ sư phụ cũng nghi ngờ Bá Khiêm nhưng chưa có gì chứng thực.

“Thôi, không nói những chuyện không vui nữa.” Bá Khiêm nhìn bát mì đã ăn được hơn nửa trước mặt tôi, hỏi: “Dung Tĩnh cũng thích ăn cay sao? Thật giống Ngữ Yên”.

Tôi là như không hiểu hàm ý trong lời Bá Khiêm mà đáp: “Sư phụ cũng từng nói như sư bá vậy”.

Bá Khiêm lại hỏi: “Vậy trước khi gặp Mạc Trọng, Dung Tĩnh ở với ai? Đó là người như thế nào?”.

Tôi lại đáp: “Đó là một người rất xinh đẹp, rất tốt bụng, đáng tiếc lại bị kẻ xấu hại chết”.

Hấn làm bộ hứng thú hỏi tiếp: “Con có thể kể cho sư bá nghe chuyện đã xảy ra lúc đó không? Nếu có thể, sư bá sẽ trả thù cho người đã nuôi dưỡng con”.

Đúng là đồ giả nhân giả nghĩa! Lần này là sư phụ lên tiếng trả lời hấn: “Vừa rồi chẳng phải là huynh nói không nên nhắc đến những chuyện không vui ư? Dừng ở đây thôi, đừng gợi lại trong lòng A Tĩnh những ký ức buồn”.

Câu chuyện dừng lại ở đó. Sau bữa ăn, sư phụ có việc cần ra ngoài. Trước khi đi, người có hỏi: “Con thật sự không muốn đi cùng ta? Lại thật đấy”.

Tôi lắc đầu trả lời: “Con cảm thấy trong người hơi mệt nên không muốn ra ngoài. Hơn nữa nếu con bám sư phụ quá, người lại đâm ra ghét con thì sao”. Tôi cũng có chuyện phải làm không muốn cho người biết.

“Ngốc, sao ta có thể ghét con được chứ. Con bám ta cả đời cũng được.” Sư phụ chạm nhẹ môi lên trán tôi rồi nói: “Mệt thì lên phòng nghỉ đi. Ta sẽ sớm trở về”.

Nhìn theo bóng hình sư phụ dần khuất khỏi tầm mắt, nụ cười trên môi tôi cũng tan biến dần. Thấy tiểu nhị bưng bình rượu lên lầu, tôi liền nói: “Để ta bưng lên cho, người ấy là sư bá của ta”.

Tiểu nhị cũng không nghĩ nhiều, nghe tôi nói vậy liền đưa bình rượu cho tôi, khách khí nói: “Vệ đành phiền cô nương”.

Tôi đáp lời tiểu nhị rồi nhanh chóng đi lên lầu, dừng chân trước cửa phòng Bá Khiêm. Sau khi gõ cửa ba lần, một giọng nói liền vọng ra từ trong phòng: “Ai?”.

Tôi đáp: “Sư bá, là con, Dung Tĩnh. Tiểu nhị nhờ con đem rượu lên cho người”.

Giọng nói trong phòng lập tức đáp: “Vào đi”.

Tôi đẩy cửa bước vào thì thấy Bá Khiêm đang nâng niu thanh quý kiếm dính máu hàng ngàn sinh linh vô tội. Dù đôi mắt đã dần trở lên bình thường nhưng tôi vẫn thấy rõ luồng khí đen bao bọc thanh kiếm, cuộn cuộn như muốn thoát ra nhưng lại bị thứ gì đó trói buộc. Thấy tôi bước vào, hấn liền để thanh quý kiếm sang một bên, còn tôi thì nhanh chóng lại gần, đặt bình rượu lên bàn rồi nói: “Con xin cáo lui trước”.

Thấy vậy, Bá Khiêm liền nói như tôi dự liệu: “Vội gì chứ, cứ ngồi xuống uống với sư bá một lúc đi. Sư bá có chuyện muốn nói với con”.

Tôi lập tức vâng lời ngồi xuống. Thấy tôi rót một chén rượu mời hấn, hấn liền nói: “Đừng khách khí. Con cũng uống rượu đi”.

Tôi đành viện cớ từ chối: “Nhưng con không biết uống rượu”.

Nhưng hần nào chịu buông tha: “Uống một chút thì có sao? Con hãy nể mặt ta mà uống đi”.

Đúng là một kẻ đa nghi. Tôi vừa thầm nói trong lòng vù tự rót cho mình một chén rồi nhấp một ngụm. Bá Khiêm thấy vậy mới ngửa đầu uống cạn, sau đó sảng khoái nói: “Rượu nơi đây đúng là rất ngon, nổi tiếng khắp trấn. Lần nào trở lại đây ta cũng phải ghé vào thưởng thức cho thỏa nỗi thèm”.

Tôi cúi đầu nhìn rượu trong chén, mỉm cười trả lời: “Hình như sư bá đã đi rất nhiều nơi. Như vậy thật thích. Con thì quanh năm suốt tháng chỉ quanh quẩn trong rừng đào, rất ít khi được ra ngoài chơi”.

Bá Khiêm lại uống cạn một chén nữa rồi mới đáp lời: “Nếu muốn gì thì hãy nói với Mạc Trọng. Sư phụ của con thương con như vậy, nhất định sẽ không nỡ từ chối con”. Nghe một lát hần lại hỏi: “Hai người đều có tình cảm ấy với nhau, phải không?”.

Tôi ngẩng phắt đầu nhìn Bá Khiêm, sự kinh ngạc này không phải là giả tạo: “Sao sư bá lại biết?”.

“Hai người biểu hiện rõ ràng vậy thì sao ta có thể không nhìn ra chứ?” Nói đến đây nụ cười của hần lại trở lên lạ lùng: “Nhưng con không phải người trường sinh bất lão như Mạc Trọng thì sao cả hai có thể bên nhau trọn đời?”.

Tuy có dự cảm chẳng lành nhưng tôi vẫn nói: “Sư phụ nói người sẽ tìm cách để chia sẻ sinh mệnh của mình cho con”.

“Không cần phiền phức như vậy. Con có muốn được trường sinh bất lão như sư phụ của mình không?”

Quả nhiên là vậy. Vòng vo tam quốc một hồi, cuối cùng hần cũng đề cập tới mục đích chính. Tôi làm như không biết mà hỏi lại: “Sư bá có cách gì sao?”.

Hần đặt chén rượu của mình xuống bàn, nhìn thẳng vào mắt tôi, nói từng chữ: “Đương nhiên là có. Chỉ cần con muốn hay không thôi.”

“Sư bá đang nói gì vậy? Con không hiểu.”

“Không phải con không hiểu mà chỉ là đang giả vờ không hiểu thôi. Người nuôi dưỡng con trước đây là Ngữ Yên, đúng không? Con là người đã chôn cất cho muội ấy và chạy trốn cùng nội đan? Nói cách khác, nội đan của sư phụ ta đang nằm trong tay con?”

Hần đã nói thẳng ra thì tôi cũng chẳng cần giả vờ nữa: “Sư bá đã biết thì sao còn hỏi con? Nếu biết rồi thì sư bá định làm gì?”.

Hần bật cười trả lời: “Đừng nghĩ ta xấu xa đến thế chứ. Bây giờ con chỉ cần giao nội đan cho ta, ta sẽ chia một nửa sức mạnh cho con để con cũng được trường sinh bất lão như Mạc Trọng, hai người có thể mãi mãi bên nhau. Như vậy sẽ tốt cho tất cả mọi người. Còn không thì đừng trách ta vô tình. Con vốn rất thông minh, hần là sẽ biết phải làm thế nào”.

“Vậy ư? Đáng tiếc, người đánh giá ta quá cao rồi. Ta không thông minh như người nghĩ đâu.”

Cùng lúc đó, cả người Bá Khiêm bỗng nhiên đổ ập xuống, tôi mỉm cười lẩm bẩm: “Thật đúng lúc”.

Còn hần thì trợn trừng mắt kinh ngạc: “Người đã bỏ gì vào rượu? Tại sao... người lại không...?”.

Tôi kiên nhẫn giải thích: “Chỉ là một thứ giúp người không còn chút sức lực nào trong thời gian ngắn mà thôi. Còn vì sao cũng uống mà lại không bị gì ư? Đã cố tình đến đây thì ta phải chuẩn bị kĩ càng chứ, sao có thể sơ suất được?”.

Thấy tôi sờ đến thanh kiếm dắt bên hông, trong mắt hần có chút hốt hoảng nhưng vẫn lạnh lùng nói: “Người định giết ta? Vậy là người không muốn được trường sinh để ở bên Mạc Trọng cả đời? Hơn nữa nếu không nhờ ta giết Ngữ Yên, sao người có thể gặp và đến với sư đệ?”.

Trước sự khiêu khích của Bá Khiêm, tôi vẫn nhanh chóng rút kiếm và lạnh lùng nói: “Suốt bao năm qua ta cố gắng luyện kiếm chỉ vì thời khắc này! Chỉ mong có thể tự tay giết chết người!”.

Thế nhưng khi lưỡi kiếm của tôi sắp chạm vào Bá Khiêm thì bị một sức mạnh vô hình nào đó cản lại, một giọng nói vừa lạ vừa quen vang vọng trong tâm trí: “Vô Tuyệt, cô tuyệt đối không được giết người!”. Muốn

và giọng nói trong thanh quý kiếm cũng lên tiếng ngăn cản: “Cô nương không được giết hần, bằng không tay sẽ nhuốm máu bần!”.

Hơn nữa, nếu bây giờ tôi giết hần thì phải nói với sư phụ thế nào? Người có tin tôi không? Tôi không thể mạo hiểm thế được. Nhanh chóng thu kiếm về, tôi nói: “Hôm nay tạm tha cho người. Ta sẽ bảo sư phụ xử lý người sau”. Sau đó tôi liền mặc kệ hần nằm bất động dưới đất mà trở về phòng mình. Chiều hôm đó, thấy sư phụ trở về là tôi lập tức kéo người lên phòng, khiến người không nhận được bật cười: “Nhớ ta đến thế sao?”.

Tôi vừa rót trà cho sư phụ vừa đáp: “Đương nhiên là nhớ, nhưng giờ con có chuyện quan trọng hơn muốn hỏi”.

Thấy tôi nghiêm túc, nụ cười trên môi sư phụ cũng nhạt dần, người hỏi: “Chuyện gì?”.

“Con muốn biết quá khứ của sư phụ, khoảng thời gian trước khi hai ta gặp nhau.”

“Được. Con đã biết song thân ta rồi thì giờ ta sẽ kể chuyện sau đó, kể từ khi ta gặp sư phụ.”

Sư phụ của Mạc Trọng là một con rắn đã tu luyện mấy ngàn năm, nhận Ngữ Yên là dưỡng nữ, nhận Bá Khiêm và Mạc Trọng làm đồ đệ, còn truyền cho đồ đệ một phần linh lực đủ để họ có một cuộc sống dài hơn người bình thường rất nhiều. Cuộc sống chung của hai người hai yêu có thể coi là bình yên. Trong quá trình sống chung đó, Ngữ Yên có nảy sinh tình cảm với nhị sư huynh của mình, vì người mình thích mà cố gắng kiềm chế bản năng. Sư phụ của tôi cũng có tình cảm với tỷ ấy nhưng đáng tiếc, đó không phải là tình yêu.

Một bên là dưỡng nữ, một bên là đồ đệ, dưỡng phụ của Ngữ Yên rất khó xử, chỉ có thể tách họ ra một thời gian để cả hai có thể suy nghĩ kỹ càng. Chính trong khoảng thời gian sư phụ của tôi không có mặt ở đó, dưỡng phụ của Ngữ Yên đã bị Bá Khiêm sát hại. Nhưng hần lại đổ mọi tội lỗi lên đầu tỷ ấy, nói rằng tỷ ấy vì tưởng dưỡng phụ muốn chia cắt hai người nên đã lỡ tay giết chết, khi bị phát hiện thì lập tức mang theo nội đan chạy trốn.

Kể xong, sư phụ còn nói: “Ta không tin Tiểu Yên lại làm chuyện tày trời ấy. Muội ấy luôn coi sư phụ như cha ruột của mình, dù thích ta đến thế nào thì cũng không thể vì ta mà sát hại cha mình được. Nhưng đúng là Tiểu Yên đang giữ nội đan của sư phụ. Sau này, trong một lần ta gặp nạn, muội ấy đã dùng chính nội đan ấy để cứu ta, vô tình khiến ta trường sinh bất tử”.

Nghe đến đây, tôi liền tháo túi hương dắt ở thắt lưng ra, lấy viên ngọc đựng trong đó đưa cho sư phụ, nói: “Nội đan ấy... suốt mấy năm qua vẫn ở trong tay con”.

Sư phụ nắm viên ngọc trong tay, kinh ngạc không nói nên lời.

“Đó là bí mật suốt bấy lâu nay con vẫn luôn giấu kín. Trước khi gặp sư phụ, con sống với Ngữ Yên. Vì sống với nhau một khoảng thời gian khá dài nên con biết rõ tỷ ấy rất yêu kính dưỡng phụ của mình. Dù có thể dùng nó để gia tăng sức mạnh cho bản thân nhưng Ngữ Yên lại không làm thế vì tỷ ấy vẫn nuôi hy vọng là có nó, dưỡng phụ sẽ sống lại, vẫn luôn mang nó bên mình vì đó là di vật của người tỷ ấy coi là cha. Một người như vậy sao có thể giết cha của mình chứ?”

Sư phụ đột nhiên hỏi: “Nội đan nằm trong tay con, con chạy trốn, vô tình lạc vào rừng đào của ta là vì...”.

Tôi lập tức tiếp lời: “Là vì Ngữ Yên đã chết, bị Bá Khiêm giết chết cũng như sư phụ của người vậy”.

Người sư phụ bỗng nhiên cứng đờ.

“Ngữ Yên từng kể cho con nghe về Bá Khiêm. Trong lúc sư phụ đi vắng, dưỡng phụ của tỷ ấy đã phát hiện ra Bá Khiêm nhập ma, hần lại thêm khát sức mạnh có được nhờ mấy ngàn năm tu luyện của sư phụ mình nên không ngần ngại giết người thu nhận mình để đoạt nội đan, sau đó còn đổ mọi tội lỗi lên đầu tỷ ấy.” Ngừng một lát, tôi lại nói: “Chính Bá Khiêm đã giết Ngữ Yên để bịt đầu mối vì tức giận tỷ ấy không giao nộp nội đan. Và cho đến tận bây giờ hần vẫn chưa từ bỏ ý định”.

“Chẳng lẽ ngày đó Bá Khiêm xuất hiện ở đây, bỗng nhiên nắm tay con giữa đám đông là...”

“Hắn lần theo khí của nội đan đến đây. Sáng nay hắn còn dụ dỗ, đe dọa hòng làm con giao viên ngọc cho hắn. Sư phụ, chúng ta phải trừng trị hắn, trả thù cho dưỡng phụ của Ngũ Yên và tỷ ấy. Nhưng làm cách nào...?”

Nhưng chúng tôi còn chưa kịp làm gì thì Bá Khiêm đã đến đây. Ngay lúc đó hắn xuất hiện và thần nhiên hỏi: “Biết cả rồi sao?”. Thấy chúng tôi tức giận nhìn hắn, hắn liền bật cười: “Bỏ ý định trả thù vợ vãn đồ đi. Người đã chết rồi, trả thù cũng có ích gì chứ? Chi bằng giao nội đan cho ta, ta có thêm sức mạnh mà cả hai cũng được bên nhau mãi mãi, nhất cử lưỡng tiện còn gì”.

Sư phụ lạnh lùng đáp: “Đừng hòng! Người đã giết sư phụ và Tiểu Yên, vậy thì ta sẽ trừng trị người bằng mọi giá!”.

“Trừng trị ta? Chỉ với hai người, một kẻ đạo đức giả, một kẻ không dám giết người ư? Nếu không chịu giao nội đan thì ta không phí thời gian với các người nữa. Ta sẽ khiến hai người phải hối hận.”

Đúng như lời Bá Khiêm nói, rất nhanh tôi đã thấy hối hận, nhưng hối hận không phải vì không nghe lời hắn mà là đã không giết chết tên khốn đó ngay từ đầu.

Tối hôm sau, đa phần người lớn trong trấn đều tập trung trước quán trọ này, kẻ cầm đuốc người cầm gậy, cầm đầu là Bá Khiêm. Thấy tôi và sư phụ xuất hiện, một cô gái trong số đó liền chỉ vào tôi mà hét: “Nó chính là yêu quái mang đến xui xẻo và chết chóc, chính vì nó mà cả làng tôi mới gặp nạn!”.

Nghe xong những lời đó, nhìn kỹ gương mặt cô gái ấy tôi mới nhận ra đây là người từng chơi rất thân với tôi khi tôi còn sống trong ngôi làng của dưỡng mẫu. Cô gái ấy đã từng đối xử rất tốt với tôi, có đồ ăn hay đồ chơi đều không quên chia cho tôi một nửa, vậy mà giờ lại đứng trước mọi người nói tôi là yêu quái. Đến giờ thì tôi đã hiểu được Bá Khiêm có âm mưu gì, chỉ sợ bị kịch trong quá khứ sẽ xảy ra lần nữa.

Bá Khiêm lập tức tiếp lời: “Mọi người đã nghe thấy chưa, ả chính là yêu quái! Hại chết cả làng người ta còn chưa đủ, giờ lại mê hoặc sư đệ của ta để nó bao che cho mình, đúng là quá độc ác! Có Bá Khiêm ta ở đây thì người đừng hòng tác quái!”.

Sư phụ lạnh lùng quát hắn: “Bá Khiêm! Đừng có ngậm máu phun người!”.

Bá Khiêm cũng cao giọng đáp: “Sư đệ đừng để ả mê hoặc, mau giúp ta trừ yêu diệt ma!”. Thấy không thể lay chuyển được sư phụ, hắn liền nói: “Sư đệ để ta thất vọng quá! Nếu đệ về phe yêu nữ đó thì đừng trách sư huynh vô tình!”.

Nói xong, Bá Khiêm liền kêu gọi mọi người ra tay với tôi và sư phụ. Đối phó với một người không võ công rất dễ, nhưng để ngăn cản một đám người có vũ khí mà không làm họ hay chính mình bị thương thì lại khó vô cùng. Vì sư phụ đã nói: “Không được đả thương người vô tội” nên tôi không dám dùng hết sức lực, nhiều lần bị đánh vào người, dần dần đuối sức, nhưng đau đớn hơn cả vẫn là vết thương trong lòng. Rõ ràng tôi chưa hại ai trong đám người này, rõ ràng chúng tôi không nói dối, Bá Khiêm mới là người có tội nhưng họ lại chỉ mù quáng tin mình hắn! Rõ ràng tôi đã làm tất cả để có thể sống một cuộc đời bình thường như bao phạm nhân khác, vậy mà ông trời lại không cho, để kẻ xấu rắp tâm phá hủy.

Còn đám người này! Họ vô tội, chẳng lẽ chúng tôi lại có lỗi? Chúng tôi không thể đả thương họ nhưng họ lại tìm mọi cách giết chết chúng tôi? Cùng là con người sao lại bất công đến vậy? Đương lúc tôi nản lòng thoái chí, giọng nói ảm áp xen lẫn khàn khàn của sư phụ vọt vàng vang lên: “A Tĩnh, đừng nản lòng, đừng lo lắng! Dù mọi người có coi chúng ta là kẻ thù thì vẫn có ta ở bên con, ta nhất định sẽ không để con phải chịu bất kỳ thương tổn nào nữa!”.

Đáy lòng chợt ảm áp như được nâng mai sưởi ấm.

Phải rồi. Tuy là đứa trẻ bất hạnh, bị số phận chà đạp, bị mọi người bỏ rơi thì tôi vẫn còn có người ở bên. Đó là sư phụ của tôi, người tôi yêu và thương tôi nhất trên đời này.

Nghĩ thế, đáy lòng ảm áp mà tay cũng vững hơn, tôi cố gắng ngăn cản đám người đầy sát ý này nhưng không đả thương họ. Nhưng ông trời lại không thành toàn cho ý nguyện của tôi. Giữa lúc hỗn loạn đó tôi bỗng nghe thấy tiếng hét đầy lo lắng của sư phụ: “A Tĩnh!”, tiếp đó là tiếng đao kiếm xuyên qua da thịt nghe mà ghê người. Tôi quay đầu lại thì thấy sư phụ đang đứng chắn trước mặt mình, thanh quỷ khiếm từng dính máu Ngũ Yên đang đâm xuyên người sư phụ, luồng sát khí khổng lồ theo miệng vết thương ồ ạt

chảy vào cơ thể của người mà tôi yêu nhất, rút cạn sinh khí của người. Rõ ràng là đau đớn đến vậy nhưng nụ cười dịu dàng vẫn hiển hiện trên môi, hai mắt sáng rực nói lên sự quyết tâm, chẳng hề hối hận: “Ta sẽ không để Bá Khiêm giết chết người quan trọng với ta một lần nữa. Dù ta có phải bỏ mạng hôm nay thì cũng phải bảo vệ được A Tình của ta, con nhất định phải sống sót”.

Rồi sư phụ tan thành tro bụi ngay trước mắt tôi, thứ duy nhất người để lại là chiếc trâm ngọc người thường đeo. Mọi chuyện xảy ra quá nhanh khiến tôi không thể nào tin được người tưởng như trường sinh bất lão lại chết ngay trước mắt mình, lại biến mất nhanh chóng đến thế.

Thì ra sư phụ vẫn có thể chết, chỉ cần tìm ra đúng cách.

Tôi vẫn lo lắng mình sẽ chết sớm rồi bỏ lại sư phụ một mình, nhưng không ngờ người lại ra đi trước.

Trong khoảng khắc đó, tất cả bỗng nhiên sụp đổ, chỉ còn mình tôi đối mặt với hiện thực tàn khốc.

Bá Khiêm mỉm cười, chìa kiếm về phía tôi, nói: “Giờ đến lượt người”.

Cái chết của sư phụ khiến máu tôi như đông lại. Tôi gơ viên ngọc lên, nhẹ giọng hỏi: “Người muốn viên ngọc này đến thế ư? Muốn đến nỗi có thể ra tay với sư đệ của mình, giết hại người ta yêu nhất? Vậy thì...”. Bàn tay lập tức siết chặt, viên ngọc vốn vẹn nguyên giờ vỡ thành từng mảnh rồi nhanh chóng hoá lỏng, thẩm thấu qua da hoà vào trong máu tôi. Tôi gơ bàn tay trống không, cười gằn từng tiếng: “Ta sẽ dùng chính sức mạnh của viên ngọc này chống lại người!”.

Bá Khiêm không thể ngờ tôi lại làm như vậy nên sững sờ trong chốc lát rồi nổi giận lôi đình, lớn giọng quát: “Yêu quái! Ta sẽ thay trời hành đạo, nhất định phải giết chết người!”. Còn mọi người đứng ngoài hò reo như thể việc làm của tên khốn kia là đúng, và người như tôi không đáng tồn tại trên cõi đời này. Tại sao chứ? Rốt cuộc thì tôi có lỗi gì? Tôi không làm chuyện gì phải thẹn với lương tâm, thậm chí còn chẳng dám chống trả khi họ đã thương tôi chỉ vì hiểu lầm. Tại sao tôi lại đáng chết trong khi Bá Khiêm được ca tụng như thánh thần? Tại sao hắn có thể lạm sát người vô tội mà tôi lại không thể trừng trị kẻ ác như hắn? Lần này thì đừng hòng, cho dù tay phải dính máu tanh, bản thân vì đó mà trở nên ô uế thì tôi cũng phải giết hắn cho bằng được!

Ngọn lửa thù hận cùng sức mạnh vừa hấp thụ được từ viên ngọc bùng lên, thiêu đốt lý trí khiến tôi chẳng suy nghĩ được gì, tay chân cứ tự ý cử động chẳng chờ đầu óc sai khiến. Mỗi nhát tôi chém ra đều rất hiểm, oán khí tỏa ra từ quỷ kiếm chẳng thể khiến tôi lùi bước. Cuối cùng tôi cũng hất văng được thanh kiếm dính đầy máu tanh của hắn, dồn hắn ngã xuống đất. Mặc dù đám đông có la hét chửi rủa thế nào tôi cũng chẳng bận tâm mà chỉ nhìn chăm chăm người dưới chân mình, hạ kiếm như muốn lấy mạng hắn. Nhưng cũng giống như lần trước, khi lưỡi kiếm chuẩn bị chạm vào người Bá Khiêm thì lại bị một sức mạnh vô hình nào đó cản lại, một giọng nói trong trẻo mà lạnh lùng vang lên trên không: “Ta đã cảnh cáo cô bao nhiêu lần rồi hả Vô Tuyệt? Khi hạ phạm tuyệt đối không được giết người! Kẻ như hắn không đáng để cô phải ra tay”.

Chủ nhân của giọng nói đó là một cô gái mặc áo trắng thêu hoa bi ngạn đang lơ lửng trên không. Nghe giọng nói và nhìn gương mặt quen thuộc ấy, ký ức của tôi liền ùa về. Tôi đã nhớ ra nàng ấy. Đó là Phong My, Thiếu Quân của Minh Giới, bằng hữu của Vô Tuyệt tôi.

Nghe Phong My nói vậy, tôi liền nghe lời mà vứt kiếm ra xa, nói: “Được. Tôi sẽ không để tay mình dính bẩn bởi máu của kẻ tiểu nhân này, nhưng cũng không thể để hắn tiếp tục tác quái nữa”. Vừa nói dứt lời liền gơ tay lên, chuỗi Phật châu ở cổ tay trái lóe lên thứ ánh sáng màu xanh sẫm. Luồng sáng ấy bao bọc thanh quỷ kiếm trong chốc lát rồi biến mất, oán khí từ những oan hồn bị trói buộc trong thanh kiếm bấy lâu nay lập tức theo đó tràn ra như đại hồng thủy, vây quanh Bá Khiêm rồi cắn nuốt hắn, gặm xé một cách từ từ, dần dần hút cạn sinh khí khiến hắn phải đau đớn quằn quại một hồi lâu rồi mới chết hẳn. Tôi không trực tiếp giết hắn mà chỉ tháo bỏ trói buộc trong thanh kiếm, giúp những oan hồn kia có thể thoát ra và trả thù.

Nhìn tên khốn kia cuối cùng cũng chết hẳn, tôi vừa mân mê chuỗi Phật châu ở cổ tay trái vừa nói với bằng hữu lâu lắm mới gặp lại của mình: “Phần còn lại nhờ cô chăm sóc hắn, Phong My”.

Cuối cùng tôi cũng trả được thù và nhớ ra mình không phải Dung Tĩnh, đứa trẻ bất hạnh mang năng lực báo tử mà là hồ ly lông trắng tám đuôi tên Vô Tuyệt. Tôi đã tu luyện ngàn năm mà chẳng thể đột phá tầng cuối cùng, mãi chỉ dừng lại ở tám đuôi, nhưng nhờ sức mạnh đến từ nội đan của con rắn đã tu luyện

mấy ngàn năm, từ giờ Vô Tuyệt đã trở thành cửu vĩ bạch hồ.

25. Quyển 3 - Chương 15: : Cửu Vĩ Bạch Hồ - Đứa Trẻ Ấy

Tim Trần Viễn nhói lên một cái, không phải đau khổ mà vì quá hạnh phúc. Cuối cùng thì mò mẫm trên con đường bị bóng đêm bao phủ bấy lâu, chàng cũng nhìn thấy ánh sáng của hy vọng dù nó mong manh vô cùng, giọng cũng vì quá xúc động mà khàn đặc: “Có phải mỗi ngày trôi qua, nàng lại tha thứ cho ta nhiều hơn một chút?”.

Nàng buột miệng: “Ừ”.

Chàng để nàng nhìn thẳng vào mắt mình để thấy trong đó toàn là bóng hình của ai kia: “Vậy thì ta sẽ ở lại đây cho đến khi nào nàng hết giận, sẵn lòng tha thứ cho ta”.

Đã gần trăm năm trôi qua kể từ ngày Mạc Trọng biến mất, vậy mà nỗi đau khi phải trông thấy người mình yêu tan thành tro bụi ngay trước mắt mình vẫn còn nguyên vẹn trong tôi. Những lúc thấy tôi ngăn người nhớ về quá khứ, Phong My lại hỏi: “Cô có trách ta không? Có trách ta vì không đến kịp lúc, lại không cho cô giết hẳn bảo thù?”.

Tôi lắc đầu trả lời: “Không. Cô ngăn tôi lại cũng chỉ vì muốn tốt cho tôi mà thôi, hơn nữa cô cũng giải hân về Minh Giới rồi trừng trị thích đáng rồi. Số mệnh đã an bài, đến kịp thì cũng thay đổi được gì chứ?”.

Phong My lại nói: “Nhưng nếu không hạ phạm làm người, có thể bây giờ cô sẽ không đau khổ như thế”.

Tôi cũng đáp: “Nhưng nếu không thử làm người thì tôi sẽ không bao giờ được nếm trải những cảm xúc kỳ diệu ấy, sẽ không học được nhiều điều đến vậy”. Nếu thế tôi sẽ chỉ là một con hồ ly hết ăn lại ngủ, cuộc sống dài đằng đẳng này sẽ chỉ là vô nghĩa.

Khi Mạc Trọng tan biến, kết giới bao quanh rừng đào cũng chẳng còn, hoa đào bỗng chốc tàn lụi. Cảnh tượng hoang tàn đó gợi tôi nhớ đến sự ra đi của một người. Để tự đối gạt bản thân, tôi đã giăng kết giới bao trùm khu rừng để hoa đào luôn nở, còn tôi thì ở đây đợi chàng về cùng ngắm hoa.

Khi Mạc Trọng còn sống, tôi từng hứa sẽ học cách ủ rượu hoa đào để chàng thưởng thức, đáng tiếc rượu còn chưa ủ xong thì người đã đi rồi. Chỉ còn mình tôi ở lại nơi này, thỉnh thoảng uống rượu ngắm hoa, đắm chìm trong quá khứ. Giữa lúc nửa tỉnh nửa say tôi mới thấm được sự cô độc mà chàng từng nếm trải. Nhắm mắt lại là bên tai như văng vẳng tiếng cười cùng tiếng đàn vọng về từ quá khứ, nhưng mở mắt ra lại chỉ nghe thấy âm thanh vang vọng từ một trái tim trống không. Đắm chìm trong giấc mộng có chàng rồi tỉnh lại trong hiện thực tàn khốc.

Ủ xong mẻ rượu đầu tiên, tôi liền chọn ra một bình mang đến cho Tiểu Ngư thưởng thức. Tiểu Ngư là con cá vảy bạc ánh lam trong hồ sen của Phật tổ, hấp thụ linh khí trời đất cùng tinh hoa nhật nguyệt mà biến thành hình người. Tuy xuất thân từ hồ sen của Phật tổ nhưng lại trở thành “người” ủ rượu ngon nhất Thiên Giới. Nàng ấy đã chỉ cho tôi những bí quyết để ủ rượu ngon, chuỗi Phật châu tôi đang đeo cũng là của nàng ấy tặng, vốn là chuỗi Phật châu được Phật tổ ban phước, quý giá vô cùng nhưng nàng ấy lại chẳng ngại ngần tặng tôi. Trong một lần cười mây đạp gió tôi đã vô tình đánh rơi nó xuống trần, không ngờ khi đầu thai làm người lại tìm thấy vật đã đánh mất bấy lâu.

Tiểu Ngư rót một chén rượu gửi một lát, nhấp một ngụm rồi tấm tắc khen: “Rượu cô ủ thơm lắm, vị cũng rất ngon, như vậy thì có thể khiến người cô yêu mê mết rồi. Thế nào, đã tìm thấy chàng chưa?”.

Tôi chán nản trả lời: “Vẫn chưa. Tìm một người giữa đất trời rộng lớn chẳng khác nào mò kim đáy biển”.

“Ta từng hỏi Bạch Linh giúp cô nhưng đáng tiếc, nàng ấy không thể tiết lộ vì làm vậy sẽ phạm vào luật trời.” Nói xong Tiểu Ngư an ủi tôi: “Đừng lo. Nếu hai người thực sự có duyên thì sớm muộn gì cũng gặp lại”.

“Được rồi. Không nói chuyện đó nữa. Gần đây tôi có nghe Phong Mỹ nói cô muốn hạ phàm chơi một chuyến, không biết có đúng không?” Thấy nàng ấy gật đầu, tôi liền mỉm cười nói tiếp: “Vậy thì cô hãy thử đi, nhất định cô sẽ có một trải nghiệm tuyệt vời”.

Sau đó tôi còn nói chuyện với Tiểu Ngư thêm một lúc lâu nữa rồi mới trở về rừng đào. Vừa bước qua kết giới tôi đã nhìn thấy một đứa trẻ nằm ngất ở đó, áo trắng loang lổ máu cùng bụi bẩn, chỗ nào trên người cũng có vết thương, nặng nhất là ở mắt. Cảnh tượng này làm tôi nhớ đến lần tôi vô tình lạc vào rừng đào, bị rắn cắn rồi được sư phụ cứu, khiến tôi chẳng thể ngoảnh mặt làm ngơ. Tôi đành bế đứa trẻ đó vào nhà, lau người, băng bó vết thương rồi mặc quần áo sạch cho nó. Lau mặt cho nó xong tôi mới phát hiện đứa trẻ này có nét khá giống với Mạc Trọng, thoát nhìn chỉ khoảng mười tuổi, hệt như phiên bản thu nhỏ của chàng. Hai người họ giống nhau thật hay chỉ là do tôi tưởng tượng ra vì quá nhung nhớ?

Đứa trẻ này bất tỉnh khá lâu, đến tận lúc hái thuốc trở về rồi sắc xong thuốc nó mới tỉnh dậy. Lúc tôi bưng bát thuốc vào thì thấy nó bất ngờ bật dậy rồi rên lên một tiếng đau đớn, đưa tay chạm vào dải băng quanh mắt. Tôi ngồi xuống bên giường, mở miệng nói: “Mắt ngươi sẽ không thể nhìn thấy trong một thời gian dài, nếu không còn nơi nào để đi thì hãy ở lại đây, ta sẽ chăm sóc”.

Nó có chút sợ sệt hỏi lại: “Ngươi đã cứu ta?”.

“Hỏi thừa! Nếu ta không cứu ngươi thì giờ ngươi đã ở dưới suối vàng rồi.” Trong lòng thì nghĩ vậy nhưng ngoài miệng vẫn nói: “Ừ. Tên ngươi là gì?”.

Nó trả lời: “Trần Viễn”.

Tôi lại hỏi: “Ngươi là tiên thai, đúng không? Cha hoặc mẹ ngươi là tiên, đúng hơn là hồ tiên?”. Tôi nghĩ thấy mùi đồng loại trên người nó.

“Hồ tiên gì chứ, chỉ là một yêu quái hạ đẳng mà thôi. Chính vì có mẹ là yêu quái nên ta mới bị dân làng coi thường và đuổi đi, mới bị một yêu quái khác đuổi bắt rồi lạc vào nơi này!”

Tôi liền giơ tay gõ nhẹ vào trán Trần Viễn, khẽ mắng: “Dù gì cũng là người sinh ra ngươi, không được hỗn láo như thế!”. Tôi, kẻ cứu nó cũng là hồ tiên đây này. Hồ tiên cũng là thần tiên, còn hồ yêu mới là yêu quái chuyên mê hoặc con người để hút sinh khí tu luyện. Nhưng thấy nó ghét hồ ly như vậy, tôi cũng không tiện nói rõ thân phận của mình, chỉ giới thiệu: “Ta tên là Vô Tuyết. Nơi đây chỉ có mình ta, ngươi muốn ở lại bao lâu cũng được. Còn giờ thì uống thuốc đi”.

Từ đó, rừng đào nơi tôi ở có thêm một người, cuộc sống cũng nhờ vậy mà bớt tẻ nhạt. Hằng ngày tôi đều sắc thuốc thay băng cho Trần Viễn. Nó sinh ra đã mang một nửa dòng máu là tiên, thuốc tôi sắc vốn tốt, hằng ngày tôi lại lén truyền cho nó một chút linh lực nên nó hồi phục rất nhanh, trừ vết thương ở mắt. Tôi vốn không thích giặt giũ, lại ngại dùng phép thuật nên đều cho Trần Viễn mặc áo đen. Hằng ngày đều là tôi đảm nhiệm công việc nấu ăn. Trần Viễn rất thích ăn cá, còn hồ ly như tôi lại thích nhất là gà, vậy nên bữa cơm bây giờ phong phú hơn lúc trước rất nhiều.

Ngoài việc sắc thuốc thay băng nấu ăn, tôi còn dạy nó kiếm thuật. Ban đầu khi nghe tôi nói vậy, Trần Viễn có hỏi: “Không nhìn thấy cũng luyện kiếm được sao?”.

“Đương nhiên là có. Có nhiều người còn bịt mắt luyện kiếm nữa kìa, làm vậy các giác quan khác sẽ nhạy bén hơn.”

Trần Viễn không có kiếm, tôi liền giao cho nó thanh kiếm Mạc Trọng từng dùng. Dạy kiếm thuật cho người bình thường đã khó chứ nói chi đến một đứa trẻ không nhìn thấy gì, nhưng cũng may là nó rất có tư chất nên tôi không phải quá vất vả. Chỉ trong một thời gian ngắn nó đã tiến bộ vượt bậc, thậm chí còn vượt qua tôi khi mới học kiếm pháp. Có một lần tôi đi hái vài trái đào mong trở về vẫn thấy Trần Viễn đang say mê luyện kiếm, bèn hô: “Tạm nghỉ chút đi. Hôm nay ngươi đã tập nhiều đến mức chỉ đứng ngoài nhìn thôi ta cũng thấy mệt rồi”.

Nó tay thì nghe lời tra kiếm vào vỏ, miệng lại không quên bắt bẻ nói: “Ngươi đâu đứng ngoài nhìn suốt mà có nhiều lúc bỏ đi chơi đấy chứ. Lúc này cũng vậy, ngươi vừa trở về đúng không?”.

Tôi sững sờ hỏi lại: “Sao ngươi biết?”. Rõ ràng tôi đã dùng đến phép thuật, rồi đi không tiếng động rồi mà.

“Ta có thể cảm nhận được ánh mắt cùng sự hiện diện của ngươi.” Trần Viễn ngẩng đầu, hướng về phía tôi mà nói: “Hiện giờ ngươi đang ngồi vắt vẻo trên cây đào đối diện với ta, đúng không?”

Tôi “ừ” một tiếng trả lời, dùng tay áo lau mấy quả đào xong liền chọn một quả ném về phía Trần Viễn, nó lập tức rơi tay ra chụp. Thấy vậy, tôi hài lòng nói: “Mấy quả đào này mọng lắm. Ăn đi cho đỡ khát”.

Ăn xong, Trần Viễn mệt mỏi nằm dưới tán hoa đào, gối đầu lên đùi tôi, hỏi: “Vô Tuyệt, ngươi sống ở đây đã lâu chưa?”.

Tôi phải đi cánh hoa rơi trên trán nó, dịu dàng trả lời: “Từ rất lâu rồi, trước khi ngươi sinh ra cơ”.

“Ngươi vẫn luôn sống một mình sao?”

“Trước đây thì còn có một người nữa. Chính chàng là người đã dạy ta kiếm thuật, và giờ ta lại đem những gì mình học được từ chàng truyền cho ngươi.” Ngừng một lát, lại nói: “Có chàng thì dù phải sống trong rừng sâu, tách biệt với mọi người, ta cũng không cảm thấy cô đơn”.

“Dường như đó là người rất quan trọng đối với ngươi, vậy nên khi người đó không còn, ngươi nhất định sẽ cảm thấy cô đơn. Nhưng đừng buồn”, nó nhoẻn cười, “Vì từ giờ đã có ta ở bên ngươi rồi”.

Khoảnh khắc ấy, khoảng trống trong tim tôi bấy lâu nay bỗng nhiên được lấp đầy, như tìm thấy hạnh phúc đã đánh mất. Có lẽ trong khoảng thời gian qua tôi đã cô đơn đến mức chỉ một lời nói ngây thơ của trẻ nhỏ cũng có thể làm tôi vui lòng.

Trần Viễn lại lên tiếng: “Kiếm pháp chúng ta giống nhau như vậy, ngươi không sợ sao?”.

“Sợ gì? Sợ ngươi dùng kiếm giết ta?” Tôi là hồ ly đã tu luyện mấy ngàn năm, dù nó có là tiên thai thì cũng không thể dễ dàng giết tôi được, trừ phi là tôi tự nguyện. Hơn nữa: “Ta tin ngươi không phải loại người vong ân bội nghĩa”.

Tôi chỉ thuận miệng nói vậy thôi, không ngờ Trần Viễn lại nghiêm túc hứa hẹn: “Cả đời này, cho dù là bây giờ hay về sau thì ta cũng tuyệt đối không chia kiếm về phía ngươi”.

“Chỉ mong sau này ngươi sẽ không quên lời hứa đó.”

Gần đây hình như Phong My đang bận chuyện gì đó. Nàng ấy không ghé thăm tôi, tôi đến Minh Giới cũng chẳng thấy nàng ấy. Cũng may là có Trần Viễn bầu bạn nên tôi không cảm thấy quá buồn chán. Thỉnh thoảng nổi hứng tôi lại ép nó cùng uống rượu, tửu lượng của cả hai nhờ vậy mà tốt lên rõ rệt.

Thời gian dần trôi, mắt Trần Viễn cũng dần hồi phục, giờ đây nó đã có thể lơ mơ nhìn thấy cảnh vật trước mắt, kể cả tôi. Nó nói rằng: “Dù mắt có hồi phục thì ta vẫn sẽ ở lại nơi này, dù ngươi có trở nên già yếu thì ta cũng không ghét bỏ ngươi đâu”.

Vậy là nó không có ý định rời đi. Dù trong lòng rất cảm động nhưng ngoài miệng vẫn nói cứng: “Câu đó phải là ta nói mới đúng”. Tôi là hồ tiên, đầu già rồi chết nhanh như người bình thường. Nhưng cũng may Trần Viễn là tiên thai, tôi lại rót linh lực cho nó thường xuyên nên chỉ cần nó chuyên tâm tu luyện, nó sẽ được trường sinh như tôi. Như vậy, chúng tôi sẽ không phải nếm trải nỗi đau chia ly như Mạc Trọng và Dung Tĩnh.

“Nếu ngươi muốn nhìn thấy ta thì phải nhanh hồi phục.” Đến lúc đó nhìn thấy rồi, tôi sẽ nói cho nó biết thân phận thực sự của tôi, sẽ hóa giải thù hận trong lòng nó.

Đáng tiếc, mộng tưởng còn chưa thành sự thật, biến cố đã xảy ra.

Một hôm tôi dẫn Trần Viễn vào thành mua quần áo, đồ ăn cùng thuốc. Lúc mua thuốc xong, tôi chợt nhìn thấy một người có bóng lưng rất giống Mạc Trọng, bèn dẫn Trần Viễn đứng yên ở đó rồi đuổi theo người kia. Vất vả lắm tôi mới vượt qua được đám đông để đến gần người đó, nhưng niềm vui còn chưa dâng đầy trong tim đã bị một giọng nói xa lạ dập tắt: “Cô nương có chuyện gì sao?”.

Tôi nhìn người hoàn toàn xa lạ đứng trước mắt, thất vọng trả lời: “Xin lỗi. Là tôi nhầm người”. Thì ra đây không phải người tôi muốn tìm mà chỉ có bóng lưng giống chàng thôi. Vậy là như giống mấy lần trước. Tôi chán nản trở về quán thuốc ban đầu thì chẳng thấy bóng dáng Trần Viễn, hỏi mấy người xung quanh thì họ đều bảo nó đã đi theo một nam tử mặc áo bào màu xám. Tôi đành dùng đến phép thuật nhưng vẫn không

cảm nhận được khí tức của Trần Viễn, rõ ràng là có ai đó cố tình làm vậy. Hết cách, tôi đành trở lại rừng đào.

Hôm nay tôi vốn định trở về sẽ nấu một bữa thịnh soạn cho cả hai, vậy mà giờ lại trở về một mình. Tôi vốn định mấy ngày nữa sẽ tháo băng cho Trần Viễn, vậy mà giờ chẳng biết người đã đi đâu. Trần Viễn chợt đến, khuấy động cuộc sống vô vị tẻ nhạt của tôi rồi đột ngột rời đi, để tôi lại một mình.

Khi còn đang buồn rầu thất vọng, tôi bỗng cảm nhận được có ai đó vừa bước qua kết giới. Nghĩ đó có thể là Trần Viễn, tôi liền vui vẻ xông ra ngoài, nhưng niềm vui còn chưa kịp thành hình đã lập tức tan biến. Tôi nhìn vị Thiếu Quân xinh đẹp lạnh lùng của Minh Giới đang đứng trước mặt mình, ngạc nhiên gọi thử: “Phong My?”.

Nghe tiếng tôi gọi, nàng ấy liền ngẩng đầu lên, gương mặt xinh đẹp vốn lạnh lùng giờ thoáng nét bối rối, trong đôi mắt vốn vô hồn giờ ánh lên những cảm xúc chẳng thể gọi tên. Nàng ấy trả lời: “Vô Tuyệt, ta nhớ rồi. Cuối cùng ta cũng nhớ lại được”.

Khi tôi quen Phong My, nàng ấy đã là Thiếu Quân của Minh Giới với ký ức trống không. Hình như nàng đã quên hết những chuyện xảy ra trong quá khứ, mà kẻ biết chuyện cũng không được phép nhắc nàng nhớ lại. Phong My cũng từng thử nhiều cách nhưng vẫn không nhớ lại được, ký ức trống rỗng khiến trái tim cũng xuất hiện một khoảng trống lớn không thể nào lấp đầy. Vậy ký ức đã mất của nàng là gì, nhờ đâu mà nàng nhớ lại được?

Tôi rót cho Phong My một chén trà nóng để nàng ấy bình tĩnh lại, một lúc lâu sau nàng ấy mới lên tiếng: “Đến tận bây giờ ta mới biết kẻ xóa ký ức và không cho phép người khác nhắc ta nhớ lại là Thiên Hậu”.

“Thiên Hậu? Tại sao bà ta lại làm như vậy?” Đúng là trước giờ Thiên Hậu vốn không ưa Phong My, nhưng nếu chỉ không ưa thôi thì sao phải làm đến vậy?

“Vì người Thiên Hậu từng yêu đã cứu ta thoát khỏi thiên kiếp, chấp nhận từ bỏ tiên tịch.”

“Vậy nhờ đâu mà cô nhớ lại được?”

“Ta đã đến nhờ người không chịu sự sai khiến của Thiên Hậu, người mà chỉ cần thổi sáo cũng giúp ta nhớ lại quá khứ.”

“Phong Thần Huyền Minh?”

Phong My gật đầu trả lời: “Ừ. Giờ đã nhớ lại rồi thì ta sẽ đi tìm chàng, dù có mất bao lâu đi nữa. Đến đây ta mới hiểu được cảm giác của cô khi đi tìm người mình yêu giữa đất trời rộng lớn, chẳng khác nào mò kim đáy biển”.

Nghe nàng ấy nói đến đây, ta chợt nhớ đến Trần Viễn: “Nửa năm trước có một đứa trẻ bị thương lạc vào rừng đào, chẳng biết có phải vì quá nhớ nhung Mạc Trọng hay không mà tôi thấy nó rất giống chàng. À phải rồi, tên đứa trẻ ấy là Trần Viễn”.

“Trần Viễn?” Phong My ngẩng phắt đầu, ánh mắt vụt sáng: “Mấy ngày trước ta vô tình nhìn thấy trong sổ Thiên Mệnh của Bạch Linh, người cô yêu đầu thai kiếp này với tên Trần Viễn. Sao rồi, đứa trẻ ấy đâu?”.

Nghe nàng ấy nói thế, tôi chỉ cảm thấy lòng bị chìm trong băng lạnh, một lúc sau mới run run trả lời: “Phong My... Tôi lại để lỡ, lại mất chàng rồi...”.

26. Quyển 3 - Chương 16: Cố Nhân

Mười năm lại trôi qua, khoảng thời gian mà thần tiên coi là ngắn ngủi đối với tôi lại dài đằng đẵng như cả một đời. Trong kết giới hoa đào vẫn nở, mùa xuân vẫn hiện hữu, nhưng trái tim tôi suốt bấy lâu nay vẫn cứ giá băng.

Trước khi gặp Trần Viễn, tôi cứ tưởng tìm kiếm một người trong vô vọng là đau khổ tột cùng, sau này mới biết từng ở bên nhau rồi lại chia ly cũng xót xa chẳng kém.

Còn nhớ khoảng thời gian Trần Viễn sống cùng tôi trong rừng đào cũng là khi Phong My bỏ bê mọi chuyện ở Minh Giới, bôn ba khắp nơi tìm người có thể giúp nàng lấy lại ký ức đã mất. Sau khi trở về Minh Giới nàng ấy mới phát hiện Bá Khiêm đã lừa mình bỏ trốn, chẳng hay hắn đã dùng tà thuật gì mà quỷ sai chẳng thể tra ra tung tích. Lúc mới biết chuyện tôi liền nảy sinh nghi ngờ. Tại sao Bá Khiêm vừa bỏ trốn cũng là khi tôi lạc mất Trần Viễn? Đó chỉ là sự trùng hợp hay là một sự sắp đặt?

Để có thể tìm thấy chàng, tôi chẳng ngại chuyện chi, kể cả mặt dày đến tìm Bạch Linh giúp đỡ. Dẫu biết thân là thần cai quản vận mệnh của con người, nàng ấy rất khó xử, không thể tùy tiện cho kẻ khác xem sổ Thiên Mệnh nhưng tôi vẫn cố năn nỉ, tỏ vẻ đáng thương để nàng ấy mủi lòng. Cuối cùng Bạch Linh cũng mở sổ cho tôi xem, vừa chỉ vào trang giấy có tên Trần Viễn vừa nói: “Thật ra dù là Ti Mệnh nhưng ta đã không còn viết nên vận mệnh của kẻ khác mà chỉ ghi chép lại những chuyện đã xảy ra. Vậy nên cô chỉ có thể biết những chuyện liên quan đến chàng từ trước đến giờ thôi”.

Tôi cố gắng khắc ghi những chữ ghi trên trang giấy chưa viết hết kia, nói lên những lời từ tận đáy lòng: “Như vậy là quá đủ với tôi rồi. Đa tạ cô, Bạch Linh”.

Nhờ sổ Thiên Mệnh trong tay Bạch Linh mà tôi không chỉ biết được những chuyện xảy ra trước khi tôi gặp Trần Viễn mà còn biết sau khi chúng tôi chia ly, chàng đã bá một người tên Tô Hoài Chi làm sư phụ, vốn ngụ trong rừng sâu núi thẳm. Hiện giờ chàng đang du sơn ngoạn thủy ở Tề quốc cùng với sư thúc, sư đệ cùng sư muội của mình.

Ít ra tôi cũng đã biết được Trần Viễn hiện giờ đang ở đâu, còn Phong My thì vẫn tìm kiếm người mình yêu trong vô vọng. Người đó tuy đã bị tước tiên tịch nhưng cũng không phải phạm nhân, không có tên trong sổ Thiên Mệnh nên dù Bạch Linh muốn giúp cũng không thể. Vậy nên hằng ngày, ngoài việc giải quyết công việc ở Minh Giới nàng còn lặn lội tìm người, dù mệt nhưng nàng không nản lòng, vẫn nỗ lực tìm kiếm.

Như thường ngày, tối nay Phong My lại tới đây.

Biết trước chuyện đó nên tôi pha sẵn một ấm trà thơm mà Phong My thích uống, làm thêm một đĩa bánh ngon mà cả hai đều thích ăn. Nàng ấy hết chăm chú nhìn tôi rồi lại nhìn đĩa bánh, một lúc sau mới hỏi: “Có tiến triển, đúng không?”.

Tôi cũng không giấu giếm mà vui vẻ trả lời: “Ừ. Giờ tôi đã biết được sau lần chia tay năm ấy, Trần Viễn đã bá một người làm sư phụ rồi theo người đó ở ẩn trong rừng sâu núi thẳm. Hiện giờ sư phụ chàng đang bế quan tu luyện, còn chàng thì đang du sơn ngoạn thủy cùng sư thúc, sư đệ và sư muội của mình. Sổ Thiên Mệnh của Bạch Linh chỉ ghi đến đây thôi nhưng không sao, vì từ giờ tôi sẽ cùng chàng viết lên những chữ tiếp theo trên trang giấy của chàng”.

Phong My nhấp một ngụm trà rồi thông thả nói: “Vô Tuyệt, cô phải chuẩn bị tinh thần. Dù Trần Viễn, Mạc Trọng và Hạo Thiên là một người nhưng trái tim họ không hoàn toàn giống nhau. Hạo Thiên và Mạc Trọng yêu cô không có nghĩa Trần Viễn cũng vậy. Cô có chắc rằng sẽ làm chàng yêu mình như khi xưa?”.

“Tôi sẽ cố gắng hết sức, còn về phần chàng thì đành phó mặc vào nhân duyên thôi. Tôi chỉ có thể cố gắng chứ không thể cưỡng cầu.”

Phong My gật đầu tỏ ý đã biết, lát sau lại lên tiếng hỏi: “Sư phụ hiện tại của Trần Viễn chính là người dẫn chàng đi năm xưa?”.

Tôi lắc đầu trả lời: “Không. Người dẫn Trần Viễn đi năm đó là sư thúc Lăng Vân của chàng bây giờ, còn sư phụ của chàng là người tên Tô Hoài Chi đang bế quan cơ”.

Chén ngọc trong tay Phong My lập tức rơi xuống bàn, nước trà tràn ra sóng sánh, đôi mắt mở to vẻ kinh ngạc. Một lúc lâu sau khi tôi hỏi: “Sao vậy?”, nàng ấy mới trả lời: “Hoài Chi... chính là người ta tìm bấy lâu”.

Thì ra sư phụ của Trần Viễn chính là người Phong My cần tìm. Thật trùng hợp, cũng may mắn làm sao. Sau khi hỏi tôi nơi ở của Tô Hoài Chi và sắp xếp xong công việc ở Minh Giới, nàng liền đi tìm người mình yêu, tôi cũng khởi hành đến Tề quốc.

Tề quốc, cố quốc của Hạo Thiên, nơi chúng tôi bén duyên và hẹn ước ba đời, cũng là nơi tôi mang thai rồi bị người ta hại chết, một xác hai mạng. Khi đặt chân đến nơi này, những cảm xúc khó gọi tên cùng chuyện xưa ulla về, ngổn ngang trong lòng tôi. Mới đó mà đã ba trăm năm trôi qua, thời gian đã xóa nhòa mọi chuyện, phủ bụi nên mọi nỗi đau. Chỉ còn tôi nhớ, mình tôi khắc ghi...

Có lẽ giữa tôi và Trần Viễn thực sự có duyên nên mới vào thành chẳng bao lâu, cả hai đã gặp lại.

Đi giữa dòng người đông đúc, tâm hồn tôi lại lâng lâng như ở trên mây nên túi tiền dắt bên hông nhanh chóng bị kẻ gian để ý. Đúng lúc kẻ kia định tới túi tiền, khi tôi còn chưa kịp phản ứng thì tay hắn đã bị ai đó nắm chặt, tiếp đó, một giọng nói vừa lạ vừa quen như vọng lại từ giấc mộng đêm nào bỗng vang lên bên tai: “Dưới chân thiên tử, giữa thanh thiên bạch nhật mà người còn dám ngang nhiên trộm cắp?”.

Tôi ngỡ ngàng ngẩn đầu, đến khi nhìn rõ gương mặt của người áo đen trâm ngọc đứng trước mắt, tôi vẫn không thể tin được đây là sự thật. Theo tháng năm, sự ngây ngô non nớt trên gương mặt kia đã biến mất, nhường chỗ cho những đường nét rắn rỏi và cương nghị, trùng khít với bóng hình xuất hiện trong giấc mộng hằng đêm của tôi. Đôi mắt vô hồn trước kia giờ như vực sâu thăm thẳm, phẳng lặng như mặt hồ những chiều thu êm ả, khiến tôi vừa nhìn đã mất cả trái tim. Hai kiếp trước cũng vậy, mà kiếp này cũng thế.

Người này đúng là Trần Viễn mà tôi đã tìm kiếm bấy lâu. Trong khoảnh khắc ánh mắt cả hai giao nhau, trái tim tôi đã được lấp đầy, và không chỉ mình tôi vui mừng đến nỗi không nói lên lời mà cả hai người đứng trước mặt tôi đây cũng ngẩn ngơ một hồi.

Thấy vậy, tên trộm kia liền thừa cơ chạy mất, nam tử tuấn tú đứng trước mặt tôi mới bình tĩnh nói: “Hừ, để hắn thoát rồi. Gần đây trộm cướp hoành hành, cô nương ra đường nên cẩn thận thì hơn”.

Nghe những lời trang trọng mà khách sáo, quan tâm nhưng xa lạ thốt ra từ miệng chàng, tim tôi không khỏi nhói đau. Đối với tôi, chàng là người quan trọng nhất, mất bao công sức cùng thời gian để kiếm tìm nhưng trong mắt chàng, tôi chỉ là một cô gái xa lạ vừa được chàng cứu thôi. Nhưng không sao, sự hụt hẫng này sao lẫn át được niềm vui, hạnh phúc ngập tràn trong tim tôi khi cả hai gặp lại.

“Không sao. Túi tiền vẫn còn đây. Hơn nữa...” Tôi ngẩn đầu nhìn bóng mình phản chiếu trong mắt chàng, giật gò âm ỉm lẫn dài trên má: “... chuyện quan trọng nhất là thiếp đã tìm được chàng, Trần Viễn”.

Trần Viễn lại một lần nữa kinh ngạc nhìn tôi, những cảm xúc dưới đáy mắt như muốn dâng trào, như muốn thốt ra thành lời nhưng chàng còn chưa kịp mở miệng, một giọng nói lạnh lạnh như tiếng chim sơn ca buổi sớm cũng quen thuộc không kém đã xen ngang: “Sư huynh, tìm thấy huynh rồi. Chúng ta mau trở về quán trọ thôi!”. Khi nhìn thấy tôi, nụ cười trên gương mặt xinh đẹp của cô gái đó lập tức vụt tắt.

Mà tôi cũng kinh ngạc đến nỗi không thốt lên lời. Cô gái kia xinh đẹp như đóa hoa nở rộ dưới nắng vàng, giọng nói lạnh lốt như tiếng chim sơn ca buổi sớm, khí chất cao quý qua mấy đời vẫn không đổi, gương mặt bầu bĩnh xinh xắn vẫn còn nét ngây thơ, ngay cả sắc vàng của áo vẫn rực rỡ bức người như trước đây. Đó chẳng phải ai xa lạ mà chính là Ánh Dương quận chúa Nghi Hàm của Tề quốc, Yến Nhạc công chúa Trọng Cơ của nước Sở, cả hai kiếp đều yêu mến Trần Viễn, và có lẽ kiếp này cũng vậy.

Còn nam tử anh tuấn mặc áo đen đứng cạnh nàng ta chính là thanh mai trúc mã, người luôn ở bên bảo vệ nàng ta ở hai kiếp trước. Thì ra hai người chính là sư đệ Lạc Minh Thư và sư muội Lục Phù Dao của Trần Viễn ở kiếp này, là hai đồ đệ của Lăng Vân.

Cuối cùng tôi vẫn mặt dày bám theo ba người kia về quán trọ. Trần Viễn dường như rất ghét tôi, khi thấy tôi tỏ ý muốn đi theo liền khó chịu ra mặt, tôi đành cười khổ nói: “Thiếp là ân nhân của chàng, dù chàng không thích thì cũng đừng đuổi thiếp đi chứ”. Lời nói tuy khó nghe nhưng lại có tác dụng.

Về đến quán trọ tôi mới biết sư thúc của Trần Viễn có chuyện phải làm nên vắng mặt ít nhất nửa tháng. Thế cũng tốt. Trong khoảng thời gian này tôi sẽ cố gắng khiến chàng nảy sinh tình cảm với mình.

Khi tất cả đã trở về phòng mình, tôi liền chạy đến tìm Trần Viễn. Sau ba tiếng gõ cửa, giọng của Trần Viễn liền vọng ra: “Ai?”.

“Là thiếp, Vô Tuyệt. Thiếp có thể vào phòng chàng một lúc không?”

“Vào đi.” Trần Viễn đồng ý lập tức khiến lòng tôi có chút vui sướng, nhưng niềm vui còn chưa kịp thành hình đã bị lời nói đầy mỉa mai kế tiếp của chàng dập tắt: “Dù ta từ chối thì cô có nghe theo không?”.

Tôi đẩy cửa bước vào, làm như không nghe thấy mà lại gần chàng, ngồi xuống chiếc ghế đặt đối diện. Tôi hít một hơi thật sâu chuẩn bị tinh thần nói ra tất cả, ngẩng đầu nên mới phát hiện ra Trần Viễn đang nhìn mình chăm chăm, nhìn lâu đến độ cả hai má tôi đều nóng ran. Nhưng trái ngược với điều tôi mong đợi, chàng chỉ cười khẩy nói: “Thì ra cô đúng là hồ ly. Đã biết ta hận hồ ly đến thế thì sao lại không nói ra sớm? Nếu biết thì ta thà chết còn hơn là phải mang ơn hồ ly”.

Tôi lập tức giải thích: “Không phải thiếp cố ý giấu chàng mà là thiếp định đợi sau khi mắt chàng hồi phục mới nói ra tất cả. Nhưng thiếp còn chưa kịp nói ra thì chàng đã đi rồi”.

Nghe được lời giải thích của tôi, sắc mặt chàng cũng chẳng khá hơn là bao: “Vậy tại sao bây giờ cô lại đi tìm ta?”.

“Chàng còn nhớ trước đây thiếp từng nói có một người cùng thiếp sống trong rừng đào, dạy thiếp kiếm pháp và cũng là chủ nhân của thanh kiếm chàng đang dùng không?” Chẳng đợi chàng kịp phản ứng, tôi đã tự hỏi tự trả lời: “Người đó chính là chàng, đúng hơn là kiếp trước của chàng”.

Những lời nói có vẻ hoang đường đó người bình thường nghe còn cảm thấy khó tin chứ đừng nói đến người vẫn luôn ghét tôi chừng ấy năm trời. Vậy nên Trần Viễn không tin cũng là chuyện dễ hiểu, tôi chỉ thất vọng một chút chứ không nản chí. Hôm sau, nhân lúc Trần Viễn và Lạc Minh Thư đi vắng, tôi liền ghé thăm Minh Giới một chuyến. Mọi khi đến đây tôi đều dừng chân một lúc lâu để ngắm nhìn sắc đỏ của Mạn Châu Sa Hoa phủ kín hai bên bờ Vọng Xuyên, còn lần này thì chỉ mãi miết kiếm tìm sắc trắng của Mạn Đà La Hoa giữa biển hoa rực rỡ. Tương truyền mùi hương của Mạn Đà La Hoa có thể giúp người ta nhớ được những gì đã quên trong quá khứ. Phong My cũng từng thử nhưng vì kẻ xóa trí nhớ của nàng là Thiên Hậu nên Mạn Đà La Hoa không có tác dụng, còn với Trần Viễn thì phải thử mới biết được.

Tiếc rằng Mạn Đà La Hoa rất hiếm, tôi mất nửa ngày mới tìm được một đóa mọc giữa cả biển Mạn Châu Sa Hoa, loài hoa này lại chỉ sinh trưởng ở Minh Giới, khó tồn tại ở nơi khác nên tôi đành dùng đến phép thuật để đem nó về nhân gian. Khi về đến quán trọ tôi vẫn chưa thấy bóng dáng Trần Viễn đâu cả, đành mang hoa trở về phòng mình. Đang lúc ngồi chờ Trần Viễn, cửa phòng tôi bỗng bị ai đẩy mạnh, đứng ngoài là Lục Phù Dao. Nàng ta xông vào mà chẳng thêm hỏi ý kiến của tôi, khi nhìn thấy đóa hoa mỏng manh yếu ớt, dường như chỉ cần chạm nhẹ cũng khiến nó lập tức tan biến mà tôi đang nâng niu trên tay, ánh mắt liền bùng lên lửa giận, môi lại nở nụ cười lạnh lùng: “Đây là gì? Cô đi mất cả nửa ngày chỉ để tìm thứ này thôi sao? Cô lại định âm mưu gì nữa đây? Định làm chàng nhớ lại, cướp chàng từ tay tôi từ một lần nữa? Đùng hòng!”.

Đối với một Lục Phù Dao tức giận khác hẳn với lúc ở bên Trần Viễn, tôi chẳng lấy gì làm lạ, tính nàng ta xưa nay vẫn thế mà, hơn nữa dựa trên phản ứng khi lần đầu nhìn thấy tôi ở kiếp này, tôi biết nàng ta có ký ức của kiếp trước. Có lẽ Lục Phù Dao khi đầu thai đã không uống canh Mạnh Bà và có thể Lạc Minh Thư cũng thế. Vậy nên tôi chẳng thấy ngạc nhiên chút nào mà chỉ nhanh chóng trả lời: “Tôi làm gì thì cũng đâu liên quan đến cô. Cô biết để làm gì, có quản được không?”.

“Đương nhiên là có! Tôi sẽ không để cô cướp chàng như hai kiếp trước đâu!”

Vừa dứt lời, nàng ta đã vung kiếm lao về phía tôi, tôi cũng không ngồi yên chịu trận. Vì phải hạn chế sử dụng phép thuật nên tôi chỉ dùng kiếm chống trả. Vì vừa phải đấu với Lục Phù Dao vừa chú ý bảo vệ đóa Mạn Đà La Hoa trên tay, lại giao đấu trong căn phòng nhỏ hẹp mà phải tránh làm hư hỏng đồ vật nên tôi chỉ có thể hòa, chưa thể thắng. Đang lúc giao đấu, tôi chợt nghe nàng ta nói bằng giọng bi thương: “Tại sao cô lại xuất hiện? Chẳng lẽ tôi lại bại dưới tay cô một lần nữa sao? Không, tôi không cam tâm!”.

Chưa bao giờ thấy nàng ta yếu đuối như thế nên nghe vậy tôi không khỏi ngẩn người, chính trong khoảnh khắc tôi lơ là, nàng ta bỗng giơ tay đoạt lấy đóa Mạn Đà La Hoa, gương mặt lại lạnh lùng châm chọc như lúc đầu, dường như về bị lụy vừa rồi chỉ là ảo giác của tôi mà thôi. Lục Phù Dao siết chặt đóa hoa trong tay, tăng phép thuật mong manh bao ngoài lập tức vỡ nát, đóa hoa cũng tan biến theo. Nàng ta thỏa mãn cười: “Tôi sẽ không để cô toại nguyện đâu”.

Tận mắt nhìn đóa hoa tan biến, tia hy vọng mong manh mà tôi ôm ấp cũng vỡ nát theo, lửa giận cùng tuyệt

vọng bùng lên, thiêu đốt lý trí. Đang lúc tôi định cầm kiếm xả giận thì chợt nghe Lục Phù Dao gọi: “Vô Tuyệt”. Biểu cảm trên gương mặt xinh đẹp cùng giọng nói của nàng ta chưa bao giờ nghiêm túc đến thế: “Cô không thể nhường tôi một lần sao?”.

Tay vừa chạm đến kiếm lập tức khựng lại, tôi kinh ngạc nhìn giọt nước mắt đang lăn dài trên má nàng ta, nghe nàng ta nghẹn ngào nói: “Cô đã độc chiếm chàng cả hai kiếp rồi, không thể nhường tôi một lần sao? Sao cô lại tham lam như vậy?”.

“Con người không nên tham lam quá, thần tiên cũng vậy.” Phong Mỹ đã nhiều lần nói với tôi như thế, nhưng một khi nảy sinh ham muốn, ai có thể kìm được lòng tham? Vì yêu Trần Viễn nên tôi không chỉ muốn độc chiếm chàng một kiếp, hai kiếp mà là cả đời. Vậy nên khi thấy dáng vẻ yếu đuối của Lục Phù Dao, nghe giọng nghẹn ngào gần như cầu xin của nàng ta tố cáo mình, tức giận trong tôi bùng vỡ hết.

“Vậy là tỷ cứ thế bỏ qua cho nàng ta sao?” Sau khi nghe tôi kể, Tịnh Duy có hỏi tôi câu này. Tịnh Duy là con hồ ly lông trắng ba đuôi mà tôi cứu khi còn là Dung Tĩnh. Nó là một hồ yêu chỉ quan tâm đến việc hút tinh huyết của vật sẵn để gia tăng yêu lực, không tin vào ái tình nhưng lại rất thích nghe chuyện tình của tôi và Trần Viễn, hay đưa ra lời khuyên dù đúng dù sai. Lúc này cũng vậy: “Tỷ mềm lòng quá. Nếu là muội, muội sẽ kể chuyện này cho Trần Viễn nghe để hắn biết nàng ta là người thế nào, sẽ tiếp tục tìm cách để chàng nhớ lại”.

Mặc cho Tịnh Duy kích động thế nào, tôi vẫn chỉ cười buồn trả lời: “Đến đây giờ ta mới phát hiện ra mình là người may mắn nhất”.

Khi là Diệp Thất, khi còn nhỏ, tôi cứ tưởng mình là người đau khổ, bất hạnh nhất, giờ nhìn lại mới thấy tôi may mắn hơn Ngọc Thất rất nhiều. Tôi không phải gánh vác những trách nhiệm nặng nề, không phải hy sinh hạnh phúc của bản thân mà còn có được mối nhân duyên tốt đẹp đáng ra thuộc về tỷ tỷ của mình. Lục Phù Dao theo đuổi Trần Viễn ba kiếp nhưng chưa kiếp nào được thỏa nguyện, còn tôi thì được chàng yêu và ở bên chàng cả hai kiếp.

“Ai cũng có nỗi khổ riêng mà, đâu thể đem so sánh chúng với nhau rồi nói ai khổ hơn ai chứ.” Tịnh Duy ăn nốt miếng bánh cuối cùng trong đĩa rồi hỏi: “Vậy bây giờ tỷ định thế nào? Từ bỏ người mình dốc lòng tìm kiếm bấy lâu nay, tác thành cho bọn họ?”.

Tôi lắc đầu trả lời: “Ta không làm được. Dù có cảm thông cho Lục Phù Dao bao nhiêu thì ta vẫn không cam lòng tác thành cho họ”.

Tịnh Duy lại hỏi tiếp: “Vậy tỷ định làm gì? Bằng mọi giá làm Trần Viễn nhớ lại?”.

Không. Vì đến bây giờ tôi mới nhận ra mọi chuyện đều đã thay đổi, Trần Viễn cũng không còn là Mạc Trọng, Hạo Thiên của thuở trước, chỉ có mình tôi níu kéo quá khứ, đắm chìm trong giấc mộng tái hiện chuyện xưa, không chịu tỉnh lại.

“Muốn chàng nhớ lại cũng dễ thôi. Ta có thể đến Minh Giới tìm một đóa Mạn Đà La Hoa nữa, hoặc nhờ Phong Thần Huyền Minh thổi sáo, nhưng làm vậy chẳng khác nào áp đặt ký ức cùng tình cảm của kiếp trước lên chàng cả. Vậy nên ta sẽ cố gắng làm chàng yêu ta một lần nữa.”

Vậy nên Lục Phù Dao à, tôi sẽ không cố gắng làm chàng nhớ lại nhưng cũng sẽ không bỏ cuộc. Hai chúng ta, lần này cạnh tranh công bằng.

27. Quyển 3 - Chương 17: Tổ Hình

Cố gắng khiến Trần Viễn yêu mình một lần nữa, cạnh tranh công bằng với Lục Phù Dao. Nói thì dễ, làm lại khó vô cùng.

Khi yêu, con người có thể thay đổi bản thân vì người trong lòng. Lục Phù Dao cũng vậy. Hai kiếp trước nàng ta đều đầu thai trong hoàng thất, không là quận chúa thì cũng là hoàng muội của vua, chẳng phải vào

bếp bao giờ. Còn ở kiếp này, Lục Phù Dao được Lăng Vân yêu thương, cưng chiều như con đẻ, chẳng phải vào bếp nấu ăn, những chuyện này đều do Lạc Minh Thư lo liệu. Vậy mà nàng ta lại tự nguyện nấu cho Trần Viễn ăn, hơn nữa còn nấu rất ngon, tôi đã nếm thử một lần rồi.

Để có thể đi cùng họ, tôi đành mặt dày đem chuyện đã cứu Trần Viễn ra uy hiếp. Trần Viễn dường như vì thế mà càng ghét tôi hơn, Lục Phù Dao thì càng không thích, chỉ có Lạc Minh Thư là đối xử với tôi bình thường.

Biết Trần Viễn rất ghét hồ ly nên trước tiên tôi phải hoá giải nỗi hận này trong lòng chàng. Vậy nên tôi đã chọn một ngày đẹp trời để phổ cập kiến thức: “Hồ ly tu luyện có hai loại, một là hồ tiên, hai là hồ yêu. Thiếp giống mẫu thân của chàng, đều là hồ tiên, là thần tiên mà con người đồn đại. Còn hồ yêu mới là yêu quái tu luyện bằng cách hút sinh khí của con người, nhưng hồ yêu nói riêng và yêu quái nói chung cũng không xấu. Con người hay ăn gà, vịt, lột da cáo thì khi thành tinh, chúng sẽ ăn lại con người”.

Chàng ngẫm nghĩ hồi lâu mới trả lời: “Chỉ cần là hồ ly, ta đều ghét”.

Tôi cười khổ hỏi lại: “Bao gồm cả thiếp, đúng không?”.

Lần này thì chàng lập tức đáp lời: “Phải”.

Tôi chỉ có thể dùng nụ cười để che giấu nỗi chua xót trong lòng, dù nụ cười này còn khó coi hơn cả khóc: “Vậy mà trước kia chàng lại nói sẽ ở lại rừng đào với thiếp trọn đời. Hồi nhỏ chàng đáng yêu lắm, đâu giống như bây giờ, mỗi lời nói ra đều khiến người khác bị tổn thương”. Mà người đó lại chính là tôi, ân nhân của chàng, người yêu chàng tha thiết.

Ba người kia không ở lại kinh thành chờ Lăng Vân mà tiếp tục lên đường, cuối cùng dừng chân tại một trấn nhỏ, thuê một nơi để trọ trong khoảng thời gian dài, bữa ăn hằng ngày đều do Lạc Minh Thư lo liệu. Vì vậy nên tôi thường kiếm cớ để có thể ở riêng với Trần Viễn: “Lạc Minh Thư đã phụ trách chuyện bếp núc thì chúng ta có nhiệm vụ giúp huynh ấy đi chợ”.

Trần Viễn nhăn nhó hồi lâu rồi cũng hậm hực đi theo, đến khi ra khỏi cửa rồi vẫn không thôi càu nhàu: “Tự giác ghê cơ. Vậy cô cũng không định ăn chùa suốt chứ?”. Thấy tay tôi vừa động, chàng lập tức chen vào một câu: “Không được dùng phép thuật biến ra tiền”.

Tôi giận dữ “ừ” một tiếng, quay người nắm tay Trần Viễn vừa đi đến sông bạc lớn nhất gần đây vừa nói: “Vậy thì chỉ còn cách này”.

Khi bước chân ra khỏi sông bạc, tiền đã đầy túi, nhiều đến nỗi tôi phải đưa cho Trần Viễn một nửa, nói: “Chùng này đủ cho một tháng rồi chứ, thiếp cũng có ăn bao nhiêu đâu”.

Trần Viễn cứng miệng, không nói thêm được gì.

Thấy chàng như vậy, tâm trạng tôi liền tốt lên rất nhiều, niềm vui hiển hiện rõ trong giọng nói: “Giờ có tiền rồi, chúng ta đi mua thịt và trứng thôi. Chẳng phải hôm qua chàng nói muốn ăn thịt kho trứng sao?”.

Trên đường đi chợ, Trần Viễn có nói: “Có vẻ như cô rất quen với những nơi như thế này”.

Tôi gật đầu trả lời: “Khi đầu thai làm công chúa thất sủng của Yến quốc, thiếp thường lên xuất cung, mà lên xuất cung thì không tiện mang theo vàng bạc nên thiếp đành đánh bạc kiếm tiền”.

Dừng chân ở trấn nhỏ này đã được vài hôm, mấy lần trước đi chợ cùng Lạc Minh Thư chúng tôi đều mua thịt của một người tên là Vương Ngũ. Thịt gà bán tươi ngon, tính lại thật thà chất phác, không lấy thêm đồng nào nên tôi rất có thiện cảm với gã, tự nhủ rằng lần sau mua thịt nhất định phải đến nơi này. Hôm nay cũng vậy. Vừa trông thấy tôi, gã đã vui mừng nói: “Cô nương lại đến đây mua thịt à?”.

Tôi cũng vui vẻ trả lời: “Ừ. Tôi muốn mua thịt về kho với trứng”.

Vương Ngũ vừa thái thịt vừa đáp lời: “Tôi cũng rất thích món này. Mẹ tôi nấu thịt kho trứng ngon lắm, tôi và Tổ Hinh cũng nhờ món này mà nên duyên vợ chồng”.

Tôi gật đầu tỏ ý đã biết. Tổ Hinh là nương tử của Vương Ngũ, mấy lần trước tôi đã nghe gã nhắc đến rồi. Mất liếc qua con gà treo bên cạnh, tôi không khỏi reo lên: “Hôm nay huynh bán cả thịt gà nữa à? Vậy thì để cho tôi cả con gà này nữa”.

Nghe vậy, Trần Viễn đứng bên im lặng từ nãy đến giờ liền lên tiếng: “Đúng là bản tính khó dời”. Tôi cũng đáp lại một câu: “Giống như chàng thích ăn cá thối”.

Vương Ngũ khó xử trả lời: “Đây không phải gà bán mà là gà tôi săn được, định bụng nấu canh tẩm bổ cho Tổ Hình. Xin cô nương thứ lỗi...”.

Sự thật thà đến gốc gác của gã làm tôi bật cười: “Huynh việc gì phải xin lỗi chứ? À phải rồi, hình như hôm qua huynh có nói nương tử của huynh có thai. Cho tôi gửi lời chúc mẹ con họ bình an nhé”.

Đúng lúc đó, một cô gái mặc áo hồng đào, đầu đội mũ sa, tay cầm giỏ trúc đứng chân trước hàng thịt của Vương Ngũ. Ban đầu tôi cứ tưởng là khách đến mua thịt như tôi và Trần Viễn, nào ngờ nhận tiền từ tôi xong, nhìn thấy nàng ta, Vương Ngũ lại kinh ngạc nói: “Tổ Hình, sao nàng lại đến đây? Chẳng phải ta đã dặn nàng ở nhà nghỉ ngơi rồi sao?”.

Câu này của gã là hỏi cô gái cầm giỏ trúc vừa mới xuất hiện. Người này vì đội mũ sa nên không thấy rõ mặt, chỉ biết thân hình liễu yếu đào tơ, chưa nhìn thấy bụng, hình như chính là Tổ Hình, nương tử của Vương Ngũ. Nàng ta gơ giỏ trúc cùng tay nải lên, dịu giọng trả lời: “Thiếp phải đi đến Phong Nguyệt lâu giao son phần, nhân tiện đưa đồ ăn cho chàng luôn. Chàng chưa ăn sáng đúng không? Dù sao ở lì trong nhà cũng không tốt, thiếp cũng đâu yếu ớt đến vậy”.

Vương Ngũ ngó trong giỏ trúc rồi hỏi: “Sao nàng mang nhiều trứng gà vậy? Ta vốn định để dành tẩm bổ cho nàng mà”.

Tổ Hình lắc đầu trả lời: “Nhà còn nhiều trứng, thiếp ăn sao cho xuể, cứ để vậy thì hỏng mất, uống lắm”. Nàng ta vừa mới dứt lời, một cơn gió mạnh bỗng thổi qua, tẩm sa che mặt bay phấp phới, để lộ một dung nhan tuyết trần. Tổ Hình hoảng hốt chỉnh lại mũ sa che mặt, Vương Ngũ vội vàng giải thích: “Hai người thông cảm, nương tử của tôi nhất lắm, nàng ấy vốn sợ người lạ”.

“Không sao. Tôi có quen nương tử của huynh mà. Chỉ là nàng ấy che mặt nên giờ tôi mới nhận ra. Tôi là Vô Tuyệt, cô có nhớ tôi không, Tổ Hình?”

Trong khoảnh khắc mũ sa của Tổ Hình bị gió thổi bay, tôi đã kịp trông thấy dung nhan tuyết trần khó con người nào có được của nàng ta cùng đôi mắt như câu hồn đoạt phách người đối diện. Hơn nữa tôi cũng ngửi thấy mùi đồng loại trên người nàng ta, dù đã mở nháy vì cổ tình che giấu.

Tổ Hình nhanh chóng phát hiện ra ẩn ý trong lời nói của tôi, bèn nói với tướng công của mình: “Đây đúng là người quen của thiếp. Vì đã lâu không gặp, Vô Tuyệt lại xinh đẹp hơn xưa rất nhiều nên thiếp nhất thời không nhận ra”.

“Chỗ trứng này để bán đúng không? Vậy thì để cho tôi luôn đi.” Trả thêm tiền cho Vương Ngũ xong, tôi liền đưa giỏ trúc đựng trứng cùng thịt cho Trần Viễn: “Chàng có thể đem đồ về trước giùm thiếp không? Thiếp và Tổ Hình lâu ngày mới gặp nên có rất nhiều chuyện để nói”.

Trần Viễn xem chừng như rất khó chịu, nhưng vì còn có người ngoài nên không tiện từ chối, đành hậm hực cầm đồ ra về.

Trên đường đi đến Phong Nguyệt lâu, vẫn là tôi lên tiếng trước: “Cô tự nguyện ở bên Vương Ngũ?”. Dù chỉ là một hồ yêu đã tu luyện bảy trăm năm nhưng nàng nhưng nàng ta cũng thừa sức đối phó với một người trần mắt thịt, nhất là với một người thật thà đến gốc gác như Vương Ngũ, vậy nên không thể có chuyện ép buộc được. Nhưng bảo Tổ Hình tự nguyện thì cũng lạ. Hồ ly vốn yêu cái đẹp, chính vì vậy mà tôi mới thích Hạo Thiên ngay từ cái nhìn đầu tiên, và trải qua bao nhiêu chuyện, sự yêu mến cái đẹp đơn thuần đó mới trở thành tình yêu sâu đậm, mà Vương Ngũ lại không được coi là tuần tú, tính tình lại thật thà chất phác đến gốc gác ghê tởm vậy.

“Đây là đứa thứ hai.” Tổ Hình vừa xoa bụng mình vừa nói bằng giọng hạnh phúc: “Đúng. Là tôi tự nguyện. Tôi yêu vẻ đẹp trong tính tình của chàng, yêu một Vương Ngũ nhân hậu hiếu thảo, gốc gác ghê tởm nhưng chân thành. Tôi tự nguyện trở thành nương tử của chàng, dùng toàn bộ yêu lực có được nhờ bảy trăm năm tu luyện để đổi lấy một cuộc sống ngăn ngừi nhưng bình yên, hạnh phúc bên cạnh người tôi yêu”.

“Vậy gã đã biết cô là hồ yêu chưa? Đã biết cô hy sinh rất nhiều để ở bên gã?”

Lần này thì Tổ Hình không trả lời.

Lòng đã rõ, tôi đành thở dài an ủi: “Không sao. Gã yêu cô như vậy, sẽ không vì cô là hồ yêu mà đối xử tệ với cô đâu”.

“Tôi cũng mong vậy.”

Thấy đã đến nơi, tôi đành ngậm ngùi nói: “Đến lúc chia tay rồi. Nếu gặp chuyện thì hãy đến tìm tôi, nếu giúp được tôi sẽ giúp”. Nói rồi dúi vào tay nàng ta túi bạc mà tôi thắng được ban sáng.

Thấy nàng ta ngập ngừng, tôi bèn nói tiếp: “Cầm đi. Hồ yêu sống cùng con người vốn chẳng dễ dàng gì, Vương Ngũ không khâm khá dư dả, cô lại không thể tùy tiện biến ra vàng bạc. Cứ cầm số tiền này về và nói là quà gặp lại của vị cố nhân này. Nhớ kỹ nếu gặp chuyện thì hãy đến tìm tôi, tôi nhất định sẽ giúp”.

Chia tay Tổ Hình xong, tôi lập tức trở về, may mà không bỏ lỡ cơm trưa. Tối đó, Trần Viễn chủ động đến phòng tìm tôi, hỏi: “Cô gái sáng nay chúng ta gặp là đồng loại của cô?”.

Tâm hồn tôi đang lâng lâng vui sướng vì hai chữ “chúng ta” của chàng nhưng vẫn không quên trả lời: “Đúng. Nhưng Tổ Hình không phải hồ tiên như thiếp mà là hồ yêu”.

“Vương Ngũ không biết nường tử của mình là hồ yêu, đúng không?” Thấy tôi gật đầu, Trần Viễn liền nói: “Thì ra là Vương Ngũ bị nàng ta lừa dối, thảo nào mà gã lại lấy nàng ta làm vợ”.

Lời nói của chàng hơi quá đáng, khiến tôi không kìm được mà phản bác: “Tổ Hình chỉ là bất đắc dĩ phải giấu giếm chứ đâu phải cố tình dối lừa. Phải giấu kín bí mật vì sợ nếu nói ra sẽ đánh mất người mình yêu nhất, nỗi đau đó chàng đâu hiểu được. Nhưng thiếp thì hiểu rất rõ”.

Một Diệp Thất khờ khạo luôn cố gắng che giấu thân phận thực sự của mình vì sợ nếu nói ra, phu quân của mình sẽ không chấp nhận, dù sự thật là Hạo Thiên đã biết từ lâu rồi. Một Dung Tĩnh ngốc nghếch cố che giấu tình cảm kị kỵ của mình với sư phụ vì sợ nếu biết, sư phụ sẽ chán ghét nàng, dù sự thật là Mạc Trọng đã biết và cũng có tình cảm với nàng. Một Vô Tuyệt không muốn tiết lộ mình là hồ ly vì sợ bị đùa trẻ bằng mắt chán ghét. Cả ba bọn họ... đều là tôi.

Có thể Hạo Thiên, Mạc Trọng cũng đã nếm trải cảm giác này, nhưng Trần Viễn, người tôi yêu hiện tại thì chưa. Nhưng thấy tôi lộ vẻ đón đau yếu đuối, có lẽ chàng thấy mềm lòng nên giọng cũng dịu dàng hơn: “Vậy cô đã đưa toàn bộ số tiền còn lại của mình cho Tổ Hình?”.

“Sao chàng biết?”

“Cô dễ đoán quá mà.”

Thấy chàng không lạnh lùng như ngày thường, tôi liền đùa một câu: “Bây giờ trong người thiếp chẳng còn đồng nào. Thiếp không thể tùy tiện biến ra tiền, chàng lại không thích thiếp đánh bạc, vậy chàng nói xem, thiếp phải làm thế nào?”.

Tôi vốn chỉ định đùa một câu, ngờ đâu chàng lại nói ra những lời làm lòng tôi gợn sóng: “Yên tâm. Số tiền cô đưa cho tôi cũng đủ nuôi cô vài tháng. Nếu cô muốn ở lại lâu hơn thì cũng không cần đưa thêm tiền cho tôi. Tôi không thiếu tiền đến nỗi thế, kéo người ngoài biết được lại tưởng tôi lừa gạt cô”.

Trong khoảnh khắc đó, tôi bỗng có ảo giác như người đang ngồi trước mặt mình đây là Hạo Thiên chưa không phải Trần Viễn. Ký ức đẹp ã ùa về, khiến đáy lòng tôi nổi lên tầng tầng đợt sóng. Rất lâu rồi, giữa chúng tôi cũng từng có một cuộc nói chuyện tương tự.

“Bây giờ thiếp chẳng còn đồng nào trong người cả. Hôm nay thiếp có thể dựa vào túi tiền của chàng không?”

“Đương nhiên là được. Ta sẵn lòng cho nàng dựa vào cả đời.”

Trần Viễn, chàng có biết cho dù ngoài mặt chàng tỏ vẻ lạnh lùng, ghét bỏ tiếp nhưng trong lòng chàng đã bắt đầu chấp nhận thiếp rồi. Thiếp sẽ khiến chàng phải nói lại những lời khi xưa, sẽ sớm thôi.

Tổ Hình từng nói nếu có thể, nàng ấy muốn giấu Vương Ngũ bí mật về thân phận của mình cả đời, nhưng giằng làm sao gói được lửa, cái kim trong bọc cũng có ngày lòi ra. Cuối cùng, gã cũng biết được nường tử của mình không phải người mà là yêu quái.

Mấy ngày sau, khi tôi đến chỗ Vương Ngũ thường bán để mua thịt thì chẳng thấy gã đâu cả, hỏi chủ quán trà gần đó mới biết nhà gã đã xảy ra chuyện, Tổ Hình đã bị lộ thân phận và bị bắt về quan phủ. Lúc tôi và Trần Viễn đến nhà Vương Ngũ, gã đang nói chuyện với một người mặc áo quan, thân hình hơi mập mập, thấp hơn Vương Ngũ một cái đầu. Nói là nói chuyện nhưng sự thật chỉ có người kia thao thao bất tuyệt, còn Vương Ngũ thì chỉ cúi đầu, chẳng rõ là có nghe hay không. Người mặc áo quan đặt tay lên vai gã như thể đang an ủi, nhưng nụ cười trên gương mặt thoát nhìn hiền lành cùng giọng nói lại lộ rõ sự đắc ý: “Đừng buồn. Rồi ta sẽ tìm cho người một cô gái xinh đẹp, dịu dàng hơn Tổ Hình ngàn lần, quan trọng hơn là gia thế trong sạch, không phải yêu ma quỷ quái về làm vợ”.

Vương Ngũ vẫn cúi đầu, nhỏ giọng đáp: “Phiền đại nhân rồi”.

Chờ người mặc áo quan kia cười lớn rồi đi, tôi và Trần Viễn mới ra khỏi chỗ ẩn nấp. Vương Ngũ nhìn thấy tôi, không khỏi kinh ngạc gọi: “Vô Tuyệt cô nương ...”.

Thấy gã tiểu tụy phờ phạc, lòng tôi cũng chẳng dễ chịu gì, nhưng ngoài miệng vẫn tươi cười nói: “Tôi biết chuyện nên đến thăm, không định mời tôi vào nhà sao?”.

Nghe tôi nói thế, gã mới bừng tỉnh mời chúng tôi vào nhà. Thấy gã định đi rót trà, tôi bèn nói: “Không cần đâu. Cứ để chúng tôi tự nhiên”.

Mắt nhìn thấy một đứa trẻ đứng ở góc nhà, gương mặt trắng trẻo bụ bẫm, chỉ hiem nổi viên mắt đỏ ửng, dường như đã khóc quá nhiều, khiến gương mặt vốn đáng yêu giờ lại thành đáng thương. Thấy tôi nhìn nó, nó liền méo máo khóc: “Cứu mẹ con... Mẹ con bị người xấu bắt đi rồi”. Bị Vương Ngũ quát một tiếng, đứa trẻ đó càng khóc to hơn: “Cha thấy mẹ bị người xấu bắt đi mà không cứu mẹ. Con ghét cha lắm! Mẹ là người tốt, bọn họ mới là người xấu!”.

Tôi ôm nó vào lòng, tay vỗ về, miệng an ủi: “Cô cô biết mẹ con không xấu, cô cô sẽ cứu mẹ của con”. Đợi nó nín khóc rồi mới quay sang hỏi Vương Ngũ: “Lời nó nói có đúng không? Huynh để yên cho họ bắt Tổ Hình à?”.

Thấy gã cúi đầu không đáp, lòng tôi lạnh dần, miệng lại hỏi một câu: “Huynh và Tổ Hình đã thành thân được bao năm rồi?”.

Vương Ngũ ngập ngừng một lúc rồi trả lời: “Mười một năm”.

“Mười một năm tình nghĩa phu thê không sánh được với một lời buộc tội của người ngoài? Chẳng lẽ chuyện Tổ Hình là người hay yêu lại quan trọng đến mức khiến huynh từ bỏ nương tử của mình?” Thấy gã không trả lời, tôi lại hỏi tiếp: “Huynh có biết Tổ Hình đã hy sinh nhiều thế nào để có thể ở bên huynh không? Mẹ huynh ốm nặng, là nàng ấy dùng trăm năm tu luyện của mình để đổi lấy mười năm sinh mệnh cho bà ấy. Huynh vốn đoản mệnh, là nàng ấy dùng sáu trăm năm tu luyện còn lại để đổi lấy mấy mươi năm sinh mệnh cho huynh, bản thân lại chỉ sống một cuộc sống ngắn ngủi như người phạm, đủ để thấy Tổ Hình yêu huynh đến nhường nào”.

Khi nói xong, tôi thấy viên mắt Vương Ngũ đỏ hoe. Tôi biết gã thương vợ nhiều lắm. Ngày thường gã làm việc quần quật để kiếm tiền, cốt là để Tổ Hình có thể sống thoải mái hơn. Khi vợ mang thai thì gã càng thêm cưng chiều, một mình làm tất cả việc nhà, không để vợ phải làm việc gì. Nghĩ đến đây, lời nói cũng dịu dàng mềm mỏng hơn: “Tôi biết huynh rất khó chấp nhận sự thật này, nhưng sinh ra là hồ ly, tu luyện thành hình người đâu phải lỗi của chúng tôi. Yêu có yêu tốt, người có người xấu. Huynh hãy suy nghĩ cho kỹ”.

Vương Ngũ ngơ ngác hỏi lại: “Cô... cũng là hồ ly?”.

Tôi không chút do dự trả lời: “Phải. Vậy nên nếu đã nghĩ thông rồi, nếu muốn cứu Tổ Hình thì hãy đến tìm tôi. Nhưng phải nhanh lên, vì theo tôi thấy thì vị quan nọ bắt Tổ Hình không phải vì nàng ấy là hồ ly, mà là có ý đồ xấu với nàng ấy”. Trong lần gặp mặt mấy hôm trước Tổ Hình đã kể cho tôi nghe chuyện này rồi. Viên quan nọ vì say mê sắc đẹp của nàng ta mà đã không ít lần gạ gẫm, đe dọa nàng ta làm thiếp của hắn. Dĩ nhiên là Tổ Hình đã từ chối thẳng thừng, sau đó hiểu được dung nhan tuyệt sắc có thể đem đến tai họa cho nhà họ nên cứ rời khỏi nhà là lại đội mũ sa, cố gắng không để người khác nhìn thấy dung mạo của mình. Nàng ta cứ tưởng sau lần bị cự tuyệt ấy, viên quan kia sẽ từ bỏ ý định, nào ngờ hắn lại nói với mọi người rằng nàng là hồ yêu, lấy danh nghĩa diệt trừ yêu quái mà bắt nàng về phủ.

Trên đường trở về từ nhà của Vương Ngũ, Trần Viễn vốn im lặng từ nãy đến giờ bỗng lên tiếng nói: “Đứa trẻ ấy... có vẻ rất tin và yêu mẹ của mình, dù đã biết mẹ mình là hồ ly”.

Nghe chàng nói vậy tôi mới nhớ mẹ của chàng cũng là hồ ly, hoàn cảnh của chàng cũng giống như con trai của Tổ Hình hiện giờ. Tôi cứ tưởng chàng sẽ vì vậy mà lại càng ghét hồ ly hơn, nào ngờ chàng lại nói: “Nếu đi cứu Tổ Hình thì nhớ gọi tôi theo cùng, tôi sẽ giúp một tay”. Ngừng một lát, lại bổ sung: “Đứa trẻ ấy dũng cảm hơn tôi nhiều lắm, cũng yêu mẹ của mình rất nhiều. Dù tất cả mọi người đều buộc tội Tổ Hình thì nó vẫn không nghĩ xấu về mẹ và bảo vệ mẹ đến cùng”.

Tôi mỉm cười trả lời: “Tổ Hình thật may mắn khi có được đứa con hiếu thảo như thế”.

Chàng gật đầu tiếp lời: “Nhưng không biết Vương Ngũ có nghĩ thông không nữa”.

“Đừng lo. Thiếp tin Tổ Hình không yêu nhầm người. Hơn nữa nàng ấy là hồ yêu, dù chúng ta không giúp đỡ cũng có thể đối phó với đám người kia được. Vị quan nọ có ý đồ xấu với Tổ Hình nên mới tung tin nàng ấy là yêu quái, không ngờ lại gặp phải hồ yêu thực thụ, vậy nên chắc hẳn không mời pháp sư đến áp chế đâu”.

Sự thật chứng minh lo lắng của Trần Viễn là thừa.

Đêm hôm đó, Vương Ngũ mang theo con trai đến tìm chúng tôi, cầu xin tôi giúp gã cứu vợ. Lục Phù Dao biết chuyện liền ngăn cản Trần Viễn: “Huynh đừng đi! Nguy hiểm lắm, hơn nữa không phải huynh rất ghét hồ ly sao?”.

Trần Viễn lắc đầu trả lời: “Ta phải đi. Nhờ muội và Lạc Minh Thư chăm sóc đứa trẻ này”.

Vì cứu “người” không thể chậm trễ nên chúng tôi phải xuất phát ngay. Chúng tôi xông thẳng vào đại lao, trên đường đi gặp rất nhiều người canh gác nhưng vì trong ba người chúng tôi có một người vạm vỡ khỏe mạnh, một người thông thạo kiếm thuật cùng một hồ tiên chín đuôi nên không gặp khó khăn gì. Chúng tôi tìm khắp đại lao mà không thấy Tổ Hình đâu, hỏi cai ngục mới biết không có tù nhân nào tên vậy cả, cô gái bị bắt về đã được đưa tới phòng của viên quan kia. Nghe vậy, tôi không tìm được mà “hừ” lạnh một tiếng: “Đúng là lão bất Tổ Hình vì có ý đồ xấu với nàng ấy chứ không phải vì nàng ấy là hồ ly”.

Vương Ngũ vừa lo cho vợ vừa hận tên quan kia tới mức mắt đỏ ngầu. Tôi cũng sốt ruột không kém nên dùng phép thuật khiến cả ba dịch chuyển tức thời tới phòng của viên quan kia. Trong phòng không thấp nên khá tối, tôi bèn phát tay một cái, mấy ngọn nến lập tức cháy lên, chúng tôi liền nhìn rõ cảnh tượng trong phòng. Vị quan mặt mũi hiền lành hôm nọ ngồi bệt dưới đất, quần áo đôi chỗ bị rách, miệng không ngừng chửi rủa, hình như vừa bị ai đập ngã từ trên giường. Còn trên giường là Tổ Hình, y phục có chút xộc xệch, hai mắt lóe lên ánh sáng lạ lùng, móng tay khác hẳn bình thường, vừa dài vừa sắc, sau lưng thấp thoáng bóng hình mấy cái đuôi. Hồ yêu khi mang thai tâm tình không ổn định nên dễ hiện nguyên hình. Nếu chúng tôi đến muộn hơn chút nữa thì có lẽ đã thấy nàng ta trong lột hồ ly rồi. Viên quan kia thấy chúng tôi xuất hiện thì vô cùng ngạc nhiên nhưng vẫn nhanh chóng tức giận ra lệnh: “Vương Ngũ, sao ngươi dám dẫn người đột nhập vào phủ của ta? Tạm thời ta tha tội cho ngươi, mau giúp ta trói nàng ta lại! Nương tử của ngươi đúng là hồ yêu, nàng ta định giết ta đó!”.

Nghe đến hai chữ “Vương Ngũ”, Tổ Hình mới sực tỉnh, ánh sáng kỳ lạ trong mắt biến mất, móng tay cũng đã ngắn lại, mấy cái đuôi sau lưng cũng không thấy đâu nữa. Nàng ấy nhìn gã, hoảng sợ phân trần: “Vương Ngũ, không phải như lão nói đâu! Thiếp không có ý hại người!”.

Viên quan kia lại đổ dầu vào lửa: “Ả nói láo! Lời nói của yêu quái sao có thể tin được!” Những lời của lão làm tôi giận đến sôi gan, Vương Ngũ cũng không chịu nổi mà đã lão một cái rõ đau, khiến lão lăn sang tội bên, gặp người ôm bụng. Bình thường gã vốn hiền lành là thế nhưng khi tức giận thì ngay cả thần tiên cũng phải dè chừng. Gã bước đến bên giường, sửa lại y phục Tổ Hình cho chỉnh tề rồi mới ôm vào nàng vào lòng, dịu dàng an ủi: “Đừng lo. Ta là đến cứu nàng”.

Vì Tổ Hình áp mặt vào ngực Vương Ngũ nên tôi không nhìn thấy rõ mặt của nàng ta, chỉ nghe giọng nàng ghen ngào: “Thiếp cứ tưởng chàng ghét thiếp rồi, không thềm đoái hoài đến thiếp nữa”.

Thấy nương tử của mình khóc, Vương Ngũ cuống đến độ ngay cả một câu an ủi hoàn chỉnh cũng không thốt ra được, chỉ luôn miệng nói “xin lỗi”.

Tôi thở phào nhẹ nhõm, nói với người bên cạnh: “Vậy là tạm ổn rồi”.

Trần Viễn gật đầu đáp lại, bỗng chàng mở to mắt, nhanh chóng rút kiếm ra khỏi vỏ hướng về phía sau tôi, hắt văng con dao trong tay vị quan nọ. Thì ra nhân lúc mọi người không chú ý đến mình, thấy tôi có vẻ yếu đuối dễ ức hiếp, lão già kia liền dùng dao đâm tôi, may mà Trần Viễn phản ứng kịp nên đã ngăn lại. Chàng tức giận đá mạnh lão quan kia một cái, lần này lão ngã hểnh. Tôi nhìn hành động đó của chàng, lòng ngập tràn hạnh phúc mà thốt lên: “Trần Viễn, chàng vừa cứu thiếp!”.

Nghe tôi nói thế, Trần Viễn mới bừng tỉnh, dường như đến giờ chàng mới phát hiện mình vừa làm chuyện gì. Chàng mở to mắt ngạc nhiên rồi lập tức quay đi, ngượng ngùng phân trần: “Dù sao cô cũng là ân nhân của tôi, sao tôi có thể để ân nhân của mình bị kẻ xấu giết hại được”. Chẳng để tôi kịp phản ứng, chàng đã tra kiếm vào vỏ, nắm tay tôi nói: “Giờ không phải nói chuyện đâu, chúng ta phải rời khỏi đây càng sớm càng tốt!”.

Tôi muốn chọc chàng đôi câu nhưng cũng hiểu giờ chưa phải lúc, chỉ là: “Đợi thiếp chút đã”. Miệng khe niệm chú, một luồng sáng từ lòng bàn tay liền mở rộng, lan tỏa ra khắp phủ rồi nhanh chóng biến mất. Thấy Trần Viễn đang tròn mắt nhìn mình, tôi liền giải thích: “À, thiếp vừa xóa ký ức của bọn họ đó mà. Chúng ta còn sống ở trần này thêm một thời gian nữa, không thể để họ nhớ rồi đem phiền phức đến cho chúng ta được”. Nhìn thấy phu thê nhà kia vẫn ôm ấp trên giường, tôi không kìm được mà nói: “Vương Ngũ! Tổ Hình! Đây không phải là lúc hàn huyên tâm sự đâu, chúng ta phải rời khỏi đây trước kia bọn họ tỉnh lại!”.

Hai người kia nghe vậy mới bừng tỉnh, Tổ Hình kéo Vương Ngũ đứng dậy, hỏi: “Giờ về đâu? Không thể về nhà tôi được rồi”.

Tôi cũng nắm tay Trần Viễn, vừa chuẩn bị vừa trả lời: “Đằng nào cô cũng không thể tiếp tục sinh sống ở đây rồi, trở về chỗ tôi rồi hãy đi”. Dù sao khi đến cầu xin tôi Vương Ngũ cũng đã đem theo con trai cũng toàn bộ đồ đạc, tài sản rồi.

Rồi chúng tôi cười mây đạp gió trở về. Thấy chúng tôi, Lục Phù Dao liền thở phào một hơi rồi quay sang nói với đứa trẻ bên cạnh: “Thấy chưa? Mẹ con trở về rồi kìa”.

Đứa trẻ ấy vừa thấy chúng tôi là chạy đến nhào vào lòng Tổ Hình, vừa khóc vừa gọi. Nàng vừa bế bừa dịu giọng an ủi: “Con ngoan của mẹ nín nào. Giờ cha mẹ sẽ đưa con đến sống ở một nơi khác, được chứ?”.

Nó ngây thơ hỏi lại: “Nơi đó không có người xấu đến bắt mẹ chứ?”. Thấy Tổ Hình gật đầu, nó liền vui vẻ nói: “Vậy thì được. Cha mẹ đi đâu con theo đó”.

Tổ Hình ôm con, Vương Ngũ vác đồ. Trước khi rời đi, cả hai đều cảm tạ tôi bằng giọng chân thành, nói đại ân đại đức của chúng tôi họ sẽ không bao giờ quên.

Đợi khi họ đi rồi, Lục Phù Dao liền lên lầu đi ngủ, vừa đi vừa lèm bèm rằng vì đứa trẻ kia khóc đòi mẹ suốt nên nàng ta chẳng chợp mắt được chút nào, đành ngồi dỗ trẻ con. Còn Lạc Minh Thư thì hỏi: “Hai người có muốn ăn khuya không để tôi đi chuẩn bị?”.

Ngày thường tôi đã có thiện cảm với Lạc Minh Thư, nghe được câu này thì càng thêm cảm động: “Phiền huynh rồi. Huynh chu đáo quá”.

“Cô quá khen rồi. Đồ ăn vẫn còn, tôi chỉ việc hâm nóng lại thôi. Hai người đi hành hiệp trượng nghĩa, tôi cũng phải góp chút sức chứ”.

Đợi khi Lạc Minh Thư đi vào bếp hâm lại đồ ăn rồi, Trần Viễn vẫn còn trông theo hướng đi của cả nhà ba người Vương Ngũ, lên tiếng hỏi tôi một câu: “Liệu họ có thể rời khỏi trần này trước khi trời sáng không?”.

Tôi bật cười đáp lại: “Lo gì chứ, chàng quên Tổ Hình là hồ yêu sao?”. Ngoài mặt thì cố tỏ vẻ không quan tâm nhưng trong lòng chàng thật ra lo lắng vô cùng.

Hiếm khi chàng không bắt bẻ lời tôi nói mà cũng mỉm cười đáp lại: “Ừ nhỉ. Tôi quên mất”. Trần Viễn im lặng hồi lâu như đang đắn đo cân nhắc điều gì, cuối cùng vẫn nói: “Ngày mai tôi sẽ về thăm mộ mẹ. Cô có muốn đi cùng tôi không?”.

Trước lời đề nghị này của chàng, tôi không chút do dự trả lời: “Rất sẵn lòng”.

28. Quyển 3 - Chương 18: Những Cảm Xúc Không Tên

Kể từ chuyến đi thăm mộ lần đó, quan hệ giữa tôi và Trần Viễn đã tốt lên rất nhiều, nhưng tình cảm của chàng dành cho tôi vẫn chưa đạt ngưỡng thích.

Trần Viễn dù đã không còn khó chịu với tôi như trước nhưng vẫn còn khá xa cách, lạnh nhạt, dường như vẫn chưa thể tin tưởng tôi được. Còn với Lục Phù Dao thì khác, chàng thương yêu và cưng chiều nàng ta vô cùng. Dẫu biết ở kiếp này nàng ta ở bên chàng lâu hơn tôi, còn tôi chỉ mới vừa gặp lại chàng, dù hiểu tình cảm lớn dần theo năm tháng là lẽ thường tình nhưng tôi vẫn không khỏi chạnh lòng, hối hận vì chùng ấy năm qua không có ở bên chàng.

Vào ngày sinh nhật của Lục Phù Dao, Trần Viễn tự tay vào bếp nấu những món nàng ta thích, còn tặng nàng ta một chiếc trâm vàng nạm đá tinh xảo, đó chính là chiếc trâm chàng nhờ tôi chọn mấy ngày trước. Nàng ta ngắm nghía chiếc trâm trên tay hồi lâu, môi nở nụ cười hạnh phúc: “Cảm ơn huynh, muội thích lắm. Ở đây không có gương nên muội không thể ngắm để tự cài được. Huynh có thể cài giúp muội không?”.

Rõ ràng đó chỉ là cái cớ nàng ta đưa ra nhưng chẳng biết chàng có rõ hay không mà vẫn đồng ý: “Được thôi. Nhưng nếu ta cài không đẹp thì cũng đừng trách ta nhé”.

Sao Lục Phù Dao có thể trách Trần Viễn được, đây vốn là điều nàng ta ao ước mà. Sau đó chàng cài trâm lên tóc nàng ta, động tác cẩn thận như sợ nàng ta đau, còn ngắm nghía để chỉnh lại trâm cài sao cho đẹp. Trong suốt quá trình ấy, Lục Phù Dao mỉm cười e thẹn, ráng đỏ lan rộng trên hai gò má trắng tuyết, rèm mi rủ xuống vẫn không che được sống mắt đập dềnh. Nhìn cảnh tượng ấy, nước mắt tôi như muốn trào ra.

Cài xong, Lục Phù Dao lại hỏi: “Huynh định bao giờ mới thực hiện lời hứa năm xưa?”.

Trần Viễn lơ đãng hỏi lại: “Lời hứa gì?”.

“Đương nhiên là lời hứa huynh sẽ lấy muội rồi? Huynh không nhớ sao?”

“Đương nhiên là ta nhớ, nhưng...” Trần Viễn ngập ngừng: “... Còn Lạc Minh Thư thì sao? Muội thừa biết là đệ ấy thích muội”.

Vậy nếu Lạc Minh Thư không thích Lục Phù Dao, chàng sẽ không ngần ngại lấy nàng ta làm vợ? Nghĩ đến điều đó, cảnh vật trước mắt đã nhạt nhòa.

Im lặng một lúc lâu, tôi lại nghe thấy Lục Phù Dao nói: “Tạm thời không nói đến chuyện đó nữa. Có phải đạo này huynh rất thân với ả hồ yêu kia?”.

Trần Viễn lập tức trả lời: “Vô Tuyệt là hồ tiên chứ không phải hồ yêu như muội nói”.

“Chẳng phải đều là hồ ly sao, còn phân ra tiên yêu làm gì? Trần Viễn, huynh phải thật tỉnh táo, đừng để bị nàng ta mê hoặc.”

Những lời nói sau đó càng khó nghe, tôi không còn tâm trạng nghe lén tiếp nên lặng lẽ rời đi, ngồi dưới tán cây đào trồng trước hiên, trên tay là chiếc trâm ngọc mà sư phụ tự tay làm tặng. Trước đây Mạc Trọng làm trâm tặng tôi vào lễ cập kê, còn bây giờ là Trần Viễn tặng Lục Phù Dao trâm vàng làm quà mừng sinh nhật. Trăm năm trôi qua, vẫn là người đó, nhưng lòng đã khác xưa.

Bỗng có ai đó vỗ nhẹ lên vai, tôi ngẩng đầu lên thì thấy Lạc Minh Thư đang nhìn mình bằng ánh mắt lo lắng, hần thấy tôi ngẩng đầu lên thì vẻ mặt thoáng chút ngạc nhiên, sau đó nhanh chóng rút một chiếc khăn từ trong tay áo ra đưa cho tôi. Đến lúc này tôi mới phát hiện ra mặt mình đã đầm đìa nước mắt từ bao giờ. Thấy Lạc Minh Thư vẫn đang chìa tay, tôi ngượng ngùng nhận lấy khăn lau nước mắt. Hắn đặt bình rượu mang theo lên bàn, vừa rót rượu ra chén vừa hỏi: “Trông cô thế này... có phải vừa từ chỗ Trần Viễn và Lục Phù Dao về không?”.

Tôi vừa lau nước mắt vừa ghen ngào “ừ” một tiếng.

Hắn đặt một chén rượu xuống trước mặt tôi, dịu giọng an ủi: “Uống đi. Những lúc này uống rượu cùng người khác sẽ cảm thấy tốt hơn”.

Tôi để chiếc khăn tay lên bàn, cầm chén rượu ngửi thử một hơi, hương thơm thoang thoang dịu ngọt lấp đầy cánh mũi, đây đúng là rượu đào tôi thích. Nhấp một ngụm xong, đợi cảm giác tê tê dễ khiến người ta say lòng lan khắp đầu lưỡi, tôi mới hỏi người đang uống rượu cùng mình một câu: “Nhìn họ bên nhau mặn nồng thắm thiết như vậy, huynh không bận lòng sao?”. Rõ ràng tình cảm hẳn dành cho Lục Phù Dao rất sâu đậm, chẳng kém gì tình cảm tôi và nàng ra dành cho Trần Viễn.

“Sao có thể không bận lòng được chứ? Tôi ở bên Phù Dao ba kiếp, đơn phương tương tư, làm mọi chuyện vì nàng ấy nhưng không được nàng ấy đáp lại, còn Trần Viễn thì dù chẳng làm gì vẫn được Phù Dao một lòng hướng về. Tôi tuyệt đối không cam lòng, chỉ là...” Lạc Minh Thư cười buồn rồi tiếp lời: “Tôi hiểu đơn phương tương tư đau khổ thế nào nên tôi mong nếu có thể, nàng ấy sẽ được như ý nguyện”.

Nghe hắn nói vậy, tôi vừa cảm động vừa thấy chua xót, đồng cảm: “Đúng là rất đau”. Mới chỉ thế này, mới chỉ một kiếp mà tim tôi đã đau như vậy, vậy thì nỗi đau mà Lạc Minh Thư và Lục Phù Dao phải nếm trải suốt ba kiếp qua lớn đến chừng nào?

Thấy tôi đau khổ, hắn cũng không đành lòng nói tiếp, bèn khéo léo chuyển đề tài: “Vừa rồi đi chợ tôi có nghe tin là vị quan mới đã về nhậm chức, còn vị quan cũ thì vẫn nhốt trong đại lao, chờ ngày xử tội. Chuyện xảy ra chóng vánh như vậy là nhờ cô đúng không?”.

Tôi gật đầu tiếp lời: “Thật ra tôi cũng chẳng làm được gì nhiều, chỉ là tôi có quen một vài trọng thần trong triều đình nên viết một bức thư kể rõ mọi chuyện, còn điều tra xem đó là thực hay hư, xét xử thế nào là chuyện của triều đình”.

Cứ thế, tôi một câu hắn một câu, nỗi buồn trong lòng cũng vơi dần như rượu trong bình. Nhưng cho đến lúc chia tay hắn vẫn không biết tôi đau khổ không chỉ vì thấy Trần Viễn và Lục Phù Dao mặn nồng thắm thiết mà còn vì chàng không nhớ ngày này mười lăm năm trước chàng đã lạc vào rừng đào nơi tôi ở. Nhưng cũng dễ hiểu thôi, lúc ấy chàng còn nhỏ, sau này lại ghét tôi nên đương nhiên không để ý đến chuyện này. Chỉ có mình tôi còn nhớ, chỉ mình tôi khắc ghi.

Chàng không nhớ thì thôi, tự mình hâm nóng kỷ niệm cũng được. Tôi định nấu canh cá, may sao trong bếp vẫn đủ nguyên liệu. Tôi múc một nửa ra bát để đem về phòng mình, còn một nửa trong nồi thì để dành cho Lạc Minh Thư. Nhìn bát canh nóng hổi trên bàn, tôi lại nhớ về Trần Viễn hồi nhỏ. Khi ấy chàng chỉ là một đứa trẻ không nhìn thấy gì, tất cả đều phụ thuộc vào tôi. Khi ấy chàng đáng yêu lắm, nào là hứa sẽ ở lại rừng đào cả đời, dù tôi già yếu chàng cũng sẽ không ghét bỏ mà sẽ chăm sóc tôi, nào là sẽ không bao giờ chia mũi kiếm về phía tôi, không làm tôi đau lòng. Vậy nên dấu biết thế này là ích kỷ, là không công bằng với Trần Viễn, nhưng sâu thẳm trong tim tôi vẫn mong chàng mãi mãi không nhìn thấy được. Vậy thì chàng sẽ chỉ có mình tôi, chỉ có thể ở bên tôi mà thôi.

Vậy mà giờ đây đứa trẻ đáng yêu đó đã không còn. Thật đáng tiếc. Tôi chấp tay trước bát canh cá trên bàn, miệt mài ngắm: “Tiểu Trần Viễn à, đây chính là món mà ngươi thích nhất. Bây giờ ngươi không còn, ta nhớ ngươi quá đi”.

Ngay lúc đó, một giọng nói quen thuộc vang lên phía sau, trong giọng nói là sự ngạc nhiên và tức giận không thêm che giấu: “Cô đang làm gì vậy? Coi tôi là người đã chết sao?”.

Sự xuất hiện thình lình của Trần Viễn khiến tôi bất ngờ đến độ suýt thì ngã nhào về phía trước, đập mặt xuống bàn làm đổ bát canh. Chàng thấy vậy thì quên cả giận dữ mà lo lắng hỏi: “Không bị thương ở đâu chứ? Cô đúng là hậu đậu mà, lần sau phải cẩn thận hơn, rõ chưa?”.

Lời nói tuy khó nghe nhưng vẫn không che giấu được sự quan tâm hiển hiện trong đó, tuy trong lòng cảm thấy ngọt ngào nhưng ngoài miệng tôi vẫn nói cứng: “Chẳng phải tại chàng xuất hiện quá đột ngột sao? Đột ngột xông vào mà không gõ cửa”.

“Là do cô không chịu đóng cửa đấy chứ. Giờ đã tối muộn, gió lạnh sương nhiều, cô không sợ nhiễm phong hàn sao?” Trần Viễn đóng cửa cài then cẩn thận xong liền ngồi xuống bên bàn, định nói gì thêm nhưng khi nhìn thấy chiếc khăn tay đã giặt sạch để cạnh bát thì khựng lại, lời nói ra đến miệng lại đổi thành: “Chiếc khăn tay này là của Phù Dao tặng Minh Thư, sao lại ở chỗ cô? Trên người cô có mùi rượu, chẳng lẽ cô vừa

uống rượu với đệ ấy? Hai người trở nên thân thiết từ bao giờ vậy? Nếu muốn uống rượu thì sao không đến tìm tôi?”.

Phù Dao? Chàng gọi tên nàng ta thân mật thật đấy! Nghe chàng nói vậy, tôi lại nhớ đến cảnh chàng và nàng ta bên nhau ban chiều, viên mặt lại nóng lên, giọng chất chứa tủi thân cùng ầm ức: “Chẳng phải lúc đó chàng còn bận ở bên sư muội thân yêu của chàng sao? Sao thiếp dám làm phiền hai người”.

Trần Viễn bối rối trả lời: “Chẳng phải mọi ngày cô mặt dày bạo dạn lắm sao, sao hôm nay lại...”. Thấy tôi ầm ức, giọng chàng bắt giắc dịu dàng hơn: “Hôm nay là ngày sinh nhật của Phù Dao, sao tôi có thể để mặc muội ấy được? Cây trâm cũ của muội ấy vừa gãy, tôi lại không hiểu rõ nữ nhân thích gì nên mới nhờ cô lựa giùm, đừng nó làm quạ luôn. Nếu cô thích, tôi sẽ mua một cây trâm đẹp hơn tặng cô”.

“Không cần. Thiếp có cây trâm ngọc này là đủ rồi.” Điều tôi muốn có không phải bất kỳ món quà nào ngoài chợ mà là thành ý, tấm lòng của người tôi yêu, điều này chàng sao có thể hiểu được. Nghĩ đến đây, lòng càng thêm chua xót: “Vậy còn lời hứa của chàng với Lục Phù Dao thì sao? Nếu Lạc Minh Thư không thích Lục Phù Dao thì chàng sẽ không do dự lấy nàng ta làm vợ?”.

“Quả nhiên cô đã nghe thấy.” Trần Viễn thở dài tiếp lời: “Đó chỉ là lời hứa ngây thơ của con trẻ, tôi không ngờ cho đến giờ Phù Dao vẫn coi đó là thật. Tình cảm tôi dành cho muội ấy chỉ đơn thuần là tình huynh muội. Tôi không có ý định lấy Phù Dao để tránh làm muội ấy tổn thương, tôi đành đem Minh Thư ra làm cái cớ”.

Tôi không thích Lục Phù Dao, không muốn nàng ta trở thành nương tử của Trần Viễn nhưng khi nghe chàng nói điều này, tôi lại cảm thấy nàng ta thật đáng thương. Nếu đó không phải tình yêu, nếu chàng không có ý định đó thì hãy nói thẳng với nàng ta, thà tàn nhẫn vạch rõ ranh giới một lần còn hơn là để người kia mãi u mê không tỉnh, cứ ôm hy vọng viển vông. Nhưng đó là chuyện của họ, người ngoài như tôi không tiện xen vào. Vậy nên thay vì khuyên chàng, tôi lại hỏi đôi câu: “Vậy còn thiếp thì sao? Đối với chàng, thiếp là gì?”.

Trần Viễn im lặng, lảng tránh ánh mắt của tôi.

Thầm trách mình vì đã hỏi một câu ngu ngốc, tôi đành nói một câu đỡ ngượng, vừa để khích lệ bản thân lại như thông báo cho chàng biết: “Không sao, thiếp sẽ không bỏ cuộc. Thiếp sẽ chờ, chờ đến khi trái tim chàng có thiếp”.

Vì chàng hơi cúi đầu nên tôi không thấy rõ vẻ mặt của chàng lúc này, chỉ thấy môi chàng cong lên rất khẽ. Chẳng để tôi có thời gian tự hỏi, chàng đã đưa mắt nhìn bát canh cá đã bị tôi lãng quên, khéo léo chuyển đề tài: “Cô còn nhớ hôm nay là ngày gì sao?”.

“Người quên là chàng mới đúng.”

“Sao tôi có thể quên được? Nếu ngày đó không được cô cứu thì có lẽ tôi đã không sống đến bây giờ rồi.” Do dự hồi lâu, cuối cùng chàng vẫn ngập ngừng nói: “Trong bao năm qua nhiều lần nhớ lại tôi cũng đã từng rất hối hận vì năm đó rời đi mà không nói với cô lời nào. Suốt mấy ngày, nhiều lần nhớ lại tôi cũng đã từng rất hối hận vì khi gặp lại, tôi đã nói những lời tổn thương cô”.

Tôi chăm chú nhìn chàng, chờ chàng nói tiếp. Trần Viễn nhìn thẳng vào mắt tôi, nụ cười trên môi dịu dàng và chân thành lắm, đầu lạnh lùng và khó chịu như thuở đầu gặp lại: “Dẫu sao cô cũng là ân nhân của tôi, tôi cũng từng hứa sẽ bảo vệ cô nên từ giờ trở đi, tôi sẽ không để cô phải chịu bất cứ tổn thương nào. Tuy đó chỉ là lời hứa ngây thơ của con trẻ nhưng cũng xuất phát từ tận đáy lòng”. Nói xong, chàng lại ngượng ngừng lái sang chuyện khác: “Chỗ này hơi nhiều, mình có ăn không hết. Có cần tôi xử lý giùm không?”.

Trong lòng thì lâng lâng vui sướng nhưng tôi vẫn cứng miệng: “Được thôi, nhưng chàng phải rửa bát đấy. Canh hơi nguội rồi, có cần thiếp hâm nóng lại không?”.

“Không cần. Canh còn ấm, vẫn ăn được.” Chàng múc canh ra một chiếc bát sứ nhỏ hơn, vừa ném thử một thìa, mắt chàng đã rực sáng, vui vẻ lắm lắm: “Chính là hương vị này, cay xé lưỡi nhưng cũng thơm ngon đến độ khiến người ta không thể dừng được”. Nói xong lời này chàng liền vùi đầu vào ăn, không nói thêm lời nào.

Nhìn cảnh tượng này, lòng tôi liền trào dâng những cảm xúc không tên, những đợt sóng tình cảm cứ dâng lên tầng tầng lớp lớp. Chàng biết tôi nhìn lên, nghe lên nên mới tới đây an ủi. Tôi biết vì trách nhiệm nên

chàng mới nói như vậy. Nhưng không sao, chàng vì áy náy, thương hại, biết ơn mà ở bên tôi còn hơn là rời bỏ vì chán ghét.

Kể từ lần Lục Phù Dao bóp nát đóa Mạn Đà Là Hoa mà tôi vất vả lắm mới đem về được, tôi luôn cố gắng tạo ra thật nhiều kỉ niệm đáng nhớ với Trần Viễn thay vì gợi lại những chuyện đã qua. Nhưng thỉnh thoảng tôi vẫn lỡ miệng nói ra rồi thất thần, đắm chìm trong quá khứ rồi bị chàng kéo về thực tại, gắng hỏi cho bằng được. Lần nào chàng nghe xong mặt mày cũng sa sầm, áy vậy chẳng hiểu sao chàng vẫn cứ nặng nề đòi tôi kể. Lần chúng tôi đi dạo chợ đêm, thả hoa đăng cũng vậy.

Thời gian chúng tôi ở lại thị trấn nhỏ này trùng với thời điểm hội hoa đăng diễn ra hàng tháng. Cả bốn chúng tôi đều thức đêm tham dự. Ban đầu khi dạo chợ đêm cả bốn người đi cùng nhau, vậy mà chỉ một khắc sau bóng dáng của Lạc Minh Thư và Lục Phù Dao đã biến mất, chìm trong dòng người tấp nập. Tôi vẫn vừa đi vừa kéo một góc áo Trần Viễn, thở phào một hơi: “May mà thiếp với chàng không để lạc nhau. Bằng không khó mà tìm lắm”.

Chàng gỡ bàn tay nắm chặt góc áo của tôi ra, dùng tay chàng bao lấy tay tôi, gật đầu tiếp lời: “Cũng may mà tôi không lạc mất cô, không thì cô phải làm thế nào? Nhớ nắm chặt tay, đừng có buông ra đấy”.

Người hay đi lạc và sợ bị lạc là chàng mới đúng. Nếu tôi đi lạc thì tôi có thể dùng phép thuật tìm kiếm khí tức của chàng, nhưng vì chợ là nơi đông người hỗn loạn nên sẽ khó khăn hơn chút. Trong lòng nghĩ thầm như vậy, ngoài miệng chỉ vừa cười vừa hỏi: “Vậy chúng ta có cần tìm hai người kia nữa không?”.

Trần Viễn lắc đầu trả lời: “Không cần, họ quen rồi. Nếu hội đã tan mà chưa thấy chúng ta, họ sẽ tự biết trở về”.

Khi còn là Diệp Thất, sau khi thành thân, Hạo Thiên có lén dẫn tôi xuất cung đi dạo quanh kinh thành vài lần nhưng chưa lần nào cùng dự hội hoa đăng. Chàng từng hứa lần sau có hội nhất định sẽ dẫn tôi lén xuất cung chơi đùa thỏa thích một phen, đáng tiếc lời hứa kia còn chưa kịp thực hiện, tôi đã bị Nghi Hàm hại chết. Lời hứa kiếp trước chưa thực hiện được, kiếp sau đã hoàn thành thay. Mạc Trọng thường dẫn Dung Tĩnh đi thả hoa đăng trao lời hẹn ước, tôi và kiếp sau của chàng cũng vậy. Đã trăm năm trôi qua, thế gian đã mấy lần thay đổi chuyển mình, vậy mà tôi vẫn có thể ở bên người mình yêu từ kiếp này sang kiếp khác, đây đúng là duyên phận, là hạnh phúc đáng để tôi đánh đổi bằng mọi giá.

Nhìn những chiếc hoa đăng lung linh rực rỡ đang lững lờ trôi trên mặt sông nhuộm màu kỳ ảo, những đợt sóng tình trong tôi cứ dâng lên tầng tầng lớp lớp, không khỏi vui vẻ hào hứng nói với Trần Viễn một câu: “Chúng ta mua hoa đăng cùng thả như trước kia từng làm, được không?”.

Như thường lệ, chàng lại hỏi: “Tôi của kiếp trước và cô... rất hay thả hoa đăng sao?”.

“Ừ. Khi chàng còn là Mạc Trọng, mỗi khi trong thành mở hội hoa đăng chàng đều dẫn thiếp đến dự. Nhưng chúng ta chỉ viết nguyện ước thả hoa đăng hai lần còn phần lớn là ngắm cảnh dạo chơi.” Nói đến đây như cảm thấy có điều gì đó kỳ lạ, tôi ngược mắt lên nhìn chàng, không kìm được lòng hiếu kỳ mà hỏi một câu: “Sao sắc mặt chàng kém vậy, thấy không khỏe ở đâu à?”.

Bàn tay đang bao lấy tay tôi bỗng siết chặt, Trần Viễn vừa kéo tôi đi vừa nói: “Tôi sẽ mua cho cô thật nhiều hoa đăng để thả, thả đến chán thì thôi”.

Tôi vừa không hiểu vừa cảm thấy buồn cười: “Mua nhiều như vậy để làm gì? Vừa phí tiền vừa không có thành ý”.

Cuối cùng, dưới sự thuyết phục của tôi, chàng chỉ mua hai chiếc hoa đăng. Đợi khi hai chiếc hoa đăng mang theo nguyện ước của chúng tôi ra trước mặt hồ, Trần Viễn mới hỏi tôi, lời vừa thốt ra khỏi môi lập tức chìm vào trong đám đông ồn ào: “Nếu không biết tôi là người cô yêu kiếp trước, cô có đi tìm tôi không?”.

Tôi chẳng chút do dự đáp lời: “Đương nhiên là có. Dù trước kia thiếp chưa biết chàng chính là người thiếp cần tìm nhưng quãng thời gian chúng ta bên nhau thực sự rất hạnh phúc. Thiếp đã phải lòng chàng từ khi chàng chỉ là một đứa trẻ, từ khi chưa biết người tìm kiếm suốt bấy lâu nay lại chính là người bên cạnh”.

Nghe tôi nói vậy, sắc mặt chàng tốt lên rất nhiều, không còn khó coi như trước. Dưới cái nhìn chăm chăm đầy hiếu kỳ của tôi, chàng mất tự nhiên quay đầu sang hướng khác, giọng hơi khàn hỏi nhỏ: “Cô vừa ước gì vậy?”.

Tôi trả lời chàng bằng câu nói lấp lửng: “Nguyên ước của thiếp vẫn như trước, ngàn năm không đổi”. Đó là duyên phận ba kiếp, bạc đầu không rời. Mong rằng mọi khổ sở đón đầu trong ba kiếp đủ để đổi lấy một kết cục viên mãn, trọn đời bình an.

Thấy tôi không nói, chàng cũng đổi không trả lời: “Nếu nói ra thì ước nguyện không còn linh nghiệm nữa”.

Tôi thừa biết chàng đang giận nên không truy hỏi. Trần Viễn rút một chiếc lược nhỏ làm bằng gỗ khắc hoa rất đẹp từ trong tay áo ra đưa cho tôi, ngưng ngưng mở lời: “Lần trước tôi đã hứa sẽ tặng quà cho cô, cô lại không thích mấy đồ lặt vặt mua ngoài chợ nên tôi đã làm một chiếc lược nhỏ tặng cô. Không được từ chối, cũng đừng có chê”.

“Sẽ không đâu, thiếp rất thích.” Tôi nâng niu nó trên tay, càng nhìn càng thấy thích nhưng vẫn ngạc nhiên hỏi: “Lần trước thiếp đã nói không cần vì thiếp chỉ cần chiếc trâm ngọc này là đủ. Đó là món quà chàng đã tỉ mỉ làm, gửi cả tấm lòng vào đó tặng thiếp. Vậy tại sao...?”.

Lại bị chàng ngắt lời: “Đó là của Mạc Trọng tặng, không phải tôi”.

Tôi bưng tỉnh hỏi lại: “Trần Viễn, không lẽ chàng... đang ghen? Ghen tị với chính kiếp trước của mình?”.

Chàng lập tức quay mặt đi, quát một tiếng như để lấp liếm: “Ngốc! Ai thèm ghen chứ?”.

Nhìn chàng như vậy, tôi càng chắc chắn hơn, không khỏi thở dài, nhẹ giọng than: “Vẫn còn trẻ con lắm”.

Nói thì nói vậy thôi chứ trong lòng tôi đang hạnh phúc vô cùng. Phải chăng Trần Viễn đã thích tôi, cho dù chỉ là một chút?

29. Quyển 3 - Chương 19: Hiểu Lầm

Tôi có thể cảm nhận được mối quan hệ của mình với Trần Viễn đã có bước chuyển biến tốt đẹp rõ rệt. Cứ cái đà này, nhất định sẽ có một ngày chàng yêu tôi như xưa. Đáng tiếc, ngày vui ngắn chẳng tày gang. Còn chưa đầy một tháng, Lăng Vân đã trở về.

Không chỉ mình tôi cảm nhận được sự thay đổi đó mà còn có cả Lục Phù Dao. Nàng ta nhận thấy nguy cơ nên viết một bức thư gửi Lăng Vân, cầu xin hần trở về giúp đỡ.

Trưa hôm đó, khi tôi và Trần Viễn vừa đi mua thức ăn về thì thấy Lăng Vân đang ung dung uống chén trà do Lục Phù Dao rót. Khi nghe Trần Viễn gọi người đó là sư thúc, trái ngược với vẻ mặt hân hoan của Lục Phù Dao, lòng tôi lập tức nguội lạnh.

Nam tử này mặc áo bào màu xám, gương mặt tuấn tú ôn hòa, dáng vẻ thoát nhìn như chỉ mới hai mươi, trên môi lúc nào cũng thấp thoáng nét cười. Đây chính là người đã đưa Trần Viễn rời khỏi tôi năm đó, nhồi nhét vào đầu chàng những ý nghĩ chẳng hay ho gì.

Chẳng hiểu vì sao mà dù chưa gặp Lăng Vân lần nào tôi lại cảm thấy linh hồn có chút vỡ nát bên trong vẻ ngoài xa lạ kia lại rất quen thuộc. Khi đối mặt với người đó, lòng tôi lại cuộn cuộn những đợt sóng phần nộ hận thù. Mà Lăng Vân cũng nhìn tôi bằng ánh mắt chứa đầy ẩn ý, dường như đã biết tôi từ lâu lắm rồi.

Tóm lại, từ những ấn tượng ban đầu đến từ trực giác, tôi liền đưa ra kết luận rằng Lăng Vân không tốt đẹp như vẻ bề ngoài, sự xuất hiện của hần nhất định sẽ mang đến cho tôi tai họa.

Thật vậy, mặc dù bề ngoài Lăng Vân tỏ ra niềm nở hiếu khách, không phản đối tôi và Trần Viễn nhưng thật ra lại âm thầm chia rẽ chúng tôi, tạo cơ hội cho chàng và Lục Phù Dao ở bên nhau. Vì vậy mà quan hệ giữa Trần Viễn và tôi vừa thân thiết hơn một chút giờ lại cách xa. Nếu muốn cải thiện mối quan hệ này, trước tiên cần loại bỏ vật cản là Lăng Vân.

Nhưng tôi còn chưa tìm cơ hội để nói chuyện riêng với Lăng Vân, hần đã chủ động đến tìm tôi. Đúng như tôi dự đoán, tính kiên nhẫn của hần có lẽ sắp hết rồi.

Tối đó, khi tôi chuẩn bị đi ngủ thì ba tiếng gõ cửa phòng thông thả vang lên. Ban đầu tôi cứ tưởng Trần Viễn đến tìm mình nên vui vẻ chạy ra mở cửa, đến khi nhìn rõ người bên ngoài là ai thì không khỏi kinh ngạc thốt lên: “Lăng Vân?”.

Người gõ cửa chính là Lăng Vân. Tối nay hắn mặc y phục đen tuyền như chìm hẳn vào màn đêm, nếu không để ý kỹ sẽ chẳng nhận ra, dường như không muốn ai đó nhìn thấy mình nên mới lén lút đến đây vào giờ này. Hắn nhìn tôi, nụ cười trên môi như ẩn như hiện: “Không mời ta vào sao?”.

Thật lòng mà nói thì tôi không muốn nhìn thấy cái bản mặt của hắn chút nào, nhưng vì biết rõ mục đích của hắn khi đến đây nên đành nhẫn nhịn mời vào. Lăng Vân cũng chẳng thèm khách sáo, tự ngồi tự rót trà cho mình uống, làm như vô tình nói một câu: “Nếu bàn về vai vế, cô nên gọi ta là sư thúc giống Trần Viễn, à không, là sư bá mới phải”.

Tôi lập tức đáp lại: “Nhưng nếu xét về tình về tuổi thì người không xứng để ta gọi vậy”. Lời này của hắn còn mang một tầng nghĩa khác, cố tình ám chỉ sự thật hắn đang che giấu.

Mà Lăng Vân cũng chẳng thèm che giấu nữa, nói một câu chẳng khác gì tự thừa nhận: “Đã qua trăm năm mà cô vẫn đem lòng yêu hắn, không ngờ hồ ly cũng có kẻ chung tình”.

“Quả nhiên, người là Bá Khiêm.” Hắn còn là vị đạo trưởng tiên đoán Yến quốc sẽ diệt vong bởi một cặp song sinh trong hoàng tộc, là người đã nói Dung Tĩnh mang cặp mắt La Sát khi còn là hài nhi trong bụng mẹ. Không ngờ duyên nợ giữa tôi và hắn lại sâu đến vậy. Nhưng điều tôi quan tâm nhất bây giờ là: “Năm đó người bị giải về Minh Giới, linh hồn bị trừng phạt đến nỗi bị nứt rạn, khó lòng mà nhập luân hồi. Người không cam lòng mà bỏ trốn lên trần gian, phù phép đắp da đắp thịt lên trên linh hồn rạn nứt của mình. Biết rõ mối quan hệ giữa ta và Trần Viễn nhưng vẫn cố gắng mang chàng đi, thu nhận Lục Phù Dao làm đồ đệ, trong mấy ngày qua lại cố tình để lộ nhiều sơ hở đến thế. Rốt cuộc người có âm mưu gì? Không sợ bị bắt về Minh Giới lần nữa sao?”.

Lăng Vân bật cười hỏi lại: “Sợ? Giờ ta còn sợ gì nữa? Linh hồn đã rạn vỡ thì khó lòng nhập luân hồi, mà ta cũng không muốn làm người, thứ ta cần là trường sinh bất lão. Vì sao cả hai kiếp Trần Viễn đều có được còn ta thì không? Ta không cam lòng!”. Uống hết một chén trà để ổn định tâm tình xong, hắn liền ra điều kiện: “Chỉ cần cô trao cho ta một nửa linh lực, ta sẽ tác thành cho hai người. Nếu không thì chuyện ở kiếp trước sẽ lặp lại ở kiếp này, ta sẽ không để yên cho cô được hạnh phúc đâu”.

Nghe Lăng Vân nói vậy, nỗi đau vì thấy người yêu chết trước mắt mình tưởng đã phai nhạt theo năm tháng giờ lại nhức nhối trong tim, nỗi hận cũng theo đó mà bùng cháy: “Đừng hòng! Kiếp trước ta đã lựa chọn không tiếp tay cho người, kiếp này cũng thế”.

Lăng Vân cười lạnh đáp lời: “Vậy thì đừng trách ta vô tình!”.

Hắn đúng là nói được làm được. Kể từ sau lần thương lượng bất thành tối đó, hắn càng ráp tâm chia rẽ tôi và Trần Viễn. Không ít lần tôi vô tình nghe được những lời khó nghe từ miệng của Lăng Vân: “Con người và yêu quái không thể ở bên nhau, từ xưa đã vậy”.

Tôi nghe thấy tiếng Trần Viễn đáp lại: “Vô Tuyệt không phải yêu quái mà là thần tiên, sư thúc cũng biết điều này mà”.

“Dù sao thì nàng ta cũng là hồ ly, mà bản tính của hồ ly chính là mê hoặc lòng người. Vậy nên chuyện con bị nàng ta mê hoặc là chuyện có thể hiểu được, nhưng đừng nhầm nó với tình yêu mà trở nên mù quáng.”

Hồ ly thì sao? Hồ ly cũng có tình cảm. Nếu tôi có thể mê hoặc chàng, khiến chàng ở bên trọn kiếp thì tôi đã làm ngay từ đầu rồi, đâu cần phải mặt dày ở lại đây để chịu bao tủ thân, ầm ức.

Tôi biết lời nói của Lăng Vân rất có sức ảnh hưởng tới Trần Viễn, cũng biết chàng không hoàn toàn tin tưởng vào vị sư thúc đáng ngờ kia nên đã kể chàng nghe sự thật, còn nói thêm rằng: “Giờ chàng đã trưởng thành, thiếp tin chàng đủ sáng suốt để nhận ra đâu mới là sự thật, ai mới là người thật sự tốt với chàng”.

Lăng Vân là sư thúc của chàng, lời nói của hắn khiến chàng không hoàn toàn tin nhưng cũng không thể coi đó là giả dối, tôi là ân nhân của chàng, chàng biết tôi không phải yêu quái hay bịa đặt nhưng cũng khó có thể vì tôi mà chống lại Lăng Vân. Tôi biết hiện tại lòng Trần Viễn đang rối như tơ vò, không biết nên tin tưởng ai, quyết định thế nào mới là đúng.

Cục diện này duy trì đến ngày Lăng Vân lấy chuyện làm trưởng bối mà nhắc đến chuyện giữa Trần Viễn và Lục Phù Dao: “Dù cuộc sống của chúng ta dài hơn người thường nhưng chuyện hôn nhân đại sự cũng không được chậm trễ. Trần Viễn và Phù Dao có tình cảm với nhau, lại từng hứa hôn khi còn nhỏ, nay cũng là lúc thành thân rồi. Ý con thế nào, Phù Dao?”.

Nàng ta tất nhiên là sẽ không từ chối, ráng hồng lan rộng trên hai gò má bầu bĩnh, e lệ cúi đầu: “Chuyện của Phù Dao xin nhờ sư phụ định đoạt”.

Lăng Vân hài lòng bật cười, quay sang hỏi ý Trần Viễn: “Còn con thì sao?”.

Trần Viễn khó xử nhìn Lạc Minh Thư và tôi, lưỡng lự hồi lâu, cuối cùng cũng trả lời: “Hôn nhân là chuyện trọng đại của đời người, giờ sư phụ đang bế quan không có mặt ở đây, sao con dám tự ý quyết định. Chuyện này vẫn nên để sau thì hơn”.

Nghe vậy, Lục Phù Dao ngỡ ngàng ngẩng đầu, sự thất vọng hiện rõ trong mắt, Lăng Vân cũng bất ngờ không kém, chẳng còn cách nào ngoài an ủi nàng ta: “Được rồi, đừng buồn. Có sư phụ ở đây, con còn lo bị thiệt sao?”.

Tôi không có tâm trạng nhìn sư đồ bọn họ bàn mưu tính kế, an ủi nhau như thế nào. Thấy Trần Viễn đứng dậy rời khỏi phòng, tôi cũng nổi gót theo. Đi được một đoạn khá xa rồi, chàng mới mở lời: “Ngày kia là ngày giỗ của cha tôi. Tôi sẽ trở về một chuyến, có muốn đi cùng không?”.

Trong lòng như có dòng suối ngọt lành chảy qua, tôi rất muốn đồng ý nhưng lời ra đến môi lại biến thành: “Thiếp không thể, vì ngày kia cũng là ngày giỗ của Mạc Trọng, thiếp phải trở về rừng đào một chuyến”.

Ánh sáng chờ mong trong mắt Trần Viễn lập tức vụt tắt, chàng ảm đạm mỉm cười: “Cũng được. Trong mấy ngày này tôi sẽ bình tĩnh suy nghĩ thật kỹ, sau đó sẽ cho cô một câu trả lời. Vô Tuyệt, hãy chờ tôi”.

“Được. Thiếp đã chờ chàng cả trăm năm sao lại không đợi thêm được mấy ngày chứ?”

Nếu biết lần xa cách ngắn ngủi này là ngôi nỏ cho thảm kịch sắp tới, tôi sẽ đi theo chàng, không rời chàng nửa bước, không để kẻ xấu thừa cơ gây nên hiểu lầm giữa hai người. Đáng tiếc, đó chỉ là “nếu” mà thôi.

Ngày hôm sau, tiễn Trần Viễn đi rồi, tôi liền trở về rừng đào. Mới gần một tháng trôi qua mà có biết bao đổi thay. Một tháng trước tôi vẫn tìm kiếm chàng trong vô vọng, bây giờ đã có được lời hứa hẹn của chàng. Một tháng trước phải chờ đợi trong suốt trăm năm dài đằng đẳng khiến tôi đau khổ tột cùng, đến bây giờ tôi mới phát hiện ra chờ đợi cũng là một loại hạnh phúc và chỉ sau mấy ngày ngắn ngủi này thôi Trần Viễn sẽ cho tôi một câu trả lời rõ ràng.

Trăm năm trước, vì bị thanh quỷ kiếm đâm xuyên tim mà Mạc Trọng đã chết, thân thể lập tức hóa thành tro bụi nhưng tôi vẫn chôn mấy đồ dùng của người khi còn sống làm một ngôi mộ nhỏ, vẫn cảm thấy bóng hình của người đang phảng phất quanh đây, hiện hữu trong từng bông hoa chiếc lá. Trong ngày giỗ của Mạc Trọng, tôi làm mấy món ăn khi còn sống người thích nhất, đào một bình rượu chôn đã trăm năm lên. Năm nào cũng vậy, tôi rót một chén rượu đặt trước mộ của người, còn mình thì tựa vào gốc cây gần đó, uống từ chén này qua chén khác đến khi cạn rượu trong bình. Năm nay cũng thế. Tôi ngồi cạnh mộ người, vừa uống rượu vừa lẩm bẩm như nói chuyện với một người đang sống thực sự: “Mấy ngày nữa con sẽ dẫn Trần Viễn đến đây gặp sư phụ. Bề ngoài hai người rất giống nhau nhưng chàng so với người thì cứng đầu hơn, đôi lúc lại vụng về, ngốc nghếch và vô tâm lắm”.

Không có ai đáp lại, tôi cũng chẳng bận tâm, chỉ chăm chú nhìn chiếc trâm ngọc và lược gỗ trên tay, nói ra quyết định của mình: “Con sẽ không hoàn toàn hướng về sư phụ, một mực chìm đắm trong quá khứ như trước nữa vì làm vậy không công bằng với Trần Viễn. Nhưng đừng lo, sư phụ sẽ sống mãi trong tim con, con sẽ không bao giờ quên người”.

Hình bóng của Mạc Trọng và tình cảm dành cho người tôi sẽ chôn giấu nơi tận cùng trái tim. Tạm biệt, quá khứ của tôi.

Sau khi trở về làm Vô Tuyệt, tôi rất ít khi mơ, nếu mơ thì cũng chỉ mơ về Mạc Trọng, còn lần này lại là chính bản thân tôi. Trong mơ, tôi vẫn mặc y phục trắng muốt như thường lệ, nơi ngực trái tim đau đớn khôn cùng. Tôi cúi xuống thì thấy ngực áo bên trái loang lổ máu tươi, xuyên qua da thịt nơi đó là thanh kiếm quen thuộc, thanh kiếm của Mạc Trọng dùng khi còn sống mà tôi đã trao lại cho Trần Viễn. Tôi run

run ngắc đầu, người đứng trước mặt mình chẳng phải ai xa lạ mà chính là Trần Viễn. Tôi bàng hoàng nhìn chàng, mà chàng cũng run rẩy nhìn tôi bằng ánh mắt khó tin.

Khoảnh khắc cả hai ánh mắt giao nhau, tôi hốt hoảng bừng tỉnh khỏi cơn ác mộng.

Tôi đưa mắt nhìn quanh, xác định đó chỉ là mộng nhưng vẫn không thể nào bình tĩnh lại được. Trên trán lấm tấm mồ hôi, hai tay cũng lạnh ngắt. Giấc mộng đó chân thật đến nỗi khi tôi tỉnh dậy rồi vẫn cảm thấy nơi ngực trái nhói đau, mùi máu tanh nồng đến gay mũi vẫn phảng phất đâu đó. Thật là... Sao lại mơ một giấc mộng xui xẻo như vậy chứ? Trong mơ, tôi thấy mình bị người khác dùng kiếm đâm và đứng trước mặt là Trần Viễn. Vậy là chàng đã dùng kiếm đâm tôi sao? Nhưng nếu chàng cố ý thì sao lại nhìn tôi bằng ánh mắt không thể tin được?

Dù ác mộng có chân thực đến thế nào thì nó vẫn chỉ là mơ, đâu phải thật. Có lẽ là do tôi nghĩ nhiều thôi, chứ quan hệ giữa tôi và Trần Viễn đã được cải thiện, chàng còn hứa sẽ cho tôi một câu trả lời rõ ràng, sao có thể nhẫn tâm giết tôi được. Đang tự an ủi mình như vậy thì tôi bỗng cảm nhận được có ai đó vừa chém rách kết giới bao quanh rừng đào mà khí tức người ấy lại rất quen thuộc. Tôi lập tức dò tìm khí tức của người ấy và dùng phép thuật dịch chuyển tức thời đến chỗ nọ. Thì ra kẻ đột nhập chính là Lăng Vân, hắn không chỉ chém rách kết giới mà còn phóng hỏa đốt rừng đào. May mà tôi phát hiện kịp thời, ngọn lửa còn chưa kịp lan ra đã bị tôi dùng phép thuật dập tắt. Tôi trừng mắt hỏi kẻ đột nhập kia: “Người định làm gì?”

“Đốt rừng! Phá hủy nơi sư đệ ta và cô từng sinh sống! Trước kia ta đã để cô được lợi, không dừng tăng thêm hai ngàn năm tu vi, chẳng lẽ bây giờ lại để yên cho cô dễ dàng hạnh phúc? Đùng hòng!”

Hắn nói được làm được. Hắn tiếp tục phóng hỏa chặt cây, dùng lời nói để chọc tôi kích động. Dầu biết Lăng Vân hành động rất kỳ lạ, cốt yếu là để chọc giận mình nhưng lúc đó không có nhiều thời gian suy nghĩ, tôi lập tức rút kiếm ngăn chặn. Vì không dùng phép thuật mà chỉ đấu kiếm, kiếm thuật của tôi và hắn suy cho cùng đều từ một người mà ra nên chỉ hòa chứ không thắng, chỉ ngăn cản hoặc cùng lắm là làm hắn bị thương chứ không thể giết hắn. Và đây cũng là điều tôi mong muốn, vì Lăng Vân là sư thúc của Trần Viễn nên tạm thời tôi không muốn động đến hắn, tránh cho chàng hiểu lầm, cũng không muốn tay mình dính máu tanh của hắn ta. Lăng Vân biết điều đó nên càng được nước lấn tới, tôi thấy vậy cũng không nường tay nữa. Cả hai quyết đấu cho đến khi tôi hất văng thanh kiếm của Lăng Vân, chĩa mũi kiếm về phía hắn như để cảnh cáo.

Hắn chẳng tỏ vẻ gì là hoảng hốt, thậm chí còn cười nói một câu: “Kiếm pháp của cô tuyệt lắm, có khi đã vượt qua ta và sư phụ của ta rồi”.

Tôi không chút dao động đáp lại, chẳng ăn nhập với lời khen của hắn: “Tại sao ngươi lại cố chấp đến vậy? Chỉ cần ngươi kiên trì tĩnh dưỡng tu luyện thì linh hồn rạn nứt của ngươi sẽ có ngày hồi phục, có thể nhập luân hồi. Làm một người bình thường không tốt sao? Trường sinh bất lão đối với con người có khi lại chính là lời nguyền”. Ngoài miệng thì khuyên nhủ, trong lòng lại vô cùng nghi ngờ. Sao hắn có thể thua dễ dàng như vậy, trừ phi là do hắn cố tình. Đột ngột tìm đến đây, cố tình chọc giận tôi rồi giả vờ nhận thua, rốt cuộc là hắn đang âm mưu gì?

“Thứ cô dễ dàng có được thì đương nhiên cô không để tâm rồi, đâu biết người khác đã vất vả, khổ sở như thế nào để dành lấy nó chứ!”

Đúng lúc chúng tôi đang lời qua tiếng lại, giọng Trần Viễn bỗng vang lên, từ xa vọng đến: “Sư thúc! Vô Tuyệt!”.

Dường như chỉ chờ có vậy, Lăng Vân biến sắc, lập tức hét lên: “Yêu quái! Ta phải giết cô báo thù cho đồ đệ!”.

Rồi nhận lúc tôi chưa kịp phản ứng, hắn liền hướng thân mình về phía trước, để thanh kiếm xuyên qua người mình. Đến bây giờ tôi mới phát hiện ra âm mưu của hắn, muốn rút kiếm thì đã muộn.

Trần Viễn đã nhìn thấy. Thanh kiếm hãy còn cắm xuyên qua người Lăng Vân, mà tay tôi vẫn nắm lấy chuôi kiếm. Tôi hoảng hốt buông tay, vội vàng giải thích: “Trần Viễn, không phải như chàng nghĩ đâu!”.

Ồ đời, đôi khi giải thích lại giống như ngụy biện, càng nói càng khiến người khác nghi ngờ. Hoàn cảnh của tôi bây giờ cũng như vậy. Đã thế Lăng Vân còn tỏ vẻ suy yếu, đưa tay ôm miệng vết thương, đổ thêm dầu

vào lửa: “Trần Viễn, con đến đúng lúc lắm. Ả hồ ly này ghen tị nên ra tay với Lục Phù Dao, rồi định giết cả ta để diệt khẩu. Mau... mau giúp ta diệt trừ ả, báo thù cho ta và sư muội con!”.

Trần Viễn vẫn đứng yên và nhìn tôi bằng ánh mắt kinh ngạc, dường như không nghe thấy lời Lăng Vân nói.

Thấy vậy, Lăng Vân liền quát: “Còn đứng yên ở đấy làm gì? Mau rút kiếm trừng trị ả ta! Chẳng lẽ con thực sự đã bị ả mê hoặc? Trần Viễn, ta thật thất vọng về con!”. Rồi nhả mây ôm bụng, làm như đau đốn lăm.

Đến bây giờ Trần Viễn mới bừng tỉnh, rút kiếm lao về phía tôi. Tôi vừa lùi về sau vừa tự thanh minh cho mình: “Lời sư thúc chàng nói đều là giả, hẳn muốn chàng hiểu lầm và chia rẽ chúng ta! Hãy tin thiếp!”.

Nhưng cơn phẫn nộ đã che lấp lý trí của chàng, khiến chàng mờ mắt, lời tôi nói, chàng đâu có lọt tai: “Tôi chỉ tin những gì mắt mình đã thấy!”.

Thấy chàng như vậy, trong tay không còn vũ khí, tôi lại không nỡ dùng phép thuật để đối đầu với chàng nên đành dùng sương mù để ẩn nấp. Chàng không buông tha, lao vào màn sương mờ mịt tìm kiếm.

Làm sao đây? Phải làm sao thì Trần Viễn mới tin lời tôi nói là thật? Giết Lục Phù Dao ư? Tôi còn chẳng muốn giáp mặt đầu lâu với nàng ta nữa là ra tay giết người. Chắc hẳn Lăng Vân và Lục Phù Dao đã cấu kết với nhau để khiến Trần Viễn hiểu lầm, chia rẽ chúng tôi lẫn nữa. Chàng còn trẻ nên dễ kích động, hề tức giận là chẳng còn tỉnh táo để phân biệt thật giả, có giải thích với chàng lúc này cũng vô ích. Tôi đành ẩn thân trong làn sương mù, chờ chàng nguôi giận rồi mới dám bước ra. Đó chẳng phải cách hay nhưng là cách duy nhất tôi nghĩ ra lúc này.

Đáng tiếc, tôi đã đánh giá Trần Viễn quá thấp. Chàng sinh ra đã là tiên thai, hồi nhỏ lại được tôi truyền cho rất nhiều linh lực nên dù chỉ cần tu luyện chục năm thôi thì dù chẳng phải thần tiên, chàng vẫn có cuộc sống lâu dài và sức mạnh như thần tiên bình thường. Vậy nên, làn sương mù của tôi chỉ có thể che mắt người khác còn Trần Viễn thì không. Đang lúc ngỡ ngàng thì thanh kiếm của ai kia đã xé gió vén sương lao tới, cắm xuyên qua lồng ngực của tôi. Trong khoảnh khắc đó, tôi dường như nghe thấy trái tim mình vỡ vụn.

Vết thương trước ngực vừa đau vừa nóng, vừa nhức nhối vô cùng, cả người lại lạnh toát, bên tai như ù đi, có tiếng ai đó vang lên bên tai, như vọng lại từ quá khứ xa xăm nào đó.

“Cả đời này ta sẽ không bao giờ chữa kiếm về phía người.”

“Tôi sẽ không để cô chịu bất cứ tổn thương nào nữa, Vô Tuyết.”

Chàng đã từng hứa chân thành đến thế, vậy mà cuối cùng vẫn làm trái lời thề.

Lăng Vân lại một lần nữa chia rẽ chúng tôi thành công. Nhưng chàng có biết không, dù mọi người đều quay lưng với thiếp thì chỉ cần chàng còn ở bên, tin tưởng thì thiếp có thể đối mặt với tất cả. Nhưng giờ sự tín nhiệm không lời đó cũng trở thành lời nghi vấn trong một mối, tan biến trước âm mưu của kẻ xấu. Chàng có biết không, bị chính người mình yêu, tin tưởng giết chết mới là nỗi đau lớn nhất, là điều thiếp sợ nhất.

Tôi là Vô Tuyết, một cửu vĩ bạch hồ. Trên đời này rất ít ai có thể làm tôi bị thương, tôi càng không dễ dàng bị người khác giết chết. Trừ phi đối phương là Trần Viễn.

Rõ ràng làn sương mù đã tan hết, vậy mà cảnh vật trong mắt tôi lại nhòa đi, trắng xóa. Tôi không còn nhìn rõ vẻ mặt của người đối diện, chỉ kịp thốt lên câu: “Chàng chỉ tin vào mắt mình, thà tin vào lời bịa đặt của kẻ ác cũng không thềm nghe thiếp giải thích. Chàng làm thiếp rất thất vọng, Trần Viễn!” rồi trước mắt tối sầm, lập tức chìm vào mê man.

30. Quyển 3 - Chương 20: Kết Thúc

Thật ra Trần Viễn đã thích Vô Tuyết từ lâu lắm rồi. Từ khi còn là một đứa trẻ bị thương mắt chàng đã thích nàng, dù rằng đó mới chỉ là tình cảm ngây ngô của con trẻ, dù rằng trong đó bao hàm cả sự biết ơn.

Những tháng ngày sống cùng Vô Tuyết trong rừng đào là khoảng thời gian hạnh phúc nhất trong thuở ấu thơ của Trần Viễn, hạnh phúc đến độ chàng còn nghĩ sẽ ở bên ân nhân của mình cả đời, dù người đó sau này có già yếu thì chàng vẫn không rời đi mà ở lại chăm sóc. Đáng tiếc, đó chỉ là những dự định của chàng khi định ninh nàng là người. Vậy nên, khi nghe đạo sĩ đó nói nàng là hồ ly, chàng đã vô cùng tức giận vì bị lừa gạt, phản bội, trong một khắc không tỉnh táo đã đồng ý đi theo một người xa lạ mà bỏ rơi ân nhân của mình.

Ngày đó, khi Trần Viễn đang đứng đợi Vô Tuyết tại một tiệm thuốc nhỏ thì bỗng có một người đến bắt chuyện với chàng, nghe giọng thì biết đó là một nam tử trẻ tuổi: “Trên người người nồng đậm mùi hồ ly, không phải chỉ thừa hưởng dòng máu từ phụ hoặc mẫu mà người còn đang sống cùng hồ ly, đúng không?”. Mùi hương này rất thanh khiết, tựa hương hoa đào nhàn nhạt. Xem ra hồ ly sống cùng tiểu tử này là tiên chứ không phải yêu. Mùi hương này rất giống mùi hương của kẻ đó, vậy là hẳn tìm đúng người rồi. Nghĩ đến đây, khóe môi của tên đạo sĩ áo bào màu xám khế cong, tạo thành một nụ cười chẳng thể coi là tốt lành, hiềm nỗi hai mắt Trần Viễn chưa hồi phục nên không thể nhìn thấy.

“Người nói láo! Sao Vô Tuyết có thể là hồ ly được?”

“Kẻ sống chung với người vốn ở trong rừng sâu núi thẳm, tách biệt với con người, đúng không? Bởi vì kẻ đó chính là hồ ly, sợ bị con người phát hiện. Ấy không nói cho người sự thật vì trong mắt ả, người chỉ là con mồi nhằm gia tăng sức mạnh mà thôi.”

Lúc bấy giờ Trần Viễn mới chỉ là một đứa trẻ, còn Lăng Vân đã là một tay lỗi đời, chỉ nói vài câu đã dễ dàng đổi trắng thay đen, lừa được Trần Viễn đi theo mình. Sở dĩ hẳn chưa muốn đổi đầu với Vô Tuyết là vì lúc đó hẳn vừa trốn thoát khỏi Minh Giới, vừa phù phép đắp da thịt lên trên linh hồn rạn vỡ của mình, để một ngày đó đối phó với Vô Tuyết, đoạt phân nửa tu vi của nàng.

Trong mười mấy năm đó, Lăng Vân vừa tỉnh dưỡng, vừa nhồi nhét vào đầu Trần Viễn những điều xấu xa về hồ ly, khiến chàng vốn ghét nay càng thêm hận. Tuy vậy, nhiều lần nhớ về quá khứ, Trần Viễn vẫn cảm thấy hối hận vì năm đó đã rời đi mà không nói với Vô Tuyết tiếng nào; sâu thẳm trong tim chàng vẫn khao khát được gặp lại ân nhân của mình. Chàng nửa muốn gặp lại nàng, nửa lại không, vậy nên khi đột ngột tương phùng giữa phố chợ ngày ấy, chàng đã chẳng biết xoay sở thế nào, ứng xử ra sao.

Nếu nói tình cảm trước đây Trần Viễn dành cho Vô Tuyết là tình cảm ngây thơ của con trẻ thì ngay khi gặp lại, chàng đã rung động trước sắc đẹp của nàng rồi dần dần bị tính tình của nàng thu hút. Dù bị ghét bỏ, lạnh nhạt, dù tủi thân, ảm ức nhưng vẫn không chịu buông tay, sự kiên trì đến cổ chấp của nàng khiến chàng phải nể phục. Bản tính thiện lương, tốt bụng của nàng đã soi sáng những góc khuất trong trái tim chàng, xóa tan lòng hận thù không đáng có. Mỗi khi nhìn thấy vẻ mặt hạnh phúc của nàng khi nhớ về những hồi ức đẹp mà hai người có trước đây chàng lại cảm thấy ghen tị với bản thân trong quá khứ mà chính chàng còn chẳng nhớ rõ. Thấy nàng đau khổ chàng cũng buồn bã theo. Đôi lúc chàng muốn nói gì làm nàng vui nhưng chẳng hiểu sao lời ra đến miệng lại biến thành những lời vụng về, lạnh lùng, làm tổn thương nàng càng sâu đậm. Từ khi gặp lại Vô Tuyết, lòng Trần Viễn luôn ngổn ngang những cảm xúc không tên, những cảm xúc mà trước đây chàng chưa từng biết đến, vừa lạ lại vừa quen.

Khoảng thời gian một tháng này đối với chàng là vô cùng hạnh phúc, hạnh phúc đến độ chàng thậm chí mong ước nếu có thể, thời gian này sẽ kéo dài mãi mãi. Đáng tiếc, niềm vui ngắn chẳng tày gang. Còn chưa đầy một tháng, sự thúc Lăng Vân của chàng đã trở về.

Lăng Vân vẫn vậy, vẫn cố gắng nhồi nhét vào đầu Trần Viễn những ý nghĩ xấu xa về hồ ly, khác hẳn với những lời Vô Tuyết nói và chàng cảm nhận được. Giờ Trần Viễn đã trưởng thành, không còn tin tưởng hoàn toàn vào lời Lăng Vân nói như trước đây mà đã nảy sinh nghi vấn với vị sư thúc đáng ngờ. Sư phụ Tô Hoài Chi của chàng không xem thường yêu quái, từng nhiều lần nói với chàng rằng: “Yêu có yêu tốt, người có người xấu. Hồ ly cũng vậy”. Chỉ riêng sư thúc Lăng Vân là có thành kiến với hồ ly, luôn cố gắng để chàng nảy sinh lòng hận thù.

Lăng Vân là sư thúc của Trấn Viễn, lời hắn nói chàng không hoàn toàn tin nhưng không thể coi đó là giả dối. Vô Tuyết là ân nhân của chàng, chàng biết nàng không phải yêu quái thích bịa đặt nhưng cũng khó có thể vì nàng mà chống lại Lăng Vân. Lòng chàng hiện tại đang rối như tơ vò nên chàng quyết định rời đi một thời gian để bình tâm suy nghĩ, và cuối cùng chàng cũng chọn tin vào điều trái tim mình cảm nhận được, lựa chọn Vô Tuyết.

Lòng đã có đáp án rõ ràng, Trấn Viễn trở về với tâm tình vui sướng. Nhưng niềm vui còn chưa kịp đọng đầy trong tim thì đã bị hiện thực phũ phàng dập tắt. Khi trở về người đau đầu ngóng trông chàng không phải là Vô Tuyết mà lại là Lục Phù Dao cả người nhếch nhác chật vật, trên bụng là vết thương vừa dài vừa sâu chưa được băng bó. Thấy Trấn Viễn trở về, nàng ta lập tức khóc lóc kể lể: “Huynh về đúng lúc lắm. Huynh có biết trong lúc huynh vắng mặt ả hồ ly kia đã gây ra chuyện gì không? ả vì sợ huynh sẽ lấy muội nên đã ra tay giết muội, Minh Thư đứng ra ngăn cản thì bị ả đánh ngất. Sư phụ của muội đã đuổi theo để trừng trị ả rồi”.

Trấn Viễn dường như không tin vào điều mà tai mình nghe thấy nên đã kinh ngạc hỏi lại: “Sao Vô Tuyết có thể làm ra những chuyện như vậy được? Rõ ràng nàng ấy đã hứa sẽ đợi ta trở về rồi mà!”.

Chẳng rõ vì giận hay vì lẽ gì khác mà cơ thể Lục Phù Dao khẽ run lên một cái, sau đó nàng ta liền chất vấn bằng giọng lạnh lùng: “Nếu không phải ả ta gây ra thì vết thương này là thế nào, là do muội tự rạch bụng mình sao? Trấn Viễn, huynh thả tin một kẻ dị loại mới quen chưa đầy tháng còn hơn là tin sư muội lớn lên cùng mình? Huynh đã bị ả ta mê hoặc rồi, muội thật sự thất vọng về huynh!”. Dường như vì quá tức giận nên đã động mạnh tới vết thương ở bụng, Lục Phù Dao cau mày thở dốc, thấy Trấn Viễn lộ vẻ lo lắng thì lập tức tiếp lời: “Đừng ở đây chần chừ nữa! Huynh mau đuổi theo bọn họ, giúp sư phụ muội diệt trừ ả ta! Mau!”.

Trấn Viễn không biết đường đến rừng đào nơi Vô Tuyết ở, đành dựa vào khí tức của nàng để tìm đến nơi đó. Suốt dọc đường đi, chàng luôn tự nhủ với lòng mình rằng tất cả chỉ là hiểu lầm, chàng tin Vô Tuyết không làm những chuyện như vậy. Nhưng khi đặt chân vào rừng đào rồi, đập vào mắt chàng là cảnh Lăng Vân bị một thanh kiếm đâm xuyên, mà kẻ cầm chuôi kiếm lại là Vô Tuyết. Cảnh tượng ấy chẳng khác nào lời buộc tội nàng, nói rằng tất cả những gì chàng tin tưởng ở nàng trước đây đều là giả dối, phản bội lòng tin của chàng. Vì vậy chàng liền mất đi lý trí, và trong cơn phẫn nộ đã lỡ tay đâm Vô Tuyết, hồ ly ba đời ba kiếp một lòng chung tình với mình.

Vô Tuyết nằm mơ cũng không ngờ lại bị người mình yêu nhất đâm chết, mà bản thân Trấn Viễn cũng chẳng thể nào tin được. Nhìn nàng tuyệt vọng ngất đi, chàng liền đưa tay ra đỡ, nhưng ngả vào lòng chàng không phải Vô Tuyết trong hình hài con người mà là một con hồ ly lông trắng chín đuôi. Vết thương trước ngực của con hồ ly này, nơi Trấn Viễn đã lỡ đâm rồi vội vàng rút kiếm đang rỉ máu không ngừng, màu đỏ ghê người của máu tươi dần dần lan rộng trên lớp lông trắng tuyết. Trấn Viễn đưa tay áp lên miệng vết thương, liên tục truyền linh lực vào nhưng máu vẫn không ngừng chảy, vết thương cũng chẳng khép miệng. Máu thấm dẫm tay chàng, khiến mắt chàng nhức nhối, dấy lên nhiều nghi vấn trong lòng chàng: “Máu... Tại sao cùng bị kiếm đâm mà chỉ có Vô Tuyết và Phù Dao chảy máu, còn sư thúc lại không?”.

“Đó là vì cơ thể ta không sống như họ, da thịt cũng chỉ là do ta phù phép đắp lên trên linh hồn.” Người nói chẳng phải ai xa lạ mà chính là Lăng Vân. Hắn đâu còn vẻ suy yếu như vừa nãy, thanh kiếm vốn đâm xuyên qua ngực cũng chẳng biết là đã rút ra từ lúc nào. Trước ngực hắn không một vết thương, áo trắng cũng không dính lấy một giọt máu. Hắn cười, nụ cười đắc ý của một kẻ thực hiện được mưu đồ của mình, ánh mắt nhìn viên ngọc đang phát sáng ẩn sau lớp lông bao bọc da thịt đã dẫm máu tựa như ánh mắt của thợ săn nhìn con mồi, đến giọng nói cũng khàn khàn vì vui sướng: “Quả nhiên, chỉ có con mới giết được Vô Tuyết. Ta ẩn nhẫn bấy lâu, nuôi con bao năm cũng chỉ chờ đến ngày này”. Rồi hắn giơ kiếm định rạch lớp da kia để cướp lấy nội đan của Vô Tuyết như không thể chờ thêm được nữa, nhưng còn chưa đụng đến một sợi lông của nàng, Trấn Viễn còn chưa kịp phản ứng thì chuôi phật châu đeo ở chi trước bên trái của hồ ly đã lóe sáng, ánh sáng xanh sẫm kia liền hắt văng thanh kiếm trên tay Lăng Vân, khiến hắn phải lùi về sau mấy bước như bị bóng. Hắn thấp giọng chửi rủa một câu, không ngừng lầu bầu: “Hừ! Quả nhiên, ngoại trừ Trấn Viễn thì không còn ai có thể động đến Vô Tuyết sao? Vậy thì Trấn Viễn, con mau giúp ta rạch da lấy nội đan của ả!”.

Trấn Viễn cởi áo ngoài ra trải xuống đất rồi đặt con hồ ly lông trắng chín đuôi nằm lên đó, tay cầm thanh

kiếm Vô Tuyệt tặng chàng, quay sang hỏi Lăng Vân: “Tất cả đều là do sư thúc dựng lên để tôi hiểu lầm Vô Tuyệt, trong lúc mất đi lý trí giết chết nàng?”.

Chuyện đã đến nước này, Lăng Vân cũng chẳng thêm che giấu nữa: “Đúng, là ta. Ta biết con có tình cảm với ả, nhưng giờ mới hối hận thì có ích gì? Chẳng thà giúp ta đoạt lấy nội đan, ta sẽ chia cho con một phần sức mạnh”.

Cùng là phần nộ, nhưng khác cơn giận che mờ lý trí vừa rồi, hiện giờ Trấn Viễn rất tỉnh táo, biết rõ mình muốn và phải làm chuyện gì: “Vậy thì tôi sẽ dùng mạng của sư thúc để xoa dịu cái chết của Vô Tuyệt, để nàng ra đi được thanh thản”.

Kiểm của Trấn Viễn lại vung lên lần nữa, phá rách lớp da thịt do Lăng Vân phù phép tạo nên, chém linh hồn hắt ta thành tro bụi. Về mặt trước lúc chết của hắn rất khó coi, sự kinh ngạc cũng biến thành những lời độc địa: “Dám giết sư thúc của mình chỉ vì một ả hồ ly, người nhất định sẽ gặp báo ứng! Hơn nữa ả là do chính tay người hại chết. Nếu tình yêu của người dành cho ả đủ lớn, lòng tin đủ sâu thì âm mưu của ta có thể thành công sao?”.

Những lời này của Lăng Vân tuy khó nghe nhưng lại là sự thật, khiến Trấn Viễn không tài nào phản bác. Nhưng tay chàng cũng chỉ do dự trong chốc lát rồi lưỡi kiếm lập tức đâm xuống: “Tôi có lỗi với nàng thì sẽ dùng cả mạng sống của mình ra để đền bù, bồi tội!”.

Linh hồn của Lăng Vân vốn đã bị trừng phạt đến mức vỡ nát, sao có thể chịu được nhát kiếm mà Trấn Viễn dùng hết sức lực? Linh hồn của hắn lập tức tan thành tro bụi, vĩnh viễn không thể nhập luân hồi, không bao giờ có thể tái sinh. Mà Trấn Viễn cũng đã phạm sát giới, khi chết linh hồn sẽ phải chịu sự trừng phạt dưới âm phủ. Chàng biết rõ điều này nhưng vẫn không hối hận, cũng chẳng quan tâm. Tay chàng đã dính máu của người chàng yêu nhất, vậy giết thêm một mạng nữa cũng có là gì, hướng chi đây lại là kẻ gây ra mọi chuyện.

Trấn Viễn nhìn con hồ ly nằm bất động trên đất, trái tim như đã chết lặng. Vết thương trước ngực hồ ly đã ngừng chảy máu từ bao giờ, xác cũng đã lạnh ngắt. Chàng ôm lấy nàng, vòng tay run rẩy siết chặt như sợ nàng sẽ tan biến, như muốn dùng hơi ấm của mình sưởi ấm cho thân thể đã giá băng kia. Bi thương cuộn cuộn trong lòng, như muốn xé rách lồng ngực mà trào ra, cuối cùng lại hoá thành giọt nước mắt lăn dài trên má rồi rơi trên chuỗi phật châu đeo ở chi trước của hồ ly. Giọt nước mắt ấy lập tức biến mất như lặn vào hạt châu, ánh sáng xanh sẫm lại xuất hiện, dịu dàng bao bọc lấy một người một tiên. Đến khi ánh sáng ấy biến mất, khi Trấn Viễn mở mắt ra, chàng đã không còn là Trấn Viễn của lúc trước.

Chàng đã nhớ ra tất cả. Nhớ họ đã từng yêu nhau đậm sâu thế nào, từng buông lời hẹn ước chân thành ra sao. Nhớ cả nỗi đau khi Hạo Thiên trở về, tận mắt nhìn thấy thi thể không lành lặn của Diệp Thất được đưa vào quan tài. Đã mấy trăm năm trôi qua mà vận mệnh vẫn không buông tha cho họ, khiến nỗi đau tưởng như đã ngủ yên theo thời gian giờ lại dội về, nhức nhối, khiến chàng chỉ muốn dùng kiếm xé phanh lồng ngực mình ra, moi trái tim ra cho mình thôi đau đớn.

Vô Tuyệt đã chết thật rồi, hồ ly ba đời ba kiếp một lòng chung tình với chàng đã không còn nữa. Không phải chết để chờ tái sinh chuyển kiếp mà là chết thật sự, hoá thành hư vô. Dù chàng có chờ bao lâu cũng không thể gặp lại nàng, có luân hồi bao kiếp vẫn không thể ở bên nhau.

Nếu đã vậy, chàng còn sống làm gì? Sao không đi theo nàng, xác hoá tro tàn cùng chôn một mộ, hồn thành hư vô chẳng còn biệt ly?

Ý nghĩ đó tựa như ngọn lửa trong lòng, đã nhen nhóm thì khó có thể dập tắt. Trấn Viễn bế hồ ly vào căn nhà gỗ, định bụng rửa sạch cho nàng rồi mình cũng đi theo nhưng vừa mới đặt nàng nằm lên giường, cửa phòng đã bị luồng khí mạnh mẽ nào đó đột ngột đẩy ra. Đứng ở cửa là một nam một nữ. Nam thì mặc áo trắng viền đen, thoạt nhìn bằng tuổi Trấn Viễn, tuấn tú đến độ người ta khó lòng nhìn thẳng, dáng vẻ thanh nhã hệt như thần tiên trong lời đồn đại của mọi người. Đó là sư phụ Tô Hoài Chi của Trấn Viễn, mà Tô Hoài Chi đúng là đã từng đứng trong hàng ngũ tiên ban. Còn nữ thì mặc áo trắng thêu hoa bửu ngạn, chuông vàng dật bên hông; xinh đẹp nhưng lạnh lùng, đôi mắt dưới rèm mi dài buốt giá như nước Vong Xuyên, cả người lờn vờn âm khí. Trấn Viễn nhớ cô gái này, bằng hữu của Vô Tuyệt, người cầm sổ Sinh Tử mà Hạo Thiên gặp trước lúc lên cầu Nại Hà. Hình như nàng tên Phong My, là Thiếu Quân của Minh Giới.

Phong My cứ thế xông vào, đến khi nhìn thấy hồ ly lông trắng đẫm máu nằm trên giường thì khựng lại, ngẩn ngơ lẩm bẩm: “Vẫn là đến muộn sao?”. Rồi lại quay sang chất vấn Trần Viễn, ánh mắt thường ngày vốn không có hơi ấm giờ càng lạnh hơn: “Là huynh đâm Vô Tuyết?”.

Trần Viễn bị đôi mắt lạnh lùng đó trừng đến phát đau, khàn giọng trả lời: “Phải. Tôi đã mắc mưu của sư thúc tôi, đã đâm Vô Tuyết trong lúc mất đi lý trí”.

Phong My còn định nói thêm gì nữa nhưng lời còn chưa ra đến miệng đã bị Tô Hoài Chi cắt ngang: “Trần Viễn, sư thúc của con đâu?”.

Trần Viễn cứng người, cúi đầu đáp: “Sư thúc... đã bị con giết rồi”.

Nghe chàng nói vậy, cả Tô Hoài Chi lẫn Phong My đều cảm thấy kinh ngạc, người trấn tĩnh lại đầu tiên là Tô Hoài Chi: “Dù sao Lăng Vân cũng là sư thúc của con, sao con có thể nhẫn tâm giết hại? Có phải con đã tức giận đến mức mất đi lý trí không? Con có biết hậu quả của chuyện con gây ra là gì không?”.

Trần Viễn bình tĩnh trả lời: “Không. Lúc đó con rất tỉnh táo, biết rõ chuyện mình phải làm là gì. Sư phụ nói con không nên giết sư thúc, vậy Vô Tuyết đáng chết sao? Người đời thường nói yêu quá giết người phải bị trừng trị, vậy con người giết yêu quái, thần tiên có phải đền mạng không?”.

Đáp lời Trần Viễn là một câu hỏi của Phong My: “Huynh biết giết sư thúc của mình sẽ phải gánh chịu tiếng xấu?”.

Chàng không chút do dự đáp lời: “Phải”.

“Huynh biết giết người sẽ phạm sát giới, mang đại tội, linh hồn sẽ bị trừng phạt dưới Minh Giới?”

“Phải.”

“Huynh biết rõ mà vẫn không do dự làm, làm xong cũng không hối hận. Bởi vì huynh định chết theo Vô Tuyết, không phải chết để chuyển kiếp mà là hồn phi phách tán, không bao giờ tái sinh. Ta nói đúng chứ?”

Trần Viễn im lặng không nói, chẳng khác nào ngầm thừa nhận.

“Hừ. May là ta đến kịp.” Phong My tiếp tục lên tiếng, giọng không còn lạnh lùng như lúc đầu: “Huynh thử nhìn xem Vô Tuyết có điểm nào khác trước không?”.

Trần Viễn lại gần giường, dùng ánh mắt nửa bi thương nửa dò xét nhìn con hồ ly nằm bất động trên đó. Chàng không dám nhìn lâu, ánh mắt từ vết thương nặng trên ngực hồ ly chuyển qua mấy chiếc đuôi xù, hỏi như không tin vào điều mắt mình nhìn thấy: “Tám đuôi? Rõ ràng vừa này là chín đuôi cơ mà. Không lẽ...”. Chàng run run đưa tay đặt dưới mũi hồ ly rồi kiểm tra vết thương trước ngực, niềm vui cùng sự kinh ngạc bất ngờ ập đến, bật thốt thành lời: “Vô Tuyết... còn sống?”. Dù hơi thở của Vô Tuyết rất yếu ớt nhưng vẫn đủ chứng minh nàng còn sống, cơ thể cũng đã ấm trở lại. Nhưng sao có thể chứ? Chàng đã ôm nàng cả một đoạn dài về đây, cơ thể nàng ra sao chàng biết rõ hơn ai hết. Vừa này, rõ ràng nàng đã tắt thở, tim cũng ngừng đập, cơ thể lạnh ngắt. Vậy tại sao bây giờ lại...?

“Với hồ ly tu luyện thành hình người, một đuôi là một mạng. Huynh giết Vô Tuyết một lần thì nàng ấy mất đi một đuôi.” Nhìn hy vọng dâng lên trong mắt chàng, Phong My lại thản nhiên dập tắt: “Đối với Vô Tuyết thì có thể một đuôi chẳng là gì, điều khiến nàng ấy đau khổ nhất là huynh không tin tưởng nàng ấy, còn tự tay giết nàng. Dù Vô Tuyết có yêu huynh nhiều thế nào thì tình cảm ấy cũng bị một kiếm này của huynh phá hủy. Nàng ấy sẽ không tha thứ cho huynh đâu”.

Trần Viễn cười khổ đáp lời: “Tôi biết chứ. Chỉ cần Vô Tuyết còn sống là được rồi. Còn sống là còn hy vọng, tôi sẽ không bỏ cuộc đâu”.

Vô Tuyết hôn mê ba ngày rồi mới trở về hình hài con người, đến ngày thứ tư mới tỉnh lại. Trần Viễn đã chuẩn bị tinh thần rằng nàng sẽ hận chàng, sẽ không chịu tha thứ nhưng kết quả lại trái ngược với điều chàng lo. Sáng hôm đó, thấy rèm mi dày và dài của nàng khẽ rung như một điềm báo tốt lành, tim chàng như ngừng đập. Khoảnh khắc nàng mở mắt, chàng vừa mừng vừa lo. Ban đầu đôi mắt tuyệt đẹp ấy như bị làn sương mù bao phủ, rồi dần dần trở lại trong veo như nước ở khe suối trước đây hai người từng nhiều lần bắt cá. Đến khi thấy rõ người đứng bên giường là ai, đôi mắt ấy liền rực sáng, đáy mắt hiện rõ ý cười, rắng hồng lan rộng trên hai gò má trắng tuyết, cả môi cũng không kìm được mà cong lên. Bất chấp việc cơ

thể còn yếu, Vô Tuyết liền bật dậy, vừa sà vào lòng chàng vừa vui mừng reo vang: “Trần Viễn, cuối cùng thiếp cũng tìm thấy chàng rồi!”.

“Mất ký ức. Ký ức hiện tại của Vô Tuyết chỉ dừng lại ở khoảng thời gian nàng ấy vất vả tìm huynh. Trong hồ tộc chưa từng xảy ra chuyện như vậy. Nàng ấy thành ra thế này có lẽ là vì đột ngột mất đi một chiếc đuôi, cũng có thể vì trong thâm tâm nàng ấy muốn quên đi ký ức đau thương đó. Nhưng dù lý do là gì thì tình trạng này cũng không kéo dài đâu, nàng ấy có thể tỉnh lại bất cứ nào.” Phong My đã nói với Trần Viễn như vậy.

Giống như đang mơ một giấc mộng ngọt ngào vẫn hằng mong ước, dù biết có thể trở lại hiện thực phũ phàng bất cứ lúc nào, dù tự nhủ bản thân rằng phải tỉnh táo nhưng chàng vẫn không kìm được mà trầm luân trong đó.

Còn nhớ ngày mà Vô Tuyết tỉnh lại, trước tình trạng xảy ra đột ngột của nàng, Trần Viễn vừa vui mừng vừa ngạc nhiên. Sao nàng lại thành ra như vậy? Chẳng lẽ nàng đã quên những tổn thương, ảm ức mình phải chịu đựng? Nàng đã quên những tổn thương đó nhưng lại nhớ kẻ đã làm tổn thương nàng? Vậy là sao? Lòng còn rất nhiều nghi vấn nhưng cuối cùng niềm vui vẫn lấn át tất cả. Trần Viễn ôm chầm lấy nàng, nghẹn ngào gọi hai tiếng: “Vô Tuyết”. Rồi chàng cố hít một hơi sâu kìm lại những cảm xúc xốn xang sắp trào ra khỏi lồng ngực, kê cái gối mềm phía sau, để nàng ngã lưng vào đó, tựa đầu vào thành giường, dịu dàng nói: “Ngủ lâu vậy chắc nàng cũng đã đói. Ta đã nấu xong cháo gà mà nàng thích rồi, để ta lấy cho nàng ăn”.

Thấy chàng tất bật bận rộn vì mình, không hiểu sao Vô Tuyết lại cảm thấy rất vui. Nụ cười hiện rõ trên gương mặt xinh đẹp, ngay cả đôi mắt cũng cong cong như vành trăng non. Thấy chàng đã bưng bát cháo trở lại, còn cẩn thận thổi cho đỡ nóng, nàng liền cảm động thốt lên: “Trần Viễn, chàng đối với thiếp thật tốt. Nếu đây là sự thật thì đó hẳn là giấc mộng rồi”.

Tay đang bưng bát cháo của Trần Viễn khựng lại, dù lòng có dự cảm chẳng lành nhưng vẫn không kìm được mà hỏi: “Nàng nói... giấc mộng gì?”.

Vô Tuyết hồn nhiên trả lời: “Thiếp cảm thấy mình đã ngủ rất lâu, mơ một giấc mộng rất dài. Trong mơ, chàng đối với thiếp rất lạnh lùng, không chỉ không tin tưởng thiếp mà còn nhẫn tâm giết hại. Nhưng thiếp biết đó chỉ là một giấc mơ mà. Chàng tốt với thiếp như vậy thì sao có thể làm ra những chuyện đó”.

Rõ ràng những lời này của nàng không phải trách cứ, cũng chẳng chất chứa hận thù, vậy mà vẫn có thể khiến trái tim chàng đau như rỉ máu. Cổ họng chàng khô khốc, giọng nói cũng khàn khàn: “Nàng tin tưởng ta đến thế sao?”. Nhưng giấc mộng ấy lại chính là sự thật. Chàng đã phụ nàng.

“Đương nhiên rồi. Đã yêu thì phải tin tưởng nhau. Thiếp tin mình không nhìn và yêu nhầm người.” Vô Tuyết chẳng hề phát hiện ra điều bất thường ở người trước mặt, chỉ chăm chú nhìn bát cháo gà thơm nức mũi trên tay chàng, lên tiếng thúc giục: “Đã nguội bớt rồi đấy. Mau đưa cho thiếp ăn”. Chợt nghĩ ra điều gì đó, nàng liền nháy mắt tinh nghịch: “Bây giờ thiếp cảm thấy không khỏe, chàng có thể bón cho thiếp ăn không?”.

Về tinh nghịch đó làm Trần Viễn bật cười, nụ cười đúng nghĩa trong mấy ngày gần đây: “Đương nhiên là được”.

Lấp đầy bụng bằng món cháo yêu thích xong, Vô Tuyết thỏa mãn đến mức híp cả mắt lại, rồi ánh mắt lại bắt đầu mơ màng như nhớ lại quá khứ xa xăm: “Chắc chàng không nhớ đâu, khi chàng còn là Mạc Trọng, mỗi khi thiếp ốm chàng đều đích thân xuống bếp nấu cháo gà”.

Trần Viễn đặt cái bát không lên chiếc bàn bên cạnh, dịu dàng trả lời: “Ta đã nhớ ra tất cả. Giờ Mạc Trọng không còn nhưng Trần Viễn sẽ mãi mãi ở bên Vô Tuyết”.

Vô Tuyết đã quên nhưng vết thương vẫn còn đó. Đã có lần nàng hỏi Trần Viễn rằng vì sao nàng bị thương, vì sao nàng không nhớ gì. Chàng suy nghĩ hồi lâu, cuối cùng vẫn khó nhọc trả lời: “Nàng bị như vậy... là vì ta”.

Dù lòng còn rất nhiều nghi vấn nhưng thấy chàng như vậy, nàng không đành lòng hỏi tiếp, nói ra một cái có vừa để thuyết phục bản thân vừa để an ủi chàng: “Có phải vì bảo vệ chàng nên thiếp mới bị thương không? Nếu đó là sự thật thì chàng cũng đừng áy náy tự trách. Chẳng phải là thiếp còn sống sao? Chỉ cần chàng còn sống, chúng ta còn ở bên nhau thì vết thương này có là gì”.

Vô Tuyết luôn như vậy. Nàng thuần khiết, chân thành, thiện lương, luôn coi Trần Viễn là tất cả. Nàng càng như vậy càng khiến chàng cảm thấy áy náy, tội lỗi đầy mình, khiến lương tâm của chàng chẳng thể nào ngủ yên.

Hồ tiên bị thương hồi phục nhanh hơn người phạm rất nhiều. Chỉ trong vòng mười ngày ngắn ngủi, vết thương trước ngực Vô Tuyết đã có tiến triển tốt. Dù vậy, Trần Viễn vẫn không cho nàng xuống giường, mọi chuyện từ lớn đến nhỏ đều do chàng lo liệu. Buổi tối một hôm nào đó, khi nấu xong rồi, chàng dọn cơm vào phòng Vô Tuyết thì chẳng thấy nàng đâu, bèn đặt vội mâm cơm xuống bàn, chạy vào rừng tìm kiếm. Thấy bóng áo trắng thấp thoáng dưới gốc một cây đào gần đó chàng mới thở phào nhẹ nhõm, thông thả lại gần, hỏi: “Nàng không chịu ở yên trong phòng mà lén lút ra đây làm gì vậy?”.

Nàng lập tức dừng động tác đào bới lại, giật mình ngã ngửa ra sau. Thấy người đứng sau là chàng, nàng liền lên giọng trách cứ: “Thiếp đã khỏe hơn rồi, sao có thể cứ ở lì trong phòng thế chứ. Còn chàng nữa, đừng thỉnh linh xuất hiện sau lưng người ta như vậy, muốn hù chết thiếp sao?”. Nàng phui áo đứng dậy, cúi bực lựa màu trắng dính chút bụi đất vào lòng chàng, đắc ý khoe khoang: “Đây là rượu hoa đào đích thân thiếp ủ, ngay cả bậc thầy ủ rượu của Thiên Giới cũng tấm tắc ngợi khen. Thiếp từng hứa sẽ ủ rượu cho Mạc Trọng uống nhưng rượu còn chưa ủ xong, người đã đi rồi. Giờ chàng đã trở lại, mau nếm thử xem sao”.

Trần Viễn ôm bực lựa vào lòng, giọng chất chứa nhiều cảm xúc không tên: “Đây là vò rượu nàng ủ từ năm đó? Suốt trăm năm qua nàng vẫn ở đây, một mình chờ đợi?”. Khi còn là Mạc Trọng, chàng đã nếm trải cảm giác sống một thân một mình trong khoảng thời gian dài đằng đẵng giữa núi rừng hoang vu, hiểu rõ nỗi cô đơn gần như vô tận. Suốt trăm năm qua nàng cũng sống như thế, mượn men say để đắm chìm trong quá khứ ngọt ngào, để rồi khi tỉnh mộng rồi mới biết nơi này chỉ còn mình nàng mà thôi.

Vô Tuyết gật đầu trả lời: “Phải. Thời gian qua không có chàng bên cạnh thiếp rất cô đơn. Vậy nên đừng bao giờ rời xa thiếp, đừng để thiếp phải nếm trải cảm giác mất mát khi chia ly thêm một lần nào nữa”.

“Sẽ không. Dù nàng có nhớ lại, có đuổi ta đi thì ta cũng sẽ không bỏ cuộc, không buông tay.” Phát hiện mình đã lỡ lời, Trần Viễn lập tức lấp liếm: “Vào nhà thôi. Tối nay ta có hầm gà, để lâu sẽ ngui mất”. Cũng may là vừa nghe đến chữ “gà”, hai mặt nàng đã rực sáng, quên hết những lời chàng vừa nói, chỉ vội vàng theo chàng vào nhà.

Mấy ngày sau đó Vô Tuyết đã khỏe lên rất nhiều, nàng không chịu ngồi yên trong phòng nữa mà xuống bếp nấu ăn. Trần Viễn ra khe suối bắt cá, nàng sẽ dùng cá đó nấu canh, chua chua cay cay thơm ngon vô cùng. Chàng bẫy gà rừng, nàng sẽ hầm gà với thuốc bắc, đã thơm ngon lại còn bổ dưỡng. Thời gian dường như trở lại trước kia, không, so với trước kia thì hạnh phúc hơn nhiều lắm.

Và hạnh phúc lên đến đỉnh điểm là khi Vô Tuyết ngỏ lời với Trần Viễn. Một lần khi đã cơm no rượu say, nàng liền gói đầu lên đùi chàng, đột nhiên hỏi: “Trần Viễn, chàng có yêu thiếp không?”.

Dẫu cảm thấy ngạc nhiên nhưng chàng vẫn nhanh chóng trả lời: “Đương nhiên là có”.

“Vậy chàng có muốn lấy thiếp không?”

“Có.”

“Vậy tại sao chàng không ngỏ lời cầu hôn thiếp? Chàng không muốn thành thân với thiếp sao?”

Sao lại không chứ? Đây là chuyện ngay cả trong mơ Trần Viễn cũng muốn làm, đôi lúc muốn nói ra nhưng vẫn kịp kìm lại. Chàng có tư cách gì mà nói ra lời đó? Nàng đã quên những chuyện trước đó không có nghĩa là những chuyện ấy chưa từng xảy ra. Nếu chàng ngỏ lời lúc này thì chẳng khác nào thừa nước đục thả câu, lợi dụng lúc người ta mất ký ức.

Vô Tuyết không biết nỗi khổ tâm của chàng nên hồn nhiên nói tiếp: “Vì chờ mãi chẳng thấy chàng chủ động nên thiếp đành ngỏ lời trước. Trần Viễn, hãy trả lời thiếp thật lòng, chàng có muốn lấy thiếp không?”.

“Đương nhiên là muốn, nhưng mà...” Nhưng mà chàng chỉ muốn hai người thành thân khi nàng đã hoàn toàn tỉnh táo, giữa cả hai không còn bất cứ khúc mắc gì.

Nhưng chàng còn chưa kịp nói hết câu đã bị nàng lên tiếng ngắt lời: “Chỉ cần cả hai đều muốn là được rồi, còn nhưng nhị gì nữa? Thiếp phải nhanh chóng thành thân với chàng để trói buộc chàng, để chàng không bao giờ rời đi nữa”.

Nếu khi nhớ lại nàng cũng nghĩ như vậy thì tốt biết mấy. Thấy không thể thuyết phục được nàng, chàng đành gật đầu thuận theo.

Thấy chàng không từ chối, Vô Tuyết hài lòng mỉm cười: “Cứ quyết định như vậy đi. Chúng ta sẽ chọn ngày lành mời bằng hữu sau”.

Đã phạm tội thì phải bị trừng phạt, huống chi tội của Trấn Viễn lại là giết người. Hằng ngày, mỗi khi Vô Tuyết ngủ say là chàng phải đến Minh Giới chịu cực hình, có lần còn phải viện cớ gặt nàng cho qua. Cả thân thể lẫn linh hồn đều bị trừng phạt. Da thịt cứ bị xé rách rồi lành lại, quá trình đau đớn ấy cứ lặp đi lặp lại cho đến khi chàng kiệt sức thì thôi. Sự trừng phạt thể xác khiến chàng đau đến kiệt sức nhưng so với nỗi đau của linh hồn thì chẳng là gì cả. Linh hồn của chàng bị trừng phạt đến nỗi đã xuất hiện vết rạn, bị lửa địa ngục thiêu rồi chìm trong nước Vong Xuyên buốt giá. Mới chỉ như vậy mà Trấn Viễn đã cảm thấy đau đớn vô cùng, vậy thì năm đó Lăng Vân làm sao chịu được? Chẳng trách vì sao hắn lại liều mình trốn khỏi Minh Giới, sắp đặt tất cả chỉ để đoạt lấy sức mạnh của Vô Tuyết. Đáng tiếc, hắn đã sai nay lại càng sai hơn, chẳng còn cơ hội quay đầu.

Những lúc phải chịu sự đau đớn thấu tận tâm can, mệt mỏi đến mức chỉ muốn buông xuôi, bỏ cuộc, Trấn Viễn lại nhớ đến Vô Tuyết, nhớ đến khoảng thời gian hạnh phúc bên nàng, nhớ đến câu nói: “Trấn Viễn, thiếp muốn chúng ta nhanh chóng thành thân”. Nụ cười của nàng xoa dịu những nỗi đau chàng phải chịu đựng, tình yêu của nàng tiếp thêm dũng khí để chàng vượt qua.

Thấy chàng như vậy, ngay cả Phong My cũng không đành lòng nói: “Huynh đâu cần phải ngày nào cũng đến đây chịu trừng phạt. Nếu mỗi ngày đều như vậy, dù huynh có sức mạnh ngang ngửa thần tiên thì cũng khó mà chịu nổi”.

Trấn Viễn lắc đầu trả lời: “Không còn nhiều thời gian nữa. Vô Tuyết đã bắt đầu nghi ngờ rồi. Tôi phải được xá tội trước khi nàng ấy phát hiện ra”.

Và cuối cùng chàng cũng đợi được đến ngày đó.

Ngày đó, sau khi chịu cực hình xong, Trấn Viễn mệt mỏi trở về rừng đào, dù cả thân thể lẫn linh hồn đều rã rời nhưng lòng chàng lại vô cùng thanh thản, dấy lên hy vọng trước đây chưa có. Nhìn người ngủ say bên cạnh, chàng cảm thấy những vất vả, cố gắng của mình trong thời gian qua thật đáng giá. Chàng mong nếu có thể, thời gian hãy ngừng trôi, Vô Tuyết sẽ không bao giờ nhớ lại. Như vậy hai người sẽ không phải chia ly lần nữa mà sẽ được bên nhau trọn đời.

Đáng tiếc, niềm vui ngắn chẳng tày gang. Giác mơ về một tương lai tốt đẹp còn chưa kịp vẽ nên đã bị hiện thực phủ phàng dập tắt.

Đêm đó Trấn Viễn ngủ rất ngon, một giấc ngủ sâu, trọn vẹn, không mộng mị. Đến khi chàng tỉnh lại thì mặt trời đã lên cao, Vô Tuyết đã rời giường từ lúc nào và đang đứng trước cửa sổ, quay lưng về phía chàng. Nắng ban mai sà vào trong phòng, đậu trên tóc, trên vai áo nàng, khiến cả người nàng như bừng sáng. Một chiếc áo lụa mỏng màu tím khoác hở trên người nàng, vài cánh hoa đào vương trên vai áo. Nhìn cảnh tượng ấy, không hiểu sao chàng bỗng thấy rung động, bèn lặng lẽ rời khỏi giường, vòng tay ôm lấy nàng từ phía sau, tựa đầu vào vai nàng, ngay cả giọng nói cũng ngập tràn hạnh phúc: “Đang thần thơ gì thế? Sao không gọi ta dậy? Nàng đã ăn sáng chưa?”.

Nếu là ngày thường, nhất định Vô Tuyết sẽ bật cười khanh khách, vui vẻ trả lời bằng giọng trong veo thấm đẫm gió xuân khiến lòng người nghe ấm áp vô cùng. Nhưng hôm nay lại khác. Khi bị Trấn Viễn bắt ngờ ôm, nàng liền cứng người, sau đó giãy khỏi vòng tay của chàng. Trấn Viễn kinh ngạc xoay nàng lại để nàng nhìn thẳng vào mắt mình. Đôi mắt Vô Tuyết lúc này đỏ hoe, gương mặt xinh đẹp nhuốm màu ảm đạm, phảng phất bi thương, đầu rạn rở như mấy ngày trước. Lòng chàng bỗng có dự cảm chẳng lành, nghi vấn nghẹn lại ở họng: “Nàng...”. Chẳng lẽ nàng đã...?

Khi chạm phải ánh mắt của chàng, nàng liền không tìm được nước mắt, ngay cả giọng nói cũng nghẹn ngào: “Tại sao? Tại sao lúc đó chàng lại không nghe thiếp giải thích? Tại sao chàng thà tin Lăng Vân chứ không tin thiếp?”.

Quả nhiên... nàng đã nhớ ra tất cả. Chàng biết ngày này rồi cũng sẽ đến, nhưng không nghĩ nó lại đến nhanh như vậy, đột ngột đến khi chàng bắt đầu hy vọng về cuộc sống ngày mai.

Vô Tuyết ngồi sụp xuống đất, vùi mặt vào hai đầu gối nhưng vẫn không tìm được tiếng nức nở nghẹn ngào bật ra từ cổ họng. Mọi tủi thân, âm ức cùng tổn thương mà nàng chôn giấu trong lòng suốt bấy lâu nay bỗng hóa thành nước mắt tuôn ra không ngừng. Thấy nàng như vậy, Trần Viễn luống cuống đến mức chẳng biết làm gì, xót xa, đau lòng nhưng chẳng thể nói một câu an ủi, tất cả đều nghẹn lại ở họng, chỉ có thể luôn miệng lặp lại: “Xin lỗi. Vô Tuyết, ta xin lỗi”.

Một khi nước mắt đã chảy ra thì khó mà tìm lại được. Vô Tuyết khóc đến khi mắt bắt đầu thấy đau, giọng cũng đã khàn. Trần Viễn dùng ống tay áo của mình lau nước mắt cho nàng, dịu giọng nói: “Xin lỗi”.

Vô Tuyết ngẩng phắt đầu nhìn chàng, đột nhiên hỏi: “Linh hồn của chàng bị sao vậy? Tại sao lại xuất hiện vết nứt?”. Dù rằng vết rạn ấy vô cùng nhỏ, nhỏ đến mức người mang chuỗi phật châu được Phật tổ ban phước cũng phải để ý kĩ mới trông thấy được nhưng đó vẫn là vết thương trên linh hồn, đau đớn hơn bất cứ vết thương nào trên da thịt.

“Đó là sự trừng phạt mà ta phải chịu khi phạm sát giới. Lăng Vân rắp tâm chia rẽ hai ta, hại ta giết nàng nên ta đã ra tay với hắn. Còn ta...” Trần Viễn cầm tay nàng đặt trước ngực trái của mình: “... Tùy nàng định đoạt”.

Có lẽ không ngờ chàng lại làm ra chuyện đó, nói những lời như vậy nên Vô Tuyết mới ngẩn ngơ hồi lâu, miệng lặp lại như không tin vào điều mà tai mình nghe thấy: “Chàng đã giết Lăng Vân, còn bản thân thì để thiếp định đoạt?”. Rồi buồn bã quay đầu đi, khó nhọc trả lời: “Vậy thì chàng đi đi”.

Trần Viễn khó tin nhìn nàng. Chàng biết nàng vẫn còn rất giận, rất thất vọng; chàng tự nguyện để nàng mắng, chửi, đánh, thậm chí là giết cũng được, nhưng không ngờ nàng chuyện gì cũng không làm, chỉ yêu cầu chàng rời đi.

“Chàng đã giết Lăng Vân trả thù cho thiếp, vì vậy mà bị trừng phạt, thiếp rất cảm kích, nhưng nhiều đó vẫn chưa đủ để thiếp bỏ qua tất cả. Đúng là thiếp rất giận chàng, và thất vọng càng nhiều hơn. Chàng bảo thiếp phải làm gì với chàng đây? Giết chàng cho hả giận ư, thiếp không nỡ. Giữ chàng ở lại ư, không thể, vì chỉ cần nhìn thấy chàng là thiếp lại nhớ về chuyện ấy, là vết thương trước ngực lại nhức nhối, tim lại thấy đau. Vì vậy chàng hãy đi đi, rời khỏi nơi này, đừng bao giờ để thiếp nhìn thấy nữa.”

Chàng định lại gần nói thêm gì đó nhưng còn chưa kịp mở miệng đã bị nàng ngắt lời: “Xin chàng đấy, hãy đi đi. Đừng để thiếp nhìn thấy chàng nữa”. Rõ ràng không khóc nhưng giọng lại nghẹn ngào.

Thấy nàng như vậy, Trần Viễn không nỡ từ chối, đành gật đầu thuận theo nhưng vẫn kiên quyết nói: “Được. Nhưng ta sẽ không buông tay đâu”. Chàng lưu luyến nhìn nàng lần cuối rồi đẩy cửa bước ra, nhìn thấy Phong My liền lên tiếng nhờ nàng: “Cô đến đúng lúc lắm. Tâm trạng Vô Tuyết hiện giờ không tốt, nàng ấy lại không muốn nhìn thấy tôi nên đành nhờ cô an ủi”.

Phong My gật đầu tỏ ý đã biết rồi bước vào phòng, đóng cửa, nhẹ giọng gọi: “Vô Tuyết”.

Nghe thấy giọng nói quen thuộc, Vô Tuyết liền ngẩng đầu lên, trả lời bằng giọng pha chút khàn khàn: “Đáng lẽ hồi đó tôi nên nghe lời cô, không nên đầu thai làm người, không nên theo đuổi người ta đến cùng. Đáng lẽ tôi nên biết trên đời có những chuyện dù có cố gắng đến đâu cũng không thể làm được, giữa tôi và chàng đã định sẵn là không có kết cục tốt”.

“Vậy là cô đang hối hận sao? Vì khó khăn mà chùn bước, thật chẳng giống Vô Tuyết ta quen chút nào. Cô đã quên Bạch Linh từng nói gì sao, tương lai là do chính chúng ta viết nên. Chỉ cần cô còn sống, mọi chuyện đều có thể xảy ra.”

“Nhưng tôi không muốn tiếp tục nữa. Cứ nhìn thấy chàng là tim tôi lại thấy đau, đau lắm.”

“Vậy thì cô hãy nghỉ ngơi thật tốt, cho mình thời gian để suy nghĩ thấu đáo, xem biểu hiện của Trấn Viễn thế nào. Thời gian sẽ cho mọi người câu trả lời thỏa đáng nhất. Nhưng dù sau này cô quyết định thế nào, ta vẫn sẽ ủng hộ cô.” Phong My ôm Vô Tuyết vào lòng, giọng chưa bao giờ dịu dàng và ấm áp đến thế: “Vẫn còn buồn bực à? Vậy khóc nữa đi, khóc cho vơi hết phiền muộn trong lòng, khóc xong rồi trở về là Vô Tuyết mà ta quen”.

Rồi tiếng nức nở lại vang lên trong phòng. Người áo đen vẫn đứng ngoài, đem từng lời nói, từng tiếng nức nở mình nghe được khắc ghi trong lòng.

Vì khóc quá nhiều nên hai mắt Vô Tuyết sưng lên, vừa đau lại rất, giọng cũng đã khàn. Đêm đó, nàng cảm nhận được một làn hơi mát xoa dịu cơn khó chịu, dường như có ai đó đã đắp khăn trong nước lạnh rồi đắp lên mắt nàng, liên tục đắp nước giữ cho khăn mát. Đến sáng hôm say tỉnh dậy hai mắt Vô Tuyết đã bớt sưng, dễ chịu hơn rất nhiều, trên bàn còn có một cốc trà thảo được giúp thanh họng. Nàng đưa tay lên sờ mắt mình, trên đó vẫn còn đọng lại hơi mát từ chiếc khăn đắp nước, từ những ngón tay đẹp như ngọc tạc của người kia. Uống xong cốc trà thảo được họng nàng đã đỡ khó chịu hơn nhiều, ngăn ngore lẩm bẩm: “Chẳng phải đã nói kết thúc rồi ư, sao còn làm ra những chuyện này?”.

Kể từ hôm đó, sáng nào tỉnh dậy Vô Tuyết cũng thấy trên bàn có sẵn đồ ăn, không là món ăn nàng thích thì cũng là món bổ dưỡng vô cùng. Tất cả đều còn ấm, chứng tỏ chàng vừa rời đi không lâu. Vì không muốn lãng phí nên lần nào nàng cũng ăn hết những nhiều lúc vẫn than thở với Phong My: “Cần gì phải nhọc công như vậy chứ, tôi cũng biết nấu ăn mà. Những món này dù bổ dưỡng đến đâu thì cũng không thể giúp tôi lấy lại toàn bộ sức mạnh đã mất”.

“Là chàng quan tâm cô thôi. Vì muốn tốt cho cô nên mới học nấu mấy món bổ dưỡng đó, biết cô không muốn nhìn thấy mình nên đã rời đi từ sáng sớm.”

Dẫu biết là như vậy nhưng Vô Tuyết vẫn cảm thấy gặp Trấn Viễn để nói chuyện rõ ràng. Nếu chàng cứ làm thế này, quyết định ban đầu của nàng e là sẽ lung lay mất.

Vậy nên ngày hôm sau, sau khi ăn xong bát cháo gà nóng hổi thơm nức trên bàn, Vô Tuyết liền cầm chiếc bát sứ đã rửa sạch đi tìm Trấn Viễn. Nàng thừa biết chàng chưa rời đi mà đã dựng nên một gian nhà tranh bên ngoài kết giới bao quanh rừng đào. Đây là lần đầu tiên nàng chủ động đi tìm chàng sau lần đuổi chàng đi hôm đó. Vừa bước chân ra khỏi kết giới, nàng đã trông thấy ngôi nhà nhỏ của Trấn Viễn cùng hai người đang đứng trước cửa. Người mặc áo đen chính là Trấn Viễn, người còn lại mặc áo vàng tơ, dáng người yếu ớt, chẳng phải ai khác mà chính là Lục Phù Dao. Tại cửa hồ ly rất thánh, ở khoảng cách này Vô Tuyết vẫn có thể nghe rõ ràng những lời họ nói.

Lục Phù Dao đưa tay níu lấy áo của chàng, dùng giọng gần như van nài khiến ai nghe cũng có vài phần xót xa: “Huynh vẫn giận muội vì đã cấu kết với sư phụ lừa huynh giết nàng ta? Vậy thì muội đã biết lỗi rồi, sư phụ cũng đã chết, huynh mau trở về đi”.

Nhưng điều lạ là một người vốn rất cứng chiều sư muội như chàng lại thản nhiên từ chối: “Đúng là ta còn giận muội, thất vọng càng nhiều hơn. Ta không ngờ muội có thể làm ra những chuyện như vậy”.

“Muội làm vậy cũng chỉ vì muốn có được huynh thôi. Vô Tuyết đã độc chiếm huynh cả hai kiếp rồi, không thể nhường muội kiếp này sao? Tại sao lần nào huynh cũng chọn nàng ta? Muội không cam tâm!”

Trước những lời chất vấn của Lục Phù Dao, Trấn Viễn khựng lại một lúc rồi khàn giọng trả lời: “Phù Dao, người ta yêu là Vô Tuyết, còn tình cảm ta dành cho muội chỉ là tình huynh muội đơn thuần. Đáng lẽ ta phải nói lời này với muội từ khi còn là Hạo Thiên, để muội đi tìm hạnh phúc thật sự của đời mình, không lãng phí cả ba kiếp để theo đuổi một kẻ như ta. Phù Dao, ta xin lỗi”. Thật ra Trấn Viễn nợ Lục Phù Dao nhiều lắm, một lời xin lỗi sao trả nổi, nhưng ngoài lời xin lỗi xuất phát từ đáy lòng ra thì thực sự chàng không biết nên làm gì cả.

“Xin lỗi ư? Sao đến bây giờ huynh mới nói? Giờ mới nói ra thì có ích gì?” Lục Phù Dao hít một hơi sâu kìm lại bao tủi thân, âm ỨC sấp trào ra khỏi lồng ngực, một người cao ngạo như nàng không cho phép bản thân lộ vẻ yếu mềm trước người khác: “Vậy còn huynh thì sao? Dù nàng ta không tha thứ, huynh vẫn sẽ chờ ở đây?”.

Trấn Viễn không chút do dự trả lời: “Phải”.

Lục Phù Dao lập tức “hừ” lạnh, nói: “Nàng ta sẽ không tha thứ cho huynh dễ dàng vậy đâu! Muội sẽ chống mắt lên coi huynh bị nàng ta đối xử thế nào!”. Rồi lập tức xoay người rời đi.

Chàng nhìn theo bóng vàng yếu điệu mà quật cường, chỉ có thể luôn miệng lặp lại: “Xin lỗi. Phù Dao, ta xin lỗi. Ta không hy vọng muội tha thứ cho ta nhưng Minh Thư là người tốt, đệ ấy rất yêu muội, ta mong muội hãy trân trọng, đừng bỏ lỡ”.

Dường như Lục Phù Dao đã nghe thấy những lời này của Trần Viễn nên hai chân đang đi bỗng dừng lại rồi càng bước nhanh hơn, Trần Viễn vẫn dõi theo cho đến khi sự muội của mình khuất khỏi tầm mắt. Đến khi Lục Phù Dao đi rồi, Vô Tuyết mới cầm cái bát không bước ra, vừa lại gần vừa nói: “Những lời vừa rồi của chàng thật khiến người khác tổn thương, nhưng thà tàn nhẫn vạch rõ ranh giới một lần còn hơn là để nàng ta u mê mãi không tỉnh”.

Thấy nàng đột ngột xuất hiện, Trần Viễn dù ngạc nhiên nhưng vẫn nhanh chóng trả lời: “Ừ. Lẽ ra ta phải nói sớm hơn, nói rõ từ khi ta còn là Hạo Thiên để muội ấy ôm hy vọng mà lãng phí cả ba kiếp như vậy”. Rồi lại nghĩ hoặc nhìn người đứng cạnh mình.

Thấy ánh mắt của chàng dừng trên người mình, Vô Tuyết liền chìa bát ra, chủ động giải thích: “Thiếp đến đây là để trả đồ cho chàng, và cũng là để nói chàng đừng làm thế nữa”.

Trần Viễn cứng người, vừa đón cái bát từ tay nàng vừa gượng gạo trả lời: “Có gì vào nhà rồi nói”.

Vì không muốn đôi co với chàng nên Vô Tuyết đành theo chàng vào, tiện thể xem thử ngôi nhà mới của chàng luôn. Tuy gian nhà tranh này hơi nhỏ nhưng có đủ vật dụng, còn có cả đồ ăn dự trữ, xem ra những ngày qua Trần Viễn sống cũng không tệ. Chàng vừa rót trà cho cả hai vừa nói: “Nàng có thể không ăn, không đếm xỉa đến đồ ta làm nhưng ta vẫn sẽ mang tới. Nàng đã nói muốn kết thúc nhưng ta cũng từng hứa rằng sẽ không buông tay”.

Vô Tuyết nhìn lá trà trong chén, lơ đãng trả lời: “Vậy thì thiếp sẽ dọn đi. Rừng đào này vốn là nơi ở của chàng mà, cần gì nhốt mình trong gian nhà nhỏ hẹp này chứ”. Rồi nàng sẽ tìm một nơi thật xa để sinh sống, một nơi mà chàng sẽ không bao giờ tìm ra.

Lời phía sau tuy nàng không nói ra miệng nhưng Trần Viễn vẫn có thể hiểu được. Chàng dùng giọng gần như van nài mà nói với nàng: “Đừng tuyệt tình với ta như vậy. Thà cứ để ta dõi theo từ xa còn hơn là để nàng vĩnh viễn biến mất khỏi cuộc đời ta”.

Có lẽ vì cầu khẩn của Trần Viễn quá đổi chân thành, cũng có thể vì rừng đào là nơi chôn cất rất nhiều kỷ niệm giữa Mạc Trọng và Dung Tĩnh, Vô Tuyết rất lưu luyến nơi này nên cuối cùng vẫn không rời đi. Kể từ ngày đó, Trần Viễn vẫn nửa quan tâm nửa lo sợ, còn Vô Tuyết vẫn vẻ lạnh nhạt cách xa. Quan hệ của họ vẫn mập mờ bất định cho đến ngày đó.

Nhờ có Phong My mà Trần Viễn biết được thiên kiếp của Vô Tuyết đã gần đến. Thấy mặt chàng sa sầm, vị Thiếu Quân lạnh lùng liền lên tiếng an ủi: “Đừng lo, dù vừa mất đi một đuôi nhưng ta tin Vô Tuyết sẽ vượt qua được như bao lần trước”.

Nhưng sao có thể không lo lắng cho được? Ngày ấy càng đến gần, Trần Viễn càng lo lắng đến mức ăn không ngon ngủ không yên. Đêm đó, thấy từ phía trong rừng đào phát ra tiếng nổ cực lớn, một tia sét từ trên trời lao xuống, xé rách kết giới bao quanh rừng đào, khiến cả khu rừng rực sáng cả một góc trời. Chàng lập tức chạy đến nơi Vô Tuyết ở thì thấy mấy cây to gần đó bị sét đánh cháy rụi, trước sân nhà là một con hồ ly tám đuôi đang chặt vật giã giữa, bộ lông vốn mềm mượt, trắng muốt như tuyết giờ cháy xém đôi chỗ. Mắt thấy ánh chớp lại lóe lên, chàng không hề nghĩ ngợi mà lao đến, dùng thân mình che chắn cho nàng. Một sét này ngay cả hồ ly tu luyện cả vạn năm cũng còn phải e sợ chứ đừng nói đến Trần Viễn. Khi cơn đau truyền từ da thịt vào linh hồn có vết rạn, chàng không kim được mà thét lên một tiếng, vừa khéo bị tiếng sấm ầm trời át mất. Hồ ly dưới thân giã giữa muốn thoát ra nhưng lại bị người phía trên dùng sức ghìm lại, chỉ có thể nhìn chàng gồng mình chống đỡ, cắn răng chịu đựng, mỗi lần bị sét đánh trúng là cơ thể lại run lên, mồ hôi lạnh lại tuôn ra, ướt đầm trán. Rõ ràng là đau đến thế, vậy mà vòng tay vẫn không chút lơ lỏng, vẫn mỉm cười dịu dàng trấn an Vô Tuyết: “Đừng sợ. Có ta ở đây, nàng sẽ không sao đâu. Cố chịu đựng một lát, sẽ qua nhanh thôi”.

Người phải chịu thiên kiếp là nàng mới đúng, nhưng nàng chỉ có thể nằm bất động dưới thân chàng, bất lực nhìn người phía trên thay mình gánh chịu tất cả. Đợt sét cuối cùng cũng ngừng lại, Trần Viễn thở phào một hơi, trước khi ngất đi còn không quên lăn sang bên cạnh để không đè bẹp Vô Tuyết. Vô Tuyết cố gắng hóa thành hình người, run rẩy đứng dậy, gắng sức dìu chàng vào nhà. Thân thể bị sét đánh trúng vừa đau vừa mệt, trong lòng ngổn ngang trăm mối nhưng nàng vẫn gắng chăm sóc Trần Viễn. Đến khi Tô Hoài Chi và Phong My chạy tới, nàng mới an tâm ngất đi.

Trần Viễn hôn mê ba ngày mới tỉnh. Sáng ngày thứ tư, chàng tỉnh lại nhưng vết thương trên người vẫn còn chưa lành, linh hồn vốn đã bị tổn thương nay càng thêm đau đớn, chưa thể xuống giường được. Người đầu tiên Trần Viễn nhìn thấy sau khi tỉnh dậy chính là Tô Hoài Chi. Y vừa lo lắng vừa tức giận trách cứ: “Con dù sinh ra đã là tiên thai nhưng vẫn chưa tu luyện đến nơi đến chốn, sao lại liều mình chấn thiên kiếp giúp người ta?”.

Trần Viễn suy yếu trả lời: “Con từng hứa với nàng rằng sẽ không bao giờ để nàng phải chịu bất kỳ tổn thương nào nữa. Con đã thất hứa một lần, chẳng lẽ lại để nàng ấy thất vọng thêm lần nữa hay sao?”.

Tô Hoài Chi nhướn mày hỏi lại: “Chỉ thế thôi à?”.

Trần Viễn do dự một lúc rồi mới ngập ngừng nói thật: “Chỉ là con đau lòng thôi. Dù bản thân có ra sao thì vẫn không nỡ để nàng bị thương tổn, chẳng phải sư phụ cũng thế sao?”. Cũng từng chấn thiên kiếp thay cho người trong lòng, vì thế mà bị tước tiên tịch, hai người từ đó cũng phân ly. Sư phụ còn như thế thì sao có thể trách đồ đệ?

Những lời sau đó tuy Trần Viễn không nói ra nhưng người làm sư phụ là Tô Hoài Chi cũng ngầm hiểu, bao lời trách cứ ra đến miệng lại đổi thành: “Được rồi, tùy con”.

Tô Hoài Chi ở lại không lâu, lúc y rời đi cũng là khi Vô Tuyết bưng thuốc vừa sắc xong vào. Thấy Trần Viễn nhắm mắt bịt mũi, liều mình uống một hơi hết sạch, nàng liền cười khẩy, châm chọc đôi câu: “Đáng đời! Ai bảo chàng lao ra chấn thiên kiếp cho thiếp làm gì? Chàng có biết vết rạn trên linh hồn chàng vì thế mà càng thêm sâu không? Chẳng lẽ chàng không thấy đau, không định nhập luân hồi?”.

Trần Viễn đưa cái bát không cho nàng, tựa đầu vào thành giường, mệt mỏi nói: “Lúc đó ta không kịp suy nghĩ gì, chỉ nghe thấy tiếng trái tim mách bảo rằng phải bảo vệ nàng bằng mọi giá, dù bản thân có ra sao thì cũng không được để nàng bị thương tổn. Hơn nữa, ta tu luyện cũng chỉ vì muốn sống cùng nàng trọn đời, nếu nàng không còn thì ta cần gì phải chuyển kiếp nữa?”.

Vô Tuyết lặng người trước những lời bộc bạch của chàng, đáy lòng vừa ngọt ngào vừa chua xót: “Nếu chàng nói những lời này sớm hơn, có lẽ chúng ta đã không thành ra như vậy. Nhưng giờ mới nói thì có ích gì chứ? Chàng đã giết thiếp một mạng thì giờ lại thay thiếp chấn thiên kiếp, vậy cũng coi như hòa rồi. Chàng không cần phải áy náy nữa, chúng ta không ai nợ ai”.

“Dù ta đã làm đến thế, dù ta chỉ vừa tỉnh lại, nàng vẫn không động lòng, không chịu tha thứ cho ta mà lại tàn nhẫn phân định rạch ròi, kết thúc tất cả?” Hơn nữa nếu phân định rạch ròi thì Trần Viễn mới chỉ trả được một mạng, còn ơn cứu mạng của Vô Tuyết thì chưa. Nợ sinh tử thì dễ trả, còn nợ tình thì biết bồi hoàn ra sao? Nhìn Vô Tuyết né tránh ánh mắt của mình, chàng bỗng cảm thấy mệt mỏi, không khỏi lùi về sau một bước: “Được rồi. Nhưng dù nàng có muốn thế thật thì cũng phải đợi đến khi ta hồi phục đã chứ, còn bây giờ thì vẫn phải phiền nàng rồi”.

Không phải chàng muốn từ bỏ mà là tạm dừng lại, cho cả hai thời gian để bình tâm suy nghĩ, lùi một bước để sau này có thể tiến xa hơn.

Trong khoảng thời gian tĩnh dưỡng, Trần Viễn ở lại trong căn nhà gỗ của Vô Tuyết để nàng tiện chăm sóc. Dù nàng chăm sóc chàng rất tốt, cư xử cũng hòa nhã, không châm chọc cũng chẳng thêm dẫu khẩu với chàng như trước kia nhưng nàng càng như vậy, chàng càng cảm thấy trống vắng. Rõ ràng trước đây họ hợp nhau đến vậy, ở bên nhau như một lẽ tự nhiên, vậy mà giờ đây lại đối xử với người kia rất gượng gạo, ôn hòa nhưng xa cách, lạnh nhạt.

Trần Viễn vẫn cứ thấp thỏm lo âu về mối quan hệ còn mong manh hơn cả giấy giữa hai người cho đến ngày đó, ngày mà Vô Tuyết đi đến chỗ Hoa Thần xin vài cây linh chi tiên thảo để bồi bổ cho chàng. Lúc về, nàng

có chủ động lên tiếng: “Vừa rồi thiếp có ghé qua chỗ Tiểu Ngư, người đã dạy thiếp ủ rượu. Nàng ấy sắp hạ phạm chơi một chuyến, trước khi đi có đưa cho thiếp vật này”. Nói rồi chìa chiếc hoa đăng trong tay ra.

Chiếc hoa đăng trong tay Vô Tuyết chỉ là một chiếc hoa đăng bình thường, không có gì đặc biệt, có thể tìm thấy ở bất kỳ nơi đâu, nhưng tờ giấy ghi nguyện ước trong đó thì chỉ có một, là tờ giấy ghi nguyện ước mà Trần Viễn đã viết trong đêm đi hội cùng nàng lần đó. Kỳ diệu làm sao khi chiếc hoa đăng của chàng lại trôi dạt đến tận Thiên Giới, lạc vào hồ sen của Phật tổ và được Tiểu Ngư vớt lên rồi đưa cho Vô Tuyết. Tờ giấy trong đó có ghi: “Mong rằng Vô Tuyết yêu ta thực sự, không phải ta của kiếp trước mà chính là Trần Viễn bây giờ”. Chỉ một câu ngắn ngủi nhưng cũng đủ để khuấy động cõi lòng tưởng như đã chết của Vô Tuyết.

Thì ra Trần Viễn thực sự có tình cảm với nàng, chỉ là lúc đó chưa nói ra, chỉ là đã bị kẻ gian che mờ đôi mắt.

Vô Tuyết hít một hơi sâu để bình tâm trở lại, tiếp tục lên tiếng nói với người gần như đã hoá đá trước mặt: “Tiểu Ngư còn nói với thiếp là oán thù nên cởi, không nên buộc; hãy mở lòng mình ra, cho chàng một cơ hội”.

Chàng thấp thỏm hỏi lại: “Vậy ý nàng thế nào?”.

Nàng do dự hồi lâu, cuối cùng vẫn nói: “Thiếp sẽ nhờ thời gian xoa dịu nỗi đau và chứng minh tất cả, cho mọi người một câu trả lời thích đáng”.

Tim Trần Viễn nhói lên một cái, không phải đau khổ mà vì quá hạnh phúc. Cuối cùng thì mò mẫm trên con đường bị bóng đêm bao phủ bấy lâu, chàng cũng nhìn thấy ánh sáng của hy vọng dù nó mong manh vô cùng, giọng cũng vì quá xúc động mà khàn đặc: “Có phải mỗi ngày trôi qua, nàng lại tha thứ cho ta nhiều hơn một chút?”.

Nàng buột miệng: “Ừ”.

Chàng để nàng nhìn thẳng vào mắt mình để thấy trong đó toàn là bóng hình của ai kia: “Vậy thì ta sẽ ở lại đây cho đến khi nào nàng hết giận, sẵn lòng tha thứ cho ta”.

Nàng bỗng có ảo giác như trở lại khi xưa, lúc mới trao lời hẹn ước, lạc giọng hỏi: “Sau đó thì sao?”.

Chàng mỉm cười trả lời: “Sau đó ta sẽ làm nàng yêu ta một lần nữa, chúng ta cùng làm lại từ đầu”.

Trong khoảnh khắc đó, trước mắt Vô Tuyết bỗng trắng xóa một mảng, bên tai như ù đi, chỉ nghe thấy hai giọng nói xa xăm như vọng về từ quá khứ.

“Có phải một ngày trôi qua, chàng lại thích thiếp nhiều hơn một chút?”

“Ừ”.

“Nếu vậy thiếp sẽ ở bên chàng trọn đời trọn kiếp, không bao giờ lìa xa.”

Vô Tuyết nhắm mắt lại, bình tĩnh nói với Trần Viễn: “Vết thương trước ngực thiếp cần thời gian để lành lại, nỗi đau trong lòng cũng cần thời gian để nguôi ngoai”.

Giọng chàng liền vang lên rất đỗi chân thành: “Không sao. Ta sẽ chờ”.

Nàng lại thản nhiên nói tiếp: “Rất có thể sau này thiếp sẽ tha thứ cho chàng nhưng không còn yêu chàng nữa. Như vậy chàng vẫn muốn chờ sao?”.

Trần Viễn lập tức trả lời: “Chẳng phải ta nói rồi sao? Đến lúc đó, chúng ta sẽ cùng làm lại từ đầu”.

Nghe đến đây, Vô Tuyết đã có quyết định, lòng thở dài một hơi. Xem ra giữa hai người đã định sẵn là chẳng thể tách rời. Thôi, thôi. Duyên đã định, nợ đã buộc. Đã dây dưa ba kiếp thì hãy tiếp tục dây dưa cả đời đi.

31. Quyển 3 - Chương 21: Ngoại Truyện 4. Chấp Niệm Ba Kiếp

Khi linh hồn được quỷ sai dẫn về Minh Giới để nhập luân hồi, Trọng Cơ mới nhớ ra tất cả ký ức của kiếp trước, mới biết mình đã bỏ lỡ một người.

Trước đây vì không nhớ nên mới bỏ lỡ chàng, còn lần này thì không, Trọng Cơ quyết tâm giữ lại toàn bộ ký ức nên đã lên đồ bát canh Mạnh Bà xuống dòng Vong Xuyên chảy dưới chân cầu. Linh hồn sau khi uống canh Mạnh Bà sẽ quên đi hết thấy, trong mắt họ, Vong Xuyên chỉ là một dòng sông bình thường nên họ có thể dễ dàng đi qua cầu Nại Hà. Nhưng Trọng Cơ lại khác. Nàng không uống canh Mạnh Bà nên thấy được bản chất của dòng Vong Xuyên là dòng sông chất chứa oán niệm của ngàn vạn oan hồn, chỉ liếc mắt một cái là dễ dàng trở thành một trong số chúng.

Khoảnh khắc Trọng Cơ nhìn thấy những oan hồn lúc nhúc dưới chân cầu, bản thân như lạc vào sương mù, mặt sông bỗng hiện lên một bóng hình vô cùng quen thuộc, chẳng phải ai khác mà chính là người trong lòng nàng. Nàng thấy chàng mở rộng vòng tay, dịu dàng cất tiếng: “Ta chờ muội lâu lắm rồi. Mau lại đây, đến với ta”.

Trọng Cơ không hề do dự mà lao đến bên chàng. Ngay lập tức, cơn đau buốt giá bỗng ập đến linh hồn, ảo cảnh liền tan biến, đến lúc này nàng mới phát hiện ra mình đã nằm trong lòng Vong Xuyên, bị các vong hồn bao quanh cắn nuốt. Nàng giãy giụa muốn thoát ra nhưng càng giãy giụa, nàng càng lún sâu vào dòng sông oán hận. Đang lúc Trọng Cơ cảm thấy tuyệt vọng, cho rằng mình sẽ bị chúng cắn xé thành từng mảnh thì lũ vong hồn bỗng bị ai đó đánh dạt ra xa, nàng cũng được người đó bế lên cầu. Nàng nghe người đó thủ thỉ bên tai: “Những vong hồn đó bị Vong Xuyên giam cầm, vĩnh viễn không được siêu sinh nên oán khí ngày một nặng, thường khiến những người không uống canh Mạnh Bà hoặc có chấp niệm quá nặng nhìn thấy ảo cảnh rồi kéo họ xuống nước làm bạn với chúng”.

Vậy ra chúng chỉ ra tay với những người không uống canh Mạnh Bà hoặc chấp niệm quá sâu, làm họ có ảo giác rằng ước nguyện đã thành hiện thực rồi kéo họ xuống nước? Nhưng điều đó không làm Trọng Cơ ngạc nhiên bằng chủ nhân của giọng nói trầm ấm quen thuộc: “Là huynh?”. Hộ vệ của Yến Nhạc công chúa, thanh mã trúc mã của Ánh Dương quận chúa Nghi Hàm?

Tần Lăng gật đầu: “Biết ngay là nàng sẽ đổ canh đi mà. Nàng yêu hấn ta đến thế sao?”.

Trọng Cơ không hề do dự gật đầu.

Đôi mắt Tần Lăng bỗng tối sầm lại, im lặng hồi lâu, sau đó chàng liền nắm lấy tay nàng cùng đi về phía cuối của cầu Nại Hà, nghiêm túc hứa hẹn: “Vậy thì ta sẽ giúp nàng, âm thầm ở bên nàng giống như kiếp này và kiếp trước”.

Thế là hai người đầu thai thành Lạc Minh Thư và Lục Phù Dao mang ký ức của kiếp trước. Lục Phù Dao luôn cố gắng để Trấn Viễn yêu mình, còn Lạc Minh Thư thì luôn ở bên giúp đỡ. Chính chàng là người đã dạy nàng nấu ăn. Trấn Viễn chỉ biết nàng nấu ăn rất ngon, chỉ ném được thành quả của nàng, còn Lạc Minh Thư mới là người bên nàng trong suốt quá trình học nấu, chứng kiến những thất bại của nàng và đưa ra những lời khuyên hữu ích. Cả khi Lục Phù Dao bị Trấn Viễn từ chối cũng vậy. Một người cao ngạo như nàng không cho phép bản thân lộ vẻ yếu mềm trước kẻ khác, kể cả Trấn Viễn mà nàng đem lòng yêu ba kiếp, nhưng lại có thể vui mặt vào ngực Lạc Minh Thư mà khóc nức nở, chẳng màng đến hình tượng thường ngày. Nhìn người trong lòng đang khóc nức nở vì tình địch của mình, chàng bỗng nhiên lên tiếng: “Nếu sư huynh đã nói thế thì nàng hãy từ bỏ đi, hãy chú ý đến người luôn ở bên nàng là ta này”.

Lục Phù Dao ngẩng đầu lên, ngạc nhiên đến mức quên cả khóc.

Lạc Minh Thư nhìn thẳng vào mắt nàng, nói bằng giọng vô cùng nghiêm túc: “Trước kia ta từ bỏ vì nghĩ Trấn Viễn có thể đem lại hạnh phúc cho nàng, nhưng bây giờ thì sao? Huynh ấy cuối cùng cũng nói lời từ chối, vậy nàng còn lưu luyến làm gì? Sao không thử chú ý đến ta, dù sao nàng cũng nhận ra tình cảm ta dành cho nàng từ lâu rồi đúng không?”.

Lục Phù Dao quay đầu đi né tránh ánh mắt của chàng, im lặng chẳng khác nào ngầm thừa nhận. Tình cảm của chàng mãnh liệt như vậy, sao nàng lại không cảm nhận được chứ?

Thấy nàng như vậy, Lạc Minh Thư không tránh khỏi tổn thương, có chút đau lòng. Quả nhiên nếu đối xử với người khác quá tốt trong một thời gian dài, người ta sẽ coi đó là lẽ đương nhiên, không để ý cũng chẳng đáp lại. Lạc Minh Thư bèn đưa ra quyết định như để nói cho nàng biết và cũng là tự nhủ với chính mình: “Dù yêu nàng đến đâu thì nếu không được đáp lại, ta cũng sẽ từ bỏ. Không ai có thể ôm mối tình vô vọng suốt đời muôn kiếp được. Vì vậy, Phù Dao à, hãy suy nghĩ thật kỹ rồi cho ta câu trả lời”.

Vậy nên kể từ hôm đó, Lạc Minh Thư cố tình tạo ra một khoảng cách giữa hai người, chẳng phải giận dữ vì bị Lục Phù Dao làm tổn thương mà là để nàng có thể bình tâm suy nghĩ. Đột nhiên bị thanh mai trúc mã cả ba kiếp lạnh nhạt, Lục Phù Dao đương nhiên là cảm thấy rất khó chịu, trống vắng, hụt hẫng, nhưng vì bản tính cao ngạo nên chẳng thể mở lời. Phiên muộn cứ tích tụ, chồng chất trong lòng, cuối cùng nhân một dịp nàng dầm mưa cảm lạnh mà bộc phát thành bệnh khiến nàng phải uể oải nằm trên giường mấy ngày liền.

Khoảng cách giữa hai người lập tức bị cơn sốt của nàng thiêu rụi.

Thấy Lục Phù Dao đổ bệnh, Lạc Minh Thư liền dẹp tan khoảng cách ấy, đích thân xuống bếp nấu nướng, sắc thuốc, còn làm chút điểm tâm ngọt cho nàng tráng miệng. Ban đầu nhìn chàng cẩn thận thổi rồi bón cho mình từng thìa cháo, phiên muộn chất chứa trong lòng nàng bấy lâu cuối cùng cũng trào ra khỏi ngực, hoá thành nước mắt tuôn ra không ngừng: “Rốt cuộc huynh cũng chịu để ý đến ta rồi? Có phải nếu ta không đổ bệnh, huynh sẽ tiếp tục không đếm xỉa đến ta? Thấy ta như vậy, huynh đã bớt giận chưa?”.

Lạc Minh Thư dùng khăn lụa lau đi chút cháo còn vương bên khóe môi nàng, bất lực giải thích: “Ta không có giận, chỉ là cố tình tạo ra khoảng cách để nàng có thể bình tâm suy nghĩ thôi”. Biết giờ chưa phải lúc thích hợp nhưng chàng vẫn không kìm được mà hỏi: “Vậy... nàng suy nghĩ đến đâu rồi? Đã quyết định chưa?”.

Nghe vậy, Lục Phù Dao càng khóc to hơn, vừa khóc vừa nói bằng giọng nghẹn ngào: “Huynh nhìn ta như vậy mà còn hỏi, còn bắt ta nói thẳng ra sao? Vậy thì ta nói! Ta đã cố loại bỏ bóng hình huynh ra khỏi tâm trí nhưng lại thất bại, ta không thể sống thiếu huynh!”.

Đúng vậy. Trần Viễn là người Lục Phù Dao muốn có nhưng không được, khiến nàng luôn canh cánh trong lòng; còn Lạc Minh Thư mới gắn bó với nàng cả ba kiếp. Chàng là người duy nhất trên thế gian này biết được những góc khuất nơi nàng, là người hiểu nàng và được nàng ý lại nhiều nhất. Ba kiếp gắn bó đã khiến Lạc Minh Thư trở thành người quan trọng nhất với Lục Phù Dao trong vô thức, để rồi khi nàng chợt nhận ra thì vận mệnh cả hai đã gắn liền với nhau, chẳng thể tách rời.

Nghe được lời thừa nhận thật lòng ấy, đương nhiên là Lạc Minh Thư cảm thấy rất vui vẻ, biết rõ để một người bản tính cao ngạo như nàng tự mình nói ra là rất khó khăn nhưng chàng vẫn chưa thoả mãn, nhân lúc nàng còn sốt mà dịu dàng dụ dỗ: “Nói vậy cũng có nghĩa là đối với nàng, ta là người quan trọng nhất? Từ nay về sau trong lòng nàng chỉ có mình ta, không hướng mắt về bất kỳ ai khác, kể cả sư huynh?”.

Có lẽ cơn sốt đã làm đầu óc nàng mê muội, khiến lòng nàng trở nên mềm yếu nên lời vốn khó nói thường ngày giờ lại dễ dàng thốt ra: “Ừ. Ta chỉ cần mình huynh, không cần ai khác”.

Sóng lòng cứ dâng lên cuộn cuộn khiến chàng kìm lòng không đậu, ôm chặt nàng trong vòng tay mình, khàn giọng thốt lên: “Cuối cùng ta cũng nghe được lời này của nàng. Ước nguyện ba kiếp của ta chỉ có vậy mà thôi”.

HOÀN.

;;____;; Ba năm viết nên một câu chuyện tình ba kiếp. Không ngờ bản thân lại kiên trì được đến ngày này.

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/tam-the>